

Nguyên tác :
LA - QUÁN - TRUNG
**

Bản dịch :
MỘNG - BÌNH - SƠN

TAM QUỐC CHỈ

DIỄN NGHĨA

CÓ LỜI BÀN CỦA MAO - TÔN - CƯƠNG
(TRÍCH : THÁNH THẦN NGOẠI THƯ)

QUYỂN 1

Sa-Đéc
Thursday, March 31, 2016

VÀI LỜI THAM KHẢO TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

A.— NGUỒN GỐC TAM-QUỐC-CHÍ

Truyện Tam-Quốc-Chí kể lại một thời gian lịch-sử của nước Trung-Hoa gần 60 năm, dưới thời Hán mạt, từ khoảng 219 đến 265 sau T. C, trong đó nước Trung-Hoa chia làm ba mảnh, mà mỗi mảnh đất đều có một nhà vua trị vì và mưu việc thôn tính lẫn nhau.

Trước hết, do Trần-Thọ, tức là Trần-thừa-Tộ, viết ra bộ «Tam-Quốc-Chí». Bộ này gồm có 61 liệt truyện (26 truyện nói về nước Ngụy, 15 truyện nói về nước Thục, 20 truyện nói về nước Ngô).

Qua đời Tống, vua Văn-Đế thấy bộ Tam-Quốc-Chí của Trần-Thọ chưa đầy đủ, mới truyền cho Bùi-tùng-Chi bổ cứu. Bùi-tùng-Chi lo việc sưu tầm những câu truyện truyền thuyết trong thời «tam phân» và những kịch thoại trong các hí-viện để đối chiếu và khảo chứng.

Bây giờ, bộ Tam-Quốc-Chí mới được đặt vào hàng chính sử, và gồm có 65 cuốn.

Tuy nhiên, so với tài liệu sưu tầm, và những truyền thuyết trong dân gian thì bộ «Tam-Quốc-Chí» đó vẫn có chỗ thiếu sót, và mâu thuẫn với quan niệm dân chúng rất nhiều.

Cho đến đời Minh sơ, La-quán-Trung, một nhà văn lỗi lạc của nước Trung-Hoa mới kết đúc lại, chép thành bộ «Tam-Quốc-Chí thống tục diễn nghĩa».

Cũng như Đông-Châu liệt-quốc, Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa, cổ lẽ là một bộ truyện đi sát với chính sử nhất.

Có người bảo: «Tam-Quốc-Chí là một bộ sách có lối văn kỳ sự chớ không phải tiểu thuyết». Nhận xét như thế cũng có hơi quá đáng.

Thực ra, Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa có bảy phần «thực» thì cũng có ba phần «hư», tức là phần sáng tạo của tác giả.

Muốn chứng minh điều này, chúng ta đi ngược lại quá trình cấu tạo của Tam-Quốc-Chí thì thấy.

B.— QUÁ TRÌNH CẤU TẠO TAM-QUỐC CHÍ

Cũng như hầu hết mọi «chương hồi Triều-thuyết» đời Minh, Tam-Quốc diễn nghĩa không phải do một người sáng tác, mà do một công trình xây dựng tập-thể trong dân gian, trải qua nhiều thời đại.

Từ đời Đường, những sự tích Tam-Quốc đã là những đề tài khá rộng rãi lưu truyền trong dân gian qua những người kể chuyện lưu động nơi các chợ búa, những chỗ đông người rỗi.

Thậm chí trẻ con cũng biết rành những «tiểu-thuyết» kể bằng miệng của những thi-nhân ấy, thì chúng ta đoán chắc Tam-Quốc diễn nghĩa bề nào cũng chịu ảnh hưởng ít nhiều những truyền-thuyết bình dân đó.

Qua đời Tống, nghề kể chuyện lại càng phát triển hơn. Chuyện «Tam-phân» trở thành một đề tài ăn khách nhất trong loại «giảng sử» lúc bấy giờ.

Theo lời người Tống, Mạnh-nguyên-Lão viết trong Đông-Kinh-Mộng-Huê-Lục thì Hắc-tứ-Cửu là người chuyên môn kể chuyện «Tam phân» hay nhất!

Trong các sách «Đông Pha Chí Lâm», «Mộng-Lượng-Lục Đô-Thành Kỳ-Thắng», «Túy Ông Đả Lục», «Vũ-Lâm Cửu-Sự», «Tô-đông-Pha Chí-Lâm v.v... đều có chép nhiều mẫu chuyện nói về Tam-Quốc (1036 — 1101 sau K.n.).

Trong Đông-Pha Chí-Lâm có chép rằng : «Vương-bành-Thường nói : Trong các đường phố, ngõ hẻm, trẻ con ngồi nghe kể chuyện xưa, khi kể đến Tam-Quốc, nghe Lưu-huyền-Đức thua thì mặt nhăn mày nhíu, có đứa rơi lệ, còn nghe Tào-Tháo thua thì lại mừng rỡ reo hò.

Về tập chí đời Tống thì trong «Bì-ảnh-hí» đương thời đã thấy trình diễn tích Tam-Quốc rồi.

Trong viện bản (rap hát) đời Kim cũng đã có diễn những vở kịch đời Tam-Quốc như : Tương-Dương Hội, Mãng Lữ-Bố, Xích Bích áo-bình, v.v...

Đến đời Nguyên, những tuồng hát về Tam-Quốc lại càng nhiều. Trừ những vở đã thất lạc hiện còn thấy được toàn bản tuồng Liên-huân kể, Cách giang đầu trí (trong tập Nguyên-khúc-tuyền) Quan Đại-Vương đơn-đao phó-hội, Gia Cát-Lương Bất-Vọng thâu đồn. Quan-Trương song phó Tây-Thục mộng (trong tập Cờ-Kim tập kịch tam thập chủng).

Thế là suốt trăm năm, từ Văn-Đường cho đến đời Nguyên (từ thế kỷ thứ 9 đến thế kỷ thứ 14) truyện Tam-phân đã được dân gian dùng năng khiếu nghệ thuật và ý niệm của mình tạo thành những sự kiện, tình-tiết hết sức phong phú, làm cơ sở cho Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa của La-quán-Trung sau này.

* *

Nhưng có hai vấn đề cần phải xét đến :

1.) Tại sao dân chúng đời Tống thích nghe kể chuyện và thích hát tuồng Tam-Quốc-Chí ?

2.) Tại sao La-quán-Trung tiên sinh lại chọn quyền «Tam-phân» làm đề tài viết thành truyện «Tam-Quốc diễn nghĩa»? »

« ...Người Đường nói chung thích miêu tả thời sự thì người Tống lại ưa nghe kể chuyện cổ...»

Câu nói ấy đại khái là đời Đường dân chúng được ăn nếm tự do hơn, nên dầu muốn viết về thời sự cũng không đến nỗi mang họa. Còn đời Tống thì việc húy kỵ ngày càng nhiều, văn nhân muốn tránh tai họa phải đi vào truyện.

Triều đình hà khắc, quan lại tham nhũng, lại thêm những năm Tống diệt, giặc giả liên miên, vua quan bất lực, rối cuộc, khắp nước Trung-Hoa nằm dưới gót giày của nhà Nguyên (Mông-Cổ).

Sống dưới một xã hội tai ương như thế, dân chúng rất mong được xuất hiện những bậc cái thế, mền nước thương dân, đứng ra cứu họ thoát cảnh dầu sôi lửa đỏ. Họ muốn mượn tích truyện đề biếu lộ, hoặc thỏa mãn ý muốn của mình. Sự tích Tam-Quốc có nhiều điểm gần giống như tình thế họ đang sống, nên họ đặc biệt chú ý và ham thích.

Còn về La-quán-Trung tiên sinh ?

Tiên sinh đã từng cùng Trương-sĩ-Thành tham-gia các cuộc vận động chống nhà Nguyên, và có chí mưu bá đồ vương. Nhưng, khi Hoàng-đế Châu-nguyên-Chương ra đời thì tiên sinh lại lui về viết «Truyện-thần bí-sử.»

Dưới mắt của tiên-sinh Châu-nguyên-Chương chưa phải là minh chúa, thì tiên sinh đâu có thể là tôi hiền được. Tiên sinh mong mỗi một vị anh quân, nếu không được như Đường-thái-Tông quán chúng thì cũng phải được như Lưu-Bị nhân hậu, để Tiên-sinh có thể làm một Từ-mậu-Công hay một Giả-cát-Lượng.

Người như Châu-nguyên-Chương bất quá là một gian hùng gặp

thời như Tào-Tháo, hay gặp vận tọa hưởng kỳ thành như Tôn-Quyền hoặc Tư-mã-Viêm mà thôi.

Do đó, mặc dù tác giả Tam-Quốc diễn nghĩa đã lấy tài liệu trong Tam-Quốc-Chí làm căn bản, nhưng quan điểm của Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa khác hẳn với Tam-Quốc-Chí.

Trong Tam-Quốc-Chí Trần-thừa-Tập tiên sinh đề cao Ngụy, Tấn, thì La-quán-Trung tiên sinh lại thẳng tay chỉ trích, mỉa mai họ Tào, họ Tư-Mã.

Chuyện này rất dễ hiểu là vì Trần-thừa-Tập là Ngự-sử-Quan của nước Tấn, còn La-quán-Trung thì lại đang bắt phục Châu-nguyên-Chương, muốn lấy tích xưa đề kỷ thối tâm tư mình.

Hơn nữa Tam-Quốc-Chí được viết ngay dưới đời Tấn. Còn Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa lại ra đời sau đó hơn một nghìn năm, được dân gian sáng tạo bởi bởi mấy mươi đời.

Cho nên Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa đã trở về với ý niệm phê phán của dân chúng thời bấy giờ, trái ngược với Trần-thừa-Tập, cho Ngụy, Tấn là chính thống.

Đề bênh vực lập trường đó, vào năm Khang-Hi Mao-tôn-Cương và Kim-thánh-Thần đã phải viết lời chú thích vào một bản khắc như sau :

«... Đọc Tam-Quốc-Chí phải biết phân biệt ba hạng triều đại : Chính-thống, nhuận-vận và tiếm-quốc.

— Nhà Thục-Hán là Chính-thống.

— Nhà Ngụy, nhà Ngô đều là Tiếm-quốc.

— Nhà Tấn là Nhuận-vận...»

Nhận định như thế, có nghĩa là phân tách trong ba nhà Thục, Ngô, Ngụy ai phải ai trái trong việc phân tranh.

Theo Mao-tôn-Cương, nhà bình luận Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa thì căn cứ vào dòng dõi, chứng minh rằng Lưu-Bị là con cháu nhà Hậu-Hán, nên đứng ra khôi phục sự nghiệp tổ tiên là chính nghĩa, còn Ngụy và Ngô chẳng qua là những kẻ Tiếm vị trái đạo quân thần.

Luận như thế phải tác giả và người phê bình đã đề cao phong kiến chăng ?

C.— CHỐNG HAY ĐỀ CAO PHONG-KIẾN ?

Ai cũng thấy rõ quan điểm của Tam-Quốc diễn nghĩa là phò Lưu chống Tào, là chánh thống.

Nhưng nếu chúng ta dựa vào đó mà vội kết luận «đề cao phong

kiến» thì e không đúng hẳn.

Dưới thời Phòng-kiến, dù là một lãnh tụ nhân dân, đứng ra chống lại triều đình, thì ít nhiều cũng mang tư tưởng chánh thống; cho nên xét một chuyện xưa không phải chỉ xét ở quan niệm chánh-thống hay không mà còn phải xét quan điểm chánh-thống đó có phù hợp với sự thương ghét, đứng đắn minh bạch của dân chúng hay không ?

Trong Tam-Quốc diễn nghĩa có một trăm hai mươi hồi thì đã gần tám mươi hồi đặt biệt miêu tả phe Thục-Hán. Những đoạn hay nhất cũng đều viết ở phe Thục-Hán, tỉ như :

Quan-vũ treo ấn phong vàng, Lưu-Bị tam cố Mao-Lư, Triệu-tử-Long Đương Dương trường bản, Trần Xích-Bính, Quan-vân-Trường thọ tử, Gia-cát-Lượng qui thiên v.v...

Còn về phương diện xây dựng nhân vật và cấu tạo sự kiện thì Tam-Quốc diễn-ngĩa đã có ít nhiều tô đậm những nét siêu nhân, siêu thực, tỉ như cái anh dũng nghĩa khí của Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu-Vân, như những cơ mưu, trí lược của Gia-cát-Lượng, lòng khoan-nhơn đại độ của Lưu-Bị.

Và, mặt khác cũng không quên thổi phồng những tệ mạt của các phe chống Thục-Hán. Tỉ như : Tào-Tháo, theo Tam-Quốc-Chí của Trần-thừa-Tập, thì vốn là anh hùng (Phi thường chí nhơn, siêu thế chí kiệt). Nhưng trong Tam-Quốc diễn-ngĩa thì lại trở thành một đại gian hùng. (Thà mình phụ người, chứ đừng để người phụ mình). Châu-Du vốn là một phong-thư nho-nhã, khoáng đạt đại-độ mà trong Tam-Quốc-Chí của Trần-thừa-Tập đã cho là «nhã-lượng cao-trí», thì trong Tam-Quốc diễn nghĩa, tuy có được tả là anh hùng khí phách, có nhiều ưu điểm, song cũng tránh không khỏi cái khí lượng hẹp hòi, thường tình đố kỵ.

Dụng ý của Tam-Quốc diễn nghĩa dĩ nhiên là muốn đề cao Thục-Hán mà tác giả nhận là chánh thống, là vì dân. Mà như thế cũng là hợp với quan niệm dân chúng trong thời Tống mạt vậy.

Tuy nhiên, mặt khác, tác giả còn đề cập đến phương diện yêu nước thương dân. Cho nên, mặc dù nhận họ Lưu là chánh thống, Tam-Quốc diễn nghĩa vẫn cho rằng : Sở dĩ nhân tâm rối loạn, triều chánh càng ngày càng thối tha là do hai vua Linh-Đế và Hoàn-Đế nhu nhược, hư hỏng mà gây nên. Ngoài ra đối với những người trong Tôn-thất như Lưu-Chương, Lưu-Biểu, tác giả cũng đã công nhiên chê trách. Đối với Á Đầu Lưu-Thiện, tác giả cũng có nhiều đoạn mỉa mai, thật chua chát như đoạn Á Đầu bị Tư-mã-Chiếu bắt về Ngụy.

Ngược lại, đối với một số nhân vật có chân tài của Ngụy và Ngô, tác giả vẫn có những đoạn tán thưởng. Vì thế đọc Tam-Quốc diễn nghĩa, chúng ta vẫn có thiện cảm, mến phục : Tuân-Vực, Khổng-Dung, Trương-Liêu, Từ-Quảng, Điền-Vĩ, Quách-Gia, v.v... của Ngụy, và, Lỗ-Túc, Thập-sử-Tử, Huỳnh-Cái, Hám-Trạch, Cam-Minh, v.v... của Ngô.

Đọc Tam-Quốc diễn nghĩa dường như có sự xung đột giữa hai ý thức : Ý thức chánh thống phong kiến và ý thức thương ghét của bình dân. Có lúc ý thức bình dân thắng thế, nhưng có lúc ý thức phong kiến lại lấn lướt hơn.

Vì thế, có những đoạn kết tội vua quan, thì cũng có những đoạn đề cao và ủng hộ Hán-thất, mà ai đọc qua cũng phải ngậm ngùi thương-xót như những hồi cắt tay lấy máu viết y-đái-chiếu, hồi Đồng-Thừa, Kiết-Bình bị hại, hồi Hiến-Đế khóc Khổng-Phi, hồi Phục-Hoàng-hậu và Phục-Hoàn bị giết, hồi Tào-Phi cướp ngôi Hán-Đế...

Đúc kết lại, chúng ta nhận thấy Tam-Quốc diễn nghĩa không hẳn là đề cao chánh thống phong-kiến, mà ý-niệm của tác-giả đã quy vào ba điểm trọng tâm :

- Quan-diêm chính thống.
- Quan-diêm nghĩa khí.
- Quan-diêm chúa thánh, tôi hiền.

Cái mà được tác-giả lưu-tâm đặc-biệt là chữ « nghĩa ».

Mở đầu bộ truyện tác-giả khai tiệc ở vườn đào, ba người kết nghĩa. Và từ đó cho đến hơn hai phần bộ truyện tác-giả luôn-luôn chú-ý đến kim-bằng gắn-bó giữa ba anh em Lưu, Quan, Trương.

Dụng-ý của tác-giả rõ-ràng là muốn cho chúng ta thấy sự-nghiệp Thục-Hán mở đầu bằng vườn đào kết nghĩa và tan rã từ lúc cái chết « đồng tử » của ba người.

Sau khi Lưu-Bị phạt Ngô, trả thù cho Quan-Vũ bị thất-bại, tuy sự-nghiệp Thục-Hán chưa sụp đổ ngay, nhưng ai cũng nhận thấy trận Di-Lăng là trận then chốt quyết-định thế bại của Thục sau này.

Nhờ chữ nghĩa mà tạo được cơ-đỡ, rồi cũng vì chữ nghĩa mà không tiếc sự-nghiệp.

Đến như quan - niệm chúa thánh tôi hiền thì Tam - Quốc diễn nghĩa lại còn rõ-rệt hơn.

Quan-niệm này phát-sinh ở dân-gian thời Tống bị đầy-đọa khổ-sở, và cũng là quan-niệm của tác-giả vậy.

Trong lúc nước ngửa nhà nghiêng, dân tình điên-đảo, họ ước-mong gì hơn là có được một vị vua biết thương dân, cứu nước.

Khát-vọng đó chính tác-giả đã ký thác vào hai nhân vật Lưu-Bị và Không-Minh trong Tam-Quốc diễn nghĩa.

Trên lịch-sử, Lưu-Bị tuy là kẻ bị gọi là tiếm-quốc, nhưng lại có lòng nhân.

Trong Tam-Quốc-Chí, Thục-Chí, Tiên-chúa-truyện Bùi-Tụng có ghi chú một đoạn ở Ngụy thư :

« Lúc làm Bình-Nguyên Tướng, Lưu-Bị ngoài thì ngăn giặc dữ, trong lo cho dân-gian, thủ-hạ bên dưới đều ngồi cùng ghế, ăn cùng bàn.

Đến sau Lưu-Bị qua nương nhờ Lưu-Biểu; Lưu-Biểu mất, Lưu-Tông hàng Tào, dẫn binh vào đất Kinh-Châu, Lưu-Bị từ Phần-Thành rút vào đất Giang-Lăng hàng vạn dân chúng đi theo, mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm, chúng tướng thấy vậy khuyên Lưu-Bị nên bỏ bỏ-tấnh lại. Nhưng Lưu-Bị đáp :

« Ta mưu đại-sự tất lấy dân làm gốc, nay dân theo ta, ta đành bỏ lại hay sao ? »

Đó là đối với dân, còn đối với thuộc hạ thì coi Quan, Trương nghĩa tuy tôi chúa, tình thật anh em. Với Gia-cát-Lượng thì không nề hà hạ mình, tam cố mao-lư, đối-đãi như thầy, ăn đồng mâm, ngồi đồng chiếu.

Trong trận Đương-Dương trường bản, Triệu-Vân cứu được Á-Đầu bằng vào cho Lưu-Bị thì Lưu-Bị rước lấy rồi quăng xuống đất nói :

« Vì mi là một đứa con nít mà ta gần mất một viên đại tướng. »

Nói chung, giá trị của họ Lưu dưới mắt tác-giả và dân chúng vẫn hơn Tào-Tháo và Tôn-Quyền. Họ thấy Lưu-Bị có thể là một ông vua lý-tưởng của họ. Do đó những hành-động tốt của họ Lưu mới được ca-tụng và lưu-truyền.

Nhưng, một ông vua khoan nhân đại-độ còn phải có một tôi thần tài ba mưu-lược mới bảo-đảm được hạnh-phúc cho trăm họ. Gia-cát-Lượng chính là vị tôi thần mà dân chúng mong muốn vậy.

Chưa ra khỏi Long-Trung mà đã định được « Tam phân thiên hạ ». Khi ra phò Lưu-Bị thì « tỳ hòa chư Nhung, nam phủ di Việt, ngoại kết Tôn-Quyền, nội tu chính-trị. Cúc cung tận-tụy đến chết mà thôi ».

Có một ông vua như thế, một vị tể-tướng như thế thì dân chúng còn gì sung-sướng nữa.

Có lẽ tác-giả cho rằng người nghĩa chẳng những trung-thành với anh em mình mà còn phải có thái-độ ân-oán phân-minh dù là đối với địch — mới cao cả, cho nên tác-giả phải thêm vào hai hồi này để cho người sau không còn chỗ chê trách.

Cứ như « Tam-quốc-Chí bình thoại » thì không thấy nói đến chuyện quả ngũ quan trăm lỵ tướng và cũng không thấy có chuyện nghĩa thích Huệ-Dung đạo. Người ta chỉ thấy Tào-Tháo thoát khỏi Huệ-Dung lộ là nhờ Tào-Tháo biết lợi-dụng lúc trời kéo mây mù mà thoát đi thôi.

Dù làm cho độc giả thẩm thía được những cái thương cái ghét trong chuyện chính là tài năng, và nghệ-thuật của tác-giả vậy.

Tác-giả lại còn biết bám sát vào khía cạnh tâm-trạng của độc-giả để khai-thác, nhờ đó mà Tam-Quốc diễn-nghĩa có những động-tác, dồn-đập, sống-động, éo-le, gay-gắt.

Nhà đại-văn hào Lỗ-Tấn có phê-bình : « Diêm chính là cho Tam-Quốc diễn nghĩa vượt hẳn Đông-Châu Liệt-Quốc là vì sự trạng của Tam-Quốc không quá đơn-giản như Hán-Sử, mà cũng không quá phức tạp như Xuân-Thu ! Nói thế không có nghĩa là tác-giả Tam-Quốc diễn nghĩa không có tài. Sự thật trái lại ».

Đến như lối miêu-tả chiến-sự thì tác-giả đã đạt đến một mức ít ai bì kịp.

Trận Xích-Bích có thể nói là trận then chốt quyết-định cục diện « Tam phân thiên hạ », nhưng trong Tam-Quốc-Chí của Trần-thừa-Tộ chỉ nói qua giản lược, La-quán-Trung nắm lấy sự thật của lịch-sử diễn rộng ra, thêm thắt tình tiết tạo thành một đoạn truyện cực-kỳ linh-động, văn-chương mười phần sôi-nổi, quả không hổ tiếng « Rồng bay phượng múa » mà Kim-Thánh-Thán đề tặng.

Tác giả đã dùng trọn tám hồi để tả trận Xích-Bích. Với đoạn văn dài này, tác-giả đã tập-trung Cao-độ như : mâu-thuẫn chủ yếu gay-gắt nhất giữa Lưu-Bị, Tôn-Quyền liên-hiệp một bên và Tào-Tháo một bên. Cạnh đó, là mâu-thuẫn thứ yếu giữa Khổng-Minh và Châu-Du.

Tả mâu-thuẫn chủ yếu thì văn-chương thật ồ-ạt, khúc chiết.

Khởi đầu là đấu khẩu giữa phe chủ chiến và chủ hòa (Khổng-Minh thiết chiến quần nho) sau đó mới đến ý kiến quyết định tối hậu của Tôn-Quyền. Trước khi hạ quyết tâm đề kháng, Tôn-Quyền đã nhiều lần đắn đo, dè dặt. Người ta phập phồng không biết cuối cùng sẽ đánh hay đấu. Nhưng Khổng-Minh đã khéo léo, trước khích Tôn-

Trái với bộ Tam-Quốc-Chí của Trần-thừa-Tập, bộ Tam-Quốc diễn nghĩa của La-quán-Trung xoay ngược quan-diểm mà được ca-tụng là vì thế.

D.— VĂN-CHƯƠNG VÀ NGHỆ-THUẬT DIỄN-TẢ TAM-QUỐC DIỄN-NGHĨA

Phê-bình bộ truyện này, trong Thánh-Thán ngoại thư có viết :

« Những sách cổ sử viết rất nhiều, nhưng phần đông ai cũng thích đọc Tam-Quốc. Bởi vì, từ xưa đến nay chưa có đời nào nhân tài lại tụ tập đông-đảo như đời Tam-Quốc. Xem người tài địch với tài thì mới thú...

...Truyện Tam-Quốc được kể rất khéo léo, tác-giả không khởi đầu truyện ở chỗ ba nước chiếm thành ba phần chia thiên hạ, mà tác-giả lại kể từ lúc Hoàng-Đế nhà Hán dời trị vì, rồi mở dần, đến chỗ chia ba, làm nổi bật nét thời thế và anh hùng, những nhân vật chính được những nhân vật phụ vây quanh trông rất lý-thú...

...Văn Tam-Quốc-Chí như cây nhiều cành, cùng cành khác lá, cùng lá khác hoa, cùng hoa khác quả. Coi cũng có thể tỷ như rồng bay phượng múa... »

Thật vậy, nghệ-thuật diễn-tả và văn-chương trong Tam-Quốc diễn nghĩa quả thật điêu-luyện và tài-tình, làm hấp-dẫn người đọc không ít.

Bởi vậy, người đời sau đã liệt Tam-Quốc diễn nghĩa vào đệ-thất tài-tử thư của Trung-quốc.

Từ lối tả việc, đến tả người, tả tâm-trạng, La-quán-Trung tiên-sinh đã-đạt đến mức cao độ. Văn-chương lúc đi-dôm, lúc bi-đát, lúc trào-lộng, lúc hùng-hồn.

Như lối tả người, tác-giả đã chú-trọng đến ba anh em Lưu, Quan, Trương, cố tả cho hoàn cảnh hơi gần nhau : Lưu-Bị thì dệt chiếu, bán giày, Trương-Phi thì bán rượu thịt, Quan-Vũ thì giết người chạy trốn.

Như đoạn « treo ấn phong vàng » trong Tam-Quốc-Chí chỉ chép đơn-giản. Nhưng Tam-Quốc diễn nghĩa muốn đề cao nghĩa khí của Quan-Vũ nên tạo ra « Hán-Thọ Đình-Hầu, qua năm ải chém sáu tướng » và chém tướng Thái-Dương để anh em hết hồ nghi. Tác giả muốn cho người đời thấy dù trăm lao ngàn khổ cũng không đời đời tẩm lòng nghĩa khí của Vân-Trường.

Đến hồi « Gia-cát-Lượng trí toán Huê-Dung, Quan-Vân-Trường nghĩa thích Tào-Tháo thì chữ « trọng nghĩa như sơn » của Quan-Vân-Trường mới được tác-giả cho bộc-lộ toàn-diện.

Quyền, sau khích Chu-Du, cuối cùng mới làm cho Tôn-Quyền bạt kiếm chém phăng một góc án thư, và hạ lệnh đánh.

Lối diễn tả mực thước này quả đã gây một hấp dẫn không ít cho độc giả.

Tiếp theo là những trận đánh lẻ tẻ trên Tam-giang-khẩu, Chu-Du thám thính thủy trại Tào quân, đồng thời lại chen việc Trương-Cán c. sông. Cây cung đã dần dần trượng lên cho đến mức rất căng thẳng, thì ngay lúc rộn rịp ồn ào đó, tác giả đã nhét vào cảnh quần-anh-hội vui tươi, nhẹ nhàng đề độc giả có dịp cho tinh thần « xả hơi » một tí ! Thật tài tình !

Bên cạnh những mâu thuẫn chủ yếu giữa Tôn, Lưu và Tào, tác giả cũng không quên miêu tả những mâu thuẫn thứ yếu nằm trong nội bộ Tôn, Lưu. Hễ mâu thuẫn chánh tạm dịu, thì mâu thuẫn phụ giữa Chu-Du và Khổng-Minh lại đột khởi. Quả là « trong núi lại có núi, trong kịch lại có kịch ». Nếu không phải một ngòi bút tuyệt diệu thì khó mà đạt được.

Hội đột này đến đột khác, sóng gió cứ dồn dập tới, tuy chưa lớn lắm ! Gia-cát-Lượng mượn tên Chu-Du đánh Huỳnh-Cái, Hàm-Trạch dâng trá hàng thư, Bàng-Thống xảo thủ liê-hoàn-kế, một loạt « kỳ mưu dị sách » tập trung chữa mũi vào việc diệt Tào, mỗi mỗi đều kinh động, khấn trương. Nhưng Bàng-Thống mưu việc vừa thành, sửa soạn bước xuống thuyền qua sông thì lại gặp Từ-Thứ níu áo, dọa sẽ đem hết độc kế nói cho Tào.

Ở trên, tác giả đã cho người đọc xả hơi trong « Quần-hùng hội yến » thì đến đây tác giả đã lồng vào một gay cấn cho độc giả nôn ruột không sao chịu nổi. Đại sự tưởng chừng như sắp vỡ vì cái thông minh của Từ-Thứ. Nhưng mà không, Từ-Thứ chỉ đùa với Bàng-Thống thôi ! Từ-Thứ vẫn giữ lời thề năm xưa « chung thân bất thi nhất kế ».

Gay cấn, sôi nổi, dồn dập có thể nói là đặc điểm lớn nhất của Tam-Quốc diễn nghĩa, mà ba yếu tố ấy cũng chính là tâm trạng phổ biến của cái xã hội xáo động của loài người.

Đang tả cảnh khấn trương rộn rịp nơi doanh trại Ngô, Thục, đột nhiên tác giả lại « quẹo » qua cuộc dạ yến tràng giang. Tào-Tháo ngồi trên thuyền quan sát xong các thủy trại, thấy bốn bề phóng khoáng, lòng nổi cao hứng, nhớ những chiến công trước, rồi lại nghĩ đến thế mạnh hiện tại, bèn sai quân sĩ bày tiệc đề cửung tướng tá yến ẩm. Hơi men ngà ngà, Tào-Tháo bước ra mũi thuyền gật gù đắc chí, cao giọng bình thơ. Tuy tướng Lưu-Phước bước ra khỏi gián liên bị chém đầu.

Tác giả tả thái độ kiêu căng, ngạo nghễ của Tào-Tháo thật như sống. Đoạn này mới đọc qua tưởng như thừa hư nhân bút, nhưng thực ra là cả một dụng ý tế nhị của người viết.

Trong lúc tác giả dùng rất nhiều công phu, bút mực để miêu tả cuộc chuẩn bị chiến trận Ngô, Thục, nhưng đối với Tào-Tháo lại viết phớt. Điều này không phải là không ý thức. Tác giả lại còn vẽ ra cảnh «dạ yến tràng giang» đem tất cả con người ngạo mạn khinh địch của Tào-Tháo phô bày ra, rõ ràng là tác giả muốn để một nét phực bút cho cuộc đại bại của Tào-Tháo vậy.

Chu-Du phóng hỏa nơi bến Tam-giang là cái gút của trận Xích-Bích, nhưng trước khi đưa độc giả đến cái «tột đỉnh» ấy, tác giả đã tài tình dắt người đi lần lần với những đợt sóng nhỏ, cứ nhồi lên mãi đề rồi tới lúc «ập» một cái, kết thúc màn kịch màu lệ nhưng không quá đột ngột, giả tạo.

Sau bão tố trập trùng, bao giờ cũng còn rớt lại dư-ba, cũng như sau Xích-Bích nhất định phải có Huê-Dung đạo v.v...

Chặt chẽ, náo nhiệt, gay cấn, dồn dập, phức tạp, khàn trương, ồ ạt, qui mô, đó là thủ pháp thần diệu của tác giả, mà đó cũng là những đặc điểm không thể thiếu của một nhà văn khi tả những sự việc lớn lao.

Tóm lại, dù phải trải bao nhiêu thời gian, phải chịu sự phê bình của bao nhiêu nhân vật trong thời đại, Tam-Quốc diễn nghĩa vẫn tồn tại với lịch sử, với nghệ thuật, và đã trở thành một tác phẩm bất hủ vậy.

MỘNG - BÌNH - SƠN

Sa-Đéc

Thursday, March 31, 2016

VÀI LỜI ĐỊNH GIẢ

Truyện Tam - Quốc - Chí là một bộ truyện lâu đời của nước Trung-hoa, kể tới nay có thể nói là ngàn xưa rồi.

Qua rất nhiều triều-đại, và không biết bao nhiêu ấn-bản, truyện Tam-Quốc mỗi ngày một thêm sai lạc (tiếng sai lạc ở đây có nghĩa là không đồng nhất), có nhiều tình tiết trái ngược nhau.

Năm Khang-Hi, Mao-tôn-Cương có tuyên bố tìm được một bản cò, mà tiên sinh cho là đúng nguyên bản của tác giả, nên đã sửa sang, hiệu đính, và chú thích, bình luận vào.

Bản này gồm 120 hồi, được coi là đầy đủ nhất, hợp lý nhất so với những tục bản khác.

Ở đây, chúng tôi cũng xin dùng bản có chú thích của Mao-tôn-Cương để dịch ra, và cũng xin trích dịch luôn lời phê phán của tiên sinh để hầu hiển quý vị độc giả.

Có người bảo :

— Tam-Quốc-Chí là một áng văn bất hủ, tâm trạng nhân vật rất ly kỳ, tình tiết rất đặc dị, chúng ta phê phán vào e không hiểu cái cao diệu của người thời xưa mà sai lạc đi, đắc tội với tiền nhân.

Có kẻ lại nói :

— Đọc truyện xưa để thưởng thức, để nghiên ngẫm, để luận cò suy kim, nếu đọc mà không phê phán, rút ra những cái hay, cái dở (mặc dù theo tâm-tư mình) thì đọc sách xưa có ích gì ? Phê phán không có nghĩa là Cay đời, mà là thổ lộ sự hưởng ứng của người đọc.

So hai quan niệm trên, chúng tôi tự nghĩ :

— Tam-Quốc diễn nghĩa của La-quán-Trung viết ra từ đời Minh sơ đến đời Khang-Hi, Mao-tôn-Cương mới đem ra bình khảo. Như vậy thời đại của tác giả cách Mao-tôn-Cương hằng bao nhiêu thế kỷ, nếu bảo người sau không hiểu nổi cái tinh túy của người thời xưa thì Mao tiên sinh đã làm cái chuyện táo bạo ấy rồi sao ?

Thấy rằng : Phở biến tâm tư của người nay cũng là việc cần, chúng tôi mạo muội góp nhặt ít nhiều ý kiến qua mỗi hồi, sau lời bàn của Mao tiên sinh, đề các bạn suy ngẫm.

Vì muốn cho bản dịch này bớt rườm rà, chúng tôi có bỏ bớt một số thơ khen chê, không liên quan gì đến việc suy khảo, và cũng không có giá trị về văn chương mấy, mà trong chuyện cứ đề là : « Người sau có thơ rằng » :

Cuối truyện chúng tôi có thêm phần « Ngoại thư ». Phần này phân tách và bình khảo tỉ mỉ về cốt truyện và giá trị của tác phẩm, khác ở lời tham luận nơi đầu truyện chỉ xét qua nguồn gốc và đại cương.

Dĩ nhiên công việc làm này ngoài khả năng của dịch giả nhưng chúng tôi không phải đặt một hoài bão lớn lao, mà chỉ mong được làm cái chuyện góp vui cho bạn đọc mà thôi.

DỊCH GIẢ

KIM - THÁNH - THÂN ĐỀ TỰA

Trước đây tôi đã lựa sáu « tài tử thư », những áng văn mà tôi cho là hay nhất đề phê bình, hiệu đính.

Sáu áng văn là : Trang, Tao, Sứ - Ký, Luật - Thi, Thủy - Hử, Tây - Sương - Ký.

Gần đây, tôi lại đọc đến bộ Tam-Quốc diễn nghĩa thì thấy bộ sách này căn cứ theo sự thật mà viết ra, rất gần gũi với sử liệu.

Từ Chu, Tần về trước, Hán Đường về sau cũng có rất nhiều truyện viết theo sử liệu, nhưng chưa thấy bộ truyện nào kỳ thú và được nhiều người ham thích như bộ Tam-Quốc diễn nghĩa này.

Có lẽ, cuộc điện Tam-Quốc là một cuộc tranh thiên hạ ly kỳ nhất từ cò đến kim, mà người viết truyện cũng là một tiểu thuyết gia lỗi lạc nhất thiên hạ.

Không phải như những cuộc tranh chấp thiên hạ thường xảy ra, đọc Tam-Quốc-Chí, tôi cảm thấy như cơ trời sắp xếp, dành cho xã hội bấy giờ một thể cờ đặc biệt của muôn đời.

Như lúc Hán-Đế bỏ tay, Đồng-Trác chuyên quyền, anh hùng hào kiệt bốn phương nổi dậy... Giả sử Lưu Hoàng-thúc sớm gặp thời cơ, đặt đất Kinh-Châu, rồi kéo thẳng ra Hà-Bắc, truyền hịch ra Hoài-Nam, kể đến bình định Giang-Đông, Tần-Ung, thì có phải Lưu Hoàng-thúc đã trở thành một Quang - Vũ thứ hai phục hưng nhà Hậu-Hán không ?

Thế mà cơ trời không thuận lợi như vậy, khiến cho Đồng-Trác bị giết thì có Tào-Tháo lên thay, hiệp Thiên-Tử, chế chư hầu, khiến cho Lưu Hoàng-thúc phải xuôi ngược đó đây không chỗ đứng.

Đến khi Lưu Hoàng-thúc tỏ rõ được đại nghĩa thì khắp lãnh thổ, hai bên bờ Nam Bắc Tràng-Giang đã về tấy Ngụy, Ngô nắm giữ rồi.

Nếu lúc ấy mà không có Khổng-Minh ra phò, giúp cho một mối lửa Xích-Bích để chiếm Kinh-Châu, và vùng tay nắm lấy một vùng Hán-Trung thì có phải Lương-Ích cũng lọt vào tay họ Tào nốt, và Tào-Tháo biến thành một Vương Mãng thứ hai không ?

Đã không cho một Quang-Vũ thứ hai thì cơ trời cũng không tạo một Vương-Mãng thứ hai, nên khiến cho Tào-Tháo sau khi thoát khỏi Huê-Dung lại gặp « gân gà » đành bỏ phần đất Hán-Trung, khoanh tay ngồi giữ có một phần đất trong thiên hạ, và tạo thành cái thế ba chân vạc thật ly kỳ.

Xét như Tào-Tháo, một đời đầy tội ác, lắm truân chuyên, kẻ làm kịch kẻ tội Tào, kẻ chém đâm, phục độc, kẻ đốt lửa, kẻ bắn tên, làm cho Tào-Tháo lúc cháy râu, lúc gãy răng, lúc sa hầm, lúc ngã ngựa, thế mà rốt cuộc tên gian hùng đó vẫn thoát chết.

Au cũng là do ý trời, muốn chia ba thiên hạ, nên mới nuôi dưỡng đứa gian hùng làm tên giặc sâu mọt của nhà Hán. Đã vậy lại còn sanh ra Du để làm đối thủ của Lượng, sanh ra Ý để nối họ Tào. Phía nào nhân tài cũng xuất hiện trùng điệp.

Từ xưa, những cuộc đất đai chia năm, xẻ bảy không thiếu gì, như thời Nam-Bắc triều, Đông-Tây Ngụy, Tiền-Hậu Hán v.v. nhưng sự mất còn được thua chỉ trong vòng một năm, bảy tháng, chứ chưa hề có cuộc phân tranh nổi rằng 60 năm mà lúc hưng cùng hưng, lúc suy cùng suy như ba nước Ngô, Thục, Ngụy vậy.

Người viết Tam-Quốc diễn nghĩa đã dùng cái kỳ diệu của văn chương để diễn tả cái kỳ diệu của sự việc khiến cho các bậc thượng-lưu trí thức đọc đến cũng thấy thích thú mà người làng quê xóm nhỏ, ít học, đọc cũng say mê.

Một cuộc diện ly-kỳ như thế, một cuốn sách kỳ diệu như vậy sao người đời lại không có ai đem ra bình luận ?

Nhưng nếu người bình-luận mà không « cầm tâm tứ khẩu » thì không sao truyền đạt đúng tâm tư của người xưa, và hậu thế không làm sao rõ được cái kỳ diệu của pho sách ấy.

Tôi đang muốn đi tìm cái kỳ diệu trong Tam-Quốc diễn nghĩa, thì thời may một hôm tôi đến nhà bạn, thấy trên án có bản cáo « phê bình Tam-Quốc-Chí » của Mao-tôn-Cương.

Bút mực và tâm tư ấy quả là tâm giao, tôi tán đồng công việc làm của bạn tôi, viết mấy lời này trao cho Mao-Tử, để in vào đầu sách tỏ rằng tôi với Mao-Tử là đồng tâm tương ứng !

Thuận trị năm Giáp-Thân ngày mừng 1 tháng chạp

Sa-Đéc

Thursday, March 31, 2016

Kim-nhân-Thụy Thánh-Thần

HỒI THỨ NHƯT

*Nơi vườn đào, anh hùng kết nghĩa
Lập chiến công, yêu tặc tan tành.*

Phàm thế, cuộc trong thiên hạ, chia rồi lại hợp. hợp rồi lại chia. Tỷ như nhà Chu mặt vận, bảy nước phân tranh, sau đó nhà Tần lại gồm thâu về một mối. Rồi khi nhà Tần bị diệt vong, để cho Hán, Sở tranh hùng, và Hán đã diệt Sở thu về một mối.

Nhà Hán, kể từ vua Cao-Tổ (Lưu-Bang) trăm xà khởi nghĩa, thống nhất được thiên hạ, giữ lấy ngai vàng truyền cho đến đời vua Quang-Vũ thì bị loạn thần, tiếm đoạt.

Vua Quang-Vũ quật khởi, giết loạn thần Vương-Mãng, phục hưng cho nhà Hậu-Hán, rồi truyền đến đời vua Hiến-Đế thì bị chia làm ba nước.

Cái nguyên do rối loạn sau này là tại hai ông vua Hoàn-Đế và Linh-Đế tin dùng bọn hoạn quan, làm cho thế nước bị suy-vi.

Khi vua Hoàn-Đế băng hà, vua Linh-Đế lên nối ngôi, có quan Đại-Tướng-quân Đậu-Vũ và quan Thái-phó Trần-Phồn cùng giúp việc trị nước. Hai vị tôi thần này vốn một lòng trung nghĩa, nhưng bên cạnh lại có bè lũ Tào-Tiết, hoạn quan, chuyên quyền làm bậy. Đậu-Vũ và Trần-Phồn lập mưu tru diệt bọn này để trừ tai họa cho nước, chẳng may, cơ mưu bị bại lộ, hai vị tôi thần này đều bị chúng hãm hại.

Từ đó, bọn hoạn quan càng lộng quyền, chúng liên kết với loạn thần tác yêu, tác quái.

Năm Kiến-Ninh thứ hai (niên hiệu của vua Linh-Đế) tháng tư ngày rằm, nhà vua ngự ra điện Ôn-Đức, vừa ngồi xuống ngự ý, bỗng có một trận cuồng phong rất lớn nổi lên, rồi một con rắn xanh to tướng từ trên sà ngang cung điện rơi xuống nằm ngang trên ngự ý. Vua thất kinh ngã lăn ra bất tỉnh, các quan hầu cận phả đưa vua vào nội cung cứu cấp.

Nhưng chỉ trong giây lát, con rắn biến đi đâu mất, trời lại nổi lên một trận cuồng phong dữ dội, mưa tuôn như trút nước.

Kể đó, mưa đá lại rơi theo tới hơn nửa ngày, nhà cửa bị hư sập vô số.

Vào tháng hai, năm Kiến-Ninh thứ tư, kinh-đô Lạc-Dương lại bị động đất, rồi nước biển dâng lên tràn ngập cả một miền duyên hải. Dân cư, làng mạc, của cải bị sóng cuốn ra khơi mất tích.

Cũng đời vua Linh-Đế, vào năm Quang-Hòa, tại một vùng thôn dã, có một con gà mái hóa gà trống, rồi đến ngày mồng một tháng sáu, một luồng hắc khí dài hơn mười trượng bay thẳng vào điện Ôn-Đức.

Cũng vào mùa thu năm đó, trước nhà Ngọc-Đường bỗng hiện lên một cầu vồng sáng chói. Sườn núi Ngũ-Nguyên bị sụp lở, đất đá đè chết người.

Chỉ trong thời gian mấy năm mà không biết bao nhiêu sự việc kỳ kỳ xảy ra. Vua buồn bã hạ chiếu hỏi các quan triều thần tại sao có những hiện trạng quái gở như vậy ?

Quan Nghị-lang Thái-Ung dâng sớ tâu, đại ý nói : « Rắn sa, gà mái hoá gà trống là điềm đàn bà và hoạn quan làm loạn nước... »

Lời tâu rất thống thiết, khiến nhà vua xem xong cũng phải náo lòng. Vua chỉ thở dài rồi quay vào thay áo.

Bấy giờ Tào-Tiết, một hoạn quan, đứng núp đằng sau vua, xem trộm được tờ biểu, thấy thế tức giận vô cùng, liền bàn mưu với bè đảng của hắn, lập kế gieo tội cho Thái-Ung, và cách chức đuổi Thái-Ung về làm thứ dân nơi điền lý.

Sau đó, bọn Trương-Nhượng, Triệu-Trung, Phong-Tư, Tào-Tiết, Hầu-Lâm, Kiên-Thạc, Trình-Khoảng, Hạ-Huy, Quách-Thắng, tất cả mười người họp nhau xưng là « Thập-thường-thị » chuyên làm điều gian-ác.

Vua Linh-Đế lại nhu nhược, tin dùng Trương-Nhượng như một kẻ tôi trung, việc triều chính đều giao cho Trương-Nhượng quyết đoán, đến nỗi kêu Trương-Nhượng bằng « Á-phụ ».

Triều đình càng bê tha thối nát, lòng người muốn nổi loạn, giặc già khắp nơi dậy loạn lên như ong.

Đến Bấy giờ, tại quận Cự-Lộc có ba anh em họ Trương là Trương-Giốc, Trương-Bảo và Trương-Lương. Trương-Giốc thi hông tú tài, không quản đèn sách nữa, ngày ngày vào núi hái thuốc. Bỗng một hôm, Trương-Giốc gặp một ông lão mặt đỏ như hoa vông, mắt xanh như nước biển, tay chống gậy lê, kêu Trương-Giốc vào một hang núi, rồi trao cho ba quyển « Thiên-thư » và dặn :

— Đây là bộ «Thái-bình yêu-thuật» ta ban cho con để học. Học được sách này, con phải thay trời mà tuyên-hóa, cứu dân độ thế. Còn nếu manh tâm dối dạ thì sẽ gặt lấy quả báo không nhỏ.

Trương-Giốc tiếp lấy Thiên-thư, bái tạ rồi yêu cầu xin được biết tên ông lão. Ông lão nói :

— Ta chính là Nam-Hoa Lão-tiên đây.

Trương-Giốc từ được sách quý, ngày đêm tập luyện, chẳng bao lâu đã biết cách hô phong hoán vũ, và tự xưng hiệu là «Thái-Bình đạo-nhân».

Vào tháng giêng, năm Trung-bình thứ nhứt (cũng đời vua Minh Đế) bệnh thời khí lại nổi lên, lan rộng khắp vùng. Trương-Giốc đem bùa phép đi trị bệnh cho dân gian, lấy liệu là «Đại hiền lương sư». Lúc đó Trương-Giốc lại có dạy thêm được hơn năm trăm đồ đệ nữa, cũng học rành phép bùa chú, nên cả thầy trò chia nhau vân du khắp nơi.

Thấy việc chữa bệnh của Trương-Giốc có hiệu quả, thiên hạ đồn ầm lên, và rủ nhau theo làm đồ đệ của Trương-Giốc mỗi ngày một đông thêm.

Trương-Giốc đem tất cả tín đồ trong thiên hạ chia ra làm ba mươi sáu phường, mỗi phường có hơn vạn người, và cho cử một viên Cừ-soái để cai quản. Rồi Trương-Giốc lại tự xưng mình là Tướng-Quân, coi cả ba mươi sáu phường đó.

Chưa hết, Giốc còn phao ngôn đề mê hoặc dân chúng rằng : «Trời xanh đã chết, Trời vàng nổi lên thay. Đến năm Giáp-tý thiên hạ đại cát».

Giốc truyền cho các tín đồ dùng đất sét trắng viết lên nơi cửa lớn hai chữ Giáp-tý, và dân cư khắp tám châu : Thanh, U. Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, ai muốn được hưởng phước phải viết danh-vị «Đại hiền lương sư Trương-Giốc» mà thờ.

Hành động ấy, Trương-Giốc đã cố ý mưu phản, nên mặt sai đồ đảng Mã-nguyên-Nghĩa đem vàng bạc găm vóc vào triều lo lót với tên hoạn quan Phong-Tư, để nhờ tên này làm nội ứng.

Trương-Giốc lại bàn với hai người em của hắn :

— Cái khó đạt nhất là lòng dân. Nay dân đã thuận theo mình rồi, nếu không thừa cơ đoạt thiên hạ thì đáng tiếc lắm.

Rồi, Trương-Giốc vội vã sắm cờ vàng, Lãn vàng đề hện ngày cử sự. Hắn sai một tên đệ tử là Đường-Châu mang sọt thư đưa cho Phong-Tư, nhưng chẳng may Đường-Châu không thích

hành động của hắn nên chạy thẳng vào tòa Thượng-thư cáo biến.

Thế là việc của Trương-Giốc bị bại lộ. Vua hay tin phản loạn liền triệu Đại Tướng-quân Hà-Tiến vào triều, truyền bắt Mã-nguyên-Nghĩa đem chém, và hạ ngục cả gia quyến Phong-Tư hơn ngàn người.

Trương-Giốc thấy vậy liền gấp rút khỏi binh, tự xưng là Thiên-Công Tướng-quân, phong cho Trương-Bảo làm Địa-Công Tướng-quân, Trương-Lương làm Nhân-Công Tướng-quân.

Giốc lại rêu rao với bá-tánh rằng : « Nay vận nhà Hán đã hết, có đại Thánh-nhân xuất thế, ai nấy thuận trời theo chính, đề hưởng thái-bình an-lạc. »

Thế là, khắp bốn phương có hơn bốn năm mươi vạn người, đội khăn vàng hưởng ứng theo Trương-Giốc làm phản. Thế giặc rất mạnh, quan quân nghe gió đã chạy dài.

Hà-Tiến liền tâu với vua cấp tốc sai sứ đến các châu, quận truyền lệnh phòng ngự, ngăn địch lập công. Đồng thời sai Trung-lang-trưởng Lư-Thực, Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn dẫn ba đội tinh binh chia ra làm ba đường dẹp giặc.

Bấy giờ, giặc « Khăn Vàng » một đạo do Trương-Giốc cầm đầu, kéo thẳng đến U-châu xâm lấn. Quan Thái-thủ châu này là Lưu-Yên vốn giòng Tôn-thất ở đất Cảnh-Lăng vùng Giang-hạ, là con cháu Lỗ-cung-Vương nhà Hán. Lưu-Yên thấy tình thế khẩn trương vội triệu quan Hiệu-úy Châu-Tĩnh vào bàn kế.

Châu-Tĩnh nói :

— Quân giặc đông như nước lũ, quân ta ít không thể nào ngăn nổi; Minh-Công nên gấp rút chiêu mộ nghĩa binh mới giữ nổi châu này.

Lưu-Yên nghe lời liền treo bảng khắp nơi chiêu mộ nghĩa binh.

Ngày kia, bản văn đưa đến Trác-huyện, dân chúng ra xem đông nghịt. Trong số dân chúng ấy có một vị anh hùng tánh tình khoan hòa, ít nói, mừng giận không lộ ra sắc mặt, nhưng lại có chí lớn, chuyên kết giao với các anh hùng hào kiệt thiên hạ. Người này mình cao tám thước, hai tai lớn như chày xuống hai vai, hai tay dài quá gối, mắt sáng như bạch ngọc, môi đỏ như thoa son, họ Lưu, tên Bị, tự là Huyền-Đức, vốn dòng dõi Trung-Sơn Tĩnh-Vương Lưu-Thắng, tức là dòng vua Hiến-Cảnh Hoàng-đế nhà Hán.

Nguyên trước kia, thời Hán Vũ-Đế, con trai Lưu-Thắng là Lưu-Trình được phong tước Trác-lộc Đình-hầu. Về sau, nhân một buổi tế tông miếu, Lưu-Trình vào dâng vàng hành lễ, chẳng may vàng sắc xấu, bị mất trước hầu, và từ đấy con cháu mới có một chi đời về Trác quận lập nghiệp.

Lưu-huyền-Đức tức là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoàng. Thân phụ ông ta có thi đậu Hiếu-liêm, rồi trở lại làm quan, nhưng chẳng may mất sớm.

Huyền-Đức mồ côi cha, thờ mẹ rất có hiếu. Tánh ham đọc sách, nhưng nhà nghèo, Huyền-Đức phải làm nghề đóng dép, dệt chiếu để sinh sống. Nhà ông ở tại thôn Lâu-Tang, phía đông nam có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, đứng xa trông như một chiếc lọng vậy.

Đã có nhiều người đi qua trông thấy cây dâu kỳ dị ấy, từng nói :

— Nhà này ắt sanh quý tử.

Lúc còn nhỏ, Huyền-Đức thường chơi đùa với trẻ con trong làng, và thường đứng dưới gốc cây dâu nói :

— Tao làm thiên-tử, nên ngự trên cỗ xe có lọng này !

Người chú Huyền-Đức là Lưu-nguyên-Khởi nghe nói, thường mắng :

— Cháu chớ nói bậy.

Tuy vậy, ông ta cũng cho Huyền-Đức là đứa trẻ phi thường. Nhân thấy nhà Huyền-Đức nghèo, Lưu-nguyên-Khởi tìm cách giúp đỡ để Huyền-Đức ăn học. Năm lên mười lăm tuổi Huyền-Đức được thân mẫu cho đi du học, thụ giáo Trịnh-Huyền và Lưu-Thực, lại kết bạn với Công-tôn-Toản.

Đến nay, Huyền-Đức đã được hai mươi tám tuổi, và ngày hôm ấy, khi đọc bản chiếu quân của Lưu-Yên, Huyền-Đức cảm khái thờ dài một tiếng.

Bỗng nghe đằng sau có tiếng người nói lớn :

— Đại trượng phu phải vì quốc gia mà ra sức, chứ than thở có ích gì ?

Huyền-Đức quay đầu lại, thấy người vừa nói mình cao tám thước, mặt dữ như cọp, mắt ốc tròn xoe, hàm én râu hùm, tiếng nói rền như sấm. Biết không phải người thường, Huyền-Đức liền hỏi thăm tên họ.

Người ấy đáp :

— Tôi họ Trương, tên Phi, tự là Dục-Đức, ông cha mấy đời ở nơi Trác-quận này, làm nghề bán rượu, mổ thịt, vì vậy tôi cũng có chút ít ruộng vườn, thích kết giao những anh hùng hào kiệt trong thiên-hạ, nay thấy ông xem bản chiêu quân mà than thở nên hồi thư một lời.

Huyền-Đức nói :

— Tôi vốn là người trong thân tộc nhà Hán, họ Lưu, tên Bị, đáng lẽ trong lúc giặc «Khăn Vàng» dấy loạn cũng phải góp một phần cứu nước an dân, nhưng vì sức chưa làm được nên đau lòng than thở.

Trương-Phi nói :

— Nhà tôi cũng có chút ít của cải, tôi muốn bỏ ra để tuyển mộ một đoàn hương dũng, rồi cùng ông cử đại sự, ông thấy có nên chăng ?

Huyền - Đức rất mừng, nắm tay Trương - Phi dắt vào trong quán rượu đàm đạo. Trong lúc hai người đang đối ẩm bàn thế sự thì bỗng thấy một đại hào hán, đẩy một chiếc xe, đề ngoài cửa rồi bước vào thét tửu bảo, nói :

— Dem rượu, thịt ra đây ! Hôm nay ta uống cho say sưa một bữa đề ngày mai đầu quân giết giặc.

Huyền-Đức liếc nhìn ra cửa, thấy người này mình cao chín thước, mặt đỏ như thoa son, mắt phượng mày ngài, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm liệt.

Biết người ấy cũng là một cái thể kỳ nhân, nên Huyền-Đức vội đứng dậy, tiếp mời vào ngồi chung bàn, và hỏi thăm danh tánh.

Người ấy đáp :

— Tôi họ Quan, tên Vũ, tự là Thọ-Trường, sau đổi là Vân-Trường, người đất Giải-lương, tỉnh Hà-dông. Nhân vì vùng tôi ở có một tên thô-hào ý thể hiếp đáp dân lành, tôi nổi giận giết chết nó, rồi bỏ đi lánh nạn. Tôi phiêu bạt trong giang hồ đã hơn năm năm, nay nghe có giặc «Khăn Vàng» nổi lên quấy nhiễu, nên muốn đầu quân trừ giặc, cứu an bá-tánh.

Huyền-Đức cũng đem chí nguyện của mình tỏ bày. Vân-Trường mừng-rỡ uống ba chung rượu rồi theo Huyền-Đức và Trương-Phi dắt nhau về trang-trại để bàn-bạc.

Trương-Phi nói :

— Muốn làm nên việc lớn cốt nhất phải hiệp sức đồng tâm mới được. Sau nhà tôi có một vườn đào đang tiết hoa nở rất nhiều,

ngày mai chúng ta đến đó tế cáo trời đất, kết làm anh em.

Huyền-Đức và Vân-Trường đồng-thanh khen phải.

Ngày hôm sau, Trương-Phi sai gia-nhân mò trâu đen, ngựa trắng, bày đủ lễ trong vườn đào. Ba người đứng trước hương án, vái mỗi người hai cái rồi cùng thề rằng :

« Ba chúng tôi là Lưu-Bị, Quan-Vũ, Trương-Phi, tuy khác họ nhưng kết làm anh em quyết đồng-tâm hiệp-lực cứu khốn phò « nguy, trên báo - đáp quốc-gia, dưới giúp yên bá-tánh. Chúng tôi « không mong được sanh cùng năm, cùng tháng cùng ngày, chỉ « nguyện được chết cùng ngày, cùng năm cùng tháng. Hoàng-thiên « Hậu-thần chứng giám lời này. Ai bội nghĩa có đất trời tru diệt » ?

Thề xong ba người đem so tuổi nhau thì Huyền-Đức được tôn làm anh cả, Vân-Trường làm thứ, Trương-Phi làm em út.

Trương-Phi lại sai gia-nhân bắt trâu, dê trong chuồng đem mổ làm tiệc tại vườn đào, tập-trung tất cả dũng-sĩ trong vùng đến ăn uống. Dũng-sĩ tề-tụ có tới hơn ba trăm người, vui say một bữa thật no-nê.

Hôm sau, mọi người chia nhau đi thu-thập khi-giới, mọi việc tạm yên, chỉ hiềm một nỗi còn thiếu ngựa trận để cỡi.

Trong lúc đang lo tính, bỗng có một người chạy vào báo .

— Có hai người khách thương, cùng đoàn tùy tùng dẫn bảy ngựa khá đông, đang đi về hướng trang trại này.

Huyền-Đức nói :

— Đây là trời giúp ta !

Ba anh em vội ra khỏi trại đón tiếp hai người khách thương mời vào trang trại.

Hai người này chính là hai thương-gia lớn ở đất Trung-sơn, một người là Trương-thế-Bình, một người là Tô-Song, hàng năm thường lên mạn Bắc mua giống ngựa khỏe đem về Trảng-an bán. Nay vì miền này có giặc nên không thể đem ngựa đi qua được.

Sau khi đã mời được hai vị khách thương vào trại, Huyền-Đức hối dọn tiệc đãi-dâng, rồi đem ý muốn cứu dân độ thế của mình ra bày tỏ. Hai người khách thương vui lòng hiến cho năm mươi con ngựa khỏe, lại tặng thêm năm trăm lượng vàng, bạc, một ngàn cân thép tốt để rèn binh khí và giáp trụ.

Khách cáo từ. Huyền-Đức tạ ơn tiễn chân vài dặm rồi trở về cây thợ giới chế một đôi song-cò-kiếm. Vân-Trường cũng đánh một cây đại đao « Thanh-long yểm nguyệt », gọi là « Lãnh-diêm-cử »

nặng tám mươi hai cân. Trương-Phi rên một cây trượng « Bát-diêm cương-mâu ».

Ái nấy đều trang bị cương giáp, rồi kéo năm trăm quân hương dững đến ra mắt quan Thái-thú Lưu-Yên.

Lưu-Yên hỏi đến danh tánh, ba anh em đều xưng rõ tên họ, riêng Huyền - Đức còn nói cho Lưu - Yên biết mình là tông phái Hoàng-Gia. Lưu-Yên mừng rỡ nhận Huyền-Đức làm cháu. (So theo vai vế thì Lưu-Yên thuộc vai chú bác).

Vào thành chưa được vài hôm thì đã có tin quân thám-thính về báo :

— Tướng giặc « Khăn Vàng » là Trình-viên-Chí thống lãnh năm vạn quân kéo đến quấy nhiễu Trác-quận.

Lưu-Yên liền sai Châu-Tĩnh dẫn ba anh em Huyền-Đức cùng năm trăm quân hương-dững đi trước phá giặc. Anh em Huyền-Đức không hề ngần-ngại, lãnh quân tiên đạo trực chỉ đến chân núi Đại-hung, và trông thấy quân giặc cũng vừa kéo đến đó. Huyền-Đức thúc ngựa ra trước trận, bên tả có Vân-Trường, bên hữu có Trương-Phi yểm-hộ.

Huyền-Đức giờ roi thét mắng quân giặc :

— Phản-loạn, đừng hòng múa rối, hãy xuống ngựa đầu hàng cho sớm.

Trình - viên - Chí nổi giận sai Phó - tướng Đặng-Mậu ra đánh. Đặng-Mậu vừa nhẩy ra đã bị Trương-Phi xông đến đâm một xà-mâu trúng ngay giữa ngực, ngã lảo xuống ngựa.

Thấy Phó-tướng mình chưa ra tay đã bị hại, Trình-viên-Chí liền múa đao đến đánh Trương-Phi, nhưng Vân-Trường đã vung Thanh-long-đao cản lại. Uy-lực của Vân-Trường rất mạnh, Trình-viên-Chí kinh hãi run sợ, trở tay không kịp bị Vân-Trường chém một đao đứt làm hai đoạn.

Người sau có thơ khen Vân-Trường và Trương-Phi như sau :

Anh hùng xuất trận buổi đầu tay,

Một thủ xà-mâu một thủ đao.

Khí-tiết rạng ngời oai lực khét,

Chia ba thiên-hạ rạng anh-hào.

Nguyễn văn :

Anh-hùng phát đỉnh tại kim tiêu,

Nhất thủ mâu hề, nhất thủ đao.

Sơ xuất tiện tương uy lực chấn,

Tam phân hảo bá tính danh tiêu.

Quân giặc bị mất chủ tướng hoảng hốt chạy dài. Huyền-Đức xua quân đuổi đánh, chúng đầu hàng vô số.

Đoàn quân đặc thắng kéo về thành được Lưu-Yên thân-hành ra tận bên ngoài tiếp đón và ủy-lạo quân-sĩ.

Sáng hôm sau, lại có tin giặc «Khăn Vàng» đến vây phá Thanh-Châu, và quan Thái-thứ Thanh-Châu là Cung-Cảnh cho người sang cầu cứu. Lưu-Yên liền cho mời Huyền-Đức đến thương-lượng.

Huyền-Đức nói :

— Giặc cậy thế đông chia quân khuấy rối, nay U-châu đã tạm yên, Bì này xin tình-nguyện đem quân đề cứu Thanh-Châu.

Lưu-Yên liền sai Châu-Tĩnh đem năm ngàn quân cùng ba anh em Huyền-Đức kéo đi.

Giặc thấy cứu binh tới liền chia ra làm ba đạo, bao vây rất ngặt. Huyền-Đức thấy mình ít quân quá, không thể nào cự nổi, liền cho lệnh rút quân ngoài ba mươi dặm hạ trại. Đoạn nói với Quan, Trương :

— Muốn phá giặc phải thi hành kỳ binh mới được.

Rồi chia cho Vân-Trường một ngàn quân dọn ra phục bên tả nơi chân núi, Trương-Phi cũng lãnh một ngàn quân phục bên hữu nơi chân núi.

Sáng hôm sau, Huyền-Đức cùng Châu-Tĩnh dẫn quân giống trống tiến đến trại địch. Quân giặc ra nghênh chiến, Huyền-Đức giả thua kéo quân chạy về.

Tưởng mình đặc thế, quân giặc ồ-ạt đuổi theo. Khi đuổi đến chân núi, bỗng nghe mấy tiếng chiêng báo hiệu, hai toán quân phục của Vân-Trường và Trương-Phi đồng kéo ra một lượt đánh bọc hậu. Đạo quân của Huyền-Đức quay lại ác chiến. Ba mặt đánh dồn, quân giặc đại bại, chết không biết bao nhiêu mà kể. Chúng bỏ hết cờ xí, mạnh ai nấy chạy. Huyền-Đức xua quân truy kích, đuổi đến thành Thanh-Châu thì quan Thái-thứ Cung-Cảnh hay được tin thắng vội mở cửa thành thúc quân tràn ra tiếp ứng.

Nhờ đó mà Thanh-Châu được giải vây, quân giặc tàn mác hết. Người sau có thơ khen Huyền-Đức :

Mưu hay tỏ rõ sức thần công,

Hai cop suy ra kềm một rồng.

Gặp lúc cô cùng, người mới rõ,

Tam phân thiên hạ, xứng anh hùng.

Nguyễn văn :

Vận trù quyết sách hữu Thần-Công.

Nhị hồ hoàn tu tổn nhất long.

Sơn xuất tiện năng thủy vĩ tích.

Tư ưng phân đỉnh tại vô cùng.

Cung-Cảnh đón tiếp ba anh em Huyền-Đức và Châu-Tĩnh vào thành bày tiệc khao thưởng ba quân. Tiệc xong, Châu-Tĩnh muốn trở về U-Châu, Huyền-Đức nói :

— Gần đây, nghe quan Trung-Lang tướng Lư-Thực đánh nhau với Trương-Giốc, chúa giặc «Khăn Vàng» tại Quảng-Tôn. Bị tôi xưa đã từng theo học Lư tiên sinh, nay muốn đến đó giúp ân sự một phen.

Châu-Tĩnh bằng lòng, dẫn quân trở về một mình. Ba anh em Huyền-Đức đem năm trăm quân bản bộ thẳng đến Quảng-Tôn, vào dinh ra mắt Lư-Thực, và nói rõ ý kiến mình tình nguyện phá giặc. Lư-Thực mừng lắm, lưu ba anh em Huyền-Đức dưới trướng đề dọì lệnh.

Bấy giờ, Trương-Giốc có hơn mười lăm vạn quân, chia ra quấy nhiễu nhiều chỗ. Phần Trương-Giốc thì giữ năm vạn, đang cầm cự tại Quảng-Tôn, chưa phân thắng bại.

Lư-Thực bảo Huyền-Đức :

— Nay Trương-Giốc bị ta vây ở đây chưa thể làm gì được, nhưng hai người em của nó là Trương-Lương, Trương-Bảo đang quấy rối ở Dĩnh-Xuyên, đối trận với Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn. Nếu quân giặc ở Dĩnh-Xuyên mà thắng thế được thì nơi đây ắt bị nguy hiểm. Vậy người hãy dẫn binh mã bản bộ, và thêm một ngàn quân ta cấp, đến Dĩnh-Xuyên dò thám tình hình, sau sẽ hẹn ngày cùng đánh.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, kéo quân đi suốt ngày đêm mới đến Dĩnh-Xuyên.

Bấy giờ Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn đang đánh nhau với quân giặc. Giặc núng thế phải rút lui vào Trường-Xã, dựa thế một rừng lau rậm rạp để lập doanh trại.

Hoàng-phủ-Tung bàn với Chu-Tuấn :

— Giặc tuy đông, nhưng khờ khạo. Chúng lập doanh trại trong rừng lau, vậy ta nên dùng hỏa công mà đốt.

Liền đó, Hoàng-phủ-Tung ra lệnh cho quân sĩ mỗi người đem

theo một bó cỏ khô kéo đi mai phục. Đêm ấy gặp gió lớn, quân Hán nhất tề phóng hỏa đốt trại. Giữa lúc đó Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn dẫn hai ngàn kỵ binh xông vào chém giết. Trại giặc lửa cháy ngợp trời, quân giặc hoảng hốt không kịp mặc giáp lên yên, bỏ chạy tứ tán.

Quân Hán chém giết cho đến lúc trời mờ sáng thì mới thấy Trương-Lương, Trương-Bảo thu thập tàn quân cƯỚp đường chạy thoát chết.

Quân giặc chạy chưa đầy ba mươi dặm thì lại gặp một tướng mắt nhỏ, râu dài, mình cao bảy thước, đang cầm đầu một đạo quân cầm toàn cờ đỏ, đồ ra chặn đánh. Bị trận phục kích thứ hai này, quân giặc bạt vía kinh hồn, lớp thì chết, lớp ôm đầu chạy trốn không còn một manh giáp.

Vị tướng nhỏ vừa xuất hiện chính là quan Kỵ-đô-Ủy, người Tiêu-quận, nước Bái, họ Tào, tên Tháo, tự là Mạnh-Đức.

Trước kia, cha Tào-Tháo vốn họ Hạ-Hầu tên là Hạ-hầu-Tung, nhưng sau làm con nuôi quan Trung-thường-thụỵ Tào-Đằng nên Hạ-hầu-Tung mới đổi ra là Tào-Tung. Tào-Tung sanh ra Tào-Tháo có đặt cho Tháo tiểu tự là A-Mang, lại có thêm một tên nữa là Cát-Lợi.

Lúc thiếu thời, Tào-Tháo thích chơi bời, săn, hát xướng, nhưng bản lãnh lại rất mưu mô xảo quyệt. Người chú của Tào-Tháo thấy cháu mình du đãng, ham chơi bỏ học nên có nhiều lần phiền trách, nói cho Tào-Tung biết.

Mỗi lần như vậy, Tào-Tung kêu con vào quở mắNg, Tào-Tháo đem lòng giận chú, mới nghĩ ra một kế :

Một hôm, thấy chú đến chơi, Tào-Tháo giả vờ ngã lẩn xuống đất, ngất lịm như trúng gió. Người chú thấy vậy thất kinh vội chạy đi tìm Tào-Tung báo lại. Lúc Tào-Tung chạy ra xem, thì thấy Tháo vẫn đứng chơi không có việc chi cả. Tào-Tung ngạc nhiên hỏi :

— Kia, sao chú con bảo là con trúng gió ?

Tào-Tháo thần nhiên thưa :

— Từ trước đến nay con có bệnh tật gì đâu ? Có lẽ con đã làm điều gì mất lòng chú, nên chú giận rửa con như vậy.

Tào-Tung nghe lời con, nên sau Tào-Tháo có lỗi gì, người chú phiền trách, Tào-Tung đều bỏ qua, không trách mắNg Tháo nữa.

Tháo được thế, càng chơi bởi phóng dăng hơn. Thời ấy, có người tên là Kiều-Huyền bảo Tháo rằng :

— Thiên hạ loạn to đến nơi rồi, nếu không phải là người có tài tái thế, không ai xoay loạn ra an được. Người tài ấy có lẽ là ông đấy.

Lại có một người nữa ở Nam-Dương, tên Hà-Ngung, có dịp gặp Tào-Tháo về nhà, tỏ ý nói :

— Nhà Hán sắp mất, Tào-Tháo sẽ là người an định thiên hạ vậy.

Thấy có nhiều người nói đến mình, nhưng chưa vừa ý. Tháo lại nghe ở vùng miền Nam có Hứa-Thiệu nổi danh là xem tướng biết người, Tháo liền tìm đến yết kiến và hỏi :

— Ông thấy tôi là người như thế nào ?

Hứa-Thiệu nhìn Tào-Tháo một lúc rồi lặng thinh không đáp. Tào-Tháo gặng hỏi đôi ba lần, Hứa-Thiệu mới nói :

— Đời Trị, anh là bầy tôi giỏi. Thời loạn, anh là kẻ gian hùng.

Nghề nói thế, Tháo mừng vô cùng. Năm hai mươi tuổi, Tào-Tháo đã đỗ Hiếu-liêm, làm quan Lang rồi được thăng Đô-Ủy Lạc-Dương. Lúc vừa đến nhậm chức, Tháo đã sai treo mười cây roi ngũ sắc ở bốn cửa thành. Ai phạm đến luật cấm tức thì sai quân nọc cò ra đánh liền, bất kể kẻ có thế lực, hay quyền quý. Có một lần người chú ruột của quan Trung-trường-thụy Kiền-Thạc cầm dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt gặp, lập tức truyền lệnh bắt đem đến trước nha môn mà đánh, chẳng kiên nể gì hết. Bởi vậy, trong ngoài đều sợ Tháo, không ai dám phạm luật nữa.

Uy danh của Tháo nhờ đó lừng lẫy, nên được thăng làm quan Lệnh ở Đốn-Khâu. Nay giặc Khăn Vàng nổi lên, Tháo lại được thăng chức Trị-Đô-Ủy, dẫn năm ngàn quân mã kéo đến Dinh-Xuyên trợ chiến.

Vừa đến nơi, gặp lúc Trương-Lương, Trương-Bảo bị trận hỏa công, thua chạy xiềng liềng, Tháo nhân cơ hội chặn đường giết giặc, chém hơn vạn chiếc đầu, đoạt được người ngựa, khí giới vô số. Trương-Lương và Trương-Bảo gặp thế cùng, mở đường máu chạy thoát. Tháo liền kéo quân vào thành ra mắt Hoàng-phủ-Tung, Chu-Tuấn, rồi lại dẫn binh truy kích Trương-Lương và Trương-Bảo.

Bấy giờ, Huyền-Đức cùng Quan, Trương cũng vừa tới Dinh-xuyên, nghe xa xa có tiếng hò reo đánh giết, lại thấy lửa cháy rực

trời, vội văn binh tới thì giặc đã tan rồi. Huyền-Đức vào yết kiến Hoàng-phủ-Tung, Chu-Tuấn, và nói rõ ý kiến của Lư-Thực.

Hoàng-phủ-Tung nói :

— Hai thằng giặc Trương-Lương, Trương-Bảo bị một trận hỏa công, thế cùng lực tận, chắc là chúng chạy sang Quảng-tôn hợp lực với Trương-Giốc. Các người hãy tức tốc trở về đó mà giúp Lư tướng quân dẹp giặc.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, lại dẫn quân trở về. Khi đến nửa đường, bỗng thấy một toán quân mã áp giải một chiếc tù xa, người ngồi bên trong lại là Lư-Thực.

Thất kinh, Huyền-Đức vội tụt khỏi yên ngựa, chạy đến hỏi duyên cớ. Lư-Thực nói :

— Tôi vây Trương - Giốc sắp phá được binh giặc, thì bỗng triều đình có sai một viên Huân-môn-quan là Tả - Phong ra mặt trận thám thính tình hình. Tả-Phong đòi ăn hối lộ, tôi nói với hắn : « Đến như quân lương hiện còn chưa đủ, lấy đâu ra tiền dư mà đãi sứ nhà vua ? » Tả-Phong tức giận về triều vu tấu rằng tôi không chịu tiến quân, cứ đắp lũy đào hào cố thủ, khiến lòng quân trễ nải. Triều đình nổi giận, sai quan Trung-lang-tướng Đồng-Trác đến thay tôi cầm quân, và bắt tôi giải về kinh trị tội.

Trương - Phi nghe dứt lời, máu giận sục sôi, toan rút gươm chém mấy tên quân hộ tống tù xa để cứu Lư-Thực, nhưng Huyền-Đức đã kịp ngăn lại và nói :

— Việc của Lư tướng quân ngay gian sẽ có công luận xét đoán, chúng ta không nên bạo sát người của triều đình mà mang tội.

Trương-Phi trợn mắt, nhìn chiếc tù xa cho đến khi mất hút. Quan-Công nói :

— Lư-trung-Lang bị bắt, người khác cầm quân, chúng ta trông cậy vào ai mà trở lại Quảng-tôn ? Chi bằng trở về Trác-quận là hơn.

Huyền-Đức nghe lời, cùng với hai em dẫn quân về phía Bắc. Đi chưa được hai ngày, bỗng nghe sau núi có tiếng quân reo to mở, ba anh em Huyền-Đức liền trèo lên một đỉnh núi cao, xem thấy quân Hán bị thua cuốn cờ chạy trốn, còn đằng sau giặc Khăn Vàng đông đặc, đang đuổi theo rất hăng. Trên cây đại kỳ của giặc có đề bốn chữ : « Thiên Công Tướng Quân ».

Huyền-Đức đưa tay chỉ bọn giặc, nói với Quan, Trương :

— Chính thằng này là Trương-Giốc, kẻ cầm đầu giặc Khăn Vàng gây rối. Chúng ta tham chiến ngay.

Ba anh em Huyền-Đức đồng phi ngựa dẫn quân lướt tới. Bấy giờ Trương-Giốc đã đánh bại Đồng-Trác, nên kéo binh truy kích rất ngặt. Đang lúc hăng, thế, bỗng gặp toán quân của ba anh em Huyền-Đức chặn lại, chúng rối loạn người ngựa đạp nhào lên nhau, mất cả hàng ngũ, bị quân Huyền-Đức chém giết một trận, làm cho chúng quay đầu bỏ chạy hơn năm mươi dặm.

Ba người cứu được Đồng-Trác về trại. Sau khi hỏi thăm, biết được ba anh em Huyền-Đức chưa có chức vụ gì, hiện còn là chân trắng, Đồng-Trác làm mặt khinh khỉnh, không thèm thi lễ và tiếp đãi.

Huyền-Đức bước ra ngoài, không nói gì, nhưng Trương-Phi thì hầm hầm nét mặt, tỏ ý bất mãn :

— Hừ ! Chúng ta lần mình vào địch quân để cứu hân, mà hân lại dám vô lễ như thế ! Phải giết hân đi mới đã giận.

• Vừa nói, Trương-Phi vừa cầm xà-mâu quay vào trường định giết Đồng-Trác.

..

Lời bình luận của Mao - tôn - Cương

(Trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

Mở đầu truyện đã có ba tên giặc cổ xưng hiệu Thiên-Công, Địa-Công, Nhân-Công, đó là cái điểm báo trước cho đất nước chia làm ba mảnh, bởi lẽ ba nước Ngụy, Ngô, Thục sau này xây dựng trên ba yếu tố là : Thiên-thời, địa lợi, nhân hòa.

Cũng như, khi Lưu-Bang chưa đẩy nghiệp đã có Ngô-Quảng, Trần-Thiếp dẫn trước. Lưu-Tú sắp lên ngôi thiên-tử cũng đã có Xích-Mị, Đồng-Mã xuất hiện trước.

Đưa ra ba anh em tên giặc họ Trương, rồi lại đưa ra ba anh em khác họ kết nghĩa, đó là phép lấy vai khách làm nổi vai chủ trong truyện vậy.

— Người đời hay thề trước bàn Quan-Công để kết nghĩa, nhưng thực ra ít ai giữ được trọn lời thề như vậy. Có kẻ muốn thân thiết với ai lại còn kết làm họ hàng. Thực ra cái yếu tố thâm trọng không phải ở chỗ đồng tông, đồng táng, mà ở chỗ đồng đức, đồng tình.

Xem như ba anh em Lưu, Quan, Trương nào phải đồng tông

đồng tộc, mà họ ở với nhau như vậy, còn ba anh em Trương G. Trương-Bảo, Trương-Lương cùng một máu mủ mà có ra gì ?

— Những câu sấm, lời truyền, nếu đem xuyên tạc cũng có tác dụng làm cho lòng dân mù quáng, mê hoặc. Cứ như câu « Thượng thiên đã chết, Hoàng thiên dựng nên » lẽ nào lại có ở trong Thiên-thư của Nam-Hoa Lão-Tiên ? Có lẽ Trương-Giốc đã đặt bẫy để mê hoặc lòng dân đó thôi. Riêng kẻ ngu này thì việc Hoàng-Cân xưng Hoàng-thiên, nếu xét theo việc trước thì đó là diễm bọn hoạn quan làm loạn nước (Huỳnh-môn-quan), còn nếu xét về việc sau thì đó là diễm Tào-Phi cướp ngôi Hán, đổi niên hiệu là Hoàng-sơ vậy.

Khởi đầu, đang kể chuyện loạn lạc, chiến chinh, tác giả lại xen vào kể rõ đời tư của Lưu-Bị và Tào Tháo. Một người thì từ nhỏ đã có chí cứu nước an dân, đứng trên thiên hạ, một người thì từ nhỏ đã gian ngoa xảo quyết. Một người là dòng dõi Tĩnh-Vương, một người thì con cháu nuôi bọn Thập Thường-thị. Bên hơn bên kém đã rõ. Ấy thế mà đời sau viết truyện, chép sử còn có người lấy nhà Ngụy làm chính thống. Và khi viết đến Thục đánh Ngụy lại viết là : Giặc Thục kéo ra đánh phá... « Thế là ý nghĩa gì ? »

Hứa-Thiệu bảo Tào-Tháo là một tội thần giỏi về đời thịnh trị, mà gian-hùng về thời loạn, thế mà Tào-Tháo lại đắc ý. Cái đắc ý ấy thật quả là nham-hiềm, thâm-độc, đúng với nội tâm của Tào-Tháo vậy. Chỉ một sự vui mừng như vậy cũng đã bộc lộ bản sắc gian hùng của Tào-Tháo rồi.

VAI Ý KIẾN THAM LUẬN CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Ở hồi này, tác giả đã giới thiệu ngay nhân vật quan trọng. Trong lúc đưa ba anh em Lưu, Quan, Trương gặp nhau kết nghĩa ở vườn đào, thì tác giả lại đưa ra Tào-Tháo, Đồng-Trác ngay, để diễm sơ cho độc giả thấy tính ý và tài năng của mỗi người. Đó là dụng ý so sánh để độc giả có một quan niệm về nhân vật.

Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ của ba anh em Lưu, Quan, Trương gần như giả tạo. Ở trên, tác giả đã cho ta biết Lưu-Bị và Trương-Phi đều là người có chí lớn, thích giao kết với anh hùng trong thiên hạ. Tại sao trước đây họ không kết thân được

với người nào cả, mà đợi cho đến khi giặc Huỳnh-Cân nổi dậy, thì Lưu-Bị lại gặp ngay Trương-Phi, rồi chỉ phút chốc lại vào quán rượu gặp ngay Vân-Trường nữa. Ba vị anh hùng quán thể dễ gì phút chốc tương-phùng như đã hẹn sẵn ? Trời sắp đặt chăng ?

— Trương-Giốc là kẻ một tiểu nhân mưu việc đại-sự, nhưng trong những tiểu-mưu của Trương-Giốc có những cái hợp thời, và trong thất bại lớn có cái thành-công nhỏ.

Trong lúc Hán-triều rối loạn, lòng dân ly-tán, giặc già nổi lên, Trương-Giốc may được Thiên-thư, học được phép bùa chú hô phong, hoán-võ, nếu Trương-Giốc có ý định phản loạn, mưu đoạt cơ đồ nhà Hán, tại sao không chiêu quân mai mã dễ gây sự, lại tổ chức dạy học trò, rồi nhân cơ hội bá-tánh bị bệnh dịch, bỏ công ra chữa bệnh gây thiện cảm trong lòng dân. Điều này chứng tỏ Trương-Giốc đã ý thức được cái yếu điểm «lòng dân là chính, muốn chiếm thiên hạ phải chiếm lòng dân trước đã».

Bằng chứng vào câu nói của Trương-Giốc, chúng ta thấy rõ Trương-Giốc có một quan điểm về chính trị: «Cái khó đạt nhất là lòng dân, nay lòng dân đã thuận theo mình rồi, nếu mình không thừa cơ đoạt thiên hạ thì đáng tiếc lắm».

Chưa hết, với yếu tố khai thác lòng dân, Trương-Giốc còn bịa đặt ra câu sấm yêu mị nữa. Chính Trương-Giốc đã thành công ở lãnh vực này. Nhưng, một bài học kinh nghiệm cho Trương-Giốc là: Chiếm lòng dân không phải bằng lối mị dân. Mị dân là thất bại, là tan rã, là mất hậu thuẫn !»

Vả lại, một tên giặc phản loạn như Trương-Giốc thì bảo việc làm chánh đáng sao được ?

HỒI THỨ HAI

Nổi giận, Trương-Phi đánh Khâm-sai,
Lập mưu, Hà-Tiến trừ phản loạn.

Đồng-Trác có hiệu là Trọng-Dĩnh, người xứ Lũng-Tây, vùng Lâm-Thao, làm quan Thái-thủ quận Hà-Đông, vốn là một kẻ có tính kiêu ngạo.

Bởi thế, Trương-Phi vừa thấy mặt đã ghét, muốn giết đi. Huyền-Đức và Vân-Trường đồng can :

— Dù sao hân cũng là người của triều đình sai đến, chúng ta không nên giết.

Trương-Phi hăm hừ :

— Nếu không giết thẳng ấy mà ở lại đây chịu mệnh lệnh của nó thì em không thể chịu được. Hai anh ở lại, em đi nơi khác.

Huyền-Đức nói :

— Anh em ta đã thề đồng sanh tử thì việc đi ở có nhau. Nếu em muốn đi thì chúng ta cùng đi vậy.

Trương-Phi mừng rỡ :

— Nếu thế thì em mới nguôi giận.

Ba anh em Huyền-Đức lại từ bỏ Trác-quận, ngày đêm kéo quân qua Dinh-Xuyên theo Chu-Tuấn. Chu-Tuấn tiếp đãi anh em Huyền-Đức rất hậu, hợp binh làm một, tiến đánh Trương-Bảo.

Bấy giờ, Tào-Tháo và Hoàng-phủ-Tung cũng đang hợp quân đánh nhau với Trương - Lương ở Khúc-dương, riêng Trương-Bảo thì lại địch với Chu-Tuấn.

Trương-Bảo đem tám, chín vạn quân đóng đồn sau chân núi khi thế rất vững. Chu-Tuấn sai Huyền-Đức làm tiên phong, kéo quân đến giao binh. Trương-Bảo hay tin sai phó-tướng Cao-Thăng dẫn ba ngàn quân ra đối địch. Huyền-Đức khiến Trương-Phi ra cự chiến. Đánh chưa đầy ba hiệp, Trương-Phi đã vung xà mâu đâm Cao-Thăng đồ ruột nhào xuống ngựa chết ngay.

Trương-Bảo thấy thế tức giận, lướt tới vùng grom niệm chú, đầu bỏ tóc xoắn làm phép thuật, tức thì sấm chớp nổi lên, trên không bao phủ một vùng hắc khí. Trong vùng hắc khí ấy lại có vô số binh mã lần lượt rơi xuống.

Trông thấy pháp thuật, binh của Huyền - Đức rối loạn, nên Huyền-Đức vội vã thu quân.

Về đến dinh, Huyền-Đức vào ra mắt Chu-Tuấn và bàn :

— Trương-Bảo dùng tà thuật thắng chúng ta, ngày mai chúng ta phải dùng uế-vật phá phép của nó mới được.

Chu-Tuấn khen phải, khiến quân sĩ sắm ống thụt cho nhiều, và truyền lệnh giết dê, chó để lấy máu.

Kế đó, Huyền-Đức khiến Quân-Công dẫn một ngàn quân mai phục nơi phía chân núi, đem theo ống thụt, máu dê, máu chó cho nhiều. Tất cả đều dự bị sẵn sàng.

Trời mờ sáng, Huyền-Đức dẫn một đạo binh ra trước trại địch khiêu chiến. Trương-Bảo cười lớn nói :

— Hôm qua chúng đã bại binh, nay lại còn dám đến đây nạp mạng sao ?

Liên truyền lệnh ba quân nài nịt chỉnh tề rồi xách giáo ra trước trại.

Trương-Bảo vừa dẫn binh ra đã thấy Huyền-Đức múa kiếm mông nhểc. Trương-Bảo nổi giận niệm chú, tức thì cát bay đá chạy. Âm khí mịt mù, trên không trung ngàn vạn binh mã ò-ạt rơi xuống. Huyền-Đức quay ngựa bỏ chạy, Trương-Bảo cười lớn giục ngựa đuổi theo.

Vừa qua khỏi núi, hai đạo binh phục của Quan, Trương nổi lên một tiếng pháo hiệu, ba quân hăm hở xông ra một lượt, dùng ống thụt nhúng vào máu thụt lên không, tức thì binh tướng yếu ma của Trương-Bảo biến mất hết.

Trương-Bảo thấy phép mình bị phá thất kinh, vừa muốn lui binh, thì hai đạo binh của Quan, Trương đã xông ra chặn lại. Phía sau Huyền-Đức xua quân đuổi tới. Ba ngã đánh đồn lại làm cho đại binh của Trương-Bảo tan vỡ, bị chết rất nhiều.

Trương-Bảo mở huyết lộ, quát ngựa chạy dài, Huyền-Đức đuổi theo được vài dặm, lẹ tay rút ra một mũi tên ngăm Trương-Bảo bắn theo. Trương-Bảo la lên một tiếng mũi tên cắm vào cánh tay phía tả, không còn cảm thương được nữa, phải ôm cổ ngựa chạy thẳng vào Dương-thành đóng cửa cố thủ.

Chu-Tuấn thừa thắng, một mặt đốc quân vây chặt bốn cửa thành, một mặt cho người đi dò la tin tức của Hoàng-phủ-Tung.

Nhắc lại từ khi Đồng-Trác thay thế Lư-Thực đề đầu chiến với Trương-Giốc, Đồng-Trác đã thua hơn bảy trận. Tin ấy đến tại triều đình. Vua liền triệu Đồng-Trác về trách mắng, và sai Hoàng-phủ-Tung ra thay thế.

Hoàng-phủ-Tung đến nơi thì Trương-Giốc đã chết vì bệnh. Trương-Lương thống lĩnh binh mã thay thế Trương-Giốc cự với Hoàng-phủ-Tung. Nhưng chẳng bao lâu, lực lượng của Trương-Lương mòn mỏi, bị Hoàng-phủ-Tung lập kế chém chết Trương-Lương tại Khúc-Dương, rồi đào mả Trương-Giốc lên, chặt đầu đem về triều dâng nạp. Triều đình phong cho Hoàng-phủ-Tung là Xa-Kỵ Tướng-quân, trấn nhậm tại Ký-Châu.

Hoàng-phủ-Tung lại làm sớ dâng về triều xin cho Lư-Thực khôi tội, và phục hồi nguyên chức. Tào-Thảo cũng có công dẹp giặc Trương-Giốc nên được phong làm Tế-tướng-nam.

Chu-Tuấn hay được tin ấy, lòng nao nao, vội thôi thúc binh sĩ ngày đêm phá thành Trương-Bảo rất gấp. Trong thành quân sĩ

đều hết lương thực, thế giặc nguy cấp, nên tướng giặc là Nghiêm-Chánh đâm chết Trương-Bảo, rồi chặt đầu đem ra ngoài thành dâng cho Chu-Tuấn.

Thế là Chu-Tuấn đã dẹp yên được mấy quận, vội viết tiếp gọi về dâng tấu.

Bấy giờ còn dư đảng của giặc Khăn Vàng lẫn trốn trong núi non, rừng rậm, thỉnh thoảng kéo ra quấy nhiễu dân lành. Triều đình lại sai Chu-Tuấn đem đoàn quân chiến thắng đi dẹp giặc các nơi hiểm yếu.

Chu-Tuấn tuân lệnh kéo quân ra đi. Nhưng đi được vài ngày thì bỗng thấy trước mặt có một đạo binh kéo tới. Ngỡ là quân giặc, Chu-Tuấn toan cho lệnh đánh, nhưng xem lại tướng đi đầu không phải là giặc, mà là một trang thanh niên trán rộng, mắt sáng, lưng gấu, vai hùm, oai phong lẫm liệt.

Người này họ Tôn tên Kiên, quê ở Ngô-quận, đất Phú-xuân tự là Văn-Đài, dòng dõi Tôn-vũ-Tử, một nhà quân sự lừng danh.

Năm Tôn-Kiên lên mười bảy tuổi, theo cha tới sông Tiền-đường, thấy hơn mười tên hải tặc vừa cướp thuyền của một khách buôn, đang chia tiền nhau trên bờ. Tôn-Kiên nói với cha :

— Con xin phép bắt lũ giặc này.

Rồi nhảy lên bờ múa đao hò hét, tay chỉ trỏ Đông Tây như gọi quân bốn mặt đến. Giặc tưởng là quan quân đi tuần, vội bỏ hết của cải chạy trốn. Tôn-Kiên đuổi theo chém được một đứa. Do đó, các quận huyện đều biết danh, được tiến cử làm Hiệu-úy.

Sau đó, lại có tên yêu tặc làm phản ở Cối-Kê, xưng là Dương-Minh Hoàng-Đế tự tập thảo khấu có hơn vài vạn. Tôn-Kiên cùng quan quận Tư-Mã, chiêu mộ được hơn một ngàn dũng sĩ, hợp với quân Châu, Quận phá được giặc chém đầu Hứa-Xương, và đưa con của hắn là Hứa-Thiều.

Quan Thứ-sứ Tang-Mân thấy Tôn-Kiên lập được công lớn, liền dâng biểu về triều báo tấu. Triều đình phong cho Tôn-Kiên làm quan Thừa ở Diêm-độc, sau đổi sang Hu-di-thừa, rồi lại làm Hạ-bì-thừa.

Nay thấy giặc Khăn Vàng nổi lên quấy nhiễu, Tôn-Kiên lại một lần nữa tự tập thiếu niên trong thôn ấp, và thu nạp một số võ sĩ ở miền sông Hoài, lập thành một đạo quân hơn một ngàn năm trăm người, kéo đi tiếp ứng cho quân triều.

Chu-Tuấn mừng rỡ liền thu dụng Tôn-Kiên, cùng nhau hiệp binh đề truy nã giặc cướp.

Chẳng bao lâu, các nơi hẻo lánh đã dẹp xong, duy có ba tên giặc lớn, dư đảng của Trương-Giốc, là Triệu-Hoàng, Hàn-Trung, Tôn-Trọng, tụ tập hơn vài vạn quân, chiếm cứ nơi Uyên-Thành, bên trong cướp của giết người, bên ngoài thỉnh thỏ là để trả thù cho ba anh em Trương-Giốc.

Chu-Tuấn liền kéo quân đến nơi vây đánh, sai ba anh em Huyền-Đức ngày đêm công thành.

Trong thành hết lương, Hàn-Trung liệu thế không chống nổi, sai người ra xin hàng. Chu-Tuấn không cho. Huyền-Đức nói:

—Xưa, Hán Cao-Tổ sở dĩ được thiên-hạ là nhờ ở chỗ chiêu dụ kẻ hàng, thu nạp kẻ thuận. Sao nay ông lại không cho Hàn-Trung hàng ?

Chu-Tuấn đáp:

—Thời ấy khác, thời nay khác. Xưa nhà Tần bạo ngược, Hạng-Vũ hưng tàn, thiên hạ đại loạn, người dân không biết ai là thánh-chúa, nên Hán Cao-Tổ phải tỏ lượng khoan dung để thu phục thiên hạ. Nay bõn bề, dân gian ai cũng biết nhà Hán là chủ thiên hạ, chỉ có giặc Khăn Vàng làm phản. Nếu để chúng đắc thế thì làm loạn, yếu thế thì đầu hàng, làm sao giữ được luật pháp? Tha cho chúng đầu hàng tức là khuyến khích sự phản nghịch đó.

Huyền-Đức đáp:

—Không cho giặc hàng cũng phải. Nhưng hiện nay ta vây kín bốn mặt thành, giặc bí thế tất phải liều tử-chiến. Muốn người một lòng thì khó chống. Hơn nữa trong thành có hơn ba vạn sanh linh, chẳng lẽ vì chiến sự mà phải chết cả sao? Chi bằng chúng ta triệt quân ở hai mặt Đông, Nam chỉ đánh hai mặt Tây, Bắc, để cho giặc bỏ thành chạy, rồi ta bắt sống là hơn.

Chu-Tuấn nghe lời, triệt hết quân hai mặt Đông, Nam, dồn về đánh hai mặt Tây, Bắc. Quả nhiên, Hàn-Trung dẫn quân bỏ chạy. Chu-Tuấn liền cùng với anh em Huyền-Đức thúc quân đuổi theo chém giết, và bắt chết Hàn-Trung. Quân giặc sống sót chạy tán loạn.

Đang lúc quân Hàn truy kích, bỗng có Triệu-Hoàng, Tôn-Trọng dẫn quân đến vây đánh Chu-Tuấn, Chu-Tuấn thấy quân giặc đông nện phải tạm lui. Do đó, Triệu-Hoàng thừa thế chiếm lại được Uyên-Thành.

Chu-Tuấn lui mười dặm hạ trại, rồi ngày hôm sau lại điều binh khiển tướng vây thành.

Chu-Tuấn sai Tôn-Kiên đánh phía Nam Uyên-thành, Huyền-Đức đánh cửa Bắc, Chu-Tuấn đánh cửa Tây, chừa cửa Đông như cho giặc chạy.

Tôn - Kiên tự mình nhảy lên mặt thành trước tiên, vung đao chém luôn một lúc hai mươi tên giặc. Giặc hoảng sợ bỏ chạy xuống hết. Triệu-Hoảng thấy thế liền cầm giáo dài phi ngựa tới đâm Tôn-Kiên. Tôn-Kiên từ mặt thành phi thân xuống, cướp luôn cây giáo của Triệu-Hoảng, rồi xông vào giết giặc.

Bị binh Tôn - Kiên hãm thành quá mạnh, Tôn - Trọng kéo tàn quân chạy vụt ra cửa Bắc, bỗng gặp Huyền-Đức kéo quân chặn lại. Tôn-Trọng không còn lòng dạ nào giao đấu nữa, vội lách mình qua đám loạn quân chạy trốn. Huyền-Đức giương cung bắn theo một phát trúng Tôn-Trọng nhào xuống ngựa chết tức thì.

Bấy giờ, đại quân của Chu-Tuấn thừa thế đánh ập vào chiếm thành, chém hơn một vạn thủ cấp của giặc. Quân giặc lớp chết lớp đầu hàng. Thế là một giải Nam-Dương hơn mười quận được bình định.

Chu-Tuấn truyền lệnh ban sư hồi trào, vào thẳng ngân-loan-điện ra mắt. Hán-vương truyền dọn tiệc khao thưởng quân sĩ và phong cho Chu-Tuấn làm chức Xa-Kỵ Tướng-quân, kiêm lãnh Hà-Nam.

Chu-Tuấn dâng biểu xin phong chức cho Tôn-Kiên và ba anh em Huyền-Đức. Tôn-Kiên vì có thân thể nên được phong chức Tư-mã, lãnh quân đi trấn nhậm liền, còn ba anh em Huyền-Đức chờ đợi rất lâu, mà không thấy phong thưởng gì hết, lòng lấy làm hổ thẹn, chẳng biết vì sao triều đình lại có chuyện bất công như vậy.

Một hôm, ba anh em Huyền-Đức ra đường dạo mát giải khuây, bỗng gặp xe của Quan Lang là Trương-Quân đi ngang qua đó. Huyền-Đức tỏ hết tâm sự mình cho Trương-Quân nghe.

Trương-Quân nghe nói cả kinh, lập tức vào triều tâu :

— Xưa những cuộc nổi loạn gây nên thường bởi những kẻ nịnh thần. Sở dĩ giặc Khăn Vàng tạo phản là vì lũ Thập Thường-thị khi quân, mua quan bán tước, kẻ có công không được thưởng, kẻ có tội không bị trừng phạt xứng đáng, làm mất lẽ công bằng. Vậy nay bệ hạ phải chém đầu hết chúng nó và ban bố cho dân chúng biết, thì lòng dân mới yên ổn.

Bọn Thập Thường-thị liền tâu với vua là Trương - Quân khi chúa. Vua khiến kẻ tả hữu đuổi Trương-Quân ra.

Được vua tin dùng, bọn Thập Thường-thị lại càng đắc ý bàn với nhau :

— Đây chắc có kẻ nào có công dẹp giặc Khăn Vàng mà không được trọng thưởng nên oán hận sanh ra chuyện ấy. Bây giờ chúng ta phải tìm chức nào nhỏ nhỏ phong cho nó, để chúng nó an lòng, rồi sẽ tìm cách sa thải chúng cũng không muộn.

Bởi lẽ đó nên Huyền-Đức được phong làm Huyện-úy tại huyện An-hỉ, thuộc phủ Trung-San, và phải phó nhiệm liền nội ngày hôm ấy.

Huyền-Đức được lệnh cho tất cả các nghĩa binh của mình được trở về làng, chỉ còn để lại vài mươi người tâm phúc, rồi cùng Quan, Trương thẳng đến huyện An-hỉ nhận việc.

Trần nhậm được bốn tháng, nhân dân nơi đây rất mến phục ba anh em Huyền-Đức là người có nhiều lương tâm và đạo đức.

Ngày kia, Huyền-Đức bắt được chiếu chỉ của Triều đình phán rằng : « Tất cả những kẻ có công dẹp giặc Khăn Vàng được phong làm chức Huyện-úy đều phải bị cách chức. »

Huyền-Đức đoán biết mình thế nào cũng bị sa thải, nên đêm ngày thường bàn bạc với hai em chưa biết vì duyên cớ gì.

Bỗng có Đốc-Bru di hành đến huyện. Huyền-Đức ra thành nghinh tiếp, vừa thấy Đốc-Bru thì nghiêng mình thi lễ. Còn Đốc-Bru ngồi trên lưng ngựa tay cầm roi chỉ chỗ nói chuyện với Huyền-Đức. Quan, Trương hai người thấy vậy lòng tức giận nhưng chưa dám nói gì. Huyền-Đức rước Đốc-Bru vào đến quán dịch, Đốc-Bru gọi Huyền-Đức nói :

— Huyện-úy là người thế nào mà xuất thân đó ?

Huyền-Đức nói :

— Tôi vốn là dòng dõi của Trung-Sơn Tinh-Vương vì lúc nọ nghe giặc Khăn Vàng tạo phản nên ra tụ tập nghĩa quân giúp nước. Từ ở Trác-quận tôi đã dẹp lớn nhỏ hơn ba mươi trận, vì vậy mà được chút ít công lao nên được phong làm chức Huyện-úy này.

Huyền-Đức nói chưa dứt lời thì Đốc-Bru đã hét lớn :

— Sao người dám xưng là Hoàng thân, lại còn hư báo công lao của người nữa ? Nay ta vâng lệnh triều đình đến đây để sa thải các tham quan, ô lại, người có biết không ?

Huyền-Đức nghe Đốc-Bru nói thế, vội vàng lui ra không dám cãi, trở về huyện bàn với các quan lại. Các quan lại bàn tính một hồi rồi mới nói với Huyền-Đức :

— Đốc-Bru là một đứa bất liêm. Nay nó làm oai như vậy là ý nó muốn nài hối lộ đó.

Huyền-Đức lắc đầu, nghi ngại giây lát rồi nói:

— Ta lâu nay chẳng hề lấy của ai một đồng, một chữ nào, vậy tiền đâu mà đưa hối lộ cho nó. Và chẳng, nếu có tiền ta cũng không thể làm được cái chuyện hèn hạ như vậy.

Đốc-Bru thấy Huyền-Đức tỏ vẻ không phục tùng ý muốn của mình, bèn bắt tất cả các quan lại buộc vu cho Huyền-úy là người hà lạm của dân. Các quan đều khóc lóc xin cho Huyền-Đức.

Lúc ấy, Trương-Phi cũng vừa đi đến, thấy có năm sáu ông già ngồi trước quán dịch khóc lóc. Phi liền kêu lại hỏi thăm duyên cớ, thì các ông già kia nói:

— Đốc-Bru bắt ép bọn tôi khai cho Lư-công là kẻ hà lạm, chúng tôi vì cảm mến Lư-công nên đã xin ba bốn phen mà chưa được.

Nhơn lúc Trương-Phi vừa uống xong mấy chén rượu để giải buồn, nghe nói như vậy, lòng nổi nóng, liền nhảy vội xuống ngựa xông vào quán dịch, chạy thẳng đến công đường, thấy Đốc-Bru đang ngồi vênh chân trên cao thét mắng các huyện-lại bị trói đề nằm dưới đất.

Trương-Phi bước đến thét lớn:

— Thằng khốn nạn kia! Người biết ta là ai mà người dám đến đây làm phách như vậy?

Đốc-Bru chưa kịp nói nửa lời thì liền bị Trương-Phi nhảy tới đá một đá vào quai hàm. Đốc-Bru đau quá, la lên một tiếng, nhào xuống đất.

Chưa chịu thôi, Trương-Phi nắm râu Đốc-Bru kéo đi xềnh xệch, dẫn thẳng đến huyện nha, trói vào cột cờ, rồi bẻ roi đánh Đốc-Bru một hồi nữa, đến gãy hết mấy chục cành roi liễu. Đốc-Bru chẳng biết làm sao, đau quá buộc lòng phải năn nỉ, nhưng Trương-Phi không tha.

Lúc ấy Huyền-Đức đang ngồi một mình buồn bực, bỗng nghe có tiếng huyện nào liền hỏi kẻ tả hữu. Và bọn này thưa:

— Trượng-tướng-quân đang trói một người trước huyện nha mà đánh dữ lắm!

Huyền-Đức vội vã bước ra xem thì thấy người bị đánh là Đốc-Bru, ông ta thất kinh, chạy lại nắm tay Trương-Phi kéo lại. Trương-Phi nói với Huyền-Đức:

— Anh đừng can ngăn. Thằng này là một đứa ăn cướp, không đánh cho chết để làm gì ?

Thấy Huyền-Đức tới, Đốc-Buru năn nỉ:

— Lưu-công ơi ! Xin cứu giúp tánh mạng tôi với.

Huyền-Đức vốn lòng nhân từ thấy vậy không cho Trương-Phi đánh nữa. Quan-Công đang đứng một bên, bước đến nói:

— Đại ca đã lập được công lao rất lớn. Với công cán ấy lẽ ra đại ca phải được trọng thưởng, thế mà đại ca chỉ được chức Huyện úy nhỏ mọn này. Đã vậy, Đốc-Buru lại còn đến đây đòi của hối lộ, làm nhục chúng ta nữa. Em nghĩ, không phải là chỗ để cho chim phụng-hoàng nghỉ cánh, chỉ bằng giết quách Đốc-Buru cho đã giận rồi trả án, trở về làng tìm cơ lập nghiệp là hơn.

Huyền-Đức liền lấy ấn treo nơi cổ Đốc-Buru, và nói:

— Cứ như cái tội những lạm của dân cũng đủ cho chúng ta giết người cho an lòng dân chúng, nhưng vì từ tâm, ta dung thứ cho người đó. Người hãy đem ấn này về giao nộp cho triều đình, và ăn năn hối cải để khỏi ân hận sau này. Chúng ta đi đây.

Khi Đốc-Buru được thả ra thì anh em Huyền-Đức đã đi hết. Đốc-Buru quá tức giận, lên đi cáo với quan Thái-thú quận Dĩnh-Châu, vu cáo cho anh em Huyền-Đức mưu phản. Quan Thái-thú Dĩnh-Châu ra lệnh khắp các phủ huyện tìm nã ba anh em Huyền-Đức.

Bấy giờ, ba anh em Huyền-Đức dắt nhau qua Đại-Châu ở với Lưu-Khôi. Lưu-Khôi thấy Huyền-Đức là dòng dõi nhà Hán nên có cảm tình giấu nuôi trong nhà.

Tại triều, bọn Thập Thường-thị lúc này lại lộng quyền thái quá. Chúng dùng đủ cách tham ô. Những người nào phục tùng theo chúng thì được chức quyền, bằng trái lại thì đều bị chúng làm hại. Chúng lại sai người đi khắp các quận huyện bắt những người nào có công dẹp giặc Khăn Vàng, được phong chức tước đều phải nộp lễ vật cho chúng, nếu không chúng tâu với vua sa thải ngay.

Bởi lẽ đó, nên nhiều người liêm chính đã bỏ chức về làng làm dân, không chịu mang tiếng nhục. Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn là người có công lớn trong việc dẹp giặc Khăn Vàng, cũng bị bọn Thập Thường-thị tâu với vua bãi chức.

Vua lại phong cho nhóm nịnh thần như Triệu-Trung làm chức Xa-Kỵ Tướng-quân, và hết thầy mười ba người trong bọn Trương-Nhượng đều lãnh chức Liệt hầu. Từ đó, việc triều chính càng ngày

càng hư nát, triều thần lộn xộn, dân tình ly tán.

Tại quận Trường-Sa có tên Khu-Tĩnh nổi loạn. Ở Ngự-Dương có bè lũ Trương-Cử, Trương-Thuần làm phản. Trương-Cử xưng Thiên-tử, Trương-Thuần xưng Đại tướng-quân. Biểu văn hàng ngày cấp báo về triều như cánh bướm, nhưng bọn Thập Thường-thị nhem hết, không cho vua hay.

Một hôm vua ngự ở hậu viên, đang yến ẩm với bọn Thường-thị, bỗng có quan Giám-ngự đại phu Lưu-Đào đi thẳng vào, quỳ trước mặt vua mà khóc. Vua hỏi duyên cớ, Lưu-Đào tâu :

— Vận mạng thiên hạ có thể nguy biến trong một sớm một chiều, thế mà bệ hạ cứ ngồi yến-ẩm với bọn yếm-hoạn này ư ?

Vua nói :

— Nước nhà đang lúc thái bình thanh trị, sao khanh lại nói là nguy biến ?

Lưu-Đào tâu :

— Bốn phương giặc già nổi lên như ong, hiện đang xâm chiếm từ Châu nọ đến Quận kia ! Cái tai vạ này cũng chỉ vì mười tên Thường-thị buôn quan bán chức, hại dân mà ra ! Chúng dối vua loạn phép, cho nên những người ngay thẳng đều xa lánh triều đình. Cái nguy biến trước mắt, mong bệ hạ suy xét.

Mười tên Thường-thị nghe vậy liền quỳ xuống trước mặt vua, trật mũ ra, tâu :

— Quan đại thần đã không dung thì lũ hạ thần này phải chết. Xin bệ hạ mở lòng hiếu sinh cho chúng tôi được trở về làng cấy ruộng, làm vườn, nguyện đem hết tài trí giúp nước nhà nuôi quân phá giặc.

Tâu xong, tất cả mười tên Thường-thị đều khóc rống lên rất thảm thiết, như sắp bị đem đi hành hình vậy.

Vua giận mắng Lưu-Đào :

— Nhà ngươi cũng có đầy tớ, sao lại không dung kẻ hầu, người hạ của trẫm.

Mắng xong vua lại truyền võ sĩ bắt Lưu-Đào đem chém.

Lưu-Đào kêu lớn :

— Đầu thần rơi không đáng tiếc, chỉ tiếc cho cơ nghiệp nhà Hán gây dựng trên bốn trăm năm, nay phút chốc phải tan tành.

Võ-sĩ trối Lưu-Đào đem ra ngoài, sắp sửa hành hình, thì bỗng có một vị đại thần chạy đến quát lớn :

— Không được hạ thủ. Đề ta vào can vua đã !

Võ sĩ thấy đó là quan Tư-đồ Trần-Đam, nên chưa dám khai đao, còn chờ lệnh.

Trần-Đam đi thẳng vào hỏi vua :

Lưu Giám-nghị có tội gì mà bệ-hạ truyền đem chém ?

Vua Linh-Đế nói :

— Tội sàm báng cận thần và khi quân.

Trần-Đam nói :

— Hầu hết dân chúng trong thiên hạ ai cũng muốn ăn sống mười đứa Thường-thị, sao bệ-hạ lại kính nể chúng như cha mẹ ? Không một tấc công lao mà sao đứa nào cũng được phong tước Hầu. Đã vậy, bọn Phong-Tư là kẻ tư thông với giặc Khăn Vàng, toan làm nội phản, thế mà nay bệ-hạ còn chưa tính ngộ, miễn chuộng bọn hoạn quan như thế sao ?

Linh-Đế nói :

— Phong-Tư làm phản, việc ấy còn mù mờ chưa rõ hư thật. Còn như trong mười người Thường-thị há lại không có kẻ nào là trung thần sao ?

Trần-Đam dập đầu dưới đất, nhất định can vua cho kỳ được. Vua nổi giận truyền võ-sĩ trói lại đem ra hạ ngục cùng với Lưu-Đào, chờ xét xử sau.

Ngày đêm ấy, bọn Thường-thị kéo nhau vào ngục giết chết hai vị trung thần này, rồi chúng lại giả chiếu vua phong Tôn-Kiên làm Thái-thú Trường-Sa, sai đi đánh Khu-Tĩnh, bình định phiên loạn.

Chưa đầy ba mươi ngày, Tôn-Kiên đã dẹp yên, viết thiệp về triều cáo báo. Thế là vùng Giang - Hạ lại được yên, Tôn - Kiện được phong làm Ô - trình - hầu, Lưu - Ngu thì được phong làm U - châu - mục, lãnh binh đến Ngư - Dương đánh Trương - Thuần, Trương - Cử.

Bấy giờ Lưu-Khôi ở Đại-châu viết thư tiến cử và bảo ba anh em Huyền-Đức đến ra mắt Lưu-Ngu. Lưu-Ngu rất mừng, cử Huyền-Đức làm Đô-úy, dẫn binh vào thẳng sào huyệt của giặc đánh phá kịch liệt hai ba ngày-liền. Trương-Thuần vốn là kẻ hung bạo hay chém giết, nên lòng quân sinh biến. Một tên đầu-mục núp trong trướng lừa giết chết Trương-Thuần rồi đem đầu ra ngoài nạp cho Huyền-Đức. Trương-Cử thấy tình thế nguy nan, nên tự tử chết luôn. Quân sĩ kéo ra đầu hàng hết.

Ngư-Dương bình-dịnh, Lưu-Ngu dâng biểu tâu rõ công lớn

của Lưu-Bị. Triều đình xá cho Huyền-Đức cái tội đánh Đốc-Bưu và phong chức Hạ-mật-thừa, rồi thăng Cao-đường-úy.

Sau đó, Công-tôn-Toàn lại dâng biểu trần thuật công lao của Huyền-Đức khi dẹp giặc Khăn Vàng trước kia mà tiến cử làm Liệt-bộ Tư-mã, lãnh chức Bình-Nguyên Huyện-lệnh. Triều đình y tấu, Huyền-Đức tới trấn nhậm Bình-Nguyên, có đủ lương tiền, quân mã, ba anh em mới được thanh nhàn. Còn Lưu-Ngu có công dẹp giặc được phong làm Thái-úy.

Năm Trung-bình thứ sáu, mùa hạ, tháng tư, vua Linh-Đế đau nặng, bèn triệu đại tướng Hà-Tiến vào cung để thương nghị.

Hà-Tiến vốn con nhà hàng heo, nhân cơ hội em gái vào cung làm quý nhân, nhờ sanh được Hoàng-tử Biện, nên mới được phong làm Hoàng-hậu. Hà-Tiến cũng nhờ đó mà nhậm được trọng chức.

Vua lại lấy Vương-Mỹ-Nhân sanh dạng Hoàng-tử Hiệp, vì thế Hà Thái-hậu ghen ghét dùng thuốc độc giết Vương-Mỹ-Nhân đi.

Đồng Thái-hậu liền đem Hoàng-tử Hiệp về cung riêng của mình để nuôi dưỡng.

Đồng Thái-hậu là mẹ vua Linh-Đế, thường ngày khuyên vua lập Hoàng-tử Hiệp làm thái-tử. Vua cũng bằng lòng, ngặt vì đau nặng nên chưa tính đến việc ấy được. Trung Thường-thị là Kiền-Thạc biết việc ấy bèn vào tâu với vua :

— Nếu bệ hạ muốn lập Hoàng-tử Hiệp lên ngôi thì bệ hạ phải giết Hà-Tiến đi thì sau này mới khỏi sanh hậu hoạn.

Vua suy nghĩ rồi cho đòi Hà-Tiến vào cung. Khi Hà-Tiến vừa vào tới cửa cung thì gặp quan Tư-Mã là Phan-Ân đón lại nói :

— Ông chớ vào cung, Kiền-Thạc âm mưu muốn giết ông đấy.

Hà-Tiến nghe nói thất kinh vội vã bước ra về thẳng tư dinh, lập tức mời các quan đại thần đến bàn bạc công việc. Ông nói :

— Nay bọn hoạn quan ý thế, làm nhiều điều sàm nịnh, nếu chúng ta không tìm cách trừ hết bọn nó, thì chúng ta ắt không khỏi mang hậu hoạ.

Hà-Tiến vừa nói dứt lời, bỗng có một người bước đến, thưa :

— Quyền thế của hoạn quan rất mạnh, khởi từ lúc vua còn nhỏ, chi nhánh trong triều rất nhiều, giết làm sao hết được, phỏng như chúng ta không làm nổi để lộ cơ mưu ắt không khỏi bị diệt tộc.

Hà-Tiến quay mặt sang nhìn, thì thấy người ấy là Tào-Tháo, ông nổi giận nạt lớn :

— Ngươi là đồ tiểu bối, biết gì mà dám bàn đến.

Trong lúc mọi người còn đang bàn bạc thì Phan-An chạy đến nói :

— Vua đã băng hà rồi, nhưng Kiên-Thạc lại thương nghị với bọn Thập Thường-thị không cho phát lộ ra ngoài. Chúng nó muốn triệu Hà Quốc-cửu vào cung để diệt trừ hậu hoạ, hầu lập Hoàng-tử Hiệp lên làm vua. Phan-An nói vừa dứt lời thì quả có chiếu triệu đòi Hà-Tiến vào cung.

Tào-Tháo thấy vậy bước ra nói :

— Hôm nay hãy lo tôn tấn quân trước đã, rồi sẽ tính kế trừ lũ nịnh thần sau.

Hà-Tiến nói:

— Như vậy ại vì ta, vì xã tắc mà lo việc chánh quân và việc trừ lũ nịnh hay không ?

Bỗng có một người từ góc trái bước ra, thưa :

—Xin cho tôi lãnh năm ngàn quân đến tại cung phá cửa lập tân quân và bắt tất cả bọn Thập Thường-thị mà giết cho rồi.

Hà-Tiến xem lại người nói đó là Tư-đồ Viên-Thiệu, tự là Bôn Sô, hiện đang giữ chức Tư-đồ Hiệu-úy. Hà-Tiến mừng rỡ, vội vã điềm năm ngàn quân giao cho Viên-Thiệu.

Viên-Thiệu nài nỉ hãn hoi dẫn năm ngàn quân Ngự-lâm kéo thẳng vào cung. Còn Hà-Tiến thì cùng với các quan đại thần như : Hà-Ngung, Tuân-Nhu, Trịnh-Thái v.v... cộng cả thấy hơn ba mươi người, đồng kéo thẳng vào trào, lập Thái-tử Biện lên ngôi Hoàng-đế.

Viên-Thiệu dẫn quân đi thẳng vào cung tìm bắt Kiên-Thạc, và nã tróc bọn Thập Thường-thị. Kiên-Thạc hay tin khiếp vía, vội vã nhảy ra ngự huê viên mà trốn, nhưng bất thình lịc gặp Trung Thường-thị là Quách-Thắng thấy được đâm một kiếm chết tốt.

Bọn Trương-Nhượng biết nguy đã đến nơi liền chạy vào cung van cầu Hà Thái-hậu :

— Kẻ lập mưu hãm hại tướng-công là Kiên-Thạc, nay Kiên-Thạc đã chết rồi, còn chúng tôi thiệt là kẻ vô can, mong Thái-hậu mở lòng nhân che chở cho.

Hà Thái-hậu nói:

— Các người đừng sợ nữa, để ta bảo hộ cho.

Dứt lời, Hà Thái-hậu liền cho triệu Hà-Tiến đến nói :

— Anh em ta lúc trước hần vi, nếu không nhờ bọn Trương-Nhượng giúp đỡ một tay thì đâu có quyền cao lộc cả như ngày hôm nay. Vậy anh nên nghĩ lại vị tình mà đừng tha bọn Trương-

Nhượng là phải hơn.

Hà-Tiến ngẫm nghĩ giây lâu rồi trở ra nói với các quan:

— Kiên-Thạc là một tên bạo phản, nay hắn đã đền tội rồi, còn các người khác ta có thể dung tha được, chớ nên sát hại chúng làm chi.

Viên-Thiệu nói :

— Đốn cây mà không nhờ tận rễ thì làm sao khỏi bị nứt chồi.

Hà-Tiến nói :

— Ý ta đã cương quyết như vậy, người chớ có nhiều lời vô ích.

Các quan nghe Hà-Tiến nói thế, ai nấy đều hậm hực lui về dinh.

Sáng hôm sau, Hà Thái-hậu giáng chỉ phong Hà-Tiến làm Tham lục Thượng-thor, còn các quần thần cứ đẳng đẳng gia phong một trật.

Công việc làm của Hà-Tiến khiến cho Đồng Thái-hậu căm tức, bèn kêu bọn Trương-Nhượng vào cung nói :

— Em gái của Hà-Tiến trước kia chính nhờ ta tiến cử nó mới được vua yêu dùng đến ngày hôm nay. Hôm nay con trai của nó được nối ngôi Hoàng-Đế, thế lực trong ngoài của nó quá mạnh, như vậy bọn chúng ta có ngày e phải lâm hại.

Trương-Nhượng nghe Đồng Thái-hậu than thở, liền bày mưu :

— Bây giờ Nương Nương làm sao chường chấp uy quyền, phong cho Hoàng-tử Hiệp tước Vương, phong chức lớn cho Quốc Cữu Đồng-Trọng và phong thêm chức cho chúng tôi thì một ngày kia chúng tôi có cơ hội cứu nguy tình thế.

Đồng Thái-hậu rất mừng khen Trương-Nhượng có mưu cao.

Ngày thứ Đồng Thái-hậu thiết trà rồi giáng chỉ phong cho Hoàng-tử Hiệp làm Trần-Lưu-Vương, Đồng-Trọng làm Biên-Ky tướng-quân, bọn Trương-Nhượng đều được gia thêm chức và cùng dự việc trào chính.

Hà Thái-hậu thấy Đồng Thái-hậu lộng quyền trong lòng sanh nghi, bèn thiết yến diên trong cung rồi thỉnh Đồng Thái-hậu đến phở yến. Khi dự tiệc nửa chừng, Hà Thái-hậu đứng dậy tay bưng chén rượu nói với Đồng Thái-hậu :

— Chúng ta là phận đàn bà mà dự đến việc trào chính chẳng khác nào chúng ta đã đi ngoài phận sự. Những gương xưa còn rành rành như Lữ Hậu cũng vì nắm trọn quyền mà cả dòng họ bị tru

lực, và còn biết bao nhiêu việc tai hại khác. Chúng ta hãy noi gương đó mà tránh đi những cái dữ đề khỏi ân hận ngày sau.

Đồng Thái-hậu giận dữ mắng lớn :

— Mi ý thế lực của con mi làm vua mi dám loạn ngôn như vậy. Tội người tra thuốc giết Vương mỹ nhân là một cựu thù ta chưa nói đến đó thôi.

Hà Thái-hậu thấy Đồng Thái-hậu nói quá lời, lòng nổi giận cũng mắng lại :

— Ta lấy lời hơn lẽ thiệt đề bàn bạc, sao mi lại dám xúc phạm đến danh dự của ta ?

Hai bên không ai chịu nhịn ai, cứ mắng đũa với nhau không kể gì đến danh dự. Bọn Trương-Nhượng hay tin, vội chạy đến can ngăn hết lời Đồng Thái-hậu mới chịu trở về cung.

Hà Thái-hậu đêm ấy không ngủ được, bèn gọi Hà-Tiến đến tỏ bày việc ấy.

Rạng ngày Hà-Tiến một mặt nhóm họp đình thần buộc Đồng-Thái-hậu phải rời khỏi cung ra ở nơi phủ Hà-Giang, mặt khác đem quân vây nhà Biên-kỵ tướng-quân Đồng-Trọng. Đồng-Trọng liệu thế khó thoát được liền cầm dao tự vận nơi hậu đình.

Bọn Trương-Nhượng thất vía không biết chỗ nào nương tựa vì thế lực của cánh Đồng Thái-hậu đã tiêu tan trong phút chốc, bèn đem tiền bạc vàng lụa đến lo lót cho người em Hà-Tiến là Hà Miêu nói với Hà Thái-hậu đề được toàn mạng. Nhờ đó mà bọn Thập Thường-thị lại vẫn được dung dưỡng và giữ chức quyền như cũ.

Việc triều chính đã tạm yên, Hà-Tiến còn sợ những hậu họa nên sai người đến Hà-Giang tìm cách đánh thuốc độc Đồng Thái-hậu. Cách mấy ngày sau có tin Đồng Thái-hậu bị ngộ độc mà chết, Hà-Tiến bèn dạy đem xác Đồng Thái-hậu về chôn nơi Vương-Lăng.

Công việc ấy thấu tai đến lũ nịnh thần nên nhiều tiếng đồn làm cho Viên-Thiệu hay được. Viên-Thiệu liền vào nói lại với Hà-Tiến :

— Tôi có nghe được tin đồn do bọn Thập Thường-thị rao ra rằng tướng công đã giết Đồng Thái-hậu. Nếu đề chúng gièm pha như vậy e không lợi, chỉ bằng nhân cơ hội này mà giết chết bọn chúng đi thì mới khỏi sợ sanh ra hậu họa.

Hà-Tiến nghe việc ấy, ngày đêm còn đang suy đi tính lại đề

tìm cách diệt trừ bọn Thập Thường-thị, thì việc này bọn Trương-Nhượng hay được. Nhưng thế yếu không biết làm sao, bọn Trương-Nhượng lại đem vàng bạc thiết nhiều đến lo lót cho Hà-Miêu một lần nữa để vào nói với Hà Thái-hậu.

Hà-Miêu vào cung tâu với Hà Thái-hậu :

— Bọn Thập Thường-thị lâu nay rất có công với triều chính, nay vì vô cớ tưởng công Hà-Tiến muốn diệt trừ họ ẽ sanh ra rối loạn triều thần.

Hà Thái-hậu nghe nói khiến quân triệu Hà-Tiến vào cung bảo :

— Tiên-Đế mới băng hà; việc triều chính còn nhiều rối rắm, không nên tỏ ý làm hại các cựu-thần mà sanh ra rối loạn.

Hà-Tiến là kẻ không cương quyết nên nghe Hà Thái-hậu nói như vậy cũng phải vâng lệnh lui ra thuật lại ý kiến của Hà Thái-hậu cho Viên-Thiệu nghe. Viên-Thiệu nói :

— Lực lượng của chúng ta bây giờ đâu có sợ bọn chúng. Nếu Trương-công có nghi ngờ thì triệu tập tất cả các anh hùng hào kiệt trấn giữ khắp châu, quận rồi trở về kinh mà giết sạch bọn chúng nó đi thì có lo gì bọn chúng phản ứng.

Hà-Tiến nói :

— Kế ấy rất hay.

Rồi, ông tính phát các hịch văn triệu hồi các trấn về hợp sức. Xảy có người bước đến can ngăn :

— Theo ý ngu hạ thì việc ấy tướng công không nên làm, và người xưa có nói : «Che mắt mà bắt chim én». Việc nhỏ mọn như thế mà còn phải dùng đến mưu chước hướng chỉ việc quốc gia đại sự. Nay Trương-công chấp chương binh quyền, muốn làm gì chẳng được mà Trương-công phải tính như vậy. Hơn nữa anh hùng khắp nơi mỗi người đều có mỗi chí hướng riêng, phỏng như Trương-công triệu họ về mà có một-số người không tuân lệnh có phải Trương-công cầm giáo mà lại trở cán cho thiên hạ không ?

Hà-Tiến nghe nói cười lớn và nói :

— Người là kẻ hủ nho, kiến thức bao nhiêu mà dám cùng bàn đến đại sự.

Hà-Tiến nói vừa dứt lời lại có một kẻ vô tay cười to, nói :

— Việc nhỏ như vậy mà cần chỉ phải bàn đi bàn lại cho thêm mệt.

Mọi người nghe nói quay lại thì thấy người ấy là Tào-Tháo.

• •

Lời bàn của Mao - tôn - Cương

(trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

—Trương-Phi đòi cứu Lưu-Thực mà không cứu được, đòi giết Đổng-Trác mà không giết được, nay gặp Đổng-Buru làm sao không nổi nóng ?

Đổng-Buru là hạng người hại nước thì cũng coi như giặc Huỳnh-Cân. Trương-Phi đánh Đổng-Buru cũng như đánh giặc Huỳnh-Cân vậy.

—Trương-Phi rất nóng, Hà-Tiên rất chậm chạp, thế mà tính nóng không làm lỡ việc, còn tính chậm chạp lại không thành sự.

—Hạng-Vũ không biết nhẫn nại, ấy là tính nóng. Hán Cao-Tổ nhẫn nại ấy là tính chậm chạp. Nếu nói thế thì sai rồi. Hạng-Vũ khắc ấn phong tướng mà cứ chần chờ mãi không trao. Trong tiệc Hồng-môn, Phạm-Tăng ba lần khuyên, Hạng-Vũ giết Hán Cao-Tổ, mà Hạng-Vũ chần chờ mãi. Đó mới chính là cái tính chậm chạp. Đến như Hán Cao-Tổ lúc cần phải bỏ bốn vạn cân vàng để cứu nguy thì bỏ ngay. Các đất Tam-Tề, Đại-Lương cần phải cắt thì cắt ngay. Ấn sáu nước đã khắc, nhưng xét thấy cần phải bỏ thì bỏ liền. Đó chính là tánh cương quyết, ai bảo rằng chậm chạp.

Như vậy tính nóng không phải là nhanh nhẹn, tính ôn hòa không phải là chậm chạp như mọi người tưởng.

— Nhà Tây Hán thì có ngoại thích nghi ngờ hoạn quan. Đời Đông Hán thì bọn hoạn quan làm loạn vì ngoại thích.

Thường thường, nhà vua rối loạn là do hai loại người này. Hoạn quan là ung độc bên trong, còn ngoại thích là sài lang, hồ báo bên ngoài. Đẳng nào phạm đến triều đình cũng đem đến mầm tai vạ.

— Hồi trước, đang kể chuyện Lưu-huyền-Đức bỗng kể xen chuyện Tào-Tháo. Hồi này đang kể chuyện Huyền-Đức cũng lại xen chuyện Tôn-Kiên. Như thế là tác giả muốn mở lên vào các nhân vật quan trọng.

Phần này là chỗ đại quan mục của bộ truyện. Trước khi ba nước lớn sắp hưng lên thì ba tên giặc nhỏ dẫn mỗi. Ba tên giặc nhỏ đã chết, vẫn còn sót lại nhiều tên giặc cỏ khác để làm dư ba. Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa hay ở chỗ đó, chứ không phải kể chuyện một cách đột ngột, cộc lốc như các tiểu thuyết khác.

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Tây phương có câu tục ngữ: « Cái lý của kẻ mạnh là phải ».

Ở Việt-nam ta cũng có câu: « Già đòn non lẽ ».

Thật vậy, dù đời xưa hay đời nay, sức mạnh cũng chế ngự được mọi lý lẽ. Trương-Phi không cần cãi phải trái, chỉ cần bẻ roi quát Đốc-Buru một hồi là đã thấy Đốc-Buru xuống nước, chịu mềm ngay.

Bởi vậy, ở đời nếu muốn cho mọi người nghe lời mình, trước nhất phải tạo cho mình một sức mạnh đã.

Kẻ giàu có, thế lực, nói gì người ta cũng nghe. Kẻ nghèo khổ, cô thế, dầu có kêu gào đến đâu cũng không ai để ý.

Trong đời sống, đôi khi cũng cần phải dùng cái uy dũng của mình để trấn áp những kẻ chỉ biết sợ roi vọt.

HỒI THỨ BA

Vườn Ôn-Minh Đồng-Trác nạt Đinh-Nguyên.

Liều châu báu Lý-Túc dụ Lữ-Bố.

Vì Tào-Tháo thấy ai nấy bàn luận lăng xăng nên cười lớn nói với Hà-Tiến.

— Xưa nay những bọn gian nịnh thì đời vua nào chẳng có, ấy là việc thường sự trong đời. Chỉ có việc cần bàn là làm vua thì phải biết bầy tôi ai trung ai nịnh. Kẻ nịnh thì không nên giao quyền hành cho nó thì nó làm gì được mà lo. Còn muốn trừ nó thì chỉ cần đưa cầm đầu là đủ, cần gì phải giết hết chúng nó cho thêm rợn rùng. Còn muốn giết nó việc thế nào cũng phải lậu ra tôi e thiên hạ dị nghị.

Hà-Tiến thấy nhiều người can gián mình nên tức giận nói với Tào-Tháo:

— Mạnh-Đức cũng có một ý định gì nữa sao?

Tào-Tháo thấy bàn đến không xong mà có khi mang hại cho bản thân mình nữa, bèn vội vàng lui gót trở ra.

Đây nhắc lại Tiền Tướng-quân, Ngao Lương-hầu, Tây-Lương Thái-sử là Đồng-Trác vì trước kia đánh giặc Khăn Vàng không có công phụ gì, bị thua luôn Trương-Giốc mấy trận nên triều đình triệu về buộc tội, nhưng may nhờ có bọn Thập Thường-thị che chở nên

khỏi tội. Lần này Đồng-Trác lại được phong làm Hiến-quân thống lĩnh hơn hai mươi vạn quân trấn thủ tại Tây-Châu, lòng mưu phản nghịch.

Nay lại được chiếu triệu về, trong lòng mừng rỡ bèn giao cho người rề là Trung Lang-tướng ở lại giữ chặt Thiềm-Tây, rồi kéo róc binh mã dắt theo bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, Phàn-Trù, Trương-Tế đều nhằm Lạc-Dương tấn phát.

Lý-Nhu, người con rề thứ hai và cũng là tên mưu sĩ của Đồng-Trác, bàn :

— Nay tuy có chiếu triệu mặc dầu, song việc này xem ra có hơi ám muội, nếu Minh-công muốn nên việc lớn thì phải sai người dâng biểu làm cho danh chánh ngôn thuận thì mới xong.

Đồng-Trác nghe Lý-Nhu nói thế, cười vang :

— Mưu sĩ thật đáng là kẻ tài ba xuất chúng.

Nói rồi, Đồng-Trác lập tức làm sớ như sau :

« Nay trộm nghe triều đình lộn xộn, dân chúng oán than bởi lẽ
Thập Thường-thị ý quyền thế, hiếp chế vua nên mới sanh ra như
vậy. Giết rắn không nên chữa độc, đốn cây phải bới cho tận gốc. Mồ
nhọt tuy đau nhưng một lần lành bệnh còn hơn nuôi dưỡng bệnh hoạn
trong mình. Nay tôi tuân chiếu đem binh về quyết diệt trừ bọn Trương-
Nhuợng để cứu nguy cho xã tắc.»

Hà-Tiến tiếp được biểu ấy vội vã triệu tập các quan văn võ đến thương nghị. Quan Thị-ngự-sử là Trịnh-Thái bàn :

— Đồng-Trác là đứa gian hùng, lòng dạ sài lang, nếu đề hấn về trào ắt sanh ra việc chẳng lành.

Hà-Tiến nhìn Trịnh-Thái cười :

— Người lấy chi làm bằng cớ. Công việc lớn mà đa nghi như thế thì bao giờ mới thành sự được.

Lư-Thực thấy vậy, can :

— Tôi vốn biết Đồng-Trác lòng đã chẳng lành, nếu dẫn hấn cho nơi cấm địa chắc mang họa. Phải mau mau chặn hấn lại vẫn mới yên.

Các quan văn võ đều trở mắt nhìn Hà-Tiến, còn Hà-Tiến thì khẳng khẳng một mực chẳng nghe lời can gián.

Trịnh-Thái và Lư-Thực bỏ ra đi, các quan đại thần thấy vậy cũng lần lượt bỏ đi hơn phân nửa.

Hà-Tiến lại cho người đi rước Đồng-Trác vào.

Bọn Trương-Nhuợng hay được việc ấy, liền bàn với nhau :

— Ấy là mưu của Hà-Tiến. Chúng ta hiện bây giờ như cá nằm trong chậu, nếu chẳng lo ra tay trước, đợi nước đến trôn mới nhảy không e kịp.

Trương-Nhượng liền sai mười tên đao phủ mai phục tại cửa Gia-Đức rồi kéo cả bọn vào quỳ trước mặt Hà Thái-hậu khóc lóc thưa :

— Nay Đồng-Trác được chiếu triệu đem binh về kinh đề giết chúng tôi, vậy mong Thái-hậu mở lòng từ bi cứu mạng cho.

Hà Thái-hậu nói :

— Việc ấy bọn người hãy đến dinh của Đại Tướng-quân Hà-Tiến mà tạ tội đề cho người đỡ vớt cho.

Bọn Trương-Nhượng vừa khóc vừa nói :

— Chúng tôi đến đó ắt chẳng còn hồn, vậy Thái-hậu thương chúng tôi xin triệu Đại Tướng-quân đến đây nhờ Thái-hậu khuyên can.

Thái-hậu liền giáng chiếu mời Hà-Tiến vào. Tiến được chiếu vừa muốn ra đi thì Trần-Lâm can :

— Chiếu của Thái-hậu đây ắt là mưu của lũ Thập Thường-thị, nếu ngài đi, tôi e mang hoạ.

Viên-Thiệu cũng xen vào :

— Nay cơ mưu đã bại lộ, tướng công còn vào cung làm gì.

Tào-Tháo nói :

— Hãy đòi hết lũ Thập Thường-thị ra đây rồi tướng công sẽ vào thì chẳng can chi.

Hà-Tiến nghe các quan can ngăn, cười lớn :

— Sá gì một việc nhỏ mọn mà các người nghi ngờ đến thế.

Viên-Thiệu nói :

— Nếu chúng tôi can Minh-công không được thì chúng tôi phải đem quân hộ vệ theo, chúng tôi mới an lòng.

Nói rồi Viên-Thiệu và Tào-Tháo mỗi người nài nịt hân hoi đem binh khí theo mình, lại tuyển năm trăm quân giao cho em Viên-Thiệu là Viên-Thuật mai phục nơi Thanh-tòa-môn.

Khi Tào-Tháo và Viên-Thiệu theo Hà-Tiến đi đến cửa Trường-Lạc thì có lệnh quan Huỳnh môn ra báo :

— Thái-hậu chỉ cho riêng Quốc-cửu được vào mà thôi.

Viên-Thiệu và Tào-Tháo phải ở ngoài Thanh-tòa-môn, không được phép vào. Còn Hà-Tiến cứ tự nhiên đi vào không có chút e ngại...

Vừa đến cửa Gia-Đức thì bỗng Trương-Nhượng và Đoàn-Khuê xông ra, miệng hô tả hữu vây chặt. Hà-Tiến thất kinh toan tìm đường chạy, thoát nhưng các cửa đều đóng chặt. Hà-Tiến chưa biết xử trí cách nào, đã bị một đao đứt làm hai đoạn.

Người sau có đề thơ rằng :

*Vận mạt cho nên khiến Hán trào,
Bất tài Hà Tiên giữ quyền cao.
Khù khờ chẳng chịu nghe can gián,
Đến nổi rơi đầu giữa điện cao.*

Nguyên văn :

*« Hán thất khuy nh nguy thiếu số chung.
« Vô mưu Hà-Tiên tác Tam công.
« Kỳ phiên bất thính trung thần gián,
« Nam miễn cung trung thụ kiếm phong !*

Bên ngoài Viên-Thiệu và Tào-Tháo đứng đợi mãi không thấy Hà-Tiến ra trong lòng sanh nghi, bỗng Trương-Nhượng quăng cái đầu của Hà-Tiến ra ngoài cửa và nói :

— Đưa phản thần Hà-Tiến ta đã giết đi rồi, còn tất cả bọn tùy tùng đều được tha thứ.

Biết việc rối loạn đã đến, không thể duy trì được nữa, Viên-Thiệu vội hô to :

— Bọn phản tặc đã mưu sát đại-thần rồi, ai là người vì nước hãy hợp lực với chúng tôi mà trừ diệt nó.

Viên-Thuật nghe Viên-Thiệu la, liền dẫn năm trăm ngự lâm quân đột nhập vào cung phá cửa, rồi nổi lửa đốt cháy rần rần. Viên-Thiệu và Tào-Tháo cũng vung gươm nhảy vào lửa bọn Triều-Trung, Trình-Khoảng, Hạ-Huy và Quách-Thắng đến Túc-hoa lầu bầm thây bọn này nát như tương.

Bọn Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê, Tào-Tiết và Hầu-Lãm lập tức băng mình theo khói lửa, nhảy đến cướp vua rồi tìm đường tẩu thoát.

Lư-Thực lúc ấy tuy bỏ chức quan không làm nữa, nhưng cũng còn ở tại triều, thấy trong cung sanh biến bèn cầm gươm chạy đến thì thấy họ Trương, Khuê đang cướp Thái-hậu dẫn đi. Lư-Thực liền vung đao rượt theo chém Đoàn-Khuê vụn vụn. Đoàn-Khuê liệu thế không xong liền bỏ Thái-hậu lại rồi băng mình thoát chết.

Viên-Thiệu, Viên-Thuật và Tào-Tháo lại đốc quân vây riết Hoàng-cung không cho người nào lọt ra ngoài, rồi sai quân đến lục

soát từng nhà bắt hết gia quyến bọn Thập Thường-thị mà băm thây. Lúc ấy, tất cả những người không có râu, đều bị nghi là gia quyến của Thập Thường-thị, nên bị giết lầm vô số.

Kể đó, Tào-Tháo một mặt lo chữa lửa trong cung, một mặt cho mời Thái-hậu về triều đề quyền nhiếp việc nước.

Viên-Thiệu lại phái người truy tầm bọn Trương-Nhượng để giết cho khỏi sanh hậu hoạn.

Trương-Nhượng và Đoàn-Khuê trước đây cướp vua dân đi suốt đêm không cho nghỉ, chạy riết cho đến Bắc-khẩu-san thì đã đến canh ba, bỗng nghe phía sau có tiếng quân ó vang trời, lại có một người lên tiếng hét :

— Phản thần, chớ chạy ! Có ta đến đề bắt chúng bây đây !

Trương-Nhượng hoảng vía, biết đã đến nước cuối cùng không thể nào trốn thoát được nữa, liền liều mạng nhảy xuống sông tự tử.

Còn Vua và Trần-Lưu-Vương bỏ vợ một mình, chẳng biết việc hung kiết thế nào, nên không dám lên tiếng. Cả hai dắt nhau trốn vào một đám mía gần đấy. Đoàn quân của Viên-Thiệu sai đuổi bắt Trương-Nhượng, nhưng họ đến đó không thấy đâu, bèn phân nhau tứ tán kiếm tìm, nhưng rốt cuộc cũng không thấy, đành phải kéo nhau trở về.

Còn Vua và Trần-Lưu-Vương núp đó chờ cho đến đầu canh tư thấy bốn bề vắng vẻ mới dám bò ra.

Trời đêm lạnh lẽo, hai người buồn khổ ôm nhau khóc, nhưng lại sợ người hay được nên không dám khóc to.

Trần-Lưu-Vương nói với Vua :

— Chốn này chúng ta không thể ở lâu được, phải đi nơi khác gấp.

Thế là Vua và Trần-Lưu-Vương dắt nhau lần mò đến một đồng cỏ khô thì đã đuối sức, không đi được nữa, nên cả hai ôm nhau nằm xuống đó nghỉ. Gần bên đồng cỏ có một trang viện. Người chủ sở đêm nằm mộng thấy có hai bóng mặt trời sa xuống đồng cỏ. Rạng ngày người chủ liền đến đó xem thử, thì thấy trên đồng cỏ có hai đứa trẻ đang nằm ngủ. Người ấy vội bước đến hỏi thì Trần-lưu-Vương chỉ vào Vua nói :

— Đây là đương-kim Hoàng-Đế, vì bị bọn Thập Thường-thị làm loạn nên phải lánh mình nơi đây.

Người ấy nghe nói thất kinh, quỳ mọp xuống đất thưa :

— Hạ thần tên là Thôi - Nghị em của quan Tư-Đồ Thôi - Liệt, nơn vì bọn Thập Thường - thị mua quan bán tước làm mất lễ công bằng, nên hạ thần mới buồn lòng về ẩn dật nơi đây.

Nói xong phò vua về nhà dâng rượu thịt cho vua dùng đỡ đói.

Nói về Mân - Công, được lệnh của Viên - Thiệu phái dẫn một đạo quân đi tìm bắt Đoàn-Khuê. Khi trời hừng sáng gặp được Đoàn-Khuê, lòng mừng rỡ hết lớn :

— Đoàn-Khuê, hãy mau đem mình chịu trời chó còn chạy đi đâu được nữa.

Dứt lời Mân-Công giục ngựa đến chém Đoàn-Khuê một đao đầu rơi khỏi cổ. Chém được Đoàn-Khuê, Mân-Công chia quân khắp nơi tìm kiếm vua, song không gặp, đành truyền quân trở về.

Vừa đi ngang qua nhà Thôi-Nghị, thấy Thôi-Nghị đứng trước cửa đón Mân - Công dẫn vào ra mắt Vua. Chúa tôi gặp nhau vừa mừng vừa tủi.

Mân-Công tâu :

— Một ngày không thể thiếu vua, xin bệ hạ hãy hồi đô.

Vua nhận lời và lấy ngựa của Thôi-Nghị cùng nhau trở về triều.

Đi được vài dặm gặp được Tư-đồ Vương-Doãn và hai mươi mấy viên đại-thần đem hai ngàn quân đến nghinh tiếp thánh giá.

Vừa gặp nhau, Vua tôi mừng rỡ đề huề hồi loan, bỗng đằng xa có tiếng chiêng trống vang trời, bụi bay mịt đất, rồi một đoàn binh mã ào ào kéo đến. Chưa rõ binh nào, Viên - Thiệu giục ngựa đến đón đầu lại, hỏi :

— Binh ai đó ? Có thánh-giá sao không nghinh tiếp.

Cầm đầu đoàn quân đó là Đồng-Trác.

Đồng-Trác vừa cỡi ngựa xông đến, Trần-Lưu-Vương gần giọng hỏi :

— Người đến đây bảo giá hay cướp giá ?

Thấy vẻ mặt oai nghiêm của Trần-Lưu-Vương, Đồng-Trác khiếp sợ, thưa :

— Hạ thần đến đây đề bảo giá.

Trần-Lưu-Vương nói tiếp :

— Sao không xuống ngựa mà thi lễ ?

Đồng - Trác vội vàng xuống ngựa, quỳ mọp xuống đất, lòng thăm phục thái tử Trần-Lưu-Vương vô cùng, và cũng từ đó, Đồng-

Trắc nuôi cái mộng phế vua Hiệp mà lập Trần-Lưu-Vương lên làm vua.

Về đến cung, vua và triều thần đều ra mắt Thái-Hậu, ai nấy đều có vẻ hớn hở vui mừng, duy có Đồng-Trác ngày đêm lo tính việc riêng, binh mã không cho nhập thành. Thường ngày Đồng-Trác ra vào nơi cung cấm có vẻ dọc ngang. Viên-Thiệu thấy vậy liền đem việc ấy bàn với Vương-Doãn. Vương-Doãn nói:

— Việc này đáng nghĩ lắm.

Hai người đang bàn tính với nhau thì Đồng-Trác lại tìm cách chiêu dụ quân binh, các bộ hạ của Hà-Tiến đều về phục tùng theo Đồng-Trác hết.

Ngày kia Đồng-Trác hỏi Lý-Nhu, tên mưu sĩ của Trác:

— Ta muốn phế bỏ vua xuống mà lập Trần-Lưu-Vương lên ngôi có được không?

Lý-Nhu đáp:

— Tình hình không lúc nào thuận tiện bằng lúc này, nếu Tướng công có ý định như thế thì phải làm gấp trong nội ngày mai, bằng diên trì e hỏng việc.

Đồng-Trác nghe nói lòng mừng khắp khởi, qua hôm sau, khiến quân bày yến tiệc nơi vườn Ô-Minh và mời tất cả các quan đại thần đến đó để phò hội. Các quan lúc này đều sợ Đồng-Trác có ai dám từ chối. Trác đề cho các quan tới đông đủ rồi mới cỡi ngựa thẳng đến trước cửa vườn mới chịu xuống ngựa, lại mang gươm vào tiệc.

Uống vừa đáng vài tuần rượu, Đồng-Trác đứng dậy nói lớn:

— Hôm nay ta mời các quan đến đây với mục đích là bày tỏ một ý kiến.

Các quan lớn nhỏ biết Đồng-Trác sắp làm loạn, nhưng ai cũng đều lắng tai nghe, Đồng-Trác nói tiếp:

— Nay ta thấy chúa thượng là kẻ nhu nhược không đáng mặt cầm quyền chấp chánh, còn Trần-Lưu-Vương vốn là người thông minh, ham học, có đủ tài đức để trị dân, đáng mặt kế vị ngôi cả, vậy nên ý ta muốn phế vua mà lập Trần-Lưu-Vương lên ngôi báu, chẳng hay ý các quan đại thần nghĩ như thế nào?

Các quan đại thần nghe nói đều im lặng, chưa ai dám nói gì, bỗng có một người đứng dậy, xô ghế bước ra nói lớn:

— Người là người gì mà dám làm chuyện lộng trào như thế? Và chẳng chúa thượng là đích tử của Tiên-Đế, sửa trị ngôi trời là

lẽ phải, lại cũng chưa có việc gì lỗi lầm thì sao người dám nghĩ đến việc ấy ?

Các quan chăm chú nhìn người ấy là Đinh-Nguyên, Trác nổi giận nạt lớn :

— Nơi đây nếu có kẻ nào nghịch ý ta thì chắc không còn tánh mạng.

Cả tiệc rượu ai nấy nhao nhao, còn Đồng-Trác cầm gươm toan bước tới chém Đinh-Nguyên. Lý-Nhu đứng phía sau thấy có một người cầm gươm, đôi mắt đăm đăm, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm liệt thì biết công việc chẳng xong, liền bước đến giả vờ can Đồng-Trác :

— Hôm nay trong yến ẩm không nên đem việc nước ra bàn, vậy xin đề ngày mai cũng chẳng muộn.

Các quan cùng khuyên giải Đinh-Nguyên, nên Đinh-Nguyên xò ghế bỏ ra về.

Đồng-Trác tay vẫn cầm kiếm hỏi nữa :

— Ý ta như thế chẳng hay đại thần có khứng chẳng ?

Lư-Thực bước ra nói :

— Người nói sai rồi. Việc phế lập vua phải có duyên cớ. Xưa vua Thái-Giáp vì bất minh nên ông Y-Doãn mới bắt bỏ vào Đồng cung, còn như vua Xương-Ấp lên ngôi mới có hai mươi bảy ngày mà làm điều ác hơn hai ngàn việc, nên ông Hoát-Quang mới cáo với Thái-Miếu mà phế đi. Nay Thánh-Thượng là một đấng minh quân chưa hề làm một điều nào lầm lỗi sao người dám bàn đến chuyện phế lập như vậy ?

Đồng-Trác lại nổi giận rút gươm muốn chém Lư-Thực thì quan Nghị-lang là Bành-Bá can :

— Lư-Thực là người có danh vọng trong triều đình, nay hại người đi thì ắt thiên hạ rung động .

Quan Tư-đồ Vương-Doãn nói :

— Việc phế lập này không nên đem bàn nơi đây.

Các quan nghe nói ai nấy tứ tán ra mỗi người một nẻo .

Bữa tiệc đã tan mà Đồng-Trác mặt còn hầm hầm, tay cầm gươm đứng nơi cửa vườn. Bỗng có một người từ xa phi ngựa tới như bay. Đồng-Trác hỏi Lý-Nhu :

— Người nào như vậy, đến đây để làm gì ?

Lý-Nhu đáp :

— Đó là Lữ-Bổ, tên chữ là Phụng-Tiên, con nuôi của Đinh

Nguyên, người ấy là một anh hùng trên đời có một không hai. Tướng-công nên tránh nó kéo mang họa.

Đồng-Trác nghe nói liền lui ngựa vào trong vườn mà tránh.

Rạng ngày có quân vào báo với Đồng-Trác :

— Quân của Đinh - Nguyên đến bên thành khiêu chiến đòi tướng-công phải ra binh.

Đồng-Trác tức giận, hiệp với Lý-Nhu dẫn quân ra thành.

Đinh-Nguyên chỉ vào mặt Đồng-Trác mắng :

— Loạn thần, mi hãy đem đầu nạp cho ta lập tức để đền tội tạo phản của mi.

Đồng-Trác chưa kịp nói lời nào thì sau lưng Đinh - Nguyên, Lữ-Bố đã bay ngựa đến, mình mặc Huân-đường-nghe khai-giáp, tay cầm cây « Phương-thiên họa-kích » xông ra chém giết quân của Đồng-Trác vô số, binh tướng của Đồng-Trác không một người nào dám ra nghinh địch. Cây kích của Lữ-Bố đến đâu là địch quân chết đến đó, làm cho quân của Đồng-Trác cả loạn, Đinh-Nguyên xua quân rượt theo. Đồng-Trác và Lý-Nhu hoảng kinh chạy cách thành hơn ba mươi dặm mới dám hạ trại kiếm điểm binh mã hao hơn phân nửa.

Đồng-Trác than :

— Đinh-Nguyên có đứa con nuôi tài như vậy ta biết làm sao thực hành được ý định ?

Trong lúc ấy có một người bước đến thưa :

— Lữ-Bố tuy nó có tài xuất chúng, song nó là kẻ hữu đồng vô mưu, thấy lợi mà quên nghĩa, nó với tôi là người quen biết, nếu tôi đến đó lấy lời nói với nó hãy phản Đinh-Nguyên về đầu Chúa-công thì ắt công việc chẳng khó gì.

Đồng-Trác nghe nói mừng rỡ, xem lại thì thấy người ấy là Lý-Túc. Đồng-Trác vội vàng gom góp lựa là gấm vóc đưa cho Lý-Túc để đến dụ dỗ Lữ-Bố.

Lý-Túc lại nói với Đồng-Trác :

— Tướng-công muốn gồm thiên hạ lại tiếc chỉ một con ngựa hay mà không đem cống hiến cho Lữ-Bố.

Đồng-Trác nghe nói truyền quân dắt con ngựa Xích-thố giao cho Lý-Túc.

Lý-Túc tức thì mang tất cả lễ vật thẳng đến dinh Lữ-Bố, vào ra mắt nói :

— Bấy lâu nay xa cách hiền đệ ta rất lấy làm thương mến, nay biết được hiền đệ ở đây ta đến thăm viếng.

Lữ-Bổ nắm tay Lý-Túc thân mật nói :

— Đã hằng lâu xa cách nhau, nay anh ở nơi nào ?

Lý-Túc đáp :

— Hiện nay anh đang làm chức Hồ-bôn Trung-lang tướng, nghe hiền đệ có lòng khuôn phò xã tắc nên anh chẳng xiết vui mừng, sang đây có một con ngựa quý, ngày đi ngàn dặm có dư, lại có tài trèo non qua suối như đi trên đất bằng, nó là con ngựa Xích-thố, anh đem qua cho hiền đệ để dùng vào việc tranh hùng với thiên hạ.

Lữ-Bổ bèn khiến quân dắt ngựa đến, quả nhiên con ngựa ấy cả mình đều đỏ như lửa, nước lông láng, và tiếng hí to như chuông, quả thật là một con thần mã.

Lữ-Bổ thấy con ngựa lòng mừng khắp khởi, bèn nhận lấy ngựa, nói :

— Tôi chẳng biết lấy gì để tạ ơn hiền huynh.

Lý-Túc nói :

— Tôi vì nghĩa mà đến đây há cần đâu ân huệ. Nay tôi thấy hiền đệ là người tài ba lỗi lạc, sức mạnh hơn người, anh hùng xuất chúng lẽ ra phải được hưởng chức trọng quyền cao, có lý đâu lại ngồi đó mà chịu sao ?

Lữ-Bổ nói :

— Tôi cũng muốn thế, ngặt vì chưa gặp cơ hội và gặp được một minh-quân.

Lý-Túc cười, nói :

— Hiện tại triều đình, các đại thần ai nấy tranh giành ngôi thứ, vua thì còn nhỏ bị kẻ sàm nịnh chiếm đoạt quyền hành, nay Minh-quân Đồng-Trác có lòng diệt nịnh phò vua, quyết đem chí cả ra mà bảo an lê thứ, vậy hiền đệ còn đợi gì mà không đến phò người đề lập thân.

Lữ-Bổ nói :

— Tôi cũng muốn theo người ngặt vì không ai tiến cử.

Lý-Túc biết công việc đã có kết quả, lập tức đem vàng bạc lễ vật bày ra trước mặt Lữ-Bổ. Lữ-Bổ ngạc nhiên hỏi Lý-Túc :

— Đồ này ở đâu mà nhiều như vậy ?

Lý-Túc liền thuật lại tất cả ý muốn của Đồng-Trác cho Lữ-Bổ nghe, và nói thêm :

— Đồng tướng-công là một người biết trọng nghĩa đãi hiền, chẳng phải như những kẻ khác đâu.

Lữ-Bổ trầm ngâm một lúc rồi nói :

— Tôi chưa có một công trạng nào, để làm lễ ra mắt Đồng công, thật khó quá.

Lý-Túc xuống giọng nói nhỏ :

— Công trạng đối với người khác thì khó thật, chứ như đối với hiền đệ thì dễ như trở bàn tay, có gì mà phải lo. Chỉ sợ hiền đệ không chịu làm đấy thôi.

Lữ-Bố suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Tôi muốn giết Đinh-Nguyên rồi dẫn quân ra đầu Đồng-công chẳng biết có nên không ? Hiền huynh xét thử ?

Lý-Túc vội xuýt-xoa nói :

— Hiền đệ làm được việc ấy thì còn công nào lớn bằng. Nhưng việc đó cốt phải khăn, mật mới được.

Lữ-Bố hẹn với Lý-Túc nội trong đêm ấy thế nào cũng xong việc. Lý-Túc rất hoan-hỉ từ giã ra về.

Đêm ấy, vào lúc canh hai, Lữ-Bố cầm gươm bước vào trong trướng, thấy Đinh-Nguyên đang chong đèn xem sách.

Đột nhiên thấy Lữ-Bố vào, Đinh-Nguyên hỏi :

— Đêm khuya, con vào có việc gì ?

Lữ-Bố nạt lớn :

— Ta đường đường một kẻ trượng-phu, há lại đi làm con của người sao ?

Đinh-Nguyên kinh ngạc, trở mắt nhìn Lữ-Bố hỏi :

— Phụng-Tiên, vì lý do nào con lại đổi lòng như vậy ?

Lữ-Bố không cần đáp, bước tới vung gươm chém Đinh-Nguyên một nhát bay đầu.

Người sau có thơ than cho Đinh-Nguyên :

Nuôi con những tưởng được nhờ con.

Thương bấy Đinh-Nguyên dạ sắt son.

Mới biết nòi nào ra giống ấy,

Giết cha, phản chúa, nghĩa không tròn.

Lại có thơ chê trách Lữ-Bố :

Tiếc thay, mặt đẹp, lực vô song,

Cũng từng làm trai, cũng tiếng hùng.

Phi nghĩa, phi nhân, đời chán ngán,

Ham danh, ham vọng, bỏ nhân luân.

Chém xong Đinh-Nguyên, Lữ-Bố xách đầu ra ngoài, hô lớn :

— Đinh-Nguyên vô đạo, ta đã giết chết rồi, quân sĩ ai muốn theo ta thì theo, ai không theo thì cứ tự do tìm chỗ khác mà ở.

Quân sĩ thấy vậy bỏ đi hơn phân nửa. Hôm sau, Lữ-Bố xách đầu Đinh-Nguyên đến gặp Lý-Túc. Lý-Túc vội dẫn Lữ-Bố vào dinh ra mắt Đồng-Trác.

Đồng-Trác lòng mừng khôn xiết, hối quân bày rượu thịt thết đãi Lữ-Bố, và bước đến trước mặt Lữ-Bố cúi đầu nói :

— Tôi được Tướng-quân hôm nay chẳng khác đại hạn gặp mưa rào vậy.

Lữ-Bố vội đứng dậy thil lễ, mời Đồng-Trác ngồi lên, rồi sụp lạy nói :

— Minh-công đãi Bố rất hậu, ơn ấy không biết lấy gì đền đáp, Bố tôi xin bái minh cộng làm nghĩa phụ.

Đồng-Trác vui vẻ ra mặt, sai lấy giáp vàng, áo gấm ban thường cho Lữ-Bố, rồi cùng Lữ-Bố yến ẩm say sưa tới ngày.

Từ đó, Đồng-Trác oai quyền lừng lẫy, không biết nể nang ai nữa, thống lãnh tất cả công việc Tiền tướng-quân, phong cho em ruột là Đồng-Mân làm Tả tướng-quân, phong cho Lữ-Bố làm Kỳ Đô-úy Trung-Lang tướng Đô-Đình-Hầu.

Mọi việc xếp đặt đã yên, ngày kia Đồng-Trác trở lại mưu cũ là phế vua. Trác liền lập tiệc tại Đình-trung, rồi viết thiệp mời các quan đến phó yến. Lại sai Lữ-Bố dẫn một ngàn quân, trang bị đầy đủ khí giới, mai phục xung quanh .

Khi các quan đã đến đủ mặt, rượu được vài tuần, Đồng-Trác đứng dậy chống gươm nói :

— Nay vua nhu nhược, hôn ám, không thể phụng sự Tôn-miếu được. Ta noi gương Y-Doãn, Hoắc-Quang, phế vua xuống làm Hoàng-nông-Vương, lập Trần-Lưu-Vương lên làm Hoàng-đế. Ai không thuận ta chém đầu ?

Quần thần sợ hãi ngồi lặng thinh, Trung-quân Hiệu-úy Viên-Thiệu đứng dậy, bước ra khỏi ghế nói :

— Đức Kim-Thượng tức vị chưa bao lâu, chưa làm gì lỗi đạo, người muốn bỏ truồng lập thứ, chính là muốn tạo phản rồi.

Đồng-Trác nổi giận hét lên :

— Việc nước hiện ở trong tay ta. Ta muốn làm gì thì làm, ai dám không thuận ? Người tướng luỹ gươm của ta không bèn chăng ?

Viên-Thiệu cũng rút kiếm ra khỏi vỏ, nói lớn :

— Gươm người bèn thật, nhưng gươm của ta đây cũng không phải là loại sắt cùn .

Hai người toan đối địch, Lý-Nhu bước đến can !

Lời bình luận của Mao - tôn - Cương

(Trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

Hành binh cần phải thần tốc, trừ gian cốt phải cần mật. Trác kéo quân về triều trừ gian mà lương lự đóng quân ngoài thành thì sao gọi là thần tốc được? Còn trừ gian mà dâng biểu về kinh, thì làm sao gọi là cần mật được? Thế mà Đồng-Trác lại làm được việc, đó là do mưu của Lý-Nhu. Lý-Nhu cố tạo cảnh « cò ngao tương tranh » để cho triều thần nội loạn, chém giết lẫn nhau, rồi Trác mới xen vào hưởng lợi. Đó là cái khôn của Lý-Nhu vậy.

Duy chỉ có Hà-Tiến kém sáng suốt, không biết nhìn đời, nên mới chịu thảm họa.

Lý-Nhu là kẻ đa mưu túc trí, thế mà lại để cho Lữ-Bố nhận Đồng-Trác làm cha nuôi thì thật không khôn ngoan tí nào! Ôi, một đứa con nuôi đã giết nghĩa phụ, rồi lại bái người khác làm nghĩa phụ thì làm sao có thể trung nghĩa với ai được? Chỉ đáng cười cho Lý-Nhu. Còn như Đồng-Trác và Lữ-Bố thì hại kẻ ngu phụ như nhau. Trác không ngờ Bố, Bố không nghi Trác cũng là chuyện thường.

Xét về Lý-Túc thì còn kém Lý-Nhu, nhưng cũng có tài khuê môi múa mép uốn ba tấc lưỡi làm cho con nuôi giết nghĩa phụ, nhưng cái tài của Lý-Túc cũng chỉ dụ nổi kẻ ngu phụ như Lữ-Bố mà thôi.

VAI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

Một việc làm có tính cách định bá đồ vương cần nhất phải đủ ba yếu tố : Trí, dũng, thời.

Đồng-Trác muốn phế-lập chuyên quyền, nếu không có mưu sĩ Lý-Nhu, Lý-Túc thì Trác làm gì được? Và, lúc Trác có Lý-Nhu rồi mà không có Lữ-Bố cũng chẳng thành.

Bởi vậy, Trác có được Lý-Nhu tức là đã có « trí » rồi, được Bố, tức là có « dũng » rồi, còn như « thời cơ » thì nhân lúc Hà-Tiến triệu tập ngoại-thích dẫn binh về triều trừ loạn, nếu không có cuộc chém giết nhau trong cung nội để cho lòng người ly tán thì Đồng-Trác đã dễ gì dùng uy thế của mình mà triệu tập nổi triều thần dự yến để tính chuyện

phế lập ? Đồng-Trác bấy giờ đã sớm nằm được ba yếu tố căn bản thành công đó.

Trong đời, nếu có một trong những người biết chuộng nghĩa, thì cũng có kẻ vì danh vọng mà bỏ nghĩa. Xem như Lữ-Bổ chém Đinh-Nguyên, có một nửa bộ hạ bất mãn bỏ đi, thì cũng có một nửa số người ham danh ở lại. Đó là luật thừa trừ. Như vậy, có anh em Lưu, Quan, Trương, thì cũng phải có Lữ-Bổ chứ.

Thời bình, khó mà rõ được lòng người. Chỉ có lúc loạn mới thấy được. Bọn Thập Thường-thị làm rối triều đình, trong triều không trừ nổi, phải nhờ đến quân lực bên ngoài. Bởi vậy, trong lúc kéo quân về trừ loạn, ai cũng nghĩ đến quyền lợi riêng mình trước. Loạn chưa trừ mà chính họ đã trở thành loạn rồi. Ôi, cũng là những bài học của muôn đời.

HỒI THỨ TƯ

*Phế Hán-đế, Trần-Lưu-Vương kế vị,
Giết Đồng-Trác, Tào-Mạnh-Đức dâng gươm.*

Lý-Nhu nói với Đồng-Trác :

— Việc lớn chưa xong, chớ nên vọng sát.

Nghe can gián, Đồng-Trác thu đao lại, còn Viên-Thịệu thì vẫn cầm bảo kiếm trên tay, quay qua tỏ lời từ biệt các quan, rồi ra đến cửa Đông treo cờ tiết lên, một mạch thẳng đến Ký-Châu.

Trong số triều thần có mặt trong bữa tiệc, quan Thái-phó Viên-Ngôi là người niên kỷ cao nhất, Đồng-Trác quay qua nói với Viên-Ngôi :

— Đứa cháu anh quá vô lễ, tuy nhiên tôi vì nể mặt anh mà tha cho nó đấy. Bấy giờ việc phế lập, anh có ý kiến thế nào ?

Viên-Ngôi thấy Đồng-Trác đang có uy thế, không dám nói gì khác hơn, đành buông xuôi :

— Ngài tính như vậy cũng phải.

Đồng-Trác lại hỏi các quan :

— Còn ai ngăn trở việc này chăng ?

Các quan đều sợ Đồng-Trác nên im bặt.

Tiệc tan, ai về nhà nấy. Đồng-Trác hỏi, quan Thị-trung Chu-Bật và quan Hiệu-úy Ngũ-Quỳnh :

— Viên-Thiệu bỏ đi như vậy việc sẽ ra sao ?

Chu-Bật nói :

— Viên-Thiệu bốn đời làm quan tại triều đến chức Tam-công-môn-sinh, thuộc-hạ đầy dẫy khắp thiên hạ. Nếu Thiệu thu nạp hào kiệt bốn phương để chống lại, thì một giải đất Sơn-dông không còn là của ngài nữa.

Đồng-Trác nghe nói quay lại trách Lý-Nhu :

— Sao mưu sĩ lại không đề cho ta giết quách hắn cho rồi ?

Lý-Nhu nói :

— Viên-Thiệu bỏ đi là một mối lo cho Tướng-công sau này thật, nhưng nếu Tướng-công giết Viên-Thiệu ngay bây giờ thì lại càng nguy cho Tướng-công hơn.

Đồng-Trác thở dài hỏi :

— Thế thì bây giờ phải làm sao ?

Lý-Nhu đáp :

— Viên-Thiệu là một kẻ đa mưu, nhưng không quyết đoán ! Như vậy không đáng ngại lắm. Đề thỉnh thoảng Tướng-công cho người đến phong chức lớn mà mua lòng.

Đồng-Trác nghe theo. Ngày hôm ấy sai người đem chiếu chỉ đến Sơn-dông phong cho Thiệu làm Thái-thú Bột-Hải.

Sáng hôm sau, Đồng-Trác ép vua lâm triều, triệu tập các quan đến châu đủ mặt. Đồng-Trác cầm gương đứng giữa triều nói lớn :

— Nay Thiên-tử nhu nhược không thể đảm đương việc triều chính, nên lòng dân muốn như thế này. Các quan hãy nghe bản văn tuyên đọc sau đây.

Lý-Nhu đã chuẩn bị sẵn, nên Đồng-Trác vừa nói dứt lời, Lý-Nhu đã bước ra, đọc lớn :

«Hiển-linh Hoàng-đế băng hà sớm, xã tắc cần có một Minh-quân để trị vì thiên hạ, thế mà nay Hoàng-đế quá nhu nhược không thể cầm quyền được, còn Hà Thái-hậu cũng chưa đủ tư cách để làm vị Mẫu-nghi. Nay Trần-Lưu-Vương hiện là người có đủ tài, nên trang hiền hiếu nổi nghiệp mà trị vì thiên hạ thì thực xứng đáng. Cho nên, phải phế Hoàng-đế xuống làm Hoàng-nông-Vương, còn Hà Thái-hậu cũng phải hoàn chánh, ấy là hướng theo lẽ trời và thuận theo lòng người, điều mà muôn dân đang ước vọng.»

Lý-Nhu đọc vừa dứt thì Đồng-Trác đã hét kẻ tả hữu dìu Thiệu-đế xuống dưới bệ, lột mào, cởi ấn, rồi bắt quỳ mọp, quay mặt về hướng Bắc xưng thần nghe mệnh.

Lại hối lộ phẩm phục Hà Thái-hậu ra, lôi xuống đứng bên Thiếu-đế.

Hai mẹ con khóc lóc rất thảm thiết. Bá quan ai cũng xót lòng.

Bỗng từ dưới bệ có một người hét lên, giọng rất phẫn nộ :

— Thăng giặc Đồng-Trác dám đòi trời, bán đất, ta quyết lấy máu mà rửa cái mặt bội phản của mày.

Tiếp theo lời nói ấy là một bóng người cầm hốt xông đến đâm vào Đồng-Trác. Các quan xem lại thì thấy người đó là quan Thượng-thor Đinh-Quảng.

Đồng-Trác hô võ-sĩ bắt Đinh-Quảng trói lại rồi lôi ra chém. Đinh-Quảng chửi rửa luôn mồm, cho đến khi chết mới thôi.

Người sau có thơ khen Đinh-Quảng :

*Đồng-Trác tìm mưu phê lập ngôi,
Giang-sơn nhà Hán ngựa nghiêng rồi.
Triều thần im tiếng không ai dám,
Chỉ có Đinh-Công tiết rạng ngời.*

Nguyên văn :

*Đồng-Trác tìm hoài phỉ lập đồ,
Hán gia tông xã ủy khâu khư.
Mãn triều thần tề gian nan quát,
Duy hữu Đinh-Công thị trượng phu.*

Giết được Đinh-Quảng xong, Đồng-Trác đến mời Trần-Lưu-Vương lên điện. Quần thần diều bái xong, Trác sai đưa Hà Thái-hậu, Hoàng-nông-Vương và Đế-Phi là Đường-Thị sang Vinh-Lạc cung, khoá kín cung môn, cấm các quan không ai được đến thăm viếng.

Thương thay, Thiếu-đế mới lên ngôi tháng tư thì tháng chín đã bị phế. Còn Trần-Lưu-Vương được Trác lập lên, vốn tên là Hiệp, tự Bá-Hoà, con thứ của vua Linh-Đế, lấy hiệu là Hiến-Đế.

Bây giờ Hiến-Đế mới chín tuổi, niên hiệu là Sơ-Bình. Đồng-Trác làm Tướng-quốc, dâng sớ khởi phải xưng tên, vào châu khôi phải lạy, được phép mang gươm, đi giày trên điện.

Lý-Nhu khuyên Trác nên cất nhắc người có danh vọng, để thu phục nhân tâm.

Đồng-Trác hỏi :

— Hiện nay ai là người có tài, đáng được dùng ?

Lý-Nhu tiến cử Thái-Ung. Trác liền cho người đi mời đến, nhưng Thái-Ung lánh mặt.

Trắc nổi giận sai người đến nhà bảo :

— Nếu không đến ta sẽ truyền giết ba họ.

Thái-Ung sợ lời hăm dọa ấy đành phải ra mặt. Được Thái-Ung ra phò, Trắc mừng lắm, một tháng cho thăng chức ba lần, bái làm Thị-trung, vô cùng trọng đãi.

Trong lúc đó Thiếu-Đế, Hà Thái-hậu và Đường-phi bị nhốt trong cung Vinh-Lạc rất khổ sở. Món ăn thức uống mỗi ngày một thiếu dần. Mặt vua không bao giờ ráo lệ.

Một hôm vào tiết xuân, chợt thấy đội chim yến bay lượn trước sân, vua nhìn chim lòng cảm xúc, ngâm lên một bài thơ :

*Cỏ cây xanh mơn mớn,
Lả lướt đôi én bay.
Suối uốn quanh nước biết,
Đời Đường khách nhàn du.
Khó lắm nhìn xa thăm.
Lỡ nhỏ chốn đèn đài,
Biết ai người trung nghĩa,
Vì ta trả hận này.*

Nguyên văn :

*Nộn thảo lục ngưng yên,
Niều niều song phi-yên.
Lạc thủy nhất điều thanh,
Mạch thượng nhân xưng tận.
Viễn vọng bích vân thâm,
Thị ngô cự cung điện.
Hà nhân trượng trung nghĩa.
Tiết ngã tâm trung oán.*

Nào ngờ, trong thời gian đó Đồng-Trắc vẫn thường cho người đến thám thính. Có kẻ chép bài thơ « Phi-yến » đem về trình với Trắc. Trắc mỉm cười nói :

— Đã làm thơ oán hận như thế này, thì ta có duyên cơ để giết rồi.

Lập tức sai Lý-Nhu đem mười tên võ sĩ vào Vinh-lạc cung bắt Thiếu-Đế đem giết. Bấy giờ Thiếu-Đế cùng Hà Thái-hậu và Đường-Phi đang ở trên lầu, nghe cung nữ báo có Lý-Nhu đến. Thiếu-Đế kinh hãi, biết là họa sắp đến nơi, nhưng không dám nói.

Lý-Nhu đem rượu vào dâng, và nói :

— Ngày xuân tươi đẹp, Đồng-Tướng-quốc sai tôi đem đến dâng cho ngài ly rượu thọ.

Hà Thái-hậu xen vào nói :

— Nếu là ly rượu thọ thì người cứ uống trước đi cho ta xem thử ?

Lý-Nhu nổi giận, mắng lớn :

— Đã chết đến nơi mà còn ương ngạnh.

Liền quát tả hữu lấy một con dao ngắn, một khúc lụa bạch đặt trước mặt Thiếu-Đế và nói :

— Rượu thọ không uống thì phải dùng một trong hai vật này.

Đường-Phi vội quỳ xuống năn nỉ :

— Tôi xin uống rượu thay vua, ngài tha mạng cho mẹ con Thiếu-Đế.

Lý-Nhu nói :

— Người là hạng người nào mà đòi chết thay vua được ?

Dứt lời, Lý-Nhu đưa ly rượu đến trước mặt Hà Thái-hậu, và găt giọng bảo :

— Bây giờ bà phải uống ly rượu này trước.

Biết không thể nào cưỡng lại được nữa, Hà Thái-hậu trách mắng Hà-Tiến là kẻ vô mưu, rước giặc vào kinh để gây tai họa.

Lý-Nhu không thèm tranh luận cứ thôi thúc Thiếu-Đế phải tự vận mà thôi.

Thiếu-Đế trợn mắt quát :

— Thì đề ta cùng Thái-hậu từ biệt đã chứ.

Rồi quá đau xót, nên Thiếu-Đế đã làm một bài ca như sau :

Đất ngửa, trời nghiêng (hề) nhật nguyệt ra,

Rời bỏ ngôi báu (hề) nạn chưa qua.

Tôi hà hiệp chúa (hề) nguy khôn thoát,

Thế cuộc tang hoang (hề) lệ chảy hòa.

Nguyên văn :

Thiên địa dịch hề, nhật nguyệt phiên,

Khi vạn thặng hề, thoát thú phiên.

Vì thần bức hề, mệnh bất cứu.

Đại thế khứ hề, lệ không tiêm.

Đường-Phi cũng có làm bài ca rằng :

Trời nghiêng ngửa, hề đất đỡ theo,

Thận Đế-cơ hề, xót chẳng cùng theo.

Sống chết hai dang hề, đều cách trở,

Hề hàng nhỏ lệ hề, phút ly tịn...

Ca đến đây, cả ba người đều ôm nhau mà khóc. Lý-Nhu nổi giận giục :

— Tướng-quốc đang đứng bên ngoài đợi tin báo, các người kéo dài thì giờ như thế để hy vọng còn có người đến cứu hay sao ?
Hà Thái-hậu mắng lớn :

— Thằng giặc họ Đồng kia ! Mày bức mẹ con tao chết oan, trời sẽ không dung mày. Bọn chúng bây giờ giúp hấn làm ác rồi cũng có ngày chết không toàn mạng.

Lý-Nhu không còn chờ đợi được nữa, hai tay ôm choàng lấy Thái-hậu xô rớt xuống lầu cho chết, rồi hối quân đem vài lụa thắt cổ Đường-Phi, xong lại bưng rượu độc đưa cho Thiếu-Đế. Thiếu-Đế không chịu uống, Lý-Nhu dâng cổ đồ rượu vào. Thế là hai mẹ con Thiếu-Đế và Đường-Phi đều bị Lý-Nhu giết hết.

Lý-Nhu trở về phục mệnh với Đồng-Trác. Đồng-Trác sai bọn thủ hạ nhốt ba cái xác đem ra chôn ở ngoài thành.

Từ đó, đêm đêm Đồng-Trác lại vào cung gian dâm với cung phi, có khi lại nằm ngủ cả trên long-sàng nữa, không hề kiêng nể một ai cả.

Ngoài ra, Đồng-Trác lại thường dẫn quân ra ngoài thành để du ngoạn. Cứ mỗi lần như thế, Trác lại bắt gái đẹp đem về dinh, vì Trác là một người rất háo sắc.

Một hôm, Trác đến một địa phương kia, gần Dương-thành, gặp lúc dân chúng mở hội, trai gái tụ tập rất đông, Trác liền sai quân sĩ bao vây, bắt giết đàn ông con trai, rồi lại bắt hết đàn bà con gái chở lên xe đem về thành.

Những chiếc đầu của đàn ông thì Trác phao lên là « Tướng-quốc đánh giặc đại thắng trở về » và truyền đem ra ngoài thành nổi lửa đốt, còn đàn bà con gái thì Trác chia cho quân lính làm chuyện dâm ô.

Hành động của Trác rất tệ mạt, khiến cho Ngũ-Phu, một vị đại thần, không sao chịu nổi, cứ mỗi lần đi châu Ngũ-Phu thường dắt con dao ngắn trong người để chờ cơ hội hành thích Đồng-Trác.

Thế rồi một hôm, Ngũ-Phu đi châu rất sớm, đứng chực sẵn ở cửa cung, thấy Trác đi ra, Ngũ-Phu liền rút dao bắt thần phóng tới đâm vào giữa ngực Trác.

Nhưng chẳng may, Ngũ-Phu nhỏ người, yếu đuối, còn Trác thì vóc lớn, nên Trác ôm chặt Ngũ-Phu lại, làm cho Ngũ-Phu không sao cựa quậy nổi.

Lúc ấy lại có Lữ-Bổ đến nữa. Bổ chỉ vẫy tay một cái đã quật Ngũ-Phu xuống đất.

Đồng-Trác đỏ mặt thét hỏi :

— Ai xui mày hành động phản phúc như thế ?

Ngũ-Phu cười ngạo nghễ, nói :

— Phản phúc à ? Mày đâu phải là vua của ta, còn ta đâu phải là tôi thân của mày mà mày bảo là phản phúc ? Tội ác của mày đầy dẫy, ai ai cũng giết được cả. Ta tiếc vì sức ta yếu đuối, không xé xác mày được mà thôi.

Đồng-Trác bị Ngũ-Phu mắng một hơi, giận quá không sao chịu nổi, liền truyền lệnh lôi Ngũ-Phu ra mổ bụng, xẻo từng miếng thịt cho lại gan. Ngũ-Phu vẫn lớn tiếng chửi oang oang cho đến hơi thở cuối cùng mới thôi.

Người sau có thơ khen Ngũ-Phu :

*Ngũ-Phu trung nghĩa ít ai bì,
Hào khí xung thiên lúc Hán suy,
Giết giặc giữa triều gan mật lớn,
Ngàn sau còn nhớ mãi thần uy.*

Nguyễn văn :

*Hán mạt trung thần, thuyết Ngũ-Phu,
Xung thiên hào khí thế gian vô.
Triều đường sát tặc danh do tại,
Vạn cổ kham xưng đại trượng phu.*

Một bài học đến với Trác, cho nên từ đó trở đi, mỗi khi ra triều, Trác đều đem theo giáp-sĩ để hộ vệ.

Lúc này Viên-Thị ở tại Bột-Hải nghe tin Đồng-Trác càng ngày lòng quyền, bèn sai người đem mật thư về kinh trao cho Vương-Doãn, đại ý nói như sau :

« Giặc Trác dấy trời, bỏ Chúa, thiên hạ ai nấy cũng tìm ruột băm gan. Ngươi là người tức trí đa mưu, há lại ngồi bưng tai bịt mắt để cho dứa phản thần mùa rồi sao ?

Tôi hiện đang luyện tập binh mã, chờ thời cơ quét sạch Vương thất. Nếu ngài cùng một lòng với tôi thì toan tính trong lúc này. Hễ có việc gì sai khiến, tôi xin vâng mệnh ngay ».

Vương-Doãn tiếp được thư này ngày đêm tính kế, nhưng nghĩ hoài vẫn không tìm ra một cách gì để trừ Trác được.

Một hôm, Vương-Doãn vào triều, thấy có đủ mặt các quan cự thần, ông ta liền nói :

— Hôm nay là ngày sinh nhật của lão phu, vậy chiều nay xin mời quý vị ghé đến tề xá vui chơi chén rượu.

Các quan đều nói :

— Được, chỗ cổ giao giữa chúng tôi với ngài, chúng tôi đâu dám từ chối.

Thế rồi chiều hôm ấy, Vương-Doãn đặt tiệc nơi hậu-đường, các vị cựu thần đều kéo đến đông đủ. Rượu được vài tuần, Vương-Doãn bỗng che mặt khóc òa lên, làm cho các quan ai nấy đều kinh ngạc. Có người hỏi :

— Hôm nay là ngày vui, tại sao quan Tư-đồ lại có gì sầu khổ ?

Bấy giờ Vương-Doãn mới bộc lộ :

— Hôm nay không phải là ngày vui của tôi đâu. Sở dĩ tôi sợ Đồng-Trác nghi ngờ chúng ta họp mặt nơi đây đông đảo, nên mới kiếm kẻ mà nói như vậy. Than ôi ! Đồng-Trác dối chúa, lộng quyền, làm cho xã tắc ngửa nghiêng. Tôi nghĩ lại, công đức của Hán Cao-Tổ xưa đánh Tần diệt Sở mới xây được cơ đồ, không ngờ nay lại mất vì tay Đồng-Trác.

Dứt lời, Vương-Doãn lại khóc òa lên, các quan ai nấy cũng đều khóc theo.

Trong số đó chỉ có một người đã không khóc mà còn đứng dậy vỗ tay cười lớn.

Vương-Doãn quắc mắt nhìn thì thấy người đó là quan Kiêu lý Hiệu-úy Tào-Tháo. Vương-Doãn hỏi :

— Tỏ tiên nhà anh mấy đời ăn lộc Hán, nay đáng lẽ anh cũng phải ra ơn báo quốc, chớ sao lại cười ?

Tào-Tháo nói :

— Nếu không cười thì khóc lại ích gì sao ? Các ngài dù có khóc đến mấy năm đi nữa thì cũng không làm cho Đồng-Trác chết được.

Vương-Doãn nổi giận nói :

— Chúng tôi khóc không làm cho Đồng-Trác chết, thế thì anh cười như vậy có làm cho Đồng-Trác chết được không ?

Tào-Tháo nói :

— Tôi cười để cho Đồng-Trác chết đấy.

Vương-Doãn nghe nói mừng rỡ, hỏi :

— Mạnh-Đức có kế gì cao kiến sao ?

Tháo đáp :

— Gần đây tôi cố khuất thân thờ Đồng-Trác, chính là chờ dịp để giết nó. Nay Trác đã tin tôi, tôi có thể đến gần Trác được. Nghề Tư-đồ có cây « Thất bảo đao » rất quý tôi muốn mượn đao ấy vào trướng phủ chặt đầu giặc để cứu thiên hạ.

Vương-Doãn hơn hờ nói :

— Mạnh-Đức có lòng như thế thì may cho thiên hạ biết báo.

Liên tay rót chén rượu đưa mời Tào-Tháo. Tào-Tháo đổ một nửa chén rượu xuống đất mà thờ. Vương-Doãn vội lấy thanh bảo đao trình trọng đưa cho Tào-Tháo và chúc Tháo thành công.

Tháo uống xong ly rượu, giấu bảo đao vào mình, cáo biệt mọi người rồi đi thẳng. Các quan ngồi lại giấy lát, rồi cũng lần lượt giải tán.

Hôm sau, Tháo mang bảo đao vào trướng phủ hỏi tên quân canh :

— Thừa tướng có trong dinh không ?

Tên quân đáp :

— Có ! Thừa tướng đang nằm nghỉ trong trướng.

Tháo đi thẳng vào, thấy Đồng-Trác đang ngồi trên giường, có Lữ-Bổ đứng hầu bên cạnh.

Thấy Tào-Tháo đến, Đồng-Trác hỏi :

— Sao Mạnh-Đức đến chậm thế ?

Tháo đáp :

— Vì ngựa gầy quá nên đi chậm.

Đồng-Trác quay lại bảo Lữ-Bổ :

— Ta có nhiều ngựa tốt ở Tây-lương mới gọi về, con ra lựa một con cho mập tốt, tặng Mạnh-Đức.

Lữ-Bổ vâng lệnh bước ra khỏi trướng. Tháo nghĩ thầm :

«A ! thế là thằng giặc này tận số rồi».

Tháo toan rút bảo đao ra đâm, nhưng nhìn lại thấy Đồng-Trác to và khỏe quá nên chưa dám.

Qua một lúc, vì mập quá không thể ngồi lâu được, Đồng-Trác nằm dựa xuống gối quay mặt vào vách.

Tháo mừng rỡ tự nhủ :

«Ồ, thế thì quả nó tận số rồi !»

Lập tức, Tháo rút bảo đao vung lên. Nhưng Đồng-Trác nhìn vào gương trên vách trông thấy liền quay mặt lại hỏi :

— Mạnh-Đức làm gì thế ?

Vừa lúc đó Lữ-Bổ cũng từ bên ngoài bước vào, sau khi đã

lựa được một con ngựa tốt đem cột trước dinh.

Tình thế nguy ngập, Tháo vội quý xuống dâng bảo đao lên và nói :

— Tôi có cây đao này rất tốt nên muốn đem dâng cho Thừa-tướng.

Đồng-Trác cầm bảo đao lên xem, thấy lưỡi đao dài hơn một thước, chuôi có khảm ngọc, quả là một bảo vật. Trác liền trao cho Lữ-Bổ cắt. Tào-Tháo lại đưa bảo đao cho Lữ-Bổ cắt luôn.

Tiếp đó, Đồng-Trác lại dẫn Tháo ra cửa dinh để xem ngựa. Thấy ngựa cột sẵn, Tào-Tháo nói :

— Mang ơn Thừa-tướng cho ngựa tốt, vậy xin phép cỡi thử.

Đồng-Trác ra lệnh thẳng yên cương cho Tào-Tháo cỡi. Tháo ra khỏi cửa dinh liền ra roi lia lịa, nhắm hướng Đông-nam phi mất dạng.

Lữ-Bổ cau mày nhìn theo, rồi nói với Đồng-Trác :

— Cửa chỉ của Tào-Tháo vừa rồi hình như có vẻ thích khách. Đồng-Trác suy nghĩ rồi nói :

— Phải rồi ! Có lẽ bị lộ nên hẩn mới giả cách dâng đao chăng ? Đang lúc hai cha con bàn tán thì lại có Lý-Nhu đến, Đồng-Trác kể lại sự việc, Lý-Nhu vỗ đùi nói :

— Tào-Tháo không để vợ con ở Kinh, chỉ có một mình ở trọ một căn nhà, nay sai người đòi Tháo đến đây, nếu hẩn đến tức là hẩn thật tình dâng gươm, bằng không thì quả có tà ý đó.

Đồng-Trác nghe theo, vội sai mấy tên gia nhân đến nơi nhà trọ của Tháo để đòi Tháo đến yết kiến. Bọn gia nhân đi một lúc rồi trở về thưa :

— Tháo không về nhà trọ mà đã cỡi ngựa đi thẳng ra cửa Đông. Quân canh hỏi thì Tháo bảo là Thừa-tướng sai đi có việc gấp. Nói rồi phóng ngựa đi rất nhanh.

Sa-Đéc

Lý-Nhu nói :

Thursday, March 31, 2016

— Thằng giặc đó manh tâm chạy trốn rồi. Đúng là nó vào đây hành thích, không còn nghi ngờ gì nữa.

Đồng-Trác mắng lớn :

— Ta trọng dụng như thế mà nó dám hại ta. Nếu không bắt nó xé xác ra thì làm sao nêu gương cho thiên hạ.

Lý-Nhu nói :

— Đâu chắc là có kẻ đồng mưu, cần phải bắt Tào-Tháo thì mới truy ra kẻ chủ mưu việc này.

Đồng-Trác liền thảo văn thư và sai họa hình Tào-Tháo gởi đi khắp các phủ huyện, truyền lệnh nã tróc. Hễ ai bắt được Tháo nộp về Kinh sẽ được thưởng ngàn lượng vàng, và được phong chức Vạn-hộ-hầu, còn ai chứa chấp sẽ bị tội như Tháo.

Bản văn chạy khắp nơi, ai nấy đều biết. Giữa lúc đó thì Tào-Tháo đêm ngày phóng ngựa chạy như bay về Tiều-quận. Khi chạy đến huyện Trung-Mâu bỗng bị lính của quan huyện bắt giữ, giải về nạp quan.

Quan huyện cật vấn, Tháo khai mình là khách thương, họ Hoàng-Phủ. Quan huyện nhìn kỹ mặt Tháo rồi nói :

— Trước kia, khi ở Lạc-Dương cầu quan, tôi nhớ mặt anh là Tào-Tháo. Nay có lệnh bắt, anh dấu tôi sao rồi ?

Dứt lời, quan huyện truyền đem Tháo nhốt vào ngục, và dạy lấy rượu thịt cho Tháo ăn tử tế.

Đến nửa đêm, bỗng quan huyện sai kẻ tâm phúc vào ngục dẫn Tào-Tháo đến hậu viên để xét hỏi :

— Ta nghe Thừa-tướng đãi anh không bạc, tại sao anh lại phản trắc ?

Tháo cười khinh khinh nói :

— Hạng chim sẻ, chim én làm sao biết được chí của chim Hồng, chim Hộc. Người đã bắt được ta thì cứ giải về Kinh mà lãnh thưởng, đừng hỏi làm gì chuyện đó.

Quan huyện vội đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi nói với Tháo :

— Anh chớ coi thường tôi như vậy. Tôi không phải là hạng quan lại tầm thường đâu, chỉ vì chưa gặp Chúa nên phải ép mình làm chức Huyện-úy hèn hạ này.

Tháo nói :

— Tòe tông nhà tôi mấy đời hưởng lộc Hán, nếu không lo báo quốc thì khác gì cầm thú. Tôi sở dĩ chịu uốn mình theo Đồng-Trác bấy lâu nay là có ý muốn giết kẻ phản thần để trừ hại cho nước. Nay việc không thành cũng tại số trời mà thôi.

Quan huyện hỏi :

— Bây giờ Mạnh-Đức định đi đâu ?

Tào-Tháo nói :

— Tôi về quê nhà chiêu mộ nghĩa binh, rồi phát tờ biểu văn triệu chư hầu khắp nơi cùng khởi binh diệt Trác. Đó là nguyện vọng của tôi.

Vừa nghe Tháo nói câu ấy, quan Huyện liền tự tay cỡi trời.

cho Tháo, mời ngồi lên trên rồi cúi đầu bái hai bái và nói :

— Ngài quả thật là bậc nghĩa sĩ trong đời này.

Tháo vội tạ lại và hỏi thăm tên họ quan huyện.

Quan huyện đáp :

— Tôi họ Trần, tên Cung, tự là Công-Đài, hiện mẹ già và vợ đều ở nơi Đông quận. Nay cảm lòng trung nghĩa của ông, tôi muốn bỏ chức quan này mà theo ông.

Tháo mừng rỡ cùng Trần-Cung đàm đạo một hồi. Ngay đêm ấy, Trần-Cung thu góp hành trang, bí mật cùng Tào-Tháo thay đổi y phục, mỗi người đeo một thanh gươm, lên ngựa nhắm về cố quận thẳng dong.

Đi được ba ngày, tới một địa phương gần Thành-Cao, gặp lúc mặt trời sắp lặn. Tháo lấy roi ngựa chỉ vào một vùng cây cối um tùm, nói với Trần-Cung :

— Trong vùng này có người họ Lã tên Bá-Xa, vốn là anh em kết nghĩa của thân phụ tôi. Chúng ta ghé vào đó hỏi thăm tin tức gia đình, và ngủ tạm một đêm cho khỏe.

Trần-Cung nói :

—Ồ, thế thì may lắm. Chúng ta hiện giờ người mỗi ngựa mệt, đi nữa không xong.

Hai người rẽ cương vào khu rừng, đến trước trang trại vào ra mắt Lã-Bá-Xa.

Thấy mặt Tháo, Bá-Xa rất mừng, vồn vã nói :

— Ta nghe triều đình tổng đạt văn thư đi khắp nơi tìm kiếm hiền triết. Thân phụ cháu đã đưa cả gia đình đi lánh nạn tại Trần-Lưu rồi, sao hiền triết còn trở về đây ?

Tào-Tháo đem câu chuyện của mình kể lại, rồi kết luận :

— Nếu không gặp được Trần huyện này thì cháu đã tan xương nát thịt rồi.

Bá-Xa bái tạ Trần-Cung đề tạ ơn, và nói :

—Ơn trời không tuyệt dòng họ Tào nên cháu mới gặp được Trần ân-nhân này. Nếu là gặp một vị quan Huyện khác thế nào họ cũng ham tiền thưởng mà giải cháu về triều. Vậy xin mời Trần ân nhân ở lại tẻ xá một đêm để chúng tôi được đền đáp ơn sâu ấy.

Dứt lời Bá-Xa vội vào nhà trong. Qua một lúc lâu, Bá-Xa mới trở ra, nói với Trần-Cung :

— Nhà lão phu không có sẵn rượu ngon, lão phu xin phép qua

bên Tây-thôn mua một vò về đãi khách.

Bá-Xa liền lên lưng một con la, nhắm hướng Tây đi thẳng. Tào-Tháo và Trần-Cung ngồi một lúc lâu, bỗng nghe sau nhà có tiếng mài dao soàn-soát.

Tào-Tháo nói với Trần-Cung :

— Bá-Xa với gia-đình tôi không thân lắm đâu. Vừa rồi lão bỏ ra đi đột-ngột tôi thấy có cái gì đáng nghi lắm. Chúng ta nên nghe ngóng xem sao ?

Hai người rón-rén ra nhà sau, nghe có tiếng nói :

— Trói lại mà giết chằng ?

Tào-Tháo vội bảo Trần-Cung :

— Đứng rồi, chúng nó sanh dị tâm rồi. Nếu chúng ta không ra tay trước ắt mang họa.

Hai người liền rút gươm xông thẳng vào, bất cứ già trẻ, trai gái đều giết hết. Giết luôn một lúc đến tám người, thấy nằm ngòn-ngang.

Giết xong, cả hai lại đi lần vào bếp để lục-soát. Khi đến gần một bếp lửa đang hùng cháy thì thấy một con heo bị trói gô lại, đề nằm đó chờ chọc tiết !

Trần-Cung kêu lên :

— Thôi rồi ! Mạnh-Đức đa nghi, giết lầm người tốt rồi.

Hai người trợn mắt nhìn nhau không nói một lời mà họ đều thông cảm lầm lỗi của mình.

Cả hai vội vã lên ngựa ra khỏi trang trại, phóng mình chạy trong đêm tối. Đi được vài dặm đã thấy Bá-Xa đứng đỉnh trên lưng con la trở về, hai bên hông con la có treo hai bầu rượu khá lớn, còn tay lão thì cầm nào rau thơm, nào quả tươi rất nhiều.

Thấy Tào-Tháo và Trần-Cung xông tới hỏi hã, ông lão ngạc nhiên hỏi :

— Kia, Trần ân nhân và hiền điệt sao lại bỏ đi như thế ?

Tháo nói :

— Kẻ có tội không dám ở lại lâu.

Bá-Xa nài nỉ :

— Lão phu đã truyền cho gia nhân mồi lợn làm tiệc đề cùng nhau vui chơi một bữa. Nếu không ở lại được lâu, hiền điệt và Trần ân nhân cũng phải lưu lại một đêm để thỏa tình ước vọng của lão phu chứ ?

Tháo không nhận, quất ngựa mà đi. Đi được một đoạn, bỗng

Tháo rút gươm quay ngựa lại, gọi Bá-Xa nói :

— Có người nào theo sau bá phụ vậy ?

Ông lão nghe nói quay đầu nhìn lại thì Tháo đã vung gươm chém một nhát, khiến Bá-Xa ngã gục dưới chân con la.

Trần-Cung kinh hãi hỏi :

— Vừa rồi đã giết lầm, sao bây giờ lại giết nữa ?

Tháo đáp :

— Nếu đề Bá-Xa trở về thấy cảnh toàn gia đều bị sát hại như thế tất không thể chịu im. Thế nào ông ta cũng nổi giận hô hoán làng xóm đuổi theo bắt chúng ta ngay. Như thế chúng ta thoát đi đâu cho khỏi họa.

Trần-Cung lơ lảo nhìn Tháo, lắc đầu nói :

— Đã biết giết oan mà còn cố sát như vậy thật là đại bất nghĩa.

Tháo nói :

— Thà mình phụ người ta còn hơn đề người ta phụ mình.

Trần-Cung lặng thinh trầm ngâm không nói gì nữa. Đêm ấy, hai người giục ngựa lướt ánh trăng đi đến canh hai thì tới một cái quán nhỏ bên đường.

Ngựa đói không đi nổi nữa, Tháo cùng Trần-Cung vào quán, bảo chủ quán lấy lúa cho ngựa ăn, và nghỉ ngơi chút ít. Tháo vì quá mệt nhọc, nên vừa đặt lưng xuống đã ngủ thiếp đi. Còn Trần-Cung thì thao thức nghĩ ngợi mông lung.

— Hừ ! Ta tưởng nó là người trọng nghĩa bỏ chức Huyện-úy theo nó, ngờ đâu nó là đứa phản phúc, bất nhân. Nếu đề nó sống ắt gây tại họa về sau.

Nghĩ như thế, Trần-Cung liền rút gươm tiến đến bên giường toan giết Tào-Tháo.

..

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

— Đầu đời Hán, vì Lã-Hậu thăm sát nàng Thích-Cơ mà Huệ-Đế (con của bà) không có con đề nối hậu. Cuối đời Hán, vì Hà-hậu giết Vương mỹ nhân mà Thiệu-Đế mất ngôi, chết bất tử. Trước có Hà-Tiến giết Đồng hậu, sau Đồng-Trác lại giết Hà-hậu, phải chăng đó là quả báo của luật trời.

— Đinh-Quảng, Ngũ-Phu liều thân giết Đồng-Trác để rồi chịu chết. Tào-Tháo mưu giết Đồng-Trác để rồi ứng biến ra kế «dâng đao» mà thoát nguy. Thế mới biết Tháo không trung nghĩa như Quảng, Phu, nhưng là kẻ gian hùng khi mưu việc gì thì không chịu liều mình mà phải lo bảo toàn lấy mình trước.

— Nếu Trần-Cung bắt Tháo giải về Kinh, hoặc Bá-Xà đi báo cho người đến bắt Tháo thì Tháo sẽ chết về tay Đồng-Trác. Nhưng sử sách sau này chép rằng: «Cuối đời Hán, Tào-Tháo là vị trung thần nghĩa sĩ bậc nhất không ai bằng...»

Thế mới biết việc xét người không phải dễ.

— Tào-Tháo giết cả gia nhân của Bá-Xà vì lần lần thì còn có thể dung thứ, chứ như việc giết luôn ông lão, bạn của cha mình thì thật đúng như lời Trần-Cung nói: «Đại bất nghĩa.»

Tuy nhiên, Tháo cũng còn là kẻ biết thú thực, nên mới nói: «Thà mình phụ người hơn là để người phụ mình». Trong đời có biết bao người hành động đại bất nghĩa như Tháo nhưng không đủ can đảm nhìn nhận việc mình làm là trái. Cứ một miệng ra là nói chuyện tốt. Những kẻ này cần đáng chê hơn Tháo nữa.

— Nếu Trương-Phi đâm chết Đồng-Trác, Trần-Cung cũng hại đời Tào-Tháo đi thì thật là chuyện thống khoái. Nhưng cũng chỉ là chuyện thống khoái nhất thời, biết đâu sau này còn lắm chuyện ly kỳ hơn nữa xảy ra.

Có lẽ trời xanh kia muốn lưu hai kẻ gian hùng ấy để đóng vai chính trong nhiều tấn tuồng sau này.

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Lòng người biến chuyển theo hoàn cảnh. Lúc đắc thế mới biết ai trung ai nịnh. Nhà Hán chưa suy, ai biết Đồng-Trác loạn thần? Cũng như lúc chưa đắc thế ai có thể nói Tào-Tháo sau này dẫm trên vết xe của Đồng-Trác. Ở hồi này, hành động của Tháo rõ ràng là một tội thần tận trung của nhà Hán. Từ việc tham gia cứu loạn trong cung, đến việc dùng bảo đao của Vương-Dao đâm thích khách Đồng-Trác, toàn là

những nghĩa cử không thua Kinh-Kha đi giết bạo chúa Tần thủy-Hoàng.

Sở dĩ Tháo chưa bộc lộ chân tướng loạn thần là vì Tháo chưa nắm được uy thế trong tay mà thôi.

Trước khi vào giết Trác, Tháo đã nghĩ đến cây bảo đao, và nghĩ đến con ngựa tốt. Phải chăng đó là một hành động mà Tháo đã dự tính trước khi việc bắt thành?

Đồng-Trác là kẻ ngu muội, thấy người ta ám sát mình mà không biết, còn Lữ-Bố biết mà không định chắc, đợi đến lúc Lý-Nhu đến thì việc mới vỡ lẽ. Mà vỡ lẽ thì Tháo đã đi xa rồi.

Ồ, cái khôn ngoan của Tháo hơn Trác và Bố. một mức quá xa!

— Người tâm tánh thế nào thì tướng thiên hạ tâm ý cũng như mình cả. Đồng-Trác có tánh dâm-dật, tướng ai cũng dâm-dật như mình nên đã bắt đàn bà con gái đem về cho quân sĩ. Trác tướng đó là một đặc-ân, ngờ đâu bị người ta cho là hèn hạ.

Cũng như Tào-Tháo lúc nào cũng có ần ý đối với người khác nên lúc nào cũng nơm nớp sợ kẻ khác hại mình, đến nỗi giết cả gia đình Bá-Xa.

Việc Tháo giết Bá-Xa cũng là một vấn đề tâm lý! Lương tâm con người hay liều lĩnh, khi đã làm một việc trái lương tâm thì có thể tiến tới một việc trái lương tâm khác. Tào-Tháo giết lầm gia đình Bá-Xa, dù ít dù nhiều cũng bị lương tâm cắn rứt, nhất là khi Tào-Tháo nghĩ đến lòng tử tế của Bá-Xa. Vì vậy Tháo giết Bá-Xa có nghĩa là chôn vùi hành động sai lầm của mình trong dĩ-vãng để khỏi đau đớn. Việc đã hư thì đập phá hết, coi như không có chuyện đó.

— Câu nói của Tào-Tháo: «Thà mình phụ người hơn là để người phụ mình», quả là một câu nói đúng với tâm trạng của Tháo.

Ở đời có hai chủ nghĩa: Vị-kỷ và vị-tha. Kẻ vị-kỷ trọng thân mình hơn kẻ khác, còn kẻ vị-tha là trọng kẻ khác hơn thân mình. Tào-Tháo chính là người thuộc vào thành phần vị-kỷ. Đời nay, những kẻ vị kỷ cũng không tránh khỏi tâm trạng như thế, chỉ có điều họ không biết nói lên cái câu danh ngôn

nghư vậy thôi.

— Trong lúc Đồng-Trác chuyên quyền, quần thần nhà Hán ai cũng bất phục, mong giết Đồng-Trác đi. Nhưng kẻ thì liều thân mình để được tiếng tận trung như Đinh-Quảng, Ngũ-Phu, kẻ lại mưu ngầm như Vương-Doãn. Chỉ có Tào-Tháo là âm mưu gian manh hơn. Làm thân với người để mưu hại người, chứng tỏ quan niệm anh hùng của Tào-Tháo là: « Bất kỳ hành động như thế nào mà làm được việc tức là anh hùng đấy.»

HỒI THỨ NĂM

*Tào-Công phát hịch thu các trấn
Lữ-Bố đương đầu chiến tam anh.*

Nhưng trước khi hạ thủ Tào-Tháo, Trần-Cung lại nghĩ:

— Mình vì việc nước theo hấn đến đây, nếu mình lại giết hấn thì mình cũng bất nghĩa chẳng khác gì hấn. Thôi thì bỏ quách hấn mà đi nơi khác cho xong.

Nghĩ như thế, Trần-Cung tra kiếm vào vỏ, lên ngựa đi thẳng về hướng Đông-quận.

Tào-Tháo ngủ cho đến lúc mờ sáng mới thức giấc, không thấy Trần-Cung đâu, Tháo nhủ thầm:

« Hừ, Trần-Cung có lẽ đã nghĩ ta là đứa bất nghĩa nên bỏ đi rồi. Thế thì ta cũng phải đi gấp, không nên trì hoãn nơi đây nữa».

Nội ngày hôm ấy, Tháo bốn ba thẳng đến Trần-Lưu tìm gia quyến. Khi gặp được thân phụ, Tháo liền đem tất cả mọi việc đã xảy ra tại triều kể lại cho Tào-Tung nghe. Và tỏ ý muốn đem hết gia sản dùng vào việc chiêu mộ nghĩa binh để mưu đồ đại sự.

Tào-Tung nói:

— Cửa nhà không được bao nhiêu, sợ không đủ dùng vào việc lớn. Gần nhà ta có người họ Vệ tên Hoảng, thi đỗ Hiếu-liêm, gia cư thuộc vào hàng cự phú, tánh tình lại trọng nghĩa khinh tài. Nếu được người ấy giúp cho thì mới mong được việc.

Tào-Tháo mừng rỡ bày tiệc sai người mời Vệ-Hoảng đến nhà yến ẩm và nói:

— Nay nhà Hán suy vi, Đồng-Trác chuyên quyền làm bậy,

đối vua hại dân, trăm họ đều oán. Tôi muốn nhân cơ hội này ra sức khuông phò xã tắc, khôi phục lại nhà Hán, nếu được ngài giúp cho một tay thì may mắn lắm.

Vệ-Hoảng nói :

— Lòng tôi lâu nay đã ước vọng như thế, song chưa gặp được kẻ anh hùng. Mạnh-Đức đã có chí lớn thì tôi còn tiếc gì mà không đem hết tài sản ra cống hiến.

Tào-Tháo mừng rỡ, liền thảo tờ hịch văn phát khắp các đạo chiêu tập nghĩa binh, kéo cờ trắng đề hai chữ «Trung-Nghĩa» rất lớn.

Chưa được mấy ngày, các dũng sĩ khắp nơi đến ứng mộ đông như kiến. Trong số này đáng kể là một người ở đất Bình-Dương, nước Vệ, họ Nhạc, tên Tiến tự là Văn-Khiêm, một người họ Lý tên Điền, tự là Man-Thành ở vùng Sơn-Dương, huyện Cư-Lộc.

Kể đó, có một người ở nước Bái, thuộc Tiểu-quận, họ Hạ-hầu tên Đôn, vốn là dòng dõi Hạ-hầu-Anh thời xưa. Từ nhỏ Hạ-hầu Đôn đã tập cỡi ngựa bắn cung, múa thương rất tài. Đôn cùng người em họ là Hạ-hầu-Uyên mỗi người dẫn một ngàn tráng sĩ đến giúp Tháo. Hai người này vốn là anh em họ của Tháo, vì cha Tháo là Tung vốn họ Hạ-hầu, sau làm con họ Tào, mới đổi ra họ này.

Ít ngày sau lại có anh em Tào-Nhơn, Tào-Hồng mỗi người dẫn hơn một ngàn quân đến giúp Tháo.

Tào-Nhơn tự là Tử-Hiếu, Tào-Hồng tự là Tử-Liêm, cả hai đều giỏi về nghề bắn cung cỡi ngựa.

Thu dụng được một số hào kiệt Tháo rất mừng, ngày ngày điều luyện quân mã ở trong thôn. Vệ-Hoảng thì bỏ của cải ra sắm áo giáp, khí giới cho quân sĩ, may cờ quạt, tâng lọng. Thiên hạ nghe tin tài lượng thực đến giúp vô số.

Bảy giờ Viên-Thịệu đang ở Bột-Hải, cũng chiêu binh mãi mã, luyện tập suốt ngày. Khi nghe tin Tào-Tháo cử sự, liền dẫn ba vạn quân rời Bột-Hải kéo đến hội thề với quân Tào.

Thấy đã đến lúc khởi sự, Tào-Tháo bèn thảo một tờ hịch văn gọi đến các trấn chư hầu. Lời hịch như sau :

«Bọn Tháo chúng tôi xin đem nghĩa lớn bỏ cáo thiên hạ :

Tặc thần Đồng-Trác làm loạn triều đình, đối vua hại nước, tội ác đầy trời không sao kể hết. Nay chúng tôi vâng mệnh chiêu của Thiên-tử, đại hội nghĩa binh, thề quét sạch trong ngoài, diệt trừ phản loạn, khôi

phục lại cơ nghiệp nhà Hán, rửa hận nước, cứu sanh linh.

Hịch này đến đâu mong nơi ấy phụng hành tức tốc.»

Hịch văn vừa phát ra, các trấn chư hầu khởi binh kéo đến hưởng ứng rất đông.

Các trấn ấy xin kê như sau :

Trấn thứ nhất : Nam-Dương Thái-thú, hậu Tướng-Quân :
Viên-Thuật.

Trấn thứ hai : Ký-Châu Thứ-sử : Hàn-Phúc.

Trấn thứ ba : Dự-Châu Thứ-sử : Không-Du.

Trấn thứ tư : Duyên-Châu Thứ-sử : Lưu-Đại.

Trấn thứ năm : Hà-Nội Thái-thú : Vương-Khuông.

Trấn thứ sáu : Trần-Lưu Thái-thú : Trương-Mạc.

Trấn thứ bảy : Đông-Quận Thái-thú : Kiều-Mạo.

Trấn thứ tám : Sơn-Dương Thái-thú : Viên-Di.

Trấn thứ chín : Tế-Bắc tướng : Bảo-Tín.

Trấn thứ mười : Bắc-Hải Thái-thú : Không-Dung.

Trấn thứ mười một : Quảng-Lãng Thái-thú : Trương-Siêu.

Trấn thứ mười hai : Từ-Châu Thứ-sử : Đào-Khiêm.

Trấn thứ mười ba : Tây-Lương Thái-thú : Mã-Đằng.

Trấn thứ mười bốn : Bắc-Bình Thái-thú : Công-tôn-Toản.

Trấn thứ mười lăm : Thượng-Đẳng Thái-thú : Trương-Dương.

Trấn thứ mười sáu : Trường-Sa Thái-thú Ô-Trình-Hầu : Tôn-Kiên.

Trấn thứ mười bảy : Bột-Hải Thái-thú : Kỳ-Hương-Hầu Viên-Thiệu.

Các trấn này hợp với đạo quân của Tào-Tháo, gồm tất cả mười tám đạo, mỗi đạo nhiều ít không đều nhau. Có đạo chỉ được một vạn, có đạo nhiều hơn ba vạn, nhưng đạo nào cũng đủ mặt văn quan võ tướng.

Trong lúc quan Thái-thú Bắc-Bình là Công-tôn-Toản thống lãnh ba vạn tinh binh kéo qua Đức-Châu, thì đến huyện Bình-Nguyên thấy xa xa dưới rừng dâu um tùm có một lá cờ vàng bay phất phới và mấy người cỡi ngựa r- đón.

Công-tôn-Toản nhìn kỹ thì đó là Lưu-huyền-Đức.

Công-tôn-Toản hỏi :

— Sao hiền đệ lại ở đây ?

Huyền-Đức nói :

— Ngày trước nhờ được hiền-huynh bảo tấu, tiện đệ mới

được phục chức Huyện-Lệnh và ra trấn nhậm nơi này. Nay nghe đại quân qua đây, anh em chúng tôi ra đón, xin mời hiền huynh vào bản nha nghỉ ngơi chốc lát.

Thấy có hai người đứng đằng sau Huyền-Đức, Công-tôn-Toàn hỏi :

— Hai vị này là ai vậy ?

Huyền-Đức đáp :

— Đây là Quan-Vũ và Trương-Phi, anh em kết nghĩa của tiện-đê đây.

Công-tôn-Toàn hỏi :

— Có phải là những người đã cùng hiền đệ phá giặc Khăn Vàng ngày trước không ?

Huyền-Đức gật đầu :

— Phải ! Phá được giặc Khăn Vàng chính là tôi đã nhờ hai người này.

Công-tôn-Toàn than :

— Thế mà hai người này vẫn chưa được triều đình thăng thưởng gì sao ?

Huyền-Đức nói :

— Hai em tôi chỉ giúp việc cho tôi thôi. Một người làm Mã-cung, một người làm Bộ-cung.

Công-tôn-Toàn cười cay đắng :

— Như thế thật là mai một anh hùng ! Nay Đồng-Trác làm loạn, các trấn chư hầu đều hợp binh dẹp giặc, hiền-đệ hãy bỏ chức quan nhỏ này cùng đi đánh giặc để khôi phục nhà Hán. Hiền-đệ nghĩ sao ?

Huyền-Đức nhận lời, thu xếp hành trang nhập vào đoàn quân của Công-tôn-Toàn. Trương-Phi nghe nhắc đến cái tên Đồng-Trác, hậm hực nói :

— Nếu trước kia đại-ca đề cho em giết quách thằng giặc ấy thì đâu có cái ngày hôm nay ?

Vân-Trường nói :

— Việc đã ra thế này, chúng ta nên cố tâm trừ giặc, còn nhắc lại làm gì ?

Huyền-Đức cùng với Quan, Trương dẫn năm chục tên quân kỵ đi theo Công-tôn-Toàn. Khi đến nơi, Tào-Tháo ra đón tiếp. Còn các trấn chư hầu cũng lục tục từ bốn phương kéo tới, lập dinh hạ trại liên tiếp với nhau hơn ba trăm dặm.

Tào-Tháo sai lũ trâu giết lợn-lợn đại chur hầu và bàn mưu tiến binh.

Quan Thái-thủ Vương-Khuông nói :

— Nay chúng ta hợp nhau, vì đại nghĩa mà hưng binh, việc cần thiết trước nhất là phải lập lên một người Minh-chủ để điều khiển toàn bộ, rồi sau mới nói đến việc tiến binh.

Tào-Tháo nói :

— Viên Bân-Sơ là dòng dõi danh gia, đã bốn đời làm Tam-công, môn hạ thủ túc khắp nơi, lại là một danh tướng của Hán triều, nay cử lên làm Minh-chủ thì còn gì xứng đáng hơn.

Các trấn chur hầu cũng đồng thanh tôn Viên-Thiệu. Viên-Thiệu từ chối đôi ba lần rồi mới ra nhậm chức.

Hôm sau các trấn chur hầu hợp nhau lập một cái đài cao, bên trên có cắm cờ mao, búa viết, bày đủ binh phụ tướng ấn, rồi mời Minh-chủ đăng đàn hành lễ.

Viên-Thiệu xốc áo đeo gươm, trịnh trọng bước lên đài đốt hương van vái rồi tuyên đọc lời minh thệ như sau :

«Nhà Hán chẳng may bị tộc thần Đông-Trác làm loạn gây họa cho dân chỉ tôn, lại ngược đãi bá tánh, tàn ác với sanh linh. Nay vì sự nguyêi nghiêng xã tắc mà chúng ta phải cử đại binh về phục hưng và diệt trừ kẻ nịnh. Chúng ta phải là những kẻ làm việc nghĩa ; một chí một lòng, phải đồng tâm cộng lực, sống thác có nhau. Nếu kẻ nào phản phúc sẽ bị trời đất diệt trừ. Thề có quỷ thần chứng minh soi xét».

Đọc xong, mọi người làm lễ chích máu thề nguyện, ai nấy đều động lòng rơi lệ.

Viên-Thiệu xuống đàn, mời các quan vào trường, theo tuổi tác và chức vụ ngồi thành hai hàng để dùng một tiệc rượu.

Rượu được vài tuần, Tào-Tháo đứng dậy nói :

— Nay đã lập xong Minh-chủ, vậy ai nấy phải một lòng khuong phò xã tắc, không nên ganh ghét nhau.

Viên-Thiệu nói :

— Thiệu tôi bất tài, nhưng đã thừa mệnh các quan cử làm Minh-chủ, thì ai có công sẽ được thưởng, có tội sẽ bị phạt. Nước có hình pháp, quân có kỷ luật, mong ai nấy giữ gìn cho.

Các quan đều nói :

— Xin vâng mệnh lệnh của ngài.

Bữa tiệc xong, Viên-Thiệu truyền cho Viên-Thuật lãnh chức đốc công lương thảo, lo cấp ứng cho các trại. Lại hỏi các quan tuyển

Tra một tướng làm tiên phong để dẫn tiên binh đến Di-Thủy Quan khiêu chiến. Còn các đạo thì đóng quân nơi hiểm yếu để tiếp ứng lẫn nhau.

Quan Thái-thú Trường-Sa là Tôn-Kiên đứng ra xin nhận chức tiên phong.

Viên-Thiệu mừng rỡ nói :

— Văn-Đài là trang dũng liệt, nếu đảm nhiệm chức ấy thì hay lắm.

Tôn-Kiên liền dẫn bộ binh tức tốc đến ải Di-Thủy đánh phá.

Quan trấn ải vội cho người phi ngựa về Lạc-Dương cấp báo.

Đồng-Trác, từ ngày giữ quyền bính triều đình, luôn luôn mở yến tiệc say sưa, không lưu tâm đến chuyện ngoài cõi. Khi Lý-Nhu tiếp được văn thư cấp báo liền đem đến phủ Thừa-tướng dâng trình.

Trác hoảng sợ, vội triệu tập các tướng đến thương nghị.

Ôn-Hầu Lữ-Bố bước ra thưa :

— Nghĩa phụ chớ lo, bọn chư hầu ngoài ải còn xem như cỏ rác. Con xin đem quân đi chém hết đầu chúng treo dưới cửa thành để làm gương cho thiên hạ.

Đồng-Trác nghe nói cười lớn :

— Ta có Phụng-Tiên thì dầu cho bao nhiêu quân giặc, cũng cứ gói đầu cao ngủ khi, chẳng lo gì nữa.

Trác vừa dứt lời thì có một người đứng sau lưng Lữ-Bố, nói lớn :

— Cắt cổ gà cần gì phải dùng đến dao mổ trâu ? Ôn-Hầu không phải mệt sức, tôi xin ra binh lấy đầu bọn chúng cũng được.

Trác ngẩng mặt lên nhìn thì thấy người đó mình cao chín thước, đầu hùm, tay vượn, vốn là người đất Quan-Tây, họ Hoa tên Hùng.

Biết hẳn là anh hùng, Trác liền phong làm Kiều-Kỵ Hiệu-úy, giao cho năm vạn quân, cùng với Hồ-Chân, Lý-Túc, Triệu-Sâm suốt ngày đêm kéo đến ải Di-Thủy để nghênh địch.

Bấy giờ, về phía quân binh của các trấn chư hầu có Tể-Bác tướng Bào-Tín thấy Tôn-Kiên được làm chức Tiên-phong, sợ Tôn-Kiên chiếm mất công đầu, nên ngầm sai em là Bào-Trung kéo vội ba ngàn quân mã, lén đi đường tắt, thẳng đến ải Di-Thủy khiêu chiến trước.

Hoa-Hùng vừa ra đến ải, thấy có quân giặc vội mở cửa ải

xông ra nạt lớn :

— Tướng giặc kia, hãy nạp đầu đây, đừng hòng chạy trốn.

Thấy Hoa-Hùng uy phong lẫm liệt, Bào-Trung sợ quá toan tháo lui, nhưng đã bị Hoa-Hùng bay ngựa tới chém cho một đao rơi xuống ngựa. Quân của Bào-Trung bị bắt rất nhiều. Hoa-Hùng sai người đem thủ cấp của Bào-Trung về Tướng-phủ báo tin thắng trận.

Đồng-Trác mừng rỡ phong cho Hoa-Hùng lên chức Đô-Đốc.

Sau đó, quân của Tôn-Kiên kéo đến ải. Tôn-Kiên có bốn tướng cận, người thứ nhất là Trình-Phổ hiệu là Đức-Mưu, người đất Thồ-ngân, sử dụng cây Thiết quyền xà-mâu, người thứ hai tên Iloàng-Cái, hiệu là Công-Phúc, người đất Linh-Lãng, sử dụng một ngọn roi sắt. Người thứ ba là Hàn-Đương, hiệu là Công-Nghĩa, người đất Lĩnh-chi thuộc Liêu Đông, cầm cây đại đao, người thứ tư tên Tô-Mậu, hiệu là Đại-Vinh, người đất Phú-Xuân, thuộc Ngô quận, quen dùng cặp song đao.

Tôn-Kiên, mình mặc giáp bạc, đầu đội mũ chóp đỏ, cầm đao Cờ-dinh, cỡi ngựa Hoa-Tông, cầm đầu bộ binh đến trước cửa ải, mắng lớn :

— Đứa thất phu giúp giặc làm loạn, hãy mau ra đây nạp mạng.

Viên phó tướng của Hoa-Hùng là Hồ-Chấn dẫn năm ngàn quân mở cửa thành kéo xuống nghênh chiến. Trình-Phổ liền phi ngựa ra, cầm xà-mâu đánh tới.

Đánh được vài hiệp, Trình-Phổ đã đâm một xà-mâu trúng ngay yết hầu của Hồ-Chấn. Hồ-Chấn nhào xuống ngựa chết lập tức. Tôn-Kiên xua quân đánh giết đến sát cửa thành. Quân trên thành sợ hãi bắn tên, liệng đá xuống như mưa.

Thấy chưa thể phá thành được, Tôn-Kiên dẫn quân ra đóng đồn ở Lương-đông, sai người về báo tin thắng trận với Viên-Thịệu và giục Viên-Thuật tiếp tế lương thảo.

Viên-Thịệu nghe tin thắng trận đầu, mừng rỡ sai người đến giục Viên-Thuật tải lương đến cho Tôn-Kiên.

Viên-Thuật vừa cắt ra mấy xe lương toan giải đi, thì có một kẻ tùy cận bước ra bàn :

— Tôn-Kiên là con mãnh hổ đất Giang-đông, nếu để Tôn-Kiên chiếm Lạc-Dương, giết Đồng-Trác, thì chẳng khác nào chúng ta trừ được một con sói, rồi mắc phải con hùm. Công lao chúng ta sau này không có gì cả.

Viên-Thuật cho lời nói người ấy là có lý, ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi :

— Theo ý người thì sao ?

Tên tùy cận thưa :

— Đừng phát lương cho Tôn-Kiên thì Tôn-Kiên không thể nào thắng giặc được.

Viên-Thuật nghe theo, không phát lương cho Tôn-Kiên. Quân Tôn-Kiên thiếu ăn, quả nhiên lòng hoang mang rối loạn. Quân thám thính hay được tin, liền báo với Lý-Túc.

Lý-Túc bàn với Hoa-Hùng :

— Quân giặc tuy đông, nhưng bên trong tranh công với nhau như vậy thì không đáng sợ. Đêm nay tôi xin dẫn một cánh quân theo đường nhỏ kéo xuống, vòng ra phía sau trại đánh ập tới, còn tướng quân thì đánh thẳng phía trước mặt, thế nào cũng bắt sống được Tôn-Kiên.

Hoa-Hùng y kế, truyền quân ăn uống no nê, đợi đến canh hai, lén mở cửa thành kéo quân xuống ải.

Đêm ấy trăng thanh gió mát, quân sĩ Tôn-Kiên vì đói khát nên ngã nằm la liệt. Hoa-Hùng liền cho nổi trống chiêng ầm ỏi, xua quân đánh phát vào.

Bị đánh bất ngờ, Tôn-Kiên hoảng hốt, mặc giáp lên ngựa xông ra thì gặp ngay Hoa-Hùng đang xua quân chém giết. Hai ngựa quần nhau, hai tướng giáp chiến chưa được mười hiệp, thì Lý-Túc đã phóng lửa đốt sau trại, và đánh ập vào.

Quân của Tôn-Kiên rối loạn, đạp nhau mà chạy. Tôn-Kiên nhờ có bốn viên tướng cạnh, sức mạnh hơn người nên mở đường máu, giải thoát cho quân sĩ.

Phía sau, Hoa-Hùng đốc quân đuổi riết. Tôn-Kiên liền rút tên bắn lại hai phát, nhưng Hoa-Hùng đều tránh được.

Tôn-Kiên tức giận trượng cung bắn phát thứ ba, nhưng vì Kiên dùng sức mạnh quá, cây cung Hoa thước cứng như sắt mà phải gãy làm đôi không dùng được nữa.

Tôn-Kiên đành phải quất ngựa mà chạy. Tò-Mậu thấy thế la lớn :

— Chúa công đội cái mũ chóp đỏ, giặc trông thấy rõ quá, xin còi gấp đổi cho tôi.

Tôn-Kiên nghe lời, trao chiếc mũ cho Tò-Mậu, rồi chúa tôi chia hai đường mà chạy. Quân của Hoa-Hùng cứ trông cái mũ đỏ mà

đuổi theo, nên Tôn-Kiên mới thừa dịp rẽ vào con đường nhỏ thoát nạn.

Còn Tò-Mậu bị Hoa-Hùng đuổi quá gấp, chạy đến một chỗ kia, thấy có một cái nhà cháy còn trơ cây cột. Tò-Mậu liền tháo chiếc mũ treo vào đấy, rồi tạm lánh vào rừng cây bên cạnh. Quân Hoa-Hùng đuổi đến nơi, dưới bóng trăng thấy cái mũ đỏ sáng chói, liền bao vây bốn mặt, nhưng không dám lại gần, cứ dùng cung tên bắn vãi vào.

Mãi đến sau, thấy chiếc mũ không nhúc nhích, Hoa-Hùng mới biết mình mắc mưu, nổi giận xông tới giật lấy cái mũ ném xuống đất.

Bấy giờ, Tò-Mậu từ trong rừng bất thình lình đánh ra, múa đôi đao chém vun vút. Hoa-Hùng quát lên một tiếng, chém Tò-Mậu một đao đứt làm hai đoạn. Hoa-Hùng truy binh chém giết một lúc cho đến rạng đông mới thu quân về ải.

Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương, ba tướng cùng đi tìm Tôn-Kiên, thu góp tàn quân dựng lại doanh trại, thì thấy quân sĩ hao hơn phân nửa. Tôn-Kiên được tin Tò-Mậu chết, đau xót vô cùng, liền sai người báo tin thất trận cho Viên-Thiệu hay.

Viên-Thiệu kinh hãi than :

— Không ngờ Tôn-Văn-Đài lại bị thua về tay Hoa-Hùng.

Kể đó, Viên-Thiệu triệu tập chư hầu lại đề bàn tính. Các quan đều tới một lúc, duy có Công-tôn-Toản đến trễ hơn. Viên-Thiệu mời tất cả vào ngồi trong trường và nói :

— Trước đây có Bảo-Tín, vì không nghe lệnh điều khiển đã lên đem binh đi giao chiến nên bị thiệt mạng, sau đó Văn-Đài lại thua Hoa-Hùng, nay biết làm sao ?

Các trấn chư hầu đều ngồi im, không ai có ý kiến gì cả, Viên-Thiệu đưa mắt nhìn quanh một lượt, thấy sau lưng Công-tôn-Toản có ba người diện mạo khác thường, đang đứng tùm tùm cười, liền vẫy tay hỏi :

— Chẳng hay ba người đứng sau lưng Công-tôn Thái-thú là ai vậy ?

Công-tôn-Toản bảo Huyền-Đức bước ra trước, rồi đáp :

— Đây là người bạn học của tôi từ thuở thơ ấu, hiện làm Huyện-Lệnh Bình-Nguyên, tên Lưu-Bì.

Táo-Tháo liền hỏi :

— Có phải là Lưu-huyền-Đức, người đã phá giặc Khăn Vàng

trước kia chẳng ?

Công-tôn-Toàn đáp phải. Rồi bảo Huyền-Đức ra chào các trấn chư hầu. Nhân đó, Công-tôn-Toàn lại kể rõ công lao của Huyền-Đức và lai lịch.

Viên-Thiệu nói :

— Nếu thế thì Huyền - Đức là tôn thất của nhà Hán, vậy xin cùng ngồi.

Huyền-Đức khiêm tốn, từ chối mãi. Viên-Thiệu nói :

— Không phải chúng tôi trọng cái chức của ông đâu, chính chúng tôi đã trọng người của dòng vua đấy.

Bấy giờ Huyền-Đức mới ngồi vào chiếc ghế cuối cùng, còn Quan-Vũ và Trương-Phi thì đứng khoanh tay hầu hai bên.

Bỗng có thám tử vào báo tin :

— Hoa-Hùng đã dẫn quân kỵ binh đến trước trại khiêu chiến. Hần lại còn đem chiếc mũ của Tôn Thái-thú giơ lên cao mà mắng nhiếc thậm tệ.

Viên-Thiệu nổi giận hỏi :

— Có ai dám ra binh đánh với Hoa-Hùng chẳng ?

Có một viên kiện tướng đứng sau lưng Viên-Thuật bước ra nói :

— Tiểu tướng xin xuất trận.

Viên-Thiệu thấy người ấy là Du-Thiếp, lòng mừng rỡ cấp cho ba ngàn quân, ban cho một con ngựa tốt.

Du-Thiếp vừa dẫn quân đi được một lát đã nghe có tin báo :

— Hoa-Hùng chém đầu Du-Thiếp mất rồi.

Các quan đều lo sợ. Quan Thứ-sử Hàn-Phước nói :

— Tôi có viên thượng tướng là Phan-Phượng sức mạnh hơn người, có thể lấy đầu Hoa-Hùng được.

Viên-Thiệu vội sai Phan-Phượng ra đánh. Phượng vác một cây búa lớn, kéo quân ra chưa được bao lâu thì thấy quân thua chạy về báo :

— Hoa-Hùng chém đầu Phan-Phượng rồi.

Các quan nghe báo đều thất sắc, không biết tài năng của Hoa-Hùng như thế nào mà chém tướng như lấy đồ trong túi vậy.

Viên-Thiệu thở dài nói :

— Tiếc rằng hai viên thượng tướng Nhan-Lương, Văn-Xú của ta chưa đến đây kịp. Nếu có hai người ấy thì không sợ gì Hoa-Hùng cả.

Thiệu nói chưa dứt lời, bỗng có một người bước ra trước thềm, nói lớn :

— Kẻ bắt tài này xin lấy đầu Hoa-Hùng về dâng dưới trướng cho.

Tiếng nói người ấy như chuông, khiến cho mọi người vội vã quay lại nhìn, thì ra đó là một đồng tướng, mình cao chín thước, mặt đỏ như hoa hồng, râu dài hai thước, đang đứng hiên ngang chờ lệnh.

Viên-Thiệu hỏi Công-tôn-Toàn :

— Vị này là ai thế ?

Công-tôn-Toàn nói :

— Người đó là Quan-Vũ, em của Lưu-huyền-Đức.

Viên-Thiệu lại hỏi :

— Hiện làm chức gì ?

Công-tôn-Toàn đáp :

— Hiện còn là Mã-cung-thủ, giúp việc cho Huyền-Đức mà thôi.

Viên-Thuật ngồi đằng sau Viên-Thiệu, không đợi Viên-Thiệu tỏ ý kiến, bỗng nạt lớn, nói :

— Hừ, một tên Mã-cung-thủ mà dám đại ngôn như vậy sao ? Người khinh hết thầy các trấn chư hầu này không ai đáng mặt làm đại tướng chăng ? Quân đâu, hãy lôi cổ nó ra ngoài kia !

Tào-Tháo vội ngăn lại nói :

— Xin Công-lộ bớt giận. Người này dám đại ngôn như vậy ắt có dũng lược. Ta cứ sai ra đánh, nếu không thắng giặc sẽ trị tội cũng chẳng muộn.

Viên-Thiệu phân vân, nói :

— Sai một tên cung-thủ ra trận sao khỏi tướng giặc chê cười chúng ta ?

Tào-Tháo nói :

— Người này trông khí phách anh hùng, lại uy phong lâm liệt, Hoa-Hùng làm sao biết được là một Mã-cung-thủ ?

Vân-Trường nói :

— Nếu không thắng giặc tôi xin chịu đứt đầu.

Tháo liền sai quân đem rượu hâm nóng, rồi rót ra một chung; tự tay trao cho Vân-Trường, và nói :

— Ta thưởng cho người một chung rượu trước khi lên ngựa.

Vân-Trường nói :

— Xin cứ rót rượu. Tôi sẽ trở về ngay.

Dứt lời, Văn-Trường bước ra ngoài, cầm Thanh-long-đao phi thân lên ngựa.

Các trấn chư hầu ngồi trong trướng nghe bên ngoài trống trận vang rền, quân sĩ hò hét như sấm dậy, tựa hồ như trời long đất lở, núi đổ đá bằng. Các quan ai nấy đều lo sợ, đang định cho người ra thám thính xem sao, thì bỗng có tiếng nhạc ngựa trở về, reo lên trước trướng.

Và Văn-Trường hiện ra với uy phong lâm liệt, tay cầm thủ cấp của Hoa-Hùng ném xuống đất, rồi đưa tay ra đón lấy chung rượu đang còn nóng hổi.

Người sau có thơ khen Quán-Công chém Hoa-Hùng như sau :

Trước trận trống rền rung chuyển đất,

Hoa-Hùng đầu rụng, rượu còn nồng.

Ra oai Quan-Vũ, thân oanh liệt,

Đón chén trao tay, rượu thường công.

Nguyễn văn :

Uy trấn càn khôn đệ nhất công,

Viên môn họa cổ hưởng đồng đồng.

Văn-Trường đình trận thi anh dũng,

Tiêu thượng ôn thời, trảm Hoa-Hùng.

Tào-Tháo mừng rỡ vô cùng, toan bàn với các quan việc tấn binh, thì bỗng Trương-Phi đứng sau lưng Huyền-Đức nói lên như sấm :

— Nhị ca tôi đã chém được Hoa-Hùng rồi, sao không thừa dịp tấn binh đánh luôn vào quan ải, còn bàn bạc gì nữa ?

Viên-Thuật nổi giận nói :

— Các quan đại thần chúng ta đây còn phải khiêm nhường nói năng phải giữ lời. Người là đứa tiểu tốt, theo hầu Huyền-Đức mà dám ăn nói hiên ngang như vậy sao ? Quân đâu, hãy đuổi chúng nó ra ngoài hết.

Tào-Tháo nói :

— Chúng ta hưng binh dẹp loạn triều đình, ai có công thì thưởng, có tội thì phạt, mọi người ở đây đều có trách nhiệm chung lo, sao lại phân biệt kẻ hèn người sang ?

Viên-Thuật lớn tiếng nói :

— Nếu các ngài chỉ trọng một viên Huyện-Lệnh thì tôi xin cáo lui vậy.

Tháo thấy Viên-Thuật là kẻ hẹp hòi, nhưng không muốn dề

xích mích làm hồng việc lớn, nên nói :

— Há vì một lời nói mà bỏ một nhiệm vụ lớn sao?

Dứt lời, Tháo bảo Công-tôn-Toản đưa anh em Huyền-Đức về trại, còn các quan cũng lần lượt giải tán.

Sau đó, Tháo bí mật sai người đem rượu thịt đến trại Công-tôn-Toản để khuyến khích và vỗ về ba anh em Huyền-Đức.

Tàn quân của Hoa-Hùng chạy về quan ải báo tin dữ cho Lý-Túc hay. Lý-Túc hoảng sợ, vội thảo văn thư cấp báo về dinh Đồng-Trác.

Đồng-Trác liền triệu tập Lý-Nhu, Lữ-Bố vào trường để thương nghị.

Lý-Nhu nói :

— Chúng ta thiết mất một tướng tài, thế giặc lại mạnh thêm. Nay Viên-Thiệu đang làm Minh-chủ mà chú của Viên-Thiệu là Viên-Ngỗĩ hiện làm chức Thái-phó trong triều, nếu chúng thông mưu nhau làm nội ứng thì nguy mất, chúng ta nên lo trừ trước mới hại bên trong đã.

Đồng-Trác nghe theo lời, khiến Lý-Thôi, Quách-Dĩ dẫn năm ngàn quân vây nhà Viên-Ngỗĩ, bất cứ già trẻ đều giết hết. Lại đem đầu Viên-Ngỗĩ bêu nơi cửa quan làm lệnh.

Sau đó, Trác khởi đại binh hai mươi vạn, chia làm hai đạo kéo đi. Trước hết, sai Lý-Thôi, Quách-Dĩ dẫn năm ngàn quân đến ải Di-Thủy để đồn đốc việc canh phòng, cấm không cho ra đánh. Còn Trác thì tự mình đem mười lăm vạn quân, cùng bọn Lý-Nhu, Lữ-Bố, Phan-Trù, Trương-Tể ra giữ Hồ-lao quan. Cửa quan này chỉ cách Lạc-Dương chừng năm mươi dặm.

Khi tới nơi, Trác sai Lữ-Bố đem ba vạn quân, lập trại đóng ngoài ải, cách xa vài mươi dặm, còn Trác thì đồn trú trong ải.

Quân thám thính hay được tin vội chạy về báo với Viên-Thiệu. Viên-Thiệu vội triệu tập các trấn chư hầu đến để thương nghị.

Tào-Tháo nói :

— Đồng-Trác đồn binh ở Hồ-lao quan là có ý chặn đường các trấn chư hầu của chúng ta. Nay chúng ta nên chia một nửa quân mà nghênh địch.

Viên-Thiệu liền chọn tám đạo của Kiều-Mạo, Vương-Khuông, Bào-Tin, Viên-Dĩ, Không-Dung, Trương-Dương, Đào-Khiêm và Công-tôn-Toản tới cửa Hồ-lao nghênh địch. Còn Tào-Tháo dẫn quân đi lại tiếp ứng cả hai mặt.

Tám lộ chư hầu được lệnh liền nhổ trại tiến binh. Vương-Khuông đi đầu nên đến trước nhất.

Lữ-Bố hay tin liền dẫn ba ngàn quân kỵ xông tới đón đánh. Vương-Khuông lập tức dàn quân thành thế trận, rồi đứng dưới cờ quan sát, thấy Lữ-Bố đầu đội Kim-quang, có đề ba chòm tóc, mình mặc Bách-hoa chiến bào bằng gấm hồng, bên ngoài choàng Liên-hoàn giáp, lưng thắt Linh-lung ngọc-đái, vai đeo cung tên, tay cầm Phụng-thiên họa kích, ngồi trên ngựa truy-phong Xích-Thố, trông rất uy phong lẫm liệt.

Wương-Khuông quay lại hỏi các tướng :

— Ai dám ra đầu chiến ?

Đang sau, có một tướng cầm thương thúc ngựa ra. Vương-Khuông biết đó là một danh tướng đất Hà-Nội, tên Phương-Duyệt.

Hai ngựa quần nhau, vừa đánh được năm hiệp thì Phương-Duyệt đã bị Lữ-Bố đâm một kích nhào lặn xuống ngựa. Thừa thế Lữ-Bố đốc quân tràn sang trận tuyến chém giết quân Vương-Khuông vô số. Lữ-Bố đi đến đâu thì địch quân chết gục đến đó, không có một người nào sống sót.

May nhờ có hai đạo quân Kiều-Mạo và Viên-Di vừa tới kịp, cứu Vương-Khuông thoát khỏi đại họa. Bấy giờ Lữ-Bố mới chịu thu quân.

Mới giao chiến trận đầu mà ba lộ chư hầu này đều tổn hao quân mã khá nhiều, nên phải lui lại hơn ba mươi dặm hạ trại.

Kể đó, năm lộ binh khác cũng tới nơi. Tám lộ chư hầu họp bàn, ai nấy đều cho Lữ-Bố là anh hùng, không ai địch nổi.

Trong lúc đang bàn bạc, bỗng lại có quân vào báo :

— Lữ-Bố kéo quân đến khiêu chiến.

Tám lộ chư hầu vội vã chia quân làm tám nẻo, đồng bố trận một lượt nơi gò cao. Nhìn sang bên kia, thấy Lữ-Bố kéo một cánh quân, cò thêu phất phới, thẳng đến xung trận.

Bộ tướng của Trương-Dương là Mục-Thuận, giục ngựa cầm thương ra đón đánh, nhưng vừa xáp trận đã bị Lữ-Bố đâm một kích nhào lặn. Các tướng đều kinh hãi. Bộ tướng của Không-Dung và Vũ-an-Quốc vội vàng vung cây thiết chùy, phi ngựa ra tiếp ứng. Nhưng vừa đánh được năm hiệp thì Lữ-Bố đã đâm trúng Vũ-an-Quốc một kích đứt lìa cánh tay, An-Quốc phải buông cây chùy xuống đất, quỳ ngựa chạy trở về.

Thấy nguy, binh của tám lộ chư hầu phải đồ xô ra một lượt,

mới cứu được An-Quốc. Lữ-Bố tạm lui binh, còn tám lộ chư hầu hợp nhau vào trại để bàn mưu định kế.

Tào-Tháo nói :

— Lữ-Bố là một tráng anh dũng vô địch, chúng ta nên hợp tất cả mười tám lộ chư hầu để tìm kế ứng chiến. Nếu bắt được Lữ-Bố thì diệt Đồng-Trác dễ như chơi.

Trong lúc bàn bạc, thì lại có tin Lữ-Bố kéo quân đến khiêu chiến nữa. Tám lộ chư hầu phải vội vã xuất quân bố trận.

Bảy giờ, đạo quân của Thái-thú Công-tôn-Toàn đóng nhằm vào chỗ địch quân đang tiến binh, nên Công-tôn-Toàn phải tự mình thúc ngựa ra đánh với Lữ-Bố. Nhưng chỉ mới đấu được vài hiệp, Công-tôn-Toàn đã đuối sức, phải quay ngựa chạy về. Lữ-Bố thúc ngựa đuổi theo, Xích-thổ lướt mau như gió cuốn, nháy mắt đã đuổi kịp Công-tôn-Toàn. Lữ-Bố vung kích đâm tới, sắp kết liễu tính mạng của Công-tôn-Toàn, thì bỗng nghe một tiếng quát như sấm nổi lên :

— Thằng giặc kia, có Trương-Phi đến đây.

Thì ra, lúc đó nhờ có Trương-Phi đứng bên cạnh, vung xà-mâu đánh bật cây kích của Lữ-Bố, cứu Công-tôn-Toàn khỏi chết.

Trương-Phi hét lên một tiếng, râu hùm dựng ngược, đôi mắt tròn xoe, nhìn Lữ-Bố. Lữ-Bố liền bỏ Công-tôn-Toàn, quay lại đánh với Trương-Phi. Hai ngựa quăn nhau, một mào một kích đánh đâm chan chát. Đánh hơn năm mươi hiệp mà chưa phân thắng bại.

Thấy vậy, Vân-Trường liền giục ngựa múa cây Thanh-long-đao nặng tám mươi hai cân, xông ra trợ lực với Trương-Phi. Ba tướng đều ra hết sức mình, đánh nhau kịch liệt. Đánh thêm ba mươi hiệp nữa, mà Lữ-Bố vẫn không nao núng.

Huyền-Đức đứng trong trận thấy vậy liền múa cặp song chùy kiếm, thúc ngựa ra trợ chiến với Quan, Trương. Ba người vây đánh một Lữ-Bố, xoay tròn như cây đèn kéo quân. Tám lộ chư hầu vừa binh vừa tướng trên mười vạn người, ai nấy đều trở mắt nhìn.

Lữ-Bố cầm cây Phương-thiên hộ-kích, lúc đánh bên tả lúc đỡ bên hữu, gió lộng vèo vèo, Đánh được một lúc, Lữ-Bố biết sức mình không cự nổi, nên tìm cách thoát thân. Bỏ gài cây kích, nhắm mặt Huyền-Đức đâm một nhát. Huyền-Đức vừa né mình, thì Lữ-Bố giục Xích-thổ nhảy vọt ra ngoài vòng chiến, rồi vác ngược cây kích mà chạy về trại. Ba anh em Huyền-Đức đang hăng, nhất tề

đuổi theo truy địch.

Quân của tám lộ chư hầu thừa thắng reo ó vang trời, tràn qua giết địch. Quân của Lữ-Bố phải bỏ trại chạy vào ải.

Ba anh em Huyền-Đức đuổi Lữ-Bố đến dưới ải, ngàng đầu nhìn lên, thấy trên ải cờ quạt bay phất phới, nghi trọng rõ ràng. Trương-Phi la lớn :

— Đồng-Trác kia rồi ! Hãy bắt nó cho sớm, cần gì đuổi thẳng Lữ-Bố.

Vừa hét, Trương - Phi vừa cho ngựa phóng lên cửa quan.

* *

Lời bàn của Mao - tôn - Cương

(trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

— Tám chư hầu to quan lớn chức, nhưng lại bắt tài vô dụng cho nên không biết đến ba anh em Đào-viên kết nghĩa. Viên-Thuật thì nhỏ nhen, ngu tối đã đành, không đáng trách, chỉ trách cho Viên-Thiệu, làm một Minh-chủ, lại nổi tiếng là tay hào kiệt, mà cũng không biết dùng người. Duy có Tào-Tháo là có mắt trên đời, thấy được người anh hùng trong lúc hàn vi. Người đời cứ gọi Tháo là gian hùng, xảo quyệt, nhưng thiết nghĩ, không thiếu gì những kẻ còn thua kém Tháo. Như vậy, cũng không nên a dua mà chửi rủa Tháo làm gì.

— Buồn thay, lúc anh hùng chưa gặp vận, lâm cảnh hàn vi thường bị những kẻ tầm thường khinh rẻ. Có ai ngờ viên Huyện-Lệnh đứng sau lưng Công-tôn-Toản mà sau này lên ngôi thiên tử ? Cũng không ai ngờ hai kẻ hầu hạ viên Huyện-Lệnh kia mà sau này làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa ? Người đời mắt thịt, chỉ biết đánh giá con người ở địa vị hiện hữu, không mấy ai xét người ở tư cách và tài năng. Cho tới khi người ta đã làm nên sự nghiệp lớn, có địa vị cao sang, bấy giờ mới đổ xô nhau vào nịnh bợ, tán tụng.

— Kẻ có trí có tài khi gặp bước gian truân, dù có phải ăn mình cũng thường lấy một nguồn an ủi cho lòng. Nguồn an ủi ấy là nụ cười, khi thấy được những nét phàm phu tục tử. Như ba anh em Huyền-Đức thấy mười bảy lộ chư hầu đông quân đủ tướng, mà ai cũng phải sợ Hoa-Hùng cả, thế thì không cười sao được ? Đó là cái cười khinh đời của người anh hùng khi chưa gặp vận.

VAI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Thế cuộc lúc này chia hai phe rõ rệt. Một phe ủng hộ Đồng-Trác, một phe chống Đồng-Trác. Trong lúc các trấn chư hầu đồng tâm hợp nhất trừ loạn thì cái thế hưng Hán rất mạnh. Tuy nhiên, hưng Hán chỉ là một chiêu bài bên ngoài mà thôi, bên trong, các trấn chư hầu mỗi người mang một bản ý riêng, do đó mới sanh ra mỗi ganh ghét nhỏ nhen, ý kiến không đồng nhất. Viên-Thuật không phát lương cho Tôn-Kiên, mắng Trương-Phi, Vân-Trường, đó là cái mầm rạn nứt trong việc hưng Hán.

Những kẻ trọng địa vị bao giờ cũng ham địa vị, và họ cứ tưởng chỉ có những kẻ có địa vị mới là người tài. Đó là quan niệm của Viên-Thuật.

— Sau khi bọn Thập Thường-thị bị giết, Đồng-Trác chuyên quyền giết vua làm loạn nước, ai cũng bỏ triều đình tìm phương phục nghiệp. Kẻ thì ngấm ngầm cấu kết cự thần như Vương-Doãn, kẻ bỏ đi như Viên-Thiệu, kẻ chiêu binh mãi mã như Tào-Tháo. Thế mà trong thời gian đó Huyền-Đức mang danh là thân tộc của nhà Hán tại sao lại ép mình làm chức Huyện-Lệnh, không nghĩ đến việc định bá đồ vương, hoặc chiêu hiền đãi sĩ để phục hưng Hán nghiệp? Như vậy có phải Huyền-Đức không thức thời bằng Tào-Tháo không?

Nếu nói rằng mình ở trong cảnh nghèo túng, không tiền lo việc lớn thì sao không làm như Tào-Tháo, cất bước đó đây tìm một Vệ-Hoảng?

Hay Huyền-Đức nói mình là một Huyện-Lệnh chức vụ nhỏ quá, nói không ai nghe? Nếu vậy thì tiếc gì chức Huyện-Lệnh ấy mà không bỏ quách đi, đến tìm người có chức vụ liên kết với họ mưu việc lớn?

Sự nghiệp trẻ-tràng, phần lớn do Huyền-Đức không thức thời vậy.

HỒI THỨ SÁU

Đốt ngân-diện, Đồng-Trác tà tâm,
Giấu ngọc-tỷ, Tôn-Kiên bội ước.

Trương-Phi vênh râu hùm, giục ngựa lên cửa ải, nhưng quân

sĩ giữ thành dùng cung tên bắn xuống như mưa, Trương-Phi đành quay ngựa trở về.

Tám trại chư hầu đắc thắng mừng rỡ mời ba anh em Huyền-Đức về trại khao thưởng, rồi sai người báo tin cho Viên-Thịệu hay.

Viên-Thịệu liền ra lệnh cho Tôn-Kiên dẫn tiền đạo tổng binh. Tôn-Kiên dắt Hoàng-Cải và Trình-Phổ đến trước trại Viên-Thịệu, gọi Viên-Thịệu ra ngoài, lấy cây gạch xuống đất trách mắng :

— Tôn-Kiên này với Đồng-Trác có tư thù tư oán gì đâu ? Sở dĩ tôi phải liều thân ra nơi đầu tên mũi đạn là để đền ơn nước, và cũng để củng cố cái địa vị cho nhà Tướng quân của các ông mà thôi. Thế mà Tướng-quân lại nghe lời gièm pha, không phát lương cho tôi, để tôi phải tị uạ trận là ý gì ?

Viên-Thịệu vừa sợ hãi vừa xấu hổ, không biết trả lời làm sao liền bắt tên tùy cận chém đầu để tạ tội với Tôn-Kiên.

Giữa lúc đó, bỗng có người đến báo với Tôn-Kiên.

— Có một tướng từ bên trại địch cỡi ngựa sang đây, xin ra mắt tướng quân.

Tôn-Kiên liền từ biệt Viên-Thịệu, trở về bản trại, cho gọi người ấy vào. Thì ra đó là Lý-Thôi, một kẻ tâm phúc của Đồng-Trác.

Tôn-Kiên hỏi :

— Nhà ngươi đến đây làm gì ?

Lý-Thôi nói :

— Trong số chư hầu, Thừa-tướng chỉ kính phục một mình Tướng-quân mà thôi, nên sai tôi đến cầu thân. Thừa-tướng có một ái nữ, nay muốn gả cho lệnh lang. Hai nhà Tôn, Đồng kết dây Tân-Tân, thật là việc tốt.

Tôn-Kiên nổi giận mắng :

— Đồng-Trác, một thằng giặc vô đạo, hại dân phản nước, làm đảo điên Vương-thất, ta muốn tru di chín họ nhà nó, để tạ thiên hạ, lẽ nào ta lại kết thân ? Nay ta tạm tha cái đầu cho ngươi, hãy trở về cấp tốc mở cửa ải đầu hàng, nếu còn chậm trễ thì tan xương nát thịt đấy !

Lý-Thôi sợ hãi, lên ngựa lủi thủi trở về phục mệnh của Đồng-Trác.

Đồng-Trác giận lắm, gọi Lý-Nhu vào hỏi kể. Lý-Nhu nói :

— Ôn-Hầu vừa bị bại, binh sĩ nản lòng, không còn muốn giao

đầu nữa. Chỉ bằng dẫn quân về Lạc-Dương, dời đô vào Trường-An để ứng với câu đồng-dao. Vì gần đây trẻ con ở các phố thường hát rằng :

*Đầu Tây một nhà Hán,
Đầu Đông một nhà Hán.
Hươu chạy vào Tràng-An
Mới tránh được tai nạn.*

Cứ như câu đồng-dao này thì chữ «Đầu Tây» ý nói Hán Cao-Tô hưng vương ở hướng Tây, đóng đô ở Tràng-An, truyền xuống mười hai đời vua. Còn chữ «Đầu Đông» tức là vua Quang-Vũ hưng vương ở hướng Đông, đóng đô ở Lạc-Dương, truyền đến nay cũng đã mười hai đời rồi. Nay vận trời hợp trở lại, Thừa-tướng phải dời đô về Trường-An mới khỏi lo.

Đồng-Trác khen phải và nói :

— Nếu không có người giải bày thì ta không rõ được cơ trời như vậy.

Liên ra lệnh cho Lữ-Bố thu quân về Lạc-Dương, đề tính chuyện dời đô. Trác triệu tập các quan văn võ trước triều rồi tuyên bố :

— Nhà Hán đóng đô ở Lạc-Dương đã hai trăm năm, nay khí số đã hết, ta xét thấy vương khí ở Tràng-An, nên muốn rước xa giá về miền Tây. Vậy các quan hãy sắm sửa đề cùng đi.

Quan Tư-Đồ Dương-Bưu nói :

— Kinh khuyết Trường-An đã bị tàn phá, hoang phế từ lâu. Nay vô cớ bỏ Tôn miếu, Hoàng lăng ở đây ắt lòng người biến động. Làm cho an dân thì khó, làm cho dân loạn thì dễ, xin Thừa-tướng xét lại.

Đồng-Trác trợn mắt hét :

— Chuyện lớn của nước nhà, lợi hại người biết gì mà can trở. Xưa vua Quang-Vũ bỏ Tràng-An dời đô về Lạc-Dương này chẳng làm cho lòng dân sanh biến sao ?

Quan Thái-úy Hoàng-Uyển nói :

— Lời của quan Tư-Đồ nói phải đấy. Sở dĩ vua Quang-Vũ bỏ Tràng-An là vì Tràng-An kể từ Vương-Mãng cướp ngôi Kinh đô bị tàn phá, giặc Canh-Thủy, Xích-My đốt cháy tôn miếu thành đồng gạch vụn rồi, dân chúng lại tản mác không còn được một phần mười. Khí số Tràng-An đã hư đi từ lúc ấy. Nay bỏ chỗ tốt đến chỗ xấu thật không nên.

Đồng-Trác nói :

— Miền Quan-Đông này giặc già nổi lên quấy nhiễu luôn, thiên hạ loạn lạc, còn Trảng-An có núi Hào, núi Hàm, lại gần vùng Lũng-Hữu, sẵn gỗ đá gạch ngói, có thể xây lại cung thất không khó khăn gì, chỉ làm độ một tháng là xong, các người chớ có loạn ngôn như thế.

Quan Tư-đồ Tuân-Sảng lại can :

— Nếu Thừa-tướng thiên đô thì thiên hạ náo động không ít.

Trác nổi giận mắng :

— Ta vì kế thiên hạ mà đòi đô, cần gì lời bàn tán của kẻ tiểu nhân ? Dẫu dân có khổ nhưng được việc lớn.

Dứt lời, Trác cách chức Dương-Bru, Hoàng-Uyển, Tuân-Sảng, đuổi về làm dân. Rồi lên xe về trường phủ.

Bỗng giữa đường, Trác gặp hai người đón đầu xe vái chào. Trác xem lại thì đó là Thượng-thư Chu-Bật và Thành-môn Hiệu-úy Ngũ-Quỳnh. Trác hỏi :

— Hai người có việc gì vậy ?

Chu-Bật nói :

— Nghe Thừa-tướng thiên đô về Trảng-An nên đến can.

Đồng-Trác nổi giận nói :

— Trước đây ta nghe lời hai đứa người cho Viên-Thiệu làm quan, nay Viên-Thiệu đã phản, tức các người cũng là một phe với nó.

Rồi không đợi Chu-Bật trả lời, quay lại thét võ sĩ dẫn cả Chu-Bật và Ngũ-Quỳnh đem chém.

Hôm sau, Trác ra lệnh thiên đô. Lý-Nhu nói :

— Nay trong kho lương tiền thiếu hụt, mà bọn phú hộ ở Lạc-Dương thì tiền bạc nhiều lắm, ta nên tịch thu sung công để dùng vào việc quân. Riêng về tộc thuộc của Viên-Thiệu thì nên bắt hết đem ra ngoài thành chém đầu răn chúng.

Đồng-Trác nghe theo lời, sai năm ngàn quân thiết kỵ vây bắt tất cả các phú hộ ở Lạc-Dương có tới mấy ngàn nhà. Những người bị bắt đều cầm trên đầu một lá cờ đề bốn chữ « Phản-thần loạn-tặc ». Ai có dính liểu với các người trong các trấn chư hầu đều bị chém đầu một loạt, của cải bị tịch thu hết.

Lý-Thôi và Quách-Dĩ cầm quân áp giải tất cả dân chúng ở thành Lạc-Dương qua Trảng-An. Cứ mỗi đoàn người lại có một đoàn quân đi kèm theo để đánh đập, trấn áp.

Người chết dọc đường rất nhiều, Lý-Thôi và Quách-Dĩ lại thả

cho quân sĩ tha hồ hiếp dâm vợ con dân chúng cướp đoạt bạc vàng. Tiếng kêu khóc vang trời chuyền đất.

Trước khi ra đi, Trác truyền phóng hỏa đốt hết nhà cửa, và thiêu hủy cả tôn miếu, đền đài cung điện ở Lạc-Dương, cho nên bảy giờ ngọn lửa bốc cháy chẳng khác nào một cái bể lửa vậy.

Trác lại sai Lữ-Bố đào tất cả lăng tẩm của Tiên-hoàng, Phi-hậu để lấy châu báu. Quân sĩ thừa cơ cũng khai quật những mồ mả của các gia đình phú hộ để tìm của. Trác thu xếp châu báu, gấm vóc, vàng bạc lên vài ngàn cỗ xe, rồi bắt hiếp Thiên-tử cùng Hậu-phi theo sang Tràng-An.

Bấy giờ, viên tướng của Trác là Triệu-Sầm, thấy Trác bỏ Lạc-Dương mà đi, nên mở cửa dâng ai cho Tôn-Kiên.

Tôn-Kiên liền kéo quân qua ải Di-thủy tiến sâu vào. Còn phía ải Hồ-lao thì Lưu-Huyền-Đức và Quan, Trương đánh phá mà vào. Các lộ chư hầu theo sau, quân tướng rần rộ.

Qua được Di-thủy, Tôn-Kiên tức tốc kéo quân vào Lạc-Dương như bay. Xa xa đã trông thấy lửa cháy ngất trời, khói tỏa mù mịt, không còn một bóng người hay thú vật. Tôn-Kiên truyền lệnh cho quân sĩ chữa lửa đến nửa ngày mới dập tắt được, thì thành Lạc-Dương chỉ còn là một bãi sã mạc.

Các lộ chư hầu kéo đến không có chỗ trú ngụ, phải chia nhau đóng trại trên đồng gạch vụn, tro tàn.

Tào-Tháo đến hỏi Viên-Thịệu :

— Nay Đồng-Trác đã bỏ chạy về Tây, việc thiên đô làm rồi lòng thiên hạ. Nay chính là lúc chúng ta nên truy binh trừ hấn, sao Bản-sơ lại truyền đóng trại nơi đây ?

Viên-Thịệu nói :

— Binh mã các lộ chư hầu đều mệt mỏi cả, nếu tiến binh lại e bất tiện.

Tháo đáp :

— Binh quý thần tốc. Trừ giặc mà hoãn đãi sao thành được. Việc này Bản-sơ nên hỏi ý kiến chư hầu xem sao ?

Viên-Thịệu triệu tập các quan thương nghị. Các quan đều bàn :

— Chúng ta chưa nên kinh động.

Tào-Tháo nổi giận, tự nhủ :

« Không thể mưu việc lợi với bọn trẻ con này được. »

Tháo liền dẫn hơn một vạn quân bản bộ, cùng các tùy-tướng

như Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Tào-Nhơn, Tào-Hồng, Lý-Điền Nhạc-Tiến... Suốt ngày đêm đuổi theo Đồng-Trác.

Trong lúc đó thì Đồng-Trác vừa kéo quân đến Huỳnh-dương có quan Thái-thú Từ-Vinh ra nghênh đón.

Lý-Nhu nói với Đồng-Trác :

— Thừa-tướng vừa bỏ Lạc-Dương thế tất các quan ải sanh tâm hàng giặc. Ta nên đề phòng quân địch đuổi theo.

Đồng-Trác toàn sai Lữ-Bố đem binh đoạn hậu, nhưng Lý-Nhu lại bàn :

— Lúc này lòng dân đang rối, không nên dùng sức mà phải dùng mưu. Nay chỉ nên sai Từ-Vinh đem quân Huỳnh-dương ra mai phục ngoài thành, núp sẵn hai bên chân núi. Nếu có quân đuổi theo thì cứ để cho qua ải. Đợi cho quân ta đánh quật lại bấy giờ hãy đồ ra chặn hậu, ba mặt cùng đánh, như thế tất nhiên chúng không dám đuổi theo nữa.

Trác y kế, bèn sai Từ-Vinh dẫn quân mai phục, lại sai Lữ-Bố dẫn đại binh đi đoạn hậu. Quả nhiên, Lữ-Bố kéo quân đi chưa bao lâu thì thấy có một cánh quân đuổi đến.

Lữ-Bố cười lớn :

— Lý-Nhu hay lắm ! Dự đoán quả như thần.

Liên dàn quân bày trận đề nghênh địch. Thấy cầm đầu đạo truy binh là Tào-Tháo, Lữ-Bố nói :

— Đứa phản thần, người tướng không ai biết âm mưu của người sao ?

Tào-Tháo giục ngựa tới trước hét :

— Nghịch tặc ! Chúng bây hiệp Thiên - tử, đây dân chúng đi đâu ?

Lữ-Bố đứng giữa trận cầm ngang cây kích xem đoàn quân Tào-Tháo không ra gì. Hạ-hầu-Đôn nổi giận vùng thương giục ngựa tới đâm Lữ-Bố. Đánh nhau được vài hiệp, Lý-Thôi lại dẫn một cánh quân từ phía tả kéo ra. Tào-Tháo liền sai Hạ-hầu-Uyên đón đánh.

Rồi phía hữu lại có tiếng quân reo, Quách-Dĩ kéo một đạo quân ra ứng chiến. Tháo lại sai Tào-Nhơn ra nghênh địch.

Tuy nhiên, quân của Đồng-Trác đánh dồn lại ba mặt rất mạnh, quân Tào không thể nào cự nổi. Hơn nữa, Hạ-hầu-Đôn không phải là địch thủ của Lữ-Bố, nên chỉ đánh được vài mươi hiệp đã phi ngựa bỏ chạy.

Lữ-Bố thừa thắng xua quân kỵ đánh rốc vào, quân Tào bị phá

võ, quay về hướng Huỳnh-dương mà chạy. Chạy được vài dặm, đến một vùng núi kia thì đêm đã sang canh hai, ánh trăng vắng vặc tò xuống mông lung, Tháo vừa kiểm điểm tàn quân, định ra lệnh cho nghỉ ngơi, đào lò nấu cơm ăn, thì bỗng bốn mặt tiếng quân la ó vang trời, phục binh đồ ra đánh giết.

Tháo hoảng sợ cướp đường chạy trốn. Nhưng vừa chạy chưa bao xa, gặp Từ-Vinh đón lại, Tháo liền quay ngựa chạy về hướng khác.

Từ-Vinh trương cung bắn theo một phát, trúng vai Tháo, Tháo mang tên chạy. Chạy được một đôi, đến mỏm núi kia, không may gặp phải hai tên quân phục sẵn trong bụi lau, chúng cầm hai cây thương đâm ra một lượt, trúng phải con ngựa của Tháo. Ngựa đau quá ngã lăn ra, Tháo vật mình xuống đất bị hai tên quân kia bắt được.

May thay, giữa lúc ấy có một tướng từ đâu phi ngựa đến, giết hai tên quân kia, cứu Tháo thoát nạn. Tháo hú hồn nhìn lại thì thấy đó là Tào-Hồng.

Tào-Tháo nói :

— Ngựa ta đã mất, không còn trốn tránh đi đâu được nữa. Ta đành chết tại đây thôi. Người nên lánh nạn kẻo nguy đến tánh mạng.

Tào-Hồng nói :

— Tướng-công hãy cỡi con ngựa tôi mà trốn đi. Tôi chạy bộ cũng được.

Tháo lắc đầu :

— Quân giặc đuổi gấp đến nơi, người làm thế nào ?

Tào-Hồng nói :

— Thiên hạ không có Hồng này thì không sao, nhưng không thể không có Tướng-công.

Tháo cảm động nói :

— Ta được tái sanh phen này là nhờ công ơn của người đó.

Tháo liền lên ngựa ra rồi. Còn Tào-Hồng thì vác đao chạy bộ theo sau. Chạy đến canh tư thì bỗng thấy trước mặt hiện ra một con sông lớn, bốn bề trời nước mênh mông, không còn đường chạy nữa, mà phía sau thì tiếng quân reo ngựa hí mỗi lúc một gần.

Tháo nói :

— Đã đến nước này thì không thể nào tìm được cái sống.

Tào-Hồng liền đỡ Tháo xuống ngựa, cởi bỏ áo giáp rồi công

Tháo sang sông.

May thay, Tào-Hồng vốn có sức mạnh, mà khúc sông này không sâu lắm, nên Tào-Hồng lặn hụp một hồi đã đưa được Tháo sang bờ bên kia. Trong lúc đó thì quân của Từ-Vinh đã đuổi theo kịp đến bờ sông bên này, và dùng cung tên bắn vãi sang như mưa bất.

Tào-Tháo và Tào-Hồng cả hai đều mặc quần áo ướt mà chạy.

Chạy suốt đêm cho đến trời hừng sáng thì được ba chục dặm nữa. Quá mệt mỏi, Tào-Tháo và Tào-Hồng ngồi nghỉ nơi một cái gò thì bỗng nghe có tiếng quân reo inh ỏi. Tiếp đó, một cánh quân hùng hồ đuổi tới. Thì ra Từ-Vinh đã dẫn cánh quân đi ngược bờ sông, tìm chỗ cạn đặng qua, truy nã Tào-Tháo.

Bấy giờ Tháo đã kiệt sức, còn hơi đâu mà trốn tránh nữa. Đang lúc bối rối thì thời may có Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên dẫn vài mươi quân kỵ vừa đến nơi.

Thấy Từ-Vinh sắp ra tay giết Tháo, Hạ-hầu-Đôn hét lớn :

— Từ-Vinh không được hại chủ ta.

Từ-Vinh xông tới đánh Hạ-hầu-Đôn. Nhưng chỉ đấu được vài hiệp, Hầu-Đôn đã đâm trúng Từ-Vinh một đao nhào xuống ngựa.

Kế đó, Hầu-Uyên hợp lực đánh tan đám tàn quân của Từ-Vinh không còn một đứa.

Bấy giờ, Tào-Nhơn, Lý-Điền, Nhạc-Tiến cũng đang dẫn quân đi tìm Tào-Tháo. Đến nơi, mọi người gặp nhau trong cảnh cùng quần, ai nấy vừa mừng vừa tủi.

Tào-Tháo thu góp tàn binh, còn được hơn năm trăm người, bèn kéo trở về Hà-nội.

Lúc này, các trấn chư hầu vẫn còn đóng quân ở Lạc-Dương. Tôn-Kiên đã dập tắt hết lửa rồi, nên các đạo binh mã đều kéo vào đóng binh trong thành, đặt trường ngay trên nền điện Kiến-Chương, sai quân sĩ quét dọn sạch sẽ.

Tất cả những lăng tẩm bị Đồng-Trác khai quật, Tôn-Kiên đều sai thu lượm quan quách, hài cốt đem chôn vào nền Thái-miếu. Lại sai dựng tạm ba gian điện, đặt linh vị các Tiên-vương, Liệt-thánh mà thờ, rồi mời mổ trâu bò để lễ tế.

Sau buổi lễ, các trấn chư hầu ai về trại nấy.

Đêm ấy trời trong trăng sáng, Tôn-Kiên thò thân ngoài trại, nhìn thấy trong tòa Tử-vi có đám khí trắng mờ đục. Tôn-Kiên thò dài than :

— Đế-tinh bị lu mờ, tặc thần loạn nước, muôn dân đồ thân, lăng tẩm tan hoang. Than ôi !

Bất giác Tôn-Kiên rơi lệ. Bỗng một tên quân canh bước đến thưa :

— Chẳng hiểu vì đâu có một luồng hào quang nơi phía Nam điện chói lên sáng lòa. Tôi đến xem thì thấy ánh sáng ấy từ dưới một giếng lặn chói lên.

Tôn-Kiên lấy làm lạ, liền khiến quân đốt đuốc, xuống giếng mò thử đó là vật gì.

Qua một lúc, quân sĩ mò được một thi thể đàn bà, tuy chết đã lâu ngày, nhưng xác chưa nát. Người ấy ăn mặc quần áo cung nữ, trên cổ có đeo một túi gấm.

Trong túi gấm đựng một hộp vàng. Mở hộp ra thì bên trong là một cái ấn bằng ngọc, vuông bốn tấc, trên núm có chạm năm con rồng, nhưng bị mẻ mất một góc, phải vá lại bằng vàng.

Mặt ấn có khắc tám chữ : « Thụ mạng vu Thiên, ký thọ vĩnh xương ».

Thấy ngọc tỷ rất quý, Tôn-Kiên liền hỏi Trình-Phổ :

— Ngọc tỷ này có lai lịch như thế nào, người biết chăng ?

Trình-Phổ nói :

— Thưa Chúa-công, tôi được nghe nói về ngọc tỷ truyền quốc này.

Nguyên xưa kia, Biện-Hòa đứng dưới núi Kỳ-sơn thấy phụng hoàng đậu trên một hòn đá, Biện-Hòa liền chớ đá ấy đem dâng cho Sở Văn-Vương. Lúc phá hòn đá ra thấy bên trong có viên ngọc rất lớn. Ngọc này sau về tay Tần-thủy-Hoàng. Năm thứ hai mươi lăm, nhà Tần sai thợ khéo mài giữa thành cái ấn này, và chính tay Thừa-tướng Lý-Tư đã viết tám chữ trên ấn đó cho thợ khắc.

Đến năm thứ hai mươi tám, Thủy-Hoàng đi tuần thú qua hồ Động-Đình, bỗng gặp sóng to nổi lên dữ dội, thuyền rồng sắp nghiêng đắm, Thủy-Hoàng vội ném ấn ngọc xuống hồ, tự nhiên sóng im gió lặng.

Đến năm thứ ba mươi tám, Thủy-Hoàng đi tuần thú nơi Hoa-âm, bỗng gặp một người cầm ngọc tỷ này đón đường trao cho quân hầu và nói rằng : « Đem vật này trả cho Tồ-long ».

Thế là ngọc tỷ lại về nhà Tần. Qua năm sau, Thủy - Hoàng băng hà, và con cháu Thủy-Hoàng là Tử-Anh đem dâng cho Hán-Cao-Tổ.

Đến đời Vương-Mãng cướp ngôi Hán, Vương-Tàm, Tô-Hiến vào cung đoạt ấn, bà Hiếu-nguyên Hoàng Thái-hậu cầm ấn đập vào

mặt chúng, cho nên ẩn bị mê đi một góc, phải "v vàng vá lại.

Sau, vua Quang-Vũ trung hưng, được ấn này ở Nghi-Dương và truyền lại đến bây giờ.

Gần đây bọn Thập Thường-thị làm loạn, ép vua Thiếu-Đế chạy ra Bắc-mang, khi hồi cung thấy mất ngọc tỷ. Nay trời xui ngọc tỷ vào tay Chúa-công, ắt Chúa-công có phần lên ngôi cửu ngũ, vậy không nên ở đây nữa, kíp về Giang-đông mưu đồ việc lớn.

Tôn-Kiên gật đầu :

— Lời người nói rất hợp ý ta. Ngày mai ta cáo bệnh với các trấn chư hầu mà rút quân.

Bàn định xong, Tôn-Kiên lại dặn dò quân sĩ không được tiết lộ câu chuyện ấy cho người ngoài hay. Không ngờ, trong đám binh sĩ của Tôn-Kiên lại có một tên vốn người cùng làng với Viên-Thiệu muốn nhân việc này làm kế tiến thân, nên lén ra khỏi trại chạy đến mật báo với Viên-Thiệu.

Viên-Thiệu thường công cho hấn, rồi ngầm giữ hấn lại trong quân, đề hôm sau đối chứng.

Hôm sau, Tôn-Kiên đến từ biệt Viên-Thiệu, nói :

— Vì trong người nhuộm bệnh nên không thể ở lại được, xin về Trường-sa đề nghị ngôi.

Viên-Thiệu cười châm biếm :

— Tôi đã hiểu căn bệnh của ông rồi. Đó là bệnh « Truyền quốc ngọc tỷ » chứ gì ?

Tôn-Kiên biến sắc mặt hỏi :

— Ông nói gì thế ?

Viên-Thiệu nói :

— Ông lượm được ngọc tỷ, tưởng nên giao lại cho tôi, trước mặt chư hầu, đề sau này giết được Đồng-Trác, tôi giao lại cho Hán đế, như thế mới phải lẽ, tại sao ông lại giấu đi ?

Tôn-Kiên quyết chối, liền mỉm cười nói :

— Tôi làm gì có được ngọc tỷ ?

Viên-Thiệu cười nhạt :

— Thế thì vật ông tìm được dưới giếng trong điện Kiến-Chương đâu rồi ?

Tôn-Kiên nói :

— Tôi không hề tìm được vật gì cả. Xin chớ nghi ngờ mà bức bách nhau như vậy.

Viên-Thiệu nói :

— Nếu thật Văn-Đài không lượm được ngọc tỷ thì hãy thề.
Tôn-Kiên trở tay lên trời thề :

— Nếu tôi được của báu đó mà giấu đi thì sẽ có ngày gặp tai ương, phải chết dưới đao kiếm.

Các quan thấy Tôn-Kiên là một danh tướng, đã thề thì không thề sai được, nên đồng thanh nói :

— Văn-Đài đã thề nặng lời, chắc là không lượm được «ngọc tỷ» đâu.

Bấy giờ Viên-Thiệu mới gọi tên quân ra đối chứng và hỏi Tôn-Kiên :

— Lúc mò được ngọc tỷ có tên quân này trông thấy chẳng ?
Tôn-Kiên nổi giận rút gươm chém tên quân đó. Viên-Thiệu can lại nói :

— Người chém nó tức là khinh ta đó.

Bấy giờ sau lưng Viên-Thiệu có Nhan-Lương, Văn-Xử đều rút gươm ra cầm tay, còn sau lưng Tôn-Kiên Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Dương cũng đồng rút gươm ra một loạt.

Cứu hầu thấy vậy đồ xô đến can gián. Tôn-Kiên mặt giận hầm hầm, bước ra khỏi trại dẫn quân bản bộ bỏ Lạc-Dương trở về.

Viên-Thiệu giận lắm, liền viết một phong thư, sai kẻ tâm phúc suốt ngày đêm đến Kinh-châu đưa cho quan Thứ-sứ Lưu-Biêu, xúi Biêu chặn đường Tôn-Kiên mà lấy lại «ngọc tỷ».

Hôm sau, có tin báo Tào-Tháo đuổi theo Đồng-Trác bị đại bại ở Huỳnh-Dương, và đã thu binh về đến nơi.

Viên-Thiệu liền thân hành sang trại Tào-Tháo hỏi thăm và truyền mở tiệc chia buồn với Tháo.

Trong khi ăn uống, Tháo nói :

— Khi tôi khởi đại nghĩa, đánh giặc cứu nước, được các ngài hưởng ứng hiệp binh, tôi rất mừng. Lúc đầu tôi có ý định phiên Bản-sơ đem quân Hà-nội sang đóng ở Mạnh-tân, Toan-táo, còn chư hầu thì cố thủ ở Thành-Cao, chiếm cứ Ngao-thương, chặn các đường núi Hoàn-viên, Đại-cốc, giữ lấy các nơi hiểm yếu. Công-Lộ thì đem quân đóng ở Đan-chiết, tiến vào cửa Vũ-quan. Nơi nào cũng đắp lũy cao, đào hào sâu, không cần đánh, cứ làm kẻ nghi binh để cho nội bộ Đồng-Trác phải rối loạn.

Xét tình thế này thì thiên hạ ai cũng công nhận hành động chúng ta là thuận, nên theo. Hễ nội bộ Đồng-Trác rối loạn thì chúng ta chỉ cần đánh một trận là yên việc lớn. Nào ngờ, các ngài cứ vùng vằng mãi chẳng chịu tiến binh, phụ lòng mong mỏi của thiên hạ.

Riêng Tháo rồi lấy làm xấu hổ.

Viên-Thiệu cũng chur hầu đều thẹn mặt, không biết nói sao nữa. Khi tiệc tan, Tào-Tháo thấy bọn Viên-Thiệu mỗi người một bụng, liệu chẳng làm nên việc gì, nên Tháo dẫn quân về Dương-châu.

Công-tôn-Toàn thấy thế cũng bảo với ba anh em Huyền-Đức :

— Tôi coi Viên-Thiệu con người thiếu trí, chẳng làm được gì. Chúng ta ở đây lâu ắt sanh biến, chỉ bằng về là hơn.

Liền đó, Công-tôn-Toàn nhờ trại kéo quân về Bắc. Khi đi đến huyện Bình-Nguyên, Công-tôn-Toàn bảo anh em Huyền-Đức giữ lấy chức Bình-Nguyên tướng, giữ đất nuôi dân chờ thời.

Bấy giờ, số chur hầu còn ở lại vì việc tiếp tế lương thực không còn ai lo lắng nữa, nên thiếu hụt. Thứ-sử Duyện-châu là Lưu-Đại không còn gì để phát cho quân binh nữa, đến vay mượn của Thái-thú Đông-quận Kiều-Mạo để ăn đỡ. Kiều-Mạo từ chối không cho. Lưu-Đại tức mình thừa lúc bất ngờ đột nhập vào dinh giết phăng Kiều-Mạo rồi thu lấy Đông-quận.

Viên-Thiệu thấy chur hầu tan rã, mỗi người đi một nẻo, chém giết tương tàn như vậy, nên buồn lòng, truyền quân nhờ trại, bỏ Lạc-Dương kéo về Quan-Đông.

Thế là việc chur hầu hợp binh trừ Đổng-Trác đã thất bại.

..

Nói về quan Thứ-sử Kinh-châu là Lưu-Biêu, tự là Cảnh-Thăng quê ở Cao-bình, quận Sơn-dương, vốn là người Tôn-thất của nhà Hán. Lưu-Biêu tánh nhu nhược nhưng lại chuộng hiền, đãi sĩ, từ nhỏ đã kết thân với nhiều danh sĩ, và thời ấy được mọi người ca tụng là « Giang-hạ bát tuần » vì Biêu thường ngày giao du với bảy người có tiếng tăm :

Bảy người đó là :

- 1) Trần - Tường, chur là Trọng - Lâm người quận Nhữ-nam
- 2) Phạm-Phang, tự là Mạnh-Bác, cùng quận Nhữ-nam.
- 3) Khổng-Dục, tự là Thễ-Nguyên, người nước Lỗ.
- 4) Phạm-Khang, tự là Trọng-Chân, người Bột-Hải.
- 5) Đàn-Phu, tự là Văn-Hữu, người Sơn-dương.
- 6) Trương-Kiệm, tự là Nguyên-Cát, người Sơn-dương.
- 7) Sầm-Kinh, tự là Công-Hiếu, người Nam-dương.

Lưu-Biêu cùng với bảy người này kết làm bạn thiết. Ngoài ra

ông ta lại còn có Khoái-Lương, và Khoái-Việt, người đất Diên-binh và Khoái-Mạo người đất Tương-dương giúp sức.

Bấy giờ, Lưu-Biêu tiếp được mật thư của Viên-Thiệu, hay được chuyện Tôn-Kiên giấu ngọc tỷ bỏ đi, liền sai Thái-Mạo dẫn một vạn quân ra đón đường Tôn-Kiên, lại sai Khoái-Việt đem một đạo binh làm hậu ứng.

Thái-Mạo vừa kéo quân ra, đã gặp Tôn-Kiên đi đến. Thái-Mạo nói :

— Ngươi là bầy tôi của nhà Hán, sao lại giấu ẩn «ngọc tỷ truyền quốc» mà làm gì. Hãy mau đem nộp cho ta.

Tôn-Kiên nổi giận nói :

— Ngươi thuộc vào hạng người nào mà nói lớn lối như vậy ?

Liền sai Hoàng-Cái ra đánh. Thái - Mạo múa đao đánh với Hoàng-Cái chưa đầy mười hiệp đã bị Hoàng-Cái đánh rơi sắt trúng vào hộ tâm kính giữa ngực, Mạo quay ngựa bỏ chạy.

Tôn-Kiên thừa thắng xua binh đuổi theo, tức thì phía sau núi tiếng chiêng trống nổi lên, Lưu-Biêu thân hành dẫn một đạo binh ra đánh, bên cạnh có Khoái-Việt lược trận.

Tôn-Kiên ngồi trên ngựa thi lễ, và nói với Lưu-Biêu :

— Sao Cảnh - Thặng lại nghe lời vu-vơ của Viên-Thiệu mà bức bách chỗ lân cận nhau như thế ?

Lưu-Biêu nói :

— Ngươi giấu vật truyền quốc là có ý làm phản sao ?

Tôn-Kiên thề rằng :

— Nếu ta có vật ấy thì chết dưới tên đao.

Lưu-Biêu cười lớn :

— Nếu ngươi muốn ta tin thì cứ cỡi bỏ hết hành lý để ta xét mới được.

Tôn-Kiên hét lên :

— Tài sức của ngươi là bao mà dám coi thường ta như vậy ?

Dứt lời, Tôn-Kiên toan giao binh thì Lưu-Biêu đã bỏ chạy. Tôn-Kiên đuổi theo, đằng sau Khoái-Việt và Thái-Mạo đã bố trận sẵn, vây Tôn-Kiên vào giữa.

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

Ép vua thiên đô là một chuyện bậy, lại dời cả dân chúng thì lại còn bậy hơn. Đưa vua đi đã khó mà dời dân đi lại còn khó hơn.

Vì vậy, trước kia Hán Vũ-Đế vào Quan-Trung chỉ đem theo hào kiệt và một số phú hào, còn dân nghèo thì cho ở lại hết.

Cho đến nay, Đồng-Trác lại giết hết nhà giàu, để vét của, lại đẩy dân nghèo đi, thế là giàu cũng chết vì giàu mà nghèo cũng chết vì nghèo.

— Xưa, vua Bình-Vương dời đô sang Đông mà nhà Chu suy, Quang-Vũ đóng đô bên Đông mà nhà Hán thịnh. Vì sao?

Đó là Quang Vũ giết được Vương-Mãng, chính nghĩa phân minh, còn Bình-Vương không đánh được Thân-Hầu nghĩa vua tôi bị hủy diệt.

Bàn-Canh trở lại đô cũ của vua Thành-Thang mà nhà Ân thịnh, Hiên-Đế cũng trở lại đô cũ (Tràng-An) của Hán Cao-Tổ mà nhà Hán vẫn suy. Đó là vì một đảng thì Thiên-tử tự làm, một đảng gian thần bạo nghịch ép chúa ép dân. Vua được tôn thì bình trị, vua nhu nhược bị ép thì loạn. Dân được an thì trị, dân bị nguy thì loạn. Đóng đô bên Đông hay Tây, điều đó không đủ để phục hưng hoặc an định việc nước.

— Đời sau đó nhiều người cho «Đồng-Trác và Tào-Tháo đều là hạng gian hùng». Nói như thế là không xét rõ nghĩa hai chữ gian hùng.

Phàm là kẻ gian hùng thì phải biết giả danh, mượn nghĩa thu phục dân tâm, làm những việc mị dân mà đem lại ích lợi cho dân thì mới là ghê gớm chứ? Đảng này Đồng-Trác tàn bạo giết vua hại dân, đào mồ mả, đốt chuông điện... hành động đại ác không khác một tên tướng cướp, như thế Đồng-Trác chỉ có thể ví với bọn giặc Khăn Vàng, làm sao ví với Tào-Tháo nổi? Trác đâu phải là gian hùng?

— Ở đời, phàm muốn chung sức làm việc lớn thì ai ai cũng phải cùng một lòng. Thế mà bọn chư-hầu đời Hiên-Đế mỗi người một ý thì làm gì nên việc, Trước thì Tôn-Kiên bị Viên-Thuật cắt lương nên bị thua, sau thì Tào-Tháo bị Viên-

Thiệu không giúp sức nên bại trận, thậm chí đến chỗ Lưu-Dại giết Kiều-Mạo để cướp lương, đoạt quân. Và sau này Viên-Thiệu lại cướp đất Hàn-Phức rồi cùng Công-tôn Toản đánh nhau tranh ăn. Thật đáng buồn thay !

— Ngàn quân dễ được, một tướng khó tìm. Tháo được một tướng như Tào-Hồng thật hiếm có. Gặp lúc gian nguy mới biết bụng người. Tào-Hồng nói câu «Thiên hạ vô Hồng bất khả vô Tháo» thật đã tỏ rõ cái trung liệt của Hồng vậy.

— Mới kể từ hồi này mà Tào-Tháo đã ba lần chết hụt : Lần thứ nhất Tháo ám sát hụt Đồng-Trác rồi bỏ chạy : đến huyện Trung-Mâu bị bắt.

Lần thứ hai Tháo nằm ngủ, suýt bị Trần-Cung giết.

Lần thứ ba té ngựa ở Huỳnh-Dương, được Tào-Hồng cứu,

Tháo thoát nạn ba lần, người đời mừng cho Tháo. Riêng tôi, tôi tiếc cho Tháo sao không chết vì một trong ba nạn ấy để được lưu danh trung nghĩa muôn đời ?

— Cái ngọc tỷ truyền quốc khắc tự đời Tần, quý thật đấy nhưng thử hỏi trước đời Tần đã có những vua Đường-Nghiêu, Ngụ-Thuấn, Hạ, Thương, Châu... không có ấn ấy sao cũng trị dân được ?

Cho đến khi Tần-thủy-Hoàng được ấn chưa đầy một năm đã phải mất ngôi

Xem thế thì ngọc tỷ đâu phải là của quý mà khiến người tranh giành như vậy ? Viên-Thiệu, Lưu-Biểu tối mắt vì ấn ngọc đã đành, còn Tôn-Kiên trung nghĩa, anh dũng như thế mà cũng tham ấn ngọc là sao ? Thật đáng buồn cười !

VAI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

Đang lúc thế nước chia hai, một bên là Đồng-Trác loạn thần, một bên là chư hầu phục nghiệp, thì dùng một cái, do mâu-thuẫn của nội bộ chư hầu, lực lượng lại chia năm xẻ bảy.

Đồng-Trác làm loạn, nhưng nước chưa loạn. Nước loạn chính là cái nguyên nhân chia rẽ của các trấn chư hầu. Nếu chư hầu ai cũng có một lòng trung với Hán triều, không nghĩ đến quyền lợi cá nhân, mưu mô cá nhân thì dù có năm bảy Đồng-Trác cũng không phá nổi nhà Hán.

Về sự tan vỡ của lực lượng diệt loạn của các trấn chư hầu chúng ta có thể kể những yếu tố chính sau đây :

1) Viên-Thiệu, người cầm đầu bất tài, không biết cách lãnh đạo, làm cho các trấn chư hầu thấy giá trị người lãnh đạo họ không hơn gì họ.

2) Địa vị các trấn chư hầu đều xấp xỉ như nhau, ai cũng có thế lực, cũng có binh tướng riêng, vì vậy mỗi hành động họ nhằm vào việc củng cố thế lực và địa vị của riêng họ.

3) Thế nước gặp lúc ngửa nghiêng, tuy bên ngoài ai cũng muốn dùng chiêu bài dẹp loạn, nhưng thực ra bên trong ai cũng có ý lợi dụng thời cơ để mưu lợi, không phải thật tâm phò Hán.

Tóm lại, thời nào cũng thế, nếu là một minh quân trị nước thì quần thần ai cũng dốc lòng phò, còn nếu gặp một vị vua nhu nhược, bất tài thì lòng người ly tán.

Không nên trách ở lòng người, mà chỉ nên trách ở người nắm vận mệnh của thiên hạ. Chúa thánh thì tôi hiền, còn chúa không «thánh» mà bảo tôi phải «hiền» thì thật là chuyện khó.

HỒI THỨ BẢY

Viên-Thiệu qua cầu đuôi Công-tôn-Toản.

Tôn-Kiên vượt nước đánh Lưu-cảnh-Hăng.

Tôn-Kiên bị quân Lưu-Biêu vây ngặt, may nhờ có ba tướng Trình-Phò, Hoàng-Cái, Hàn-Đương đánh phá vòng vây cứu thoát. Tôn-Kiên thu góp tàn quân thấy hao hơn phân nửa, liền kéo về Giang-dông. Và, từ đấy Tôn-Kiên ôm mối hận thù với Lưu-Biêu.

Bấy giờ, Viên-Thiệu đóng quân ở Hà-nội, lương-thảo thiếu hụt, không tìm đâu ra để chu cấp cho binh lính. Quan Thứ-sử Ký-châu là Hàn-Phức thỉnh thoảng cho người chở lương đến giúp.

Mưu-sĩ Phùng-Kỷ thấy vậy bảo nhỏ với Viên-Thiệu :

— Đại trượng-phu phải tự mình tung hoành cho phỉ chí, cần gì phải nhờ vả kẻ cho lương? Ký-châu đất rộng dân giàu, sao tướng công không đem quân chiếm quách để làm gì?

Viên-Thiệu nói :

— Ta cũng nghĩ thế, nhưng chưa có kế hay.

Phùng-Kỷ nói :

— Nay ngầm sai người mang mật thư gửi cho Công-tôn-Toản, bảo Công-tôn-Toản kéo quân đánh Ký-châu, và hẹn sẽ giúp sức rồi chia đôi mảnh đất ấy. Tôi chắc thế nào Công-tôn-Toản cũng hưng binh. Còn Hàn-Phức là đứa vô mưu, nếu bị Công-tôn-Toản đem quân đánh, thế nào cũng mời tướng công đem binh vào Ký-châu giúp sức. Chừng ấy tướng công chỉ trở bàn tay là thành sự.

Viên-Thiệu được kể rất mừng, liền thảo một bức mật thư sai người đem đến cho Công-tôn-Toản.

Công-tôn-Toản thấy Viên-Thiệu hẹn cùng đánh Hàn-Phức, và chia đất Ký-châu, lòng mừng lắm, lập tức khởi binh.

Trong lúc đó, Viên-Thiệu lại ngầm sai người đến báo cho Hàn-Phức biết. Hàn-Phức hoảng sợ, triệu hai mưu-sĩ Tuân-Thầm và Tân-Bình vào thương nghị.

Tuân-Thầm nói :

— Công-tôn-Toản thống lĩnh quân hai nước Yên, Đại, đông lắm, nếu kéo binh đến đây, Ký-châu chúng ta ắt mất. Vả lại, Công-tôn-Toản lại có ba anh em Huyền-Đức giúp sức thì chúng ta chống sao nổi ? Bây giờ tướng công nên mời Viên Bản-sơ đến đây đề cùng hợp quân chống giữ. Như thế không sợ gì Công-tôn-Toản nữa.

Hàn-Phức nghe theo, liền sai người sang mời Viên-Thiệu. Quan Trưởng-sứ Cảnh-Vũ vội can :

— Không nên. Hiện nay Viên-Thiệu là kẻ cô thế, quân lương cùng quần, phải nhờ đến chúng ta mà sống, chẳng khác nào đứa hài nhi, không cho bú nữa là chết, sao chúng ta lại đem bầu sữa mà giao cho hắn ? Làm như thế chẳng khác dẫn cạp vào chuồng dê.

Hàn-Phức nói :

— Ta vốn là môn hạ cũ của họ Viên, tài ba kém cỏi, may được trấn giữ châu, quận này. Người xưa có nói : «Lựa người tài đức mà nhường ngôi». Hướng hồ, ta với Viên Bản-sơ nghĩa trọng, dầu hai người có cai trị một châu cũng chẳng sao. Cảnh-Vũ than :

— Tướng công đã có ý như vậy thì Ký-châu coi như đã mất rồi.

Hay được việc ấy, trong số bộ hạ của Hàn-Phức có hơn ba mươi người bỏ đi nơi khác. Chỉ còn Cảnh-Vũ với Quan-Thuần ở lại, phục sẵn ngoài thành đề đợi Viên-Thiệu.

Vài hôm sau, Viên-Thiệu dẫn quân tới, Cảnh-Vũ và Quan-Thuần bắt thần nhảy ra, vung đao chém Viên-Thiệu. Nhưng nhanh như chớp, Nhan-Lương đã chém chết Cảnh-Vũ, và Văn-Xử giết ngay Quan-Thuần.

Viên-Thiệu vào thành Ký-châu, cho Hàn-Phức làm Phân uy Tướng-quân, rồi cắt đất cho bọn Điền-Phong, Thư-Thụ, Hứa-Du, Phùng-Kỷ chia nhau nắm giữ việc cai trị ở các châu.

Thế là Viên-Thiệu đoạt hết quyền hành của Hàn-Phức. Hàn-Phức hối hận thì đã muộn, bức mình, bỏ cả nhà cửa vợ con lên ngựa sang Trần-Lưu, nương nhờ Thái-thủ Trương-Mạc.

Công-tôn-Toàn hay tin Viên-Thiệu đã chiếm Ký-châu, liền sai em là Công-tôn-Việt sang gặp Viên-Thiệu, yêu cầu chia đất cho mình như lời đã hứa.

Viên-Thiệu bảo Công-tôn-Việt :

— Hãy về mời lệnh huynh sang đây mới tính chuyện ấy được. Công-tôn-Việt ra về. Nhưng đi chưa đầy ba mươi dặm, có một toán quân phục xông ra chặn đường, và hô lớn :

— Ta là bộ hạ của Đồng Thừa-tướng đây.

Dứt lời, đạo binh phục dùng cung tên bắn như mưa. Công-tôn-Việt không thoát khỏi, phải tử nạn.

Công-tôn-Toàn hay được việc ấy đứng đùng nổi giận mắng lớn :

— Thằng Viên-Thiệu lừa dối, gạt ta đem binh đánh Hàn-Phức, để chiếm trọn Ký-châu. Nay lại cho người giả làm quân Đồng-Trác, hại mạng em ta nữa. Thù này không thể làm lơ.

Mắng rồi, liền khởi binh bản bộ đi đánh Ký-châu. Viên-Thiệu được tin Công-tôn-Toàn kéo quân tới liền khai thành dẫn bộ binh ra ứng chiến. Hai bên gặp nhau trên sông Bàn-hà. Quân Viên-Thiệu thì bố trận nơi đầu cầu phía Đông, còn quân Công-tôn-Toàn thì lố nhỏ ở đầu cầu phía Tây. Công-tôn-Toàn cỡi ngựa đứng trên cầu mắng lớn :

— Thằng bội nghĩa ! Ngươi dám dối gạt ta sao ?

Viên-Thiệu cũng giục ngựa đến đầu cầu chỉ mặt Công-tôn-Toàn nói :

— Hàn-Phức là đứa bất tài, tình nguyện đem Ký-châu giao cho ta, việc ấy can hệ gì đến ngươi.

Công-tôn-Toàn thét lên :

— Ngày trước, ta tưởng ngươi là kẻ trung nghĩa, lại con nhà dòng dõi Tam-công nên mới bầu ngươi làm Mưu chủ. Ngờ đâu bây giờ ta mới biết ngươi là một đứa tiểu nhân, quá trá !

Viên-Thiệu nổi giận quay lại hỏi các tướng :

— Ai dám ra bắt tên nghịch tặc ấy ?

Viên-Thiệu vừa dứt lời, Văn-Xử đã thúc ngựa vung thương xông thẳng lên cầu. Công-tôn-Toản đánh với Văn-Xử chưa đầy mười hiệp đã đuối sức bỏ chạy. Văn-Xử thừa thế đuổi theo, hai người chạy vào trận. Bốn viên tướng thủ hạ của Công-tôn-Toản đồ xô ra cự chiến. Văn-Xử đâm một thương, một tướng bị té xuống ngựa, còn ba tướng kia bỏ chạy. Văn-Xử múa cây trường thương như vào chỗ không người, khiến cho đại binh của Công-tôn-Toản sợ hãi kéo nhau chạy trốn.

Liệu thể không chống nổi, Công-tôn-Toản liền quát ngựa chạy vòng quanh chân núi để tìm đường thoát, nhưng Văn-Xử đã giục ngựa đuổi theo, nạt lớn :

— Hãy mau xuống ngựa đầu hàng.

Công-tôn-Toản sợ quá, chạy đến nỗi rơi hết cung tên mà không hay, cái mũ trên đầu cũng rơi xuống đất, tóc rối bù. Rủi thay, on ngựa lại vấp chân ngã xuống, làm cho Toản lăn xuống chân núi.

Văn-Xử hăm hở cầm thương tới đâm. Trong lúc tính mạng Công-tôn-Toản sắp nguy, bỗng từ sau hòn đá cao có một thiếu niên anh dũng phi ngựa ra, cầm giáo đâm Văn-Xử một nhát. Văn-Xử vội né mình lùi lại. Công-tôn-Toản thừa dịp ấy bò lên sườn núi lánh nạn, và xem thử ai đã cứu mình.

Thì ra, thiếu niên vừa xuất hiện mình cao tám thước, mày rậm mắt to, uy phong lẫm liệt. Thiếu niên đánh với Văn-Xử năm sáu mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Lúc đó có quân bộ hạ của Công-tôn-Toản kéo tới tiếp cứu, Văn-Xử vội quây ngựa bỏ chạy. Thiếu niên đuổi theo truy kích, nhưng Công-tôn-Toản đã gọi lại để tạ ơn, và hỏi tên họ.

Thiếu-niên đáp :

— Tôi vốn người Chân-định, huyện Thường-sơn, họ Triệu tên Vân, tự là Tử-Long, cũng là người ở địa hạt thuộc quyền Viên-Thiệu, nhưng thấy Viên-Thiệu không có lòng trung vua cứu nước, nên tôi mới bỏ Thiệu đến đây tìm hầu quan Thái-thú, không ngờ lại được gặp nơi đây.

Công-tôn-Toản mừng rỡ dắt Triệu-Vân về trại, chỉnh đốn quân ngũ, sửa sang khôi giáp. Hôm sau, Công-tôn-Toản lại chia

quân làm hai đội, khí thế rất hùng mạnh, kéo qua đánh Viên-Thiệu phục-thù.

Viên-Thiệu hay tin, sai Nhan - Lương, Văn-Xử đi tiên phong, mỗi tướng dẫn một ngàn quân cung nỏ, lại sai Cúc-Nghĩa dẫn tám trăm quân cung thủ, hợp với năm vạn bộ binh dàn ngay giữa trận. Còn Viên-Thiệu thì tự dẫn vài ngàn Kỵ-Binh theo sau tiếp ứng.

Công-tôn-Toản mới thu nạp được Triệu-Vân, chưa rõ tài sức ra sao, nên sai Triệu-Vân dẫn một toán quân đi ứng hậu, rồi sai đại tướng Nghiêm-Cương dẫn quân đi tiên đạo. Công-tôn-Toản thống lãnh trung quân, đứng ngựa trên cầu, bên mình có trưng một lá cờ đỏ rất lớn, thêu chữ « Soái » bằng chỉ vàng.

Công-tôn-Toản truyền lệnh giục trống khiêu khích từ giờ thìn qua đến giờ ty, mà quân Viên-Thiệu vẫn không tiến lại.

Tướng của Viên-Thiệu là Cúc-Nghĩa truyền quân cung nỏ phục xuống sau những tấm mộc che tên, dặn khi nào nghe tiếng pháo lệnh mới được bắn. Bên kia, Nghiêm-Cương sai đánh trống hò reo vang trời, rồi xông ra đánh Cúc-Nghĩa. Quân của Nghiêm-Cương đã kéo đến gần, mà quân của Cúc-Nghĩa vẫn còn nằm yên không động.

Chờ cho địch quân đến vừa tầm, Cúc-Nghĩa mới đốt lên một tiếng pháo lệnh, tức thì tám trăm tên cung nỏ bắn ra một loạt. Nghiêm-Cương thất kinh quay về, nhưng Cúc-Nghĩa đã phi ngựa đến chém một dao đứt làm hai đoạn.

Quân Công-tôn-Toản thua to, hai cánh kỵ binh tả hữu sang cứu ứng đều bị quân cung nỏ của Nhan-Lương, Văn-Xử chia nhau bắn như mưa. Quân Viên-Thiệu tràn qua cầu, Cúc-Nghĩa lại phóng ngựa tới chém chết viên tướng cầm cờ.

Lá cờ «Soái» của Công-tôn-Toản bị hạ, Công-tôn-Toản vội quạy ngựa bỏ chạy. Cúc-Nghĩa lại dẫn quân đuổi theo, bỗng gặp đạo hậu quân của Triệu-Vân xông ra cản lại. Triệu-Vân và Cúc-Nghĩa đánh nhau mới vài hiệp, Triệu-Vân đã đâm Cúc-Nghĩa nhào xuống ngựa, rồi xông thẳng vào trung quân của Viên-Thiệu chém giết như đi vào chỗ không người.

Bấy giờ, Công-tôn-Toản thấy vậy cũng dẫn quân đánh quật trở lại, làm cho quân Viên-Thiệu rối loạn, chạy tơi bời.

Viên-Thiệu đang cùng đám hậu quân nghe tin Cúc-Nghĩa chém tướng đoạt cờ, mừng rỡ, cho Công-tôn-Toản là kẻ vô dụng, nhưng trong lúc đang cười nói, bỗng đạo Triệu-Vân đã phi ngựa đến trước

mặt. Quân cung-thủ thất kinh vội lấp tên bắn, nhưng tên chưa kịp rời nỏ thì Triệu-Vân đã xông vào giết một loạt bảy tám đứa, những tên khác khiếp vía bỏ chạy.

Tiếp đó, quân Công-tôn-Toản lại ùn ùn kéo đến, bao vây Viên-Thiệu.

Điền-Phong thấy thế nguy, liền nói nhỏ với Viên-Thiệu :

— Có bức tường đằng kia, mời tướng công tạm lánh vào đó chốc lát.

Viên-Thiệu đưa tay trật cái mũ «Đậu-mâu» ném xuống đất, nói lớn :

— Đại trượng phu đã lâm trận, mong được chết giữa chiến-trường, há lại chạy trốn sao ?

Quân binh của Viên-Thiệu thấy thế nức lòng, vác đao xông đến tử chiến. Do đó, Triệu-Vân không sao xông vào được. Kể đó lại có hai đội quân của Nhan-Lương, Văn-Xử họp lại cùng đánh, Triệu-Vân phải bảo vệ Công-tôn-Toản phá vòng vây, rút về bên kia cầu. Quân Viên-Thiệu lại thừa thế đuổi theo làm cho quân Công-tôn-Toản té dưới cầu chết vô số.

Viên-Thiệu đốc quân đuổi Công-tôn-Toản được năm dặm đường, bỗng nghe sau lưng núi có tiếng reo hò vang dậy, rồi một đạo binh hùng hồ kéo ra, đi đầu là ba viên tướng dung mạo phi thường.

Thì ra đó là ba anh em Lưu-Huyền-Đức, ở tại Bình-Nguyên huyện, nghe tin Công-tôn-Toản giao binh với Viên-Thiệu, nên đến trợ chiến.

Viên-Thiệu thấy ba anh em Huyền-Đức xuất hiện sợ hãi vô cùng, cây bừa đao đang cầm trong tay rơi xuống đất lúc nào không hay, vội quay ngựa chạy một mạch. Ba quân liều chết ủng hộ Viên-Thiệu qua cầu.

Công-tôn-Toản thu binh về trại, ba anh em Huyền-Đức vào hỏi thăm, Công-tôn-Toản nói :

— Viên-Thiệu dối gạt, thật là lừa hèn mặt. Ta đem binh đến đánh trả thù, sắp bị nguy đến tánh mạng, nhờ có Triệu-Vân cứu kịp, nếu không tánh mạng không còn.

Kể đó, Công-tôn-Toản đem Triệu-Vân đến giới thiệu với Huyền-Đức. Vừa trông thấy viên tướng trẻ này, Huyền-Đức đã đem

lòng yêu mến, và sau khi trao đổi tâm tình, hai người không muốn rời nhau.

Còn Viên-Thiệu, sau khi thua trận ấy, đành cố thủ không dám ra binh. Công-tôn-Toản cứ ít ngày lại đem binh khiêu chiến, nhưng thấy Viên-Thiệu không đánh lại rút quân về.

Bấy giờ, tại triều Đồng-Trác đã xếp đặt công việc tạm ổn, cho người ra ngoài thám thính, mới hay tin Viên-Thiệu và Công-tôn-Toản đánh nhau đã hơn một tháng trời.

Lý-Nhu nói với Đồng-Trác :

— Viên-Thiệu và Công-tôn-Toản đều là hào kiệt trên đời, nay ta mượn chiếu Thiên-tử sai người đến giải hoà, như thế tất cả hai người mang ơn và phục tùng Thái-sư.

Đồng-Trác khen phải, liền sai quan Thái-phó Mã-nhật-Đàn, và quan Thái-bộc Triệu-Kỳ đem chiếu mệnh ra đi. Hai người này cùng qua Hà-Bắc một lúc. Viên-Thiệu hay tin ra ngoài trăm dặm đón thánh chỉ.

Ngày hôm sau, hai sứ giả lại đến dinh Công-tôn-Toản để hiểu dụ. Công-tôn-Toản cũng bằng lòng, viết thư đưa sang Viên-Thiệu giải hoà, rồi dâng biểu về triều tiến cử Lưu-Huyền-Đức làm Bình-nguyên tướng.

Huyền-Đức phải sang Bình-nguyên trấn nhậm nên từ biệt Triệu-Vân. Hai người cầm tay nhau nhỏ lệ, không nỡ rời.

Triệu-Vân than :

— Trước đây tôi tưởng Công-tôn-Toản là anh hùng, nay xem lại thì Công-tôn-Toản cũng chỉ thường tình như Viên-Thiệu mà thôi.

Huyền-Đức nói :

— Thôi, Tử-Long hãy chịu khó khuất thân nơi đây, chúng ta sẽ có ngày tái ngộ.

Hai người búi ngùi giã biệt, lòng lưu luyến không nguôi.

Bấy giờ, Viên-Thuật ở Nam-dương, nghe tin Viên-Thiệu lấy được Ký-châu, vội sai sứ sang xin một ngàn con ngựa. Viên-Thiệu không cho nên Viên-Thuật oán hận, và từ đó anh em bất hòa nhau.

Viên-Thuật vội sai sứ sang Kinh-châu vay của Lưu-Biêu hai chục vạn hộ lương. Lưu-Biêu cũng không cho, nên Viên-Thuật căm giận viết mật thư sai người mang đến Tôn-Kiến, xúi Tôn-Kiến đánh Lưu-Biêu.

Mật thư ấy đại lược như sau :

« Trước đây, Lưu-Biêu chặn đường đánh ngài, chính là do kế của anh Bàn-sơ tôi. Nay tôi lại nghe tin anh Bàn-sơ tôi ngầm mưu với Lưu-Biêu muốn cùng đánh chiếm Giang-đông của ngài đây. Vậy ngài kíp khởi binh đánh gấp Lưu-Biêu. Tôi sẽ giúp ngài chặn đường không cho anh tôi tiếp viện. Nếu việc thành công, ngài chiếm lấy Kinh-châu, tôi chiếm lấy Ký-châu. Xin chớ ngại... »

Tôn-Kiên đọc thơ nghĩ thầm :

— Thăng Viên-Thuật lại muốn hại anh nó sao ? Nhưng mặc kệ anh em nhà bay, ta nhận cơ hội này, đánh Lưu-Biêu một trận trả thù.

Liên tập hợp Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàng-Đương dưới trướng đề bàn luận. Trình-Phổ nói :

— Viên-Thuật là đứa dối trá, không nên tin vội.

Tôn-Kiên nói :

— Không cần ! Ta muốn đánh Lưu-Biêu một trận trả thù, dầu Viên-Thuật không giúp sức cũng được.

Bàn định xong, Tôn-Kiên sai Hoàng-Cái ra bến sông, sắp đặt chiến thuyền, trang bị khí-giới, lương thảo, đề chờ ngày vượt trăn.

Quân thám thính Kinh-châu hay được vội về báo với Lưu-Biêu. Lưu-Biêu sợ hãi triệu tập chư tướng bàn kế.

Khoái-Lương nói :

— Việc này không đáng lo, chỉ cần sai Hoàng-Tồ đem quân kỵ phục ở Giang-hạ làm tiền khu, rồi chúa công thân hành dẫn đại binh Kinh-tương đi làm hậu viện. Chờ cho quân Tôn-Kiên mới qua sông mỗi một, đánh cho một trận tất quân giặc phải bị thua.

Lưu-Biêu nghe theo và ra lệnh cho Hoàng-Tồ phòng bị ở Giang-hạ, rồi kéo đại binh sắp đặt ứng chiến.

Tôn-Kiên vốn có bốn người con trai, do Ngô phu-nhân sinh ra. Con trưởng tên Sách, tự Bá-Phù, người thứ hai tên Quyền tự là Trọng-Mưu, người thứ ba tên Dực, tự là Thúc-Bật, người thứ tư tên Khuông, tự là Quý-Tá.

Còn người em gái của Ngô phu-nhân lại cũng lấy anh rề, tức là vợ thứ của Tôn-Kiên. Bà này sinh được một trai một gái. Trai tên là Lăng tự Tảo-An, gái là tiểu-thơ Nhân.

Tôn-Kiên lại còn nuôi một người con trai họ Du, tên Thiệu tự Công-Lễ, tức là nghĩa tử Tôn-Thiệu vậy.

Bấy giờ, người em ruột của Tôn-Kiên là Tôn-Tĩnh, tự Ấu-Đài, thấy anh mình sắp xuất quân, mới dắt tất cả các con ra bái lạy trước ngựa và can :

— Nay Đồng-Trác chuyên quyền, Thiên-tử nhu-nhược, nhân dân loạn lạc, các trấn chư hầu mỗi người làm bá một phương. Giang-dông ta mới yên được ít lâu, lẽ phải củng cố binh lực, sao anh lại vì một chút giận nhỏ mà động binh ? Xin anh xét lại.

Tôn-Kiên bảo Tôn-Tĩnh .

— Thôi, em đừng ngăn cản. Anh đang muốn tung hoành khắp thiên-hạ, lẽ nào một mối thù nhỏ mà không báo ?

Con trưởng Tôn-Kiên là Tôn-Sách nói .

— Phụ thân đã quyết đi, con xin cùng đi với.

Tôn-Kiên nhận lời, dẫn Tôn-Sách lên thuyền kéo quân đến đánh Phàn-thành.

Bấy giờ, Hoàng-Tồ đã phục sẵn cung nỏ ở bờ sông, thấy chiến thuyền của Tôn-Kiên kéo đến, liền ra lệnh bắn như mưa.

Tôn-Kiên truyền cho quân sĩ không được động, cứ phục sát xuống thuyền, rồi cho thuyền chèo lui để dụ địch. Đồng thời đánh trống thị uy ba ngày liền. Cứ mỗi ngày thuyền Tôn-Kiên lại lượn sát vào bờ, rồi lùi ra xa. Quân của Hoàng-Tồ cứ nhắm mắt bắn càn, bắn đến nổi hết sạch cả tên.

Bấy giờ Tôn-Kiên mới ra lệnh thu nhặt số tên của địch bắn dính hai bên ven thuyền, ước độ vài chục vạn mũi. Ngày hôm sau, gặp chiều gió thuận, Tôn-Kiên sai bắn lên bờ như mưa. Quân trên bờ đã hết tên, lại bị phản công bất ngờ nên ùn ùn bỏ chạy.

Tôn-Kiên kéo quân lên bờ. Trình-Phổ, Hoàng-Cái chia ra hai đường đánh thốc vào trại Hoàng-Thổ, mặt sau, Hàn-Đương cũng kéo tới nơi. Thế là ba mặt đánh dồn lại. Hoàng-Thổ thua to, đành bỏ Phàn-thành chạy về phía Đặng-thành

Tôn-Kiên bảo Hoàng-Cái ở lại giữ các chiến thuyền, còn mình thì thân hành kéo quân kích địch. Hoàng-Tồ bị Tôn-Kiên đuổi theo quá gấp, phải dừng lại bày trận giữa cánh đồng, đề nghênh địch. Tôn-Kiên cũng dàn quân thành trận thế, thúc ngựa ra đứng dưới cờ. Tôn-Sách, toàn thân khôi giáp gọn-ghe, cầm giáo đứng sát bên cha.

Bên kia, Hoàng-Tồ dẫn hai tướng ra trận. Một người tên Trương-Hỗ, một người là Trần-Sinh.. Hoàng-Tồ đứng ở giữa, tay cầm roi trỏ Tôn-Kiên mắng lớn :

— Lũ chuột Giang-dông ! Sao dám xâm-phạm đất đai của bộ tộc nhà Hán ?

Mãng rồi sai Trương-Hồ ra đánh. Bên kia Hàn-Đương từ trong trận phi ngựa ra đón lại. Hai tướng đánh nhau đến ba mươi hiệp, Trần-Sinh thấy Trương-Hồ có vẻ đuối sức, liền phi ngựa ra trợ chiến. Tôn-Sách thấy thế, vội cặp ngọn giáo vào nách, giương cung bắn ra một mũi tên, trúng ngay giữa mặt Trần-Sinh. Trần-Sinh té nhào xuống ngựa.

Trương-Hồ thấy Trần-Sinh bị chết một cách đột ngột như vậy, tay chân bủn rủn, bị Hàn-Đương chém một đao bay nửa cái sọ, óc văng ra ngoài.

Thắng thế, Trình-Phổ vội tể ngựa sang trận địch, định bắt sống Hoàng-Tổ.

Hoàng-Tổ không còn tâm trí nào để nghĩ cách chống đỡ, vội cởi bỏ áo mũ, bỏ luôn cả ngựa, lẩn trốn vào đám tàn quân tàu thoát. Tôn-Kiên xua quân chém giết, đuổi đến tận bờ sông Hán-thủy rồi truyền lệnh gọi Hoàng-Cải đem chiến thuyền lên đóng ở bến Hán-giang, còn Tôn-Kiên thì tiếp tục đánh Kinh-tương.

Hoàng-Tổ thâm thập tàn quân, đến ra mắt Lưu-Biêu, nói rõ thế quân của Tôn-Kiên mạnh lắm, không sao cự nổi.

Lưu-Biêu lo sợ, cho triệu Khoái-Lương vào bàn. Khoái-Lương nói :

— Ta vừa bị thua một trận, quân sĩ đã nản lòng. Vậy chỉ nên đào hào sâu đắp lũy cao cố thủ để tránh mũi giặc, rồi ngầm sai người qua Ký-châu đề cầu cứu Viên-Thiệu giải vây mới được.

Thái-Mạo nói :

— Khoái-tử-Nhu bàn kế như vậy không xong ! Quân giặc nay đã đến sát chân thành mà còn đợi quân cầu cứu, chẳng lẽ chúng ta chờ chết hay sao ? Tôi tuy bất tài cũng xin lãnh binh khai thành quyết một trận tử chiến.

Lưu-Biêu thuận lời, Thái-Mạo dẫn hơn một vạn quân ra khỏi thành Tương-dương, kéo tới chân núi Hiệp-sơn bày trận.

Tôn-Kiên kéo quân đặc thắng ồ ạt tiến đến. Thấy Thái-Mạo cầm quân, Tôn-Kiên chỉ vào mặt Thái-Mạo, nói với các tướng :

— Thằng này là anh ruột người vợ kế của Lưu-Biêu đây ! Ai ra bắt nó cho ta ?

Trình-Phổ liền vung cây thiết-quyền xà mâu đến đánh Thái-Mạo. Thái-Mạo mới chỉ đón đỡ vài hiệp đã đuối sức, quày ngựa chạy dài. Tôn-Kiên xua quân đuổi theo giết địch tới bờ.

Thái-Mạo chạy thoát vào thành Tương-dương đóng cửa, không

dám nói đến chuyện giao binh.

Khoái-Lương nói với Lưu-Biêu :

— Thái-Mạo cưỡng lệnh nên mới thua to như vậy, nay phải chiếu quân luật mà trị tội.

Lưu-Biêu vì mới cưới em gái Thái-Mạo nên bỏ qua việc ấy, không nỡ gia hình. Tôn-Kiên kéo quân đến Tương-dương liền chia quân vây chặt bốn cửa thành, đánh phá dữ dội. Trong thành cố thủ không ai dám ra đánh.

Bỗng một hôm có trận gió lốc thổi đến làm gãy ngọn cờ «Sỏi» ở trung quân. Hàn-Đương thất kinh nói với Tôn-Kiên :

— Gãy cờ là điềm chẳng lành, xin Chúa-công hãy tạm ban sư. Tôn-Kiên nói :

— Ta đánh trận nào thắng trận ấy, thành Tương-dương chỉ sớm tối về tay ta, há vì chuyện gãy cờ mà thu quân sao ?

Rồi chẳng nghe lời Hàn-Đương, Tôn-Kiên thúc quân phá thành.

Lúc ấy, trong thành Khoái-Lương cũng đang bàn với Lưu-Biêu :

— Đêm qua tôi xem thiên văn thấy một vì tướng tinh sắp sa xuống. Cứ theo tử vi mà đoán thì vì sao ấy ứng vào Tôn-Kiên. Vậy Chúa-công nên gấp rút viết thư sang cầu cứu Viên-Thiệu đi.

Lưu-Biêu theo lời viết thư sang Viên-Thiệu. Nhưng việc phá vòng vây đem thư ra ngoài là việc khó. Lưu-Biêu hỏi các tướng :

— Ai dám xông ra vòng vây địch đem thư này đến Ký-châu ? Có một viên kiện tướng là Lã-Công xin lãnh việc ấy.

Khoái-Lương bảo Lã-Công :

— Ngươi đã có gan đi thì hãy nghe kế của ta đây : Ngươi hãy lựa năm trăm quân thiện xạ, khi ra lọt vòng vây rồi phải chạy ngay đến núi Hiện-sơn mà mai phục. Quân giặc thế nào cũng đuổi theo. Ngươi chia quân làm hai cánh, một cánh trèo lên núi cao dự bị sẵn cây đá mà xô xuống, một cánh núp vào rừng rậm, chờ giặc tới mà bắn. Nếu đã thắng được giặc thì đốt pháo hiệu đề trong thành tiếp ứng. Còn nếu giặc không đuổi theo thì cứ thẳng đường sang Ký-châu. Đêm nay trăng không sáng lắm đâu, đợi lúc nhá nhem tối ngươi dẫn quân ra khỏi thành là vừa.

Lã-Công lãnh kế, sắp sẵn binh mã, chờ lúc trời sẩm tối mở cửa Đông kéo ra.

Bấy giờ Tôn-Kiên đang ngồi trong trường, bỗng nghe có tiếng quân mã di động, vội lên ngựa dẫn ba mươi tên quân kỵ ra khỏi trại để xem xét.

Quân thám mã đến báo :

— Có một toán quân từ trong thành vừa thoát ra, đang chạy thẳng về phía chân núi.

Tôn-Kiên sợ bỏ lỡ cơ hội, không kịp ra lệnh cho các tướng sĩ, chỉ đem có ba mươi tên quân kỵ đuổi theo.

Lã-Công đã cho quân phục sẵn trên núi, một nửa phục sẵn trong rừng. Tôn-Kiên chạy quá nhanh, nên chỉ chốc lát đã bỏ ba mươi tên quân kỵ. Thấy đằng trước quân giặc không còn cách bao xa, Tôn-Kiên hét lớn :

— Đứng lại ! Đừng chạy nữa uống công.

Lã-Công quày ngựa lại đánh. Nhưng chỉ đánh được hai hiệp lại bỏ chạy. Tôn-Kiên đuổi theo mãi, nhưng khi đến chân núi thì không còn thấy Lã-Công đâu. Tôn-Kiên đang ngờ ngẩn dò đường, thì trên núi đất đá lăn xuống bời bời, trong rừng tên bắn ra như mưa bắc.

Than ôi ! Tôn-Kiên bị hằng trăm mũi tên, người ngựa đều ngã gục ở chân núi. Năm ấy Tôn-Kiên mới có ba mươi bảy tuổi.

Lã-Công nơi pháo hiệu, tức thì trong thành Khoái-Việt, Hoàng-Tồ, Thái-Mạo mở cửa thành, chia làm ba đạo quân đánh ra.

Quân sĩ Giang-dông náo loạn, không biết đường nào mà chạy. Hoàng-Cái đang giữ thuyền nơi mé sông, nghe tiếng quân reo vội dẫn quân kéo lên bờ gặp ngay Hoàng-Tồ. Mới đánh được vài hiệp, Hoàng-Cái đã bắt sống được Hoàng-Tồ trói dẫn theo mình. Còn Trình-Phổ thấy loạn liền hộ vệ Tôn-Sách tìm đường chạy. Vừa ra khỏi trại gặp ngay Lã-Công, Trình-Phổ thúc ngựa tới chém Lã-Công rơi đầu.

Hai bên đánh nhau đến trời sáng mới thu quân về. Quân Lưu-Biêu kéo vào thành. Còn quân Tôn-Sách kéo về Hán-thủy.

Khi nghe được tin cha chết, mà thi thề bị quân Lưu - Biêu khiêng vào thành mất, Tôn-Sách khóc rống lên rất thảm thiết. Các tướng sĩ cũng đều rơi lệ. Trình - Phổ đến khuyên giải, Tôn - Sách hỏi :

— Bây giờ biết làm cách nào để lấy được thi thề của phụ thân ta đem về cố quận ?

Hoàng-Cái nói :

— Tôi có bắt được Hoàng-Tồ đây, nên cho một người vào thành giảng hòa với Lưu-Biêu, và hẹn đem Hoàng-Tồ đòi lấy thi thề chúa công.

Có một tên quan lại là Hoàng-Khải bước ra thưa :

— Trước đây tôi có quen biết với Lưu-Biêu, nay xin lãnh việc này đi vào thành địch.

Tôn-Sách bằng lòng. Hoàng-Khải vào thành ra mắt Lưu-Biêu nói rõ việc giải hòa và trao đổi. Lưu-Biêu nói :

— Thi hài Văn-Đài ta đã cho tằm liệm tử tế, bỏ vào áo quan rồi. Người về báo đem Hoàng-Tò đến đây, rồi hai bên cùng bãi binh, từ nay không xâm phạm bờ cõi nhau nữa.

Hoàng-Khải bái tạ ra về, nhưng vừa bước xuống thềm, bỗng có Khoái-Lương chạy đến cạy Lưu-Biêu :

— Không nên ! Đừng giải hòa ! Tôi đã có kế đánh lấy Giang-đông rồi. Xin hãy chém đầu Hoàng-Khải trước, rồi sau hãy dụng kế của tôi.

*
* *

Lời bình luận của Mao-tôn-Cương

(Trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

Các trấn chư hầu đã không đồng tâm hiệp lực giết loạn phò vua, lại còn xâu xé nhau, chia thiên-hạ làm mấy chục mảnh. Thế là một Đồng-Trác chưa trừ được, mà đã có thêm vô số Đồng-Trác khác. Tình thế này, dù là một kẻ trí lược, muốn dẹp yên bốn phương thu về một mối, cũng khó làm được.

— Cái mưu chiếm Ký-châu của Viên-Thiệu cũng khéo thật nhưng người đời chỉ thấy Hàn-Phức, Công-tôn-Toản mắc mưu Viên-Thiệu mà không thấy chỗ Viên-Thiệu mắc mưu Đồng-Trác. Ôi, trước đây Thiệu làm Minh-chủ đề đánh Đồng-Trác, thế mà lúc này Đồng-Trác đứng ra giải hòa, Thiệu lại tuân theo. Thế thì mỗi cạm bẫy trước kia ở đâu ?

— Thối đời, kẻ trộm cắp, gian manh mới hay thế thối. Còn như Tôn-Kiên đường đường một danh tướng, thế mà lại giấu ngọc-tỷ, rồi lại thế thối là nghĩa gì ? Đọc hồi này thấy Tôn-Kiên thật đáng buồn.

— Từ hồi này trở lên, tác giả đi sâu vào cuộc chiến đấu giữa Tôn-Sách, Viên-Thiệu, Công-tôn-Toản, Lưu-Biêu... ày chính là phép «lấy vai khách đề tả vai chủ sau này» vậy.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Không trừ được loạn thì tất sinh loạn, Đó là thể nước buộc người ngồi trên thuyền phải xoay sở như vậy.

Đã không đồng tâm hiệp lực tất phải tan rã, mà tan rã thì mâu-thuẫn không tránh khỏi. Trước kia chỉ có một mâu-thuẫn chung là trừ loạn thần Đông-Trác thì giờ đây sanh ra những mâu thuẫn giành thế lực, quyền hạn giữa các trấn chư hầu.

Mâu-thuẫn giữa chư hầu càng nhiều thì mâu-thuẫn giữa chư hầu với Đông-Trác, kẻ loạn thần, càng giảm bớt đi.

Bởi vì, chính họ cũng trở thành « những Đông-Trác » rồi. Ấy vậy, việc Viên-Thiệu trước đây làm Minh-chủ, cử quân đi đánh Đông-Trác, giờ lại cúi đầu vâng theo mệnh lệnh của Đông-Trác thì cũng không lạ lắm.

— Tuy nhiên, với tình thế lúc này, các trấn chư hầu không « làm những Đông-Trác » thì cũng không còn làm cách nào hơn. Phò vua ư ? Vua đã bị Đông-Trác chuyên quyền rồi còn đâu nữa mà phò ? Diệt Đông-Trác thì các chư hầu không nhất trí. Nếu cứ đóng quân cố thủ thì các trấn chư hầu lại mạnh tâm tiêu diệt mình. Dĩ nhiên, ai cũng muốn mình hùng mạnh, uy thế hơn kẻ khác và bắt phục triều đình.

Đó là yếu tố phát sinh ra thể chiến thời bấy giờ. Cho đến thể tam phân cũng chỉ là kết quả của một cuộc tranh giành ảnh hưởng, tiêu diệt lẫn nhau, kẻ bắt tài gây đồ trước, kẻ có tài khôi phục lên, và anh tài tập trung ba khối đề thành một lực lượng cân đối.

HỒI THỨ TÁM

Vương Doãn mưu dùng liên hoàn kế
Đổng Trác đại náo Phụng-nghi-đình.

Lưu-Biêu do dự hỏi :

— Kế của người như thế nào ?

Khoái-Lương nói :

— Nay Tôn-Kiên đã chết, con cái còn thơ ấu, chúng ta thừa lúc hoàn cảnh họ đang suy vi mà tiến binh sang đánh Giang-đông.

Tôi chắc rằng chỉ trong một trận đánh Chúa-công có thể đoạt non nửa giải sơn hà.

— Lưu-Biêu hỏi :

Còn việc Hoàng-Tồ bị giữ bên ấy thì sao ?

Khoái-Lương nói :

— Bỏ một kẻ vô mưu như Hoàng-Tồ mà lấy được Giang-đông thì còn cần nhắc làm gì nữa ?

Lưu-Biêu lắc đầu :

— Không nên ! Ta với Hoàng-Tồ là chỗ tâm phúc lâu nay, không thể làm như thế được.

Rồi nhất định không nghe lời can gián của Khoái-Lương, Lưu-Biêu cho Hoàng-Khải về trại, hẹn đem xác Tôn-Kiên đổi lấy Hoàng-Tồ. Tôn-Sách liền cho Hoàng-Tồ về thành, rồi đón rước linh cữu cha đem về chôn lại gò Khúc-A.

Kế đó Tôn-Sách ra lệnh bãi binh, kéo quân về đóng ở Giang-đô, lo việc chiêu hiền đãi sĩ. Hào kiệt bốn phương kéo đến theo giúp khá đông.

oOo

Bấy giờ Đồng-Trác ở Trảng-An hay tin Tôn-Kiên chết lòng mừng khắp khởi, thăm nhủ :

— Thế là bớt đi một mối lo trong gan ruột.

Từ đó, Đồng-Trác xem như thiên hạ không còn ai đáng kể nữa, mỗi ngày mỗi thêm bạo hành và kiêu hãnh, tự xưng mình là Thượng-phụ, ra vào cung cấm tự do, chiếm cả nghi trượng của vua, lại phong cho em là Đồng-Mân làm Tả Tướng-quân, tước Hộ-hầu, phong cho cháu là Đồng-Hoàng làm Thị-trung Tổng-binh, thống lĩnh cấm quân. Ngoài ra, tất cả những người nào có họ Đồng đều được phong tước Liệt-hầu, không kể già trẻ.

Cách thành Trảng-An 250 dặm, Trác lại sai đắp cho mình một cái thành, đặt tên là My-ô, trong thành, ngoài quách, chỗ cao chỗ thấp, kích thước giống hệt như thành Trảng-An.

Bên trong, Trác lại sai làm những kho chứa lương thực có thể đủ cho mười vạn quân ăn trong hai mươi năm. Còn vàng bạc, châu báu, gấm vóc, tích lũy trong kho không biết bao nhiêu mà kể. Trác đem hết gia quyến họ hàng vào ở đó.

Từ ngày dựng xong thành My-ô cứ thỉnh thoảng nửa tháng Trác mới vào triều một lần. Mỗi lần như vậy đều có các quan đưa đón, khi đến cũng như khi về. Nhiều lúc, Trác lại bày tiệc ngoài

thành đề khoản đãi các quan.

Một hôm, Trác cùng các quan đang ăn uống, bỗng có vài trăm hàng tốt từ miền Bắc bị dẫn đến, Trác liền sai tả hữu chặt tay, khoét mắt, cắt lưỡi, đục răng, rồi bỏ vào một cái vạc dầu rất lớn mà nấu.

Tiếng kêu khóc rất thảm thiết. Bá quan ai nấy đều run sợ đến nỗi đánh rơi cả đĩa trong bữa tiệc. Thế mà mặt Trác vẫn tươi vui coi đó như một trò giải trí.

Lại một hôm khác, trong Tỉnh-đài, các quan ngồi vào hai hàng dài để dự tiệc. Rượu được vài tuần, bỗng Lữ-Bổ bước vào, ghé miệng vào tai Trác thì thầm mấy câu. Trác cười lớn nói :

— Thì ra là thế đấy !

Dứt lời sai Lữ-Bổ đến chỗ ngồi của quan Tư-Đồ Trương-Ôn, nắm cổ lôi ra khỏi bàn tiệc, kéo xuống thềm, đem ra ngoài. Các quan không hiểu chuyện gì, ai nấy đều nơm nớp lo sợ. Được một lúc, thấy quân hầu bung vào một cái mâm, đặt vài đồ. Mở ra thì thấy bên trong là chiếc đầu Trương-Ôn.

Đồng-Trác cười nói :

— Các quan đừng sợ ! Trương-Ôn liên kết với Viên-Thuật mưu hại ta. Viên-Thuật viết thư gọi về đây, nhưng kẻ đưa thư không biết lại đưa vào dinh Phụng-Tiên. Vì thế nên ta chém đầu Trương-Ôn, còn các quan không can gì, hà tất phải sợ hãi ?

Các quan ai nấy găm mặt xuống đất không dám nói một câu nào. Tiệc tan, họ kéo nhau ra về mà trong lòng mỗi người mang một mối lo riêng.

Quan Tư-Đồ Vương-Doãn về đến phủ, nghĩ lại câu chuyện vừa rồi, trần trọc suốt đêm không ngủ được.

Đêm ấy, trăng sáng về khuya, Vương-Doãn chống gậy lưng thưng ra sau vườn dừng chân dưới khóm trà mi, ngửa mặt lên trời khóc thầm. Sương khuya trợn lẫn với lệ nhòa.

Một luồng gió thoảng qua, Vương-Doãn bỗng nghe có tiếng ai than thở từ bên kia khóm mầu-đơn vọng lại. Vương-Doãn lấy làm lạ, rón rén từng bước một rẽ hoa vạch lối dòm sang. Thì ra đó là tiếng than ngán thở dài của một nàng ca-nữ trong phủ, tên Điêu-Thuyền.

Nàng này được chọn vào phủ của Vương-Doãn từ thuở bé, ngoài cái tài đàn hay hát giỏi, Điêu-Thuyền lại là cô gái sắc nước hương trời. Năm nay nàng tuổi vừa hai tám, tánh nết thùy mị,

nên Vương-Doãn coi nàng như con đẻ.

Vương-Doãn thoáng thấy Điều-Thuyền than thở, liền lên tiếng mắng :

— Con tiện tỳ kia. Mày tư tình với ai mà đêm khuya ra vườn khóc than như vậy ?

Điều-Thuyền quay lại trông thấy Vương-Doãn thất kinh vội quỳ mọp dưới đất, thưa :

— Bẩm Tể tướng-công con đâu dám tư tình với ai ?

Vương-Doãn cau đôi mày bạc :

— Hừ, mày không có tư tình với ai, tại sao đêm khuya không ngủ mà ra đây than thở nỗi gì ?

Điều-Thuyền sụt sùi nói :

— Xin Tể tướng-công cho phép con được giải bày tâm sự. Con đội ơn Tể tướng-công nuôi dạy từ tấm bé, coi con như con đẻ, dù cho thịt nát xương tan con vẫn chưa sao đáp đền được ơn ấy. Gần đây, con thấy Tể tướng-công luôn luôn buồn bã, mặt ủ mày chau, chắc rằng quốc gia có gì đại sự, tuy thế con không dám hỏi. Chiều nay, con lại thấy Tể tướng-công ngồi đứng không an, nên con đau lòng mà than thở. Không ngờ Tể tướng-công lại bắt được. Con tiếc vì mình phận gái yếu hèn, không làm sao đem thân giúp ích cho Tể tướng-công đề đền ơn trong muôn một.

Vương-Doãn trở mắt nhìn sững Điều-Thuyền một lúc rồi động mạnh cây gậy xuống đất, nói :

— Ô, ta không ngờ vận mệnh nhà Hán lại ở vào tay con bé này. Người thật muốn đền ơn ta sao ?

Điều-Thuyền nói :

— Dầu tan xương nát thịt con vẫn không chối từ miễn giúp ích Tể tướng-công một việc nhỏ cũng đủ.

Vương-Doãn nói :

— Con hãy vào trong hoa-các, ta có việc quan trọng.

Điều-Thuyền theo Vương-Doãn vào đền đền hoa, Vương-Doãn đuổi hết bọn tỳ thiếp ra ngoài, đoạn chấp tay sụp lạy Điều-Thuyền. Điều-Thuyền không hiểu gì cả, thất kinh quỳ mọp xuống đất, nói :

— Chết ! Sao Tể tướng-công lại làm như thế ?

Vương-Doãn tha thiết nói :

— Con ơi ! Con hãy thương lấy sinh linh nhà Hán hiện nay. Con là người có thể cứu nước nhà ra khỏi cơn tang tóc đó.

Điều-Thuyền nói :

— Con có thể làm được điều gì, xin Tướng-công dạy bảo.

Vương-Doãn quỳ xuống lần nữa, nói :

— Hiện nay trăm họ khốn cùng, tặc thần Đồng-Trác sắp cướp ngôi Thiên-tử. Vua tôi không biết ôm nhau chết ngày nào. Các quan trong triều đều bó tay không phương cứu vãn.

Đồng-Trác có một đứa con nuôi là Lữ-Bổ rất kiêu hùng, nhưng cả hai cha con đều là phùng hảo sắc. Nếu ta muốn dụng kế liên-hoàn, trước đem con hứa gả cho Lữ-Bổ, sau lại dâng cho Đồng-Trác. Bấy giờ con sẽ tùy cơ làm cho hai cha con thù oán lẫn nhau, khiến Lữ-Bổ giết Đồng-Trác đi. Nếu trừ được tên giặc ấy, cứu lấy giang sơn, dựng lại xã tắc thì công của con không phải nhỏ. Ý con nghĩ thế nào ?

Điêu-Thuyền nghe xong thưa :

— Con đã hứa với Tướng-công dù muôn thác cũng không từ. Xin Tướng-công cứ đem con mà hiến cho chúng đi. Con sẽ không phụ lòng mong muốn của Tướng-công đâu.

Vương-Doãn lại ân cần căn dặn :

— Việc này con phải cần mật lăm mới được. Nếu sơ hở, cả gia đình ta bị tru diệt hết.

Điêu-Thuyền thưa :

— Xin Tướng-công chớ lo ! Nếu không báo được đại nghĩa thì con thề thân con chết dưới ngàn mũi gươm đao.

Vương-Doãn lại cúi đầu lạy Điêu-Thuyền mấy lạy đề tạ ơn.

Hôm sau, Vương-Doãn tìm hết số báu vật tàng trữ trong nhà từ xưa đến nay, lựa được mấy viên ngọc quý, thuê thợ chùi rửa cẩn thận, gắn vào một chiếc mũ, rồi gửi đến tặng Lữ-Bổ.

Lữ-Bổ được mũ cần ngọc thích chí vô cùng, đích thân đến nhà Vương-Doãn đề tạ ơn.

Trước đó, Vương-Doãn đã sai sắm sẵn một tiệc rượu rất linh đình, đề chờ Bổ. Hôm ấy, Vương-Doãn lại ra tận cửa ngoài nghênh đón, rồi đưa Bổ vào tận hậu-đường, mời ngồi lên trên.

Lữ-Bổ nói :

— Tôi chỉ là một tiểu-tướng, canh cửa cho Thái-sư, mà Tư-Đồ là vị đại thần giữa triều đình, nếu nhún nhường như vậy, tôi chẳng dám nhận.

Vương-Doãn nói :

— Lão phu nhận thấy khắp trong thiên hạ, trừ Tướng-quân ra thì không ai đáng mặt anh hùng. Vậy không phải lão phu kính cái

chức vị của Tướng-quân, mà chính lão phu đã kính cái tài của Tướng-quân đó.

Lữ-Bố nghe Vương-Doãn khen như thế lòng rất sung sướng, Vương-Doãn lại còn khen chí khí anh hùng của Lữ-Bố và đức độ của Đồng-Trác nữa.

Lữ-Bố khoái chí cười nói vang nhà, và uống rượu tràn trề.

Khi rượu đã ngà ngà say, Vương-Doãn thết đuôi hết tả hữu ra ngoài, chỉ để hai đứa tỳ nữ hầu rượu mà thôi.

Rượu được vài tuần nữa, Vương-Doãn lại sai tỳ nữ vào gọi Điêu-Thuyền ra.

Chỉ chốc lát, trong phòng khuê có hai con tỳ nữ áo xanh phò một tiểu thư, gót sen lã lướt, vén tấm màn nhung bước ra. Mặt hoa mơn mớn, lại trang điểm vô cùng diễm lệ, mình liễu uyển chuyển, y phục huy hoàng, khiến cho Điêu-Thuyền lúc này như một tiên nga xuất trần.

Lữ-Bố trông thấy đã giật mình, hỏi vợ :

— Ai vậy ? Thừa quan Tư-dồ ?

Vương-Doãn chậm rãi đáp :

— Đây là con gái của lão, tên gọi Điêu-Thuyền. Tôi mong ơn Tướng-quân đến chơi, và tỏ lòng yêu mến, nên coi như tình thân trong nhà, mới gọi tiện nữ ra chào Tướng-quân đấy.

Dứt lời lại sai Điêu-Thuyền rót rượu mời Lữ-Bố. Tay ngọc nâng ly, rượu nồng gợn sóng, đôi mắt biếc long lanh như hai làn thu thủy khiến cho Lữ-Bố càng say hơn rượu.

Bốn mắt nhìn nhau, trông rất lưu tình. Vương-Doãn liếc thấy nhưng giả say, không để ý đến, chỉ khề khà bảo :

— Con phải cố mời Tướng-quân uống chơi thêm ít chén nữa. Không mấy khi Tướng-quân sang chơi nhà ta như vậy.

Lữ-Bố mời Điêu-Thuyền cùng ngồi. Điêu-Thuyền giả cách e thẹn, toan bỏ vào nhà trong. Nhưng Vương-Doãn đã gọi lại, nói :

— Ô, Tướng-quân là chỗ bạn thiết với cha mà ! Con cứ việc ngồi đi, đừng e thẹn gì cả. Không sao đâu !

Điêu-Thuyền mới rón rén ngồi xuống bên cạnh Vương-Doãn. Bấy giờ Lữ-Bố cứ ngồi ngây người ra như tượng gỗ. Hai mắt không rời Điêu-Thuyền, còn miệng thì như cái máy, uống cạn từ ly này qua ly khác.

Vương-Doãn xét thấy cá đã cắn câu rồi, nên tỏ ý :

— Lão phu muốn đem tiện nữ dâng cho Tướng-quân làm thứ

chiếp, chẳng biết Tướng-quân có bằng lòng chăng ?

Lữ-Bố nghe nói, vội đứng dậy, chấp tay cúi đầu tạ Vương-Doãn, và nói :

— Nếu Tướng-quân thương như vậy thì tiểu tướng nguyện làm thân trâu ngựa mà đền đáp ơn này.

Vương-Doãn nói :

— Thế thì đề tôi chọn được ngày lành sẽ đưa tiễn nữ sang hầu Tướng-quân.

Lữ-Bố mừng rỡ, đưa mắt nhìn Điêu-Thuyền không ngớt. Đôi mắt Điêu-Thuyền cũng long lanh như mặt sóng làm cho Lữ-Bố ngất ngây.

Tiếp tan, Vương-Doãn thấy Lữ-Bố còn thần thờ lưu luyến nên nói :

— Ý lão phu cũng muốn lưu Tướng-quân lại đêm nay, nhưng sợ Thái-sư nghi ngờ. Vậy đề dịp khác.

Lữ-Bố vùng vằng lưu-luyến mãi. Sau ba lần lạy tạ ơn Vương-Doãn, Bố mới ra đi, lòng ôm mối hy vọng yêu đương.

Cách vài ngày sau, Vương-Doãn vào triều tìm Đồng-Trác thấy Đồng-Trác ngồi một mình, không có Lữ-Bố, Vương-Doãn liền phục lạy nói :

— Cảm ơn đức của Thừa-tướng, Doãn tôi ước vọng được tiếp rước Thừa-tướng một bữa ở tể dinh, để dùng chén rượu lạt, chỉ sợ Thừa-tướng không thương tình mà không đến.

Đồng-Trác nói :

— Quan Tư-Đồ đã có lòng mời, ta đâu nỡ từ chối. Vậy xin đến ngay.

Vương-Doãn lạy tạ về dinh sửa soạn, trang hoàng, bao nhiêu đồ gia bảo đều đem ra bài trí. Giữa phòng kê một sập khảm, dưới đất trải gấm hoa, xung quanh trưng bày đủ thứ đồ cổ.

Hôm sau đúng giờ Ngọ thì Đồng-Trác đến. Doãn mặc triều phục ra đón, lạy hai lạy rồi rước vào.

Đồng-Trác bước xuống xe, hai bên có hơn hai trăm giáp sĩ hộ vệ, đứng dàn ra hai hàng, Đồng-Trác bước vào sập ngồi, Vương-Doãn lại ra trước lạy hai lạy nữa. T-ác khiến tả hữu đỡ Vương-Doãn lên sập, cùng ngồi bên cạnh và nói :

— Quan Tư-Đồ quá trọng lễ.

Vương-Doãn nói :

— Thịnh đức Thái-Sư rõ ràng bốn bề, dẫu Y-Doãn, Chu-Công cũng không bì nổi.

Đồng-Trác được khen phòng sung sướng đến híp mắt. Vương-Doãn ra lệnh tấu nhạc lên rồi truyền bọn tỳ nữ rót rượu dâng. Mỗi cử chỉ đều tỏ ra cung kính.

Khi trời về chiều, rượu đã ngà say. Vương-Doãn mời Đồng-Trác vào hậu đường. Trác đuổi hết võ sĩ ra ngoài, Theo Vương-Doãn vào trong. Vương-Doãn nâng chén rượu chúc tụng :

— Doãn tôi từ nhỏ có học thiên văn nên gần đây thường xem tinh tượng thấy khí số nhà Hán đã hết, còn Thái-sư thì công đức thấm nhuần trong thiên hạ. Vậy nếu có việc vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ, vua Vũ kế vị cho vua Thuấn thì thật hợp với ý trời.

Đồng-Trác tuy trong lòng rất thích nhưng ngoài miệng khiêm tốn :

— Ta đâu dám cao vọng như thế ?

Vương-Doãn nói :

— Theo lẽ tuần hoàn xưa nay, hễ người có đức thì thay kẻ vô đạo. Kẻ vô đạo phải nhường người có đức. Điều đó không có gì lạ.

Đồng-Trác cười híp mắt bảo Doãn :

— Nếu quả thật mạng trời cho thiên hạ về ta thì Tư-Đồ là người khai quốc công thần đó.

Vương-Doãn bái tạ. Bấy giờ đuốc hoa đã đốt lên sáng rực khắp nhà. Doãn chỉ đề lại mấy đĩa hầu gái đề pha rượu, và nói với Đồng-Trác :

— Nhà cũng có kẻ biết ca vũ, nhưng sợ không làm đẹp mắt Thái-sư nên không dám cho ra diễn tấu. Duy có một nữ tài tử này, nếu được Thái-sư cho phép thì xin gọi ra ứng hầu.

Đồng-Trác nói :

— Thế thì tốt lắm !

Vương-Doãn liền đòi Điêu-Thuyền ra, đứng trước bức màn the mà múa hát. Đồng-Trác nhìn bên ngoài bức màn có bóng một mỹ nhân đẹp tợ tiên nga, thân hình uyển chuyển bước chân thoăn thoắt, trông rất đẹp mắt.

Đồng-Trác hỏi :

— Người nào đó vậy ?

Vương-Doãn đáp :

— Nó là dưỡng tử của tôi tên Điêu-Thuyền. Hôm nay có Thừa-tướng đến chơi, bọn vũ nữ thường không đủ tài làm vui mắt Thái-sư.

Đồng-Trác là kẻ háo sắc, nghe nói cười híp mắt, truyền cho Điều-Thuyền rẽ màn bước ra, chấp tay xá Đồng-Trác một cái. Tiếp đó Vương-Doãn lại khiến Điều-Thuyền rót rượu dâng cho Đồng-Trác.

Đồng-Trác mơ màng đưa tay tiếp lấy chén rượu, rồi hỏi Điều-Thuyền năm nay được bao nhiêu tuổi.

Điều-Thuyền hé làn môi ngọc thưa :

— Thiếp chỉ vừa được hai tám cái xuân.

Đồng-Trác không chút ngượng ngập, nhìn Điều-Thuyền với vẻ say sưa đắm đuối.

Vương-Doãn thấy thế liền nói :

— Doãn tôi muốn dâng nàng cho Thái-sư, chẳng biết Thái-sư có dùng được chăng ?

Đồng-Trác nghe nói mừng rỡ, mặt hân hoan đáp :

— Tư-Đồ đãi ta trọng như thế, ta biết lấy gì đền ơn cho xứng ?

Vương-Doãn nói :

— Thân kỹ nữ này mà được hầu hạ Thái-sư là phúc cho nhà tôi rồi.

Đồng-Trác hai ba lần tạ ơn. Vương Doãn liền dạy quân thẳng một cỗ xe hương, đưa Điều-Thuyền về Tướng-phủ.

Nhân có bài thơ khen Điều-Thuyền :

Một đóa anh đào khê hé môi,

Đôi hàng ngọc tuyết rạng xuân tươi.

Hương đưa đầu lười tàn hơi kiêu,

Chém giết gian thần dễ tiếng đời.

Nguyên văn :

Nhất diêm anh đào khai giáng thân,

Lưỡng hàng toái ngọc phún dương xuân.

Đinh hương thiết thổ hành cương kiêu,

Yêu trảm tà gian loạn quốc thân.

Vương-Doãn theo chân Đồng-Trác đưa Điều-Thuyền đến tận Tướng-phủ rồi mới quay trở về.

Khi về đến nửa đường thì lại gặp hai hàng quân lính đang cầm đèn lồng sáng rực đi đến. Người đi giữa là Lữ-Bố, cỡi con ngựa Xích-thố, cầm kích dong cương đi lại.

Thấy Vương-Doãn, Bố liền gò ngựa, nắm vạt áo lớn tiếng hỏi :

— Quan Tư-Đồ đã đem Điều-Thuyền gả cho tôi, sao bây giờ lại đem dâng cho Thái-sư ? Đâu phải là chuyện đùa bỡn như vậy ?
Vương-Doãn vội ngăn lại nói :

— Chuyện này nói ở đây không tiện, xin mời về tề xá lão sẽ kể rõ đầu đuôi.

Lữ-Bố theo chân Vương-Doãn về dinh, vào thẳng hậu đường.
Thi lễ xong, Vương-Doãn nói :

— Tôi đã đưa con gái tôi sang gả cho Tướng-quân, sao Tướng-quân lại còn trách tôi.

Lữ-Bố trợn mắt nói:

— Có người báo cho tôi hay là Tư-Đồ theo xe hương đưa con gái qua Tướng-phủ.

Vương-Doãn gật đầu :

— Phải ! Nhưng Tướng-quân chưa rõ đầu đuôi việc này rồi. Hôm qua Thái-sư gặp tôi trước triều bảo là có chút việc cần phải đến nhà tôi để bàn luận. Tôi nghe tin ấy, vội sửa soạn nghi lễ để đón tiếp. Tôi tưởng việc gì quan trọng của triều đình, tể ra Thái-sư đến nhà tôi hỏi về chuyện đưa con gái của tôi.

Lữ-Bố nóng lòng xen vào hỏi :

— Thái-sư nói thế nào ?

Vương-Doãn nói :

— Thái-sư nghe tin tôi có hứa gả con gái cho Tướng-quân nên đến xem cho biết mặt con dâu. Thái-sư đòi Điều-Thuyền ra hầu, rồi ngồi khen không cùng. Tan tiệc rượu, Thái-sư lại bảo tôi dùng xe hương đưa Điều-Thuyền sang Tướng-phủ để Thái-sư cho làm lễ thành hôn với Tướng-quân. Thái-sư đã sang tận dinh tôi dạy như thế, tôi làm sao dám từ chối.

Lữ-Bố nghe đến đấy mới vỡ lẽ, tỏ lời xin lỗi Vương-Doãn :

— Sự việc như thế mà tôi lại thất lễ với Tư-Đồ, thật tội tôi rất lớn. Vậy tôi xin trở về, và mai sẽ xin sang đây tạ tội.

Vương-Doãn nói :

— Tiện nữ còn ít nhiều tư trang ở đây. Khi nào về phủ Tướng-quân, lão sẽ cho người mang lại.

Bố từ tạ ra về. Đêm ấy chàng trần trọc không ngủ. Sáng hôm sau chàng vội vào Tướng-phủ nghe ngóng. Nhưng tuyệt nhiên không thấy gì, bèn đi thẳng vào nhà trong, tìm hỏi các gái hầu xem Thái-sư ở đâu. Bọn thị thiếp thưa :

— Đêm qua Thái-sư cùng với một « tân giai nhân » ngủ chung

đến bây giờ chưa dậy a.

Lời nói như dao đâm vào ruột, Lữ-Bố giận sôi lên, liền đi thẳng vào sau buồng ngủ của Đồng-Trác mà nghe ngóng. Bấy giờ Điều-Thuyền đã dậy rồi, đang ngồi chải đầu bên cửa sổ. Bỗng thoáng thấy một bóng người đàn ông cao lớn, đầu đội mũ búi tóc hiện ra dưới làn nước ao trước cửa sổ. Nàng đưa mắt nhìn ra thì đúng là Lữ-Bố. Tức thì đôi mày liễu của nàng chau ngay lại, vẻ mặt biến ra đau đớn, u sầu vô hạn. Thỉnh thoảng lại đưa giải khăn là lên lau nước vẻ vô tình như khóc thầm không biết có ai đang đứng gần kia.

Lữ-Bố đứng ngây người, lòng tê-tái, nhìn nàng một lúc lâu rồi quanh ra cửa trước. lát sau, chàng đánh bạo bước vào thì vừa gặp Đồng-Trác ngủ dậy, đang ngồi trong nhà. Thấy Lữ-Bố vào, Trác hỏi :

— Ngoài ấy có việc gì không ?

Bố đáp :

— Thừa không.

Rồi đứng hầu bên cạnh. Thừa lúc Trác ăn cơm, Bố liếc nhìn trộm vào phía rèm châu, thấy có bóng người con gái đi đi lại lại, quay nhìn ra, nhưng chỉ thấy có nửa mặt. Chốc chốc nàng lại đảo làn thu ba đưa tình. Bố nhận rõ là Điều-Thuyền. Thần hồn chàng liền bay lên chín tầng mây ngàn ngơ mà bồn loạn. Trác chợt nhìn thấy dáng điệu Lữ-Bố như thế, liền sanh nghi, nói :

— Phụng-Tiên ! Bây giờ không có việc gì. Hãy lui ra !

Bố hậm hực lui thủ đi ra.

Đồng-Trác từ ngày đem Điều-Thuyền về, đắm say vì sắc, mê mệt với giai nhân, hơn một tháng trời không màng việc nước. Một lần Trác bị ốm, Điều-Thuyền hết sức hầu hạ, áo không cởi đai, ngày đêm ân cần săn sóc. Trác thấy thế càng hài lòng và yêu quý nàng hơn nữa. Rồi hôm ấy Lữ-Bố vào vấn an, lại gặp đúng lúc Trác đang ngủ. Điều-Thuyền đứng hầu phía sau giường. Thấy chàng vào, nàng liền chau nét nguyệt tỏ ra trăm cay ngàn đắng, lấy tay trở vào trái tim mình, rồi lại trở vào Đồng-Trác mà gạt nước mắt, như nén thôn thức không thành tiếng. Chàng thấy thế, ruột như dao cắt, nhìn nàng đăm đăm uất hận tràn lòng. Bỗng Đồng-Trác lim dim hé mi mắt, thấy chàng cứ đứng nhìn chòng chọc về phía giường, liền chỗi mình quay lại thì bắt gặp nàng đang đứng đấy. Trác nổi giận mắng

Bố :

— Thằng con nhà vô phúc : Dám trêu cả ái-cơ của cha sao ?

Rồi thét tả hữu đuổi chàng ra ngoài, ra lệnh cấm tự hậu không được bước chân vào nhà nữa. Lữ-Bố cầm gan tím ruột ra về. Đi được một quãng thì gặp Lý-Nhu liền kể rõ sự tình Nhu nghe. Nhu vội vã chạy vào ra mắt Trác, thưa :

— Thái-Sur muốn lấy thiên hạ, sao vì một lỗi nhỏ mà trách mắng Ôn-Hầu ? Nếu y thay lòng trở mặt thì đại sự hỏng mất.

Bấy giờ Trác mới hối hận, bèn hỏi Nhu :

— Sự đã lỡ như vậy, làm thế nào bây giờ ?

Nhu nói :

— Sáng mai Thái-Sur nên gọi y vào, đem vàng bạc ban cho và lấy lời ngon ngọt an ủi thì khỏi lo nữa.

Trác nghe lời. Hôm sau sai người triệu Bố vào an ủi :

— Hôm qua, trong cơn bệnh, tâm thần hoảng hốt, cha có lỡ lời làm tổn thương lòng con. Con đừng để bụng làm chi nhé.

Nói rồi ban cho mười cân vàng và hai mươi tấm gấm. Nhưng thân Bố tuy ở bên mình Trác, mà lòng chỉ còn biết có Điều-Thuyền. Bèn gượng tạ ơn rồi ra về.

Đến hôm khỏi bệnh, Trác vào triều bàn việc. Bố vác kích đi theo. Đứng hầu trong triều một lát, thấy Trác mãi mê bàn việc cùng vua Hiền-Đế, Bố liền vác kích lên ra phía sau, lên ngựa, bắt chột trở về trướng phủ. Chàng buộc ngựa trước phủ, cầm kích đi vào nhà sau tìm Điều-Thuyền. Vừa thấy nhau, nàng bảo ngay :

— Chàng hãy ra vườn sau, đợi thiếp ở bên đình Phụng-Nghi nhé !

Bố lại cầm kích vào hậu-viện, tới Phụng-nghi-đình, đợi ở bao lâu. Được một lúc lâu, Điều-Thuyền trang điểm thật diễm lệ rồi xiêm y thướt tha... rẽ hoa vịn liễu mà tới. Trông nàng bấy giờ quả là đẹp như Nguyệt-cung Tiên-nữ. Vừa trông thấy chàng, nàng đã khóc và kể lẽ :

— Chàng ôi ! Có thấu cho lòng thiếp chăng ? Thân thiếp tuy không phải do Vương Tư-Đồ sinh ra, nhưng đã được Vương Tư-Đồ coi như con đẻ. Từ ngày mất hèn này được trông thấy Tướng-quân, và được Vương Tư-Đồ hứa cho nâng khăn sửa túi, thiếp lấy làm phi chí bình sinh. Ai ngờ Thái-sur lòng dạ bất lương, lừa dối thiếp, hại thiếp một đời trinh nữ. Thiếp muốn tự vẫn mà chết cho rồi kiếp hồng nhan, ngặt chưa có một lời vĩnh biệt với người nguyên trăm năm chung sống, nên thiếp đành phải nuốt hận mà

ngày khờ nhọc vừa qua. Nay đã được thấy mặt nhau, tỏ cặn tâm tình, thiếp xin chết trước mặt chàng để rửa nhục.

Đứt lời, Điều-Thuyền níu lấy lan can, nhắm cái ao sen mà gieo mình xuống.

Lữ-Bố hoảng hốt, ôm chầm lấy Điều-Thuyền vào lòng, vừa khóc, vừa nói :

— Nàng chớ liều thân như vậy. Tôi đã biết rõ lòng nàng từ lâu, chỉ hận rằng chưa được ngộ lời với nàng mà thôi.

Điều-Thuyền lại gỡ tay Lữ-Bố ra và nói :

— Kiếp này không được nâng khăn sửa túi cho chàng thì thiếp xin hẹn kiếp sau.

Lữ-Bố nói với giọng cương quyết :

— Không, không ! Nếu kiếp này tôi không lấy được nàng làm vợ thì không đáng mặt anh hùng.

Điều-Thuyền lại tí tê than thở :

— Chàng ôi, tấm thân giam hãm, ngày tháng đợi trông, một ngày không thấy mặt chàng thiếp coi như một năm vậy. Xin chàng đoái thương cứu giùm thân thiếp cho sớm.

Lữ-Bố như chợt nhớ ra điều gì, nói vội :

— Thừa lúc bất ngờ lên vào đây, e thằng giặc già đó sanh nghi. Vậy xin tạm biệt, chậm rãi rồi tôi sẽ nghĩ kế.

Lữ-Bố buông Điều-Thuyền ra, nhưng Điều-Thuyền đã nắm vạt áo của Bố, van vãn :

— Trời ơi ! Một vị anh hùng cái thế như chàng mà còn sợ tên giặc già kia thì thiếp biết ngày nào được thấy ánh sáng mặt trời.

Lữ-Bố nhìn nàng an ủi :

— Nàng cứ chậm rãi cho tôi một chút, thế nào tôi cũng nghĩ ra kế hay.

Đứt lời, Lữ-Bố lại toan vác kích bỏ đi. Điều-Thuyền níu lại, nói :

— Trước kia, thiếp còn trong chốn phòng khuê đã nghe danh Tướng-quân như sấm rền tai. Thiếp những tưởng kết thân với một bậc anh hùng cái thế như chàng thì không còn ai dám áp bức nữa, nào ngờ đến như chàng cũng còn phải bó tay chịu đê cho người khác khinh bỉ như vậy...

Lữ-Bố nghe đến đây hồ thẹn đến nỗi giận không còn chịu được nữa. Bỏ dựng cây kích vào vách tường và ôm lưng Điều-Thuyền vừa an ủi, vừa hứa sẽ trừ ngay Đồng-Trác.

Đôi trai tài gái sắc đã yếm bên nhau như chim Họa cánh như cây liền cành.

Giữa lúc đó, Đồng-Trác vẫn còn đang ngồi tại triều bàn bạc với vua Hiến-đế các việc quan trọng. Bỗng Đồng-Trác quay lại không thấy Lữ-Bố đâu, lòng sinh nghi, lập tức bái-từ vua, lên xe trở về Trương-phủ.

Vừa về đến cửa, Đồng-Trác thấy trước cửa có cột con ngựa Xích-thố lòng đã không an, nhưng Trác vẫn còn giữ được vẻ bình tĩnh hỏi quân canh :

— Ôn-Hầu vào đây bao lâu rồi ?

Quân canh thưa :

— Ôn-Hầu vào đã khá lâu mà chưa thấy ra.

Đồng-Trác liền đuổi hết kẻ tả hữu, rồi một mình vào hậu đường tìm kiếm một hồi, nhưng chẳng thấy Lữ-Bố đâu. Trác gọi Điêu-Thuyền mấy tiếng cũng không thấy thưa.

Nóng lòng quá, Trác hỏi một đứa tỳ nữ, thì con này thưa :

— Nàng đang xem hoa sau vườn.

Trác liền nhảy ra sau vườn, thì than ôi ! Rõ ràng trước mắt, Lữ-Bố đang ôm Điêu-Thuyền vào lòng, bên lan can Phụng-nghi-đỉnh.

Hai bên đang nỉ non trò chuyện, còn cây kích thì dựng một bên. Con giận bốc lên, Trác gầm lên một tiếng.

Lữ-Bố thấy Trác đến, luống cuống cầm đầu bỏ chạy. Trác chạy tới vớ được cây kích và đuổi theo. Bố có sức khỏe nên chạy rất nhanh, ngược lại, Đồng-Trác bụng to, mập phệ nên chạy theo không kịp. Trác tức giận gào cao cây kích lên, ném tới một cái và, cắm ngay sau lưng Lữ-Bố.

Tuy nhiên Lữ-Bố là một trang anh hùng vô địch, chỉ cần đưa tay hất nhẹ một cái, cây kích đã đánh tạt sang một bên, rơi xuống đất.

Trác đang sôi máu hận, chạy đến lượm cây kích và đuổi theo nữa. Bấy giờ Bố đã chạy xa rồi, và đã thoát ra khỏi viên môn. Trác cứ việc đuổi theo mãi. Khi đến cửa viên môn thì bỗng nghe chuyecha một tiếng như một cái bao cát nặng từ trên cao rơi xuống vậy.

Thì ra, có một người nào từ bên ngoài chạy vào, đâm đầu vào bụng Đồng-Trác, nên Trác bị té ngửa, nằm lơ lơi trên mặt đất.

..

Lời bàn của Mao - tôn - Cương

(trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

— Mười tám lộ chư hầu không ai giết nổi Đồng-Trác, thế mà một thiếu nữ đào tơ, liễu yếu như Điêu-Thuyền lại giết nổi Trác.

Ba anh em Lưu, Quan, Trương anh hùng như thế mà không thắng nổi Lữ-Bố, thế mà chỉ một Điêu-Thuyền cũng làm cho Bố phải đầu hàng.

Điêu-Thuyền đã lấy chấn chủy làm chiến trường, lấy phấn son làm khôi giáp, lấy sóng mắt nụ cười làm gươm đao, lấy mây ngai làm cung nỏ, lấy nước mắt làm tên đạn, xem thế thì sắc đẹp của người đàn bà không đáng sợ hay sao ? Điêu-Thuyền về dinh Đồng-Trác, chúng ta có thể ví nàng như một nữ tướng xuất quân vậy. Và chúng ta cũng phải khen Tư-Đồ Vương-Doãn là kẻ mưu cao :

« Tư-Đồ diệu kế cao thiên hạ,

Chỉ dụng mỹ nhân, bất dụng binh. »

Tây-Thị với Điêu - Thuyền cùng lấy sắc khuynh thành. Nhưng việc làm của Tây-Thị còn dễ, việc làm của Điêu-Thuyền còn khó hơn. Tây-Thị chỉ đánh một Ngô-vương Phù-Sai, Điêu-Thuyền đồng thời phải đánh ngã cả Lữ-Bố và Đồng-Trác, phải luôn luôn nghĩ mưu kế trong lòng, phải luôn luôn thay đổi bộ mặt để đối phó với cả hai bên.

Theo tôi nghĩ, cái công của Điêu - Thuyền phải được ghi vào sử xanh. Vì, nếu sau khi Đồng-Trác bị giết, Vương-Doãn không vụng về mà gây nên cái loạn Lý-Thôi, Quách-Dĩ có phải cơ đồ nhà Hán đã phục hưng ngay lúc đó không ? Và như thế thì một cô gái như Điêu-Thuyền há không đáng tạc tượng ở chỗ Lân-dài sao ?

— Sự việc hồi này trình bày khéo ở chỗ sau khi Đồng-Trác mắng Lữ-Bố và vác kích đuổi theo phóng ở Phụng nghi - Đình. Lúc này sao Bố không lấy kích giết Trác mà lại chạy ra khỏi huê viên ? Có lẽ Bố còn nghĩ đến chỗ Đồng-Trác hối hận gọi vào an ủi và thưởng vàng nên không nỡ.

Cái tuyệt diệu của kẻ liên-hoàn không phải là làm cho Đồng-Trác giết Lữ-Bố, vì nếu Trác cầm kích phóng chết Lữ-Bố chẳng khác nào Trác tự chặt lấy tay mình. Vương - Doãn và

Điêu-Thuyền chắc không ai mong như vậy, mà họ chỉ chú trọng đến Lữ-Bổ. Thế nào Bổ cũng phải giết Trác. Cái chủ đích là ở hành động của Lữ-Bổ.

— Riêng tôi, tôi mến nàng Tây-Thị thật lòng trở về với Phạm-Lãi, và cũng mến Điêu-Thuyền giả vờ sống chết với Lữ-Bổ. Thật ra, Điêu-Thuyền có thương Bổ chút nào đâu. Tuy thân đứng trước Lữ-Bổ mà lòng Điêu-Thuyền luôn luôn ở với Vương-Doãn.

— Có một điều đáng buồn cười là ngày nay có kẻ bảo rằng « Điêu-Thuyền về sau bị Quan-Công giết ». Thử hỏi : Nàng có tội gì mà giết ? Lẽ ra nàng đáng được truy tặng phẩm tước là khác. Vả lại có ai biết nàng chết tại đâu ? Sau khi thành Hạ-bì thất thủ, Lữ-Bổ bị chết đâu còn bóng dáng của Điêu-Thuyền ? Nàng chính là con rồng thiêng, chỉ xuất hiện để làm công việc lúc cần, rồi biến mất. Thế mới tồn tại thanh danh của nàng chứ !

— Đọc Tam-Quốc-Chí, từ hồi đầu đến hồi thứ bảy, chúng ta chỉ thấy toàn những chuyện đao kiếm chạp nhau. Đến hồi này bỗng thấy lời oanh tiếng yển, lúc ôn lúc nhu, lúc trữ tình, lúc thống thiết, làm cho chúng ta có cảm tưởng như qua cơn sấm sét bão tố, cảnh gió mát trăng trong lại trở về với cảm quan con người. Tác giả Tam-Quốc-Chí quả thật thần tình thay !

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Mỹ nhân kế, từ xưa đến nay đã có nhiều người dùng đến nó là một sức mạnh vạn năng đối với những kẻ háo sắc.

Cái hay ở chỗ Vương-Doãn biết khai thác được nhược điểm của cha con Đồng-Trác. Còn nữ tướng Điêu-Thuyền cũng gọi là kẻ có tài. Làm cho Lữ-Bổ giận thì dễ, làm cho Lữ-Bổ khóc thì thật là khó. Điêu-Thuyền đã làm cho Lữ-Bổ khóc thì Đồng-Trác còn sống làm sao được ?

Đến như bậc anh hùng Từ-Hải, hiên ngang một cõi biên thù, xem giang sơn nặng hơn tình chấn gối :

« Nửa năm hương lửa đang nồng,

Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương. »

Thế mà, về sau vì một lời nói của giai-nhân mà phải chịu bỏ mình dưới muôn ngàn mũi tên.

Cho nên, kẻ đã mưu đồ đại sự, kẻ đã nắm vận mệnh quốc gia mà còn đã mang tình ái thì không sao khỏi thảm bại.

— Xét như Lưu-Bị đi cầu Không-Minh, tam cố Mao-lư, lúc Không-Minh ngủ thì đứng hậu, lúc được Không-Minh rời thì kính như bậc thầy, ăn một mâm, ngồi một chiếu.

Còn như Vương-Doãn thấy Điều-Thuyền có thể nhờ cậy được việc lớn thì hai lần sụp lạy Điều-Thuyền đề ký thác.

Người đời thấy như những kẻ có tài được hãnh diện, tuy nhiên, đó chính là những sợi dây ràng buộc, bắt kẻ có tài phải hy sinh cho kẻ khác.

Trong đời có hai lối sai khiến người : Bắt ép bằng võ lực, và bắt ép bằng tình cảm. Hai cái đó đều có sức mạnh cả. Nhưng kẻ được bắt ép bằng tình cảm thì hài lòng, còn kẻ bị bắt buộc bằng võ lực thì bất mãn.

HỒI THỨ CHÍN

Lữ-Bố giúp Tư-Đồ trừ Đồng-Trác.

Lý-Thôi nghe Giả-Hủ phạm Trùng-An.

Người vừa chạy vào trúng Đồng-Trác chính là Lý-Nhu. Thấy Đồng-Trác ôm bụng đau đớn, Lý-Nhu thất kinh đỡ Đồng-Trác dậy.

Đồng-Trác thụng mặt mắng :

— Người chạy vào đây làm gì mà đụng ta té gần chết như thế ?

Lý-Nhu thưa :

— Tôi vào phủ, nghe nói Thái-sư giận dữ, ra sau vườn tìm Lữ-Bố. Tôi vội vã chạy theo. Vừa ra tới phía ngoài thì gặp Lữ-Bố vừa chạy vừa la : « Thái-sư giết ta ». Tôi cuống-quýt vội chạy vào đây can gián, ai ngờ chạy mới đến cửa vườn lại đụng nhằm Thái-sư. Thật tội tôi muôn thác.

Đồng-Trác nghiêng răng nói :

— Ta đang tức thẳng nghịch tặc đó dám trêu cả ái-cơ của ta. Ta thề phải giết nó.

Lý-Nhu nói :

— Xin Thái-sư bớt giận. Xưa Sở Trang-Vương trong bữa tiệc « Tuyệt-anh-hội » không chấp trách Tể-Hùng về tội ghẹo ái-cơ, mà về sau Trang-Vương được Tể-Hùng liều chết cứu khỏi vòng vây nguy khốn của quân Tần. Nay Điều-Thuyền bắt quá là một á ca nhi, mà Lữ-Bố là một mãnh tướng tâm phúc, nếu Thái-sư nhân cơ hội này đem Điều-Thuyền tặng cho Lữ-Bố, ắt Bô phải cảm ơn mà liều thân báo đáp. Xin Thái-sư nghĩ lại cho kỹ.

Đồng-Trác trầm ngâm rồi nói :

— Người nói như vậy ta nghiệm cũng phải.

Lý-Nhu từ tạ ra về, còn Đồng-Trác trở vào hậu dinh. Lúc ấy Điều-Thuyền còn đứng sứt sùi khóc.

Thấy Đồng-Trác vào nàng lại khóc to hơn. Đồng-Trác hỏi :

— Có sao không ?

Điều-Thuyền nói :

— Thiếp đang ở trong vườn xem hoa, thấy Lữ-Bố đến, thiếp vừa muốn lánh mặt thì Lữ-Bố đã xông đến nói : « Ta là con của Thái-sư đây, nàng đừng sợ gì cả ». Thiếp thấy nó có vẻ bất lương nên chạy trốn. Nó rượt thiếp đến Phụng-nghi-dinh, thiếp toan nhảy xuống ao tự vận thì nó ôm cứng thiếp lại. May nhờ có Thái-sư đến kịp, nếu không thân thiếp chẳng còn.

Đồng-Trác nói :

— Nay ta tính đem nàng gả cho Lữ-Bố, nàng nghĩ thế nào ?

Điều-Thuyền nghe nói thất kinh khóc rống lên :

— Thiếp được vào hầu Thái-sư, lòng thiếp chưa kịp mừng, thì nay Thái-sư đem thiếp gả cho đũa gia nô. Thân thiếp không được Thái-sư thương đến thà thiếp chết chứ không chịu nhục.

Cắt lời Điều-Thuyền toan rút kiếm tự tử. Đồng-Trác vội ôm nàng lại nói :

— Ta nói đùa đó thôi, ta không yêu nàng hay sao mà lại làm chuyện ấy được.

Điều-Thuyền nói :

— Đây chắc là kế của Lý-Nhu, vì Lý-Nhu với Lữ-Bố thân mật lắm. Chúng muốn làm mất thể diện của Thái-sư, đồng thời cũng để thỏa lòng lang dạ thú của chúng.

Đồng-Trác nói :

— Nàng chớ lo. Mai đây ta sẽ đem nàng về My-ô đề cùng nhau chung sống hưởng hạnh phúc. Ta quyết bảo vệ cho nàng

không ai dám xâm phạm đâu.

Điều-Thuyền nghe Trác nói như vậy mừng rỡ lau nước mắt tạ ơn.

Hôm sau, Lý-Nhu vào ra mắt Đồng-Trác, và nói :

— Hôm nay tốt ngày, Thái-sư nên đem Điều-Thuyền gả cho Lữ-Bố cho xong việc.

Đồng-Trác nói :

— Bố với ta là đạo cha con, lẽ đâu lại làm chuyện phi thường như vậy. Ta không bắt tội nó cũng đã là ân huệ lắm rồi. Người hãy tìm lời dịu ngọt mà phủ dụ nó.

Lý-Nhu thất sắc nói :

— Thái-sư chớ đề một người đàn bà mê hoặc như vậy...

Đồng-Trác giận dữ mắng Lý-Nhu :

— Vợ của người, người có đem gả cho Lữ-Bố không mà người lại bảo ta gả Điều-Thuyền cho Lữ-Bố ? Việc này người chớ nói nhiều. Nếu người còn một lời nào ta quyết không dung.

Lý-Nhu can ngăn không được liền bước ra ngoài, ngựa mặt lên trời than :

— Bọn ta ắt phải chết trong tay con đàn bà này rồi.

Hôm sau Đồng-Trác hạ lệnh cho thu xếp đưa Điều-Thuyền về My-ô. Bá quan đều ra đưa tiễn. Điều-Thuyền ngồi trên xe liếc thấy Lữ-Bố đứng trong đám đông, đang chăm chú nhìn. Nàng liền ôm mặt thồn thức, ra vẻ đau đớn lắm.

Đoàn xe tiến nhanh, bụi hồng bay ngất đất. Lữ-Bố cho ngựa đứng trên một gò cao nhìn theo cho đến khi xe khuất bóng, rồi thở dài một tiếng náo lòng.

Bỗng đằng sau có một người bước đến hỏi :

— Sao Ôn-Hầu không theo Thái-sư, lại đứng đây nhìn theo than thở ?

Lữ-Bố quay nhìn lại thì ra đó là Tư-Đồ Vương-Doãn.

Chào hỏi xong, Vương-Doãn nói :

— Đã mấy hôm nay lão phu bị mệt, phải đóng cửa nằm nghỉ trong nhà, thành thử không gặp Tướng quân. Nay có xa giá Thái-sư về My-ô, mặc dầu lão phu chưa khỏe lắm cũng phải thân hành ra đây đưa đón, may gặp Tướng quân ra đây.

Lữ-Bố nói :

— Tôi đang đau khổ vì con gái của ngài đấy.

Wương-Doãn giả vờ kinh ngạc :

— Chết ! Thế là lâu nay Thái-sư vẫn chưa cho Điều-Thuyền cùng Tướng quân thành hôn sao ?

Lữ-Bố uất ức nói :

— Thằng giặc già đó đã mê mệt mà chiếm mất rồi .

Vương-Doãn lại giả bộ kinh hoàng, la to :

— Chao ôi, không ngờ việc lại xảy ra như thế.

Lữ-Bố liền đem việc đã xảy ra trong Tướng phủ kể lại cho Vương-Doãn nghe. Vương-Doãn dậm chân kêu trời một tiếng và nói :

— Không ngờ Thái-sư nỡ làm cái trò căm thù như vậy ?

Doãn cầm lấy tay Bố nói :

— Mời Tướng-quân về thảo xá đề chúng ta cùng nói chuyện.

Lữ-Bố liền theo Vương-Doãn về đến hậu dinh bày tiệc đãi đằng. Lữ-Bố đem câu chuyện Đồng-Trác phóng kích nơi Phụng-nghi-dinh kể lại từng li từng tí. Vương-Doãn nghe xong nói với giọng hậm hực :

— Tướng-quân bị mất vợ, lão phu bị mất con, và Thái-sư lại có hành động trái luân thường đạo lý như thế. Nhưng thiên hạ không cười Thái-sư đâu; người ta cười Doãn với Tướng-quân thôi. Về phần lão phu thì đã già, dẫu ai cười chê cũng mặc, chỉ tiếc Tướng-quân là bậc anh hùng cái thế mà cũng chịu cho người khác áp chế thì thật là nhục.

Lữ-Bố nghe qua, nộ khí xung thiên, đập tay xuống án thét lên một tiếng. Vương-Doãn vội làm bộ sợ hãi nói :

— Chết ! Lão phu trót lỡ lời, xin Tướng-quân chớ giận.

Lữ-Bố nói :

— Tôi thề giết chết thằng giặc già ấy mới nghe.

Vương-Doãn bịt miệng Lữ-Bố lại, và nói :

— Ấy chết ! Xin Tướng quân chớ giận nữa. Tai vạ sẽ đến với lão phu bây giờ.

Lữ-Bố cất giọng khẳng khái :

— Đã là một trượng phu sinh ra đời, đứng giữa trời đất này, há lại cúi đầu làm đầy tớ cho người ta mãi sao ?

Vương-Doãn xen vào :

— Phải, anh hùng như Tướng quân thì ai kềm chế nổi.

Nghe Vương-Doãn khiêu khích, Lữ-Bố nói thẳng :

— Tôi đã muốn giết thằng giặc già ấy, nhưng còn ngại chút tình cha con, e người đời dị nghị chăng ?

Vương-Doãn cười nhạt, nói :

— Tướng quân họ Lữ, còn Thái-sư họ Đồng. Và lại, lúc cầm kích phóng Tướng quân, Thái-sư có nghĩ tình cha con chăng ?

Lữ-Bố chợt tỉnh ngộ nói :

— Ô, thằng giặc già ấy quả đã tán tận lương tâm rồi. Nếu quan Tư-Đồ không dạy thì tôi đã lầm lẫn rồi.

Vương-Doãn thấy ý Bố đã quyết mới đem việc lớn ra nói :

— Nếu Tướng-quân nghĩ lại mà phò nhà Hán, thì Tướng quân là bậc trung thần, tên ghi sử sách, tiếng thơm muôn đời. Còn nếu Tướng quân cứ theo Đồng-Trác là kẻ phản thần thì ngòi bút sử quan sẽ nguyên rửa Tướng quân, tên xấu lưu muôn đời vậy.

Lữ-Bố cảm động bước xuống đất bái Vương-Doãn một bái, và nói :

— Tiều tướng đã quyết tâm, xin Tư-Đồ đừng nghi ngờ gì nữa.

Vương-Doãn khích thêm :

— Sự rằng việc không thành mà phải mang lấy vạ lớn.

Lữ-Bố liền rút ngay con dao, rạch cánh tay chảy máu mà thề. Vương-Doãn liền quỳ xuống tạ rằng :

— Nhà Hán khôi tuyệt là nhờ ở Tướng quân. Vậy xin hết sức thận trọng, chớ để tiết lộ. Khi nào có mưu kế lão phu sẽ tin sang.

Lữ-Bố vâng lời rồi từ tạ ra về. Vương-Doãn thu phục được Lữ-Bố, lập tức sai mời quan Bộc-xạ Sĩ-tôn-Thụy, và quan Tư-lệ Hiệu-úy Hoàng-Uyển tới bàn tính.

Sĩ-tôn-Thụy nói :

— Nay nhân khi Hoàng-thượng mệt vừa mới khỏi, nên sai một người ăn nói giỏi, đến My-ô mời Trác về bàn việc đó chúng ta lại xin mặt chiếu của Thi-n-tử giao cho Lữ-Bố phục binh giáp sĩ trong triều môn, đợi khi Trác vào thì đồ ra giết chết.

Hoàng-Uyển nói :

— Nhưng ai dám đến My-ô bây giờ ?

Sĩ-tôn-Thụy nói :

— Quan ky đô úy Lý-Túc vốn là người đồng môn với Lữ-Bố lâu nay không được Đồng-Trác thăng thưởng nên đem lòng oán hận. Nếu được Túc đến mời thì ắt Đồng-Trác không nghi ngờ gì.

Vương-Doãn khen phải, bèn cho người thỉnh Lữ-Bố đến đề

cùng thương nghị.

Lữ-Bổ nói :

— Lúc trước tôi đã giết Đinh-Nguyên đề về phò Đồng-Trác ấy cũng là tại nơi Lý-Túc. Nay nếu lão không đi thì tôi giết lão ngay.

Vương-Doãn cho người đi mời Lý-Túc đến. Lữ-Bổ nói với Lý-Túc :

— Cũng tại ông mà ngày trước tôi giết lầm Đinh-kiến-Dương, đề cho nịnh thần Đồng-Trác được thế mà làm loạn, bây giờ ông phải phụng chiếu này đến My-ô đòi Đồng-Trác về triều gấp, * đề tôi giết nó rồi cùng nhau phục hưng giang sơn Hán-đế.

Lý-Túc nói :

— Tôi cũng muốn giết lão từ lâu song không có kẻ đồng tâm, nay cơ mưu đã được như thế này thì tôi còn lý do gì mà không đi.

Rồi đó, ai nấy đều vui vẻ về dinh.

Hôm sau, Lý-Túc dẫn chừng hai mươi tên quân đến My-ô khiến người vào báo với Đồng-Trác :

— Có chiếu của vua đến.

Trác không thềm ra tiếp rước, khiến quân kêu vào, rồi ngồi đó hỏi :

— Chiếu chỉ nói gì trong đó ?

Lý-Túc đáp :

— Vương Tư-Đồ đang sai người lập Thọ-Thiên Đài mà chờ Chúa-công về.

Đồng-Trác mừng rỡ nói :

— Ta đêm qua nằm mộng thấy rồng đề trên mình, ngày hôm nay quả thực có tin mừng.

Thời đã tới rồi, không lẽ bỏ qua, Đồng-Trác liền khiến Quách-Dĩ, Lý-Thôi, Phàn-Trù và Trương-Tế, cai quản ba ngàn quân gìn giữ My-ô, rồi nội ngày ấy chỉnh tu xe giá sắm sửa hồi kinh.

Đồng-Trác nói với Lý-Túc :

— Hễ ta làm vua thì người làm Cháp-Kim-Ngô cho ta.

Trác vào từ già mẹ già đề ra đi. Mẹ của Trác đã chín mươi ngoài tuổi, hỏi Trác :

— Con đi đâu vậy ?

Trác thưa :

— Con về kinh chịu lãnh ngôi của nhà Hán, nay mai con sẽ cho người đến rước mẹ về triều đề làm Hoàng Thái-hậu.

Mẹ Trác nói :

— Hôm nay sao trong người mẹ thấy bồi hồi không yên, nay con đi đây mẹ tưởng không phải là điều tốt đâu.

Đồng-Trác nhìn mẹ cười nói :

— Ấy là điềm mẹ muốn làm quốc mẫu rồi đấy.

Trác sắm sửa xong xuôi, từ già mẹ già, và nói với Điều-Thuyền :

— Nếu ta làm Thiên-tử rồi, nàng sẽ được ta tấn phong làm Quý-phi.

Điều-Thuyền tuy hiểu rõ tất cả, nhưng bên ngoài cũng làm ra vẻ vui mừng.

Rồi Trác lên xe, hai bên quân sĩ tiền hô hậu ủng, nhăm thẳng Tràng-An kéo đến. Đi được nửa đường, bỗng cỗ xe gãy văng ra một bánh, Trác liền xuống xe bắt ngựa mà đi. Nhưng đi vừa được một lúc, con ngựa của Trác lại dậm chân la hí om sòm. Trác kinh ngạc hỏi Lý-Túc :

— Ấy là điềm chi vậy ?

Túc trả lời :

— Ấy là điềm tốt, bởi Thái - sư sắp lên ngôi Hoàng - đế, nên những thứ ngựa này không xứng đáng để cho Thái-sư đi, vì thế nên mới có điềm như vậy.

Đồng-Trác nghe Lý-Túc nói thế, lòng mừng khắp khởi, cho lời Lý-Túc là phải. Kể đó, qua bữa sau, lúc đang đi, bỗng có trận cuồng phong nổi lên, Trác lấy làm lạ hỏi Lý-Túc, Lý-Túc đáp :

— Đó cũng là điềm trời tỏ ra rằng Chúa-công sắp lên ngôi báu, oai phong lẫm liệt đó.

Khi Đồng-Trác về đến ngoài thành, ba quân đều ra khỏi thành nghinh tiếp, duy chỉ có Lý-Nhu bị đau nên không đến được. Trác vào thẳng Trưởng-phủ nói với Lữ-Bố.

— Hễ ta lên ngôi Thiên-tử thì ta phong cho người làm Thống-đốc binh mã đó.

Lữ-Bố bái tạ rồi lui ra.

Qua bữa sau Trác truyền bày nghi vệ sẵn sàng rồi nhập trào, bỗng thấy một tên đạo sĩ khăn xanh áo trắng, tay cầm một cây cần dài có buộc một trượng vải, hai đầu lại có đề hai chữ khẩu (Đó là hai chữ Lữ-Bố). Trác lại hỏi Lý-Túc :

— Lão đạo võ sĩ ấy làm cái gì vậy ?

Lý-Túc đáp :

— Ấy là đồ điên, nên bảo tướng sĩ đuổi đi.

Trác vào triều thấy bá quan ăn mặc triều phục sẵn sàng. Lý-Túc tay cầm kiếm báu phò xe theo sau. Vào đến Bắc dịch - môn quân binh đều phải lui ra ngoài chỉ còn vài chục tên quân đầy xe vào mà thôi. Đồng-Trác ngó xa xa thấy bọn Vương-Doãn đều cầm báu kiếm đứng trước cửa điện. Trác bỗng trong lòng hồi hộp hỏi Lý-Túc :

— Mỗi người đều cầm gươm là ý chi vậy ?

Lý-Túc thấy đến lúc không cần biện bạch nữa bèn hỏi quân đầy xe đi riết vào cung. Xe gần tới điện, Vương-Doãn hô lớn :

— Phản tặc đã đến đây rồi, quân sĩ đâu hãy ra mà bắt nó.

Tức thì hai bên có hơn hai trăm người kẻ thương người kích xông ra một lượt đâm Đồng-Trác. Trác nhờ có mặc giáp ở bên trong nên thương đâm không thấu. Trác bị té xuống xe, hô lớn :

— Phụng-Tiên đâu, sao không đến cứu ta ?

Lữ-Bố đứng phía sau xe nhảy tới hét lớn :

— Có chiếu vua dạy diệt trừ phản tặc.

Nói dứt lời liền giáng cho Trác một kích trúng ngay yết hầu chết tức. Lý-Túc liền nhảy tới cắt đầu Đồng-Trác còn Lữ-Bố tay tả cầm kích tay hữu thì thò vào túi lấy ra một tờ chiếu chỉ nói :

— Ta phụng chiếu trừ đưa phản thần mà thôi còn kỳ dư ai nấy được yên ổn.

Bao nhiêu tướng sĩ và ba quân ai nấy thấy đều vui mừng nhảy lên mà tung hô vạn tuế.

Người sau có thơ than Đồng-Trác rằng :

Đề nghiệp mà thành, chễm chệ ngôi,

Không thành, làm lão phú ông chơi !

Ai hay Trời chẳng dung gian ác.

My-ồ vừa xây đã đổ rồi.

Nguyên văn :

Bá nghiệp thành thời vì Đế-Vương

Bất thành thả tác phú gia lang

Thùy tri thiên ý vô tư khước

My-ồ phương thành dĩ diệt vong !

Giết xong Đồng-Trác, Lữ-Bố hô lớn :

— Lâu nay Đồng-Trác làm loạn ấy cũng bởi tay Lý-Nhu, vậy ai đi bắt nó bây giờ ?

Lý-Túc vừa lên tiếng xin đi thì bên ngoài có tiếng quân la ó.

Rồi có quân vào báo :

— Đây tờ của Lý-Nhu đã bắt được Lý-Nhu trói đem vào đây hiến nạp.

Vương-Doãn liền khiến người dẫn Lý-Nhu vào. rồi truyền quân đem thẳng ra pháp trường chém đầu làm hiệu lệnh. Và truyền đem thầy Đồng-Trác bêu ngoài chợ.

Trác vốn béo phệ, quân sĩ đứng coi liền lấy bắc nòng vào rốn Trác đốt như đốt đèn. Dần dần mỡ chảy ra lênh láng cả một khu đất. Nhân dân trăm họ đi qua, ai cũng đập vào đầu, đá vào thầy Trác cho hả giận.

Lý-Túc nói :

— Nay đã trừ được đứa tặc thần, song ngoài ải My-ô quân tướng của Đồng-Trác còn nhiều, vậy phải sai người đến đó chinh phục thì mới yên.

Vương-Doãn nghe nói liền khiến Lữ-Bố và Hoàng-phủ-Tung cùng Lý-Túc dẫn năm vạn tinh binh kéo thẳng đến My-ô tịch thu gia sản của Đồng-Trác cùng chiêu an tướng sĩ.

Bọn Lý-Thôi, Quách-Di, Phần-Trù và Trương-Tế ở tại My-ô nghe tin Đồng-Trác chết, và Lữ-Bố lại kéo binh đến liền dẫn hết binh sĩ nội trong đêm ấy thẳng đến Lương-châu tị nạn.

Khi Lữ-Bố đến My-ô, việc trước nhất là tìm gặp Điều-Thuyền đề tỏ tâm sự của mình, còn Hoàng-phủ-Tung thì khiến dẫn hết đàn bà con gái trong ải trước kia bị Đồng-Trác bắt về hãm hiếp đều được thả về. Còn những bà con thân thuộc của Đồng-Trác đều bị giết hết. Lại truyền lệnh tịch thu gia sản trong My-ô cộng hết hơn hai mươi vạn bạc ròng cùng lụa, là, gấm vóc, châu báu và lương thực không biết bao nhiêu mà kể.

Công việc xong xuôi, liền dẫn binh về triều phục lệnh, Vương-Doãn liền khao thưởng quân sĩ, bày yến tiệc tại đô-đường thấy thầy đều say sưa vui cười hỉ hạ. Đang ăn uống, xảy có quân vào báo :

— Có người đang ôm thầy Đồng-Trác phơi ngoài chợ khóc 16c.

Vương-Doãn liền sai quân ra bắt người ấy vào, thì ra đó là quan Thị-Trung tên Thái-Ung, các quan thất kinh. Vương-Doãn nạt :

— Sao ngươi không mừng mà lại khóc.

Thái-Ung thưa :

— Tôi tuy bắt tài song cũng biết đại nghĩa lẽ nào bỏ vua theo giặc, nhưng vì cảm ơn tri ngộ của Đồng-Trác nên quên bốn phận mình, xin tha chết cho tôi, để tôi chép cho xong bộ Hán sử.

Quan Thái-phó là Mã-nhật-Đàn khuyên :

— Thái-Ung lỗi lạc văn chương, vả lại là người hiếu hạnh, giết đi thì thất nhân tâm, xin tha cho để viết xong bộ Hán sử cũng chẳng hại chi

Vương-Doãn không nghe, truyền đem Thái-Ung vào ngục rồi, thất cô, ai ai cũng mẩn tiếc.

Ngày thứ Vương-Doãn được biểu của bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, Trương-Tế và Phan-Trù ở tại Thiềm-Tây dâng về để xin ân xá. Vương-Doãn nói :

— Đồng-Trác phản nghịch cũng bởi tay của bọn này giúp sức, như vậy không thể ân xá được.

Tin này đến tai bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, Mưu-sĩ là Giả-Hủ nói :

— Nay các ông đã biết tội xin đầu phục mà không được thì dầu có trung thành cũng không ích lợi gì, các ông bỏ hết quân gia mà trốn đi thì lại càng nguy hiểm hơn nữa, chỉ bằng nhân cơ hội này các ông chiêu dụ người Thiềm-Tây, hợp với bộ binh mà đánh rốc về Tràng-An đừng có báo thù cho Đồng-Trác, như việc được xong thì ta phụng chiếu triệu đình hưng binh mà bình thiên hạ, còn nếu không xong chừng ấy sẽ trốn cũng chẳng muộn gì.

Bọn Lý-Thôi khen phải, liền ra lệnh cho tất cả dân chúng Thiềm-Tây hay :

— Nay bọn Vương-Doãn muốn giết hết bá tánh vùng này, nếu chúng ta bó tay mà chịu chết thì cũng chẳng ích gì, vậy dân chúng hãy theo tôi về Tràng-An mà trừ đứa phản nghịch.

Dân chúng nghe nói đều nhảy nhót xin theo. Bởi vậy chỉ trong thời gian ngắn Lý-Thôi tụ tập hơn mười vạn dư, phân ra làm bốn đạo kéo thẳng về Tràng-An. Đi dọc đường lại gặp rề của Đồng-Trác là Trung-lang-Tướng Ngưu-Phụ dẫn năm ngàn quân kéo về Tràng-An mà trả thù cho cha vợ. Lý-Thôi cả mừng, liền hợp binh vào rồi lại cho Ngưu-Phụ đi tiên phong. Bốn người nhắm hướng Tràng-An mà tấn phát.

Vương-Doãn nghe tin binh Tây-Lương kéo đến liền thỉnh Lữ-Bổ vào thương nghị, Lữ-Bổ nói :

— Quan Tư-Đồ chớ lo, tôi nhắm cái lỗ chuột này chẳng có tài

cán chi mà dám đương đầu với binh triều.

Nói rồi liền dẫn Lý-Túc đem binh ra ngoài ngăn đánh.

Lý-Túc đi trước ra trận gặp đạo binh của Ngưu-Phụ, hai tướng xáp đánh nhau một trận, Ngưu-Phụ liệu đánh không lại liền quất ngựa chạy ngay.

Đêm ấy tối trời, vào lối canh hai, Ngưu-Phụ thừa lúc Lý-Túc không đề phòng dẫn binh đến cướp trại. Quân của Lý-Túc cả loạn đạp nhầu nhau mà chạy. Lý-Túc bại trận chạy đến ba mươi dặm mới dám đồn binh và thu góp tàn quân hao hơn phân nửa. Lý-Túc đến ra mắt Lữ-Bố và tỏ công việc đầu đuôi. Lữ-Bố cả giận mắng :

— Người làm giảm uy lực của ta.

Đoạn, dạy đem Lý-Túc ra ngoài chém quách.

Hôm sau Lữ-Bố tiến binh. Ngưu-Phụ đánh không lại nên bỏ chạy.

Đêm ấy Ngưu-Phụ kêu người tâm phúc là Hồ-xích-Nhi đến bàn :

— Lữ-Bố có sức mạnh phi thường, anh tài xuất chúng, nay ta đánh với nó e mất mạng, chỉ bằng dẫn vài mươi đứa tùy tùng tìm đường trốn đi thì hay hơn.

Hồ-xích-Nhi khen phải liền cùng với Ngưu-Phụ dẫn năm mươi kỵ binh bỏ trại nhằm hướng tây thẳng chỉ.

Khi đến gần một con sông, Hồ-xích-Nhi muốn mưu đoạt Kim-câu liền giết chết Ngưu-Phụ, rồi xách đầu đem nạp cho Lữ-Bố đầu hàng.

Lữ-Bố rõ được hành động phản phúc của Hồ-xích-Nhi, cho là quân bất lương nếu có dùng cũng không được, liền chém đầu, rồi dẫn quân kéo tới.

Khi Lý-Thôi gặp đạo quân của Lữ-Bố kéo tới lập tức bày trận thế, giục ngựa đến chặn đánh. Đánh chưa đầy ba hiệp, Lý-Thôi đã đuối sức, không cự lại liền thu quân chạy dài. Chạy hơn năm mươi dặm mới dám hạ trại, góp nhóp tàn quân rồi mời Quách-Dĩ, Trương-Tế và Phàn-Trù đến thương nghị.

Lý-Thôi nói với Quách-Dĩ và Trương-Tế :

— Lữ-Bố tuy là kẻ anh hùng xuất chúng song cũng là kẻ vô mưu, chúng ta không đủ sợ. Bây giờ đề tôi dẫn quân giữ chặt cốc khẩu cứ mỗi ngày dụ nó đến đánh cầm chừng, còn tướng quân thì phải dẫn một đạo binh ra đánh phía sau, hễ nghe gióng chuông thì thân binh, còn nghe tiếng trống thì xua binh tới. Còn Trương-Tế

và Phàn-Trù hai ông dẫn hai đạo quân kéo thẳng về Trảng-An mà đánh làm cho nó đầu đuôi không tiếp ứng được nhau, tất nhiên chúng nó phải đại bại.

Các tướng khen hay, liền làm y kế.

Nói về Lữ-Bổ khi dẫn binh vừa đến chân núi thì gặp Lý-Thôi đem binh đến đánh. Lữ-Bổ cả giận xua quân giục tới đánh nhau, Lý-Thôi lại thâu quân lên núi bắn xuống như mưa. Quân của Lữ-Bổ không lên được. Kế đó lại có quân của Quách-Dĩ ở sau đánh tới. Bổ liền quay lại đón đánh đạo quân của Quách-Dĩ, thì Lý-Thôi lại kéo quân xuống núi. Lữ-Bổ quay lại đánh, Lý-Thôi lui lên núi thì quân của Quách-Dĩ lại kéo đến, và hễ Bô đánh lui quân của Quách-Dĩ thì Lý-Thôi lại kéo đến, cứ thế đến ba bốn ngày mà không phân thắng bại, làm cho Bô không muốn đánh nữa cũng không được mà muốn trở về cũng không được.

Xảy có quân thám thính chạy đến báo :

— Có hai đạo quân kéo đến vây phủ Trảng-An rất gấp.

Lữ-Bổ nổi giận, thâu quân nhắm hướng Trảng-An trở lại.

Lý-Thôi Quách-Dĩ thấy Lữ-Bổ kéo đi, xua quân đuổi theo chém giết quân sĩ của Lữ-Bổ không biết bao nhiêu mà kể.

Lữ-Bổ không dám chống cự, cứ việc kéo binh thẳng về Trảng-An để cứu vãn tình hình.

Khi về đến Trảng-An, kiểm điểm lại binh sĩ thấy hao hơn phân nửa, còn quân lính của giặc thì như ong vỡ tổ. Lữ-Bổ cố hết sức để giải vây, nhưng không sao giải nổi, trong thành lại có bọn bộ hạ của Đồng-Trác còn sót lại làm nội ứng cho giặc. Chúng mở cửa thành cho quân giặc tràn vào như nước lụt. Lữ-Bổ lấy hết sức mình chống đỡ, nhưng không sao cản nổi, liền dẫn vài mươi tên quân chạy đến Thanh Tòa môn kêu Vương-Doãn :

— Tình thế đã đến lúc nguy ngập, quan Tư-Đồ hãy mau ra khỏi ải rồi sẽ liệu :

Wương-Doãn đứng trên thành nói vọng xuống :

— Thánh-thượng còn nơi đây, chẳng lẽ ta bỏ đi một mình để cho lũ quân phản thần vào đây hiếp chế hay sao, thà rằng công việc ta không thành thì ta quyết hy sinh để đền nợ nước mà thôi. Vậy Phụng-Tiên hãy đi đi.

Lữ-Bổ khuyên Vương-Doãn đôi ba phen, nhưng Vương-Doãn nhất quyết chịu chết, thật là một dũng trượng thành vậy.

Giây lát, bốn cửa thành đều mở toang, quân của Quách-Dĩ

và Lý-Thôi ứa vào. Còn Lữ-Đỗ bỏ hết gia quyến lại, chỉ dẫn vài ngàn kỵ binh kéo thẳng qua đầu Viên-Thuật.

Lúc này quân giặc vây phủ nội thành rất nguy ngặt, các trung thần tự hủy mình mà thác, lóp ra ngăn cản địch tử trận. Thấy không thể làm gì hơn, quan thị thần liền thỉnh Hoàng-thượng ngự lên Tuyên-bình-môn đề khuyến dụ. Bọn Lý-Thôi và Quách-Dĩ thấy có lòng vàng che phủ, biết có vua ngự ra, quỳ mọp xuống tưng hô vạn tuế. Hiến-Đế tựa cửa lâu nhìn xuống hỏi :

— Các khanh muốn gì lại không tâu thỉnh mà phạm Trường-An là ý gì vậy ?

Lý-Thôi, Quách-Dĩ ngửa mặt lên trời tâu :

— Đồng Thái-sur là tội của bệ hạ, khi không lại bị Vương-Doãn mưu giết một cách vô cớ như vậy, bọn tôi về đây là có ý hỏi tội Vương-Doãn chứ không có ý làm phản, hễ chúng tôi bắt được Vương-Doãn thì rút binh ngay.

Lúc ấy Vương-Doãn đứng một bên, nghe quân giặc nói như vậy, tâu với vua :

— Tôi vốn lo cho xã tắc, nhưng nay chẳng may tình thế đến nỗi này thì bệ hạ cũng chẳng nên hối tiếc tôi làm gì, xin bệ hạ đề cho tôi xuống đó, liều mình với giặc cho an bá tánh.

Hiến-Đế không nỡ đề cho Vương-Doãn đi, nhưng Vương-Doãn nói xong tức thì ra khỏi nơi Tuyên-Bình, nhảy xuống kêu bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, nói lớn :

— Có Vương-Doãn đến đây.

Lý-Thôi, Quách-Dĩ lại nói :

— Chúng ta là kẻ đã ăn năn chịu tùng phục, mà có gì mi lại không tha ?

Vương-Doãn nói :

— Chúng bay là kẻ đã giúp Đồng-Trác phản nghịch, tội ấy chiếu theo luật triều đình thì không thể nào dung thứ được.

Lý-Thôi, Quách-Dĩ nghe Vương-Doãn nói thế, nổi giận áp lại chém chết Vương-Doãn nơi chân lâu.

Giết được Vương-Doãn rồi Lý-Thôi và Quách-Dĩ còn sai quân tìm bắt tất cả gia quyến của Vương-Doãn đem ra pháp trường xử trảm. Kể đó, chúng lại bàn với nhau :

«Nhân cơ hội này chúng ta không giết Thiên-tử đi để đoạt ngôi trào thiết là uổng lắm.»

Bàn định xong, hai người liền xách gươm đi vào triều.

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thần ngoại thư)

— Kẻ loạn thần giết một ông vua, lập lên một ông vua thì ông vua mới lập lên không thể không lo ngại rằng mình cũng có ngày bị giết như ông vua trước. Đứa con nuôi giết cha rồi bái một người khác làm cha, thế thì ông cha sau cũng không khỏi nơm nớp lo âu đến lượt mình bị giết. Hiễn-Đế biết sợ Đồng-Trác, còn Đồng-Trác thì không hề nghi ngờ Lữ-Bố. Đã vậy, Trác lại còn nộ khí xung thiên vác kích phóng nỏ viên môn làm tuyệt tình cha con, rồi trước khi chết còn gọi tên Phụng-Tiên nữa. Xem thế thì Trác quả là người ngu ngốc.

— Vương-Doãn dùng lời khích Lữ-Bố giết Đồng-Trác rất tuyệt diệu. Lúc thì khoan thai, lúc lại thúc bách, có khi khiêu khích, có lúc bỏ lửng. Lời lẽ này so với lời lẽ Lý-Túc lúc xui Lữ-Bố giết Đinh-Nguyên còn khéo léo hơn nhiều.

— Người đời nay cho Đồng-Trác khóc Đinh-Nguyên là việc bậy, nhưng nghĩ lại thì tình người có nguyên do, sự việc có căn cứ. Phàm là kẻ sĩ đều có thể chết với nỗi lòng của mình. Như Kiệt, Trụ, là hai vị vua tàn nhẫn, vô đạo, nhưng những kẻ đã chịu ơn Kiệt, Trụ tất phải coi Kiệt, Trụ như Nghiêu, Thuấn. Đồng-Trác đã hậu đãi Thái-Ung, Thái-Ung nặng tình với Đồng-Trác thì lúc Trác chết, Ung nhỏ vài giọt nước mắt tưởng còn hơn những kẻ xu thời, lúc người ta có thể lực thì a theo nịnh bợ, lúc họ thất thế thì hùa nhau mà nguyền rủa không tiếc lời.

— Từ khi Lữ-Bố chết, không ai biết Điều-Thuyền lưu lạc về đâu.

Như thế chúng ta xem Điều-Thuyền cũng như con rồng thần, chỉ cho người thấy đầu mà không thấy đuôi. Cũng như ta không thể thấy mặt khi thấy quan Đại-phu họ Phạm cỡi du thuyền đi chơi khắp Ngũ-hồ mà không ai biết rõ nàng Tây-Thi ở đâu nữa.

— Họ Trương vì không giết Võ-tam-Tur mà bị hại. Đó là tội đáng giết mà lại xá. Còn Lý-Thôi và Quách-Dĩ đóng quân ngoài thành, thì tội nên xá, đề rồi tìm cách trừ dần, thì Vương-Doãn lại ra tay quá gấp rút. Ở đời, thế cùng tắc biến. Cái bệnh của họ Trương là bệnh diên-trì, còn bệnh của Vương-Doãn là bệnh nóng nảy.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Vương-Doãn đáng là một trung thần, vì nước hơn vì thân. Nếu là kẻ tham sanh, Vương-Doãn đã theo Lữ-Bổ trốn đi rồi. Có gan làm, có gan chịu như thế mới là anh hùng.

— Lữ-Bổ là một dũng tướng, có thể đương cự cả ba anh em Lưu, Quan, Trương, thế mà trước một tiêu mư của bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ cam đành thúc thủ. Ấy vậy, cái dũng không bằng cái mư.

— Người Trung-hoa thời xưa, những thành bại hay căn cứ vào các «điềm, triệu». Như nói nhà vua suy sụp thì trước hết là nói đến những thiên-tai, kỳ-sự như núi lở đá lăn, rấn bờ, mưa đá v.v. Hồi này nói đến cái chết của gian thần Đồng-Trắc mà cũng có những điềm báo trước. Xem thế thì việc đi đoan bắt nguồn từ ngàn xưa vậy.

HỒI THỨ MƯỜI

Cứu nạn Chúa, Mã-Đằng khởi nghĩa.

Báo thù cha, Tào-Tháo hưng binh.

Khi Lý-Thôi, Quách-Dĩ đang định tiến vào cung giết vua Hiến-Đế thì Trương-Tể, Phàn-Trù hay tin chạy đến can :

— Không được, chúng ta mới gây được thế lực chưa bao nhiêu, nay giết vua thì lòng dân và triều thần oán hận, chi bằng cứ đề vậy, lấy lệnh vua sai khiến chư hầu, trừ cho tuyệt những vây cánh rồi sau sẽ liệu.

Lý-Thôi, Quách-Dĩ nghe theo lời vội dừng chân. Vua Hiến-Đế đứng trên lầu truyền dụ :

— Các người đã giết Vương-Doãn rồi, tại sao không chịu lui binh ?

Lý-Thôi, Quách-Dĩ đồng nói :

— Hạ thần có công với Chúa thượng mà chưa được phong thưởng gì nên chưa dám lui binh.

Vua phán :

— Các khanh muốn trăm phong chức tước gì ?

Lý, Quách, Trương, Phàn, bốn người viết chức tước mình ra một tờ giấy rồi đệ lên cho vua theo đó mà phong.

Vua không dám trái ý chúng, liền phong cho Lý-Thôi làm Xa-ky Tướng-quân, Quách-Dĩ làm Hầu Tướng-quân, Phàn-Trù làm Hữu Tướng-quân, còn Trương-Tế làm Phiêu-ky Tướng-quân. Ngoài ra, những bọn thủ hạ của Đồng-Trác trước kia như Lý-Mông, Vương-Phương cũng được phong làm Hiệu-úy.

Bấy giờ, bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ mới chịu tạ ơn lui ra ngoài thành. Bọn chúng lại hạ lệnh tìm thi thể của Đồng-Trác, ráp lại từng mảnh, khâu liệm tử tế, rồi chiếu theo lễ nghi của bậc vương giả đem chôn nơi My-ồ.

Từ đó, bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ chấp chương đại quyền, làm lăm điều ngang ngược, muốn gì cũng được, muốn phong chức cho ai thì phong. Vua Hiến-Đế như ngồi trên một bàn chông. Mọi việc triều chính đều do hai tên giặc ấy quyết định hết.

Ngày kia, có quân vào báo :

— Tây-lương Thái-thú Mã-Đằng và Tinh-châu Thứ-sử Hàn-Toại dẫn hơn mười vạn quân kéo về Trảng-An, tuyên bố là dẹp loạn.

Thực ra hai tướng Mã, Hàn này, từ khi nghe bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ làm loạn triều đình đã ngầm sai người về triều liên kết với các quan Thị-trung Mã-Vũ, quan Đại-phu Sùng-Thiệu và Tả Trung-lang-tướng Lưu-Phạm. Ba người này nhận làm nội ứng cùng mưu diệt Lý-Thôi, Quách-Dĩ. Trước đây họ đã mật tâu với Hiến-Đế phong cho Mã-Đằng làm Chinh-tây Đại Tướng-quân, Hàn-Toại làm Chinh-tây Tướng quân để kéo quân về phạt giặc.

Lúc ấy bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ nhóm nhau đề bàn bạc tìm kế ngăn giặc. Mưu sĩ Giả-Hủ nói :

— Hai đạo binh Tây-lương ở xa mới đến, lương thực không có bao nhiêu, chúng ta chỉ nên đào hào cho sâu, đắp lũy cho cao mà chống đỡ. Một thời gian, chúng không thắng được, tất phải hết lương mà kéo về.

Lý-Mông và Vương-Phương bước ra nói :

— Giặc đến chưa đánh trận nào mà đã tìm cách cố thủ, làm nhẹ uy danh của chúng ta. Như thế chưa phải là kế hay. Vậy xin cho hai tôi lãnh binh ra ngoài thành cự địch.

Giả-Hủ nói :

— Nếu xuất quân bây giờ thì thế nào cũng bị thua.

Lý-Mông và Vương-Phương tức mình nói :

— Nếu chúng tôi không thắng được giặc xin nguyện dâng đầu,

bằng chúng tôi thắng giặc thì mưu-sĩ cũng phải chịu như vậy.

Gia-Hủ thấy hai tướng đã cương quyết như vậy liền nói với Lý-Thôi :

— Trước hết phải sai hai tướng Trương, Phần đem quân ra đóng nơi núi Trâu-Truất, phía Tây Tràng-An, để giữ cho vững rồi sẽ đề Lý-Mông và Vương-Phương ra trận.

Lý-Thôi, Quách-Dĩ y kế, liền cấp cho Lý-Mông, Vương-Phương năm vạn quân. Hai tướng mừng rỡ kéo binh ra khỏi Tràng-An cách hai trăm dặm hạ trại.

Quân Tây-lương rần rần kéo đến, gặp binh của Lý-Mông cản lại. Mã-Đằng và Hàn-Toại song song hai ngựa lướt đến cầm gươm chỉ vào mặt Lý-Mông mắng :

— Phán tặc, dám ra đây đề nạp mạng sao, có ai dám ra bắt tên giặc ấy cho ta.

Mã-Đằng nói dứt lời liền có một thiếu tướng xông ra, mặt mày sáng rực, mắt tợ sao băng, vóc hình vạm vỡ, tay cầm trường thương, oai phong lâm-liệt.

Nguyên tướng ấy là con của Mã-Đằng tên là Mã-Siêu tự là Mạnh-Khởi, mới có mười bảy tuổi mà sức mạnh phi thường không ai bì nổi.

Vương-Phương thấy Mã-Siêu còn nhỏ tuổi nên khinh khi, xông ngựa ra nạt lớn :

— Thằng nhỏ kia, miệng còn hôi sữa mà dám múa men với những bậc đại tướng sao ?

Dứt lời, ông ta vung đao chém bổ xuống, hai tướng đánh nhau chưa đầy ba hiệp, Vương-Phương chịu không nổi bị Mã-Siêu đâm một thương nhào xuống ngựa. Mã-Siêu quày ngựa trở về.

Lý-Mông thấy Vương-Phương bị chết trong lòng nổi giận giục ngựa rượt theo Mã-Siêu. Mã-Siêu cố ý giả vờ như không hay, Mã-Đằng đứng trước trận kêu lớn :

— Mã-Siêu ! Có người đuổi theo sau lưng con đó.

Nói chưa dứt lời Mã-Siêu đã quay lại bắt sống Lý-Mông trên lưng ngựa.

Thấy chúa tướng mình người bị chết, người bị bắt, quân sĩ của Lý-Mông vỡ chạy. Mã-Đằng và Hàn-Toại thừa thế rượt theo chém Lý-Mông làm hiệu lệnh.

Quân thua chạy về báo, Lý-Thôi và Quách-Dĩ hay tin Lý-Mông và Vương-Phương đã tử trận trong lòng rất nên kinh hãi, mới biết lời của Gia-Hủ là hay. Từ đó về sau hai người không dám

khinh khi lời của Gia-Hủ nữa, liền sai quân làm theo kế của Gia-Hủ là cố thủ thành trì không cho ra đánh nữa. Binh Tây-lương dù có khiêu chiến cả ngày cũng vô ích.

Quả nhiên, chưa đầy hai tháng lương thảo của quân Tây-lương đã cạn. Mã-Đằng và Hàn-Toại buộc lòng phải lui quân.

Lý-Thôi, Quách-Dĩ hay tin, lập tức sai Trương-Tế dẫn quân rượt theo Mã-Đằng, còn Phàn-Trù dẫn quân đuổi theo Hàn-Toại.

Binh Tây-lương rối loạn hàng ngũ, đại bại đập nhàu nhau mà chạy, nhờ có Mã-Siêu ra sức ngăn cản binh của Trương-Tế lui về. Còn Phàn-Trù thì rượt theo Hàn-Toại, khi theo gần kịp, Hàn-Toại quay ngựa lại nói với Phàn-Trù :

— Tôi với bạn cùng là đồng hương, sở dĩ tôi đem binh về chinh phạt ấy chẳng qua là việc nghĩa sao ông lại không biết bõn phận chung của chúng ta như vậy ?

Phàn-Trù cũng gò cương ngựa lại, ôn tồn nói :

— Ấy cũng chẳng qua lệnh trên bắt buộc chứ tôi đâu muốn làm điều ấy.

Phàn-Trù nói rồi liền từ giã Hàn-Toại quày ngựa trở về. Chẳng ngờ cháu của Lý-Thôi là Lý-Biệt hay được tin này, về mách lại với chú. Lý-Thôi nổi giận muốn bắt Phàn-Trù đem chém quách đi. Giả-Hủ can :

— Công việc trào chính mới tạm yên, nay chém triều thần như vậy e không tiện, chỉ bằng mở một tiệc, gọi Phàn-Trù về rồi chém cũng chẳng muộn.

Lý-Thôi nghe theo lời Giả-Hủ, bày tiệc rượu khao thưởng ba quân, mời tất cả các tướng sĩ đến dự tiệc. Lúc ấy giữa khi mọi người đang ăn uống, Lý-Thôi vùng đứng dậy, chỉ vào mặt Phàn-Trù mắng :

— Người là một đứa phản thần dám tư thông mà tha giặc.

Dứt lời, kẻ tả hữu đã bắt Phàn-Trù trói lại dẫn ra ngoài thành xử trảm. Phàn-Trù không kịp nói năng một lời.

Từ ngày Lý-Thôi và Quách-Dĩ đánh lui quân Tây-lương rồi thì các trấn chư hầu không ai dám hấp hê, công việc triều chính lúc này tạm yên.

Đây nói về ở đất Thanh-châu giặc Khăn Vàng nổi dậy tụ tập hơn mấy mươi muôn, ngày đêm cướp bóc của lương dân. Dân chúng ai cũng khiếp sợ. Thế của bọn cướp này đang lên to, tiếng tăm vang dội cả triều đình. Lý-Thôi và Quách-Dĩ hỏi các triều thần :

— Ai có kẻ gì dẹp được giặc Khăn Vàng không ?

Châu-Tuấn bước ra nói :

— Bọn cướp này tụ tập dư đảng rất đông nếu không có người mưu lược khó mà trừ được nó. Tôi xin tuyền cử một người ắt làm xong việc ấy.

Lý-Thôi hỏi :

— Người ấy là ai ?

Châu-Tuấn liền giới thiệu Tào-mạnh-Đức, hiện nay đang làm Thái-thủ Đông-quận, binh lính rất nhiều, tướng lĩnh rất đông, nếu không dùng Mạnh-Đức thì không ai dẹp nổi giặc ấy.

Lý-Thôi rất mừng, liền viết chiếu sai người đem ra Đông-quận khiến Tào-Tháo họp binh với Bảo-Tín mà bình giặc.

Tào-Tháo lãnh chiếu liền họp binh với Bảo-Tín đánh phá quân giặc nơi Thọ-Dương. Bảo-Tín vì xâm nhập vào nội địa bị quân giặc giết chết.

Còn Tào-Tháo cứ đuổi giặc thẳng đến Tế-Bắc, quân giặc đầu hàng hơn mấy vạn. Đánh tới đâu Tháo thắng tới đó, làm cho thế giặc càng ngày càng tan rã, uy thế của Tào-Tháo mỗi lúc một tăng. Tháo lựa chọn bọn quân binh nhuệ mà dùng còn những quân binh yếu đuối đều cho về quê quán.

Sau đó, Tháo chiếu an được bá-tánh, và gởi tiếp về triều đình. Triều đình gia phong cho Tháo làm Trấn Đông Tướng-quân.

Tháo đóng quân ở Duyện-Châu, chiêu hiền đãi sĩ, thiên hạ rủ nhau đến giúp rất nhiều.

Một hôm có hai chú cháu người ở Dĩnh-âm, thuộc đất Dĩnh-châu đến. Người chú là Tuấn-Húc, tự là Văn-Nhược, con trai của Tuấn-Côn, trước giúp Viên-Thiệu, nay bỏ Thiệu theo Tào.

Người cháu của Húc là Tuấn-Du, tự Công-Đạt, nổi tiếng là danh sĩ đương thời, đã từng giữ chức Hoàng-môn Thị-lang tại triều, sau bỏ quan về làng, nay cùng với chú đến theo Tào-Tháo.

Hai người này đàm đạo với Tháo rất hợp ý. Tháo cử Húc làm Hành-quân Tư-Mã, và Du làm Hành-quân Giáo-thụ.

Tuấn-Húc nói với Tào-Tháo :

— Tôi nghe đất Duyện-châu này có một hiền sĩ, nay không biết ở đâu.

Tào-Tháo hỏi :

— Người đó là ai ?

Tuấn-Húc nói :

— Người đó ở Đông-A, thuộc Đông-quận, họ Trịnh, tên Dục tự là Trọng-Đức.

Tào-Tháo nói :

— Ta cũng có nghe danh Trịnh-Dục từ lâu, nhưng chưa biết mặt.

Tháo liền sai người tới làng tìm hỏi, mới hay Trịnh-Dục lúc này đang ẩn trong núi đọc sách.

Được Tháo mời, Trịnh-Dục đến ra mắt, và nói với Tháo :

— Tôi là người cô lậu, tài hèn trí mọn, có đáng gì đâu mà ông tiến cử. Tôi có một người cùng làng, họ Quách, tên Gia, tự là Phụng-Hiếu, người ấy mới thật là hiền sĩ đời nay, sao ông không nghĩ tới ?

Tuân-Húc sực nhớ đến Quách-Gia, vội xen vào :

— Phải, Quách-Gia là bậc hiền tài mà tôi quên mất.

Tào-Tháo liền sai người đi tìm. Quách-Gia được triệu đến gặp mặt Tháo và cùng Tháo đàm đạo hơn mấy ngày. Quách-Gia lại tiến cử một người nữa, dòng vua Quang-Vũ ở Thành-đức, thuộc huyện Hoài-nam, tên là Lưu-Hoa tự là Tử-Dương.

Tháo vội cho người mời Lưu-Hoa tới. Lưu-Hoa lại cử thêm hai người nữa, một người ở Xương-ấp, quận Sơn-dương họ Mãn tên Sùng, tự là Bá-Ninh, một người ở Vũ-thành, họ Lã tên Kiên, tự là Tử-Khắc.

Lã-Kiên và Mãn-Sùng lại tiến cử một người ở Trần-lưu, họ Mao, tên Giới, tự là Hiếu-Tiên.

Chẳng bao lâu, lại có một tướng dẫn hơn trăm tên quân tới. Người này ở Cự-bình, vùng Thái-sơn, họ Vu, tên Cầm tự là Văn-Tắc, rất giỏi về nghề bắn cung cỡi ngựa.

Cách vài ngày hôm sau, Hạ-hầu-Đôn lại dẫn về một đại hảo hán, cao lớn dũng mãnh lạ thường. Người này vốn ở Trần-lưu, họ Điền tên Vi, sức khỏe vô địch. Trước kia đã từng theo Thái-thú Trương-Mạc, sau vì xô xát với những kẻ dưới trướng, lỡ tay giết một lúc hơn vài chục người, rồi trốn vào núi. Hôm ấy, Hạ-hầu-Đôn đi săn bắn, gặp được Điền-Vi liền dẫn về tiến cử với Tháo.

Tháo nhìn tướng mạo Điền-Vi rồi nói :

— Người này trông dung mạo khôi ngô, ắt là một tay vũ dũng.

Hạ-hầu-Đôn nói :

— Điền-Vi có lần trả thù cho bạn, chém đầu kẻ thù, chạy qua ải mà hơn hai trăm người trông thấy không ai dám lại gần. Điền-

Vì lại có tài sử dụng cặp song kích, ngồi trên ngựa mà múa vung vút như bay.

Tào-Tháo bèn bảo Điền-Vi múa kích thử xem. Điền-Vi liền cặp đôi kích nhảy lên ngựa, đi đi lại lại múa veo veo. Giữa lúc đó bỗng có ngọn gió thổi đến làm xiêu ngọn cờ lớn trước trưởng. Quân sĩ xúm lại giữ không nổi. Điền-Vi từ trên lưng ngựa nhảy xuống quát bảo quân sĩ lui ra, rồi một tay nắm cán cờ dựng đứng lên, đề mặc cho cờ tung bay, gió tự do thổi.

Tào-Tháo khen :

— Quả là một trang anh dũng trên đời. Liền cởi ngay áo gấm trao cho Điền-Vi và thưởng cho Điền-Vi một con tuấn mã, lại cử Điền-Vi làm chức Trưởng-tiền Đô-úy. Còn những người theo phò Tháo, Tháo đều căn cứ theo tài năng mà phong chức tước.

Từ đó bộ hạ của Tháo rất đông, văn thì có mưu thần, vũ thì có dũng tướng, trấn giữ đất Sơn-dông uy danh vang dậy.

Ngày kia, Tháo sai quan Thái-thú ở đất Thới-san là Ung-Thiệu qua Lang-nha quận rước cha của Tháo là Tào-Tung đến.

Bấy giờ, Tào-Tung từ khi ở Trần-lưu lánh nạn qua Lang-nha quận, đêm ngày ngóng tin Tào-Tháo. Bỗng được tin Tháo gọi đến, Tào-Tung mừng rỡ, lập tức cùng với em là Tào-Dực, dẫn gia quyến hơn bốn mươi người, dắt bọn tùy tùng hơn hai trăm đứa, vàng bạc châu báu chất hơn mười xe, thẳng đến Duyện-châu.

Lúc đi ngang qua Từ-châu, quan Thái-thú quận này là Đào-Khiêm vốn tánh tình nhân hậu, thuần đức, lâu nay có lòng hâm mộ Tào-Tháo. Vì vậy, nay nghe Tào-Tung đến, Đào-Khiêm liền đặt lạt ra nghênh tiếp, và mời vào dinh, bày tiệc thiết đãi.

Khi Tào-Tung cáo biệt ra đi, Đào-Khiêm dẫn năm trăm giáp binh theo hộ tống. Vừa đi đến Hoa-phi thì trời bỗng u ám, tiếp đó lại gặp trận mưa lớn, nên cả đoàn phải vào trong một ngôi cỏ am mà nghỉ tạm. Tào-Tung liền khiến Trương - Khải đồn binh ra hai bên cỏ miếu để phòng việc bất trắc xảy đến.

Trương-Khải vâng lời, bố trí xong xuôi, kêu mấy tên thủ hạ thân tín nói :

— Chúng ta là dư đảng của Trương-Giốc, bắt buộc phải đầu hàng Đào-Khiêm. Nay chúng ta có trung thành với Đào-Khiêm cho lắm cũng chẳng ích gì, sẵn đây Tào-Tung có rất nhiều ngọc ngà châu báu, nếu các người muốn giàu sang thì hiệp cùng ta giết quách hắn đi, đoạt lấy vàng bạc mà chi dùng, trọn đời cũng chưa hết.

Bọn thủ hạ của Trương-Khải nghe nói đều hớn hờ.

Đêm đó, mưa gió ào ào. Tào-Tung đang ngồi trong miếu, bỗng nghe bên ngoài có tiếng quân ó vang trời, Tào-Dục xách gươm chạy ra, thì bị bọn thủ hạ của Trương-Khải phục sẵn nơi cửa đâm chết.

Tào-Tung thất kinh, dắt một người vợ bé núp vào phương trượng, định vượt tường trốn, nhưng người vợ bé mập quá, treo qua vách tường không nổi. Tào-Tung không nỡ bỏ vợ đi một mình nên cứ lặn độn mãi. Tình thế ấy không làm sao thoát chết được, bọn thủ hạ của Trương-Khải thấy được, kéo cả hai người ra ngoài đâm chết.

Bấy giờ chỉ có Ứng-Thiệu thoát khỏi, thất kinh chạy tuốt về đầu Viên-Thiệu.

Bọn Trương-Khải giết hết gia đình của Tào-Tung đoạt vàng bạc, găm vóc chia nhau rồi tìm đường trốn ra Hoài-nam, lẫn lút trong dân chúng.

Tin này thấu đến tại Tào-Tháo. Nghe cha chết, Tào-Tháo khóc rống lên, té xỉu xuống đất ngất đi một hồi lâu. Quân sĩ đỡ dậy, Tào-Tháo nghiêng răng nói :

— Đào-Khiêm xúi người giết cha ta, thù này chẳng chung đội trời, ta phải cử đại binh qua Từ-châu quét sạch bọn Đào-Khiêm để trả đại hận.

Nói rồi dặn Tuân-Húc và Trình-Dục ở lại giữ ải, còn bao nhiêu kéo rốc đi đánh Từ-châu. Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cấm, và Điền-Vi lãnh năm ngàn quân làm tiền bộ tiên phong.

Lúc ấy, quan Thái-thú Cửu-Giang là Biên-Nhượng vốn thân thích với Đào-Khiêm, nghe được tin ấy liền dẫn năm ngàn quân đến Từ-châu để cứu Đào-Khiêm.

Quân sĩ dò được tin này liền báo với Tào-Tháo. Tháo giận lắm, sai Hạ-hầu-Đôn đón đạo quân ấy lại mà đánh.

Bấy giờ, Trần-Cung sau khi bỏ Tháo trốn đi, hiện nay rừng sự tại Đông-quận, Trần-Cung và Đào-Khiêm là hai bạn thân, nên khi nghe Tào-Tháo đem quân đánh Từ-châu, Trần-Cung vội đến ra mắt Tháo để thương nghị.

Tào-Tháo biết Trần-Cung đến để thuyết khách cho Đào-Khiêm, ý muốn không tiếp, ngặt vì trước kia Tháo mang ơn chưa trả nên không biết làm sao, phải khiến quân mời Trần-Cung vào.

Thấy mặt Tháo, Trần-Cung xá dài một cái và nói :

— Tôi nghe Minh-công đem quân đánh Từ-châu để trả thù cho

tôn-phụ, bởi vậy tôi đến đây có đôi lời. Và Đào-Khiêm là người trọng nghĩa, đâu phải phường ham lợi vong ân. Tôi đoán chắc việc này xảy ra là do Trương-Khải chứ không phải Đào-Khiêm.

Tào-Tháo không đợi Trần-Cung nói hết lời, nổi giận mắng lớn :

— Trước kia vì chỗ bạn bè mà tôi quý ông, nhưng ông nỡ bỏ tôi mà đi, nay lại còn đến đây thuyết khách. Nếu lời nói của ông tôi không nghe thì ông làm gì ?

Trần-Cung thấy Tào-Tháo không nghĩ đến tình cũ, cũng không nghe lời can gián, liền lui ra, thầm nghĩ :

— Ta không giúp được Đào-Khiêm thì còn mặt mũi nào nhìn thấy Đào-Khiêm nữa.

Nghĩ như thế, Trần-Cung liền đi thẳng qua Trần-lưu đầu Trương-Mạc.

Tào-Tháo sang đánh Từ-châu, vì mang nặng hận thù nên đi đến đâu sát hại đến đó, trăm dân than oán. Đào-Khiêm hay được tin kinh ngạc, than :

— Thật là họa nơi đâu đến khiến cho lương dân trong quận phải chịu cảnh máu đổ xương rơi như vậy.

Tào-Báo thấy vậy liền thưa :

— Giặc đến hoành hành như thế chẳng lẽ tướng công cứ ngồi yên để cho chúng giết bá tánh hay sao ?

Đào-Khiêm cực chẳng đã phải cầm thương lên ngựa dẫn quân ra thành mà nghinh chiến. Quân của Tào-Tháo đông như kiến cỏ xa xa phát phới bóng cờ lớn đề mấy chữ «Báo thù tuyết hận». Còn Tào-Tháo thì mặc đồ tang tay cầm gậy lướt tới trước trận nói lớn :

— Đào-Khiêm đâu, hãy ra đây mà chịu chết.

Đào-Khiêm giục ngựa đến xá Tào-Tháo một cái, rồi nói :

— Từ lâu nay tôi có nhã ý muốn kết hảo với Minh-công cho nên tôi mới cho Trương-Khải đem quân theo hộ tống, chẳng ngờ Trương-Khải có lòng dạ tà tâm làm cho tôi mang họa, xin Minh-Công xét lại.

Tào-Tháo mắng lớn :

— Đồ thất phu, người dùng mưu sai Trương-Khải đem quân hãm hại cả gia quyến ta, hôm nay người còn kiếm lời để bào chữa sao ? Hãy mau đứng đầu đây mà chịu tội.

Hạ-hầu-Đôn giục ngựa xông ra hươi thương nhắm Đào-Khiêm chém xuống. Đào-Khiêm vội vã chạy vào trong trận, Hạ-hầu-Đôn thúc ngựa đuổi theo. Bên kia Tào-Báo hươi thương ra cản lại.

Hai tướng đánh nhau kịch liệt, đao đờ thương đâm, quan sĩ là ó vang trời. Bỗng có một trận cuồng phong nổi lên làm cho cát bay đá chạy, không gian mù mịt không thấy đường, quân sĩ cả hai bên đều loạn, khiến cho ai nấy đều phải lui binh trở về.

Đào-Khiêm vào đến dinh rồi nghị kế với chư tướng :

— Quân Tào rất đông, thế rất mạnh, ta liệu thế đánh không lại, nếu chống cự lâu chỉ làm thiệt hại cho bá tánh mà thôi, Nay ta muốn tự trời mình đem dâng nạp cho Tào-Tháo để khỏi liên lụy đến lương dân.

Đào-Khiêm nói vừa dứt lời, có một người bước ra thưa :

— Tướng-công chớ lo, tuy binh Tào đông thật song Tướng-công lâu nay trấn giữ Từ-châu ai ai cũng một lòng mến phục ân đức của Tướng-công, nếu chúng ta cố gắng thủ thành thì Tào-Tháo cũng không có cách gì thắng gấp chúng ta được. Tôi tuy bất tài nhưng quyết ra một kế mọn làm cho quân Tào chết không có đất chôn.

Mọi người nghe nói đều ngạc nhiên ngó nhìn.

Sa-Déc

Thursday, March 31, 2016

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thần ngoại thư)

— Cái mưu đắp lũy đào hào của Giả-Hủ tức là cái mưu của Lý-Tả-Xa. Trần-Dur không nghe lời Lý-Tả-Xa tức là Tả-Xa chưa gặp được người hay. Lý-Thôi tuy biết nghe lời Giả-Hủ nhưng Giả-Hủ cũng chưa chọn được đúng chủ. Tôi hiện phải nhờ chúa thánh thì mới nên việc.

— Đọc hồi này chúng ta thấy Mã-Siêu rất anh hùng. Nhưng tại sao lúc quân Tây-lương hợp cùng chư hầu đánh phá Hồ-lao, không thấy Mã-Siêu vung đao đánh với Lữ-Bố ? Có lẽ hồi đó Mã-Siêu còn nhỏ, chưa theo cha đi lược trận, hoặc vì Mã-Siêu thấy Viên-Thịêu làm Minh-chủ không biết dùng người, nên không ra tài. Ngày nay, Mã-Đằng đánh Lý-Thôi, dẹp loạn cho triều đình, Mã-Siêu mới ra hết sức mình.

— Tào-Tháo giết cả nhà Bá-Xa là cố ý Đào-Khiêm hại cả nhà Tào-Tung là vô tình. Tháo căm thù Khiêm cũng được nhưng giết hại bá tánh Từ-châu thì quả là ác tâm. Cho đến việc giận Trần-Cung thì Tháo lại càng đáng ghét nữa.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

Tam-Quốc-Chí làm một sản phẩm thoát thai trong quần chúng, cho nên mang nhiều màu sắc ân oán theo quan niệm lòng dân. Như Đồng-Trác là một tên gian ác thì lúc chết bị băm thây ra nhiều mảnh, đốt đèn trên bụng cho chảy mỡ, và mấy lần bị thiên-lôi đánh tung mả lên. Đó chính là việc trừng phạt, mà không phải do trời, chỉ do lòng căm hận của con người khi thấy hành động gian ác của Trác. Cho nên, chúng ta không trách tác giả vẽ những đoạn thần thoại như vậy, mà chính là tác giả đã mượn lòng trời để phản ánh lòng dân đó.

— Ác-lai ác báo. Như Tào-Tháo giết cả gia đình Bá-Xà thì người khác lại giết cả gia đình Tào-Tung.

— Tào-Tháo biết chiêu hiền đãi sĩ, mua chuộc lòng người đó chính là yếu tố khiến cho Tháo làm nên sự nghiệp, kinh nghiệm việc mưu bá đồ vương không phải do một người làm nên, mà phải do nhiều tay giúp sức. Tìm được nhiều người tài, tức là đã gây dựng được nửa công trình của sự nghiệp rồi, nhưng việc thành công quyết định ở chỗ biết lãnh đạo những người tài ấy hay không. Tìm được người tài, và lãnh đạo được người tài là hai yếu tốt tốt nhất.

HỒI THỨ MUỠI MỘT

Nơi Bắc-Hải Lưu-Bị cứu Khổng-Dung.

Ở Bộc-Giang Lữ-Bố phá Tào-Tháo.

Nhắc lại lúc Đào-Khiêm đang bí kếp, bỗng có một người bước ra bày kế. Người ấy tên là My-Trúc tự là Tử-Trọng ở quận Đông-hải nhà giàu có tiếng tăm, thường qua Lạc-dương buôn bán. Ngày kia, trông khi đang ngồi trên xe trở về, bỗng gặp một người đàn bà tuyệt sắc đứng bên đường xin đi nhờ xe. Trúc liền bước xuống đi bộ, nhường chỗ cho thiếu phụ ấy ngồi.

Nhưng thiếu phụ nhất định mời Trúc cùng ngồi, nếu không nàng sẽ xuống đi bộ không dám làm phiền nữa.

Không biết tính sao, Trúc mới bước lên xe ngồi. Tuy ngồi bên giai nhân, nhưng ông ngồi một cách ngay ngắn, đôi mắt luôn luôn nhìn thẳng về phía trước không hề liếc ngang để nhìn thiếu phụ ấy.

Xe đi được vài dặm, nàng xin dừng lại, cảm ơn Trúc và cáo từ. Lúc lâm biệt, nàng nhìn thẳng vào mặt Trúc nói :

— Tôi chính là «Hỏa-đức Tinh-quân.» ở phương nam, phụng mệnh Thượng-đế xuống đốt nhà ngươi. Nhưng ta rất cảm động khi thấy ngươi lấy lễ đối đãi, nên ta mới báo trước cho ngươi biết. Vậy ngươi hãy kiếp về nhà chuyển đồ đạc ra ngoài. Đêm nay ta đến đó.

Dứt lời, nàng biến mất.

— My-Trúc kinh hãi, vội vã phóng xe về, khuôn hết của cải vật dụng ra khỏi nhà. Quả nhiên, chiều hôm ấy có một ngậm lửa bỗng bốc cháy từ nhà bếp, lan dần và thiêu cả nhà cửa.

My-Trúc thấy thế, đem của cải ra cứu kẻ khổ giúp người nghèo. Sau đó Đào-Khiêm nghe tiếng đồn, mời Trúc đến cử làm Biệt giá tòng sự. Ngày ấy Trúc mới hiến kế :

— Tôi xin đi qua quận Bắc-hải mà cầu Không-Dung khởi binh cứu viện. Lại phải sai người đến Thanh-châu cầu cứu Điền-Khải. Nếu được hai đạo binh này kéo đến giải cứu thì có lo chỉ đạo binh của Tào-Tháo.

Đào-Khiêm nghe theo lời, liền viết hai phong thư cho hai ngả nhưng chưa biết sai ai đi. Bỗng có một người bước ra nói :

— Tôi xin nhận nhiệm vụ này.

Xem lại người ấy là Trần-Đăng tự là Nguyên-Long. Đào-Khiêm mừng rỡ liền trao bức thư cho Trần-Đăng qua Thanh-châu, còn My-Trúc thì đi qua Bắc-hải.

Quan Thái-thú trấn Bắc-hải là Không-Dung, tên chữ là Văn-Cử người ở đất Khúc-Phụ thuộc về nước Lỗ, cháu hai mươi đời của Không-Tử, từ nhỏ đã rất thông minh được làm Trung-lang tướng, rồi tăng dần đến chức Bắc-hải Thái-thú. Không-Dung trấn nơi đây vốn được lòng dân.

Ngày kia Không-Dung đang ngồi xem sách bỗng có quân vào báo.

— Có My-Trúc ở Từ-châu vừa đến.

Không-Dung lập tức mời vào trà nước xong xuôi My-Trúc liền đem bức thư của Đào-Khiêm trao cho Không-Dung nói :

— Hiện nay Tào-Tháo vây thành và công phá rất gấp, vậy xin Minh-công thương tình mà cứu viện.

Không-Dung nói :

— Tôi với Đào-Khiêm xưa nay vốn trong nghĩa thâm giao, lại

có hiền huynh đến đây lẽ nào tôi không giúp. Nhưng ngặt vì tôi với Tào-Tháo xưa nay cũng không có thù oán chi. Vậy đề tôi sai người đem bức thư đến giải hòa, nếu Tháo không bằng lòng thì tôi có cơ mà dấy binh.

My-Trúc nói :

— Tào - Tháo là người hiểu chiến, chắc không chịu lui binh đâu.

Không - Dung vội vàng viết thư sai người đi, một mặt điềm binh.

Bồ có quân vào báo :

-- Có bọn giặc dư đảng của Khăn Vàng đến bên thành khiêu chiến.

Không-Dung cả kinh, liền nai nịt chỉnh tề dẫn quân ra thành đối địch.

Quảng-Hội là tên tướng cướp, dư đảng của giặc Khăn Vàng, thấy Không-Dung kéo quân ra, nạt lớn nói :

— Ta biết quận Bắc-hải này nhiều lương, vậy hãy đem cho ta vay một vạn斛 thì ta sẽ lui binh ngay, bằng không thì ta phá thành, giết hết không chừa một người sống sót.

Không-Dung mắng :

— Ta là thần-tử giữ đại thành của nhà Hán, lẽ nào đem thóc gạo giao cho bọn giặc cướp ?

Quảng-Hội nổi giận thúc ngựa múa đao chém Không-Dung. Tướng của Không-Dung là Tông-Bảo liền vung đao đón đánh nhưng chưa được vài hiệp, Tông-Bảo bị Quảng-Hội chém một đao ngã xuống ngựa. Quân Không-Dung thua to chạy hết vào thành. Quảng-Hội chia quân vây bốn mặt.

Thấy tình thế như vậy, Không-Dung buồn bã vô cùng. My-Trúc lại càng buồn bã hơn.

Hôm sau, Không-Dung leo lên mặt thành để xem thế giặc. Bồ thấy bên ngoài có một người tả xông hữu đột đánh thốc vào vòng vây của địch, đi đến đâu quân giặc chết đến đó như vào chỗ không người.

Người ấy chạy đến chân thành gọi mở cửa, Không-Dung không rõ là ai, nên không dám mở cửa. Quân giặc thấy thế xúm nhau vây người ấy lại mà đánh. Người ấy nổi giận quay lại đâm chết hơn mấy chục tên, giặc sợ hãi không dám đến gần.

Biết không phải là địch quân giả kẻ, Không-Dung liền truyền mở cửa thành rước quý khách.

Vào tới cửa, tráng sĩ đã buông thương, xuống ngựa, lên mặt thành tìm Không-Dung yết kiến. Không-Dung hỏi tên họ, thì tráng sĩ kia nói :

— Tôi người ở Đông-lai, thuộc Hoàng-huyện, họ Thái-sử tên Từ tự là Từ-Nghĩa. Mẹ già tôi ở vùng này được nhờ ngài cứu giúp rất nhiều, hôm qua tôi vừa ở Liêu-dông về thăm mẹ, thì nghe tin quân giặc cướp thành. Lão mẫu tôi bảo : « Mẹ đội ơn quan Thái-thú quá nhiều, nay Thái-thú đang bị giặc vây khốn, con phải đi cứu Thái-thú ». Vì thế, tôi một mình một ngựa đến đây, mong được Thái-thú sai khiến.

Không-Dung rất mừng. Trước đây Không-Dung đã được nghe Thái-sử-Từ là người anh hùng nhưng chưa có dịp biết mặt, nay được dịp hội kiến, Không-Dung liền trọng đãi Thái-sử-Từ, tặng cho một bộ giáp, và một con ngựa rất tốt. Thái-sử-Từ nói :

— Xin Thái-thú cấp cho tôi một ngàn tinh binh để tôi giết giặc đền ơn.

Không-Dung nói :

— Người tuy anh dũng thật, song giặc đông lắm, không nên khinh xuất.

Thái-sử-Từ nói :

— Lão mẫu tôi mang ơn Thái-thú đã nhiều, nay bảo tôi đến đây đền ơn, nếu tôi không giải vây được thì tôi còn mặt mũi nào trở về nhìn thấy lão mẫu tôi nữa. Vậy xin quan Thái-thú cho phép tôi được tử chiến.

Không-Dung nói :

— Ta nghe có Lưu-huyền-Đức là vị anh hùng trong đời nay. Nếu mời được người ấy sang đây thì thế nào giặc cũng phải tan. Ngặt không có ai vượt vòng vây làm chuyện ấy.

Thái-sử-Từ hớn hờ nói :

— Nếu Thái-thú đã muốn như vậy thì xin cứ viết thư, tôi nguyện làm tròn.

Không-Dung liền viết một phong thư trao cho Thái-sử-Từ. Thái-sử-Từ mặc áo giáp cầm thương lên ngựa, đeo theo cung tên, mở cửa thành ra đi.

Bên ngoài quân giặc trông thấy liền la ó lên, hơn mấy mươi giáp binh ủa vào đâm chém. Thái-sử-Từ chẳng chút sợ hãi, vung giáo giết một loạt hơn mười tên. Rồi thừa thế, Thái-sử-Từ giục ngựa ra khỏi vòng vây.

Quảng-Hội nghe tin trong thành có người thoát ra cầu cứu liền dẫn binh đuổi theo, bốn mặt bủa vây. Thái-sử-Từ cặp giáo vào nách giương cung bắn lia lịa, phát nào cũng trúng một tên giặc nhào lẩn, vì thế, giặc không dám đuổi theo nữa.

Được thoát, Thái-sử-Từ giục ngựa đến huyện Bình-nguyên vào yết kiến Huyền-Đức. Thi lễ xong, Thái-sử-Từ trao thư của Không-Dung và nói rõ việc Không-Dung đang bị giặc vây thành, nơi Bắc-hải.

Huyền-Đức xem thư xong, nói :

— Túc hạ là ai ?

Thái-sử-Từ nói :

— Tôi chỉ là một tráng sĩ hèn kém ở Đông-lai, vốn không có tình cốt nhục gì với Không Thái-thú cả, chỉ vì nghĩa xả thân đến đây đề cầu ngài.

Huyền-Đức vội đòi Vân-Trường và Trương-Phi đến hội diện, rồi ba anh em chinh tu binh mã kéo thẳng đến Bắc-hải.

Quảng-Hội thấy cứu binh đã đến liền điểm quân ra trước trận ngăn cản, thấy quân sĩ của Huyền-Đức rất ít, lòng khinh khi nhếch mép cười một mình.

Huyền-Đức họp với Quan, Trương, và Thái-sử-Từ bàn binh xong đứng giữa trận mà chờ. Quảng-Hội nổi giận xua binh đến đánh. Thái-sử-Từ vừa muốn xông ra thì Vân-Trường đã vung thanh long đao đến đâm Quảng-Hội. Đánh chưa được hai hiệp, ngọn đao của Vân-Trường đã đâm trúng Quảng-Hội chết ngay.

Thái-sử-Từ và Trương-Phi, hai ngựa xông ra một lượt chém giết quân giặc một hồi, chúng sợ hãi, mạnh ai nấy chạy. Không-Dung đứng trên thành thấy vậy sai quân mở cửa rước anh em Huyền-Đức.

Ba anh em Huyền-Đức vào thành được Không-Dung trọng hậu, mở tiệc đãi đằng. Không-Dung lại đem chuyện My-Trúc đến cầu cứu nói cho Huyền-Đức nghe.

My-Trúc cũng xen vào :

— Tôi đến đây cũng vì Tào-Tháo nghi cho Đào-Khiêm sát hại cả gia đình, và đem quân đến đánh Từ-châu để trả thù, gây tai họa cho bá tánh. Đào-Khiêm là một người nhân đức lâu nay, đâu có làm chuyện phi nghĩa ấy. Việc này chẳng qua do Trương-Khải gây vạ mà thôi.

Huyền-Đức nói :

— Đào-Khiêm là bậc hiền nhân quân tử, không ngờ mắc phải oan này.

Không-Dung nói :

— Tướng-công là người trọng nghĩa, há không đến đó mà giúp Đào-Khiêm sao.

Huyền-Đức nói :

— Chẳng phải tôi dám từ chối, ngặt vì binh lực tôi quá ít ỏi, không đủ dùng. Vậy Không Tướng-quân hãy đi trước, để tôi sang Công-tôn-Toản mượn thêm vài ngàn quân rồi sẽ đến sau.

My-Trúc nói :

— Xin tướng công chớ sai lời.

Huyền-Đức nói :

— Ông xem tôi là hạng người nào mà lại nói như vậy ?

Không-Dung đã rõ con người của Huyền-Đức nên không còn e ngại gì nữa, nội ngày hôm ấy đem binh mã kéo thẳng đến Từ-châu.

Thái-sử-Từ bái tạ Không-Dung và nói :

— Tôi vâng lệnh mẫu thân đến đây đề nghị sai khiến, nay việc đã yên, vậy xin bái biệt ngài và đợi ngày tái kiến.

Không-Dung sai lấy vàng lụa đem ra để thưởng cho Thái-sử-Từ, nhưng Thái-sử-Từ quyết không nhận, chỉ tạ ơn mà ra về.

Bấy giờ Huyền-Đức qua đến Bắc-bình xin vào yết kiến Công-tôn-Toản, và tỏ ý muốn mượn quân sang cứu Từ-châu.

Công-tôn-Toản nói :

— Tào-Tháo đối với ông không thù oán thì việc gì phải hưng binh ?

Huyền-Đức nói :

— Tôi trót đã hứa với Không Thái-thú rồi, không thất tín được.

Công-tôn-Toản nói :

— Tôi cho ông mượn hai ngàn quân kỵ đấy.

Huyền-Đức nói :

— Xin cho tôi mượn cả Triệu-tử-Long cùng đi một chuyến.

Công-tôn-Toản thuận tình, Huyền-Đức liền dẫn ba ngàn binh bản bộ cùng với Quan, Trương đi trước, còn Triệu-tử-Long thì dẫn hai ngàn kỵ binh của Công-tôn-Toản đi sau, thẳng đến Từ-châu.

Bấy giờ My-Trúc đã về báo cho Đào-Khiêm hay rằng Không-Dung đã hưng binh, và có cả ba anh em Huyền-Đức đến giúp nữa.

Trần-Đăng cũng về báo tin Điền-Khai ở Thanh-châu sẽ dẫn quân đến cứu. Đào-Khiêm thấy thế mới an lòng.

Chẳng bao lâu, hai đạo quân của Không-Dung và Điền-Khai cùng kéo đến, nhưng vì họ sợ quân Tào-Tháo thế mạnh nên hạ trại xa xa.

Tào-Tháo thấy có cứu binh đến, liền chia quân nghênh địch, không dám công thành kịch liệt như trước nữa.

Vài hôm sau, quân Huyền-Đức kéo đến nơi. Huyền-Đức vào ra mắt Không-Dung, nói :

— Sao Không-Tướng-công chưa động binh ?

Không-Dung nói :

— Quân Tào-Tháo rất đông, thế rất mạnh, còn Tháo là tay dùng binh rất giỏi, chúng ta phải thận trọng dò xét hư thực đã.

Huyền-Đức nói :

— Nếu chần chờ sợ trong thành cạn lương, không thể cầm cự được lâu. Vậy Bệ-tôi cho Văn-Trường và Từ-Long lãnh bốn ngàn quân đóng ở đây đề ông sai khiến, còn tôi và Trương-Phi thì xông vào vòng vây, thoát qua trại địch, tiến vào thành Từ-châu đề cùng Đào-công bàn kế.

Không-Dung khen phải, liền liên lạc với Điền-Khai, hai đạo quân dựa nhau làm thế ỷ dốc, còn Văn-Trường và Triệu-Vân thì qua lại đề tiếp ứng.

Chiều hôm ấy, Huyền-Đức và Trương-Phi lãnh một ngàn quân kéo thẳng đến bên cạnh dinh Tào. Vừa đến nơi, Huyền-Đức bỗng nghe trong dinh có tiếng trống lớn nổi lên, một tướng xông ra đón đầu hét lớn :

— Lũ cuồng đồ từ xứ nào dám đến đây nạp mạng ?

Trương-Phi chẳng thèm nói nửa lời, vung xà mâu đèn đánh. Tướng vừa xuất hiện chính là Vu-Cấm, một đại tướng của Tào-Tháo. Vu-Cấm vừa đánh với Trương-Phi được vài hiệp thì Huyền-Đức đã vung song đao vào trợ lực. Vu-Cấm cự không lại vội quất ngựa chạy dài. Huyền-Đức và Trương-Phi đuổi đến sát cửa thành.

Đào-Khiêm ở trên thành xem thấy lá cờ hiệu đề mấy chữ «Bình-nguyên Lưu-huyền-Đức» liền vội sai mở cửa thành nghênh đón.

Sau khi chào hỏi nhau, Đào-Khiêm liền hỏi quân mở tiệc đãi đằng. Đào-Khiêm trông thấy Huyền-Đức tướng mạo đoan trang ăn nói lưu loát, biết không phải người thường lòng rất khâm phục, tỏ

ý đem ấn tín Từ-châu trao cho Huyền-Đức !

Huyền-Đức ngạc nhiên nói :

— Vì có gì ngài lại đối xử với tôi như thế ?

Đào-Khiêm nói :

— Nay thiên hạ rối loạn, cơ nghiệp nhà Hán không được vững vàng. Ông là người tôn tộc của nhà Hán, tôi muốn ông phò tri xã tắc. Tôi đã già rồi, tài sơ tri thiên, muốn nhường Từ-châu này lại cho ông, xin ông chớ phụ lòng tôi. Tôi sẽ làm chiếu tâu với triều đình.

Huyền-Đức liền bước xuống, xá Đào-Khiêm hai xá và nói :

— Bị tôi tuy dùng dôi Hán thất, nhưng công ít, đức bạc, làm Bình - nguyên Tướng còn lo chưa xong. Nay vì đại nghĩa mà đến đây, ngài lại dạy như thế thì té ra nghi Bị tôi có ý thôn tính chăng ? Bị tôi xin thề rằng nếu tôi có ý gì khác thì xin Hoàng - thiên tru diệt.

Đào-Khiêm giải bày :

— Không phải thế đâu. Đây chính là lòng thành thực của lão phu ước vọng như thế.

Đào-Khiêm lại năn nỉ nhường đôi ba lần mà Lưu-huyền-Đức vẫn một mực từ chối.

My-Trúc thấy thế xen vào :

— Lúc này giặc đang uy hiếp dưới chân thành, chưa thể làm việc gì khác hơn là dẹp giặc. Việc giao nhượng xin hoãn lại lúc thanh bình đã.

Huyền-Đức nói :

— Tôi xin viết một phong thư gửi đến Tào-Tháo xin giải hòa. Nếu Tháo không nghe thì chúng ta sẽ tính việc động binh.

Dứt lời Huyền-Đức truyền tin cho ba trại ngoài thành dặn án binh bất động, rồi sai người mang thư đến cho Tào-Tháo.

Lúc này, Tào-Tháo đang ở trong dinh bàn việc quân cơ với các tướng. Tiếp đó, có quân vào báo :

— Từ-châu sai sứ mang thư lại.

Tháo mở thư ra xem mới biết là thư của Lưu-Huyền-Đức.

Trong thư đại lược như sau :

« Bị tôi từ ngày được hân hạnh bái yết tôn nhan ngoài quan tái, đến nay đã lâu, xa cách phương trời, lòng lấy làm khao khát.

Trước đây tôn phụ của ngài bị hại chính do Trương-Khải bất nhân chứ không phải Đào Khiêm. Nhận thấy hiện nay dư đảng của giặc

Khăn Vàng còn nhiều loạn lương dân, đồ đảng Đổng-Trác còn làm loạn triều đình, công việc làm của một trung thần là phải lo cho nước trước. Nếu ngài vì lời nói ngu xuẩn của Bì tôi mà rút binh khỏi Từ-châu thì trăm họ Từ-châu lấy làm may mắn lắm.»

Tào-Tháo xem thư xong nổi giận mắng lớn :

— Lư-Bị là hạng người nào mà dám viết thư đến cản trở ta, trong thư lại còn có ý chê trách ta nữa !

Liên truyền bắt sứ giả đem chém, và đốc thúc quân sĩ phá thành. Quách-Gia vội can :

— Không nên. Lư-Bị từ xa đến, trước lấy lễ, sau động binh, đó là một sách lược. Chúa-công phải lấy lời ngon ngọt đáp lại cho hẳn đặc ý một chút rồi sẽ tấn binh phá thành.

Tào-Tháo nghe theo lời, truyền đòi sứ giả vào bảo ngồi chờ dưới trướng để nhận hồi thư.

Giữa lúc ấy, bỗng có quân từ Duyện-châu phi ngựa đến xin vào yết kiến đề cập báo việc tối cần.

Tào-Tháo thất kinh cho vào, hỏi sự việc. Quân ấy thưa :

— Lữ-Bố bất thành linh đánh vào Duyện-châu. Hiện đã chiếm mất Bộc-dương rồi.

Thật là chuyện bất ngờ, không ai có thể đoán trước được.

Nguyên từ ngày bị họa Lý-Thôi, Quách-Dĩ về chiếm Trảng-An Lữ-Bố bỏ chạy thẳng qua đầu Viên-Thuật. Viên-Thuật thấy Lữ-Bố là kẻ phản phúc không chừng nên không nhận, Lữ-Bố tức mình lại qua đầu Viên-Thiệu. Viên-Thiệu thân nhận. Nhưng được một thời gian, Lữ-Bố khi miệt tất cả tướng tá của Viên-Thiệu nên Viên-Thiệu tính đề Lữ-Bố sẽ mất lòng tướng sĩ, còn đuổi đi thì sợ sanh thù oán. Do đó Viên-Thiệu ngầm mưu định giết đi. Bố hay được lại trốn sang đầu Trương-Mạc.

Lúc ấy thì Trần-Cung cũng tức giận vì cản ngăn Tào - Tháo không được nên cũng đến đầu Trương-Mạc. Lữ-Bố và Trần-Cung gặp nhau, Trương-Mạc thu nhận cả hai.

Trần-Cung biết Bố là kẻ hữu dũng vô mưu nên muốn lợi dụng nói với Bố :

— Nay Tào-Tháo đem quân đánh Từ-châu. Duyện-châu bỏ trống chúng ta nên bàn với Trương-Mạc cấp quân sang đánh, nếu chiếm được Duyện-châu thì chúng ta sẽ có đất dụng võ sau này.

Lữ-Bố nghe nói mừng lắm liền cùng với Trần-Cung vào bàn với Trương-Mạc. Trương-Mạc đồng ý, liền cấp quân cho Lữ-Bố

và Trần-Cung. Hai người này kéo quân ra đi, chẳng bao lâu đã chiếm được Bộc-dương, Duyệt-châu, chỉ còn có ba xứ là Đông-a, Phạm-huyện và Quyển-thành. Ba nơi này nhờ có Tuân-Húc và Trình-Dục bày mưu cho Tào-Nhơn chống giữ nên Lữ-Bố không thể thắng nổi.

Tuy nhiên, Tào-Nhơn không phải là địch thủ của Lữ-Bố, sợ có sơ xuất bề nào làm mất hết đất đai nên sai người cấp báo cho Tào-Tháo hay.

Tào-Tháo hay được tin này thất kinh, than :

— Nếu để mất Duyệt-châu thì ta là kẻ không nhà, biết nương tựa vào đâu ?

Liên truyền nhờ trại kéo rốc binh về cứu viện. Quách-Gia nói :

— Cứu Duyệt-châu để giữ lấy căn bản là chuyện cần kíp, song nhân cơ hội này cũng nên mua chuộc lòng Huyền-Đức một chút để chờ cơ hội về sau.

Tào-Tháo khen phải, liền viết thư sai người đem đến cho Huyền-Đức, đồng thời nhờ trại lui binh.

Sứ giả trở vào thành Từ-châu ra mắt Đào-Khiêm, trình thư và cho biết Tào-Tháo đã lui binh rồi. Đào-Khiêm mừng rỡ sai người ra mời Không-Dung, Điền-Khải, Văn-Trường và Từ-Long vào thành họp mặt.

Yến ầm xong, Đào-Khiêm mời Huyền-Đức lên ngồi trên, rồi cung tay nói trước mọi người :

— Lão phu tuổi già sức yếu, hai đứa con lại còn nhỏ, bất tài, không lo được quốc gia đại sự. Lưu-công đây là con cháu nhà Hán, đức lớn tài cao, nên lãnh lấy Từ-châu, lão phu tình nguyện về hưởng nhàn, dưỡng bệnh.

Huyền-Đức nói :

— Tôi đến Từ-châu này vì nghĩa, nếu vô có chiếm lấy Từ-châu thiên hạ sẽ cho tôi là hạng bất nghĩa.

My-Trúc nói :

— Nay vận Hán suy vi, đất nước nghiêng ngửa, dựng công lập nghiệp chính là lúc này. Từ-châu đất giàu dân đông, Lưu-sư quân nên nhận lấy đừng từ chối.

Huyền-Đức vẫn khẳng khái :

— Việc này tôi quyết không dám vâng lời.

Trần-Đăng xen vào :

— Đào công đau yếu luôn, không trông nom được việc thiên hạ, Lưu-công nên nhận đi kéo phụ lòng.

Huyền-Đức nói :

— Viên Công-lộ là trang anh kiệt, nhà bốn đời làm Tam-công, bốn bề đều hướng về, hiện nay người ấy ở Thọ-xuân, rất gần gũi, sao không đem giao cho người ấy ?

Khổng-Dung nói :

— Viên-Thuật chỉ là nắm xương khô trong mả, nói đến làm chi cho bần miêng. Ngày nay là cơ hội trời cho ông, nếu ông không nhận thì sau này hối tiếc đã muộn.

Huyền-Đức nhất định không đổi ý. Đào-Khiêm khóc rống lên nói :

— Nếu ngài bỏ tôi mà đi, tôi chết không nhắm mắt được.

Vân-Trường khuyên :

— Đào-công đã thực lòng như vậy, đại ca cũng nên quyền lãnh lấy để khỏi phụ lòng.

Trương-Phi xen vào :

— Vả lại, chúng ta đâu có cưỡng bức đoạt lấy châu huyện của Đào-công ? Đào-công đã thực tình thì chuyện gì còn từ chối ?

Huyền-Đức nói :

— Hai em muốn đưa ta vào vòng bất nghĩa hay sao ?

Đào-Khiêm nài nỉ mãi, Huyền-Đức vẫn không nhận, nên Đào-Khiêm bất đắc dĩ phải nói :

• — Nếu Huyền-Đức cố tình không nhận thì gần đây có một cái ấp tên là Tiểu-bái, nơi đó có thành trì, lương thảo. Vậy ông hãy ra đóng quân nơi đó để bảo vệ cho Từ-châu.

Mọi người đều đứng lên khuyên Huyền-Đức nên ra Tiểu-bái để làm vui Đào-Khiêm. Huyền-Đức nghe theo, sắp sửa kéo quân đi. Triệu-Vân từ biệt xin trở về, Huyền-Đức cầm tay Triệu-Vân ứa nước mắt tiễn biệt. Khổng-Dung, Điền-Khải cũng từ tạ kéo quân về.

Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn quân, bàn bộ đến ở nơi Tiểu-bái, sửa sang thành lũy và phủ dụ dân cư.

Lúc này Tào-Tháo đã kéo quân về gần đến Duyện-châu. Tào-Nhơn hay tin đem quân ra đón và thuật lại công việc ở nhà :

— Lữ-Bố thế mạnh lại thêm có Trần-Cung phò tá nên chiếm mất Duyện-châu, chỉ còn ba nơi Đông-A, Quyển-thành, Phạm-huyện.

Tào-Tháo nói :

— Lữ-Bố là kẻ hữu dũng vô mưu, xét không đáng sợ. Chúng

ta cứ an dinh hạ trại đầu đó rồi sẽ bàn việc.

Lữ-Bố hay tin Tào-Tháo đã kéo quân về liên triệu phó tướng là Tuyết-Lang và Lý-Phong dặn rằng :

— Binh của Tào-Tháo mới về đến, còn mệt mỏi, ta muốn thừa cơ hội này đánh chúng một trận. Hai người cố gắng ở lại nơi đây giữ Duyện-châu.

Hai tướng tuân lệnh. Trần-Cung nghe nói bước đến hỏi :

— Tướng quân định bỏ Duyện-châu này đi đâu vậy ?

Lữ-Bố báp :

— Tôi muốn đem quân ra đóng nơi Bộc - dương để làm kế đánh túc.

Trần-Cung nói :

— Không nên ! Duyện-châu là nơi căn cứ rộng rãi và hiểm trở, nếu giao cho bọn Tuyết-Lang thì không thể giữ nổi. Gần đây chừng một dặm, có núi Thái-sơn, đường đi hiểm hóc, nếu Trương-quân đem binh mai phục ở đó, chờ quân Tào-Tháo kéo qua rồi lên công hãm thì thế nào cũng bắt được Tào-Tháo mà khỏi sợ Duyện-Châu bị lâm nguy.

Lữ-Bố nghe nói cười ha hả :

— Ta đến Bộc-dương sẽ còn có kế hay nữa.

Rồi Lữ-Bố không nghe theo lời Trần-Cung, lập tức điềm quân kéo đi.

Khi Tào-Tháo kéo quân về ngang núi Thái-sơn, Quách - Gia thấy đường sá hiểm trở, nói với Tào-Tháo :

— Chỗ này e có phục binh, vậy phải dò xét trước đã.

Tào-Tháo cười lớn :

— Lữ-Bố là đứa vô mưu thì có đủ chi mà lo.

Liên đốc quân kéo riết đến Duyện-châu, khiến Tào-Nhơn đem quân vây chặt thành Duyện-châu, còn Tháo thì điềm vài ngàn quân ra Bộc-dương cự với Lữ-Bố.

Trần-Cung ở trong thành nghe quân báo có Tào-Tháo đến liên hiến kế :

Nay binh của Tào-Tháo mới đến còn mệt mỏi, chúng ta nên khai chiến, để cho nó không có thì giờ an dưỡng sức lực.

Lữ-Bố nói :

— Xưa nay ta một người một ngựa đã từng tung hoành trong thiên hạ thì nay sá gì một Tào-Tháo mà phải lo. Cứ để cho chúng

nó an cư hạ trại đầu đống cho đảng hoàng rồi ta sẽ ra bắt nó cho mà coi.

Rạng ngày quân của Tào-Tháo đóng trại nghỉ ngơi xong mới thấy quân của Lữ-Bố kéo đến. Tào-Tháo liền diêm quân lập thành trận thế, đoạn chỉ vào mặt Lữ-Bố mắng :

— Ta với người chẳng thù oán chi sao người lại đem quân đến lấy đất Duyện-châu của ta.

Lữ-Bố cười lớn nói :

— Tất cả là đất nhà Hán, thì ai cũng có quyền chiếm đoạt sao người lại nói là đất của người ?

Dứt lời, liền sai Tang-Bá ra trận. Bên Tào-Tháo Hạ-hầu-Đôn cũng vỗ ngựa xông ra.

Hai bên đánh nhau chưa đầy ba hiệp, Lữ-Bố thấy Tang Bá cự không lại Hạ-hầu-Đôn, nổi giận giục ngựa ra trợ chiến. Các tướng của Tào-Tháo thấy thế cũng đều áp ra một lượt.

Lữ-Bố múa cây Phương-thiên họa-kích như bay, đánh được một hồi không ai cự nổi Lữ-Bố nên lần lượt bỏ chạy. Lữ-Bố thừa thế xua quân đuổi theo đánh ráo riết. Tào-Tháo phải thu quân cách hơn hai mươi dặm đường mới dám hạ trại. Lữ-Bố cũng thu quân về.

Tào-Tháo đại bại một trận, liền nhóm họp các chư tướng lại thương nghị. Vu-Cấm nói :

— Trên núi có một trại của Lữ-Bố không có bao nhiêu binh mã, hơn nữa nơi đó là nơi rất hiểm yếu. Đêm nay chắc là Lữ-Bố ý thắng trận nên không đề phòng, chúng ta thừa cơ hội này đem binh đến đánh lấy trại ấy thì binh của Lữ-Bố ắt nguy khốn.

Tào-Tháo khen hay, nội trong đêm ấy diêm vài ngàn tinh binh hiệp cùng sáu tướng nhắm đường tấn phá.

Lúc này Lữ-Bố đang ở trong trại khao thưởng ba quân, Trần-Cung nói :

— Tây trại là nơi hiểm yếu, sao Tướng-quân không đề phòng cẩn mật, phỏng như Tào-Tháo đến cướp trại thì Tướng-quân mới liệu làm sao ?

Lữ-Bố nói :

— Tào-Tháo mới thua một trận toi bồi, lẽ nào còn dám nghĩ đến việc ấy.

Trần-Cung nói :

— Dầu thế chúng ta cũng không nên ý thị, phải đề phòng

mới được, Tào-Tháo là kẻ dùng binh hay lắm, chứ không phải tầm thường.

Lữ-Bố nghe lời, liền sai Cao-Thuận, Ngụy-Thục và Hầu-Thành dẫn quân kéo đến Tây trại.

Còn bên kia, Tào-Tháo thừa lối canh hai phần quân làm bốn đạo kéo đến xông vào một lượt. Quân trong trại ngẩn đờ không nổi, phải bỏ chạy.

Đoạt được trại, Tào-Tháo mừng rỡ, khiến quân canh phòng cẩn mật. Bỗng lối đầu canh tư, bên ngoài có hai tiếng pháo lệnh nổ vang, quân Cao-Thuận ào vào bốn mặt.

Tào-Tháo than :

— Chúng ta đã trúng kế rồi.

Liền dẫn quân ra cự địch. Đánh nhau đến hừng đông vẫn chưa phân thắng bại. Trong lúc Tào-Tháo đang đốc quân cầm cự thì có quân vào báo :

— Bên chính Tây Lữ-Bố dẫn một đạo quân đến tiếp chiến.

Tào-Tháo liệu thế không xong liền bỏ trại kéo quân chạy. Phía sau, Cao-Thuận, Ngụy-Thục và Hầu-Thành đốc quân đánh tới. Còn Lữ-Bố thấy Tào-Tháo bỏ chạy liền đuổi theo truy kích.

Tào-Tháo đang chạy về phía bắc, bỗng nghe chuông trống vang trời, rồi một đạo quân kéo ra chặn đầu, Trương-Liêu và Tang-Bá xông ra nạt lớn :

— Tào-Tháo, ngươi chạy đi đâu ?

Tháo vội khiến Tào-Hồng và Lữ-Kiến ra đánh. Đánh được hơn mười hiệp, hai tướng của Tào-Tháo đuối sức, Tháo liền hối chạy.

Tháo dẫn đầu chạy về phía Tây, nhưng chẳng bao lâu lại nghe có tiếng quân reo, rồi cũng xông ra một đạo quân cầm đầu có hai tướng.

Binh tướng của Tào-Tháo liệu chết mở đường máu chạy nữa, nhưng vừa chạy được ít bước thì lại nghe một tiếng pháo lệnh nổ, cung nỏ từ đâu chẳng biết bắn vãi tới như mưa.

Tào-Tháo thất kinh ngửa mặt lên trời than :

— Mạng ta hết rồi ! Có ai cứu ta chăng ?

Trong hàng tướng của Tào-Tháo có một người xông ra nói lớn :

— Đó là nghi binh của địch. Chúa-công chớ sợ, hãy theo tôi.

Tướng ấy là Điền-Vi. Điền-Vi vừa nói vừa xông tới tay cầm kích gạt tên, chân giục ngựa mở đường cho Tào-Tháo chạy.

Quân của Lữ-Bố đuổi theo bết gót. Nhờ có Điền-Vi cản hậu, nên Tháo mới thoát được. Binh Tào đã mỗi một không một người nào còn có can đảm để chiến đấu nữa. Lữ-Bố thấy Tháo đã trốn thoát liền thu quân trở về trại.

* *

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Đọc hồi này thấy Đào-Khiêm cầu cứu Không-Dung mà Không-Dung lại phải đi cứu người khác Còn Huyền-Đức tuy tiếng đầy lui Tào-Tháo mà chính lại là Lữ-Bố làm cho Tháo phải lui. Sự việc biến chuyển thật bất ngờ.

— Tào-Tháo xua quân sang đánh Từ-châu để báo thù, binh lực ấy ai cũng tưởng sẽ biến Từ-châu ra thành tro bụi. Thế mà lại khác hẳn. Đó chỉ là một việc đầu voi đuôi chuột, khiến độc giả hồi hộp không ít

— Rút quân về để cứu Duyệt-châu, Tháo coi việc giữ nhà trọng hơn việc báo thù cha, sau lại vượt ve Lưu-Bị để mua chuộc cảm tình. Than ôi ! Người anh hùng trong thiên hạ đã muốn báo thù cha còn phải mua chuộc cảm tình sao ? Hiếu tử báo thù cha thì không kè thân mình. Thái-sử-Từ vì mẹ mà báo ân, thế mới chính là hiếu đạo, còn Tào-Tháo trả thù cha không xong như thế không phải hiếu tử.

— Lưu-Bị khẳng khặng không chịu nhận lấy Từ-châu là thực tâm từ chối chẳng ? Nếu quả Lưu-Bị thật bụng không muốn chiếm đoạt đất đai sau này sao lại chiếm Ích-châu của Lưu-Chương ?

Có người bảo rằng : «Càng từ chối chừng nào càng muốn nhận chừng ấy». Đó là thuật xử thế của bậc đại anh hùng vậy.

— Xét như lúc Điền-Vi trở thân lực ra cứu Tào-Tháo mấy lần thì sức Điền-Vi có thể ngang hàng với Lữ-Bố, thế mà Tháo lại không sai Điền-Vi ra đấu với Lữ-Bố, mà lại sai các tướng khác.

Có lẽ Tháo thừa biết năng lực của Điền-Vi mà không dám sai, vì sợ phạt lòng các tướng cũ.

Trông đời, có biết bao người như Điền-Vi, bị những kẻ hư danh ém tài đi. Đó cũng chỉ là chuyện thường có trong xã hội.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Thái-sử-Từ đến giúp Không-Dung dẹp bọn cướp, Không-Dung không sai Thái-sử-Từ ra đánh mà lại sai đi cầu Lưu-Bị. Sá gì một tên tướng cướp mà phải cầu đến anh em Lưu-Bị ? Đó chính là Không-Dung lo cái việc giúp Đào-Khiêm đánh với Tào-Tháo hơn là việc trừ quân cướp. Thái-sử-Từ có thể trừ giặc cướp nhưng không thể đương cự với Tào-Tháo được. Không-Dung là người biết tính xa

— Tào-Tháo trả thù cha, kéo quân đánh Từ-châu, nhưng sợ mất Duyệt-châu lại phải kéo quân về. Có kẻ cho Tháo là bất hiếu, nhưng xét về mặt đại sự thì việc thù cha còn nhỏ hơn việc nước. Thù cha chưa trả sẽ có ngày trả, còn việc nước lỡ một cơ hội không thể tìm lại được

Khác với Lưu-Bị, Tào-Tháo đã không vì hận thù mà làm hư chí hững, còn Lưu-Bị vì nặng tình kết nghĩa, sau khi Quan-Công bị khờn, cố đem binh trả thù để đền nỗi thiệt thân, hư cả cơ nghiệp. Nếu sống cho tình nghĩa thì Lưu-Bị quả đúng một bậc đại nghĩa, nhưng sống vì đại sự thì Lưu-Bị còn có chỗ khiếm khuyết.

— Ở hồi này, tác giả cố đưa cái nhân nghĩa của Lưu-Bị lên đến mức tối đa, Đào-Khiêm kính mến thành tâm trao Từ-châu cho Lưu-Bị mà Lưu-Bị nhất thiết không nhận. Như thế, tác giả đã vẽ ra những nét khác thường để cho cái đạo đức của Lưu-Bị khác hẳn với mọi người.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Đào-Khiêm cố ý nhượng Từ-châu.

Tào-Tháo ra uy đánh Lữ-Bố.

Tào-Tháo nhờ Điền-Vi cứu thoát khỏi trận nên phong Điền-Vi làm chức Linh Đô-úy.

Còn Lữ-Bố sau khi thu quân về trại liền cho mời Trần-Cung đến thương nghị.

Trần-Cung nói :

— Ta thắng Tào-Tháo trận này chỉ vì Tháo làm mưu ta, thế nào nó cũng tìm kế trả đũa. Chi bằng ta nên an mưu trước thì hơn.

Lữ-Bổ nói :

— Thế thì chúng ta phải làm sao bây giờ ?

Trần-Cung nói :

— Nơi thành Bộc dương này có người phú hộ họ Điền, nức tiếng giàu có, tiếng tăm nhất quận, nay khiến người ấy nói với Tào-Tháo là : Lữ-ôn-Hầu tàn bạo bất nhân, lòng dân oán ghét, nay lại muốn dời binh qua Lê-dương, chỉ còn có một mình Cao-Thuận ở lại giữ thành. Nếu muốn lấy Bộc-dương thì phải suốt đêm tấn công. Tôi ở trong thành làm nội ứng. « Nếu Tào-Tháo nghe lời dẫn binh đến thì ta dụ hắn vào thành, nổi lửa đốt một trận, bên ngoài mai phục cho đông, dẫu Tào-Tháo có tài kinh thiên động địa cũng không thể thoát được.

Lữ-Bổ nghe theo lời, dùng kế ấy. Hôm sau, Bổ sai người đem thư của họ Điền trao cho Tào-Tháo .

Tháo mở thư ra xem rồi cười lớn :

— Ấy là trời giúp ta lấy lại Bộc-dương đó.

Rồi lập tức nội đêm ấy điểm binh. Lưu-Hoa bước đến nói :

— Lữ-Bổ tuy là kẻ vô mưu, song có Trần - Cung giúp sức, chúng ta phải đề phòng kẻo lâm mưu chúng. Vậy Chúa-công muốn vào thành thì phải cho binh phục bên ngoài, phòng rủi ro bề nào thì còn có hy vọng thoát thân.

Tào-Tháo ngẫm nghĩ một lúc rồi khiến Hạ-hầu-Đôn đem một đạo binh phục sẵn bên ngoài, còn bao nhiêu kéo rốc đến dưới thành.

Tháo hăm hở kéo quân đi tiền đội, thấy trên thành cờ xí lơ thơ, lòng mừng rỡ, liền đốc quân vây bốn cửa, rồi tự mình khiêu chiến.

Trong thành, Cao-Thuận dẫn quân ra đối địch. Tào-Tháo liền khiến Điền-Vi ra ngựa. Cao-Thuận đánh không nổi vội bỏ chạy vào trong.

Lúc ấy lại có một tên quân trà trộn vào quân của Tào-Tháo đến dâng cho Tào-Tháo một phong thư, và thưa :

— Đây là bức mật thư của họ Điền dâng cho Chúa-công.

Tháo giờ ra xem, thấy trong thư phú gia họ Điền hứa hẹn đầu canh ba hãy nghe ba tiếng pháo nổ thì có người mở cửa thành mà tiếp ứng. Bên ngoài ờ xưa quận thẳng vào.

Tào-Tháo mừng rỡ, sắp đặt dẫu đó sẵn sàng đề chờ cơ nội.

Quả nhiên đến đầu canh ba, trên thành nghe ba tiếng pháo nổ

rất lớn, rồi bốn cửa thành đều mở hết. Tào-Tháo đi trước, giục ngựa vào thành. Đi thẳng đến Châu-nhà mà vẫn không thấy động tĩnh gì hết. Biết đã bị lừa kế, Tháo vội hô lớn, ra lệnh lui binh.

Bỗng, bốn cửa thành lửa cháy rần rần, chiếu trống khua vang trời. Trương-Liêu cầm đầu một đạo binh xông đến. Phía Tây có Tang-Bá cũng dẫn quân xông ra, hai mặt hiệp nhau vừa giết binh Tào không biết bao nhiêu mà kể.

Rối loạn, Tào-Tháo thất kinh quạy ngựa chạy về hướng Bắc, lại bị một đạo binh của Tào-Tính chặn đánh tung bừa. Tháo vội chạy ra cửa Nam lại bị Cao-Thuận đón ngăn. Điền-Vi nổi giận trợn mắt đánh nhau một lúc mới thoát ra được. Nhưng binh mã chết sạch, chỉ còn mấy tên quân kỵ lênh mênh theo sau.

Điền-Vi dẫn Tào-Tháo xông ra ngoài, nhưng đi được một lúc thì không thấy Tào-Tháo đâu nữa, Điền-Vi thất kinh quay ngựa lại tìm, bỗng gặp Lý-Điền.

Điền-Vi hỏi :

— Chúa-công đâu ?

Lý-Điền ngơ ngác đáp :

— Tôi cũng đang đi tìm mà không thấy.

Điền-Vi nói :

— Thế thì đề tôi liều mình xông vào thành mà tìm.

Nói rồi liền giục ngựa xông vào tìm khắp nơi mà cũng không thấy Tào-Tháo. Trên thành cung tên bắn vãi xuống như mưa.

Nhắc lại, Tào-Tháo theo Điền-Vi chạy ra khỏi thành nhưng lúc ấy bỗng có ba tiếng pháo nổ rền, lửa cháy rần rần, chân ngựa của Tháo bị phỏng nên theo Điền-Vi không kịp. Tháo toan cố lướt qua vòng vây, bỗng ánh lửa trước mặt sáng rực lên, rồi Lữ-Bố tay cầm kích lớn, cỡi ngựa Xích-thố rầm rập phi tới.

Tháo thất kinh, vội lấy tay áo che mặt rồi quất ngựa chạy sang hướng khác. May thay ánh lửa lập lờ, Lữ-Bố không nhận được mặt. Thấy có người đang giục ngựa chạy, Lữ-Bố tưởng là bộ tộc của mình, nên đuổi theo lấy roi ngựa gõ trên mũ Tháo một cái « bốp » hỏi :

— Thăng Tào-Tháo đâu rồi ?

Tháo đưa tay chỉ vào một người cỡi ngựa đang trước nói :

— Cái thằng cỡi ngựa vàng chạy kia kia. Chính là Tào-Tháo đấy.

Lữ-Bố nghe theo, bỏ Tào-Tháo rượt theo người cỡi ngựa vàng.

Thừa dịp, Tào-Tháo bỏ chạy về hướng Đông, may gặp Điền-Vi đang đi tìm. Điền-Vi liền bảo hộ Tháo mở đường máu mà chạy, nhưng lửa lúc này bốc cháy rất dữ, lan ra khắp mặt đất như một biển máu.

Điền-Vi lấy kích gạt những bồi khô đang cháy để mở lối, rồi phi ngựa phóng qua. Tào-Tháo cũng phi ngựa vọt theo, nhưng vừa tới vòm thành bỗng có một khúc cây rất lớn bị lửa cháy rơi xuống xáng nhằm bàn tọa con ngựa của Tào-Tháo. Ngựa của Tháo xum chân quăng Tháo xuống đất.

Tháo vội vã lồm cồm ngồi dậy, lấy tay xô cây cột ấy qua một bên, tay chân đều bị phỏng, râu tóc đều bị cháy rụi hết.

May nhờ lúc ấy có Hạ-hầu-Uyên đến kịp, hợp với Điền-Vi công Tào-Tháo vượt lửa mà ra. Điền-Vi và Hạ-hầu-Uyên phải đánh đến sáng mới vượt ra khỏi mấy vòng quân.

Về đến trại, Tháo ngược mặt lên trời cười dài, nói :

— Rủi lắm cái kế của đứa thất phu, thật là chuyện chẳng may. Vậy ta phải tìm cách trả thù mới được.

Quách-Gia hỏi :

— Chúa-công đã dự tính kế gì để trả thù chưa ?

Tào-Tháo nói :

— Nay phải lấy kế làm kế thì mới được. Nhân trận này quân ta thua to, ta nên phao tin đồn là Tào-Tháo đã bị phỏng lửa mà chết rồi. Lữ-Bố hay được tin ấy thế nào cũng đem quân đến đánh. Chừng ấy chúng ta mai phục một đạo quân nơi núi Mã-Lăng, chờ cho quân địch kéo sang, đồ ả đánh một trận tất là trọn thắng.

Quách-Gia khen :

— Kế ấy hay lắm.

Đêm ấy, Tào-Tháo truyền quân cư tang, và thỉnh truyền rằng : Tào-Tháo bị lửa đốt bỏ mạng rồi.

Quân thám thỉnh về báo. Lữ-Bố rất mừng, lập tức diêm quân kéo đến đánh. Khi đoàn quân của Lữ-Bố vừa kéo đến Mã-Lăng sơn, bỗng nghe một tiếng pháo hiệu nổ rền, hai đạo binh phục của Tào-Tháo từ trong núi xông ra một lượt đón Lữ-Bố mà đánh. Lữ-Bố biết mình trúng kế, rần sức binh sanh giải vây để thoát thân, quân sĩ của Bố chết hơn phân nửa, còn Bố chạy về Bộc-dương đóng cửa cố thủ.

Năm ấy cào cào sanh ra nhiều quá, ăn hại mùa màng, dân chúng đều bị mất mùa, lúa thóc thiếu thốn không đủ cho quân sĩ

ăn, Tào-Tháo nhắm đồn binh không lợi, bèn kéo quân trở về Quyển-thành tạm đóng, còn Lữ-Bố cũng kéo quân ra Sơn-dương kiểm soát. Do đó đều bãi binh.

Bấy giờ, Đào-Khiêm ở Từ-châu đã 63 tuổi, sức yếu, thường ngày hay nhuốm bệnh.

Một hôm, Đào-Khiêm cho mời My-Trúc và Trần-Đảng vào bàn việc.

My-Trúc nói :

— Trước đây quân Tào rút lui là vì Lữ-Bố đánh úp Duyệt-châu. Nay đang mất mùa đói kém nên chúng tạm bãi binh. Sang xuân, thế nào chúng cũng đánh nữa. Từ-châu chúng ta nếu không có một trang anh dũng trấn giữ thì thế nào cũng mất.

Đào-Khiêm buồn rầu nói :

— Ta thấy Lưu-huyền-Đức là kẻ anh hùng đời nay, có ý muốn nhường Từ-châu, nhưng Huyền-Đức không chịu nhận, bây giờ ta biết trông cậy vào ai ?

My-Trúc nói :

— Hồi ấy Trương-công còn khỏe, nên Huyền-Đức không nhận. Nay Trương-công đang trọng bệnh, nếu nhường một lần nữa, lẽ nào Huyền-Đức từ chối.

Đào-Khiêm liền cho người ra Tiểu-bái mời Huyền-Đức vào bàn việc quân. Huyền-Đức liền cùng với Quan, Trương dẫn vài mươi tên quân kỵ vào thành.

Đào-Khiêm mời Huyền-Đức ngồi trên giường bệnh, và nói :

— Lão phu mời ông đến đây là có ý trao ấn Từ-châu cho ông. Lão phu bệnh đã nguy kịch lắm rồi, cái chết chỉ còn trong sớm tối. Ông phải nghĩ đến cơ đồ nhà Hán mà nhận lấy ấn Từ-châu thì lão phu chết mới nhắm mắt được.

Huyền-Đức nói :

— Ngài có hai vị công-tử sao không giao lại cho con ?

Đào-Khiêm nói :

— Lão phu tuy có hai đứa con trai, nhưng cả hai đều kém cỏi, không thể nào đảm đương nổi trọng trách. Sau khi lão phu chết, lão phu còn phải nhờ cậy ông dạy bảo giúp hai đứa ấy bé. Xin chớ cho chúng nhúng vào đại sự.

Huyền-Đức nói :

— Một mình tôi làm sao đương nổi việc lớn này?

Đào-Khiêm nói :

— Tôi tiến cử cho ông một người. Người ấy họ Tôn, tên Càn, tự là Công-Hựu, có thể giúp ông coi các châu quận.

Rồi Đào-Khiêm quay lại nói với My-Trúc :

— Lưu-công là bậc nhân kiệt trong đời, người nên hết lòng giúp sức nhé !

Huyền-Đức vẫn một mực từ chối. Nhưng Đào-Khiêm đưa tay trở vào bụng rồi tắt thở.

Các quan làm lễ tống táng xong, đem ngay án bài nạp lại cho Lưu-huyền-Đức. Nhưng Huyền-Đức vẫn không nhận.

Hôm sau, dân chúng trong thành kéo nhau vào trước phủ vái lạy, khóc lớn :

— Nếu Lưu Sứ-quân không lãnh đất này thì chúng tôi không thể sống yên được.

Vân-Trường và Trương-Phi động lòng khuyên Huyền-Đức đổi ba lần, Huyền-Đức mới hứa tạm thời lãnh công việc của châu, quận mà thôi.

Huyền-Đức cử Tôn-Càn, My-Trúc làm phụ tá. Trần-Đặng làm mạc-quan, kéo hết quận mã Tiểu-bái vào thành Từ-châu treo bảng an dân, rồi dâng tờ biểu của Đào-Khiêm về triều.

Tào-Tháo ở Quyển-thành hay tin Đào-Khiêm đã chết, Lưu-huyền-Đức tự lãnh Từ-châu-Mục, lòng căm tức, nói :

— Thù cha ta chưa trả. Nó không tốn một mũi tên mà được chễm chệ ngồi chiếm Từ-châu sao ? Ta phải khởi binh giết Lưu-Bị trước rồi đào mã Đào-Khiêm lên, băm thây cho hả dạ.

Liền truyền lệnh khởi binh ngay đêm ấy sáng đánh Từ-châu. Tuân-Húc can :

— Xưa, vua Cao-Tò giữ Quan-Trung, vua Quang-Vũ chiếm cứ Hà-nội đều dùng kế « căn bản » mưu việc thiên hạ. Gốc có vững thì mới phát uy được thế lực. Chúa-công khởi đầu từ Duyện-châu, Hà-tế thì cũng phải xem hai nơi này như đất Quan - Trung, Hà - nội vậy. Nếu Chúa-công kéo quân đánh Từ-châu, để quân ở nhà nhiều thì không đủ đánh, còn kéo quân đi hết thì Duyện-châu bỏ trống, Lữ-Bố thừa cơ cướp mất. Từ-châu đã không lấy được, mà Duyện-châu mất nữa thì biết nương tựa vào đâu.

Tào-Tháo nói :

— Nhưng năm nay mất mùa, thiếu lương, đóng quân nơi đây không phải là kế vẹn toàn.

Tuân-Húc lại hiến kế :

— Vậy thì kéo sang phía Đông, kinh lược đất Trần để quân có lương ăn. Và dư đảng của giặc Khăn Vàng ở Nhữ-nam, Đinh-xuyên là lũ Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu hiện đang cướp phá châu, quận, chúng rất có nhiều thóc lúa, bạc vàng. Ta đánh chúng thì dễ phá như chơi mà lại còn được tiếng khen của triều đình và dân chúng. Đó chính là thuận theo lòng người vậy.

Tào-Tháo khen phải, liền đề Hạ-hầu-Đôn, Tào-Nhơn ở lại giữ mấy vùng Quyển-thành, còn mình thì tự dẫn quân sang đất Trần rồi qua Nhữ-nam, Đinh-Xuyên.

Bọn dư đảng giặc Khăn Vàng là Hà - Nghi, Hoàng -Thiệu nghe Tào-Tháo dẫn binh đến liền đón đánh. Hai bên gặp nhau bầy trận nơi núi Sơn-dương.

Quân giặc bấy giờ tuy đông, nhưng thuộc vào hạng cướp đường, hàng ngũ không có. Tào-Tháo sai Điền-Vi ra trận, còn Hà-Nghi thì sai viên phó soái ra đánh. Đánh chưa được ba hiệp, Điền-Vi đã đâm chết tướng giặc. Tháo thừa thế xua quân đánh rốc tới, rồi kéo thẳng qua Sơn-dương đóng trại.

Hôm sau, Hoàng-Thiệu tự dẫn quân ra đánh. Lý-Điền xông ngựa vào giữa trận bắt sống Hoàng -Thiệu trên lưng ngựa. Quân Tào đánh giết và đoạt lương thực, vàng lụa của giặc vô số.

Hà-Nghi cô thế kéo vài trăm quân chạy về phía ô Cát-pha. Nhưng chạy chưa được bao lâu bỗng gặp một toán quân từ trong núi xông ra, đi đầu là một tráng sĩ mình cao tám thước, ngực lớn mườì gang, tay cầm cây đại đao chặn đầu Hà-Nghi lại.

Hà-Nghi tức giận múa thương chống cự, nhưng chỉ đánh được mấy hiệp, tráng sĩ đã bắt sống Hà-Nghi. Quân cướp đều hoảng sợ nhảy xuống ngựa chịu trời. Tráng sĩ sai đuổi cả vào trong ô Cát-pha.

Bấy giờ Điền-Vi đuổi đến Cát-pha không thấy Hà-Nghi đâu, lại gặp tráng sĩ đón lại. Điền-Vi trợn mắt hét :

— Mày cũng là bọn giặc Khăn Vàng sao ?

Tráng sĩ chỉ tay vào trong ô nói :

— Mấy tên giặc Khăn Vàng ta đã bắt nhốt vào trong ô kia hết rồi.

Điền-Vi nhúu đôi mày rậm :

— Sao không chịu đem ra nạp ?

Tráng sĩ cười lớn :

— Mày là hạng người nào mà dám phách lối thế? Nếu người

đỡ nôi cây đao này thì ta sẽ giao chúng nó cho.

Điền-Vi không nhịn được, múa cây kích vun vút xông vào đánh. Hai người đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, mà vẫn chưa phân thắng bại. Cả hai cùng lui ra nghỉ ngơi.

Được một lúc, tráng sĩ lại ra thách đánh nữa. Điền-Vi vội lên ngựa giao chiến. Đánh mãi cho đến lúc trời nhá nhem, hai ngựa đã mệt đừ, hai bên mới chịu ngưng tay.

Quân thủ hạ của Điền-Vi vội chạy về báo với Tào-Tháo. Tháo giật mình, vội lên ngựa dẫn vài tên tùy tùng đến xem, thì lúc ấy tráng sĩ kia đã rút vào ồ rồi.

Hôm sau, tráng sĩ lại ra thách đánh. Tào-Tháo thấy rõ tráng sĩ ấy uy-phong lắm liệt, lòng mừng thầm, bảo Điền-Vi phải giả thua để tìm cách chinh phục.

Điền-Vi tuân lệnh, chỉ ra đánh chừng ba mươi hiệp rồi giả thua, quày ngựa bỏ chạy. Tráng sĩ đuổi theo đến giữa trận thì bị cung nỏ bắn lui.

Hôm sau Điền-Vi lại ra trận thách đánh, tráng sĩ cầm đại đao ra hỏi :

— Tướng đã thua chạy sao còn dám đến ?

Điền-Vi trợn mắt, không nói gì cả, giục ngựa tới đánh nhau. Đánh được vài hiệp thì Điền-Vi lại bỏ chạy. Tráng sĩ thúc ngựa đuổi theo, bỗng nghe ầm một tiếng, cả người ngựa của tráng-sĩ đều bị rơi xuống hố sâu. Bấy giờ mới biết Tào-Tháo đã lập kế đào hầm dụ địch. Quân sĩ lấy câu liêm thò xuống móc lên trối lại, dẫn vào trình với Tào-Tháo.

Tháo từ trên trường bước xuống nạt quân sĩ lui ra, rồi đưa tay mở trối cho tráng sĩ và nói :

— Chúng tướng vô lễ, đã xúc phạm đến người tài. Chẳng hay tráng sĩ tên họ là gì ?

Tráng sĩ nói :

— Tôi ở Tiều-huyện, họ Hứa, tên Chử, tự là Trọng-Khang, nhân lúc tao loạn giặc cướp nhiều nhưong, tôi mới tụ họp cả họ hàng mấy trăm người, đắp một bức lũy kiên cố xung quanh cái ồ để phòng giặc.

Tào-Tháo nghe nói lấy làm lạ hỏi :

— Giặc cướp đông đảo như vậy, Hứa tráng-sĩ làm sao cự nổi ?

Hứa Chử nói :

— Cự một hôm giặc đến rất đông, tôi phải dùng đá ném ra,

cứ mỗi viên đá là trúng một tên giặc, vì thế chúng hoảng sợ bỏ chạy. Lại một hôm giặc kéo đến, vì trong ổ hết gạo nên tôi phải giải hòa, và hẹn đem trâu cày ra cho giặc, đổi lấy gạo. Giặc chờ gạo tới rồi đuổi trâu ra khỏi ổ, nhưng lũ trâu hoảng sợ chạy tứ tán. Tôi liền chạy ra, nắm đuôi hai con trâu kéo lui hơn trăm thước. Giặc thấy tôi có sức mạnh như vậy nên bỏ chạy, không dám lừa trâu của tôi. Vì thế, tôi bảo vệ vùng này rất yên ổn.

Tào-Tháo nghe nói thích thú lạ lùng, đáp :

— Ta nghe đại danh đã lâu. Nay muốn thu dùng Hứa-dũng-sĩ để mưu việc nước, Hứa-dũng-sĩ nghĩ sao ?

Hứa-Chữ nói :

— Đó là sở nguyện của tôi.

Hứa-Chữ lại xin phép trở về ổ gọi hàng mấy trăm người ra hàng. Tháo phong Hứa-Chữ làm Đô-úy, và thưởng rất hậu.

Thế là Nhữ, Đinh đều yên. Tào-Tháo ban sư về Quyển-thành. Tào-Nhơn và Hạ-hầu-Đôn nghe được tin vội ra đón tiếp và nói :

— Gần đây quân thám thính cho hay Tuyết-Lan và Lý-Phong ở Duyện-châu bỏ thành ra ngoài ăn cướp. Thành ấp trống không, vậy ta nên kéo đoàn quân đặc thắng đến đó đánh một trận, chỉ một hồi trống là lấy được thành.

Tháo đắc ý, liền kéo quân sang Duyện-châu. Tuyết-Lan, Lý-Phong bất ngờ không kịp chuẩn bị, nghe tin Tháo đến vội vã ra thành đối địch.

Hứa-Chữ nói với Tào-Tháo :

— Tôi xin ra bắt hai tướng giặc ấy để làm lễ chí-kiến.

Tháo nhận lời, sai Hứa-Chữ ra đánh. Lý-Phong múa kích tới đâm. Đánh chưa được năm hiệp, Lý-Phong đã bị Hứa-Chữ đâm chết. Tuyết-Lan thấy vậy vội quay ngựa chạy về thành, nhưng Lý-Điền đã chặn nơi cầu tre, Tuyết-Lan đành phải bỏ thành chạy sang Cự-Dã.

Lữ-Kiên thấy vậy phi ngựa theo bắn trúng một mũi tên, Tuyết-Lan nhào xuống ngựa chết.

Tào-Tháo chiếm lại được Duyện-châu. Trình-Dục lại khuyên Tháo nên nhân cơ hội tiến binh đánh luôn Bộc-dương, Tháo bèn sai Điền-Vi, Hứa-Chữ làm tiên phong, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên làm tá quân, Vy-Cấm, Lữ-Kiên làm hợp hậu, tất cả đều ồ ạt kéo đến Bộc-dương như vũ bão.

Lữ-Bổ nghe tin liền đem quân ra đánh. Trần-Cung can :

— Không nên khinh xuất. Hãy đợi các tướng đến cho đông đủ rồi hãy ra quân.

Lữ-Bố nói :

— Ta há sợ ai ?

Rồi không nghe lời can gián của Trần-Cung, Bố chỉ một mình lên ngựa dẫn quân ra đánh.

Hứa-Chữ vung đao ra trận đánh với Lữ-Bố. Hai bên đánh nhau hơn mười hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Tháo thấy vậy liền sai Điền-Vi ra trợ chiến. Hai tướng Hứa, Điền hợp nhau tấn công. Rồi đến Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên từ phía tả xông ra, Lý-Điền, Nhạc-Tiến từ phía hữu cũng xông ra trợ lực, vây đánh một mình Lữ-Bố.

Lữ-Bố đánh tả, đỡ hữu, đâm trước gạt sau, đánh nhẫu với nhau hơn năm mươi hiệp. Liệu thế không thể cầm cự được lâu, bèn rán sức vung kích nhắm đầu Hạ-hầu-Đôn đánh xuống một kích thật mạnh. Hạ-hầu-Đôn hét lên một tiếng, đỡ cây kích của Lữ-Bố mà tay chân bủn rủn, con ngựa thối lui ra ba bước.

Thừa dịp, Lữ-Bố bay ngựa ra khỏi vòng vây, chạy thẳng về thành kêu quân mở cửa.

Họ Điền ở trên thành nói xuống :

— Hãy tìm nơi khác mà trốn đi. Ta đã đầu Tào-Tháo rồi.

Lữ-Bố giận quá, nhưng không biết làm sao, mắng chửi om sòm rồi giục ngựa chạy về phía Đông.

Lúc ấy, Trần-Cung ở trong thành thấy kẻ phản nghịch đã manh tâm làm loạn, tính thế không xong liền lên mở cửa thành phía Đông trốn ra.

Vừa ra đến nơi lại gặp Lữ-Bố. Cả hai cùng chạy một chỗ.

Tào-Tháo lấy được thành Bộc-dương liền chiêu an bá tánh. Lưu-Hoa nói với Tào-Tháo :

— Lữ-Bố là con hùm dữ. Nay tuy hấn thất thế, nhưng cũng phải đuổi hấn đi cho xa mới khỏi lo hậu họa.

Tào-Tháo khen phải, liền đề cho bọn Lưu-Hoa giữ thành, còn bao nhiêu kéo róc theo truy kích.

Binh của Tào-Tháo kéo thẳng đến Định-đào hạ trại. Còn Lữ-Bố thấy quân Tào rượt đến, không dám giao tranh, vội kéo ra xa bốn mươi dặm. Tào-Tháo nói với các tướng :

— Gần đây có một khu rừng rậm, ta cho quân đến đó cắm cờ đốt lửa đề làm kế nghi binh cho Lữ-Bố không dám đến.

Lữ-Bố nghe quân dò thám về báo liền mời Trần-Cung đến bàn kế. Trần-Cung nói :

— Chúng phục binh trong rừng, thế thì đêm nay chúng ta dùng hỏa công đốt chúng một trận lấy lại uy thế.

Lữ-Bố theo lời, nội đêm ấy kéo quân đến nôi lửa đốt rừng. Chẳng ngờ trong rừng chỉ có một đội binh nhỏ. Bố biết mình đã mắc mưu liền kéo binh trở ra, bỗng nghe một tiếng pháo lệnh nổ vang, binh Tào bốn phía kéo đến đông như kiến, Tào-Tháo cầm đèn đi đầu, theo sau Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Hứa-Chữ, Điền-Vi, Nhạc-Tiến, vây Lữ-Bố vào giữa.

Lữ-Bố thất kinh, liệu không tránh nổi liền chém bậy một kích rồi giục Xích-thổ như bay, chạy về báo với Trần-Cung.

Trần-Cung nói :

— Đến nước này thì lo mà chạy trước đi còn tốt hơn.

Liền hợp với bọn Cao-Thuận bảo vệ gia quyến của Lữ-Bố bỏ Định-đào mà chạy.

Tào-Tháo đại thắng, kéo rốc quân vào Định-đào. Trương-Siêu tự tử, còn Trương-Mạc thì qua đầu Viên-Thuật.

Từ đó, Sơn-dông thuộc về tay Tào-Tháo hết.

..

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Tào-Tháo đã chiếm được Duyện-châu có thể đánh lên phía Bắc, tại sao lại quay về Đông mà đánh Từ-châu ? Vì Từ-châu chính là chỗ Tháo phải tranh vậy.

Tuy Tháo tạm bỏ Từ-châu nhưng ý tưởng của Tháo không bao giờ bỏ được mục tiêu ấy.

Huyền-Đức tuy được Đào-Khiêm nhượng Từ-châu nhưng ai cũng có cảm tưởng rằng Huyền-Đức không thể giữ được.

— Tuân-Húc lấy đất Duyện-châu mà ví với đất Hà-nội xưa, tức là Tuân-Húc đã muốn lấy gương Hán Cao-Tô khuyến Tháo, tại sao sau này Tháo muốn được gia phong Cửu-tích, Tuân-Húc lại phản đối. Trước thì hết lòng giúp, sau lại giận là ý gì ?

— Mỗi lần Lữ-Bố nghe lời Trần-Cung là mỗi lần Bố thắng một trận. Như thế Trần-Cung cũng là tay tài trí vậy. Tuy nhiên việc họ Điền làm phản chính là do Trần-Cung mà ra. Vì Trần-Cung dạy họ Điền cái mẹo từ trước, chứ như Trần-Cung già giận hơn một chút thì cứ sai sứ giả tới trại Tào, giả người nhà họ Điền là xong, việc gì phải sai người nhà họ Điền thật mới được. Chính họ Điền đã lộng giả thành chân.

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Không ai chối cãi được lòng khoan nhân đại độ của Lưu-Bị, nhưng việc không nhận Từ-châu để cho Đào-Khiêm phải trần trối như thế, tác giả đã cố tình đề cao đạo đức của Lưu-Bị mà làm cho Lưu-Bị có hơi nhu nhược. Nhất là việc nhường lại Từ-châu cho Lữ-Bố.

Lưu-Bị vốn đã hiểu rõ Bố là một kẻ sớm đánh tối đầu, trước giết Đinh-Nguyên, sau phò Đồng-Trác làm hại triều đình, sau lại giết cả Đồng-Trác, nếu muốn giao Từ-châu cho người tài thì thiếu gì kẻ tài, tại sao lại giao cho Lữ-Bố.

Có kẻ bảo rằng : Lưu-Bị muốn mua chuộc Lữ-Bố để trừ Tào-Tháo. Nếu muốn mua chuộc Lữ-Bố thì thiếu gì cách, cần gì phải giao quyền cho Lữ-Bố. Giao quyền cho kẻ khác để mình chịu phục tùng là mua chuộc người hay sao ?

Nếu nói rằng Lưu-Bị giả nói như thế thôi, thì tại sao lại lưu Lữ-Bố nơi Tiểu-Bái để sau này sanh chuyện ? Đọc ở hồi này, chúng ta thấy Lưu-Bị có cái gì yếu đuối, kém sáng suốt.

Trong lúc ai nấy mưu đồ đại sự, kẻ thì tranh đoạt đất đai với ý riêng, kẻ thì mưu khôi phục nhà Hán, trừ gian thần thì hành động của Lưu-Bị lẫn cả ý thức rất rời xa thời cuộc, tách xa ý niệm anh hùng tạo thời thế.

— Nhân vật Tào-Tháo trong truyện là một vai quan trọng thế mà tác giả đã tô đậm những nét hài hước để vẽ cái con người của Tào-Tháo gần như một vai hề, làm vui cho độc giả rất thú vị. Đến như các trận đánh, hề có Tào-Tháo dự vào đều có những cái khôi hài đáng kể.

Nhưng, đặc biệt, cái khôi hài ở đây lại rất đáng đắn, chẳng khác một tướng diễn làm mặt nghiêm. Đó là cái hay của tác giả vậy.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Lý-Thôi, Quách-Dĩ giao tranh.

Dương-Phụng, Đồng-Thừa cứu giá.

Lữ-Bố gom góp tàn binh, lòng hậm hực nghĩ thầm :

« Binh ta tuy ít song cũng đủ đánh với Tháo một trận cuối cùng nữa. Vậy thì để chúng đuổi mãi làm gì, hãy trở lại đánh một trận phục thù. »

Trần-Cung can :

— Không nên. Binh Tào đông, thế đang mạnh, đối chọi với nó chỉ gánh lấy tai vạ vào thân, chỉ bằng tìm nơi ẩn náu, chờ cơ hội thuận tiện sẽ nghĩ kế sau.

Lữ-Bố suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Tôi muốn sang đầu Viên-Thiệu, theo ý ông nghĩ thế nào ?

Trần-Cung nói .

— Nếu Trương-quân muốn qua đầu Viên-Thiệu thì cũng được, nhưng tốt hơn phải cho người đi dò thám tình ý Viên-Thiệu trước là hơn.

Lữ-Bố theo lời, cho người đi thám thính. Chẳng bao lâu Lữ-Bố được tin trước đây Viên-Thiệu nghe Tào-Tháo cử binh đánh Lữ-Bố tại Duyện-châu, Viên-Thiệu đã ngầm sai người đem năm vạn quân sang giúp Tào-Tháo, vì Viên-Thiệu sợ Lữ-Bố mà thắng được Tào-Tháo rồi ắt tai hại đến Viên-Thiệu nữa.

Lữ-Bố hay được tin ấy thất kinh liền mời Trần-Cung vào thương nghị. Trần-Cung nói :

— Tôi nghe Lưu-huyền-Đức mới lãnh Từ-châu, thế nào cũng trọng dụng nhân tài. Vậy chúng ta có thể đến đó nương thân.

Lữ-Bố nghe theo, liền kéo tàn quân thẳng đến Từ-châu xin vào ra mắt.

Quân vào báo. Huyền-Đức nói :

— Lữ-Bố là kẻ anh hùng đời nay. nên đón tiếp.

My-Trúc bàn .

— Lữ-Bố là giống hồ lang, không nên thu dụng. Nếu nuôi thú dữ ấy có ngày lâm hại.

Huyền-Đức nói :

— Trước đây, nếu Bố không đánh Duyện-châu thì Từ-châu này chưa chắc được bảo an. Nay Bố cùng khốn mới đến đây, nếu chúng ta không dụng cũng tội. Vả, Bố cũng không có bụng gì khác.

Trương-Phi nói :

— Đánh rằng đại ca có lòng tốt, nhưng phải đề phòng lắm mới được.

Huyền-Đức liền dẫn quân ra ngoài thành đón tiếp Lữ-Bố, hai ngựa song vào thành.

Thì lễ xong, Lữ-Bố nói :

— Từ khi tôi mưu việc với quan Từ-Đỗ Vương-Doãn giết Đồng-Trác để khôi phục nhà Hán, rủi bị nạn Lý-Thôi, Quách-Di, phải

phiếu bạc đồ đây, các trấn chư hầu nhiều người không dung nạp. Sau đó, Tào-Tháo bắt nhân, xâm phạm Từ-châu, tôi nhờ có Trương-Mạc giúp quân mới kéo đến đánh Duyệt-châu, mục đích cũng là để chia xẻ lực lượng của địch, chẳng may tôi bị nhảm quỷ kế của Tào-Tháo nên một lần nữa lại phải bỏ vợ không nhà. Nay tôi muốn đến đây theo Sứ-quân, cùng mưu đồ việc lớn, chẳng hay ý Sứ-quân thế nào?

Huyền-Đức nói :

— Đào Sứ-quân qua đời không có người quản lãnh Từ-châu nên tạm sai Bì tôi quyền nhiếp việc châu, quận. Nay có Trương-quân đến đây, Bì tôi xin nhường lại.

Nói rồi đem ấn bài trao cho Lữ-Bố. Lữ-Bố toan chia tay ra nhận nhưng liếc thấy đằng sau có Quan, Trương, hai người đang đứng trợn tròn đôi mắt, nên Lữ-Bố không dám, tìm lời nói tránh :

— Bố này chỉ là một kẻ vũ phu, làm sao cáng đáng nổi việc lớn. Xin Sứ-quân đừng xử sự như thế.

Huyền-Đức lại nhường nữa. Trần-Cung thấy vậy xen vào :

— Không thể có chuyện «khách mạnh mà hiếp chủ nhà» được, xin Sứ-quân đừng nghi ngờ.

Bấy giờ Huyền-Đức mới thôi, và bày tiệc đãi Lữ-Bố, rồi cho người dọn dẹp một ngôi nhà rất lịch sự để cho Lữ-Bố ở.

Hôm sau, Lữ-Bố làm tiệc mời Huyền-Đức đến dự để đáp lễ. Huyền-Đức cùng Quan, Trương tới yến ẩm. Rượu được vài tuần, Lữ-Bố mời Huyền-Đức vào hậu đường. Quan, Trương cũng theo vào. Bố gọi vợ con ra lạy chào. Huyền-Đức hai ba lần khiêm nhượng, Bố thấy thế nói :

— Hiền đệ hà tất phải khiêm nhượng như vậy ?

Trương-Phi thấy Bố gọi đại ca mình bằng hiền đệ, máu hận sục sôi, trợn mắt mắng :

— Đại ca ta là cảnh vàng lá ngọc, còn mày là hạng người nào mà dám gọi đại ca ta là hiền đệ ? Người có giỏi thì đấu với ta ba trăm hiệp xem sao ?

Huyền-Đức vội mắng át Trương-Phi, rồi xin lỗi Lữ-Bố :

— Em tôi say rượu nói càn, xin tướng quân chớ chấp.

Lữ-Bố lặng thinh không nói gì cả. Tiệc mãn, Bố đứng dậy tiễn Huyền-Đức ra cửa, bỗng thấy Trương-Phi cầm xà mâu thúc ngựa tới hét như sấm :

— Lữ-Bố, ta thách đấu với ngươi ba trăm hiệp đây.

Huyền-Đức vội sai Quan - Công ra khuyên Trương - Phi im đi. Hôm sau, Lữ-Bổ đến từ tạ Huyền-Đức và nói :

— Cảm ơn Sư-quân đã có lòng dung nạp, nhưng các lệnh đề không dung, Bô tối xin bãi đi nơi khác.

Huyền-Đức nói :

— Nếu tướng quân mà đi thì Bô tôi lo lắm. Thắng em lỗ mãng của tôi trót đã phạm đến tôn uy, vậy đề tôi bảo nó đến xin lỗi. Gần đây, có một cái ấp tên gọi là Tiều-bái, chính là chỗ tôi đồn binh trước kia, vậy nay Tướng-quân tạm ra đó nghỉ ngơi. Lương-thực, quân nhu tôi xin ứng đủ.

Lữ-Bổ tạ ơn Huyền-Đức, rồi dẫn quân ra Tiều-bái.

Nhắc lại, Tào-Tháo lúc này đã bình xong vùng Sơn-đông nên dâng biểu về triều báo tấu. Triều đình gia phong cho Tháo làm chức Kiến-đức Tướng-quân Phi-đỉnh-Hầu.

Bấy giờ Lý-Thôi tự làm Đại Tư-mã. Quách-Dĩ tự xưng Đại Tướng-quân, hai tên loạn thần này hoành hành ngang dọc, chẳng kiêng nể một ai hết. Khắp triều không ai dám hé răng.

Thái-úy Dương-Bru và Đại Tư-Mã Chu-Tuấn mật tâu với vua Hiến-Đế.

— Nay Tào-Tháo cầm quân hơn hai mươi vạn ngoài cõi, mưu thần, dũng tướng hơn vài chục viên, nếu được người ấy về triều, không phò xã tắc thì thật là may mắn cho thiên hạ.

Hiến-Đế khóc rống lên :

— Trẫm bị hai thằng giặc khinh khi, lấn áp đủ điều, nếu có cách gì giết được hai tên giặc ấy thì thật là phúc đức cho bá tánh.

Dương-Bru tâu :

— Hạ thần có một kế này. Trước tiên phải làm cho hai tên giặc giết hại lẫn nhau, để cho lực lượng chúng kiệt quệ, rồi sau đó bệ-hạ gởi mật chiếu gọi Tào-Tháo về diệt chúng quét sạch ác đảng của triều đình.

Vua hỏi :

— Làm thế nào cho hai tên giặc đó sát hại lẫn nhau được ?

Dương-Bru tâu :

— Hạ thần được nghe nói vợ Quách-Dĩ ghen ghê lắm. Vậy thì sai người đến bày chuyện làm kẻ phản gián rất dễ.

Vua nghe lời, bèn thảo mật chiếu giao cho Dương-Bru thi hành.

Dương - Bru về nhà bàn kín với vợ, dặn bảo mọi điều. Vợ

vợ Dương-Buru y lời, vào phủ Quách Dĩ xin được yết kiến Quách Phu-nhân :

— Nghe nói Quách Tượng-quân nhà ta với phu nhân của Lý Tư-mã đang thâm kín yêu nhau. Mỗi tình này rất nên nồng thắm. Nhưng nếu việc này mà đến tai Lý Tư-mã thì vạ đến chẳng nhỏ. Vậy phu nhân nên ngăn chặn trước là hơn.

Vợ Quách-Dĩ giật mình nói :

— Phải rồi ! Hèn chi cứ đêm nào chồng tôi cũng đi biệt suốt đêm không thấy về. Nếu không có phu nhân thương tình chỉ bảo thì tôi như kẻ có mắt không người. Đã vậy, tôi đề phòng trước mới được.

Vợ Dương-Buru từ giã ra về. Vợ Quách-Dĩ thân ra ngoài đưa tiễn, cầm tay ân cần tạ ơn đôi ba phen.

Cách ít ngày, Quách-Dĩ lại muốn qua bên dinh Lý-Thôi dự tiệc. Vợ Quách-Dĩ can :

— Tánh Lý-Thôi không thể lường được huống chi nay lưỡng lự không thể đứng chung được, thoảng như Lý-Thôi bỏ thuốc độc vào rượu thì mới liệu làm sao ?

Quách-Dĩ không nghe, nhưng bị người vợ ngăn cản đến đôi ba phen, nên Dĩ phải nghe theo không đi. Đến chiều tối Lý-Thôi lại khiến người đem cho Quách-Dĩ một mâm rượu thịt ê hề. Vợ Quách-Dĩ liền bỏ độc được vào đồ ăn rồi mới dâng vào. Dĩ vừa muốn ăn thì vợ ông lại can :

— Đồ ăn ở ngoài đem vào há dám ăn bất tử như vậy sao ?

Quách-Dĩ liền cho chó ăn trước, con chó vừa ăn xong thì nhào lăn ra chết.

Từ đó, trong lòng Quách-Dĩ sanh nghĩ. Một ngày kia vừa lúc bãi trào Lý-Thôi liền thỉnh Quách-Dĩ về tư dinh uống rượu, đến chiều tối mãn tiệc, Quách-Dĩ say sưa về nhà, bỗng cảm thấy đau bụng vô cùng, vợ ông biết chồng đã trúng độc, liền khiến người lấy nước quây phẩm mà cho uống. Dĩ uống phẩm vào thì mửa ra, và cũng nhờ đó ông mới hết đau bụng.

Quách-Dĩ tức giận nói :

— Ta với Lý-Thôi chung lo việc cả, nay vô can mà nó muốn hại ta, nếu ta không tính trước thì ắt tính mạng khó toàn.

Ông liền chiêu một bộ binh kéo đến, vây đánh Lý-Thôi.

Quân canh thấy vậy vội chạy vào báo cho Lý-Thôi hay. Lý-Thôi nổi giận nói lớn :

— Quách-Dĩ sao dám cả gan như vậy ?

Dứt lời, liền đem binh ra chống cự. Hai bên hỗn chiến với nhau dưới thành Trường-An. Cháu của Lý-Thôi là Lý-Tiêm dẫn binh vây chặt cung điện, lại dùng hai cỗ xe, một cỗ cho Thiên-Tử, một cỗ thì chở Phục Hoàng-hậu, khiến Giả-Hủ với Tả-Linh phò giá, còn kỳ dư cung nhân và nội thị thầy đều đi bộ ra phía sau bên tả môn, chừng gặp binh của Quách-Dĩ kéo đến loạn tiền phát ra một lượt, bắn thác cung nhân không biết bao nhiêu mà kể. Lý-Thôi dẫn binh kéo tới ủa vào giết, Quách-Dĩ chống không lại đành phải lui binh rồi nổi lửa đốt hết cung điện.

Sáng hôm sau Quách-Dĩ hay tin Lý-Thôi cướp Thiên-Tử, liền lập tức dẫn binh đến đánh nhưng đánh không lại, Quách-Dĩ đành phải rút quân.

Lý-Thôi liền dời xe giá ra nơi My-ồ, đề cháu là Lý-Tiêm ở đó gìn giữ. Khi vua ra đến My-ồ thì lương thực thiếu, mọi người đều đói khát, vua mới viết chiếu cho Lý-Thôi dâng lên mấy học lương để cho kẻ tả hữu ăn. Lý-Thôi nổi giận mắng :

— Sáng tối dâng cơm mà còn nói thiếu sao ?

Lý-Thôi liền sai quân lấy thịt ướp, gạo ẩm dâng cho vua ăn. Bá quan ai nấy đều rơi lệ. Nhưng vua chỉ cúi đầu làm thinh không nói năng gì cả.

Bổng quân canh chạy vào báo :

— Có một đạo binh mã gươm giáo sáng ngời đến đây cứu giá.

Vua nghe nói mừng thầm, liền sai tả hữu ra ngoài thám thính. Một lúc sau, quân vào báo :

— Đó là quân của Quách-Dĩ.

Vua nghe nói thở ra một hơi dài não ruột, nghĩ thầm :

« Tường ai té ra cũng một bề lũ phản phúc. »

Lý-Thôi cũng hay được tin ấy liền dẫn quân ra thành đối địch. Lý-Thôi lấy gươm chỉ vào mặt Quách-Dĩ nói :

— Ta không có gì bạc đãi với ngươi, sao ngươi lại trở mặt với ta như thế ?

Quách-Dĩ nói :

— Mi là đồ phản tặc, lẽ nào ta dung thứ cho ngươi được.

Lý-Thôi nói :

— Ta bảo giá rõ ràng mi lại cho là phản tặc ?

Quách-Dĩ gằn giọng :

— Mi cướp giá chứ đâu phải bạo giá.

Nói xong hai người xáp tới đánh nhau như trước. Đánh đến mười hiệp chưa phân thắng bại. Hai bên liệu chừng đã mệt sức nên dẫn quân về. Từ đó cứ mỗi ngày hai bên lại dẫn binh đến khiêu chiến. Đánh nhiều trận nhưng cũng không bên nào thắng được, quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể.

Lý-Thôi, bình nhứt tánh hay tin những pháp thuật yêu tà, thường khiến quân đánh trống cầu thần nơi quân trung. Giả-Hủ thấy vậy nhiều lần khuyên can nhưng Lý-Thôi vẫn không nghe.

Lúc ấy có quan Thị-trung là Dương-Kỳ mật tấu với vua :

— Giả-Hủ tuy là người tâm phúc của Lý-Thôi song chẳng hề quen chúa, xin bệ hạ mưu tính với Giả-Hủ thử coi.

Vua nghe theo, sai người triệu Giả - Hủ đến, rồi khóc và nói :

— Khanh có thể thương Hán trào mà cứu lấy trăm chẳng ?

Giả-Hủ liền mọp xuống đất lạy và tâu :

— Ấy là sở nguyện của tôi, xin bệ hạ bớt ưu phiền. Đề thư thả tôi sẽ tìm kế.

Lúc ấy có Hoàng-phủ-Lịch ra mắt vua. Vua biết Lịch là người ngay thẳng, nói giỏi, lại là người đồng hương với Lý-Thôi, nên vua ra lệnh cho Hoàng-phủ-Lịch đến giải hòa cùng cả hai bên.

Hoàng-phủ-Lịch vâng chiếu đến tư dinh nói với Quách-Dĩ. Quách-Dĩ nói :

— Nếu Lý-Thôi chịu đưa Thiên-tử về cung thì ta cũng thả hết công khanh ra vậy.

Hoàng-phủ-Lịch lại vội vã chạy đến ra mắt Lý-Thôi và nói :

— Nay Thiên tử đã biết tôi là người đồng hương với ngài nên khiến tôi đến giải hòa. Còn Quách-Dĩ cũng đã chịu bãi binh, chẳng biết ý ngài như thế nào ?

Lý-Thôi nói :

— Công ta đánh Lữ-Bố, lại phụ chính bốn năm trời, thế mà Quách-Dĩ dám bội phản lẽ nào không trừ nó đi ?

Hoàng-phủ-Lịch nói :

— Xưa, Hậu-Nghệ ý mình hạn hay, tài giỏi, không lo hậu hoạn đến phải bị diệt vong. Còn như mới đây, Đồng-Trác ý mình cường mạnh, điều đó chắc ngài cũng đã thấy tận mắt rồi. Lữ-Bố thọ đại ân thế mà trong giây phút đầu Đồng-Trác bị Bối bêu nơi cửa thành. Tướng quân đã làm thượng tướng thì lộc nước ơn vua chẳng

phải là không quan trọng.

Lý-Thôi nổi giận, rút gươm mắng lớn :

— Thiên-tử khiến người đến đây dễ nhục mà ta phải không ?

Ta chém đầu người trước rồi sẽ hay.

Quan Đô-úy Dương-Phụng thấy vậy can :

— Việc triều đình đang rắc rối, nếu chém sứ của vua, Quách-Dĩ sẽ có cớ mà hưng binh, còn chư hầu cũng sẽ bắt tội ngài mà kéo binh về thì khôn.

Giả-Hủ cũng hết sức khuyên can, Lý-Thôi mới nguôi giận. Giả-Hủ liền dắt Hoàng-phủ-Lịch ra ngoài bảo đi về, Lịch nổi giận mắng can :

— Lý-Thôi chẳng chịu phụng chiếu, lại có ý muốn giết vua soán nghịch. Như vậy hẳn quả là đũa phản thần.

Các quan ai nấy đều sợ hãi, vội bịt miệng Hoàng-phủ-Lịch lại. Nhưng Hoàng-phủ-Lịch không sợ, cứ việc mắng chửi om sòm.

Vua Hiến-Đế thấy vậy, vội hạ chiếu truyền cho Hoàng-phủ-Lịch trở về Tây-Lương, để khỏi sanh họa.

Phần đông quân của Lý-Thôi đều là người Tây-Lương, Hoàng-phủ-Lịch biết như vậy nên thỉnh truyền rằng Lý-Thôi là kẻ soán nghịch, ai ở lại với Lý-Thôi sẽ mang họa. Do đó, quân sĩ của Lý-Thôi bỏ đi rất nhiều.

Lý-Thôi hay được giận lắm, sai Hồ-Bôn và Vương-Khương theo bắt Hoàng-phủ-Lịch.

Vương-Khương biết Lịch là người trung hậu nên không chịu thi hành lệnh của Lý-Thôi, cứ đi lơ thơ rồi về báo rằng :

— Hoàng-phủ-Lịch đã trốn mất rồi, không tìm được.

Giả-Hủ lại ngầm phủ dụ quân sĩ của Lý-Thôi :

— Thiên-tử biết rõ các người có lòng trung quân, đã lao khổ vì chinh chiến rất nhiều, nên có mật chiếu truyền cho các người trở về quê, đừng giúp đũa phản nghịch nữa.

Quân sĩ vốn có nhiều người oán hận Lý-Thôi, nên nghe Giả-Hủ nói, chúng liền bỏ trốn rất đông.

Giả Hủ lại mật tâu với vua :

— Lý-Thôi là đũa tham nhũng lại vô mưu, nay đang lúc quân binh tan rã, lòng ắt lo sợ, Bệ hạ nên phong cho hắn tước lớn, để hắn an lòng.

Hiến-Đế theo lời, hạ chiếu phong cho Lý-Thôi làm Đại-Tư-mã, Thôi được chiếu mừng rỡ vô cùng, thậm nghĩ :

— Thế là nhờ có Bổng, Cốt phò hộ nên ta mới được thế này. Thôi liền trọng thưởng cho các Bổng, Cốt, chẳng nói gì đến tướng sĩ cả.

Quan Kỵ Đô-úy thấy vậy nổi giận nói với Tống-Quả :

— Bọn chúng ta vào sanh ra tử, đem quân trước đầu tên mũi giáo, thế mà Lý-Thôi chỉ biết có bọn Đồng, Cốt ấy.

Tống-Quả nói :

— Chúng ta giết quách thằng giặc này để cứu Thiên-tử.

Dương-Phụng đồng ý hẹn với Tống-Quả, thừa lúc nửa đêm ở trong dinh đốt lửa làm nội ứng, còn mình thì dẫn quân bên ngoài đánh vào.

Hai người bàn bạc xong, hẹn đêm ấy cử sự. Nhưng vì mưu kế không kín đáo, Lý-Thôi hay được nổi giận sai bắt Tống - Quả giết đi. Đến canh hai, Dương-Phụng ở bên ngoài chờ mãi không thấy lửa hiệu đâu, bỗng thấy Lý-Thôi kéo quân ra, Dương-Phụng biết cơ mưu bại lộ, liền đánh nhau một trận rồi kéo quân bỏ chạy về Tây-An trốn thoát,

Từ đó quân lực của Lý-Thôi sút kém rất nhiều. Bỗng một hôm có quân vào báo :

— Trương-Tế thống lĩnh đại quân từ Thiểm-Tây kéo về muốn giải hòa giữa hai người Lý-Thôi và Quách-Dĩ. Nếu ai không nghe lời sẽ dẫn binh đến đánh trước.

Lý-Thôi đang lúc quân tình rối loạn, nên cũng muốn mua lòng Trương-Tế, liền sai người đến gặp Trương-Tế, đề xin hòa. Quách-Dĩ buộc lòng cũng phải làm như vậy.

Trương-Tế liền vào yết kiến Hiến-Đế và dâng biểu tỏ ý đưa xa giá về Hoàng-nông. Hiến-Đế vui mừng nói :

— Trẫm nhớ Đông-đô đã lâu, nếu nay được trở về thì thật là may mắn.

Vua liền hạ chiếu phong Trương - Tế làm Phiêu-Kỵ Tướng quân, đề lo việc dời xa giá. Quách-Dĩ phải thả hết các quan ra để cùng lo việc hồi loan.

Bấy giờ gặp tiết trời thu, gió heo lạnh lẽo. Xa giá vừa đi đến Tân-phong bỗng nghe có tiếng quân reo ầm ĩ, rồi tiếp đó có hơn vài trăm quân sĩ chạy ra cản đường quất lớn :

— Ai đó ? Qua đây làm gì ?

Quan Thị-trung Dương-Kỳ thúc ngựa tới hỏi :

— Có Thánh giá qua đây, ai dám đón vậy ?

Đàng xa, có hai tướng phi ngựa tới nói :

— Chúng tôi là bộ hạ của Quách Tương-quân, vâng lệnh trấn giữ nơi đây, nếu quả là Thánh - giá thì xin cho thấy long nhan.

Dương-Kỳ vén cao bức rèm lên, và Hiến-Đế truyền rằng :

— Chính trẫm ở đây, sao khanh chưa chịu lui ra ?

Quân sĩ thấy mặt vua đều tung hô vạn tuế, rồi đứng ra hai bên. Xa giá đi qua rồi, hai tướng đó trở về báo với Quách-Dĩ.

Quách-Dĩ nổi giận hết :

— Ta muốn đánh lừa Trương-Tể, giả cách thuận hòa, để rồi cướp vua đem trở lại My-ô, tại sao chúng bay lại cho xa giá qua cầu ?

Quách - Dĩ liền chém đầu hai tướng rồi dẫn quân đuổi theo.

Đoàn quân hộ giá đến Hoa - âm, bỗng nghe phía sau quân ó vang trời, và có tiếng hét lớn :

— Xa giá hãy dừng lại.

Hiến-Đế thất kinh, lau nước mắt nói với các quan :

— Vừa thoát khỏi hang sói đã gặp phải hang hùm.

Các quan đều im lặng, không nói lời nào, nhưng trong lòng ai nấy đều sợ sệt. Giặc đuổi mỗi lúc một gần, bỗng đàng trước, bên sườn núi có một đạo binh kéo ra, cờ đề bốn chữ : « Đại-Hán Dương-Phụng ».

Dương-Phụng dẫn một ngàn quân tới cứu. Trước đây, Dương-Phụng bị Lý-Thôi đánh thua phải bỏ chạy vào núi Trung-nam ăn thân, nay nghe vua ngự giá đi ngang qua đây nên kéo quân ra giải cứu.

Hai bên dàn trận thế. Bộ tướng của Quách-Dĩ là Thôi-Dũng vọt ngựa ra mắng Dương-Phụng, và xóc tới giao tranh, Dương-Phụng bước lùi lại ba bước, gọi ớ :

— Công-Minh đâu ?

Tức thì trong đám quân của Dương-Phụng có một dũng tướng tay cầm búa lớn phi ngựa ra đấu với Thôi-Dũng.

Hai ngựa giao đấu mới được một hiệp thì tướng ấy đã chém Thôi-Dũng một búa lặn xuống ngựa. Dương-Phụng thừa thế đuổi đánh quân Quách-Dĩ chạy tán loạn, rồi thu quân đến bãi yết vua Hiến-Đế.

Vua phán :

— Khanh đã cứu được trẫm, công này không nhỏ. /

Dương-Phụng khấu đầu bái tạ. Vua lại hỏi :

— Người vừa chém tướng giặc là ai đó ?

Dương-Phụng liền dẫn tướng ấy ra mắt và tâu :

— Người này ở quận Hà-dông, họ Từ tên Hoàng, tự là Công-Minh.

Vua khen ngợi và lấy lời phủ dụ Từ-Hoàng, rồi cả hai hợp binh hộ giá lên đường. Đi đến huyện Hoa-âm, xa giá đình lại nghỉ ngơi. Đêm ấy, Hiến-Đế phải nghỉ trong dinh Dương-Phụng.

Quách-Dĩ bị thua một trận vẫn không chịu kéo binh về, đêm thêm binh mã rồi đuổi theo nữa. Mờ sáng hôm sau, Quách-Dĩ đã đến trước trại của Dương-Phụng khiêu chiến.

Từ-Hoàng nổi giận phóng ngựa ra cự địch. Nhưng quân của Quách-Dĩ quá đông, tràn vào một lượt làm cho quân của Dương-Phụng đại bại, bị vây hãm không sao thoát ra được.

Giữa lúc đang nguy cấp bỗng phía Đông-nam có tiếng quân hò vang dậy, rồi một viên tướng dẫn một đạo quân đánh tràn vào giải vây.

Quân Quách-Dĩ hỗn loạn. Từ-Hoàng thừa dịp đánh rốc vào, vòng vây của địch bị vỡ, quân Quách-Dĩ lại bỏ chạy tán loạn.

Phá xong vòng vây, tướng ấy vào bái kiến Hiến-Đế. Thì ra người đó là quốc thích Đồng-Thừa. (Anh ruột Đồng Quý-phi).

Vua Hiến-Đế khóc lóc kể lại nỗi niềm. Đồng-Thừa tâu :

— Xin bệ hạ đừng lo. Hạ thần cùng Dương tướng quân sẽ giết chết hai tên giặc Thôi, Dĩ để thiên hạ thanh bình.

Vua truyền lệnh đi mau cho tới Đông-đô. Xa giá đi suốt đêm, trước tới Hoàng-nông.

Còn Quách-Dĩ dẫn quân tàn bại trở về thì gặp Lý-Thôi. Đi kể rõ :

— Dương-Phụng, Đồng-Thừa đã cứu vua, rước ra Hoàng-nông rồi. Nếu đề họ đến Sơn-dông, vững được chân đứng, ắt bố cáo thiên hạ, gọi chư hầu cùng khởi binh đánh thì ba họ chúng ta khó mà toàn mạng.

Lý-Thôi nói :

— Hiện nay Trương-Tể còn đóng ở Tràng-An, chưa dám kinh động. Bây giờ tôi với ông chỉ việc hợp binh làm một, kéo thẳng tới Hoàng-nông giết vua Hiến-Đế, rồi chia đôi thiên hạ là xong.

Dĩ nghe theo. Hai bên liền hợp binh làm một, kéo quân đến đầu cướp bóc của dân hết sạch đến đấy. Dương-Phụng, Đồng-Thừa

thấy quân giặc vừa ở xa tới mỗi một, liền quay binh lại đánh với chúng ở Đồng-Giản. Thôi, Di bàn nhau :

— Quân ta nhiều, quân chúng nó ít. Cứ hỗn chiến ào ạt đi là thắng !

Rồi, Thôi dẫn quân bên tả, Di bên hữu, xua quân đồ ra đầy đồng mà tiến.

Dương-Phụng và Đồng-Thừa liền chết chống đánh hai bên, cố bảo vệ cho xe Hiến-Đế và Hoàng-hậu ra khỏi. Còn bá quan, cung nhân nội-thị sờ sách diên tịch, cùng các đồ ngự dụng đều phải vứt bỏ lại hết.

Thôi, Di kéo quân vào Hoàng-nông cướp phá. Dương-Phụng và Đồng-Thừa bảo hộ xa giá chạy sang Thiềm-Bắc. Thôi, Di chia quân đuổi theo kỳ cùng.

Đồng-Thừa và Dương-Phụng một mặt sai người trở lại giảng hòa với Thôi, Di, một mặt ngầm truyền thánh chỉ tới Hà-dông triệu gấp quan Bạch-ba-súy Hàn-Tiêm cùng hai tướng Lý-Nhạc và Hồ-Tài đem binh mã ba nơi tới cứu giá lập tức. Trong số này có Lý-Nhạc vốn là giặc cướp chốn sơn lâm, nhưng bất đắc dĩ trong lúc nguy cấp phải gọi đến. Quân mã ba xứ nghe tin Thiên-tử xá tội cho, lại được quan tước, liền kéo quân tới hội với Đồng-Thừa, rồi nhất tề kéo đi chiếm lại Hoàng-nông.

Bấy giờ quân Lý-Thôi và Quách-Dĩ kéo tới đầu cướp bóc trăm họ tới đó. Chúng bắt hết dân, ai già yếu đem giết. Ai khỏe mạnh bị bắt sung vào quân. Cứ ra trận thì xua đám «dân quận» ấy đi trước, và gọi là quân «cảm tử». Vì thế, quân của Lý-Thôi và Quách-Dĩ mạnh lắm. Lý-Nhạc kéo quân tới đánh thì gặp nhau ở Vị-dương.

Quách-Dĩ sai quân vứt bỏ áo quần và đồ đạc ra dọc đường. Quân của Lý-Nhạc vốn là lũ lâu la, trông thấy của thì lán vào tranh nhau mà lấy. Vì thế, đội ngũ hỗn loạn. Bấy giờ Lý-Thôi và Quách-Dĩ mới xua quân đánh dồn tới. Quân của Lý-Nhạc thua to. Dương-Phụng và Đồng-Thừa chống đỡ không nổi phải hộ giá chạy về phía Bắc. Quân giặc đuổi theo rất gấp.

Lý-Nhạc thấy vậy tâu :

— Tình thế quá nguy cấp. Xin Thiên-tử lên ngựa đi trước cho.

Hiến-Đế đáp :

— Trẫm không nỡ bỏ bá quan đi cho được.

Các quan đều khóc lóc, cố mà đi theo.

Bảy giờ Hồ-Tài đã bị loạn quân giết chết. Thừa, Phụng thấy giặc đuổi càng ngày càng gấp, phải xin vua xuống xe đi bộ. Đi đến bờ sông Hoàng-hà, thì bọn Lý-Nhạc tìm được chiếc thuyền nhỏ để chở vua qua sông. Lúc ấy khí trời lạnh buốt. Vua cùng Hoàng-hậu gượng đi nhau tới bờ sông, nhưng bờ lại cao và đứng thẳng như bức tường, không thể bước xuống thuyền được. Phía sau giặc đã gần đuổi kịp. Dương-Phụng vội kêu :

— Hãy cởi cương ngựa nổi lại, buộc nịt quanh lưng Thánh-thượng rồi thông xuống thuyền.

Bỗng lại thấy Quốc-cửu Phục-Đức từ trong đám đông, tay cầm vài chục vuông lụa trắng vừa chạy vừa la :

— Trong lúc chạy trong đám loạn quân, tôi lượm được ít lụa này. Nên lấy mà buộc long thê thì tốt hơn.

Quan Hành-quân Hiệu-úy Thư-ợng-Hoảng liền cầm lấy lụa ấy, chấp nôi và buộc vào mình vua, rồi sai quân thông xuống thuyền.

Lý-Nhạc cầm kiếm đứng trước mũi thuyền. Quốc-cửu Phục-Đức cùng Hoàng-hậu xuống theo. Trên bờ, những người không xuống kịp, tranh nhau nắm lấy dây neo. Lý-Nhạc phải vung kiếm chém lẩn hết xuống nước, thuyền đưa vua và Hoàng-hậu qua bờ bên kia rồi mới trở lại chở mọi người.

Những người tranh nhau sang trước, bám víu vào mạn thuyền, đều bị chém cụt bàn tay, ngón tay rơi lả tả xuống nước. Tiếng gào thét vang trời thê thảm. Khi sang được bờ bên kia, vua nhìn lại, thấy tả hữu chỉ còn lại hơn mười người. Dương-Phụng kiếm được một chiếc xe bộ, chở vua tới Đại-dương.

Hôm ấy từ vua cho, tới các quan đều phải nhịn đói nằm ngủ trong một căn nhà ngói. Có mấy cụ già nhà quê đem cơm tới dâng. Nhưng cơm gạo hẩm vua với Hoàng-hậu không sao nuốt được.

Hôm sau, vua hạ chiếu phong Lý-Nhạc làm Chinh-bắc Tướng-quân, Hàn-Tiêm làm Chinh-đông Tướng-quân và hạ lệnh lên đường về Lạc-dương.

Bỗng có hai vị đại thần tìm đến khóc lạy trước xa giá. Thì ra đó là Thái-úy Dương-Buru và Thái-bộc Hàn-Dung. Vua với Hoàng-hậu cùng khóc, Hàn-Dung nói :

— Hai tên Thôi, Di vốn cũng tin lời hạ thần. Thần xin liều mình tới thuyết phục hai tên giặc ấy bãi binh. Xin bệ hạ giữ gìn long thê.

Hàn-Dung đi khỏi, Lý-Nhạc mời vua vào dinh của Dương-Phụng an nghỉ.

Hôm sau Dương-Bừu xin vua tạm đóng đô ở huyện An-ấp. Xa giá tới An-ấp, nhưng chẳng thấy một cái nhà nào cao ráo sạch sẽ để vua nghỉ, buộc lòng Hiến-Đế cùng với Hoàng-hậu phải ngự trong một chiếc nhà tranh trống trải, không có cửa ngõ, chỉ có những bụi gai làm hàng rào chung quanh mà thôi. Vua cùng các quan bàn việc nước trong căn nhà cỏ ấy.

Chư tướng dẫn binh đóng chung quanh canh phòng.

Bấy giờ, bọn Lý-Nhạc chuyên quyền, bá quan hễ ai nói chạm đến, Nhạc mắng ngay trước mặt vua, lại cố ý đưa rượu đục, cơm hẩm cho vua. Vua bất đắc dĩ phải nuốt.

Lý-Nhạc và Hàn-Tiêm lại cùng đứng lên bảo tấu cho bọn đầy tớ, bọn thầy bùa chữa thuốc, bọn « vô đồ tẩu tốt » hơn hai trăm tên đều làm quan Hiệu-úy với Ngự-sử cả ! Ấn tín khắc không kịp, chúng lấy dùi vạch vào chỗ làm ấn mà ban cho chúng. Thật chẳng còn ra thể thống chức tước gì nữa.

Nói về Hàn-Dung tới thuyết bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ thì hai tên nghe theo, thả tất cả các quan và cung phi còn giữ lại, cho trở về theo vua.

Năm ấy mất mùa lớn, trăm họ phải ăn rau trừ bữa, người chết đói nằm khắp đồng. May có quan Thái-thú Hà-nội là Trương-Dương dâng gạo thịt, quan Thái-thú Hà-dông Vương-Ấp dâng vải lụa, vua cũng được an lòng.

Đồng-Thừa, Dương-Phụng bàn tính, một mặt sai người về Lạc-dương sửa chữa cung điện, muốn rước vua về Đông-đô. Nhưng Lý-Nhạc không nghe. Đồng-Thừa bảo Lý-Nhạc :

— Lạc-dương là đất Thiên-tử đóng đô từ trước. Huyện An-ấp này chỉ là đám đất nhỏ mọn, để xa giá ở đây sao được ? Nay rước Hoàng-thượng trở về Đông-đô là hợp lý.

Lý-Nhạc nói :

— Các người cứ việc rước vua đi. Ta chỉ đóng tại đây thôi.

Đồng-Thừa và Dương-Phụng hai người rước xa giá lên đường. Lý-Nhạc ngầm sai người đi liên kết với bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ đề cùng đánh cướp xa giá lại. Nhưng Đồng-Thừa, Dương-Phụng và Hàn-Tiêm biết được cơ mưu, suốt đêm thúc quân sĩ đi mau hộ vệ xa giá chạy ra cửa Cơ-quan.

Lý-Nhạc dò biết tình thế, không đợi bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ

tới hội, một mình dẫn binh mã đuổi theo ráo riết.

Đuổi mãi qua đến canh tư mới đến Cơ-quan. Nhạc kêu lớn :

— Xa giá hãy dừng lại ! Có Lý-Thôi, Quách-Dĩ tới đây !

Hiển-Đế kinh hãi, rụng rời. Trông lên núi thì thấy lửa cháy đỏ rực.

..

Lời bàn của Mao-tôn - Cương

(Trích trong : Thánh-Thán ngoại thư)

— Vương-Doãn dùng kế mỹ nhân để ly gián giặc; Dương-Buru cũng dùng kế mỹ nhân để cho giặc bị ly gián, thế mà Vương-Doãn dùng kế thì đời loạn ra bình, còn Dương-Buru dùng kế thì loạn lại càng thêm rối loạn hơn. Ấy chỉ vì Lữ-Bố chịu từng phục Vương-Doãn, chịu đề Vương-Doãn điều khiển, còn Dĩ thì lại không chịu đề cho Dương-Buru lợi dụng.

Nếu như Dĩ có giết được Lý-Thôi đi nữa thì cũng như giết một Đồng-Trác còn lại một Đồng-Trác mà thôi, vì Thôi với Dĩ coi như hai Đồng-Trác. Và, còn một Đồng-Trác thì cơ đồ nhà Hán có khôi phục được chăng ? Huống chi Thôi với Dĩ hợp rồi là, là rồi hợp. Chúng càng mâu-thuẫn nhau, tranh giành nhau thì Thiên-tử, công khanh càng khổ sở hơn.

— Dương-Buru trước dùng kế ly gián Thôi, Dĩ, sau lại cố giảng hòa. Đã gây chia rẽ rồi lại cầu hòa thì quả là chủ trương bất định, có hại cho việc lớn.

— Lữ-Bố giết Đồng-Trác là phụng chiếu vua. Quách-Dĩ đánh Lý-Thôi là sự thôn tính cá nhân để trả hận riêng. Việc làm của Lữ-Bố tuy cũng vì hận riêng mà lại thuận, còn việc làm của Quách-Dĩ hoàn toàn nghịch, nên Dĩ không thể bì với Lữ-Bố.

— Dương-Phụng và Giả-Hủ đều giúp Lý-Thôi, nhưng sau thấy Lý-Thôi và Quách-Dĩ đều là những người làm ác nên cả hai đổi ý. Một khi đã lìa thì không tái hợp nữa. Như vậy hai người này đã tỏ ra biết ăn năn để chuộc lỗi. Quách-Dĩ thì phản phúc bất thường, hợp với Thôi rồi lại chia, chia rồi lại hợp. Quách-Dĩ kém Giả-Hủ, Dương-Phụng xa.

— Có người nghĩ rằng: «Nếu mưu Vương-Doãn trước kia bị tiết lộ thì có gây ra đại loạn như Lý-Thôi, Quách Dị chăng?

— Chúng tôi xét thấy Đồng-Trác không chết thì cũng không cướp Thiên-tử, còn Lữ-Bố không thắng Đồng-Trác thì cũng không cướp công khanh, làm khổ cho triều đình như Thôi, Dị. Hơn nữa, cái mầm ly gián của Thôi, Dị không sâu sắc bằng Trác và Bố. Diêu-Thuyền đã nắm vững được tâm hồn của Trác và Bố thì sớm muộn Trác và Bố cũng phải một còn một mất, và nhất định Diêu-Thuyền sẽ bám sát để điều khiển cuộc chiến đến cùng, không như mưu phản gián giữa Thôi, Dị, chỉ gây ra rối pho mặc cho sự việc, không có bàn tay điều khiển.

— Trương-Dực-Đức bình sanh chỉ chịu có hai người làm anh, thế mà Lữ-Bố lại đòi làm anh nữa thì làm sao Dực-Đức không tức giận đòi đấu ba trăm hiệp.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Những việc quốc gia đại sự xưa nay vẫn thường gây sóng gió từ chốn khuê phòng mà ra. Từ bậc vua chúa đến công, hầu, khanh, tướng ai nấy cũng phải bó tay từng phục trước sức mạnh vạn năng ấy.

— Nhưng xét từ xưa đến nay ít có ai đem một người đàn ông lung đoạn tâm hồn một người đàn bà để mưu đại sự, mà chỉ thấy người đàn bà tác động, lung đoạn tâm hồn đàn ông.

Phải chăng đàn bà vì không nắm được quyền bính lớn lao nên không bị đàn ông lợi dụng ?

— Cũng không phải thế đâu. Đàn bà vốn đã có sức chi phối người đàn ông sẵn rồi, thì cũng có những trường hợp lợi dụng họ để buộc họ chi phối kẻ có quyền chứ, sao ít thấy ai đem tình ái mà lợi dụng họ ? Có thể lợi dụng trực tiếp hoặc gián tiếp chứ ?

— Quan niệm vua chúa thời xưa tác động vào óc dân chúng một cái gì sùng bái, tôn thờ. Vì coi vua như một bậc Thiên-tử khi đã tôn thờ, nên mặc dù đấng vua ấy chỉ là một hôn quân đi nữa cũng được xem như một bậc siêu phàm. Ấy vậy, việc tôn

kính một vì vua không phải căn cứ vào giá trị của con người mà chính là sùng bái cái địa vị. Từ chỗ sùng bái địa vị đi đến chỗ sùng bái con người.

Một thường dân, gặp cảnh gian nan cực khổ, chúng ta không thấy cái khổ sở, mà một ông vua, lúc loạn lạc, phải ăn cơm hầm cá ươn, chúng ta cảm thấy rất tội nghiệp.

Quan niệm ấy cũng chỉ vì lòng tôn kính mà thôi.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Tào-Mạnh-Dức ép vua về Hứa-huyện.

Lã-ôn-Hầu đêm tối đánh Từ-châu.

Lý-Nhạc dẫn quân đối xung là Lý-Thôi với Quách-Dĩ rượt theo xa giá.

Dương-Phụng nói :

— Đó là Lý-Nhạc chứ không phải Thôi với Dĩ.

Liên khiến Từ-Hoảng ra ngăn đánh. Lý-Nhạc tự mình lướt tới, hai ngựa giao kẻ mới vừa được một hiệp bị Từ-Hoảng xáng cho một búa Lý-Nhạc đầu rơi xuống ngựa.

Dương-Phụng thừa dịp phá quân sĩ bảo hộ xa giá ra khỏi Cơ-quan.

Khi xa giá về đến Lạc-dương, vua thấy cung thất cháy sạch, chợ búa hoang vu, đường sá cỏ mọc um tùm, cung viện chỉ còn tường hư vách nát mà thôi, liền khiến Dương-Phụng lo lập tiều cung lại ở đờ. Bá quan triều hạ đều đứng trong gai góc, vua hạ chiếu cải Hưng-bình lại làm Kiến-An. nguơn niên. Năm ấy lại mất mùa nữa, dân cư ở Lạc-dương chỉ còn có vài trăm nóc nhà, không biết lấy chi ăn cho đủ, nên lột hết vỏ cây trong thành, và đào rễ cỏ ăn. Từ bậc Thượng-thor sắp xuống đều phải ra ngoài thành đón củi. Nhiều người phải bị chết.

Quan Thái-úy là Dương-Bru tâu với vua :

— Nay Tào-Tháo ở tại Sơn-dông, binh cường tướng mạnh, bề-hạ nên triệu lão về để giúp đỡ nhà vua.

Vua nói :

— Trước trăm đã giáng chiếu rồi khanh hà tất còn phải tâu nữa, nay chỉ có sai người đi liền là xong.

Dương-Bưu lãnh chỉ, tuốt qua Sơn-dông triệu Tào-Tháo.

Tào-Tháo ở tại Sơn-dông nghe xa giá về Lạc-dương, liền tập tập các mưu sĩ thương nghị. Tuân-Húc nói :

— Xưa Tấn-văn-Công vì giúp Trương-vượng mà chư hầu đều từng phục, Hớn Cao-Tổ vì nghĩa mà phát tang, nên thiên hạ mới quy tâm, nay Thiên-tử mong người hiền phò tá, tướng quân cũng nên nhân cơ hội này mà thủ xướng nghĩa binh, phò Thiên-tử theo lòng ước vọng của công chúng, ấy là chức hay vậy. Nếu chẳng sớm toan ắt có người sẽ giành ta mà làm trước đó.

Tào-Tháo mừng rỡ vừa muốn khởi binh, kẻo nghe quân báo có Thiên-sứ sai ra chiêu triệu. Tháo tiếp chiêu rồi nội ngày ấy tức tốc dẫn binh.

Bấy giờ vua Hiến-Đế ở tại Lạc-dương trăm việc đều thiếu thốn, thành quách hư ngã, muốn sửa lại mà sửa không nổi, kẻo nghe quân báo Lý-Thôi và Quách-Dĩ lại dẫn binh đến nữa. Vua thất kinh hỏi Dương-Phụng :

— Sứ đi Sơn-dông chưa về mà bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ lại đến thì biết liệu làm sao ?

Dương-Phụng tâu :

— Xin bệ hạ chớ lo, chúng tôi quyết sống chết cùng bọn chúng một trận để bảo vệ giang sơn.

Đồng-Thừa nói :

— Thành quách chúng ta không chắc chắn, binh sĩ lại ít ỏi, nếu đánh không thắng thì biết liệu sao. Chi bằng hộ giá thẳng qua Sơn-dông để tránh chúng nó thì tiện hơn.

Vua nghe theo lời, liền nội trong ngày ấy khiến quân hộ xa giá thẳng tuốt qua Sơn-dông.

Khi vua cùng các quan vừa mới đi được vài dặm xảy trước mặt có một đạo binh kéo đến, cờ xí mịt trời. Ai nấy đều thất kinh, tưởng là quân của Lý-Thôi và Quách-Dĩ rượt theo, chừng xem lại thì đó là đạo quân của Viên-sứ sai qua Sơn-dông đã trở về. Viên-sứ thấy xa giá, liền xuống ngựa bước đến tâu :

— Tôi phụng chỉ qua Sơn-dông, Tào-Tháo đã y chiếu kéo hết binh sĩ Sơn-dông về triều bảo giá. Nhưng đi giữa đường lại được tin bọn Lý-Thôi và Quách-Dĩ xâm phạm đến Lạc-dương nên Tào-Tháo sai viên Thượng-tướng là Hạ-hầu-Đôn dẫn binh đến đây bảo giá.

Vua nghe tin ấy mừng rỡ, giây phút Hạ-hầu-Đôn dẫn binh

đến xuống ngựa yết kiến. Bỗng có quân báo nơi phía Đông có một đạo quân mã kéo đến. Vua liền dẫn Hạ-hầu-Đôn ra xem. Hạ-hầu-Đôn đi một hồi rồi trở về tâu :

— Ấy là đạo binh bộ của Tào Tượng-quân.

Nói vừa dứt lời thì bọn Tào-Hồng, Nhạc-Tấn và Lý-Điền dắt nhau đến ra mắt tâu :

— Anh tôi biết binh giặc đã đến gần, sợ Hạ-hầu-Đôn không đủ sức chống nên khiến bọn tôi đi riết đến đây mà giúp sức.

Vua khen :

— Tào Tượng-quân thật là tôi xā tắc đó.

Liền khiến quân hộ giá ra đi. Kế đó quân lại báo rằng có quân Lý-Thôi và Quách-Dĩ rần rần kéo đến.

Vua liền khiến Hạ-hầu-Đôn phân binh ra ngăn đánh. Hạ-hầu-Đôn hợp quân với Tào-Hồng rồi chia ra làm hai đại binh bộ rần sức đánh nhau. Đánh quân của Lý-Thôi đại bại, rồi mới thỉnh vua về cung cũ nơi Lạc-dương. Hạ-hầu-Đôn đồn binh nơi phía ngoài thành.

Qua bữa sau, Tào-Tháo mới dẫn binh đến, an dinh lập trại xong rồi mới vào thành yết kiến. Vua cho đứng dậy rồi an ủi vỗ về. Tào-Tháo tâu :

— Tôi mong ơn nước hằng lo báo đáp, nay hai tên giặc Lý-Thôi và Quách-Dĩ tội ác đã đầy trời. Tôi có binh ròng hơn hai mươi vạn dư, xin bệ hạ hãy an dưỡng mình ròng chờ có lo chi.

Vua liền phong cho Tào-Tháo làm chức Tư-đồ Hiệu-úy, lại gồm cả chức Thượng-thư.

Lý-Thôi và Quách-Dĩ biết Tào-Tháo ở xa mới đến muốn dẫn binh đánh liền đề làm nhọc nhuệ khí. Giả-Hủ can :

— Không nên, vì Tào-Tháo binh ròng tướng mạnh, chỉ bằng đầu Tháo thì mới khỏi tội.

Lý-Thôi nổi giận nạt :

— Mi dám khinh dễ ta như vậy sao ?

Vừa nói vừa rút gươm toan chém, chư tướng can ngăn lắm mới khỏi.

Đêm ấy, Giả-Hủ tính không thề can bọn Lý-Thôi được, nên một người một ngựa trở về xứ sở.

Qua bữa sau Lý-Thôi nhất định diêm quân kéo đến bên thành vây phủ. Tào-Tháo hay được liền sai Hứa-Chữ, Tào-Nhơn và Điền-

Viễn dẫn ba trăm quân thiết kỵ kéo vào xung đột giữa trận của Lý-Thôi.

Cháu của Lý-Thôi là Lý-Tiêm và Lý-Biệt giục ngựa xông ra nghinh địch. Đánh chưa đầy một hiệp Hứa-Chữ đã chém bay đầu Lý-Tiêm còn Lý-Biệt cũng thất kinh nhào xuống ngựa bị Hứa-Chữ cùng chém luôn một đao đứt làm hai đoạn, rồi xách hai cái đầu trở về bên trận.

Tào-Tháo trông thấy vỡ vai Hứa-Chữ khen :

— Tướng-quân thiệt là Phán-Khoái của ta đó.

Lại khiến Tào-Nhơn dẫn binh ra phía tả, Hạ-hầu-Đôn dẫn binh ra phía hữu, còn Tào-Tháo bản thân dẫn đạo trung quân, giống một hồi trống ba quân đều kéo ra một lượt. Binh của Lý-Thôi cản ngăn không nổi bỏ chạy dài. Tào-Tháo thừa thế giục quân rượt nà theo chém giết rất nhiều làm cho quân của Lý-Thôi hỗn loạn.

Lý-Thôi và Quách-Dĩ liệu bề không chống nổi nhắm hướng Tây cuốn vó chạy dài, lại tự liệu rằng mình ắt không có đất dung thân nên bàn tính việc đi cướp giết của lương dân mà ăn như cũ.

Tào-Tháo cả thắng thu binh về và đóng quân tại ngoài thành Lạc-dương.

Dương-Phụng và Hàn-Tiêm bàn với nhau :

— Nay Tào-Tháo đã lập được công to ắt nó sẽ chấp chương đại quyền thì có lẽ nào dùng bọn ta được, liền tâu với vua mượn cơ đem binh đuổi theo Lý-Thôi và Quách-Dĩ rồi dẫn luôn bộ binh tuốt qua Đại-lương mà đồn trú.

Ngày kia, vua sai người đến đình triệu Tào-Tháo vào cung thương nghị.

Tào-Tháo nghe có Thiên-sứ đến vội vàng ra nghinh tiếp.

Giữa lúc đó có quân báo với Tào-Tháo :

— Chẳng biết đạo binh nào, từ Lạc-dương kéo thẳng về hướng Đại-lương.

Tháo thất kinh, hỏi Đồng - Chiêu, thì Đồng - Chiêu chỉ mỉm cười, nói :

— Đó là binh của Dương-Phụng và Hàn-Tiêm. Chúng vốn là tùy tướng của Lý-Thôi, Quách-Dĩ, nay chúng nhậm không thể lộng quyền được nữa nên bỏ trốn đi.

Tào-Tháo ngạc nhiên hỏi :

— Như vậy ắt lòng họ có gì nghi kỵ tôi chăng ?

Đồng-Chiêu nói :

— Minh-công chóe lo. Nay Minh-công đã lập nên nghiệp cả, lại có công lớn với chúa thượng, thì những tên tiểu tốt vô mưu kia còn kè vào đâu nữa.

Tào-Tháo lại hỏi đến việc bỏ đi của Lý-Thôi, Quách-Dĩ thì Đồng-Chiêu trả lời :

— Bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ hiện nay như hùm không vuốt, như chim không cánh, chẳng bao lâu nữa sẽ bị Minh-công trừ khử.

Tào-Tháo thấy Đồng-Chiêu bàn bạc mọi việc đều thông suốt nên hỏi đến việc triều đình.

Đồng-Chiêu nói :

— Tuy Minh-công đã lập được công lớn với Thiên-tử, nhưng hàng tướng tá chưa chịu phục tùng. Vả lại, bên ngoài chực hầu mỗi người một dạ. Nay nếu dòi đồ về Hứa-xương thì thật là thượng sách, ngặt vì Thánh giá mới về, còn mỗi một, lại có nhiều người còn ngưỡng mộ đất Lạc-dương này, nên sợ kinh động lòng dân.

Tào-Tháo cầm tay Đồng-Chiêu nói :

— Đó chính là hợp với ý nguyện của ta rồi. Ta chỉ sợ trong lúc Dương-Phụng kéo binh về đóng ở Đại-lương, Lý-Thôi, Quách-Dĩ chưa trừ được, các quan tại trào chưa phục, nếu cử sự e sanh biến chẳng ?

Đồng-Chiêu bàn :

— Việc ấy không khó gì. Minh-công gởi thư phủ dụ Dương-Phụng trước cho hẳn an lòng, rồi mình cáo với các quan đại thần rằng Kinh-đô thiếu lương, nên phải dòi xa giá về Hứa-đô cho gần Lỗ-dương để dễ bề chuyển vận. Các quan đại thần nghe như vậy tất vui lòng.

Tào-Tháo nghe nói mừng rỡ. Đồng-Chiêu từ tạ lui về. Từ đó, Tháo thưởng nhóm các mưu sĩ để bàn luận việc dòi đồ.

Cách mấy hôm sau, Tháo vào triều tâu với vua :

— Đất Đông-đô bị loạn thần hủy phá, hoang phế đã lâu, việc sửa chữa rất bất tiện, lại thêm việc chuyển vận lương thực rất khó khăn, Hứa-đô gần với Lỗ-dương, thành quách, cung điện, lương thực còn đủ dùng, dám xin dòi xa giá về Hứa-đô, xin bề hạ xét định.

Lúc bấy giờ vua chẳng dám chẳng nghe theo, còn các quan đều sợ thế lực của Tào-Tháo, nên không ai dám hờ môi. Thế là vua nhậm lời, và Tào-Tháo chọn ngày khởi giá.

Ngày ấy, Tào-Tháo lựa các tướng mạnh hộ vệ hai bên long xa

còn các quan đều lục tục theo sau hết. Đi chưa đầy mấy dặm, bỗng trước mặt có một đạo binh kéo ra chặn đường. Đạo binh này là của Dương-Phụng và Hàn-Tiêm.

Dương-Phụng sai Từ-Hoảng ra cản xa giá. Từ-Hoảng bước ra nạt lớn :

— Tào-Tháo, ngươi muốn cướp giá đem đi đâu ?

Tháo liền giục ngựa ra xem, thấy Từ-Hoảng uy phong lẫm liệt, lòng khen thầm, liền khiến Hứa-Chữ ra đối địch.

Hai người đánh nhau hơn năm mươi hiệp mà vẫn không phân thắng bại.

Tháo thấy vậy liền giống kiềng thâu quân, rồi triệu các mưu sĩ vào thương nghị. Tháo nói :

— Dương-Phụng và Hàn-Tiêm thì không đủ lo, duy có Từ-Hoảng là tướng tài, ta không nỡ lấy sức mà áp chế, ta muốn dùng kế dụ địch để dùng sau này.

Mãn-Sủng bước ra thưa :

— Việc này Minh-công chớ lo. Tôi và Từ-Hoảng vốn người đồng hương, và cũng là bạn thiết. Vậy ngày mai, tôi giả làm một viên tiểu tốt trà trộn vào dinh, dùng lời lẽ hơn thiệt phân trần, thế nào Từ-Hoảng cũng quy thuận.

Hôm sau, Mãn-Sủng giả làm quân tiểu tốt, trà trộn vào trong đám quân sĩ của Từ-Hoảng, rồi thẳng đến đại trại. Bấy giờ Từ-Hoảng còn đang mang giáp ngồi trước bàn.

Mãn-Sủng bước đến trước mặt Từ-Hoảng xá một cái và nói :

— Từ ngày cách biệt nhau, cổ nhân vẫn mệnh giới chứ ?

Từ-Hoảng giật mình đứng dậy ngó sững vào mặt Mãn-Sủng rồi hỏi :

— Anh có phải là Mãn-bá-Ninh ở Sơn-dương chăng ?

Mãn-Sủng nói :

— Tôi hiện đang làm tòng sự cho Tào Tướng-quân. Vừa rồi tôi thấy cổ nhân xuất trận nên mới liều mình mạo hiểm vào đây để nói với cổ nhân một lời.

Từ-Hoảng vội vã mời ngồi, rồi hỏi thăm ý muốn. Mãn-Sủng nói :

— Tài năng của hiền huynh thật trong đời ít có, tại sao lại phải cúi mình làm bộ hạ cho bọn Dương-Phụng làm chi ? Tào Tướng-công là người anh hùng trong đời này, biết trọng hiền đãi sĩ, vừa rồi Tào Tướng-công thấy được tài sức của hiền huynh,

miễn miễn chuộng, sai tôi đến đây tỏ đôi lời. Nếu hiền huynh bỏ chỗ tối tìm chỗ sáng để chung lo việc lớn thì thật may cho thiên hạ lắm.

Từ-Hoàng làm thỉnh, suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Tôi vẫn biết Hàn-Tiêm, Dương-Phụng chẳng phải là người có chí lớn, lập nên sự nghiệp. Ngặt tôi đã theo lỗ rồi, không nỡ bỏ.

Mãn-Sung nói :

— Trương phu là người biết chọn chúa mà thờ. Nếu mình vì nghĩa mà giúp đỡ kẻ làm bậy thì cũng mang tiếng xấu lây.

Từ-Hoàng vùng đứng dậy tạ ơn, và nói :

— Tôi nguyện theo lời ông.

Mãn-Sung nói :

— Nếu vậy hiền huynh nên giết Dương-Phụng và Hàn-Tiêm để làm lễ tiến thân.

Từ-Hoàng lắc đầu :

— Con giết cha, tớ giết chủ là đại bất nghĩa. Tôi quyết chẳng làm điều ấy.

Mãn-Sung khen :

— Hiền huynh quả thật là kẻ trọng nghĩa đó.

Tối hôm ấy, Từ-Hoàng dẫn hơn mười tên quân kỵ qua đầu Tào-Tháo.

Dương-Phụng hay tin này nổi giận đem một ngàn quân kỵ đuổi theo mắng lớn :

— Từ-Hoàng là đứa phản phúc ! Người chạy đi đâu.

Dương-Phụng đang đuổi Từ-Hoàng thì bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, đèn đuốc sáng ngời, binh phục của Tào-Tháo ủa ra. Tào-Tháo dẫn quân lướt tới nạt :

— Ta ở đây đón người đã lâu rồi. Đố người chạy đi đâu cho thoát ?

Dương-Phụng thất kinh, muốn lui quân thì binh của Tào-Tháo đã áp đến vây Dương-Phụng vào giữa. Bấy giờ nhờ có Hàn-Tiêm hay tin nên dẫn đại binh đến giải vây, Dương-Phụng mới thoát đại họa.

Tào-Tháo nhân lúc Dương-Phụng và Hàn-Tiêm kéo quân bỏ chạy, vừa quân đuổi theo giết. Quân của Dương-Phụng chết không biết bao nhiêu. Hai tên bại tướng đành phải dẫn một ít binh thua chạy đến đầu hàng Viên-Thuật.

Tháo tháo binh về dinh. Mãn-Sùng dắt Từ-Hoảng đến ra mắt. Tháo mừng rỡ, đãi Từ-Hoảng rất hậu.

Hôm sau, Tào-Tháo tiếp tục nghênh giá thẳng đến Hứa-đô lập cung thất và điện võ, lập tông miếu và xã tắc, nhất nhất đều sửa sang lại hết. Lại phong cho bốn Đồng-Thừa và cả thảy ba mươi người đều làm Liệt-hầu. Thường công, phạt tội đều do Tào-Tháo xử lý cả. Tháo lại tự phong mình làm đại tướng quân Võ-bình-Hầu.

Định xong việc lớn, Tháo bày yến nơi hậu đường, mời các mưu sĩ đến và bàn :

— Hiện nay Lưu-Bị đồn binh nơi Từ-châu, lãnh lấy Châu-sứ và mới đây Lữ-Bố lại đến đó đầu Lưu-Bị nữa. Nếu hai người này đồng lòng xâm phạm Hứa-đô thì cái hậu họa ấy các ông có kế chi trừ chăng ?

Hứa-Chữ nói :

— Tôi xin lãnh năm vạn tinh binh đến Từ-châu chém đầu Lưu-Bị và Lữ-Bố đem về nạp cho Thừa-trưởng.

Tuân-Húc nói :

— Tướng-quân có sức mạnh thật, song không biết dùng mưu, đến đó chẳng khác đem dê nạp cho cọp. Nay Hứa-đô mới định, không nên khinh thường mà ra binh. Tôi có một kế gọi là : « Nhị hồ tranh thực », dùng kế này thì mới trừ được chúng nó.

Tào-Tháo hỏi :

— Kế ấy như thế nào ?

Tuân-Húc nói :

— Lưu-Bị tuy lãnh lấy Từ-châu song chưa có chiếu lệnh triều đình. Vậy Thừa-trưởng nên tâu với vua phong cho Lưu-Bị lãnh chức thiết thọ ở Từ-châu, rồi lại viết một mật thư khiến Lưu-Bị giết Lữ-Bố đi. Nếu việc ấy mà thành thì chúng ta trừ được một Lữ-Bố và sau này sẽ tìm cách trừ Lưu-Bị.

Tháo nghe theo liền thỉnh chiếu rồi sai sứ ra Từ-châu phong cho Lưu-Bị làm Chinh-dông Tướng-quân lãnh làm quan mục đất Từ-châu, lại còn gởi riêng một bức mật thư.

Bấy giờ Huyền-Đức ở tại Từ-châu nghe tin vua đã về đóng đô tại Hứa-xương vừa muốn dâng biểu chúc mừng, bỗng nghe quân vào báo có sứ vua đến. Huyền-Đức vội ra thành nghênh tiếp, bái mạng xong, liền dọn yến diên thiết đãi sứ giả.

Sứ thần nói :

— Ngài được trọng dụng là nhờ sức của Tào Tướng-quân.

bảo tiến đó.

Huyền-Đức tạ ơn. Sứ-giã lại lấy bức mật thư ra trao cho Huyền-Đức.

Huyền-Đức xem thư xong liền nói với sứ thần :

— Việc ấy xin cho tôi nghĩ kế đã.

Nội đêm ấy, Huyền-Đức liền nhóm hết chư tướng đề thương nghị. Trương-Phi nói :

— Lữ-Bố là đồ phi nghĩa, giết phứt đi cũng chẳng ngại gì.

Huyền-Đức nói :

— Người ta thể cùng mới đến đầu mình, nếu giết nó đi thì mình cũng là bất nghĩa vậy.

Trương-Phi lại nói :

— Khó mà ở tốt với thằng đó lắm. Nên giết phứt nó đi là xong hơn.

Huyền-Đức không chịu nghe theo lời ấy. Qua hôm sau Lữ-Bố lại đến chúc mừng Huyền-Đức. Huyền-Đức dạy mời vào, bỗng thấy Trương-Phi cầm gươm xông ra mặt hầm hầm muốn giết Lữ-Bố. Huyền-Đức vội vàng can lại. Lữ-Bố thất kinh hỏi :

— Dực-Đức có chi lại muốn giết tôi như vậy ?

Trương-Phi nói :

— Tào-Tháo nói mi là đứa bất nghĩa, nên bảo đại-ca ta phải giết mi đi.

Huyền-Đức nạt lui Trương-Phi rồi dắt Lữ-Bố vào hậu đường, tỏ thật hết cho Lữ-Bố nghe, lại trao bức thư của Tào-Tháo cho Lữ-Bố xem. Bố xem qua bức thư, khóc nói :

— Ấy là Tào tặc nó muốn cho chúng ta bất hòa đó.

Huyền-Đức nói :

— Anh chớ ngại chi, tôi quyết chẳng làm điều bất nghĩa như vậy đâu.

Lữ-Bố bái tạ rồi lui về.

Huyền-Đức nói với Quan, Trương :

— Ấy là Tào-Tháo sợ ta với Lữ-Bố đồng mưu đánh nó nên mới dùng kế ấy, khiến cho ta với Bố giết lẫn nhau để nó thủ lợi đó, chúng ta đại gì để hấn sai khiến như vậy sao ?

Quan-Công gật đầu khen phải, còn Trương-Phi thì cứ ăm-ức muốn nhân cơ hội này giết Lữ-Bố. Huyền-Đức nói :

— Ấy chẳng phải là hành động của đáng đại trượng phu đâu em.

Qua bữa sau Huyền-Đức đưa sứ về kinh, dâng biểu tạ ơn triều đình, viết thư riêng cho Tào-Tháo nói rằng việc ấy xin hoãn lại sẽ lập kế.

Sứ-giã trở về triều ra mắt Tào-Tháo và nói rằng Huyền-Đức không có ý giết Lữ-Bố. Tháo liền hỏi Tuân-Húc :

— Kế ấy đã không thành, bây giờ biết liệu làm sao ?

Tuân-Húc nói :

— Tôi còn một kế nữa gọi là « xu hồ thần lang chi kế ».

Tào-Tháo hỏi :

— Kế ấy phải làm thế nào ?

Tuân-Húc nói :

— Phải sai người đến báo cho Viên-Thuật hay. Lưu-Bị có dâng mật chiếu muốn xin đi đánh Nam quận. Nếu Thuật hay tin ắt nổi giận đem quân đánh Lưu-Bị, rồi Minh-công lại ra mình chiếu khiến Lưu-Bị đi đánh Viên-Thuật để hai bên đánh nhau, thì Lữ-Bố ắt sanh dị tâm, ấy là kế hay vậy.

Tào-Tháo nghe nói mừng rỡ, tức khắc sai người đi qua Viên-Thuật, một mặt giả chiếu sai Huyền-Đức đi dẹp Viên-Thuật.

Huyền-Đức ở Từ-châu nghe tin có sứ triều đến, vội ra nghinh tiếp. Đến khi đọc chiếu xong mới hay triều-đình sai mình dấy binh, Huyền-Đức lãnh sứ mạng và đưa sứ về Kinh.

My-Trúc nói :

— Đây cũng là kế của Tào-Tháo nữa đó.

Huyền-Đức nói :

— Phải, ta cũng nghĩ như thế, song mình biết kế như vậy mà phải tuân theo, vì đó là lệnh của triều đình.

Ngày thứ, Huyền-Đức liền chỉnh đốn binh mã tức khắc dấy binh, Tôn-Càng nói :

— Phải lo định người nào thủ thành trước đã.

Huyền-Đức liền hỏi các tướng sĩ có ai chịu ở lại giữ thành, Quan-Công nói :

— Em xin ở lại giữ thành.

Huyền-Đức nói :

— Anh em ta sớm tối nghị sự với nhau làm sao xa cách nhau được.

Trương-Phi nói :

— Vậy để em tình nguyện ở lại giữ thành.

Huyền-Đức nhìn Trương-Phi nghĩ ngợi một lúc, rồi nói :

— Em ở lại không được đâu, vì em có tánh hay uống rượu, đánh sĩ tốt, chẳng chịu nghe ai can gián, em ở lại giữ thành thiệt anh không an lòng.

Trương-Phi nói :

— Từ đây sắp tới em quyết không uống rượu và đánh sĩ tốt nữa đâu, mỗi việc gì em cũng nghe lời người can gián là xong chứ gì ?

My-Trúc nói :

— Chỉ sợ e miệng nói như vậy mà lòng không được vậy.

Huyền-Đức nói :

— Tuy em nói như vậy nhưng anh không an lòng. Thôi để anh cậy Trần-nguyên-Long ở lại giúp em, sớm tối nhắc chừng em uống rượu ít, thì mới khỏi hư việc lớn được.

Trần-Đặng vâng lời, Huyền-Đức dặn dò đầu đó xong xuôi, kiểm điểm binh mã kéo ra khỏi Từ-châu, nhắm Nam-dương tấn phát.

Bấy giờ Viên-Thuật nghe chuyện Lưu-Bị muốn dâng biểu xâm lấn châu quận của mình trong lòng nổi giận mắng :

— Đồ dật chiếu, đóng giày, nay may chiếm được châu, quận lại muốn khinh khi ta. Ta vừa muốn dấy binh đánh nó, nhưng chưa kịp thì nó lại dẫn xác đến đây, ấy cũng là dịp tốt.

Liền sai viên Thượng-tướng Kỷ-Linh dẫn mười vạn binh kéo thẳng qua Từ-châu. Quân hai bên gặp nhau tại Hu-di. Huyền-Đức binh ít nên đóng trại dài theo mé núi.

Thượng-tướng Kỷ-Linh này vốn là người Sơn-dông, hay dùng cây đao ba mũi, nặng quá năm mươi cân. Thấy quân Huyền-Đức kéo đến liền ra ngựa nạt lớn :

— Lưu-Bị là đứa thất phu sao dám xâm lấn bờ cõi của ta.

Huyền-Đức nói :

— Ta vâng chiếu Thiên-tử đến phạt đứa không giữ đạo làm tôi. Các người dám chống binh trời thật đã đáng tội.

Kỷ-Linh nổi giận liền xông tới yung đao nhắm Lưu-Bị chém xuống một nhát.

Quan-Công vỗ ngựa xông ra nạt lớn :

— Súc sanh ! Chớ ý mạnh.

Hai ngựa quần nhau đánh gần ba mươi hiệp chưa phân thắng bại. Bỗng Kỷ-Linh la lớn :

— Đề ta nghỉ một chút đã.

Quan-Công liền quay ngựa trở về, đứng trước trận mà chờ. Trong giây phút, Kỳ-Linh lại sai phó tướng Tuân-Chính ra ngựa. Quan-Công nói :

— Ngươi là tên hạ tướng vô danh, hãy bảo Kỳ-Linh ra đây đánh với ta.

— Đánh với ngươi cần gì phải nhọc đến Kỳ-Tướng-quân ?
Quan-Công nổi giận vung cây thanh-long đao lướt tới. Chưa đầy một hiệp, Quan-Công đã chém Tuân-Chính một đao nhào xuống ngựa.

Huyền-Đức thừa thắng xua binh chém giết quân địch. Kỳ-Linh thấy vậy sợ hãi thu quân về trại.

Nhắc lại, Trương-Phi từ khi Huyền-Đức giao cho trọng trách giữ thành Từ-châu, mọi việc đều giao cho Trần-Đảng quản lý. Trương-Phi chỉ lo việc đại sự.

Ngày kia, Trương-Phi bày tiệc mời các quan đến phó yến. Khi mọi người an tọa, Trương-Phi đứng dậy nói :

— Khi anh ta ra đi có dặn ta hãy bớt rượu, vì sợ ta say sưa làm hỏng việc lớn. Vậy hôm nay chúng ta cùng uống với nhau một bữa cho thực say, rồi bắt đầu ngày mai ai nấy phải chừa rượu để giúp sức cho ta thủ thành.

Dứt lời, Trương-Phi đưa tay mời các quan bắt chén. Mọi người đều tuân lệnh nâng ly, duy có Tào-Báo không uống, và nói :

— Tôi theo thiên giới, không uống rượu.

Trương-Phi nói :

— Ngươi là tay chinh chiến lẽ nào lại không uống rượu. Vậy ta bảo ngươi uống với ta một chén.

Tào-Báo sợ sệt nên phải tuân lời, uống cạn một chén.

Trương-Phi mời khắp các quan một lượt rồi tự mình rót ra mấy chén lớn, uống đến say mềm.

Sau đó, Trương-Phi lại đứng dậy, đi mời các quan một lượt nữa. Khi mời đến Tào-Báo thì Tào-Báo lại từ chối.

— Tôi thật không biết uống.

Lúc ấy Trương-Phi đã say, nên nổi giận hết :

— Vừa rồi ngươi uống được, sao bây giờ lại từ chối.

Tào-Báo từ chối mãi, nhất định không uống. Trương-Phi mặt giận hầm hầm :

— À, thế ra ngươi dám trái tướng lệnh ? Ngươi dám khi ta ?

Liên hồi quân sĩ vật Tào-Báo xuống đánh đủ trăm roi.

Trần-Đăng thất kinh can :

— Khi Lưu-công ra đi có dặn những gì ông đã quên rồi sao ?

Trương-Phi trợn mắt mắng luôn Trần-Đăng :

— Người làm quan văn thì cứ lo việc văn, đừng có can thiệp bậy bạ.

Các quan đều không ai dám hé môi. Tào-Báo thấy thế năn nỉ :

— Xin Dục-Đức niệm tình rề tôi, tha thứ cho tôi một phen.

Trương-Phi hỏi :

— Rề người là ai ?

Tào-Báo nói :

— Rề tôi là Lữ-Bố.

Trương-Phi nghe nói đến Lữ-Bố nổi giận phừng phừng, hét lên một tiếng rất lớn :

— Ta vốn không muốn đánh người, nhưng người đem Lữ-Bố ra mà dọa nên ta mới đánh. Ta đánh người đây tức là đánh cái thằng Lữ-Bố đó.

Các quan năn nỉ mãi không được. Quân sĩ vật Tào-Báo xuống đánh hơn năm mươi roi, Trương-Phi mới chịu thôi.

Mãn tiệc, Tào-Báo trở về nhà oán hận Trương-Phi suốt đêm không ngủ được, sai người đem mật thư ra Tiều-bái trao cho Lữ-Bố đại khái như sau :

« Trương-Phi là đứa vô lễ. Đêm nay hấn say rượu li bì, còn Huyền-Đức thì mắc đem quân đi đánh Viên-Thuật. Từ-châu không phòng bị. Nếu muốn lấy Từ-châu không nên bỏ qua dịp này. »

Lữ-Bố nhận được thư liền mời Trần-Cung vào hỏi ý kiến. Trần-Cung nói :

— Tiều-bái không phải là chỗ ở lâu được. Nay có dịp lấy Từ-châu tức là trời giúp cơ hội cho chúng ta đó.

Lữ-Bố nghe lời Trần-Cung, nội đêm đó dẫn năm trăm kỵ binh, mang giáp ngựa, khiến Trần-Cung, Cao-Thuận dẫn quân đi tiếp ứng.

Khi đến dưới thành mới đầu canh tư, ánh trăng vàng vạc. Lữ-Bố kêu quân trên thành bảo :

— Có việc cơ mật nên Lưu Trương-công cho đem tin về cấp báo.

Trên thành, Tào-Báo đã dự ý sẵn nên lập tức truyền quân mở cửa thành. Lữ-Bố liền ra ám hiệu, quân sĩ ào vô một lượt, la

ó vang trời. Nhắm lúc Trương-Phi còn đang say mèm, tả hữu vào báo đến năm ba lượt Trương-Phi mới tỉnh giấc.

Nghe có loạn, Trương-Phi nổi giận xách xà mâu, mặc giáp ra khỏi cửa phủ thì gặp ngay Lữ-Bố. Hai người đối địch.

Trương-Phi tuy có sức mạnh, nhưng đang say rượu, còn Lữ-Bố là một kẻ dũng lực, làm sao Phi địch lại. Đánh được vài mươi hiệp, Trương-Phi nhắm không cự nổi, phải dẫn vài mươi tên quân kỵ thoát ra cửa Đông bỏ chạy.

Bấy giờ Tào-Báo thấy Trương-Phi đã bại tẩu, liền dẫn quân đuổi theo truy kích. Trương-Phi đang chạy thấy Tào-Báo đuổi theo nổi giận quay lại xáng cho Tào-Báo một xà mâu chết tốt.

Tiếp đó, Trương-Phi trở lại bên thành kêu gọi quân sĩ, góp nhóp tàn quân dẫn ra Hu-di để trình lại với Huyền-Đức.

Trương-Phi nói :

— Tào-Báo hợp với Lữ-Bố thừa lúc ban đêm cướp mất Từ-châu rồi.

Ai nấy đều kinh ngạc. Huyền-Đức than :

— Được mà mừng gì, mất mà lo gì.

Huyền-Đức chẳng chút hờn giận. Duy có Quan-Công trách Trương-Phi :

— Lúc đại ca ra đi đã dặn em những lời gì, mà em lại để cho Từ-châu mất đi như vậy thì biết làm sao bây giờ.

Trương-Phi nghe Quan-Công nói, lòng hối hận toan rút gươm tự tử.

oOo

Lời bình luận của Mao - tôn - Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

Dương-Buru không xin vua triều Huyền-Đức mà lại xin triều Tào Tháo về triều bảo giá là vì Lưu-Bị quân ít thế yếu hơn Tào-Tháo. Vả lại, lúc bấy giờ, các trấn chư hầu đều nắm binh lực, nếu một kẻ ít binh, thế yếu thì không sao bảo vệ triều đình được. Do đó Lưu-Bị không được lựa về triều cũng là lẽ phải.

—Tuân-Húc khuyên Tào-Tháo nên về triều cứu giá. Nếu chậm một chút e rằng có kẻ làm trước. Như thế Húc đã thấy việc bảo giá là quan trọng, mà Viên-Thịệu, Viên-Thuật có thể làm

được lại không biết làm, còn Lưu-huyền-Đức thì biết làm lại không đủ sức. Chỉ có Tào-Tháo là đủ điều kiện hơn.

— Tào-Tháo dời vua về Hứa-đô, Đồng-Trác ép vua về Tràng-An, Lý-Thôi, Quách-Dĩ buộc vua về My-đô, nhưng việc làm của Trác và Thôi là nghịch, còn việc làm của Tháo là thuận. bởi lẽ Tháo là quân «cần vương» khác hẳn với quân «cướp giá»,

— Lưu-Bị trước không muốn giết Bô là muốn dùng Bô địch với Tháo. Về sau, tại lầu Bạch-môn, Bị lại khuyên Tháo giết Bô là sợ Bô trở thành vây cánh của Tháo. Trước thì không giết, sau khuyên giết, cái sở kiến của bậc anh hùng người tầm thường không thể theo kịp vậy.

— Tào-Tháo đi đánh Từ-châu báo thù cho cha mà không phá được Từ-châu. Lữ-Bố đánh Từ-châu trả thù cho cha vợ mà Từ-châu bị Bô chiếm. Nếu Bô là kẻ vì vợ mà trả thù sao Vương-Doãn bị nạn Lý-Thôi, Quách-Dĩ hành hình mà Bô không trả thù? Việc trả thù cho Tào-Báo chỉ là tầm bình phong che đậy lòng tham vọng chiếm đất của Bô mà thôi.

VAI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Các trấn chư hầu đều nắm một số binh lực quan hệ, nhưng Tào-Tháo không quan tâm mà chỉ đề ý đến Lưu-Bị, như thế quả Tào-Tháo đã có mắt tinh đời.

— Lưu-Bị đã biết Tào-Tháo lập kế mà còn đề cho thất bại mất Từ-châu. Cái dở của Lưu-Bị ở chỗ luận việc không sáng suốt. Tại sao lại không thấy Từ-châu là căn bản, nếu mất đi thì không còn đất dụng võ?

— Tào-Tháo đi đánh Từ-châu trả thù cha mà nghe Duyệt-châu bị Bô xâm phạm, Tháo vội đem quân về cứu ngay, như thế mới là kẻ trí lược. Thù cha lúc nào trả cũng được. còn mất Duyệt-châu tức là mất cả sự nghiệp.

— Lưu-Bị đánh Viên-Thuật chỉ vì kế ly gián của Tháo, Lưu Bị đã biết mà còn đem quân đi đánh? Cho là Lưu-Bị trọng mệnh vua đi, nhưng Lưu-Bị lại cũng biết tánh Trương-Phi hay uống rượu, ngang bướng rồi, thì tại sao không đề Quan-Công ở nhà giữ thành mà lại giao cho Trương-Phi? Có phải

Lưu-Bị đã xem việc đánh Thuật quan hệ hơn việc giữ Từ-châu không ?

— Giữ thành là quan hệ mà lại xem nhẹ, việc đánh giặc không quan hệ mà lại xem trọng nên Từ-châu mất là phải.

— Hành động của Tào-Tháo từ hồi đầu đến hồi này chúng ta thấy từ lối dùng người, lối mua chuộc người, lối nhận xét tình thế tỏ ra sáng suốt hơn Lưu-Bị.

Trong lúc Tào-Tháo chiếm được Duyệt-châu thì chiêu hiền đãi sĩ, thân nạp nhân tài khắp nơi để làm vây cánh, còn Lưu-Bị khi chiếm được Từ-châu chỉ quanh quẩn với ba anh em kết nghĩa, không thấy mưu đồ một việc gì khác. Nên Lưu-Bị có những hoạt động như Tào-Tháo biết đâu cơ hội được mời về cứu giá vua sẽ không phải là Tào-Tháo mà là Lưu-Bị.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Thái-sử-Từ đại chiến Tiều Bá-Vương,

Tôn-bá-Phù vây đánh Nghiêm-bạch-Hồ.

Khi Trương-Phi hối hận toan rút gươm ra tự tử, Huyền-Đức liền sấn tới ôm chặt Trương-Phi, giựt gươm quăng xuống đất, ngẹn ngào nói :

— Em ôi ! Người xưa có nói : « Huynh đệ như thủ túc, phu thê như y phục ». Áo rách có thể vá được, tay chân đứt lìa còn chấp nối làm sao ! Ba anh em ta kết nghĩa vườn đào, đã thề không cần phải cùng sinh, chỉ nguyện cùng chết. Nay thành trì tuy bị mất, vợ con anh bị lạc, nhưng anh em ta sao nỡ vì thế mà chia lìa sinh tử giữa đường. Huống chi thành trì ấy vốn không phải là sở hữu của ta. Gia quyến tuy đã bị bắt giữ, nhưng Lữ-Bố ắt cũng không sát hại. Hãy lo bày kế cứu ra. Em mới lầm lỗi một chút đã đến nỗi nào hủy thân ?

Nói rồi vùng oà khóc. Quan, Trương cũng cảm động khóc theo.

Viên-Thuật đang đánh với Huyền-Đức nghe tin Lữ-Bố chiếm được Từ-châu rồi, mừng rỡ sai người tìm đến, hứa tặng Lữ-Bố năm vạn hộc lương, năm trăm con ngựa, một vạn lượng vàng bạc, một ngàn tấm gấm vóc và bàn với Lữ-Bố hiệp binh để đánh với Huyền-Đức.

Lữ-Bố nghe nói đến của thi vui mừng ngay, liền sai Cao-Thuận dẫn năm vạn quân đi đánh Huyền-Đức.

Huyền-Đức được tin ấy, thất kinh, nhân lúc trời mưa tầm tã, triệt binh khỏi Hu-di chạy sang phía Đông, định chiếm lấy Quảng-lăng.

Khi Cao-Thuận đưa quân tới thì Huyền-Đức đã đi mất. Cao-Thuận tới gặp Kỳ-Linh đòi hỏi những của đã hứa. Kỳ-Linh nói :
— Ông cứ về, đề tôi hỏi lại chúa công tôi.

Cao-Thuận từ biệt, kéo quân về ra mắt Lữ-Bố, kể lại lời lẽ của Kỳ-Linh, Lữ-Bố lòng đang hoài nghi, thì có tin Viên-Thuật sai người mang thư tới. Đại ý nói :

— « Cao Tướng-quân tuy có đến, nhưng chưa trừ được Lưu-Bị. Hãy đợi bắt được Lưu-Bị, bấy giờ sẽ đem những lễ vật ấy tới trao. »

Lữ-Bố xem qua, nổi giận mắng Viên-Thuật là đồ thất tín. Rồi toan khởi binh đi đánh. Trần-Cung can :

— Viên-Thuật chiếm cứ Thọ-xuân binh mạnh lương nhiều, ta mới lấy được Từ-châu chẳng nên kinh động, chỉ bằng nhơn Huyền-Đức hiện giờ không có chỗ dung thân, cho người mời về cho ở Tiều-bái đề sau này dùng làm vây cánh rồi sẽ thừa cơ hội mà đánh Viên-Thuật cũng chẳng muộn.

Lữ-Bố khen phải liền theo lời Trần-Cung, sai người đem thư đi thỉnh Huyền-Đức trở về.

Lúc ấy Huyền-Đức đem quân định cướp Quảng-lăng bị Viên-Thuật cướp trại, còn đang bơ vơ, bỗng được thư Lữ-Bố. Huyền-Đức mừng rỡ. Quan, Trương nói :

— Lữ-Bố là đứa phản phúc, nghe nó làm sao được ?

Huyền-Đức cười, nói :

— Hắn đã lấy lòng tốt đãi ta mà chúng ta còn nghi ngại hắn làm gì.

Huyền-Đức liền thân binh trở lại Từ-châu.

Lữ-Bố cũng sợ Huyền-Đức nghi ngại nên sai người đưa gia quyến Huyền-Đức trả trước. Cam, My hai phu nhân gặp lại Huyền-Đức, kể rõ việc Lữ-Bố cắt quân canh cửa, cấm hẳn người vào, và còn sai thị thiếp tới biếu tặng phẩm vật, lương thực, không hề thiếu thốn chút gì. Huyền-Đức bảo Quan, Trương :

— Anh biết Lữ-Bố không hại gia quyến ta mà !

Huyền-Đức vào thành gặp Lữ-Bố. Riêng Trương-Phi cầm giân Lữ-Bố không chịu vào, đưa ngay hai chị đến Tiều-bái trước. Huyền-

Đức ra mắt Lữ-Bố tạ ơn. Lữ-Bố nói :

— Không phải tôi muốn chiếm đoạt thành này. Chỉ vì thấy Trương - Phi thường say rượu giết người, tôi sợ hỏng việc nên giữ gìn ông vậy,

Huyền-Đức nói :

— Chính tôi muốn nhường lại cho anh đã lâu.

Lữ-Bố cũng giả vờ trả thành cho Huyền-Đức, nhưng Huyền-Đức từ chối rồi kéo thẳng đến Tiểu-bái. Quan, Trương bất bình, Huyền-Đức khuyên :

— Hãy khuất thân thủ phận chờ thiên thời. Không thể cưỡng lại vận mệnh được.

Lữ-Bố lại thường sai người đem cấp phát lương thực lụa là cho Huyền-Đức. Từ đấy hai người lại hòa hợp như xưa.

Còn Viên-Thuật đang khi đãi yến các tướng sĩ tại Thọ-xuân thì có quân vào báo :

— Tôn-Sách đi đánh Lục-khang đã thắng trận trở về.

Thuật mừng rỡ cho mời Tôn-Sách vào cùng nhập tiệc.

Nhắc lại, Tôn-Sách từ khi cha tử trận ở Kinh-châu, phải lui về Giang-nam chiêu hiền, đãi sĩ. Tôn-Sách có ông cậu là Ngô-Cảnh làm Thái-thú Đan-dương. Vì Ngô-Cảnh có chuyện bất hòa với Thứ-sử Đào-Khiêm, phải đón mẹ là Ngô Phu-nhân cùng tất cả gia quyến về Khúc-a nương náu. Rồi Tôn-Sách qua Thọ-xuân theo Viên-Thuật. Viên-Thuật yêu mến Tôn-Sách vô cùng, thường than thân :

— Ước gì ta được người con như Tôn-lang, thì chết cũng vui lòng !

Viên-Thuật liền phong cho Tôn-Sách làm Hoài-Nghĩa Hiệu-úy, sai dẫn quân đi đánh Thái-sư Kinh-huyện là Tô-Lang. Tôn-Sách đánh được. Viên-Thuật thấy thế lại sai đi đánh Lục-khang. Nay Tôn-Sách cũng đại thắng trở về.

Đêm ấy khi mãn tiệc, Tôn-Sách thấy Viên-Thuật có hơi nghi ngại mình chớ không như trước, nên trong lòng buồn bực, bèn bước ra sân xem trăng than thở, nhớ đến Tôn-Kiến là cha mình xưa kia là một đấng anh hùng, còn nay mình lại phiêu bạt đày đọa không lập được chí cả. Tôn-Sách nghĩ đến đây vùng khóc rống lên.

Lúc đó có một người bước đến sau lưng, vừa cười vừa nói :

— Bá-Phù có chi mà buồn bực quá vậy ? Lệnh tôn lúc sanh tiền chẳng có việc gì không tin cậy đến tôi, nay Bá-Phù có việc gì buồn bực sao không hỏi đến tôi lại khóc rống làm gì ?

Tôn-Sách nhìn lại, thì ra người ấy quê ở Cổ-chương, quận Đan-dương, họ Chu tên Trị, tự Quán-Lý, vốn giữ chức tòng sự cho Tôn-Kiên ngày trước.

Tôn-Sách liền lau nước mắt, mời ngồi rồi nói :

— Tôi khóc đây là vì giận mình không nổi được chí cả của cha !

Chu-Trị khuyên :

— Sao ông không mượn quân của Viên-Thuật kéo về Giang-đông toan lập nghiệp cả, lại chịu bó buộc làm gì dưới tay của người khác như vậy ?

Đang bàn tính thì chợt một người bước vào nói :

— Kế của hai ông tôi đã biết rồi, song e Viên-Thuật không chịu cho mượn binh đâu.

Tôn-Sách nhìn ra mới biết người ấy là mưu sĩ của Viên-Thuật, quê ở Tế-dương thuộc Nhữ-dương, họ Lữ tên Phạm, tự là Tử-Hành. Tôn-Sách mừng rỡ, mời ngồi rồi cùng nhau bàn tính.

Tôn-Sách nói :

— Tôi có ngọc-tỷ của cha tôi để lại, tôi sẽ thế vật ấy để làm tin.

Lữ-Phạm nói :

— Viên-Thuật muốn cái ngọc-tỷ ấy đã lâu, nếu làm như vậy ắt thành công. Tôi hiện có một trăm thủ hạ khỏe mạnh, xin giúp Bá-Phù một tay.

Hôm sau, Tôn-Sách vào yết kiến Viên-Thuật vừa khóc vừa nói :

— Thù cha tôi chưa rửa được, nay cậu tôi lại bị Thứ-sứ Dương-châu là Lưu-Do bức bách, mẹ tôi cùng gia quyến hiện ở Khúc-a ắt bị hại. Tôi muốn xin mượn vài ngàn hùng binh qua sông cứu nạn nhà. Sở Minh công nghi ngại, vậy tôi có cái ấn ngọc cha tôi để lại đây, xin giữ làm tin.

Viên-Thuật nghe nói có ấn ngọc thì trong lòng mừng rỡ, nhưng làm bộ nói :

— Ta chẳng phải vì cái ngọc-tỷ ấy. Ta chỉ vì tình nên cho người mượn ba ngàn tinh binh với năm trăm con ngựa đấy. Hiện giờ chức vị người nhỏ mọn thấp kém không cầm quyền lớn được, vậy ta không cho người làm chức Chiết-xung Hiệu-úy để dễ bề thống lãnh binh quyền. Sau khi trừ xong giặc rồi người hãy trở về ngay.

Tôn-Sách mừng rỡ lãnh quân, rồi rạng ngày từ giả Viên-Thuật, lại đất Chu-Trị, Lữ-Phạm với mấy viên cựu tướng là Trịnh-Phổ, Hoàng-Cái và Hàn-Đương kéo quân đi thẳng.

Khi Tôn-Sách đi vừa đến Lịch-dương thì bỗng trước mặt có một tốp quân kéo đến, cầm đầu là một viên tướng dung nghi tuấn tú, mặt mày trông rất trắng nhũ, trông thấy Tôn-Sách liền xuống ngựa vái chào. Tôn-Sách xem lại mới hay người ấy ở đất Lư-giang, họ Chu, tên Du, tự là Công-Cần.

Nguyên trước kia, hồi Tôn-Kiên đi đánh Đồng-Trác, đưa gia quyến sang nương náu ở Thục-thành. Vì thế Chu-Dụ với Tôn-Sách biết nhau. Hai người cùng tuổi nên giao tình rất thân thiết, kết nghĩa anh em. Tôn-Sách sinh trước Chu-Du hai tháng nên Du tôn làm anh. Rồi đôi bên xa cách. Mãi đến nay Chu-Du đi thăm ông chú là Chu-Thượng làm Thái-thú Đan-dương, qua chỗ này thì tái ngộ.

Sách gặp Du vui mừng khôn xiết, liền kể hết tâm sự của mình cho Chu-Du nghe.

Chu-Du nói :

— Ngô huynh muốn nên nghiệp cả vậy Ngô huynh có biết hai người họ Trương ở đất Giang-đông này không !

— Hai người họ Trương nào ?

— Hai người đó một là Trương-Chiêu, tự là Tử-Bố, một người là Trương-Huyền tự là Tử-Cương. Hai người quả là bậc anh hùng có đủ tài kinh thiên động địa. Ngô huynh nên tìm tới mời ra giúp việc lớn.

Tôn-Sách nghe nói mừng rỡ liền truyền người đem lễ vật đi mời hai người ấy. Nhưng cả hai đều từ chối không chịu đến.

Tôn Sách liền thân hành tìm đến nhà bàn luận một hồi rồi hết sức năn nỉ, hai người ấy mới chịu theo. Sách liền phong cho Trương-Chiêu làm Trương-sứ kiêm chức Phủ-quân Trung-lang Tướng, còn Trương-Huyền làm Tham-mur Chính-nghị Hiệu-úy. Rồi hiệp nhau thương nghị đi đánh Lưu-Do.

Nói về Lưu-Do, tự là Chính-Lê nguyên cũng là người dòng dõi nhà Hán trước đã làm quan Thứ-sử Dương-châu, đóng binh tại Thục-xuân, bị Viên-Thuật đuổi qua Giang-đông nên đến ở tại Khúc-a

Kh. nghe bình của Tôn-Sách kéo đến, Lưu-Do vội họp các tướng, bàn kế nghinh địch. Bộ-tướng Trương-Anh nói :

— Tôi xin lãnh một đạo binh ra đóng giữ Ngưu-chữ, giặc có trăm vạn quân đi nữa cũng chẳng dám đến.

Nói chưa dứt lời, dưới trướng có người ứng tiếng :

— Tôi xin lãnh quân làm tiền bộ cho.

Mọi người nhìn lại mới biết người ấy quê ở Hoàng-huyện : thuộc Đông-lai, tên là Thái-sứ-Từ, tự là Từ-Nghĩa.

Lưu-Do nói :

— Tuổi người còn nhỏ quá chưa thể làm được đại tướng đâu.

Thái-sứ-Từ buồn bực lui ra còn Trương-Anh lãnh binh kéo đến Ngưu-chữ, binh lương gồm mười vạn.

Bên này, Tôn-Sách cũng dẫn binh đến. Trương-Anh liền dẫn binh ra nghinh chiến. Hoàng - Cái nổi giận xông ngựa đánh với Trương-Anh. Đánh chưa đầy mấy hiệp, binh của Trương-Anh đã náo loạn, rồi có tin báo : « Có kẻ đốt lửa trong trại! »

Trương-Anh vội kéo binh về, Tôn - Sách thừa thế xua quân đuổi theo. Trương-Anh thua phải bỏ Ngưu-chữ chạy thẳng vào núi trốn.

Nguyên những người phóng hỏa đốt trại Trương-Anh đó là hai kiện tướng : một người ở Thọ-xuân quận Cửu - giang, họ Trương, tên Khâm, tự là Công-Dịch. Một người ở Hạ-thái, cũng thuộc Cửu-giang, họ Chu tên Thái, tự là Ấu-Bình. Cả hai cùng nhân thời loạn tụ tập hảo hán trên sông Dương-tử, cướp bóc kiếm ăn. Cả hai vốn từ lâu nghe tiếng Tôn-Sách là bậc hào kiệt Giang-đông, biết chiêu hiền nạp sĩ, nên nay dẫn ngay đồ đảng hơn ba trăm người tới đốt trại Trương-Anh và đầu hàng Tôn Sách.

Tôn-Sách mừng rỡ dùng hai người làm Xa-tiền Hiệu-úy. Sách thắng trận ấy, chiếm được Ngưu-chữ, Đễ-các, lấy được vô số lương thực, quân khí, lại thu được hơn bốn ngàn quân đầu hàng. Sách liền tiến đánh Thần-dinh.

Trương-Anh bị thua, chạy về ra mắt Lưu-Do. Lưu-Do nổi giận toan đem chém, nhờ các mưu sĩ là Trích-Dung, Tiết-Lễ khuyên can mới khỏi.

Lưu-Do lại truyền đóng binh nơi Lãnh-nam để chống ngăn binh của Tôn-Sách. Còn bên này Tôn - Sách cũng đóng binh nơi Lãnh - bắc, rồi đòi người bản xứ đến hỏi :

— Nơi này có miếu của Quang-Vũ không ?

Người ấy trả lời :

— Có miếu ở tại Lãnh-thượng.

Tôn-Sách liền nói với chư tướng :

— Đêm hôm qua ta nằm chiêm bao thấy vua Quang-Vũ vờn ta đến đó, vậy ta phải tới đề van vái cùng người.

Trương-Chiêu can :

— Không nên, vì phía bên kia núi có trại của Lưu-Do. Nếu có phục binh thì làm sao ?

Tôn-Sách nói :

— Có thần giúp cho ta thì ta còn sợ ai.

Tôn-Sách liền mang giáp cầm thương lên ngựa dẫn bọn Trình-Phổ, Hoàng-Cải, Hàn-Đương, Trương-Khâm, Chu-Thái tất cả mười ba người, đi ra khỏi trại, thẳng đến Lãnh-thượng, xuống ngựa vào miếu đốt hương vái lạy.

Tôn-Sách khấn :

— Nếu ngày nào tôi gây dựng được cơ nghiệp tại Giang-đông thì tôi sẽ trùng tu miếu vũ, bốn mùa cúng tế chẳng dám sai.

Khấn xong lên ngựa trở ra và nói với chư tướng :

— Ta muốn qua Lãnh-nam dò thử doanh trại của Lưu-Do coi động tĩnh thế nào.

Chư tướng can :

— Việc ấy không nên.

Nhưng Tôn-Sách không chịu nghe, cứ lên ngựa đi thẳng.

Chư tướng phải đi theo. Quân Lưu-Do hay được về báo.

Lưu-Do nói :

— Ấy là kế dụ địch của Tôn-Sách đó, chúng ta chẳng nên vội vàng.

Thái-sử-Từ mừng rỡ nhảy nhót, nói thầm :

— « Lúc này chẳng bắt được Tôn-Sách thì đợi chừng nào ».

Nói rồi chẳng cần chờ lệnh cứ việc lên ngựa ra khỏi thành hô lớn :

— Ai là người có can đảm thì theo ta nào !

Chư tướng chẳng ai theo, chỉ có một viên tiểu tướng đi theo và nói :

— Thái-sử-Từ thật là tướng mạnh, ta phải giúp sức với người.

Nói rồi giục ngựa chạy theo.

Nói về Tôn-Sách đứng xem dinh trại một hồi lâu rồi mới trở về, thoạt nghe có tiếng kêu :

— Tôn-Sách chờ chạy !

Tức thì có hai con ngựa phi đến như bay. Tôn-Sách liền bố trí các tướng sĩ rồi quây ngựa gò cương, đứng đó mà chờ.

Thái-sử-Từ chạy vừa đến gần hỏi :

— Người nào là Tôn-Sách đâu, để ta bắt ?

Tôn-Sách nói :

— Người là chi mà hung hăng quá vậy ?

Thái-sử-Từ nói :

— Ta là Thái-sử-Từ đây !

Sách vừa cười vừa nói :

— Ta là Tôn-Sách. Chúng bây hai đứa có tài gì mà đến đây khua môi như thế ?

Thái-sử-Từ nói :

— Ta đến đây quyết bắt mi.

Vừa nói Thái-sử-Từ vừa vung gươm tới đánh Tôn-Sách. Sách cũng đưa giáo đón đánh. Hai ngựa giao kê đánh nhau hơn năm chục hiệp mà chưa phân thắng bại. Bọn Trình-Phổ đứng xem chắc lưỡi khen thầm. Còn Thái-sử-Từ thấy đường thương của Tôn-Sách thật oanh liệt, trong lòng kính sợ, liền giả thua bỏ chạy, dụ cho Tôn-Sách rượt theo. Lại chẳng chạy về đường cũ mà chạy vòng phía sau chân núi. Tôn-Sách đuổi theo vừa nạt lớn vừa nói :

— Nếu mi chạy đi thì đâu phải là hảo hán.

Thái-sử-Từ nghĩ thầm :

— « Thăng này có dắt theo nhiều kẻ tùy tùng khó bắt sống nó được, chi bằng dụ nó một đổi nửa cho xa rồi sẽ ra tay ».

Nghĩ như vậy nên cứ vừa đánh vừa chạy. Còn Tôn-Sách thì cứ rượt theo, đến một chỗ, Từ liền quay lại. Hai đảng lại đánh nhau hơn năm mươi hiệp nữa.

Thái-sử-Từ thừa dịp đâm một gươm, Tôn-Sách né khỏi rồi đâm lại một thương. Thái-sử-Từ nhanh nhẹn tránh thoát. Sách đâm hụt và bị Từ nắm được thương hai đảng giành nhau đến rớt xuống đất, hai con ngựa bỏ chạy đi đâu mất. Hai tướng bỏ thương đánh nhau bằng tay, giáp bào đều rách nát.

Hai người còn đang cầm cự, bỗng phía sau có tiếng quân tiếp ứng của Lưu-Do kéo đến, ước hơn một ngàn. Bên kia, bọn Trình-Phổ cũng lục tục kéo đến.

Hai đảng lại ra sức hỗn chiến với nhau. Một đảng thì có ước hơn ngàn quân, còn một đảng thì chỉ có hơn mười viện kiện tướng.

Lúc ấy trời đã hoàng hôn lại nổi mưa, hai bên đều phải thu quân.

Rạng ngày, Tôn-Sách kéo binh đến trại Lưu-Do khiêu chiến. Lưu-Do đem quân ra nghinh địch. Thái-sử-Từ cũng lại ra ngựa. Trình-Phổ tức giận thúc ngựa tới nói :

— Tướng quân chẳng cần nhọc sức, đề tôi bắt nó cho.

Nói rồi liền vỗ ngựa xông ra trước trận.

Thái-sử-Từ vừa cười vừa hỏi :

— Người đâu phải là địch thủ của ta, hãy kêu Tôn-Sách đến đây chịu chết.

Trình-Phổ nổi giận, chẳng nói rằng cứ việc vùng thương đến đánh. Thái-sử-Từ cũng nghênh chiến, hai đảng đánh nhau được chừng năm chục hiệp, chưa phân thắng bại thì Lưu-Do đã ra lệnh thu binh.

Thái-sử-Từ về trại hỏi Lưu-Do :

— Tôi đang muốn bắt tướng giặc, sao Minh-công lại thu quân ?

Lưu-Do nói :

— Có người đến báo : « Chu-Du dẫn quân lên đi lấy Khúc-a, Tử-Liệt đã khai thành nghênh tiếp Chu-Du vào rồi ». Nay cơ nghiệp nhà ta đã mất thì không thể ở đây lâu được, phải kéo binh qua Mạc-lãng hội hiệp với binh của Tiết-Lễ và Trích-Dung để làm tiếp ứng.

Thái-sử-Từ nghe theo Lưu-Do kéo quân đi.

Tôn-Sách hay được tin Chu-Du đã lấy Khúc-a, lập tức đem ấy kéo binh rượt theo cướp trại.

Tôn-Sách phân binh ra năm tốp đánh tới như vũ bão, Lưu-Do đại bại bỏ chạy. Còn Thái-sử-Từ vì đơn độc khó nổi cự đương phải dẫn mười mấy kỵ binh suốt đêm kéo qua Kinh-huyện.

Lúc này Tôn-Sách lại được thêm Trần-Vũ phò tá nữa. Tướng ấy mình cao bảy thước, mặt vàng, oai phong lẫm liệt. Tôn-Sách yêu kính vô cùng nên phong cho làm Hiệu-úy, lãnh chức tiên phong đi đánh Tiết-Lễ.

Trần-Vũ chỉ lãnh có hơn vài mươi kỵ binh vào trận chém một hồi hơn năm mươi thủ cấp, Tiết-Lễ thua chạy vào thành đóng cửa không dám ra.

Tôn-Sách đốc quân đánh thành trì, bỗng có quân vào báo :

— Lưu-Do hiệp binh với Trích-Dung đi lấy Ngưu-châu.

Tôn-Sách tức giận liền kéo binh thẳng đến Ngưu-chê gặp Lưu-Do và Trích-Dung, hai bên đều ra ngựa nghinh chiến.

Tôn Sách chỉ Lưu-Do nói :

— Nay ta đến đây rồi sao ngươi chưa chịu đầu ?

Nói vừa dứt lời, phía sau có Vu-Mỹ bộ tướng của Lưu-Do ra đánh với Tôn-Sách.

Đánh chưa đầy hai hiệp Tôn-Sách đã bắt sống Vu-Mỹ đem về trước trận. Tướng của Lưu-Do là Phàn-Năng thấy Tôn-Sách bắt Vu-Mỹ, tức giận giục ngựa đuổi theo, nhắm sau lưng Tôn-Sách đâm tới. Quân sĩ của Tôn-Sách thấy thế la lớn :

— Phía sau có người đâm lên đó.

Tôn-Sách quay đầu ngó lại hét lên một tiếng như sấm, Phàn-Năng hết hồn té nhào xuống ngựa chết tươi.

Tôn-Sách về đến trận thả Vu-Mỹ xuống, ai ngờ Vu-Mỹ đã chết từ bao giờ rồi.

Trận ấy Lưu-Do, lại đại bại, quân sĩ hao mòn hơn phân nửa. Biết thế cự với Tôn-Sách không lại nên Lưu-Do thu góp tàn quân chạy qua Dự-chương đầu Lưu-Biêu.

Tôn Sách thu binh trở về đánh Mạc-Lăng.

Tôn Sách đến bên thành chiêu dụ Tiết-Lễ bảo ra đầu hàng. Trên thành bắn xuống một mũi tên, Tôn-Sách vì bất ngờ nên bị trúng vào đùi phía tả. Chư tướng chạy đến đỡ Tôn-Sách đem về trại.

Tôn-Sách liền truyền lệnh cho ba quân nói dối rằng :

— Chúa tướng bị tên nặng nên đã chết rồi !

Quân sĩ lại đề tang khóc lóc om sòm, rồi nhờ trại rút binh.

Tiết-Lễ nghe tin ấy mừng rỡ, trong đêm ấy hiệp hết quân sĩ rượt theo. Bỗng đâu binh phục bốn phía nổi dậy vang trời, Tôn-Sách lại xuất hiện giục ngựa đến nạt lớn :

— Tôn mỗ hãy còn đây !

Quân của Tiết-Lễ thất kinh, mọi người đều quăng gươm bỏ giáo quỳ mọp xuống đất. Trương-Anh quày ngựa bỏ chạy bị Trần-Vũ rượt theo đâm một thương chết tức. Còn Tiết-Lễ cùng các tùy tướng cũng bị chết trong đám loạn quân.

Tôn-Sách vào thành Mạc-Lăng chiêu an bá tánh rồi kéo quân qua Kinh huyện đề bắt Thái-sử-Từ.

Bấy giờ Thái-sử-Từ mới chiêu mộ được thêm ba ngàn binh họp hết toàn lực kéo đến báo thù cho Lưu-Do, kể thấy binh của

Tôn-Sách kéo đến.

Tôn-Sách thương nghị với Chu-Du tìm kế bắt sống Thái-sử-Từ.

Chu-Du liền truyền quân sĩ đánh ba phía, còn chừa lại cửa phía Đông để địch chạy. Cách đó ba nẻo đường đều có phục binh. Thái-sử-Từ tuy mới chiêu mộ được thêm quân, song phần nhiều là những kẻ không thiện chiến.

Đêm ấy, Tôn-Sách ra lệnh Trần-Vũ xách đao nhảy lên thành nổi lửa, Thái-sử-Từ thấy lửa thất kinh nên chạy ra cửa phía Đông. Tôn-Sách lại dẫn quân theo. Thái-sử-Từ chạy vừa được ba chục dặm, bỗng nghe trong mấy ngã đường có tiếng quân la vang. Thái-sử-Từ muốn giục quân chạy nữa, bỗng dưới chân ngựa phục binh của Tôn-Sách đã quấn dây làm cho ngựa té nhào, Thái-sử-Từ cũng té xuống đất, bị quân sĩ áp đến bắt sống đem về trại dâng cho Tôn-Sách.

Sách nghe tin, thân hành ra cửa dinh, quát đuổi hết quân lính rồi tự cởi trói cho Thái-sử-Từ và cởi áo cùm bào của mình mặc cho, rồi mời vào dinh nói :

— Tôi vốn biết Từ-nghĩa là bậc trượng phu, Lưu-Do là bọn ngu xuẩn không biết dùng làm đại tướng nên phải đại bại.

Thái-sử-Từ thấy Tôn-Sách hậu đãi nên chịu đầu hàng. Sách nắm tay Từ cười, nói :

— Lúc đánh nhau tại nơi Thận-dinh, nếu ông bắt được ta thì ông có giết không ?

Thái-sử-Từ cũng cười, nói :

— Việc ấy chưa biết được.

Tôn-Sách cười lớn và dắt Từ vào dinh bày yến tiệc khoản đãi.

Thái-sử-Từ nói :

— Lưu-Do bị thua, quân sĩ đang ngã lòng, tôi muốn trở về dụ quân sĩ để giúp Minh-công, chẳng hay Minh-công có tin tôi không ?

Tôn-Sách nói :

— Đó là ước vọng của ta. Vậy ta ước hẹn với ông ngày mai, đúng Ngọ, xin về đây cho.

Thái-sử-Từ nhận lời rồi từ giả đi liền. Các tướng liền nói với Tôn-Sách :

— Thái-sử-Từ đi ắt khó trở lại !

Tôn Sách nói :

— Từ-Nghĩa là kẻ tín nghĩa, ít chừa tư đối ta.

Ai nấy đều không tin. Hôm sau, Tôn-Sách thấy trời vừa đứng ngo Thái-sử-Từ đã dẫn hơn hai ngàn quân trở về. Mọi người đều mừng rỡ phục Tôn-Sách là kẻ biết xem người.

Sau đó, Tôn-Sách dẫn hết các tướng sĩ đến Giang-đông chiêu an bá tánh. Dân chúng khắp miền Giang - đông đều tỏ lòng tùng phục.

Quân sĩ của Lưu-Do bị bắt, Sách cho phép được lựa chọn tùy khuyh hướng của mình , ai theo quân ngũ nữa thì theo, ai không muốn thì được cấp thưởng ít tiền lương trở về quê quán làm ruộng. Dân chúng Giang nam đâu đâu cũng đều ngưỡng vọng ca tụng. Do đó, quân thế càng ngày càng mạnh ; Sách liền rước mẹ và các em trở về Khúc-a, lại sai em là Tôn-Quyền hiệp với Chu-Thái trấn giữ Tuyên-thành. Còn Sách thì dẫn binh đi đánh chiếm Ngô-quận.

Lúc bấy giờ Nghiêm - bạch - Hồ tự xưng là Đông-Ngô Đức-Vương chiếm giữ Ngô-quận.

Khi Bạch-Hồ nghe binh Tôn-Sách đến, liền sai em là Nghiêm-Dur ra cự chiến.

Nghiêm-Dur liền giục ngựa ra trước trận. Tôn-Sách nghe quân báo vừa muốn điem binh thì Trương-Huyền can :

— Vận mạng ba quân đều gửi ở một chủ tướng, không nên khinh bọn tiểu khấu. Xin tướng quân bảo trọng lấy mình mới được.

Tôn-Sách nói :

— Nếu ta chẳng chịu khó xông pha vào chỗ tên đao, e tướng sĩ không nức lòng.

Nói rồi liền sai Hàn-Đương ra nghinh chiến. Hàn-Đương vâng lệnh dẫn binh ra đến chân cầu liền truyền Trương-Khâm và Trần-Vũ dùng cung tên bắn loạn xạ vào quân giặc làm cho quân giặc tán loạn, đâm lên nhau mà chạy. Nghiêm-Dur thấy quân của mình đại loạn, nhắm thể chống cự không nổi nên cũng bỏ chạy. Tôn-Sách lại thừa thế xua quân kéo tới vây chặt bốn phía thành.

Tôn-Sách vây thành trọn ba ngày, truyền cho quân sĩ mang nhĩếc om sòm mà cũng không ai dám ra cự chiến. Lúc ấy trên thành có một người tay trái cầm cây hồ tương, tay phải chỉ xuống thành mang nhĩếc lại quân sĩ. Thái-sử-Từ tức giận, lấy cung lấp tên rồi quay lại nói với các tướng sĩ :

— Đề ta bắn cái tay thẳng này cho nó biết.

Nói rồi liền bắn một mũi, tên bay găm vào cánh tay phải như cái đinh đóng, khiến hắn bị treo dính vào đó. Quân sĩ trên thành cũng như dưới thành đều khen rộ.

Trong thành, Nghiêm-bạch-Hồ thấy thế thất kinh nói :

— Bên ấy có tướng tài như vậy thì ta khó thủ thành.

Bèn thương nghị cầu hòa.

Hôm sau, Nghiêm-bạch-Hồ viết một phong thư sai Nghiêm-Dur đem cho Tôn-Sách. Tôn-Sách rước vào trại, xem thư xong tức giận nạt Nghiêm-Dur :

— Nghiêm-bạch-Hồ sao dám sánh với ta mà đòi chia hai đất Giang-đông.

Nghiêm-Dur thấy việc cầu hòa bất thành vừa muốn rút gươm ra chém Tôn-Sách thì Tôn-Sách đã lẹ tay rút kiếm phóng cho một phát té nhào. Tôn-Sách truyền quân cắt lấy thủ cấp đem liệng vào thành.

Quân sĩ thất kinh, vào báo với Nghiêm-bạch-Hồ. Hồ thấy thế biết không thể chống giữ được liền bỏ thành trốn.

Tôn-Sách lại xua binh đuổi theo, còn Hoàng-Cái thì đánh lấy Gia-hưng, Thái-sử-Từ đánh lấy Ô thành.

Thế là Sách bình định xong mấy châu.

Nghiêm-bạch-Hồ dẫn bại binh chạy qua Dur-hàng, đi dọc đường cướp giết của dân chúng rất nhiều, rồi bày binh bố trận tại Tây-cân độ-khâu. Trình-Phổ hay được dân binh đuổi theo truy nã, đánh một trận nữa, quân sĩ của Bạch-Hồ xiêm giáp toi bời phải chạy về miệt Cối-kê.

Quan Thái-thú đất Cối-kê là Vương-Lăng hay được tin, ý muốn đem binh ra cứu Bạch-Hồ, nhưng mưu-sĩ là Ngu-Phiến bước ra can :

— Không nên ! Hiện nay Tôn-Sách là người dùng binh rất khôn ngoan, còn Bạch-Hồ là tướng bạo ngược, hãy bắt Bạch-Hồ dâng cho Tôn-Sách thì phải hơn.

Wương-Lăng nghe nói nổi giận quát :

— Sao lại ngăn cản ý ta ?

Nói rồi liền hiệp binh với Bạch-Hồ đóng nơi Sơn-âm, đón đánh ôn-Sách. Tôn Sách nghe được tin ra ngựa kêu Vương-Lăng nói :

— Ta dấy binh khôn ngoan đến bình định đất Triết-giang, sao người không chịu từng phục lại đi giúp giặc ?

Vương-Lăng tức giận mắng :

— Mi tham tâm, đã lấy được Ngô-quận lại còn muốn xâm lấn bờ cõi của ta, hôm nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm đây.

Tôn-Sách toan giục ngựa ra chém thì Thái-sử-Từ nói :

— Vương-Lăng là đồ tiêu tốt vô danh, đề tôi lấy đầu nó tức khác.

Nói rồi liền vọt ngựa ra trước, vung đao chém ngay vào đầu Vương-Lăng. Vương-Lăng vội vàng đưa đao lên đỡ rồi rước đánh. Đánh được vài hiệp, Vương-Lăng trông đã đuối sức, viên cận tướng của Vương-Lăng là Chu-Hân xông ra trợ chiến. Bỗng đằng sau trận có một đạo binh kéo tới đánh giết quân sĩ của Vương-Lăng vô số. Đạo binh ấy là Chu-Du và Trình Phò, hai tướng được lệnh của Tôn-Sách dẫn quân đến bọc hậu. Cả hai đi đến đâu thì quân sĩ chết đến đó, không một ai dám ngăn cản cả.

Khi Vương-Lăng đang đánh với Thái-sử-Từ thấy binh mình đại loạn thất kinh, đánh bậy một đao rồi quày ngựa bỏ chạy vào thành hiệp với quân của Bạch-Hồ cố thủ.

Tôn-Sách thừa thế kéo đại binh đến vây chặt bốn phía, rồi ra lệnh ba quân phá thành rất gấp.

Trong thành, Vương-Lăng thấy Tôn-Sách xua quân công phá, tức bực muốn ra liều chết đánh một trận nữa, Nghiêm-bạch-Hồ nói :

— Tôn-Sách binh thế mạnh lắm, tức hạ hãy lo hào sâu, lũy cao mà kiên thủ cho bền, đừng thềm ra đánh. Độ chừng một tháng, chúng nó hết lương, chúng ta sẽ thừa thế diệt chúng.

Vương-Lăng nghe lời, ngày đêm truyền quân cố thủ không dám ra binh.

Tôn-Sách xua quân đánh ba bốn ngày liền mà không có kết quả gì, liền nhóm hết chư tướng đề luận kế.

Chú của Tôn-Sách là Tôn-Tĩnh nói :

— Thành này trông chắc chắn, và chúng nó lại còn thừa binh lương đề cố thủ, nếu đánh mãi cũng khó chiếm. Chi bằng ta biết lương thực nơi Cối-kê này chúng tập trung tại Tra-độc, chỗ ấy cách đây chừng mấy mươi dặm, chúng ta đem binh đến đó đánh trước đề tuyệt đường lương thực thì mới có thể chiếm thành được.

Tôn-Sách mừng-rỡ, khen đáo đề, rồi hạ lệnh cho quân sĩ đốt lửa bốn mặt thành đề làm kế nghi binh. Suốt đêm ấy kéo thẳng qua phía Nam.

Chu-Du nói với Tôn-Sách :

— Nếu đại binh của Chúa-công mà kéo đi thì ắt Vương-Lăng rượt theo, vậy phải đề phòng dùng kỳ binh mà tiêu diệt chúng.

Tôn-Sách nói :

— Ta đã sắp đặt đầu đó xong rồi, lấy thành chỉ nội đêm nay mà thôi.

Vương-Lăng nghe quân báo :

— Quân của Tôn-Sách đốt lửa bốn mặt thành lại kéo đi hết.

Vương-Lăng lập tức lên thành xem xét thấy bốn bề đều có lửa cháy, cờ xí vẫn ngay hàng thì lòng còn nghi ngại.

Chu-Hân nói :

— Quân của Tôn-Sách đã kéo đi hết rồi, chúng làm kế nghi binh để chúng ta khỏi kéo binh theo chúng nó đó.

Bạch-Hồ nói :

— Tôn-Sách đi đây chẳng phải là chúng chịu lui binh đâu, chắc chúng nó mưu đi lấy Tra-độc đó. Vậy chúng ta phải mau mau xuất quân ra đón đánh thì mới yên.

Vương-Lăng nói :

— Tra-độc là chỗ chúng ta đồn lương, nếu mất thì nguy hiểm, phải đề phòng mới được. Chúng ta phải đem binh đi cứu cấp.

Nói rồi liền sai Bạch-Hồ dẫn một đạo quân đi trước còn mình thì dẫn một đạo quân tiếp ứng.

Bạch-Hồ và Chu-Hân lãnh năm ngàn quân đuổi theo cách thành chừng hai mươi dặm, bỗng nghe trong rừng có tiếng chiêng trống om sòm, kẻ đó tiếng quân la vang trời dậy đất. Bạch-Hồ thất kinh vội dừng ngựa lại. Ngay lúc ấy có một tướng xông ra chặn đầu hét lớn :

— Bạch-Hồ ngươi đến đây còn chưa chịu chết sao ?

Bạch-Hồ xem lại thấy người ấy là Tôn-Sách. Chu-Hân vội vã giục ngựa đến thì bị Tôn-Sách đâm cho một thương chết ngay. Bạch-Hồ thất kinh, mở đường máu chạy. Còn Vương-Lăng khi nghe tin thất bại không dám trở về thành, phải dẫn quân chạy trốn ra vùng biển.

Tôn-Sách dẫn đại binh quay về chiếm thành trì, rồi chiêu an bá tánh.

Được mấy hôm, có người mang đầu của Bạch-Hồ tới nạp. Tôn-Sách nhìn kỹ thấy người ấy mình cao tám thước, mặt vuông cằm rộng, hỏi ra mới biết là Đồng-Tập, tự là Nguyên-Đại, người ở Cối-

kê. Tôn-Sách mừng rỡ, liền phong cho làm Biệt-bộ Tứ-Mã.

Từ đó miền Đông hoàn toàn yên ổn. Tôn-Sách đề chú là Tôn-Tĩnh đóng giữ Cối-kê, lại cử Chu-Trị làm Ngô-quận Thái-thú, còn quân sĩ thì kéo về Giang-đông.

Nhắc lại Tôn-Quyền và Chu-Thái đóng giữ Tuyên-thành. Một đêm kia bỗng bị bọn giặc núi kéo tới thỉnh linh, đánh vào bốn mặt. Bấy giờ đang lúc tối đen không kịp chống đỡ, Chu-Thái vội ôm Tôn-Quyền lên ngựa. Quân giặc xông tới dùng đao chém túi bụi, Thái liều mình đi bộ, cầm đao giết giặc, chém luôn một lúc hơn mười tên. Một tên giặc thúc ngựa tới, phóng giáo dài đâm Chu Thái, Thái nắm được giáo giật mạnh khiến hấn ngã ngựa, rồi cướp giáo ấy mà đánh mở đường máu, cứu Tôn-Quyền. Quân giặc còn lại bỏ chạy.

Trong mình Chu-Thái bị mười hai mũi giáo, thương tích rất trầm trọng.

Tôn-Sách nghe tin lo sợ. Đồng-Tập thưa :

— Tôi từng đánh nhau với bọn giặc biên, có lần đã bị đâm mấy mũi thương rất nặng. May nhờ có một người hiền giả làm Quận-lại tên là Ngu-Phiên mách cho một thầy thuốc. Danh y này chữa cho tôi chỉ nửa tháng là khỏi.

Tôn-Sách hỏi :

— Ngu-Phiên nào ? Có phải là Ngu-trọng-Tường chăng ?

Đồng-Tập nói :

— Thưa phải.

Tôn-Sách nói ngay :

— Người đó là hiền sĩ. Ta nên dùng lắm.

Liền sai Trương-Chiêu cùng Đồng-Tập đi mời Ngu-Phiên. Khi Phiên đến nơi, Sách lấy lễ ưu đãi, và cử làm Công-tào, rồi hỏi chuyện tìm thầy thuốc. Ngu-Phiên nói :

— Người ấy ở Tiêu quận, nước Bái, họ Hoa, tên Đà, tự là Nguyên-Hóa, thật là vị thần y đời nay. Tôi xin dẫn tới ra mắt chúa công.

Chưa đầy một ngày sau, Hoa-Đà đã tới. Tôn-Sách nhìn kỹ thấy người mặt đỏ như hải đồng, tóc trắng như lông hạc, vẻ người có phong tư xuất thế, liền đãi làm thượng khách, rồi mời xem bệnh cho Chu Thái.

Hoa-Đà xem qua, nói :

— Những vết thương này cũng dễ chữa.

Rồi cho thuốc và sau một tháng thì Chu-Thái khỏi. Tôn-Sách mừng rỡ, tạ ơn Hoa-Đà rất hậu rồi tiến quân đi trừ bọn giặc núi. Chẳng bao lâu đất Giang-nam đã được bình định.

Tôn-Sách liền phân phối các tướng mạnh trấn giữ các ải ở Hải-khẩu, một mặt viết thiệp sai người về dâng cho triều đình, một mặt viết thư kết thân với Tào-Tháo, lại còn viết thư sai người đến Viên-Thuật đòi ấn ngọc lại.

Bấy giờ Viên-Thuật lòng muốn xưng đế đã lâu, nên viết thư hồi đáp cho Tôn-Sách, kiêu lời thối thác, không chịu trả ấn ngọc truyền quốc. Rồi nhóm hết các tướng lại thương nghị :

— Tôn-Sách mượn binh của ta lập nghiệp, nay nó đã lấy được cả miền Giang-đông, đáng lẽ phải biết ơn ta, còn sai người đến đây đòi ngọc-ấn, thật là vô lễ. Vậy chúng ta dùng mưu gì để trừ nó đi mới được.

Dương Đại-tướng nói :

— Tôn-Sách nay binh tinh tướng mạnh lại chiếm được cứ điểm của Giang-đông thì cũng khó đánh, chỉ bằng đem quân sang đánh Lưu-Bị để trả thù lúc nọ vô cớ đem binh đánh ta. Nếu đánh được Lưu-Bị rồi, thanh thế chúng ta mạnh, chừng ấy sẽ đánh Tôn-Sách thì tiện hơn. Tôi có một kế đánh bắt Lưu-Bị dễ dàng.

..

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thần ngoại thư)

— Lữ-Bố đánh úp Duyệt-châu thì Tào-Tháo lấy được Duyệt-châu lại. Còn Lữ-Bố đánh úp Từ-châu mà Huyền-Đức không lấy Từ-châu lại được. Như vậy không phải Lưu-Bị kém Tào-Tháo mà chính là cái thế của Lưu-Bị kém Tào-Tháo.

— Lưu-Bị đang là chủ mà trở thành khách, còn Lữ-Bố đang là khách mà trở thành chủ. Thật kỳ.

— Tôn-Sách tin Thái-sử-Từ, Thái-sử-Từ không lừa dối Tôn-Sách. Cả hai đều thuộc vào hàng tín nghĩa. Còn Lữ-Bố thì trước nghe lời Viên-Thuật đánh Lưu-Bị, sau thấy Viên-Thuật lừa dối lại với Lưu-Bị trở về ở chung. Con người Lữ-Bố thật khó lường. Cho nên Trương-Phi cứ muốn giết Lữ-Bố là phải.

— Tôn-Kiên được ấn ngọc mà chết. Tôn-Sách bỏ ấn ngọc mà làm bá chủ Giang-đông. Thế mới biết cái ấn ngọc kia chẳng

phải quý báu gì. Muốn mưu đồ đại sự phải làm sao thu phục nhân tâm, tận dụng nhân tài, chứ không phải có ấn ngọc mà được.

— Trong truyện Tam-Quốc, phần trước tác giả chú ý kể chuyện Tào Tháo dựng sự nghiệp, rồi ở phần này tác giả lại kể đến phần Tôn-Sách dựng sự nghiệp.

— Hai nhà Tôn, Tào điều lập nghiệp cả, chỉ có Huyền-Đức mãi còn lặn dận chưa xong.

— Tuy nhiên tác giả cho Huyền-Đức vẫn là chính thống, nên mặc dù Huyền-Đức chưa dựng nên đại nghiệp, câu chuyện Huyền-Đức vẫn kể rành rẽ, còn việc Tào-Tháo và Tôn-Sách có nhiều chỗ chỉ tóm lược.

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Những kẻ có chí lớn thường lấy đại cuộc làm chính, không xem những chuyện nhỏ nhặt vào đâu.

Ngọc-tỷ là vật báu, trước kia Tôn - Kiên cố giữ, nhưng Tôn-Sách đã đem nó trao cho Viên-Thuật để mượn binh. Đúng như lời Mao tiên sinh đã nói. Chỉ có tài năng mới làm nên cơ nghiệp, chứ không phải dựng cơ nghiệp ở cái ngọc-tỷ đó.

Quan niệm những kẻ hẹp hòi cho rằng : « Được ấn ngọc thì dân chúng sẽ tôn thờ » Quan niệm này thật sai lầm, chẳng khác người đời nay, bắt tài, dốt nát, cậy ở chức vị mình, cậy ở cái mũ cao, áo dài mà vênh váo cho rằng mình tài hơn thiên hạ, và đáng để cho thiên hạ kính trọng. Họ dại lắm!

Kính trọng cái mào, cái áo không phải là kính trọng cá nhân họ.

— Ở hồi này, tác giả tả Tôn-Sách là kẻ tin tưởng thần thánh, đi đánh giặc mà còn van vái thần linh, vào miếu Quang-Vũ thắp hương. Thế mà sau này, lúc Tôn-Sách gặp Vu-Cát thì tâm trạng của Tôn-Sách lại đổi khác. Tôn-Sách tỏ ra là một người tin tưởng hoàn toàn ở mệnh trời, không tin thần thánh, đã giết chết Vu-Cát.

— Có người nói : Việc Tôn-Sách vào miếu Quang-Vũ van vái là việc tín ngưỡng, còn việc Vu-Cát là việc dị đoan.

— Tuy nhiên, quan niệm ấy không vững lắm, vì thời xưa có ai phân tách thế nào là tín ngưỡng, thế nào là dị đoan đâu nếu đem việc này luận việc xưa có lẽ không đúng tâm trạng.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

*Lữ-phụng-Tiên bắn kích tại Viên-môn,
Tào-mạnh-Đức bình thua nơi Vị-thủy.*

Viên Thuật liền hỏi Dương Đại-tướng :

— Vậy Dương tướng-quân có kế chi đánh Lưu-Bị ?

Dương Đại-tướng nói :

— Lưu-Bị hiện nay thất thế đồn binh nơi Tiều-bái, tuy là dễ đánh, ngặt có Lữ-Bố như hồ giữ Từ-châu. Vậy phải sai người đến cầu thân với Lữ-Bố khiến hấn án binh bất động thì ắt bắt được Lưu-Bị.

Viên-Thuật mừng rỡ liền sai hai người đem vàng lụa đến dâng cho Lữ-Bố. Một mặt sai Kỳ-Linh làm đại-tướng, Lôi-Bạc và Trần-Lan làm Phó-tướng, thống lãnh mười vạn binh sang đánh Tiều-bái.

Huyền-Đức nghe được tin ấy, liền nhóm hết các tướng thương nghị.

Trương-Phi đòi đánh ngay. Tôn-Càng nói :

— Nay Tiều-bái binh lượng ít, không đánh được, vậy phải viết thư cấp báo cho Lữ-Bố mới xong.

Trương-Phi nói :

— Thằng ấy dòi nào chịu đến giúp.

Huyền-Đức nói :

— Tôn-công-Hựu nói phải lắm.

Liền viết thư gửi Lữ-Bố, đại lược như sau :

«Được Tướng-quân nghĩ tình, cho Bị dung thân ở Tiều-bái này, thật cảm ơn đức như trời bể. Nay Viên-Thuật muốn báo thù riêng, sai Kỳ-Linh kéo quân tới huyện, mỗi ngày vọng chỉ trong sớm tối, phi tướng quân không ai cứu nổi. Vậy mong Tướng-quân phát một cánh quân đi hỗ trợ cấp cứu nạn này, thì thật là đại hạnh...»

Lữ-Bố xem thư, bàn với Trần-Cung :

— Hôm trước Viên-Thuật tặng lễ vật, và gửi thư cho ta bảo đừng cứu Huyền-Đức. Ta nghĩ Huyền-Đức đóng binh nơi Tiều-bái đến nay cũng chẳng hại gì đến ta, còn nếu Viên-Thuật phá được Huyền-Đức rồi thì thế lực hấn lừng lẫy, đất Từ-châu cũng khó yên.

Trần-Cung khen phải. Lữ-Bố lập tức chiêu quân kéo đi.

Nhắc qua Kỳ-Linh tuân lệnh Viên-Thuật dẫn quân đi đánh

Huyền-Đức. Khi đến Đông-nam liền đóng binh hạ trại, đầu đó còn
xí rợn rợn. Còn Huyền-Đức chỉ có hơn năm ngàn quân, song cũng
gắng gượng dẫn binh ra gần huyện cách chừng mười dặm đóng trại
nơi phía Nam.

Kỷ-Linh nghe tin Lữ-Bố đem quân tới cứu Lưu-Bị liền sai
người đem thư qua trách Lữ-Bố sao thất tín.

Lữ-Bố xem thư cười, nói:

— Ta có một kế làm cho Viên và Lưu, hai đảng đều chẳng
trách ta được.

Liền sai người sang mời Lưu-Bị và Kỷ-Linh đến trại của Lữ-
Bố dự yến.

Huyền-Đức nghe Lữ-Bố mời, muốn đi liền. Quan, Trương đều
can :

— Huynh trưởng chớ nên đi ! Lữ-Bố ắt sanh dị tâm.

Huyền-Đức nói :

— Anh chẳng bao giờ bạc đãi hân, thì anh không ,bao giờ sợ
hân hại anh.

Nói rồi liền lên ngựa ra đi. Quan và Trương cũng đi theo.

Đến nơi ra mắt Lữ-Bố. Lữ-Bố nói :

— Nay tôi lo giúp ông, ngày sau ông có đắc chí chớ nên quên
nhau.

Huyền-Đức tạ ơn rồi hai bên ngồi trò chuyện, còn Quan, Trương
thì cầm gươm đứng sau lưng. Bỗng nghe quân báo nói có Kỷ-Linh
đến. Huyền-Đức thất kinh muốn tránh đi, Lữ-Bố vội nói :

— Không hề chi ! Tôi thỉnh hai đảng tới đây là có ý đề cùng
nhau đàm đạo, ông chớ ngại.

Huyền-Đức chưa rõ ý. Kỷ-Linh bước vào thấy Huyền-Đức
đang ngồi trên trướng, thất kinh liền quay mình lui ra. Kể tả hữu
cầm lại không được, Lữ-Bố chạy theo kéo Kỷ-Linh lại nói :

— Tướng quân sao lại bỏ đi như vậy ?

Kỷ-Linh nói :

— Tướng-quân muốn giết ta sao ?

Lữ-Bố nói :

— Không phải.

Kỷ-Linh lại hỏi :

— Hay là tướng quân định giết thằng tai lớn ấy ?

Lữ-Bố nói :

— Cũng không phải.

— Thế nghĩa là làm sao ?

— Bình sanh tôi không ưa chiến, mà chỉ ưa hòa. Nay vì Viên-Thuật hiếp Huyền-Đức nên hấn đến đây cầu cứu đó.

Kỷ-Linh lại nói :

— Thế nghĩa là ông muốn giết tôi chứ sao ?

Lữ-Bố cười :

— Có lẽ nào như vậy ? Ý ta muốn thương thuyết mà thôi.

Nói rồi liền dắt Kỷ-Linh vào trướng ra mắt Huyền-Đức, nhưng hai đảng vẫn cứ nghi kỵ nhau luôn. Khi tiệc rượu đã vài tuần, Lữ-Bố mới nói :

— Nay ta yêu cầu hai đảng hãy vì ta mà bãi binh cho rồi.

Huyền-Đức làm thỉnh còn Kỷ-Linh thì nói :

— Tôi vâng mạng Chúa công tôi thống lãnh mười vạn binh, quyết bất cho được Lưu-Bị, lẽ nào lại bãi binh được ?

Trương-Phi nổi giận cầm gươm nơi tay nạt Kỷ-Linh :

— Binh ta tuy ít, song ta xem bọn mi như đồ chơi con nít vậy. Người sánh với binh Khăn Vàng trăm vạn thế nào, mà người dám động đến đại ca ta ?

Quan-Công liền can Trương-Phi :

— Em đừng nóng nảy, đề coi Lữ tướng quân chủ ý thế nào, chừng ấy ai về dinh rồi sẽ đánh nhau cũng chẳng muộn.

Lữ-Bố nói :

— Ta thỉnh hai đảng đến đây là để giải hòa, lẽ nào còn đề đánh nhau ?

Kỷ-Linh nổi giận. Bên này Trương-Phi mặt cũng hầm hầm.

Lữ-Bố truyền quân sĩ khiêng cây kích đem ra, rồi cầm nơi tay. Kỷ-Linh và Huyền-Đức đều thất kinh.

Lữ-Bố nói :

— Ta khuyên hai đảng chớ nên đánh nhau song cũng do lẽ trời.

Liền sai quân sĩ khiêng cây kích cắm xa xa nơi ngoài Viên-môn. Rồi quay lại ngó Kỷ-Linh cùng Huyền-Đức nói :

— Viên-môn cách đây một trăm năm chục thước, nếu ta bắn trúng nhánh nhỏ nơi cây kích một mũi tên thì hai bên phải bãi binh, còn chừng như ta bắn không trúng thì hai bên sẽ trở về dinh lo sắm sửa đánh nhau, bên nào không nghe lời ta thì ta sẽ hợp lực với bên kia đánh cho một phen.

Kỷ-Linh nghĩ thầm :

— «Kịch cảm ngoài xa hơn trăm rưỡi thước, lẽ nào bắn trúng được ? Thôi thì ta chịu đi, chờ hần bắn không trúng rồi ta sẽ đánh.»

Huyền-Đức cũng chịu.

Lữ-Bổ liền mời hai bên ngồi lại mỗi người đều uống thêm một chén. Uống xong, Lữ-Bổ truyền đem cung tên ra, xằng tay áo lên tra tên vào cung, buông ra một mũi. Mũi tên bay tới trúng vào nhánh nhỏ trên cây kích. Ba quân, chúng tướng đều khen ngợi :

Người sau có thơ khen :

*Bắn kích Viên-môn để giải nguy,
Ôn-Hầu tài tử khét trên ai.
Do-Cơ còn kém tài xuyên liễu,
Hậu-Nghệ hơn chi thuật bắn trời.
Gân cộp giương cung vành nguyệt mở,
Cánh diều bay lướt vệt sao rơi.
Nhẹ buông một mũi tên xuyên kích,
Mười vạn hùng binh rút tức thời.*

Nguyên văn :

*Ôn-Hầu thần-xạ, thể gian hi,
Tăng hướng viên-môn độc giải nguy.
Lạc nhật quả nhiên khi Hậu-Nghệ,
Xuyên dương trực dục thắng Do-Cơ.
Hồ cân huyền hướng, cung khai xứ,
Điều vũ linh phi tiễn đáo thì.
Báo tử dao vi (vĩ) xuyên hoạch kích,
Hùng binh thập vạn thoát chinh y.*

Lữ-Bổ bắn trúng cây kích rồi cười lớn, ném cây cung xuống đất, cầm tay Kỷ-Linh và Huyền-Đức nói :

— Ấy là trời khiến hai đảng bãi binh đấy !

Huyền-Đức mừng thầm, còn Kỷ-Linh ngồi một hồi lâu mới nói với Lữ-Bổ :

— Lời tướng quân đã dạy tôi chẳng dám không nghe, nhưng tôi biết về nói sao cho chủ tin được.

Lữ-Bổ nói :

— Không hề chi ! Để ta viết thư phúc đáp cho người thì xong.

Lại uống thêm vài tuần rượu nữa, rồi Kỷ-Linh xin lá thư về trước.

Bấy giờ Lữ-Bổ nói với Huyền-Đức :

— Nếu chẳng có tôi thì ông đã nguy rồi !

Huyền-Đức tạ ơn rồi cùng Quan, Trương trở về.

Hôm sau, binh mã ba nhà đều tản về hết. Huyền-Đức về Tiểu-bái, Lữ-Bố về Từ-châu, cả hai đều vô sự, duy có Kỳ-Linh khi về ra mắt Viên-Thuật đem việc Lữ-Bố xạ kích tại Viên-môn đề giải hòa kè lại, Viên-Thuật nổi giận mắng :

— Lữ-Bố thật là đầu giả, đã lãnh vàng lụa của ta lại đem lòng bênh vực cho Lưu-Bị, thật đáng giận.

Kỳ-Linh nói :

— Tôi cũng biết thế song Lữ-Bố sức mạnh hơn người, nếu hãn hợp binh với Huyền-Đức thật khó trừ được. Tôi có một kế : Hiện nay Lữ-Bố có sanh đặng một đứa con gái tuổi đã cập kê. Còn Chúa-công thì có một người con trai, vậy xin sai người đến đó cầu hôn. Nếu việc thành, Lữ-Bố sẽ tìm cách bênh vực Chúa-công, giết Lưu-Bị chẳng khó gì ?

Viên-Thuật nghe theo liền nội ngày ấy sai Hàn-Dận làm mai, đem lễ vật sang Từ-châu cầu hôn.

Hàn-Dận đến Từ-châu ra mắt Lữ-Bố, nói :

— Chúa-công tôi một lòng ngưỡng mộ Tướng-quân, nay muốn xin lịnh ái làm con dâu, đề hai nhà kết dây Tán-Tần.

Lữ-Bố lưu đãi, rồi vào trong bàn với Nghiêm-thị.

Nguyên Lữ-Bố có hai thê một thiếp. Trước lấy Nghiêm-thị làm chánh thê. Sau lấy Điều-Thuyền làm thiếp. Cho tới khi ở Tiểu-bái lại lấy con gái Tào-Báo làm thứ thê. Tào-thị mất sớm không con. Điều-Thuyền cũng không sanh nở. Chỉ có Nghiêm-thị sanh được một gái, vì vậy Lữ-Bố yêu thương lắm.

Nghe chuyện họ Viên cầu hôn, Nghiêm-thị nói với Lữ-Bố :

— Tôi nghe Viên Công-lộ trấn thủ đất Hoài-nam đã lâu, binh nhiều tướng mạnh, chẳng sớm thì muộn cũng lên làm Thiên-tử. Nếu hãn làm được việc lớn chắc con gái của chúng ta cũng có tương lai. Vậy thì cứ chịu phạt đi cho rồi.

Lữ-Bố nghe vợ nói vậy trong lòng cũng ưng, liền thết đãi Hàn-Dận rất hậu, hứa việc hôn nhân.

Hàn-Dận về thưa lại với Viên-Thuật. Thuật mừng rỡ, cho sắm đủ sính lễ rồi sai Hàn-Dận đưa sang Từ-châu. Lữ-Bố nhận lễ bày tiệc khoản đãi và lưu trong nhà quán-dịch. Trần-Cung biết tin, tìm tới chào Hàn-Dận. Thị lễ xong, Trần-Cung đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi hỏi Hàn-Dận :

— Ai hiến kế cho Viên Công-lộ kết thông gia với Phụng-Tiên-thế này ? Ý muốn lấy đầu Lưu-huyền-Đức chẳng ?

Hàn-Dận giựt mình nói :

— Xin Công-Đài chớ tiết lộ.

Trần-Cung nói :

— Tôi thì không tiết lộ rồi. Nhưng chỉ sợ chậm trễ, có kẻ khác biết việc sẽ gặp biến chẳng ?

— Thế thì làm sao bây giờ ? Xin ngài chỉ giáo cho.

— Đề tôi vào nói với Phụng-Tiên cho đưa dâu ngay nhé ?

Hàn-Dận mừng rỡ, tạ ơn nói :

— Được thế thì Viên-công cảm ơn ngài nhiều lắm !

Trần-Cung từ biệt Hàn-Dận, vào ra mắt Lữ-Bố, nói :

— Nghe ông đem Tiều-thư gả cho con Viên Công-lộ, việc ấy nên lắm. Nhưng chẳng hay đến hôm nào thì cho đón dâu ?

— Hãy từ từ để còn bàn tính.

Trần-Cung đem cớ lệ ra nói :

— Xưa nay, kể từ ngày nhận sinh lễ đến ngày thành thân, thời gian đã có định lệ : Thiên-tử thì một năm, chư hầu nửa năm, Đại phu ba tháng, thứ dân thì chỉ đợi một tháng.

Lữ-Bố nghe qua, hỏi :

— Viên Công-lộ được trời cho ấn ngọc, sớm tối sẽ lên ngôi Đế. Vậy ta theo hôn lệ Thiên-tử được chẳng ?

— Không được.

— Vậy thì theo lệ chư-hầu ư ?

— Cũng không được.

— Thế thì theo lệnh của các Công-Khanh, Đại-phu ?

— Cũng không được nữa.

— Lữ Bố bật cười, nói :

— Ông muốn bảo ta theo lệ thứ dân chẳng ?

— Cũng không phải nữa !

— Thế thì ý ông muốn thế nào ?

Bây giờ Trần-Cung mới nói :

— Chư-hầu trong thiên hạ hiện tranh hùng gay go, lôi bẻ kéo cánh... Nay ông kết thân với Viên Công-lộ tránh sao khỏi có người ghen ghét muốn phá đám ? Như thế nếu lại chọn ngày, lựa giờ chần chờ mãi tôi sợ e sanh nhiều điều bất tiện. Nay cứ việc âm thầm đưa lệnh ái ra đến Thọ-châu rồi hãy chọn ngày lành mà làm lễ thành thân thì mới tiện.

Lữ-Bố nghe phải, vào nói với Nghiêm thị, rồi lo sắm sửa hương xa, bửu mã, sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục hiệp với Hàn-Dận đồng đi tống hôn.

Lúc ấy Trần-Khuê đang nằm dưỡng lão ở nhà nghe được tin liền thở ra nói thầm :

— «Ấy là kẻ «sơ bất giảng thân» của Viên-Thuật đó.»

Nghi rồi liền vào ra mắt Lữ-Bố nói :

— Nghe nói Trương-quân chết đi nên tôi đến đây điếu tang.

Lữ-Bố ngạc nhiên hỏi Trần-Khuê :

— Tôi gả con gái tôi lấy chồng, sao Đại-phu lại đến điếu tang tôi ?

Trần-Khuê nói :

— Trước kia Viên-Thuật đem lễ vật đến cho Trương-quân là có ý muốn Trương-quân giết Lưu-Bị, Trương-quân lại dùng kế bắn kích giải hòa. Nay Viên-Thuật lại đến cầu hôn nữa ấy là hẳn muốn bắt lệnh ái để làm vật thế chun, rồi sẽ qua đánh Huyền-Đức, đoạt Tiều-bái. Khi Tiều-bái mất rồi, Từ-châu ắt cũng phải nguy. Đã vậy, tôi còn e từ rày về sau, nay hẳn đến vay lương, mai hẳn đến mượn binh, nếu Trương-quân chịu giúp thì gây việc oán cừu với nhiều người, bằng Trương-quân không giúp tức là bỏ mất con mà gây cuộc binh đao.

Lữ-Bố nghe nói hoảng hốt, vội trách Trần-Cung :

— Trần-Cung làm hỏng việc ta rồi !

Liền lập tức lên ngựa đuổi theo bắt con gái lại, đồng thời bắt Hàn-Dận giam vào ngục, và cho người sang nói với Viên-Thuật :

— Vì đồ nữ trang sắm chưa đủ nên chưa thể tống hôn được.

Lúc ấy bỗng có quân vào báo :

— Ngoài Tiều-bái Huyền-Đức đang chiêu binh mãi mã, chẳng biết có ý chi !

Lữ-Bố cười, nói :

— Đó là nhiệm vụ của kẻ làm trai, có chi mà phải ngạc nhiên.

Còn đang nói chuyện, bỗng có Tống-Hiến, Ngụy-Tục vào báo :

— Chúng tôi vâng lệnh Minh-công, qua Sơn-dông mua được ba trăm con ngựa tốt. Khi về đến ngang Tiều-bái gặp một bọn sơn tặc đánh cướp hơn phân nửa. Chúng tôi liền dò xét biết bọn sơn tặc ấy chính là anh em của Huyền-Đức.

Lữ-Bố nghe nói tức giận liền truyền quân nai nịt chỉnh tề, kéo binh qua Tiều-bái đánh với Trương-Phi.

Huyền-Đức nghe tin sợ hãi liền đem quân ra đón. Hai bên dàn trận vừa xong, Huyền-Đức thúc ngựa ra hỏi :

— Huynh trưởng có chi lại đem binh đến đây làm vậy ?

Lữ-Bố chỉ mặt Huyền-Đức, mắng :

— Ta vừa bắn kích trước Viên-môn cứu đại nạn cho ngươi, sao ngươi lại cướp ngựa của ta ?

Huyền-Đức ngạc nhiên, hỏi :

— Em quả có thiếu ngựa, đang sai người đi mua khắp nơi thật, nhưng đâu dám đoạt của anh ?

— Thì ngươi vừa sai thằng Trương-Phi đón đường, cướp của ta một trăm năm mươi con ngựa đó, giờ lại còn chối nữa à ?

Huyền-Đức chưa kịp nói gì, Trương-Phi đã vung xà-mâu vọt ngựa ra nói :

— Ủ, thì tao cướp ngựa của mày đấy ! Mày làm gì nổi tao nào ?

Lữ-Bố nghiêng răng mắng :

— Thằng giặc mắt ốc nhồi, mi đã khinh dè ta nhiều phen rồi đấy.

Trương-Phi mắng lại :

— Tao cướp ngựa của mày, mày biết tức, sao mày cướp Từ-châu của anh tao, mày lại không nói đến ?

Lữ-Bố nổi giận vung kích đến đâm Trương-Phi. Trương-Phi cũng múa xà-mâu đánh lại.

Hai tướng đánh nhau hơn một trăm hiệp mà cũng chưa phân thắng bại. Huyền-Đức sợ có điều gì sơ sẩy, liền gióng chiêng thúc quân vào thành. Lữ-Bố tức thời phân binh vây chặt bốn phía.

Huyền-Đức về thành, gọi Trương-Phi đến gắt :

— Cướp ngựa của nó làm gì để gây rắc rối ? Thế đề đâu rồi ?

— Hiện đang giấu cả trong mấy ngôi chùa.

Huyền-Đức liền sai người ra ngoài thành đến trại Lữ-Bố xin tình nguyện đem ngựa trả, và xin bãi binh.

Lữ-Bố có ý nghe theo, Trần-Cung nói :

— Nếu nay không thừa duyên có này giết Lưu-Bị, ắt sẽ sanh hậu hoạn.

Lữ-Bố lại nghe lời Trần-Cung nên chẳng chịu hòa.

Huyền-Đức nhóm hết bọn My-Trúc và Tôn-Càng thương nghị.

Tôn-Càng nói :

— Tào-Tháo ghét Lữ-Bố lắm, chỉ bằng ta bỏ Tiều-bái này

đem quân qua đầu Tào-Tháo rồi mượn binh trở về đánh Lữ-Bố, ắt trừ được nó.

Huyền-Đức nói :

— Có ai dám đi trước phá vòng vây chăng ?

Trương-Phi hăm hờ :

— Em tình nguyện tử chiến.

Huyền-Đức liền sai Phi đi trước, Vân-Trường theo sau, còn mình thì đi theo đạo trung quân bảo vệ gia quyến.

Đêm ấy vừa lúc canh ba, nhân lúc sáng trăng, tất cả đều ra cửa Bắc mà chạy.

Trương-Phi đi trước gặp Tống-Hiến với Ngụy-Tục chặn lại, Trương-Phi đánh cho một trận hai tướng phải lui.

Binh sĩ Huyền-Đức thừa thế thoát ra khỏi vòng vây, đằng sau Trương-Liêu hay được đuổi theo, nhưng bị Vân-Trường đánh lui.

Lữ-Bố thấy Huyền-Đức đã chạy xa không rượt theo nữa, vào thành an dân, sai Cao-Thuận giữ Tiểu-bái, rồi kéo quân về Từ-châu.

Huyền-Đức chạy đến Hứa-đô, đóng binh ngoài thành, sai Tôn-Cang vào thành ra mắt Tào-Tháo và tường trình việc bại binh đề xin đầu.

Tào Tháo nói :

— Huyền-Đức với ta là anh em, phải thỉnh vào ra mắt.

Hôm sau Huyền-Đức vào yết kiến Tào-Tháo. Tháo lấy lễ thượng khách mà đãi.

Huyền-Đức liền đem việc Lữ-Bố nói cho Tào-Tháo nghe. Tào-Tháo nói :

— Lữ-Bố là đứa vô nghĩa, ta quyết hợp lực với hiền đệ giết nó cho rồi.

Huyền-Đức tạ ơn. Tào-Tháo sai người dọn tiệc đãi đằng đến xế chiều mới cho về.

Tuân-Húc bước vào nói với Tào-Tháo :

— Huyền-Đức là bậc anh tài, sao Tướng-công không chịu trừ đi cho rồi đề khỏi lo về sau ?

Tào-Tháo ngồi yên không nói. Tuân-Húc thấy thế bước ra. Kế đó Quách-Gia vừa đến. Tào-Tháo liền hỏi Quách-Gia :

— Tuân-Húc khuyên ta nên thừa cơ hội này giết Huyền-Đức đi, như thế nên chăng ?

Quách-Gia nói :

— Không nên đâu ! Huyền-Đức là bậc anh hùng nổi danh trong thiên hạ, còn Trương-công là người lấy việc chánh nghĩa để thu phục thiên hạ. Nếu giết Huyền-Đức trong lúc thế cùng như vậy làm sao cho mọi người kính phục ? Trương-công giết một người mà mất lòng ngưỡng mộ cả trăm người, điều đó không có lợi gì.

Tào-Tháo nói :

— Lời ông nói rất hợp ý ta.

Hôm sau Tào-Tháo liền dâng biểu tiến cử Huyền-Đức làm Dự-châu Mục. Phát cho Huyền-Đức mấy học lương và truyền Huyền-Đức đi trấn Dự-châu.

Huyền-Đức ra trấn Dự-châu rồi, liền sai người ước hẹn với Tào-Tháo kéo quân đi đánh Lữ-Bố.

Tào-Tháo toan khởi binh thì lại có tin :

— «Trương-Tể ở Quan-trung kéo binh đến Nam-dương bị trúng tên chết, người cháu tên Trương-Tú lãnh lấy đạo binh ấy dùng Giả-Hủ làm mưu sĩ, liên kết với Lưu-Biêu đóng binh tại Uyển-thành, có ý muốn xâm phạm Trường-An.

Tào-Tháo tức giận, hỏi Tuân-Húc :

— Ta muốn trừ Lưu-Biêu, nhưng sợ Lữ-Bố thừa việc phạm Hứa-đô, vậy phải liệu lẽ nào ?

Tuân-Húc nói :

— Việc ấy khó gì ! Lữ-Bố là đứa tham lam, thấy lợi thì muốn, vậy sai người đến phong thêm chức cho Lữ-Bố và bảo hấn giải hòa với Huyền-Đức là xong.

Tào-Tháo khen phải liền một mặt sai người đem chiếu đến Từ-châu phong cho Lữ-Bố thêm chức, một mặt điềm quân mười lăm vạn đi đánh Trương-Tú.

Hạ-hầu-Đôn được lãnh ấn tiên phong kéo quân đến đóng tại Vị-thủy.

Trương-Tú hay được bàn với Giả-Hủ. Giả-Hủ nói :

— Binh của Tào-Tháo đông và mạnh, ta khó chống lại với hần, chi bằng dâng thành đầu hàng thì hay hơn. Như vậy mới tránh khỏi tai họa.

Trương-Tú nghe lời, sai Giả-Hủ tới trại Tào-Tháo quy hàng. Tào-Tháo thấy Giả-Hủ ứng đối như nước chảy, lòng yêu mến vô cùng, muốn dùng ngay làm mưu sĩ, nhưng Giả-Hủ nói :

— Tôi trước kia lầm theo Lý-Thôi, đã đắc tội với thiên hạ, lòng còn hối hận. Nay theo Trương-Tú, nói gì cũng nghe, mưu gì

cũng dùng, chưa nở bỏ đi được.

Giả-Hủ từ tạ ra về. Hôm sau dẫn Trương-Tú đến ra mắt Tào-Tháo. Tháo đãi rất hậu rồi vào Uyển-thành đóng binh. Quân còn dư thì chia đóng ngoài thành. Trương-Tú ngày nào cũng bày tiệc khoản đãi Tháo. Một buổi tối, Tào-Tháo uống say, lui về phòng ngủ, hỏi nhỏ tả hữu :

— Trong thành này có... kỹ nữ không ?

Cháu của Tháo là Tào-an-Dân vốn biết tánh Tháo háo sắc, liền kê tai nói nhỏ :

— Cháu có thấy bên nhà quán dịch có một người đàn bà mười phần xinh đẹp. Hỏi ra mới biết người ấy là vợ của Trương-Tể, thiếp dâu của Trương-Tú.

Tào-Tháo nghe nói rất đẹp lòng liền truyền cho mười kỵ-binh đi tìm bắt. Một hồi lâu quân sĩ dẫn người đàn bà ấy đến. Tháo thấy quả mười phần xinh đẹp, liền hỏi tên họ. Người đàn bà ấy thưa :

— Thiếp đây tên là Châu-thị, vợ của Trương-Tể.

Tào-Tháo lại hỏi :

— Vậy chứ phu nhân có biết ta chăng ?

Châu-thị đáp :

— Thiếp nghe danh Thừa-tướng đã lâu nay mới gặp mặt, thật hân hạnh.

Tào-Tháo đắc chí cười nụ, rồi nhìn chăm chăm Châu-thị, nói :

— Ta cũng vì phu nhân mới nhận Trương-Tú, hàng nếu không thì cả họ đã bị nguy khốn rồi. Vậy đêm nay phu nhân hãy cùng ta chung gối cho thỏa tình mong ước.

Châu-thị lay tạ và vâng chịu liền. Đêm ấy hai người ngủ chung một giường, và từ đấy Tào-Tháo mê mết nhan sắc của Châu-thị, không nghĩ đến ngày về.

Ngày kia, Châu-thị nói với Tào-Tháo :

— Nếu ở đây trước mặt ba quân, sợ có những điều nghi kỵ không hay.

Tào-Tháo liền ra lệnh dời ra ngoài trại ở. Ngày đêm vui thú sắc dục, lại truyền Diên-Vi lãnh lĩnh trung quân mà canh giữ. Những người nào không có việc thì không được vào. Do đó trong ngoài đều kín mít không ai hay được việc gì.

Một hôm, có người nhà mật báo cho Tú hay, Trương-Tú tức giận mắng Tào-Tháo là người dâm loạn, rồi cho mời Giả-Hủ đến

thương nghị.

Giả-Hủ nói :

— Việc này phải giữ kín, không nên tiết lộ. Chúng ta phải làm như vậy... như vậy...

Hôm sau, Tào-Tháo đang ngồi trong trường, Trương-Tú vào thưa :

— Quân sĩ mới hàng đầu nên có nhiều người trốn, vậy phải đưa vào thành thì mới chiêu an được.

Tào-Tháo nghe theo liền sai Trương-Tú tập trung hết các quân sĩ vào thành. Công việc đã xong, nhưng Trương-Tú còn ngại Điền-Vi có cặp thiết kích và có một sức mạnh vô cùng lợi hại.

Giả-Hủ lại bàn với Trương-Tú :

— Chúng ta sợ Điền-Vi là sợ đôi kích sắt của hắn. Vậy ngày mai Chúa-công phải mời cho được Điền-Vi vào dinh ép hắn uống thật say. Tôi sẽ sai người đến trộm cây thiết kích ấy là xong.

Trương-Tú nghe nói mừng rỡ, liền sắm sửa yến tiệc rồi mời Điền-Vi đến yến ẩm.

Đêm ấy, Tào-Tháo đang say sưa với Châu-thị, còn Điền-Vi thì cũng say mèm. Giả-Hủ liền ra mật lệnh cho quân sĩ nổi lửa đốt các dinh trại của Tào-Tháo.

Quân sĩ vào báo. Tào-Tháo nói :

— Ấy là lửa vô ý của quân tuần chẳng có chi đâu, chúng bay chớ nên kinh động.

Tào-Tháo cứ việc say sưa ! Một hồi lâu lửa cháy rần rần bốn phía trại. Quân sĩ đại loạn, Tào-Tháo thất kinh kiếm đường chạy. Nhưng lúc ấy bốn phía trại bị vây chặt. Điền-Vi đang say nằm thiu thiu, nghe tiếng quân la, thất kinh vùng dậy tìm cặp thiết kích. Nhưng đã mất rồi. Trong khi túng thế đành phải giật gờm của các tên bộ hạ để ngăn đón giặc. Tay vừa cầm gờm, nhũn của thì đã thấy vô số kỵ binh ập vào, cầm giáo dài đâm túi bụi.

Điền-Vi vùng gờm chạy ra chặn cửa, giết luôn một lúc hơn hai mươi người. Nhưng quân kỵ vừa lui, quân bộ lại tới, hai bên giáo giương đâm tua tủa như rừng gai. Điền-Vi không có mảnh giáp che thân, bị đâm trên dưới vài chục mũi thương, vẫn cố liều chết mà đánh. Rồi gờm bị sút mẻ không dùng được nữa, Viên liên quăng gờm, hai tay nắm xác hai tên lính, vùng lên mà quật vào quân giặc. Lại quật chết được tám chín tên.

Quân địch không dám tới gần, chỉ đứng xa bắn vào, tên bay

như mưa. Điền-Vi vẫn nghiêng rặng chịu đau, liều chết chặn cửa giữ trại.

Nhưng rồi quân giặc tràn vào cửa sau đánh thông tới cửa trước, Điền-Vi bị một giáo đâm ngập sau lưng, liền kêu lớn lên mấy tiếng rồi chết. Điền-Vi nằm chết đã nửa giờ, quân địch bên ngoài vẫn không một ai dám vào cửa trước.

Về phần Tào-Tháo, ngay từ phút đầu, nhờ có Điền-Vi chặn cửa trước nên thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn. Chỉ có Tào-an-Dân chạy bộ theo. Tào-Tháo bị một phát tên bắn trúng lưng. Con ngựa cũng bị trúng ba phát, nhưng may thay con ngựa này càng bị đau, càng chạy nhanh, hung hăng lên phi như gió, phúc chốc tới bờ sông Dục.

Phía sau quân giặc vẫn đuổi. Tào-an-Dân bị bầm nát như bùn. Tào-Tháo thấy cái chết đến nơi, liền liều mạng thúc ngựa xuống nước lội qua sông. Cũng may gặp chỗ sông cạn. Lội sang được bờ bên kia thì quân giặc tới bên này bắn quạ vùn vụt. Một phát tên trúng giữa con mắt ngựa, ngựa đau quá vật mình xuống, hất Tháo ngã lặn.

Con trưởng của Tào-Tháo là Tào - Ngang vừa gặp cha, liền nhảy xuống đưa ngựa của mình cho Tháo cưỡi.

Tào-Tháo lại lên ngựa chạy nữa ; còn Tào-Ngang bị loạn tên bắn chết.

Tào-Tháo chạy được một đoạn đường nữa thì gặp các tướng, liền cùng nhau thâu thập tàn binh, chuẩn bị chống lại quân truy kích.

Bấy giờ, Hạ-hầu-Đôn lãnh binh mã Thanh-châu, đề cho quân mình thừa thế vào làng mạc ăn cướp của dân. Vu-Cấm làm chức Binh-lễ Hiệu-úy, thấy thế liền đem quân đón đường đánh giết quân Hậu-Đôn. Quân Thanh-châu chạy về đón Tào-Tháo, khóc lạy nói :

— Vu-Cấm làm phản, đuổi giết quân mã Thanh-châu !

Tào-Tháo giật mình kinh sợ. Lát sau, Hạ-hầu-Đôn, Hứa-Chữ, Lý-Điền, Nhạc-Tiến cùng tới đông đủ. Tào-Tháo cho biết : Vu-Cấm đã làm phản, hãy mau chuẩn bị binh mã nghênh địch.

Khi Vu-Cấm kéo quân tới, xa xa thấy Tháo và các tướng đã tụ họp đủ, bèn đem quân bày thành thế trận, rồi cho đóng binh hạ trại.

Tuân-Húc bảo Vu.Cấm :

— Quân Thanh-châu tố cáo Tướng-quân làm phản. Nay Thừa-

tướng đã tới, sao không biện bạch ngay đi mà vội vàng đóng binh hạ trại ?

Vu-Cấm nói :

— Truy binh của giặc sắp đến sau lưng, nếu không hoàn bị ngay thì lấy gì cự địch ? Phân biện là việc nhỏ, đánh lui giặc mới là việc lớn.

Quả nhiên vừa lập trại xong thì quân Trương-Tú hai đường đuổi đến. Vu-Cấm ra trước trại đón đánh. Trương-Tú phải lui binh. Các tướng tả hữu thấy Vu-Cấm đã xông lên trước đánh giặc, liền cùng dẫn quân trợ chiến. Quân Trương-Tú thua to. Tào-Tháo đánh đuổi hơn hai trăm dặm.

Trương-Tú thế cô, lực kiệt phải dẫn binh chạy sang nhờ Lưu-Biêu. Tào-Tháo thu quân điếm tướng. Vu-Cấm vào ra mắt kê rõ việc quân Thanh-châu cướp bóc, làm mất lòng dân nên phải giết đi.

Tào-Tháo hỏi :

— Người chưa báo cho ta hay đã vội hạ trại, là ý thế nào ?

Vu-Cấm đem những lời lẽ như đã nói với Tuân-Húc trả lời. Tào-Tháo. Tháo khen :

— Tướng-quân ở chỗ hỗn loạn mà chinh được binh, đóng được lũy. Chịu khổ nhục, chịu tiếng gièm phe, đề rồi chuyển bại thành thắng. Dầu các danh tướng thời xưa nào đã hơn gì ?

Liền thưởng cho một bức quần công bằng vàng, phong làm Ích-Thọ Đình-Hầu. Hạ-hầu-Đôn có lỗi trị quân không nghiêm. bị trách phạt nghiêm khắc.

Rồi Tào-Tháo sai lập bàn tế Điền-Vi và các quân sĩ tử trận. Tháo bước tới trước bàn thờ khấn vái và khóc than rất thảm thiết. Khóc rồi quay lại bảo với các tướng :

— Chết mất thằng con trưởng và thằng cháu yêu, ta cũng chưa đau đớn bằng mất Điền-Vi ! Ta khóc đây là khóc Điền-Vi vậy.

Mọi người đều cảm động. Hôm sau Tào-Tháo hạ lệnh kéo quân sĩ về Hứa-đô.

Đây nhắc qua việc Vương-Tắc đem chiếu ra Từ-châu phong chức cho Lữ-Bố. Lữ-Bố mừng rỡ liền ra khỏi thành nghinh tiếp sứ triều. Vương-Tắc giao ấn thọ phong rồi lại đưa bức thư riêng của Tào-Tháo cho Lữ-Bố và nói :

— Tào Thừa-tướng thật có lòng hậu đãi Tướng-quân lắm.

Lữ-Bố liền bày tiệc ăn mừng. Lúc ấy bỗng có quân vào báo :

— Viên-Thuật sai người đến.

Lữ-Bố liền kêu vào hỏi, người ấy thưa :

— Viên-công nay mai sẽ tức vị Hoàng-đế, ý người muốn lập Đông-cung, nên sai tôi đến rước Hoàng-phi đem về Hoài-nam.

Lữ-Bố tức giận nói :

— Thằng phản tặc, sao dám làm như vậy ?

Liền giết sứ giả rồi sai Trần-Đăng làm biều và đóng gông Hàn-Dận hiệp với Vương-Tắc giải thẳng về Hứa-đô tạ Hoàng-ân. Lại còn viết thư riêng cho Tào-Tháo ý muốn xin làm chức Quan-mục thiết thọ ở Từ-châu.

Tào-Tháo hay việc Lữ-Bố tuyệt hôn với Viên-Thuật nên rất mừng rỡ, liền dạy đem Hàn-Dận ra chém.

Lúc ấy Trần-Đăng bèn thưa kín với Tào-Tháo :

— Lữ-Bố là đứa phản phúc, Chúa-công phải liệu mà trừ nó đi.

Tào-Tháo cười, nói :

— Ta cũng biết thế, Lữ-Bố là đứa lòng lang dạ thú, khó nuôi lâu được. Nếu chẳng nhờ Trần-Tướng-quân, thì không ai có thể giúp ta được. Vậy nhờ Trần-Tướng-quân ra sức.

Trần-Đăng nói :

— Nếu Thừa-tướng cử sự, tôi sẽ làm nội ứng.

Tào-Tháo nghe nói mừng rỡ liền phong cho Trần-Đăng làm Quảng-lăng Thái-thú. Trần-Đăng từ biệt, Tháo cầm tay dặn :

— Từ nay, mọi việc miền Đông, xin nghiêng lòng phò thác...

Trần-Đăng gật đầu xin vâng, rồi trở về Từ-châu ra mắt Lữ-Bố. Lữ-Bố hỏi tự sự, Trần-Đăng tình thật, nói :

— Cha tôi được tăng lộc, còn tôi thì được làm Quảng-lăng Thái-thú.

Lữ-Bố nghe nói nổi giận nạt lớn :

— Người chẳng vì ta mà xin giùm cái chức Từ-châu Mục, lại đề xin tước lộc cho mình, té ra cha con người đã gạt ta như vậy.

Nói rồi liền rút gươm toan chém. Trần-Đăng cười lớn nói :

— Tướng-quân sao lại bắt mình như vậy ?

Lữ-Bố hỏi :

— Sao lại bắt mình ?

Trần-Đăng chậm rãi nói :

— Khi tôi yết kiến Tào-công, tôi có thưa với người rằng :
« Nuôi Tướng quân cũng ví như nuôi cạp. Phải dùng thịt cho ăn no. Nếu chẳng no, ắt ăn thịt người. » Tào-công lại cười, đáp :

— Chẳng phải như vậy đâu. Đãi Ôn-Hầu như nuôi chim ưng, chồn với thỏ chưa trừ hết ta chẳng dám cho ăn no. Đói thì còn dùng được chó cho ăn no ắt nó bay đi mất.

Lúc ấy tôi có hỏi :

— Vậy chó ai là chồn, ai là thỏ ?

Tào-công nói :

— Hoài-nam Viên-Thuật, Giang-đông Tôn-Sách, Ký-châu Viên-Thiệu, Kinh-châu Lưu-Biêu, Ích-châu Lưu-Chương, Hôn-trung Trương-Lỗ đều là chồn với thỏ đó.

Lữ-Bố nghe xong liền quăng gươm cười, nói :

— Tào-công biết ta lắm đó.

Lúc đang nói chuyện, bỗng có quân báo :

— Viên-Thuật đến đánh Từ-châu.

Lữ-Bố nghe nói thất kinh.

Sa-Đéc

Thursday, March 31, 2016

*
* *

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Tào-Tháo muốn giết Lữ-Bố mà Lưu-Bị đưa mật thư cho Lữ-Bố xem. Viên-Thuật muốn đánh Lưu-Bị thì Lữ-Bố lại bắn kích Viên-môn để can ngăn.

— Kể ra, trước thời cuộc, không ai vì ai cả. Đó cũng chỉ là cái mưu nhất thời. Lưu-Bị không nghe Tào-Tháo mà giết Lữ-Bố là ý muốn dùng Lữ-Bố để địch với Tháo sau này. Lữ-Bố không muốn giết Lưu-Bị chính là sợ Viên-Thuật chiếm Tiều-bái, gây rắc rối cho mình về sau.

— Đến như lúc Lưu-Bị trở lại hàng Tào, Tào-Tháo không giết Lưu-Bị cũng không phải Tào-Tháo tốt với Lưu-Bị đâu. Trước kia Tào-Tháo đã nhiều lần cậy tay Lữ-Bố hoặc Viên-Thiệu giết Lưu-Bị, thì nay Lưu-Bị đem thân đến nạp tại sao lại không giết ?

— Chính Tháo là kẻ gian hùng, muốn dùng tay người khác giết Lưu-Bị, riêng Tháo thì không muốn mang lấy tiếng bất nhân.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Đồng-Trác vì háo sắc mà chết. Tào-Tháo cũng háo sắc nhưng không chết.

— Cái chết của Đồng-Trác vì Trác đã làm mất lòng một viên đại tướng. Cái sống của Tào-Tháo vì Tháo đã biết mua lòng một viên đại tướng.

— Hai người cùng háo sắc, và cũng gặp nguy hiểm, nhưng hai hoàn cảnh lại khác nhau.

— Tuy nhiên, xét cho cùng, kẻ đã mưu đồ đại sự thì nghĩ đến sắc dục bao giờ cũng tai hại.

— Giả-Hủ khuyên Trương-Tứ đầu Tào rồi lại mưu hại Tào, Lữ-Bố kết thông gia với Viên-Thuật rồi lại phản Viên-Thuật.

— Tác-giả diễn hình con người của Lữ-Bố thực đúng với tâm trạng của một kẻ ham tiền bạc, địa vị, mà đời nay không thiếu gì.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Tấn, Tần chưa xong Ngô Việt đánh.

Hôn nhân gây cuộc giáp binh sang.

Nói về Viên-Thuật ở Hoài-nam, đất rộng dân nhiều lại có ngọc-tỷ truyền quốc của Tôn-Sách thế chun, nên muốn tiến xưng Đế-hiệu.

Ngày kia, Viên-Thuật đại hội văn quan võ tướng, bàn :

— Xưa kia, Hán Cao-Tổ chẳng qua là một kẻ đỉnh trưởng trên bờ sông Tứ, mà cũng chiếm được thiên hạ. Nay trải bốn trăm năm, khí số đã hết, hải nội phân ly. Nhà ta đây đã bốn đời làm Tam-công, trăm họ nghiêng lòng theo về. Vậy ta muốn ứng lòng trời, thuận lòng người lên chính vị. Cửu-ngũ. Các người nghĩ thế nào?

Quan chủ bạ Diêm-Tượng can :

— Không nên ! Xưa, ông Hầu-Tắc nhà Chu dày công tích đức, truyền đến vua Văn-Vương thì thiên hạ ba phần đã có được hai, thế mà vẫn chịu thờ nhà Ân. Nay gia thế Minh-công tuy hiển quý cũng chưa thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy suy cũng chưa có bạc-chúa như vua Trụ. Vậy việc này quyết không nên làm.

Viên-Thuật nổi giận nói :

— Họ Viên ta dòng dõi Trần, họ Trần là con cháu vua Đại-Thuần, nay lấy hành Thổ kế hành Hỏa, chính là thuận lẽ trời. Và lại có câu sấm truyền: «Người thay Hán, đường cao vời» mà tên tự của ta là Công-Lộ. «Lộ» với «Đường» là một, như vậy là hợp với câu sấm truyền. Lại có cả «ấn ngọc truyền quốc» đây, nếu không lên ngôi là trái nghịch thiên-đạo. Ý ta đã quyết, ai nói nữa, ta chém đầu!

Viên-Thuật liền xưng Hoàng-đế, lấy niên hiệu là «Trọng-thị» lập đủ các quan đại, tỉnh, đi xe rồng phượng, bày đàn tế Nam-Giao, Bắc-Giao, lập vợ làm Hoàng-hậu, lập con trai làm Đông-Cung.

Lại sai sứ đi thúc giục con gái Lữ-Bố về làm Đông-Cung-phi, bỗng nghe tin Lữ-Bố bắt Hàn-Dận giải tới Hứa-đô, và Tào-Tháo đã chém đầu, Viên-Thuật đứng đứng nổi giận. Liền sai Trương-Huân làm Đại-Tướng-quân thống lãnh đại binh hơn hai mươi vạn, chia làm bảy đường đi đánh Từ-châu.

Đạo thứ nhất do Đại-Tướng-quân Trương-Huân kéo đi giữa. Đạo thứ hai do Thượng-tướng Kiêu-Nhụy kéo đi bên tả. Đạo thứ ba do Thượng-tướng Trần-Kỷ dẫn đi bên hữu. Đạo thứ tư do phó tướng Lôi-Bạc kéo đi bên tả (phía sau). Đạo thứ năm do phó tướng Trần-Lan dẫn đi bên hữu. Đạo thứ sáu do tướng mới đầu hàng là Hàn-Tiêm quản lĩnh, cũng đi bên tả. Đạo thứ bảy do hàng tướng Dương-Phụng kéo đi bên hữu.

Tướng chỉ huy mỗi đạo đều đem theo các kiện tướng bộ hạ, định ngày khởi hành.

Viên-Thuật phong thứ-sứ Duyệt-châu là Kim-Thượng làm Thái-úy, bắt phải giám vận lương thảo, Kim-Thượng không chịu, Thuật chém ngay, rồi sai Kỷ-Linh làm Đô-cứu Ứng-sứ cho cả bảy bộ. Viên-Thuật tự dẫn quân ba vạn, sai Lý-Phong, Lương-Cương, Nhạc-Tự làm Thôi-tiến-sứ, tiếp ứng quân các đạo.

Lữ-Bố, từ ngày giải Hàn-Dận về Hứa-đô rồi ngày đêm sai người đi thám thính tin tức của Viên-Thuật. Nay nghe được tin Trương-Huân dẫn đại binh theo đường lớn đi lấy Từ-châu, Lữ-Bố liền mời các mưu sĩ đến đề thương nghị.

Trần-Cung với hai cha con Trần-Khuê đều đến đủ mặt. Lữ-Bố nói:

— Cái họa của Từ-châu đây là do hai cha con Trần-Khuê mà ra, vì mi tâu với triều đình đề cầu tước lộc. Vậy nay phải chém đầu hai cha con đem dâng cho Viên-Thuật.

Trần-Đăng cười lớn, nói :

— Sao mà nhát lăm vậy ? Tôi xem bảy đạo binh của Viên-Thuật như đồng cỏ rác, có chi phải lo.

Lữ-Bố nói :

— Nếu người có kế chi phá nổi giặc này, ta sẽ tha tội cho người.

Trần-Đăng quả quyết :

— Nếu nghe lời kẻ ngu phu này thì Từ-châu giữ vững như bàn thạch.

— Nói thử ta nghe nào ?

Trần-Đăng nói :

— Binh Viên-Thuật tuy đông song là quân hỗn hợp, không có bao nhiêu sức mạnh đâu. Hàn-Tiêm và Dương-Phụng lại là cựu thần của nhà Hán, đều sợ Tào-Tháo mà đến đầu Viên-Thuật. Viên-Thuật lại khinh họ nên họ không toại nguyện, vậy sai người đem thư tới dụ hàng bảo họ làm nội ứng. Lại viết thư đến cho Huyền-Đức nhờ hấn làm ngoại hiệp thì thế nào lại không phá được Viên-Thuật.

Lữ-Bố nói :

— Vậy người bôn thân đem thư đến nói với Hàn - Tiêm và Dương-Phụng được chăng ?

Trần-Đăng vâng lời. Lữ-Bố lại làm biểu dâng về Hứa-dô và gởi thư qua Dự-châu, rồi mới sai Trần-Đăng dẫn vài tên quân kỵ đi về con đường Hạ-bì đón Hàn-Tiêm và Dương-Phụng.

Khi Hàn-Tiêm đem quân đến vừa hạ trại xong, Trần-Đăng xin vào ra mắt. Hàn-Tiêm liền hỏi :

— Người là người của Lữ-Bố, đến đây có việc gì ?

Trần-Đăng nói :

— Tôi là công khanh của nhà Hán sao tướng quân lại bảo là « người của Lữ-Bố » ? Còn như tướng quân trước làm tôi của nhà Hán, nay lại trở về làm tôi cho Viên - Thuật, bao nhiêu công cán bảo giá nơi Quan-Trung lúc nọ coi như không có. Thật tôi lấy làm tiếc cho tướng quân.

Hàn-Tiêm than :

— Tôi cũng muốn trở về triều-đình, nhưng không biết làm cách nào !

Trần-Đăng mừng rỡ liền đưa thư của Lữ-Bố cho Hàn-Tiêm, Hàn-Tiêm xem thư rồi cười lớn, nói :

— Tôi đã hiểu, thôi ông hãy về đi, để tôi với Dương-Phụng sẽ trở giáo lại mà đâm nó. Lúc nào thấy có lửa hiệu cháy lên thì Ôn-Hầu đem quân vào tiếp ứng là xong.

Trần-Đăng liền từ giả Hàn-Tiêm trở về báo cho Lữ-Bố hay. Lữ-Bố mừng rỡ, liền phân binh ra năm đạo, sai Cao-Thuận kéo một đạo tới Tiêu-bái địch Kiều-Nhụy, Trần-Cung dẫn một đạo đến Nghi-đô địch với Trần-Kỷ. Trương-Liêu, Tang-Bá cũng dẫn một đạo ra Lang-gia chặn Lôi-Bạc. Tống-Hiến Ngụy-Tục kéo ra Kiệt-Thạch chặn Trần-Lan. Lữ-Bố tự dẫn một cánh quân đi thẳng đường lớn để đánh Trần-Huân. Các tướng mỗi đạo đem hơn một vạn quân đi giữ các thành. Riêng Lữ-Bố, kéo quân ra khỏi thành Từ-châu ba mươi dặm hạ trại. Trương-Huân đem quân chống cự, liệu sức địch không nổi Lữ-Bố liền lui lại hai mươi dặm đóng binh để đợi quân tiếp ứng bốn mặt đến đông đủ.

Đêm ấy Hàn-Tiêm và Dương-Phụng phân binh ra cùng các trại đi tới đầu núi lửa tới đó. Binh tiếp ứng của Lữ-Bố thấy nơi trại có lửa, lập tức dẫn binh áp vào trại. Binh của Trương-Huân đại loạn đạp nhau mà chạy. Lữ-Bố thấy thế xua quân chém giết đến sáng mới thôi. Bỗng gặp đạo binh của Kỷ-Linh chống cự. Hai đảng đánh nhau chưa đầy mấy hiệp thì đảng sau binh của Hàn-Tiêm và Dương-Phụng tiếp đến làm cho đạo binh của Kỷ-Linh phải chạy dài.

Lữ-Bố không chịu thua binh về, cử xua quân tiến đánh.

Đuổi theo được chừng vài dặm, bỗng có một đạo binh cờ xí rợn rợn, áo giáp chỉnh tề. Lại có một cây lọng vàng, dưới cây lọng ấy là Viên-Thuật, mình mang giáp vàng, lưng đeo hai cây đao, gờ cương đứng trước trận mắng Lữ-Bố là thằng mọi phản chủ.

Lữ-Bố nghe mắng tức giận- huoi kích xông tới. Tướng của Viên-Thuật là Lý-Phong cũng huoi thương đánh lại. Hai tướng đánh nhau chưa đầy hai hiệp, Lữ-Bố đâm một kích vào cánh tay của Lý-Phong. Lý-Phong thất kinh liền quất ngựa chạy dài.

Lữ-Bố thấy quân của Viên-Thuật thua chạy, quất ngựa đuổi theo đoạt chiến mã và binh giáp rất nhiều.

Viên-Thuật dẫn tàn quân chạy chưa đầy vài dặm, bỗng có một tiếng pháo nổ vang, trong núi liền xông ra một đạo binh, cầm đầu là một đại tướng. Viên-Thuật xem lại thì đó là Quan-vân-Trường.

Vân-Trường hét :

— Viên-Thuật ! Có ta đến đây sao chưa chịu xếp giáp quy hàng ?

Viên-Thuật thấy Vân-Trường, hoảng hồn bỏ chạy, không dám nói lại tiếng nào. Vân-Trường xua quân đánh giết một trận kịch liệt. Viên-Thuật dẫn tàn quân chạy về Hoài-nam.

Lữ-Bố đắc thắng, sai người đi mời Vân-Trường với Dương-Phụng, Hàn-Tiêm về Từ-châu, rồi bày yến tiệc thiết đãi và khao thưởng ba quân.

Hôm sau Vân-Trường từ giả lui về. Lữ-Bố, cử Hàn-Tiêm làm Nghi-đô Mục, Dương-Phụng làm Lang-gia Mục, lại bàn với các mưu sĩ muốn lưu hai tướng ở lại Từ-châu.

Trần-Khuê liền bàn với Lữ-Bố :

— Đề Hàn-Tiêm và Dương-Phụng ở Từ-châu không ích lợi gì, chỉ bằng sai hai người ấy ra chiếm cứ Sơn-đông, trong một năm tất nhiên thành quách Sơn-đông sẽ về tay Tướng-quân đó.

Lữ-Bố khen phải, liền cử hai tướng ra hai thành Nghi-đô và Lang-gia đóng binh để đợi mệnh của triều đình.

Trần-Đăng về nhà hỏi nhỏ cha :

— Sao phụ thân không bảo Lữ-Bố lưu hai tướng ở Từ-châu, để làm ngòi giết hấn ?

Trần-Khuê nói :

— Nếu hai người ấy lại hiệp với Lữ-Bố thì hóa ra chuyện « thêm nanh vuốt cho cọp ».

Trần-Đăng rất phục cao kiến của cha.

Nói về Viên-Thuật bị thua trận chạy về Hoài-nam rồi sai người qua Giang-đông mượn binh của Tôn-Sách để báo thù.

Tôn-Sách nổi giận mắng :

— Mi đoạt ngọc-tỷ của ta, tiếm xưng Đế-hiệu. bội phản triều đình, thật là một đứa đại nghịch. ta chưa đem quân trừ đó là may, há chịu giúp quân cho đứa phản tặc hay sao ?

Sách liền viết thư cự tuyệt.

Sứ giả đem thư về ra mắt Viên-Thuật. Viên-Thuật tức giận mắng :

—Thằng con nít miệng còn hôi sữa dám khi dễ ta như vậy, ta phải đánh nó trước để hỏi cái tội bội ƠN của nó đã.

Nói rồi tức tốc chiêu mộ quân. Các quan theo can gián hết sức mới thôi.

Còn Tôn-Sách từ ngày gởi thư cho Viên-Thuật rồi cũng lo phòng binh, sợ Viên-Thuật đến. Bỗng nhiên có sứ của Tào-Tháo

sai đến phong cho Tôn-Sách làm Thái-thú ở đất Cối-kê, lại truyền đem binh qua đánh Viên-Thuật.

Tôn-Sách liền hội các tướng đến thương nghị.

Trương-Chiêu thưa :

— Viên-Thuật tuy mới thua, song binh lương của hắn còn nhiều, chúng ta khó thắng nổi. Chi bằng viết thư cho Tào-Tháo khuyên hắn đem binh đi đánh Hoài-nam còn mình sẽ hợp lực thì ắt mười phần thắng lợi.

Tôn-Sách nghe theo, liền sai sứ đem mật thư tỏ ý định với Tào-Tháo.

Nhắc lại, Tào-Tháo thất cơ ở Uyển-thành, khi trở về Hứa-đô càng nghĩ càng thương tiếc Điền-Vi, sai lập đền thờ, phong con trai Điền-Vi là Điền-Mãn làm chức Trung-lang và nuôi dưỡng trong phủ.

Khi Tôn-Sách cho người mang thư tới, Tào-Tháo xem thư xong, cười thầm rồi lập tức thương nghị với các tướng bàn kế đem binh đi đánh Hoài-nam, lại sai Tào-Nhơn ở lại giữ Hứa-đô, còn bao nhiêu tướng sĩ đều đem đi hết.

Binh bộ và binh kỵ cộng hết chừng mười bảy vạn, lương thực tính hơn ngàn xe. Lại sai người đi trước đề ước hẹn với Tôn-Sách, Lưu-Bị và Lữ-Bố.

Khi binh của Tào-Tháo đi đến quận Dự-chương thì có Huyền-Đức đem quân đến rước. Tào-Tháo vào dinh ra mắt nhau xong, Huyền-Đức liền dâng hai cái thủ cấp.

Tào-Tháo, giật mình hỏi :

— Thủ cấp của ai vậy ?

Huyền-Đức nói :

— Ấy là thủ cấp của Hàn-Tiêm và Dương-Phụng đó.

Tào-Tháo hỏi :

— Làm sao lại chém được ?

Huyền-Đức nói :

— Lữ-Bố sai hai gã ấy ra đồn trú tại Nghi-đô và Lang-gia, chẳng dè chúng nó lại dụng túng quân gian để chực đi cướp giết của lương dân, làm cho người người đều ta thán. Vì thế nên tôi phải tìm kế lập tiệc rượu gạt chúng nó đến mà chém đi. Nay tôi đến đây chịu tội.

Tào-Tháo nói :

— Ông vì nước mà trừ hại, ấy là công lớn, sao ông lại tự coi mình là có tội.

Liên hậu đãi Huyền-Đức, rồi hiệp binh kéo đến Từ-châu.

Lữ-Bố khai thành nghinh tiếp. Tào-Tháo lấy lời dụ ngọt an ủi Lữ-Bố rồi phong cho Lữ-Bố làm Tả Tướng-quân, hứa về sẽ ban ấn thọ.

Lữ-Bố mừng rỡ tạ ơn. Tháo liền phân cho Lữ-Bố giữ một đạo binh ở bên tả. Huyền-Đức giữ một đạo binh ở bên hữu, còn mình thì thống lãnh đại binh đi trung ương, lại sai Hạ hầu-Đôn và Vu-Cấm làm tiên phong.

Viên-Thuật hay tin binh của Tào-Tháo đến, liền sai đại tướng là Kiều-Nhụy dẫn năm vạn binh làm tiên phong. Hai bên gặp nhau nơi Thọ-xuân. Kiều-Nhụy thúc ngựa ra trận giáp chiến với Hạ hầu-Đôn, chưa đầy ba hiệp, Hạ hầu-Đôn đã chém cho Kiều-Nhụy một đao chết tốt.

Bổng có quân vào báo với Viên-Thuật :

— Tôn-Sách đem đại binh đánh phía Đông, Lưu-Bị cùng Quan, Trương đem binh đánh phía Nam, Tào-Tháo dẫn binh đánh phía Bắc.

Viên-Thuật nghe nói thất kinh, lập tức nhóm hết văn võ thương nghị. Dương Đại-tướng bàn với Viên-Thuật :

— Đất Thọ-xuân bị bão lụt mất mùa, nếu đóng binh nơi đây đông thì cũng tới ngày cùng tận, chỉ bằng Chúa-công chỉ đề một vài vạn nơi đây cố thủ, còn bao nhiêu nên kéo qua sông Hoài để tránh mũi nhọn của giặc. Giặc đóng lâu ngày thiếu lương thực ắt sanh biến.

Viên-Thuật nghe lời, liền sai Lý-Phong, Nhạc-Từ, Lương-Cương, Trần-Kỷ bốn tướng lãnh mười vạn binh cố giữ thành Thọ-xuân. Còn bao nhiêu quân tướng đều rút qua sông Hoài, thâu thập kho tàng, vàng ngọc của cải đem đi hết.

Tào-Tháo binh đông mười bảy vạn, mỗi ngày tốn phí lương thực rất nhiều, phần thì bị các quận mất mùa tiếp tế không đủ, liền truyền quân cấp tốc phá thành. Song bọn Lý-Phong chỉ cố thủ không ra đánh. Tào-Tháo đóng binh ở đó hơn một tháng, lương thực gần hết, liền viết thư mượn Tôn-Sách hơn mười vạn斛 lương, song cũng không đủ phát cho quân sĩ.

Vương-Cầu là người quản thủ việc phát lương, vào thưa với Tào-Tháo :

— Binh nhiều, lương ít, bây giờ làm sao phát cho binh sĩ.
Tào-Tháo nói:

— Vậy thì lấy học nhỏ mà phát cho chúng quân.

Vương-Cầu nói:

— Làm như vậy e quân sĩ thán oán.

Tào-Tháo nói:

— Nếu chùng đó quân sĩ có thán oán thì ta sẽ liệu định.

Vương-Cầu liền tuân lệnh đem học nhỏ phát cho quân sĩ. Tào-Tháo lại sai người thám thính các dinh trại đề dò xét lòng quân, quả thật chẳng bao lâu quân sĩ đều oán trách Tào-Tháo là ác đức.

Tào-Tháo thất kinh liền đòi Vương-Cầu đến bảo:

— Nay vì thiếu lương thực mà quân sĩ thán oán, vậy ta muốn mượn đầu người để an lòng dân được chăng ?

Vương-Cầu thất kinh nói:

— Tôi có tội gì đâu mà phải chém đầu ?

Tào-Tháo nói:

— Phải, ta biết người không có tội gì song nếu chẳng dùng chiếc đầu người thì không thể nào làm an lòng các binh sĩ được. Sau khi người chết rồi ta sẽ bảo toàn gia quyến của người.

Vương-Cầu vừa muốn nói nữa thì Tào-Tháo đã rút gươm chém Vương-Cầu một gươm bay đầu.

Sau đó lại truyền cho quân sĩ bêu đầu Vương-Cầu trước cửa thành và rao:

— Vì Vương-Cầu ăn xơi bớt lương thực của binh sĩ nên Thừa-tướng đã truyền lệnh xử theo quân luật.

Từ đấy các binh sĩ mới an lòng.

Hôm sau Tào-Tháo lại truyền lệnh khắp các dinh trại nội trong ba ngày phải phá cho được thành, nếu không thì chết đói.

Tào-Tháo lại tự mình dẫn quân đến trước cửa thành công phá. Trên thành tên bắn xuống như mưa, nhưng vì quân của Tào-Tháo một lòng quả quyết, thành ra chết bao nhiêu lại ào tới bấy nhiêu. Quân sĩ trên thành chống cự không nổi đại loạn. Tào-Tháo thừa thế truyền quân leo lên thành chặt khóa mở cửa kéo ào vào.

Bốn tướng Lý-Phong, Trần-Kỷ, Nặc-Tửu và Lương-Cương đều bị bắt sống. Tào-Tháo lại truyền đem ra chém hết. Sau đó Tháo lại mời các tướng thương nghị việc tiến quân sang sông để vượt theo Viên-Thuật.

Tuân-Húc can :

— Năm nay dân chúng bị mất mùa đói khổ, nếu tiến quân nữa e lòng dân không phục, chỉ bằng rút quân về Hứa-đô để tạm nghỉ rồi sang năm sẽ tính.

Tào-Tháo còn do dự, bỗng có quân vào báo :

— Trương-Tú qua nương dựa với Lưu-Biêu quen thói hung hăng. Lại thêm các huyện Nam-dương, Trương-Lăng làm phản theo giặc. Tào-Hồng ngăn chống không nổi nên phải sai chúng tôi về đây cấp báo.

Tào-Tháo nghe nói liền viết thư cho Tôn-Sách, bảo phải đem binh sang sông bố trận để làm kế nghi binh cho Lưu-Biêu ngờ vực chẳng dám động binh. Rồi nội ngày ấy thu quân về qua đánh Trương-Tú.

Khi ra về Tháo lại truyền Huyền-Đức đóng binh nơi Tiểu-bái để liên kết với Lữ-Bố, hai bên cứu trợ lẫn nhau, đừng có xích mích với nhau như trước nữa.

Khi Lữ-Bố dẫn binh về Từ-châu rồi, Tháo lại dặn kín Huyền-Đức :

— Ta sai ông đóng binh nơi Tiểu-bái là kế đào hầm đợi cộp đó. Việc gì ông cũng nên hỏi cha con Trần-Khuê rồi hãy làm, chớ có sơ suất, ta sẽ ngoại viện cho.

Khi Tào-Tháo về tới Hứa-đô thì có tin báo :

— «Đoàn-Ôi giết Lý-Thôi, Ngũ-Tập đã giết Quách-Dĩ, hai người này đã đem thù cấp đến dâng nạp, lại bắt cả gia quyến của họ Lý nữa».

Tháo liền truyền lệnh cho quân sĩ đem đầu ra bêu nơi giữa chợ làm lệnh. Nhân dân ai nấy đều hả dạ.

Vua liền ngự ra long điện truyền bày yến tiệc thết đãi các tướng sĩ cùng nhau hoan hỉ, phong cho Đoàn-Ôi làm Đãng-Khẩu Tướng-quân, Ngũ-Tập làm Diên-lô Tướng-quân, sai dẫn binh tới trấn thủ Trảng-An. Hai người tạ ơn ra đi. Kế đó Tào-Tháo tâu :

— Nay Trương-Tú dấy loạn, tôi xin tình nguyện đem binh trừ khử.

Vua Hiến-Đế liền y lệnh truyền bày loan giá đưa Tào-Tháo xuất chinh. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ ba, tháng tư, mùa hạ. Tháo lưu Tuân-Húc ở Hứa-đô điều khiển binh tướng. Rồi tự thống lãnh đại quân rần rộ ra đi.

Khi đi ngang qua cánh đồng lúa chín, nhân dân hoảng sợ bỏ cả gặt. Tào-Tháo liền sai quân đi phủ dụ :

— Ta phạt mệnh Thiên-tử, đánh giặc trừ hại cho dân, ta đã

ra lệnh cho quân sĩ không được dẫm lên lúa của dân, ai bất tuân sẽ chiếu theo quân pháp chém đầu, dân chúng không việc gì phải lo sợ.

Trăm họ nghe lời dụ, đâu đấy đều hoan hỉ ca tụng, kéo nhau ra trông về con đường cát bụi mịt mờ mà báỉ tạ.

Quan quân qua ruộng lúa đều xuống ngựa, lấy tay rẽ những bông lúa ra hai bên mà đi, không ai dám dẫm vào lúa cả.

Bấy giờ Tào-Tháo đang đi, bỗng có con chim bồ câu bay vụt qua, làm cho ngựa Tháo lồng lên, nhảy ngay vào đám lúa dẫm nát cả một vùng.

Tháo liền gọi quan hành-quân chủ-bạ tới bảo phải ghi tội mình dẫm phải lúa. Quan chủ-bạ nói :

— Lễ nào nghị tội cả Thừa-tướng ?

Tào-Tháo nghiêm nghị nói :

— Ta tự lập pháp, rồi ta lại phạm pháp ! Còn bắt ai phục tùng được nữa ?

Nói rồi rút thanh kiếm đeo bên mình toan đâm cồ tự vận. Các quan vội giằng kiếm cứu thoát. Quách-Gia nói :

— Từ xưa, theo nghĩa Xuân-Thu, luật pháp không gia hình tới bậc Tôn. Nay Thừa-tướng tổng thống đại quân, há nỡ hủy thân như vậy ?

Tháo trầm ngâm một hồi lâu rồi nói :

— Nếu nghĩa Xuân-Thu đã định rõ «Pháp bất gia vu Tôn» như thế, thì ta mới được miễn chết...

Tháo liền lấy gươm kề đầu, cắt xoẹt búi tóc của mình ném xuống đất, đồng dặc nói :

— Nắm tóc này tạm thay thủ cấp của ta đây !

Rồi sai người đem búi tóc ấy đi truyền khắp ba quân :

— Thừa-tướng dẫm lúa, tội đáng chém đầu làm lịnh. Nay phải cắt búi tóc để thế thủ cấp đây !

Do đó ba quân rất sợ phạm pháp, ai nấy tuân theo răm rắp. Người sau có thơ luận rằng :

Mấy vạn tì hưu mấy vạn tâm,

Một người ra lệnh khó mà nghiêm.

Kề đao cắt tóc thay đầu sỏ,

Trá thuật Tào-Man ấy mới thâm !

Nguyên văn :

Thập vạn tì hưu, thập vạn tâm,

Nhất nhân hiệu lệnh chúng nan cầm.

Bạt đao cát phát quyền vi thủ.

Phương kiến Tào-Man trá thuật thâm.

Bấy giờ Trương-Tú hay tin Tào-Tháo kéo binh đến đánh liền làm biểu báo cho Lưu-Biêu hay, và xin làm hậu ứng đề tiếp cứu với mình. Còn một mặt thì hiệp với Lôi-Tự, Trương Tiên ra thành cự chiến.

Trương-Tú ra ngựa gặp Tào-Tháo liền chỉ vào mặt mắng :

— Mi thật là đứa giả nơn nghĩa, không biết chi liêm sỉ, thật là đồ đáng khinh lắm.

Tào-Tháo tức giận liền sai Hứa-Chữ ra ngựa. Trương-Tú cũng sai Trương-Tiến ra đánh. Mới đánh nhau được hai hiệp Hứa-Chữ đã chém Trương-Tiến một đao bay đầu xuống đất. Quân Trương-Tú đại bại, Tào-Tháo lại dẫn quân đuổi theo, Trương-Tú chạy vào thành đóng cửa cố thủ. Tào-Tháo lập tức đề quân vây chặt bốn cửa thành, song vì thành này có hào sâu nên quân sĩ khó lòng công phá. Tào-Tháo liền cỡi ngựa đi khắp các cửa thành rồi trở về sai quân đem củi chất nơi cửa thành phía Tây, tập trung hết quân sĩ vào phía ấy.

Giả-Hủ ở trong thành thấy vậy nói với Trương-Tú :

— Tôi biết ý Tào-Tháo rồi, phải tương kế tựu kế thì mới trừ nó được.

..

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Con hươu mà muốn mang lớp cọp, đó là cái đích cho những tay xạ thủ. Viên-Thuật tiếm xưng Đế-vị, làm sao khỏi thiên hạ vây đánh.

— Có kẻ nói : « Ba nước Thục, Ngụy, Ngô sau này đều xưng Hoàng-đế, sao vẫn giữ được ngôi? Còn Viên-Thuật lại không thành.

— Sở dĩ Viên-Thuật mưu việc không thành là vì lúc đó chưa hầu đang phân tán, tuy Tào-Tháo chuyên quyền, nhưng vua Hiến-Đế còn tại vị, quần hùng đang vững chân khắp nơi như Lưu-Bị, Tôn-Sách, Viên-Thịệu, Công-tôn-Toản, Lữ-Bố, Trương-Tú, Trương-Lỗ, Lưu-Chương, Mã-Đãng, Hàn-Toại. Chẳng lẽ họ để cho Viên-Thuật là kẻ bất tài đoạt lấy Đế-vị sao ?

— Như Tào-Tháo, uy quyền thế lực trong tay, thế mà không chiếm ngôi vua thì thật là khôn đáo để. Làm vua, cái danh vị ở chỗ lấy quyền khiến thiên hạ, nhưng Tháo đã đoạt hết quyền, tức là Tháo đã bỏ cái danh lấy cái thực, còn Viên-Thuật đã không có cái thực mà lại háo danh.

— Người yêu quân lính mà không yêu dân thì không thể làm tướng. Người biết yêu tướng mà không biết yêu dân thì không thể làm vua. Cho nên ai giỏi điều khiển binh lính thì có thể trị được binh mình, mà còn trị được binh của kẻ khác nữa.

Tào-Tháo đem binh đi đánh Trương-Tứ mà quân sĩ phải xuống ngựa mỗi khi qua ruộng lúa, như thế đủ biết Tào-Tháo xứng đáng làm tướng vậy. Còn Viên-Thuật đi đánh Từ-châu, để quân sĩ cướp bóc dân chúng như thế thật chưa đủ tư cách làm một người điều khiển.

— Trong thâm tâm, Tào-Tháo rất sợ Lưu-Bị; mà cũng rất sợ Lữ-Bố, cho nên khi Lưu-Bị hợp với Lữ-Bố thì Tào-Tháo tìm cách chia rẽ hai người. Rồi đến khi họ chia rẽ, tuy bề ngoài công khai khuyên hợp, nhưng bên trong lại ngầm mưu hại. Lúc đầu thì dùng chước «Nhị hồ tranh thực» rồi đến mưu «Khu hồ thôn lang» cuối cùng là kế sách «Quật khanh đãi hồ»....

— Tào-Tháo luôn luôn nghĩ đến chuyện phá hoại hai người nhưng Lữ-Bố thì không hiểu nên bị thao túng, còn Lưu-Bị tuy biết rõ, nhưng phải tạm thời nghe theo.

— Tào-Tháo suốt đời chuyên mượn cái này để chế cái khác. Tháo mượn Thiên-tử để chế chư hầu, mượn chư hầu để diệt chư hầu. Đến lúc muốn an lòng quân lại mượn thủ cấp người khác để trấn an quân sĩ. Thậm chí lại mượn ngay búi tóc của mình để bảo vệ luật pháp. Tháo quả là một tay «Thiên cổ đệ nhất gian hùng vậy».

VAI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Trong kể sách, kẻ nào mua chuộc được lòng người thì kẻ ấy định được thiên hạ.

Mua lòng người có hai cách : Thực tâm và giả tạo.

Trong lúc diễn tả Lưu-Bị đầy lòng nhân, yêu dân mến tướng, thì tác giả lại diễn tả Tào-Tháo cũng yêu dân mến tướng không kém. Chỉ khác ở chỗ một bên thực tâm, một bên giả tạo.

Nhưng dầu thực tâm hay giả tạo, bên ngoài cũng phải làm cho mọi người tin thì mới có kết quả.

Tào-Tháo nếu là kẻ gian hùng thì việc làm còn khó hơn Lưu-Bị nhiều. Làm một việc do lương tâm mình cảm xúc không khó, làm một việc trái với ý mình mà để người khác tin mới là khó.

Như vậy, kẻ gian hùng như Tào-Tháo dĩ nhiên phải khắc phục bản năng mình, nếu không, để lộ ra cho người ngoài biết việc giả dối, thì không còn gọi là gian hùng nữa. Gian hùng cũng là một chuyện khó làm.

Lưu-Bị vì sợ Viên-Thuật mà phải bỏ Tiều-bái sang đầu Tào. Việc này kể ra cũng hèn hạ. Tại sao lại không nghĩ cách gì khác hơn ? Đã cho Tào-Tháo là một tên giặc nhà Hán, thì tại sao không qua đầu Lưu-Biêu, hoặc một nơi nào khác, lại còn trở về với Tào, lãnh chức Dự-châu-Mục

— Nếu lúc đó, Tào-Tháo không sợ mang tiếng, tìm cách giết Lưu-Bị đi, thì chắc Lưu-Bị cũng không còn cách gì để đổi phước. Như vậy sự nghiệp của Lưu-Bị sẽ không còn. Mặc dầu không bị Tào-Tháo giết, nhưng Lưu-Bị cũng tỏ ra là một kẻ bất trí.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Giả-văn-Hòa, liệu giặc quyết thắng.
Hạ-hầu-Đôn nhờ tên nuốt rồng.

Nói về Giả-Hủ liệu biết ý Tào-Tháo liền nói với Trương-Tú:

— Ba ngày nay Tào-Tháo xem xét cùng bốn phía chắc là hẳn thấy nơi phía Đông-nam sắc gạch mới cũ không đều, nên hẳn cho

là phía ấy dễ phá. Và lại còn làm kế nghi binh đốt lửa phía Tây-Bắc để cho quân trong thành triệt hết về phía đó mà chống giữ. Thế nào hẳn cũng thừa lúc ban đêm tầm tối kéo quân vào phía Đông-Nam.

Trương-Tú hỏi :

— Vậy thì chúng ta phải làm sao bây giờ ?

Giả-Hủ nói :

— Việc này dễ lắm. Ngày mai ta cứ lựa những quân cường tráng, cho ăn uống no nê, mặc đồ nhẹ mỏng, gọn ghẽ, ăn núp hết trong các nhà dân ở góc Đông-Nam. Lại sai dân chúng ăn mặc giả quân sĩ kéo lên giữ góc Tây-Bắc để hư trương... Đêm đến, cứ để cho quân địch qua góc Đông-Nam mà vào. Đợi khi chúng đã tiến vào đông đảo, sẽ nổ pháo lệnh cho phục binh bốn bề đổ ra, như vậy phỏng chúng có cánh bay lên trời cũng không kịp.

Trương-Tú mừng rỡ, liền truyền quân sĩ làm y theo kế ấy.

Quân thám thính về báo với Tào-Tháo :

— Trương-Tú đã triệt hết binh mã trong thành qua nơi phía Tây-Bắc giữ thành.

Tào-Tháo cười thầm :

— « Chúng nó trúng kế ta rồi !

Tháo liền ra mật lệnh, ba quân sẵn sẵn xuống cuộc, cùng khí cụ tràn thành.

Ban ngày cứ thúc quân đánh phá góc Tây-Bắc. Mãi đến canh hai mới kéo những quân tinh nhuệ tới góc Đông-Nam, lấp hào mà tiến, chém gặt chồng sừng hươu mở lối, phá thành tràn vào... Trong thành vẫn im lặng... Ba quân ồ vào như thác lũ... bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, bốn phía phục binh đều nổi dậy, xông ra đánh giết vô cùng hăng hái !

Quân Tào-Tháo bị phục kích bất ngờ, rối loạn cả lên, xô nhau chạy ra ngoài, bị giết vô số, dẫm lên nhau mà chết cũng nhiều. Đàng sau, Trương-Tú tự đốc xuất dũng binh đánh tới. Quân Tào đại bại. Những quân thoát ra khỏi thành kéo nhau chạy tới vài chục dặm. Trương-Tú thúc quân đuổi đánh nữa, chém giết một trận kịch liệt, mãi tới hừng sáng mới thu quân về thành.

Tào-Tháo điểm binh lại thấy thiệt mất năm vạn người. Lại mất vô số xe lương. Lã-Kiều, Vu-Cấm đều bị thương.

Còn Giả-Hủ khi thấy Tào-Tháo bại binh liền nói với Trương-Tú nên viết thư cho Lưu-Biêu đem quân chặn đánh phía hậu. Trương-Tú y lời, gởi thư cho Lưu-Biêu.

Lưu-Biêu tiếp được thư, đang sửa soạn khởi binh, bỗng có quân thám thính về báo : « Tôn-Sách kéo quân tới đóng Hồ-khẩu ».

Nhưng Khoái-Lương nói :

— Binh của Tôn-Sách đóng ở Hồ-khẩu chẳng qua là kế của Tào-Tháo muốn làm nghi binh đó thôi, nay Tào-Táo đang bại binh nếu không thừa dịp đánh một trận, ắt sau này khó lòng lắm.

Lưu-Biêu liền sai Hoàng-Tổ giữ nơi Hải-khẩu, còn mình thì kéo binh đi đánh Tào-Tháo.

Trương-Tú hay tin Lưu-Biêu đã xuất quân liền hợp với Giả-Hủ rượt theo Tào-Tháo.

Bấy giờ Tào-Tháo cứ việc kéo quân đi chậm chậm mà rút, khi qua đến sông Dục-thủy, Tháo đang ngồi trên ngựa bỗng khóc rống lên. Các tướng thất kinh đều hỏi duyên cớ. Tào-Tháo nói :

— Xưa kia, cũng ngày này, cũng nơi này ta mất viên đồng tướng Điền-Vi và một số quân sĩ bị tử nạn. Nay qua đây ta quá đau lòng, không thể không khóc !

Nói rồi liền sai quân sĩ đồn quân đề bày hương án cúng tế các chiến sĩ trận vong. Quân sĩ thấy thế người người đều cảm động.

Bỗng có quân về báo :

— Lưu-Biêu giúp Trương-Tú đã kéo binh đóng nơi huyện An-chúng mà chặn đường về của chúng ta.

Các tướng đều tỏ vẻ lo lắng, Tào-Tháo nói :

— Một ngày ta đi có vài dặm, há ta chẳng biết binh của Trương-Tú đuổi theo ta hay sao ? Ta đã có kế rồi, chừng đến An-chúng ắt phá được binh của Trương-Tú, các tướng chớ có lo.

Lúc quân của Tào-Tháo đến An-Chúng thì binh của Lưu-Biêu đã đóng giữ các chỗ hiểm yếu rồi, còn đằng sau binh của Trương-Tú cũng rượt theo vừa đến. Tháo liền sai quân sĩ thừa dịp đêm tối lên đến chỗ hiểm yếu mai phục kỳ binh. Rạng ngày quân Lưu-Biêu và Trương-Tú hiệp lại thấy binh của Tào-Tháo còn ít quá, ngỡ là quân của Tào-Tháo đã trốn chạy hết rồi, liền áp vào chặn mấy chỗ yếu mà đánh.

Tào-Tháo lập tức xua quân xông ra đánh tan hai đạo binh của Trương-Tú và Lưu-Biêu, rồi kéo quân ra khỏi ải An-chúng mà đóng quân.

Lưu-Biêu và Trương-Tú liền kiếm lại binh mã rồi thương nghị với nhau.

— Chúng ta đã làm gian kế của Tào-Tháo rồi!

Trương-Tú nói :

— Xin đề cho tôi tính lại thử coi.

Hai bên đều đóng quân ở An-chúng.

Nói qua Tuân-Húc khi cho người dò thám biết được tin Viên-Thiệu muốn đem binh xâm lấn Hứa-đô, vội sai quân phi ngựa suốt ngày đêm, đem thư cấp báo với Tào-Tháo. Tào-Tháo hay được tin thất kinh, lập tức thân binh trở về nội trong ngày ấy.

Quân về phi báo cho Trương-Tú hay. Trương-Tú cấp tốc điem quân đuổi theo. Giả-Hủ can :

— Không nên đâu, nếu theo ắt bại.

Lưu-Biêu hỏi :

— Cơ hội này mà không theo giặc thì còn đợi lúc nào?

Nói rồi khuyên Trương-Tú dẫn binh mười vạn hiệp nhau rượt theo Tào-Tháo.

Rượt được chừng mười dặm mới gặp được hậu binh của Tào-Tháo. Quân Tào nỗ lực đánh giãi vây làm cho Trương-Tú và Lưu-Biêu đại bại phải lui binh.

Giả-Hủ nói :

— Bây giờ hãy chỉnh tu binh lại, đuổi đánh lần nữa ắt thắng !

Tú và Biểu cùng ngạc nhiên :

— Đã thua rồi sao còn đuổi nữa ?

Giả-Hủ quả quyết :

— Lần này đuổi đánh, nếu không thắng xin cứ chém đầu tội !

Lưu-Biêu không chịu điem quân. Duy có Trương-Tú tin lời, điem vài ngàn binh gắng gượng đuổi theo.

Binh Tào quả nhiên đại bại, xe cộ cùng đồ binh dụng đều bỏ lại rất nhiều, chỉ có một điều là chạy mà thôi. Quân Trương-Tú vẫn còn đuổi đánh, số phận hậu quân Tào-Tháo vô cùng nguy cấp. Nhưng bỗng từ sau núi, một đoàn quân đồ ra cứu ứng, Trương-Tú không dám khinh thường nữa, mới thu quân, chớ đồ chiến lợi về An-chúng.

Lưu-Biêu hỏi Giả-Hủ.

— Trước đem binh ròng rượt theo binh bại, ông bảo là thua. Còn sau này đem binh đuổi đánh thắng, ông bảo là thắng. Thế mà cuối cùng đúng như lời ông nói như vậy nghĩa là thế nào ?

Giả-Hủ cười, nói :

— Việc ấy có khó gì. Tướng quân tuy là biết dùng binh, song

không phải là địch thủ của Tào-Tháo. Binh Tào-Tháo tuy thua, song thế nào cũng đề tướng mạnh đi sau đề phòng, binh ta tuy tinh nhuệ cũng đánh không nổi. Vả lại, Tào-Tháo mà lui binh gấp như vậy ắt là Hứa-đô có việc chi đây, nên hễ hấn phá được binh ta rồi, hấn yên tâm, chỉ lo xua quân chạy về cho chóng, không phòng bị gì nữa, nên nhân dịp ấy chúng ta đem binh thua mà rượt theo cũng toàn thắng.

Lưu-Biêu, Trương-Tú nghe xong đều phục cao kiến. Sau đó Giã-Hủ khuyên Lưu-Biêu dẫn quân về Kinh-châu, còn Trương-Tú giữ Trương-thành đề làm thế «môi răng nương lẫn nhau». Ai nấy đều khen phải, dẫn quân ra đi.

Nói về Tào-Tháo lúc đang lui binh, bỗng nghe quân báo :

— «Hậu quân bị Trương-Tú đuổi đánh chí nguy». Tháo vội cùng các tướng quay lại cứu thì thấy quân Trương-Tú đã lui rồi.

Quân sĩ lại bẩm với Tháo :

— Nếu không chờ một đạo quân từ sau núi ra chặn địch cứu ứng, chúng tôi bị bắt hết !

Tào-Tháo vội hỏi :

— Quân của ai thế ?

Vừa nói xong thì có một viên tướng vào bái kiến. Tháo mới biết đó là viên Trấn-uy Trung-lang-tướng, người ở Bình-xuân, thuộc Giang-hạ, họ Lý tên Thông, tự là Văn-Đạt. Tháo hỏi :

— Sao tới đây được ?

Lý-Thông thưa :

— Tôi trấn thủ Nhữ-nam gần đây, nghe tin Thừa-tướng giao chiến với Trương-Tú, Lưu-Biêu, nên tìm tới tiếp ứng.

Tào-Tháo rất hài lòng, phong Lý-Thông làm Kiến-Công-Hầu ; đóng giữ phía Tây Nhữ-nam đề phòng Lưu-Biêu, Trương-Tú. Lý-Thông bái tạ kéo quân đi.

Tào-Tháo về tới Hứa-đô dâng biểu tâu lên vua :

—«Tôn-Sách có công xin phong làm Thảo-nghịch Tướng-quân, ban cho tước Ngõ-hầu.»

Rồi cho đem chiếu chỉ qua Giang-đông, sai Sách phòng tiêu Lưu-Biêu. Tào-Tháo về phủ, các quan vào tham kiến. Tuân-Húc hỏi :

— Thừa-tướng đi chậm về Ân-chúng, sao biết chắc chắn sẽ thắng quân giặc ?

Tào-Tháo nói :

— Quân không còn đường lui, tất phải sống chết mà đánh. Ta đi thông thả là cốt như cho địch theo, hơn nữa ta đã có quân phục thì làm gì không thắng.

Tuân-Húc bái phục. Kế đó Quách-Gia vào đưa cho Tào-Tháo một phong thư. Tào-Tháo liền mở ra coi thấy thư của Viên-Thiệu tỏ ý muốn đi đánh Công-tôn-Toàn nên gởi thư mượn vài ngàn xe lương. Song lời lẽ trong thư rất khiêu khích.

Tào-Tháo xem thư rồi cười, nói :

— Viên-Thiệu thật vô lễ, hắn muốn xâm chiếm Hứa-đô, nay thấy ta về kịp, lại xoay qua thế khác, dùng lời xảo trá khinh dể ta nữa. Ta muốn đem binh khử trừ, ngặt sợ thế lực của nó còn mạnh khó mà thắng được.

Quách-Gia nói :

— Cái thế hơn kém giữa họ Lưu, họ Hạng xưa như thế nào, Minh-công hẳn đã rõ ? Cao-Tô chỉ nhờ trí mà thắng. Hạng-Vũ tuy mạnh, cuối cùng vẫn bị hạ. Nay Viên-Thiệu có mười diêm « tất bại » mà Minh-công có mười diêm « tất thắng », thì quân Viên-Thiệu tuy nhiều cũng không đủ sợ. Tôi xin kể như sau :

— Thiệu ưa lễ nghi phiền phức, Minh-công thì thể nhậm tự nhiên. Đó là ĐẠO thắng.

— Thiệu ở thế nghịch mà dấy binh. Minh-công ở thế thuận mà khởi nghĩa. Đó là NGHĨA thắng.

— Từ đời Hoàn, Linh đến nay, chính sự hỏng nát vì khoan nhu. Thiệu lấy « khoan » mà trị. Minh-công thì cương quyết lấy sức mạnh cổ kết. Đó là TRỊ thắng.

— Thiệu ngoài mặt giả khoan mà trong lòng nghi kỵ, dùng toàn người thân thích họ hàng. Minh-công thì sáng suốt, dùng người chỉ căn cứ vào tài năng. Đó là ĐỘ thắng.

— Thiệu nhiều mưu nhưng thiếu quyết đoán. Minh-công hề đúng kế sách là làm ngay. Đó là MƯU thắng.

— Thiệu chuyên thu mộ danh tiếng. Minh-công lấy điều chí thành đãi người. Đó là ĐỨC thắng.

— Thiệu quá lo chỗ gần, quên chỗ xa. Minh-công thì lo liệu khắp cả. Đó là NHÂN thắng.

— Thiệu nghe lời sàm nịnh, lòng nghi hoặc rối loạn. Minh-công thì sáng suốt tìm hiểu. Đó là MINH thắng.

— Thiệu chẳng rõ ai phải ai trái, Minh-công độ nghiêm minh

Đó là VÂN thắng.

— Thiệu chỉ biết phô trương thanh thế, không rõ điều trọng yếu của binh-pháp, Minh-công lấy ít thắng nhiều, dụng binh như thần. Đó là VŨ thắng.

Minh-công đã có mười điều « Tất thắng » như vậy, thì phá Viên-Thiệu không khó gì.

Tào-Tháo nghe xong cười nói :

— Những điều ông nói đó, ta đây sao đủ xứng đáng.

Tuân-Húc nói :

— Cái thuyết « thập thắng, thập bại » Quách-Gia vừa luận đó, chính hợp với ngu ý. Viên-Thiệu tuy nhiều quân, song đâu có đáng sợ.

Nhưng bỗng Quách-Gia lại nói :

— Lữ-Bố chiếm giữ Từ-châu gần đây, thật là mối lo lớn cho chúng ta. Nay Viên-Thiệu lên phía Bắc đánh Công-tôn-Toàn, ta nên thừa lúc hấn đi xa, đánh Lữ-Bố trước, quét yên mặt Đông-Nam. Rồi sau sẽ tính đến Viên-Thiệu. Đó là thượng kế. Nếu không làm thế, lại kéo đi đánh Viên-Thiệu ắt Lữ-Bố thừa cơ kéo binh về xâm phạm Hứa-đô. Đó là mối hại không nhỏ vậy.

Tào-Tháo khen phải, liền nhóm hết các tướng sĩ để bàn kế đi đánh Lữ-Bố.

Tuân-Húc nói :

— Nay phải đem thư cho Lưu-Bị, chờ có tin hồi báo rồi sẽ động binh.

Tào-Tháo y kế, một mặt viết thư cho Huyền-Đức, một mặt hậu đãi viên sứ của Viên-Thiệu, phong cho Viên-Thiệu làm Đại Tướng-quân Thái-úy, rồi viết thư khuyên Viên-Thiệu nên cử quân đi đánh Công-tôn-Toàn nếu khi nào cần đến binh lương sẽ có người đưa đến. Viên-Thiệu được thư mừng rỡ, liền kéo binh về sắp đặt việc đi đánh Công-tôn-Toàn.

Trái lại việc Lữ-Bố lâu nay ở tại Từ-châu, đêm ngày thường hội các tướng sĩ để bàn việc cơ mật. Trần-Cung thấy Lữ-Bố chịu chuộng cha con Trần-Khuê, trong lòng buồn bực, thừa lúc vắng vẻ nói với Lữ-Bố :

— Cha con Trần-Khuê tỏ ra đua nịnh như vậy ắt trong lòng chẳng ngay.

Lữ-Bố chẳng chịu nghe khiến Trần-Cung càng buồn lòng. Và có lúc muốn bỏ Lữ-Bố mà đi, nhưng lại không nỡ. Rồi sợ miệng

đời chê cười cứ đóng cửa ở nhà, vô cùng chán nản.

Một hôm, Trần-Cung đem theo vài kỵ binh ra khu rừng phía trước Tiều-bái sản bắn giải sầu, bỗng thấy trên đường cái có một người quất ngựa phi nhanh, có vẻ vội vàng lắm. Trần-Cung nghi ngờ liền bỏ cuộc săn, dẫn mấy quân kỵ theo đường nhỏ chặn lại, rồi cất vấn :

— Ngươi là sứ giả của ai ?

Sứ giả ấy nhận biết bọn Trần-Cung là bộ hạ Lữ-Bố nên sợ tái người đi không trả lời được. Trần-Cung sai quân khám xét trong người bắt gặp được một bức mật thư.

Trần-Cung liền hỏi :

— Thư này của ai giao cho ngươi và đem đi đâu, nếu không nói thật thì ta đập chết ?

Người ấy biết không thể giấu được liền khai thực :

— Thư này là của Lưu-huyền-Đức gửi cho Tào-Tháo, vì trước đây Tào-Tháo có gửi cho Huyền-Đức một bức mật thư sai Huyền-Đức đi đánh Lữ-Bố, hôm nay Huyền-Đức sai tôi đem thư này về Hứa-đô để phúc đáp cho Tào-Tháo.

Trần-Cung liền lấy bức mật thư đem về cho Lữ-Bố, Lữ-Bố tức giận hét :

— Tào-Tháo sao dám khi ta như vậy ?

Lữ-Bố lập tức chém đầu tên sứ giả ấy, rồi sai Trần-Cung và Tang-Bá kết liên với bọn cướp Thái-san là Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lê với Xương-Hy qua đánh lấy Sơn-đông, Duyện châu, lại sai Cao-Thuận với Trương-Liêu đem quân ra Tiều-bái đánh Huyền-Đức. Còn mình thì giữ đạo trung quân, đề phòng tiếp ứng.

Bọn Cao-Thuận dẫn quân ra khỏi Từ-châu, sắp kéo đến Tiều-bái thì có người báo cho Huyền-Đức hay, Huyền-Đức vội họp các quan bàn tính.

Tôn-Càng nói :

— Phải sai người đi cấp báo với Tào - Tháo đến tiếp ứng thì mới xong.

Huyền-Đức nói :

— Có ai dám đi qua Hứa-đô cấp báo chẳng ?

Bỗng có một người bước ra nói :

— Tôi xin đi cho.

Thì ra đó là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giản, tên Ung, tự là Hiến-Hòa, hiện làm chức Mạc-tân.

Huyền-Đức liền viết thư giao Giản - Ung, sai chạy suốt ngày đêm đến Hứa đô cầu viện.

Huyền-Đức lại lập tức phân binh ra làm bốn đạo : Huyền-Đức thân giữ cửa Nam ; sai Tôn-Kiền giữ cửa Bắc ; Vân-Trường giữ cửa Tây ; Trương-Phi giữ cửa Đông ; My-Trúc cùng em trai là My-Phương bảo hộ trung quân. My-Trúc đã có em gái kết duyên cùng Huyền-Đức, làm thứ thê. Vì thân tình nên Huyền-Đức sai giữ Trung quân bảo hộ vợ con.

Khi Cao-Thuận kéo binh đến, Huyền-Đức đứng trên thành kêu hỏi :

— Ta cùng Phụng-Tiên có thù oán chi, lại đem quân đến đây đề gây chuyện như vậy ?

Cao-Thuận nói :

— Người kết liên với Tào-Tháo định ý đánh Từ-châu, việc ấy đã bại lộ rồi mà còn chối cãi nổi gì, thôi hãy ra đây nạp mạng cho rồi.

Nói rồi truyền quân công phá. Hôm sau Trương-Liêu dẫn binh qua cửa phía Tây khiêu chiến, Vân-Trường ở trên thành kêu nói :

— Dung nghi của ông chẳng phải là người tầm thường, sao lại chịu khuất thân dưới trướng giặc ?

Trương-Liêu cúi đầu làm thinh không nói. Vân-Trường biết là người khí phách không nỡ nói nhiều lời, và cũng không xuất quân ra đánh.

Trương-Liêu dẫn binh ra đến cửa Đông, Trương-Phi lập tức ra thành đón đánh. Vân-Trường hay được và thấy Phi đang xua quân đuổi theo. Vân-Trường vội vã kêu Trương-Phi lại. Trương-Phi nói :

— Giặc đã sợ chạy sao lại chẳng cho theo là ý gì ?

Vân-Trường nói :

— Người ấy võ nghệ chẳng kém gì anh em mình đâu, song ta đã dùng lời ngay phân giải nên lián động lòng không muốn đánh đó.

Trương-Phi nghe nói biết mình lầm, liền truyền quân vào thành đóng cửa cố thủ.

Nói về Giản-Ung khi đến Hứa-đô lập tức đem thư dâng Tào-Tháo. Tào-Tháo xem thư rồi nhóm hết các tướng sĩ lại nói :

— Nay ta xuất quân đi trừ Lữ-Bố, ta chẳng sợ Viên-Thịệu, chỉ sợ bọn Lưu-Biêu và Trương-Tú thừa cơ đánh Hứa-đô xâm phạm Đế kinh mà thôi.

Tuân-Du nói :

— Hai tướng ấy mới vừa bị thua, chúng chẳng dám kinh-dộng đâu, chỉ sợ Lữ-Bố kết liên với Viên-Thuật thì đó là sự hiểm nghèo.

Quách-Gia nói :

— Nay nhân lúc hần mới làm phản, lòng người chưa theo, hãy đến đánh ngay đi.

Tào-Tháo nghe theo lời, liền sai Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Lữ-Kiến và Lý-Điền lãnh năm vạn binh đi trước, còn mình thống lĩnh đại binh đi sau. Giản-Ưng cũng theo về.

Quân thám thính hay được tin, liền báo với Cao-Thuận. Cao-Thuận tức tốc phi báo với Lữ-Bố.

Lữ-Bố liền sai Hầu-Thành, Hách-Manh, Tào-Tánh dẫn hai trăm kỵ binh để tiếp ứng cho Cao-Thuận. Lại dặn phải đi ra khỏi Bái-thành đón đánh quân của Tào-Tháo. Còn Lữ-Bố cũng dẫn đại binh đi sau tiếp ứng.

Huyền-Đức ở trong thành thấy quân của Cao-Thuận đã rút lui, biết binh của Tào-Tháo đã đến, liền sai My-Trúc và My-Phương giữ nhà, Tôn-Cang thì giữ thành, còn mình với Quan, Trương kéo binh ra khỏi Tiều-bái, lập thành hai trại chờ khi tiếp ứng với Tào-Tháo.

Bấy giờ, Hạ-hầu Đôn đi trước, gặp Cao-Thuận liền thúc ngựa vung đao tới đánh. Hai ngựa giao kẻ đánh nhau được chừng hơn bốn mươi hiệp, Cao-Thuận ngăn chống không lại liền quất ngựa chạy dài. Hạ-hầu-Đôn chẳng bỏ, cứ đuổi theo mãi. Tào-Tánh ở trên trận thấy vậy liền rút cung tên bắn ra một mũi trúng ngay con mắt bên tả của Hạ-hầu-Đôn. Hạ-hầu-Đôn thét lên một tiếng lấy tay nhỏ mũi tên ra. Chẳng ngờ nhỏ luôn cả tròng con mắt. Hạ-hầu-Đôn liền la lớn lên :

— Ấy là khi cha huyết mẹ, chẳng nên bỏ mất !

Nói rồi bỏ tròng con mắt vào miệng mà nuốt đi. Nuốt mất rồi còn hăng lên, phi ngựa vọt thẳng tới cửa trận rượt theo Cao-Thuận nữa. Tào-Tánh ra ngăn cản liền bị một thương rơi xuống ngựa chết.

Quân sĩ hai bên thấy vậy sợ hãi vô cùng.

Hạ-hầu-Đôn giết được Tào-Tánh rồi, liền quay ngựa trở về. Cao-Thuận thấy thế liền đuổi theo xua quân ào giết. Binh Tào bỏ chạy tán loạn.

Cao-Thuận dẫn quân trở về vừa gặp đạo binh của Lữ-Bố liền họp lại chia ra làm ba đạo đánh ba trại của Huyền-Đức và Quan, Trương.

..

Lời bình luận của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Tướng giỏi là giỏi ở mưu chước chứ không phải giỏi ở dũng. Như Giả-Hủ biết mình biết người, quyết đoán được thắng bại... thật là tướng giỏi thay ! Lại như Quách-Gia nghị luận mười điểm ưu, liệt giữa Viên, Tào phá tan mối nghi ngại cho Tháo. Lời lẽ hùng hồn minh triết thật chẳng khác mấy lời của Hoài-âm-Hầu Hàn-Tín khi đăng đàn vậy. Như Giả-Hủ, Quách-Gia ấy mới là có tài đại tướng. Chứ đến như Hạ-hầu-Đôn nhờ mũi tên, nuốt con người, thì bất quá chỉ là cái dũng của một kẻ vũ phu mà thôi.

— Xét nghị luận của Quách-Gia về mười điểm (tất thắng) của Tào-Tháo, ta thấy lời lẽ hùng hồn và chính xác. Riêng chỉ có hai điểm «Nhân» thắng «Đức» thì ta không thể tin được, cần phải biện minh như sau:

— Thử hỏi Tháo có gì là nhân ? Có gì là đức ? Nhân của Tháo là nhân giả. Đức của Tháo là đức mượn. Vậy chỉ nên nói là «Tài» thắng «Thuật» thì đúng hơn.

— Tháo khóc Điền-Vi không phải thực lòng vì Vi mà khóc. Điền-Vi đã chết mà để cho hết thấy những Điền-Vi còn sống phải cảm khái thì đó không phải điểm trung hậu của Tháo. Đó là một cử chỉ của kẻ gian hùng đó thôi. Hoặc có người hỏi : «Tháo tuy gian hùng thật đấy, nhưng nước mắt kia ở đâu mà sẵn thế. Xin thưa rằng: Miệng Tháo tuy khóc Điền-Vi nhưng lòng Tháo đang khóc con trưởng, cháu ruột đấy. Ai biết được ?

—Việc binh cơ trước sau. Tay hùng lược xử thế dụng binh phải biết tùy cơ, việc nào nên làm trước, việc nào làm sau mới được. Tháo muốn đánh Viên-Thuật nhưng sợ Lữ-Bố rình núp sau lưng cho nên phải tạm bỏ Thuật mà đánh Bố trước. Một khi đã diệt được Bố, bấy giờ Tháo mới an lòng vững chí, tha hồ mưu đồ tới Thuật. Việc làm trước, việc làm sau, cần phải rõ rệt như thế, không thể làm đảo lộn được vậy.

— Mưu mẹo Tào-Tháo thật là khéo léo thay!

Khi Viên-Thuật vừa đánh Lữ-Bố, thì Tháo giúp ngay Lữ-Bố để đánh Thuật; là vì sợ Bố hòa với Thuật. Bố phá Thuật rồi, Tháo mới kết liên bới Bị và thông hòa với Bố, vì Tháo biết Bố với Thuật không thể tái hợp với nhau được nữa. Bị với Bố liên hoàn thì mối lo của Tháo rất lớn. Thuật với Bố hòa hợp Tháo lại càng lo hơn. Nay Thuật đã là Bố, Bị cũng đã là Bố, thì Bố hoàn toàn cô lập rồi, diệt trừ Bố không khó nữa. Tháo quả là có «lão mưu thâm toán» hơn người vậy.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Ở hồi trước, Tào-Tháo cắt tóc giữ luật nghiêm, ở hồi này Tháo đi ngang chốn cũ, lại nhớ tướng cũ mà khóc. Những hành động đó được người đời sau kể là gian hùng. Nhưng nếu chúng ta cho là thật tâm, thì đó cũng là những điều cảm động.

— Cái gian hùng và cái thật tâm không thể phân tách được. Nếu đã phân tách được thì không còn là gian hùng.

— Đời nay, có nhiều kẻ học đòi như Tào-Tháo, mặc dầu họ không muốn nổi tiếng là gian hùng, nhưng họ cũng muốn đem cái khôn ngoan của họ lừa phỉnh mọi người, để tạo no ấm cho bản thân.

— Tuy nhiên, những người này so sánh với Tào-Tháo thì kém xa. Chẳng những họ kém xa về thông minh mưu lược xảo quyệt, mà họ còn khác về căn bản nữa. Cái gian hùng của Tào-Tháo đề mưu đồ một việc lớn, có thể an dân định quốc, thì cái mưu đồ của người đời nay chỉ có vinh thân phì da mà thôi.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Thành Hạ-bì, Tào-Tháo dùng binh.

Lầu Bạch-môn, Lữ-Bố tuyệt mạng.

Lúc ấy Lữ-Bố phân công cho Cao-Thuận và Trương-Liêu đi đánh Quan-Công, Lữ-Bố đánh Trương-Phi. Quan, Trương ra cự chiến, còn Huyền-Đức dẫn quân tiếp ứng hai phía.

Lữ-Bố lại phân binh ra hai đạo đánh tới làm cho hai đạo binh của Quan, Trương đều rối loạn. Huyền-Đức vội dẫn mấy quân kỵ chạy về Tiểu-bái. Lữ-Bố trông thấy rượt theo. Khi về đến cửa thành, Huyền-Đức truyền quân bỏ cầu treo xuống. Lữ-Bố đang sau đuổi theo rất gấp làm cho quân sĩ trên thành không dám bắn xuống sợ trúng Huyền-Đức. Thế là Lữ-Bố vượt luôn cầu treo, chạy vào thành.

Quân sĩ giữ cửa không sao địch nổi đều bỏ chạy tứ tán.

Còn Huyền-Đức một mình một ngựa chạy thoát ra cửa Tây, bỏ lại cả vợ con gia quyến.

Lữ-Bố đuổi tới nhà riêng Huyền-Đức, My-Trúc ra đón, nói :

— Nay Huyền-Đức bỏ thành bỏ cả vợ con ở đây. Song việc này do Tào-Tháo sai khiến, còn Huyền-Đức thì vẫn nhớ cái ơn « bắn kích cửa viên » không dám bội phản đâu. Nay bắt đắc dĩ phải theo Tào đấy thôi.

Lữ-Bố nói :

— Ta với Huyền-Đức là bạn cũ, lẽ đâu lại làm hại gia quyến người.

Nói rồi liền sai quân đem gia quyến của Huyền-Đức về Từ-châu.

Lữ-Bố lại truyền Trương-Liêu và Cao-Thuận ở giữ Tiểu-bái, còn bao nhiêu kéo qua lấy Sơn-đông và Duyện-châu.

Lúc ấy Tôn-Càng trốn ra ngoài thành, còn Quan, Trương thấy mất Tiểu-bái cũng góp nhặt tàn quân vào núi trú ẩn.

Huyền-Đức một mình một ngựa chạy ra khỏi thành rồi cố tìm phương lánh nạn. Bỗng phía sau lưng có một người chạy theo kêu, Huyền-Đức gò ngựa thấy người ấy là Tôn-Càng. Huyền-Đức gạt nước mắt nói :

— Nay thất cơ, hai em ta đã thất lạc chẳng biết còn mất lẽ nào, còn vợ con cũng chẳng biết hiện giờ ra sao, thật ta đau lòng quá !

Tôn-Càng nói :

— Bấy giờ gặp cơn nguy biến như thế này. Chúa-công về Hứa-đô đất Tào Tháo rồi sẽ liệu.

Huyền-Đức nghe lời, tìm đường nhỏ chạy về Hứa-đô. Giữa đường hết lương phải tìm vào các thôn trang nhờ ăn. Lúc chúng nghe nói đến tên Lưu-Huyền-Đức đều đem lễ vật ra tiếp rước.

Một hôm, Huyền-Đức đến nghỉ trọ một nhà, chủ nhà là một

thanh niên làm nghề thợ săn tên là Lưu-An.

Lưu-An thấy Huyền-Đức đến nhà thì mừng rỡ, muốn thết đãi một bữa, nhưng không may trong nhà hết cả thức ăn, chẳng biết tìm đâu ra. Lưu-An liền... giết vợ lấy thịt đãi quý khách!!!

Khi dọn thức ăn lên, Huyền-Đức hỏi :

— Thịt gì đây ?

Lưu-An thưa :

— Bẩm, thịt con chó sói đấy ạ.

Huyền-Đức vô tình lại đang đói quá, không nghi ngờ gì, liền ăn một bữa no say. Rồi tối đến ngủ luôn tại đó. Sáng hôm sau Huyền-Đức xuống nhà dưới tìm ngựa để lên đường, bỗng trông thấy xác một người đàn bà để nằm gần đấy, hai cánh tay bị lóc hết thịt. Huyền-Đức chợt nghĩ ra, biết rằng đêm hôm mình đã ăn thịt vợ người, lòng vô cùng thương xót, bước lên ngựa mà nước mắt tuông rơi...

Lưu-An nói :

— Tôi vốn ngưỡng mộ Lưu-công đã lâu, muốn theo phò tá, ngặt vì tôi còn mẹ già chưa tiện ra đi.

Huyền-Đức cảm ơn rồi giả biệt.

Đang đi, bỗng thấy phía trước có bụi bay mịt trời rồi một đạo binh đi tới. Huyền-Đức biết là binh của Tào-Tháo liền dắt Tôn-Càng đến yết kiến.

Huyền-Đức kể hết đầu đuôi chuyện bị mất Tiều-bái, hai em chẳng biết còn mất lễ nào. Lại kể chuyện Lưu-An làm thịt vợ đãi mình. Tào-Tháo nghe nói cũng rơi lụy, lấy một trăm lạng vàng nhờ Tôn-Càng đem cho Lưu-An.

Đến khi binh Tào-Tháo đến Tế-bắc, Hạ-hầu-Uyên đón rước Tháo vào trại, kể lại việc Hạ-hầu-Đôn bị thương mất một con mắt, hiện đang nằm điều trị.

Tào-Tháo liền sai quân đem Hạ-hầu-Đôn về trước nơi Hứa-đô để dưỡng bệnh, một mặt sai quân dò thám thử quân của Lữ-Bố hiện đóng ở đâu.

Quân thám thính chạy về báo :

— Quân của Lữ-Bố hiện nay hợp với Tiều-Cung và Tạng-Bá cướp nơi Thái-san và Duyện-châu.

Tào-Tháo nghe báo liền sai Tào-Lân đem quân đánh Tiều-bái, còn mình thân đi đánh Lữ-Bố.

Khi đi vừa đến Sơn-đồng, bỗng gặp quân ăn cướp ở Thái-san

là Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lê và Xương-Hy chặn đường.

Tào-Tháo sai Hứa-Chữ ra đánh. Bốn tướng ấy đều áp lại một lượt. Hứa-Chữ hăng máu tử chiến. Bốn tướng chống ngăn không nổi đều bại tầu.

Tào-Tháo thừa thế rượt theo đến ải Tiêu-Quan. Quân thám thính chạy về phi báo với Lữ-Bố. Bấy giờ Lữ-Bố đã về Từ-châu rồi, hay được tin liền đi với Trần-Đảng qua cứu Tiêu-bãi, để cha con Trần-Khuê ở lại giữ Từ-châu.

Khi Trần-Đảng ra đi, Trần-Khuê dặn nhỏ :

— Khi ở Hứa-đô, Tào-công có ủy thác công việc cho cha con ta. Nay Lữ-Bố đã gần bại binh rồi, con phải gắng mà lo mưu kế.

Trần-Đảng nói :

— Công việc bên ngoài thì để mặc con. Xin cha lo việc trong thành. Nếu Lữ-Bố bại trận chạy về đây, cha phải hợp cùng Mỹ-Trúc giữ thành, chớ cho Lữ-Bố vào thành. Con sẽ có kế thoát thân, xin cha chớ ngại.

Trần-Khuê nói :

— Vợ con Lữ-Bố còn ở nơi đây, tâm phúc cũng nhiều, vậy phải liệu làm sao ?

Trần-Đảng nói :

— Việc ấy con cũng đã tính kế sẵn rồi.

Trần-Đảng vào ra mắt Lữ-Bố, nói :

— Từ-châu bốn phía bị thọ địch, Tào-Tháo ắt đến đây công phá. Vậy phải lo dời bớt lương thực về Hạ-bì, phòng như Từ-châu có bị thất thủ cũng có nơi chống giữ, xin Chúa-công hãy lo đề phòng việc ấy.

Lữ-Bố nói :

— Lời của Nguyên-Long nói phải lắm. Ta dời cả gia quyến ta qua đấy nữa cho an tâm.

Nói rồi liền sai Tống-Hiến và Ngụy-Tục bảo hộ vợ con và tiền lương qua Hạ-bì. Rồi một mặt hiệp với Trần-Đảng dẫn quân qua cứu Tiêu-Quan.

Đi được nửa đường Trần-Đảng lại nói với Lữ-Bố :

— Xin đề tôi đi trước thăm dò coi binh Tào-Tháo động tịnh lẽ nào rồi Chúa-công hãy đến.

Lữ-Bố bằng lòng. Trần-Đảng liền thẳng tới Tiêu-Quan. Bọn Trần-Cung và chư tướng đều ra rước vào.

Trần-Đảng nói :

— Ôn-Hầu có ý quả trách các ông sao không chịu tấn tới mà cự địch, nên đến đây trách phạt các ông đó.

Trần-Cung nói :

— Hiện binh Tào đang mạnh, chúng ta chẳng nên cự địch. Vậy ông nên khuyên Chúa-công cố gắng thủ thành, giữ Tiểu-bái này thì có lợi hơn.

Trần-Đặng dạ dạ gật đầu. Đến chiều tối Trần-Đặng lên thành xem, thấy binh của Tào-Tháo đã đến bên thành liền buộc ba bức thư vào mũi tên bắn xuống.

Hôm sau, Trần-Đặng lại từ giả Trần-Cung, một mình một ngựa chạy thẳng về nói với Lữ-Bố :

— Bọn Tôn-Quan đều muốn dâng ải cho Tào-Tháo. tôi phải đề Trần-Cung ở đó giữ gìn. Vậy Chúa-công phải lập tức đem binh đến đó tiếp ứng.

Lữ-Bố nói :

— Nếu chẳng có ông thì ải ấy đã mất rồi !

Liền sai Trần-Đặng bay ngựa về trước ước hẹn với Trần-Cung làm nội ứng. Hãy nổi lửa lên làm hiệu lệnh.

Trần-Đặng vâng lệnh trở qua Bái-thành, và nói với Trần-Cung :

— Binh Tào đã do tiểu-lộ vào được trong ải rồi. Từ-châu e nguy mất. Vậy các ông phải mau mau trở về.

Trần-Cung nghe nói lập tức dẫn quân bỏ ải mà chạy. Trần-Đặng liền lên trên ải nổi lửa tức thì.

Bấy giờ Lữ-Bố đã tới gần, thấy hiệu lửa. xua quân tiến vào. Quân-Trần-Cung gặp quân Lữ-Bố trong đêm tối, hai bên cùng tưởng là quân thù, đánh giết lẫn nhau kịch liệt.

Quân Tào ở bên ngoài thấy lửa cháy, liền tràn vào một loạt thừa thế đánh giết toại bời. Bọn Tôn-Quan bỏ chạy tứ tán.

Lữ-Bố đánh riết tới sáng mới hay mình đã trúng kế, liền hiệp với Trần-Cung trở về Từ-châu.

Vừa đến bên thành kêu cửa, trên thành bắn xuống như mưa. My-Trúc đứng trên thành quát lớn :

— Mi đoạt thành của ta, bây giờ phải trả cho ta, chớ không được vào nữa.

Lữ-Bố tức giận uất người, kêu lên :

— Còn thẳng Trần-Khuê ở đâu ?

My-Trúc quát :

— Ta đã tru diệt cả nhà nó rồi !

Lữ-Bổ ngoảnh lại hỏi Trần-Cung :

— Trần-Đăng đâu ?

Trần-Cung ăm ức nói :

— Tướng-quân còn chấp nê mà hỏi cái thằng nịnh tặc ấy nữa ư ?

Lữ-Bổ sai quân sĩ lục tìm khắp nơi nhưng không thấy bóng dáng Trần-Đăng đâu cả.

Lữ-Bổ ngửa mặt lên trời than :

— Thôi rồi, chúng ta đã trúng kế của tên phản tặc Trần-Đăng rồi !

Trần-Cung bàn với Lữ-Bổ :

— Bây giờ phải qua Tiều-bái hiệp với đạo binh của Cao-Thuận và Trương-Liêu bắt thằng phản tặc ấy.

Lữ-Bổ nghe theo liền kéo quân đi. Đi đến nửa đường lại gặp đại binh của Trương-Liêu và Cao-Thuận đang kéo về.

Lữ-Bổ hỏi :

— Sao lại kéo quân về đây ?

Hai tướng thưa :

— Trần-Đăng vừa tới báo rằng : Chúa-công bị vây, cho gọi chúng tôi đến giải cứu.

Trần-Cung thờ dãi :

— Lại mắc thêm một gian kế của thằng nịnh tặc ấy nữa !

Bổ nghiêng răng, nói :

— Ta phải giết cho kỳ được thằng giặc này !

Nói rồi liền giục ngựa như bay đến Tiều-bái. Khi đến nơi thấy trên ải đã dựng cờ hiệu của binh Tào rồi.

Lữ-Bổ nổi giận kêu Trần-Đăng mắng nhiếc. Trần-Đăng đứng trên thành chỉ xuống nói :

— Đồ khốn kiếp ! Ta là tôi của nhà Hán, lẽ đâu lại đi đầu phục mi sao ?

Lữ-Bổ toan đốc quân công phá, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, tức thì một đạo binh kéo đến, cầm đầu là Trương-Phi. Trương-Phi xốc ngựa đến, Cao-Thuận đón lại đánh. Đánh vừa được mấy chục hiệp Lữ-Bổ thấy Cao-Thuận gần đuối sức, liền rút lui. Lữ-Bổ liền thúc ngựa đến trợ lực. Lúc đang đánh, bỗng có đạo quân ngoại lại có tướng quân là Hồ, rồi đạo binh của Tào nào là... vây đánh. Lữ-Bổ thấy thế chống cự được nửa... liền đưa quân chạy thẳng về phía Đông. Bình Giao... đuổi theo mãi.

Lữ-Bố chạy được một đôi đường, bỗng trước mặt có một đạo binh xông ra chặn đường, cầm đầu là Quan-Công. Quan-Công trông thấy Lữ-Bố, nạt lớn :

— Lữ-Bố chớ chạy, có ta đến đây đề chờ-mi !

Lữ-Bố vừa muốn tiến tới đón đánh, nhưng đang sau đạo binh của Trương-Phi cũng đã rượt đến. Lữ-Bố thất kinh không dám đánh, liều mạng mở huyết lộ cùng với Trần-Cung chạy về Hạ-bì.

Khi Lữ-Bố về Hạ-bì, Hầu-Thành ra tiếp đón và rước vào.

Quan-Công và Trương-Phi gặp nhau rất vui mừng, kể lại việc thất bại hôm nọ, hai người phải tìm vào núi ẩn núp.

Quan-Công nói :

— Sau khi thất cơ, anh chạy ra Hải-châu ẩn náu. Nay dò được tin tức mới tới đây.

Trương-Phi nói :

— Em thì vào núi Mang-đường đóng quân. May sao hôm nay gặp được anh.

Anh em kể lẽ một hồi rồi cùng nhau kéo đến ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức thấy hai em mừng rơi nước mắt. Ba anh em cùng đến ra mắt Tào-Tháo, rồi cùng nhau lên ngựa về Từ-châu.

Mỹ-Trúc ra đón và báo tin cho Huyền-Đức biết gia quyến đều được bình an. Huyền-Đức mừng rỡ. Kể có cha con Trần-Khước cùng lạy mừng Tào-Tháo. Tào-Tháo truyền bày tiệc khao thưởng ba quân.

Tào-Tháo lấy được Từ-châu rồi, lòng mừng khôn xiết, liền bàn tính tiến quân đánh Hạ-bì.

Trình-Dục can :

— Nay Lữ-Bố chỉ còn có một thành Hạ-bì. Nếu chúng ta làm bức quá, hẳn liều chết chạy qua đầu Viên-Thuật. Lữ-Bố và Viên-Thuật hiệp nhau thì thật là một hậu họa. Huống chi nay phía Sơn-dông, bọn Tang-Bá và Tôn-Quan vẫn chưa chịu phục tùng, việc phòng thủ nay cũng cần nên cẩn mật. Vậy phải sai một tướng thiết giới ra ngăn giữ nơi đường tắt Hoài-nam để chặn đường Lữ-Bố trong lúc cùng, và chặn đường phòng Viên-Thuật đem binh tiếp viện.

Tào-Tháo khen phải, liền nói với Huyền-Đức :

— Đề phần tôi ngăn chống các nẻo Sơn-dông, còn ông thì tôi nhờ đem một đạo binh đi phục nơi đường tắt, phía Hoài-nam ngăn đón Lữ-Bố.

Huyền-Đức nói :

— Thừa-tướng đã ra lệnh tôi đâu dám trái !

Hôm sau Huyền-Đức đề My-Trúc và Giản-Ung ở lại Từ-châu, rồi hiệp với Tôn-Càng và Quan, Trương dẫn quân qua nơi đường tắt Hoài-nam. Còn Tào-Tháo dẫn tất cả tướng sĩ qua đánh Hạ-bì.

Lữ-Bố trở về Hạ-bì, trong thành lương thực đầy đủ, lại có sông Tứ hiểm trở, nên an lòng ở đó cố thủ, không lo sợ điều gì cả.

Trần-Cung nói :

— Nay binh Tào-Tháo mới đến, nên thừa cơ hội chúng nó định trại chưa an bài, đánh một trận.

Lữ-Bố nói :

— Binh ta mới thua mấy trận liền chẳng nên kinh động, đề chờ chúng nó đến đánh hãy ra binh thì chúng nó cũng chẳng làm gì qua được con sông Tứ này.

Cách vài ngày sau, binh Tào-Tháo lập trại đã xong, Tào-Tháo liền truyền quân sĩ đến thành kêu Lữ-Bố mắng :

— Lữ-Bố là người phản phúc, trước đã giết Đồng-Trác, công lao ấy đối với Hán-trào chẳng mất sao lại không từng phục triều đình mà dám kinh động. Phỏng như thành trì này bị phá vỡ rồi thì ăn năn sao kịp.

Lữ-Bố chưa nói gì, Trần-Cung đứng một bên đã lấy tay chỉ Tào-Tháo nói :

— Thằng này quả là một đứa gian hùng.

Nói rồi liền lấp cung tên bắn xuống một mũi trúng nhằm cây lọng vàng của Tào-Tháo. Tào-Tháo tức giận truyền quân sĩ công phá thành rất gấp.

Trần-Cung nói với Lữ-Bố :

— Binh Tào ở xa đến không thể nào ở lâu được, binh lương ắt mòn mỏi. Bây giờ Chúa-công đem một đạo binh đóng nơi ngoài thành cách chừng vài mươi dặm, đề tôi ở trong thành cố thủ. Nếu Tào-Tháo đánh Chúa-công, tôi đem quân tiếp ứng. Phỏng như Tào Tháo có phá thành, Chúa công đem quân đến đây đánh bọc hậu, làm như vậy Tào Tháo khó lấy được thành. Chừng hết lương thực nhất định chúng phải kéo nhau về Hứa-đô.

Lữ-Bố nói :

— Lời nói ông rất hay.

Liền truyền lệnh cho binh sĩ nai nịt hăn hời, thay áo ấm đề

phòng lạnh. Lại sai góp nhóp lương thực dự trữ.

Vợ Lữ-Bố là Nghiêm-thị thấy thế vội hỏi :

— Chẳng hay phu quân tính đi đâu vậy ?

Lữ-Bố liền đem kể Trần-Cung thuật lại Nghiêm-thị nghe. Nghiêm-thị buồn bực nói :

— Phu quân sao lại không kiên thủ thành trì, chỉ dẫn một đạo binh đóng ở ngoài, phòng như trong thành có bề gì, thiếp biết liệu làm sao ? Phu quân nỡ đành bỏ vợ con như vậy sao ?

Lữ-Bố lòng do dự không quyết định được, liền nói với Trần-Cung :

— Tôi nghĩ bỏ thành đi xa không bằng kiên thủ.

Trần-Cung nói :

— Tôi nghe nói mới đây Tào-Tháo có sai người về Hứa-đô vận lương. Như vậy lương thực của chúng cũng đã gần hết. Vậy Chúa-công phải đem binh ra ngoài thành chặn đường vận lương làm cho chúng nó bế tắc đường tiếp tế, chúng ta không cần đánh cũng thắng.

Lữ-Bố khen phải, rồi trở vào nói với vợ. Nghiêm-thị lại khóc lóc làm cho Lữ-Bố không nỡ xuất quân. Lữ-Bố lại vào hỏi Điêu-Thuyền. Điêu-Thuyền cũng nói như Nghiêm-thị làm cho Lữ-Bố se lòng. Lữ-Bố nói với Điêu-Thuyền :

— Ta chẳng cần đi đâu cả. Nội cây kích và con ngựa Xích-thố của ta thì ai dám lại gần được.

Rồi ra bảo Trần-Cung :

— Cái tin quân Tháo hết lương là mưu lừa đấy ! Tào-Tháo nó nhiều quỷ kế lắm, ta chưa dám khinh động.

Trần-Cung uất tức than :

— Chúng ta ắt không có đất chôn thây rồi !

Từ đây Lữ-Bố cứ việc ở trong dinh uống rượu với Nghiêm-thị và Điêu-Thuyền.

Một hôm, hai mưu sĩ Hứa-Dĩ, Vương-Giai vào ra mắt Lữ-Bố, hiến kế :

— Xưa kia Trương quân có hứa làm suôi với Viên-Thuật. Nay tình thế đang nguy ngập sao Trương-quân không viết thư cho Viên-Thuật, mượn binh đánh bọc hậu đề giải vây ?

Lữ-Bố khen phải, liền viết một phong thư sai người đem đi. Hứa-Dĩ lại nói :

— Hiện binh Tào vây ngặt, muốn ra phải có một đạo binh dẫn

đường thì mới thoát được.

Lữ-Bổ lại sai Trương-Liêu và Hách-Manh dẫn một ngàn binh ra đưa đường.

Đêm ấy, vào lối canh hai, Trương-Liêu đi trước, Hách-Manh đi sau bảo hộ Hứa-Dĩ và Vương-Giai đi riết ra thành. Rồi thoát qua khỏi trại Huyền-Đức. Huyền-Đức hay được tin rượt theo, chúng đã chạy xa.

Khi ra khỏi vòng vây, Hách-Manh dẫn năm trăm quân bảo hộ Hứa-Dĩ, còn Trương-Liêu dẫn phân nửa trở về.

Vừa đến cửa ải bị Vân-Trường xông ra cản trở. Hai bên chưa kịp giao tranh, bỗng có Cao-Thuận đem binh ra tiếp ứng Trương-Liêu về thành.

Còn Hứa-Dĩ và Vương-Giai khi qua đến Thọ-xuân, vào ra mắt Viên-Thuật dâng thư. Viên-Thuật xem thư rồi nói:

— Ngày trước Lữ-Bổ đã giết sứ, đoạn tuyệt đường xuôi gia, nay còn nói đến việc này làm gì nữa?

Hứa-Dĩ nói:

— Ngày trước vì Phụng-Tiên nghe lời dứa nịnh nên làm lỡ công việc, nay đã ăn năn rồi, xin Minh-công xét lại.

Viên-Thuật nói:

— Nếu Lữ-Bổ không bị quân của Tào-Tháo vây thì đời nào chịu gả con cho con ta.

Hứa-Dĩ lại nói:

— Xin Minh-công xét lại, hễ môi đứt thì răng lạnh, nay cơ hội đã đến nếu bỏ qua rất uổng.

Viên-Thuật suy nghĩ một hồi rồi nói:

— Lữ-Bổ đã nhiều phen xảo trá, ta khó tin lắm. Nếu muốn ta đem binh đến giúp, hãy đưa con gái của hắn đến đây trước đã.

Hứa-Dĩ và Vương-Giai không biết nói sao đành phải trở về.

Khi về đến trại Huyền-Đức, Trương-Phi hay được tin liền xông ngựa ra cản lại. Hứa-Dĩ và Vương-Giai đi trước nên vào được. Còn Hách-Manh bị Trương-Phi bắt sống trên lưng ngựa, đem về nạp cho Huyền-Đức. Huyền-Đức liền đem nạp cho Tào-Tháo. Tào-Tháo sai quân tra khảo mới biết được Lữ-Bổ sai đi cầu hôn với Viên-Thuật. liền truyền quân chém Hách-Manh, rồi ra lệnh cho tướng sĩ phải đề phòng cẩn mật.

Huyền-Đức về dinh căn dặn Quan, Trương:

— Chúng ta trấn thủ ở đây là nơi yếu lộ, các em phải hết sức

cần thận mới được.

Trương-Phi nói :

— Chúng ta vừa bắt được một tên giặc, Tào-Tháo đáng lẽ phải khen thưởng chúng ta, hắn lại có ý hăm dọa nữa là có gì ?

Huyền-Đức nói :

— Không phải thế đâu. Tào-Tháo thống lĩnh đại binh, nên phải có những nghiêm lệnh để cho chư tướng phục tùng, thế cũng là phải, chúng ta chớ làm trái lệnh người.

Quan, Trương nghe nói đều lui về.

Hứa-Dĩ và Vương-Giai về ra mắt Lữ-Bố rồi đem việc Viên-Thuật muốn được đầu trước rồi mới đem quân cứu viện.

Lữ-Bố nói :

— Làm sao mà đưa đi cho được bây giờ ?

Hứa-Dĩ nói :

— Hách-Manh vừa bị bắt ắt Tào-Tháo rõ hết binh cơ của chúng ta rồi. Nay muốn đưa lịnh, ai đi thì phải có Tướng - quân hộ tống mới được.

Lữ-Bố nghe theo, liền truyền quân dọn một cái tiểu xa, lại sai Trương-Liêu và Cao-Thuận dẫn ba ngàn binh mã hộ tống. Vào lúc canh hai Lữ-Bố đem đưa con gái ra, lấy vải bọc rất dày khắp mình, lại lấy giáp bao ở phía ngoài, và đai ở sau lưng, rồi cầm kích lên ngựa, truyền mở cửa thành.

Lữ-Bố đi trước, Trương-Liêu và Cao-Thuận theo sau. Vừa đến trại Huyền-Đức, bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang tức thì trong trại Quan-Công và Trương-Phi xông ra đón đường kêu lớn :

— Lữ-Bố chớ chạy !

Lữ-Bố không quyết lòng đánh, cứ tìm đường mà đi. Đàng sau Huyền-Đức lại dẫn một đạo binh ra chặn lại, hai bên đánh kịch liệt. Lữ-Bố tuy mạnh, song mắc đai con gái bên mình nên không dám xông đực trùng vây. Lại thêm phía sau có Từ-Hoảng và Hứa-Chữ đem quân rượt nà đến hết :

— Chớ cho Lữ-Bố trốn thoát !

Lữ-Bố thấy địch quân bốn mặt đánh tới gấp quá, đành phải lui vào thành.

Huyền-Đức thân quân, Từ-Hoảng và Hứa-Chữ cũng kéo binh về trại. Trận ấy, quân Lữ-Bố không thoát ra ngoài một người. Lữ-Bố vào thành trong lòng buồn bực ; ngồi đứng chẳng an, chỉ biết uống rượu giải khuây.

Còn Tào-Tháo phá thành đã hơn hai tháng vẫn chưa được, còn đang lo kể. Một hôm có quân vào báo :

— Quan Thái-thú đất Hà-nội là Trương - Dương muốn đem quân sang cứu Lữ-Bố, bị bộ tướng là Dương - Xú giết đi, muốn đem đầu dâng cho Thừa-trưởng, song lại bị tướng tâm phúc của Trương-Dương là Huê-Cổ giết, rồi chạy qua Đại-thành trốn.

Tào-Tháo nghe báo liền truyền Sử-Hoán đuổi theo chém Huê-Cổ. Sau đó, nhóm các tướng thương nghị :

— Tuy nay Trương-Dương bị giết, song phía Bắc còn có Viên-Thiệu, phía Đông có Lưu-Biêu và Trương-Tứ, thành Hạ-bì thì vậy đã lâu mà vẫn chưa phá được. Ý ta muốn bỏ Lữ-Bố kéo binh về Hứa-đô để tạm nghỉ ngơi, phòng có được chăng ?

Tuân-Húc can :

— Chẳng nên. Lữ-Bố bại luôn, nhuệ khí đã hết, Trần-Cung tuy có mưu mà chậm ; Lữ-Bố cơ mưu đã kiệt, vậy phải mau mau công phá thì mới khỏi uổng công lâu nay chinh phạt.

Quách-Gia nói :

— Tôi có một kế có thể phá thành còn hay hơn dùng hai mươi vạn quân.

Tào-Tháo hỏi :

— Chẳng hay ông có kế gì ?

Tuân-Húc nói :

— Chắc là Quách-Gia muốn ngăn nước con sông Nghi, sông Tứ đó chứ gì ?

Quách-Gia vỗ ngực cười, nói :

— Ấy là kế hay đó.

Tào-Tháo mừng rỡ, liền sai quân đi ngăn nước hai con sông ấy, rồi dắt các tướng đến chỗ cao xem hai con sông ấy chảy ngập thành Hạ-bì.

Chẳng bao lâu thành Hạ-bì chỉ còn một cửa Đông không có nước mà thôi, còn ba mặt kia đều bị nước ngập hết. Dân chúng thấy vậy đều chạy vào báo với Lữ-Bố. Lữ-Bố nói :

— Ta có ngựa Xích-thố chạy trên nước như chạy trên khô, há lại sợ nước sao ?

Rồi cứ cùng vợ lớn vợ bé đem rượu ngon ra uống cả ngày. Vì từ sắc quá độ, sức lực tổn thương, hình dung đậm ra tiêu tụy. Một hôm Lữ-Bố lấy gương soi, bỗng kinh hãi nói :

— Ta bị từ sắc hại rồi ! Bắt đầu từ hôm nay phải chữa ngay !

Nói rồi hạ lệnh cho tướng sĩ quân dân khắp trong thành phải bỏ rượu. Ai uống nữa đều bị chém đầu.

Bấy giờ Hầu-Thành có mười lăm con ngựa tốt buộc trong chuồng. Đêm kia, kẻ giữ ngựa lên trộm cả bảy định đem ra ngoài thành dâng cho Huyền-Đức. Hầu-Thành hay kịp, đuổi theo giết được kẻ ấy, lấy lại được bảy ngựa đem về. Các tướng đến mừng Hầu-Thành.

Nhân Hầu-Thành có nấu được năm sáu nồi rượu, muốn đem ra đãi các tướng để ăn mừng, nhưng lại sợ Lữ-Bố trị tội, liền đem năm bình rượu tới phủ, bầm với Lữ-Bố :

— Tôi mừng khỏi mất ngựa nên có cất vài hồ rượu nhưng chẳng dám ăn uống vì sợ lệnh của Tướng-quân, đây xin dâng Tướng-quân trước để rõ ý định thế nào...

Lữ-Bố dùng dùng nổi giận :

— Ta đã ra lệnh cấm rượu, sao mi dám nấu rượu, tụ tập nhau để uống ? Chúng bây đồng mưu phản ta à ?

Lập tức sai vũ sĩ lôi ra chém. Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng các tướng đều van xin cho Hầu-Thành. Lữ-Bố mới truyền :

— Cổ phạm vào lệnh ta, đáng lý chém đầu ! Nhưng nể mặt các tướng, ta tạm tha chết. Vậy phải đánh người đủ một trăm roi !

Các tướng lại phải kêu xin thống thiết mãi, Lữ-Bố mới bớt cho năm chục roi. Hầu-Thành bị năm chục roi nát thịt ê xượng, rồi mới được tha về.

Các tướng ai ai cũng thương xót, oán hờn ra mặt. Tống-Hiến, Ngụy-Tục tới nhà Hầu-Thành thăm hỏi. Hầu-Thành vừa khóc vừa nói :

— Nếu không nhờ các ông thì tôi đã chết nát thân rồi !

Tống-Hiến uất tức nói :

— Lữ-Bố chỉ biết yêu vợ quý con, coi chúng ta như cỏ rác hết thấy.

Ngụy-Tục chán nản :

— Quân vây khắp dưới thành, nước ngập cuộn réo bên hào. Bọn ta không biết chết sống lẽ nào, Lữ-Bố vẫn điềm nhiên thật kỳ lạ !

Tống-Hiến bàn :

— Lữ-Bố bất nhân vô nghĩa, chúng ta bỏ quách nó mà đi ! Các ông nghĩ sao ?

Ngụy-Tục hăng hái nói :

— Bỏ trốn thì không đáng mặt trượng phu. Chi bằng bắt sống nó đem nạp Tào-công.

Hầu-Thành nói :

— Sở dĩ Lữ-Bố điềm nhiên là hẳn ý có con ngựa Xích-thố đó. Nếu hai anh muốn dâng thành bắt Lữ-Bố thì đề tôi trộm con ngựa Xích-thố đem dâng cho Tào-công trước đi.

Ba tướng bàn tính xong, đêm ấy Hầu-Thành lên đến chuồng ngựa, bắt con ngựa Xích-thố rồi chạy đông qua cửa Đông, Ngụy-Tục mở cửa cho ra rồi giả rượt theo.

Hầu-Thành đến trại Tào-Tháo dâng ngựa Xích-thố và nói :

— Tống-Hiển và Ngụy-Tục muốn dâng ải cho Thừa-tướng. Ngụy-Tục sẽ dựng cờ trắng đề làm nội ứng.

Tào-Tháo hay được tin, xua quân phá thành. Quân vào báo với Lữ-Bố. Lữ-Bố thất kinh liền quả trách Ngụy-Tục sao đề cho Hầu-Thành bắt ngựa trốn thoát.

Nói rồi liền xách kích đi cùng bốn phía, xua quân ngăn chống từ sơn mai đến xế chiều binh Tào mới rút lui. Lữ-Bố ngồi tại môn lâu mà nghĩ, song trong mình mệt mỏi nên ngủ quên. Tống-Hiển liền đuổi hết kẻ tả hữu rồi ăn cắp cây họa kích trước. Xong mới dùng dây cột Lữ-Bố vào ghế, Lữ-Bố giựt mình thức dậy mới hay tự sự, liền kêu kẻ tả hữu, nhưng không thấy một ai cả.

Ngoài thành Tống-Hiển và Ngụy-Tục lại dựng cờ trắng lên. Binh Tào ủa tới công phá.

Ngụy-Tục liền kêu lớn :

— Ta đã bắt được Lữ-Bố rồi !

Hạ-hầu-Uyên đứng dưới thành vẫn chưa dám tin. Tống-Hiển ở trên thành liền quăng cây kích của Lữ-Bố xuống và mở toang các cửa. Quân của Tào-Tháo ủa vào như nước. Cao-Thuận và Trương-Liêu ở nơi cửa Tây bị nước ngập không chạy được, nên bị tướng Tào bắt sống. Trần-Cung chạy tới cửa Nam bị Từ-Hoảng bắt được.

Tào-Tháo vào thành Hạ-bì liền truyền lệnh tháo nước ra, rồi treo bản an dân. Tào-Tháo bước lên lầu Bạch-môn ngồi cùng Huyền-Đức, Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Tướng sĩ giải những người bị bắt tới. Người thứ nhất là Lữ-Bố. Lữ-Bố tuy cao lớn nhưng bấy giờ bị trói tròn như cây gồ, mới kêu lên :

— Trời chặt quá, xin nói bớt cho một chút !

Tào-Tháo mỉm cười nói lớn :

— Trối hùm thì phải trối chặt chó sao.

Lữ-Bố liếc thấy Hầu-Thành, Tống-Hiến, Ngụy-Tục đều đứng đấy liền mắng :

— Ta đả các tướng không bạc, sao nỡ bội phản ?

Tống-Hiến nói :

— Chỉ nghe lời vợ, không nghe lời tướng, sao gọi là «không bạc» ?

Bố im lặng. Lát sao Cao-Thuận bị điệu tới. Tào-Tháo hỏi :

— Người muốn nói chi chẳng ?

Cao-Thuận chẳng thêm đáp, Tào-Tháo nổi giận truyền quân chém liền. Từ-Hoảng dẫn Trần-Cung tới, Tào-Tháo nói :

— Công-Đài từ đấy đến nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Trần-Cung nói :

— Người tâm thuật bất chánh nên ta mới bỏ người.

Tào-Tháo nói :

— Đã chê ta bất chánh sao lại nhờ Lữ-Bố mà thờ ?

Trần-Cung nói :

Lữ-Bố tuy là đứa vô mưu song nó không quý trá, gian hiểm như người vậy đâu.

Tào-Tháo nói :

— Ông thương cho ông là túc trí đa mưu thì bây giờ mới tính làm sao đây ?

Trần-Cung ngó Lữ-Bố rồi nói :

— Giận vì người ấy chẳng nghe lời ta, nếu biết nghe lời ta thì đâu có đến nỗi bị bắt như vậy.

Tào-Tháo hỏi :

— Như việc hôm nay đây rồi phải tính làm sao hở mưu sĩ ?

Trần-Cung nói lớn :

— Ngày nay đây có chết mà thôi.

Tào-Tháo lại hỏi :

— Ông chết đã đành, ngặt còn mẹ già và vợ con thì tính làm sao ?

Trần-Cung nói :

— Ta nghe người lấy hiếu mà trị thiên hạ thì không nỡ giết mẹ người. Người lấy nhân chánh mà trị thiên hạ thì cũng không hại đến vợ con người. Nay ta đã liều chết thì vợ con ta là ở nơi tay người, mặc cho người đối xử.

Trần-Cung nói rồi liền tự mình đi thẳng xuống lầu để đến

pháp trường: Tào-Tháo làm bộ đi theo buồn bã khóc lóc, lại dậm quân sĩ :

— Phải đem gia quyến của Công - Đài về Hứa - đô mà toàn dưỡng.

Trần-Cung chẳng thềm ngó lại, cố đi thẳng đến pháp trường giữa cỏ chịu chém.

Ai nấy thấy vậy đều sa nước mắt. Tào-Tháo liền truyền quân dùng quan quách tần liệm tử tế, rồi đưa về Hứa-dô chôn cất.

Người sau có thơ than Trần-Cung :

*Sống thác không đổi chí,
Trượng phu hùng tráng thay.
Lời vàng người chẳng dưng,
Nạn lớn uổng cho tài.
Thờ mẹ lừng danh hiếu,
Giúp người dạ thẳng ngay.
Bạch môn lâu chịu chết,
Mấy kẻ sánh Công-Đài ?*

Nguyên văn :

*Sinh tử vô nhị chí,
Trượng phu hà tráng tai !
Bất tòng kim thạch luận,
Không phụ đẳng lương tài.
Phụ chúa chân khâm kính,
Tì thân thực khả ai.
Bạch-môn thân tử nhật,
Thầy khảng tự Công-Đài ?*

Khi Tào-Tháo theo Trần - Cung ra pháp trường. Lữ-Bố nói với Huyền-Đức :

— Ông làm khách ngồi trên, Bố làm tù, ngồi dưới đất, sao chẳng được một lời mà giúp nhau vậy ?

Huyền-Đức gật đầu. Lúc Tào-Tháo trở lên, Lữ-Bố liền nói :

— Minh-công ! Chỗ lo thì chẳng ai lo hơn là Bố. Nay Bố đã phục rồi, Minh-công làm Đại-trưởng còn Bố thì làm Phó, như thế thì bình định thiên hạ thật chẳng khó gì.

Tào-Tháo liền quay qua hỏi Huyền-Đức :

— Ông nghĩ sao ?

Huyền-Đức đáp :

— Vậy chớ ông chẳng nhớ cái việc của Đinh - Nguyên và Đồng-Trác hay sao ?

Bố ngó Huyền-Đức nói :

— Thăng này thiệt không tín nghĩa chi hết.

Tào-Tháo truyền lời Lữ-Bố xuống lầu thất cồ. Bố còn ngảnh đầu lại mắng Huyền-Đức :

— Thăng tai to kia ! Không nhớ lúc « bắn kích cửa viên » sao ? Tiếng Lữ-Bố chưa dứt, bỗng nghe một giọng sang sảng quát lớn :

— Lữ-Bố thật là đứ đả thất phu, chết thì chịu chết còn sợ nổi gì ?

Ai nấy đều ngó lại thấy người ấy là Trương - Liêu do quân đao phủ thủ vừa dẫn đến.

Tào-Tháo liền truyền đem Lữ-Bố ra thất cồ cho chết, rồi lại bêu đầu.

Người sau có thơ than Lữ-Bố :

Hạ-bì sóng dôi nước sông trôi.

Thất thế thì thôi chi thế thôi.

Xích-thổ còn đâu trông cây nữa,

Phương thiên biển mất đã lâu rồi.

Thân hùm gan sứa xin dung mạng,

Kiếp khuyển đòi trâu đọi kẻ nuôi.

Lời tướng không nghe, nghe tiếng vợ

Trách ai chi nữa uống đời thôi !

Nguyên văn :

Hồng-thủy thao thao yếm Hạ-bì,

Đương niên Lữ-Bố thụ cầm thì.

Không hành Xích-thổ mã thiên lý,

Mạn hữu Phương-thiên kích nhất chi.

Phược hồ vọng khoan, kim thái nọ.

Dưỡng ưng hưu báo tích vô nghi.

Luyến thê, bất nạp Trần-Cung gián,

Uống mị vô ân đại-nhi nhi !

Nhắc lại, khi quân sĩ dẫn Trương-Liêu tới, Tào-Tháo chỉ Trương-Liêu nói :

— Người này ta nhớ quen mặt thì phải.

Trương-Liêu nói :

— Trong thành Bộc-Dương đã gặp nhau rồi lẽ nào lại quên.

Tào-Tháo cười :

— Thế ra anh cũng nhớ dai lắm nhỉ ?

— Ờ ! Nhớ kỹ chứ. Nhưng chỉ tiếc một điều...

— Tiếc điều gì ?

— Tiếc rằng ngọn lửa đêm ấy không cháy to thêm nữa, nên chưa đốt chết được thằng giặc hại nước !

Tháo dùng dùng nỗi giận mắng :

— A ! Mi là tên bại tướng, còn dám làm nhục ta hả ?

Nói rồi liền rút gươm toan chém, bỗng có người nắm tay Tháo lại rồi quỳ trước mặt thừa :

— Xin Thừa-tướng nói tay !

* * *

Lời bàn của Mao - tôn - Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

Giả sử sau khi bức mật thư gửi Tháo bị tiết lộ, rồi trong chiến trận Tiều-bái, Lưu-Bị bị Lữ-Bố giết chết, như vậy chắc Tào-Tháo thích thú hơn, và nói :

— Không phải ta giết Lưu-Bị ! Chính Lữ-Bố giết Lưu-Bị đấy.

Cho tới khi Tào-Tháo sai Lưu-Bị trấn giữ yếu lộ Hoài-nam, nếu Lưu-Bị đề Lữ-Bố chạy thoát, thế nào Tào-Tháo cũng dùng quy luật mà giết Lưu-Bị. Chừng đó Tháo lại nói : « Không phải ta giết đâu, chính Lưu-Bị chết vì quân lệnh ». Ôi, Tào-Tháo lúc nào cũng muốn giết Lưu-Bị, nhưng lại giả nhân giả nghĩa để tránh tiếng.

— Lưu-Bị đã biết Lữ-Bố là kẻ phản phúc, sao không khuyên Tào-Tháo dùng Lữ-Bố, đề hại Tào-Tháo, như đã hại Đinh-Nguyên, Đồng-Trác trước kia ? Xét rằng : Tào-Tháo không như Đinh-Nguyên, Đồng-Trác. Nếu Tháo không giết Bố ắt dùng được Bố, mà Tháo được Bố thì như cạp thêm vây. Huyền-Đức dọa cho Tào-Tháo giết Lữ-Bố là phải.

— Dịch-Nha xưa giết con để làm thịt dâng cho vua, Quản-Trọng cho là hạng « phi nhân tình ». Lưu-An giết vợ làm thịt dâng cho Huyền-Đức có phải « phi nhân tình » chẳng ? Xin thừa. Không giống nhau. Dịch-Nha vì lợi, Lưu-An vì nghĩa.

Tuy nhiên, Lữ-Bố thì yêu vợ quá, còn Lưu-An lại hại vợ, cả hai đều vậy. Chỉ có Huyền-Đức là giữ được mức trung bình. Lúc không thể giữ vợ nổi, đành phải bỏ mà chạy.

— Trước kia Trương-Phi muốn chừa rượu, lại mời ngay mọi người uống một bữa, rồi cùng chừa. Nay, Lữ-Bố muốn chừa rượu tự mình uống cho say mềm, rồi lại cấm không cho ai uống. Cái tánh ngông cuồng của Trương-Phi cũng lạ, mà cái tánh gàn dở của Lữ-Bố cũng kỳ.

— Nếu Hầu-Thành gặp Trương-Phi đang rượu thì chắc là tương đắc Tào-Báo không chịu uống rượu bị Trương-Phi đánh, còn Hầu-Thành xin uống rượu lại bị Lữ-Bố đánh. Hai việc tuy trái ngược, nhưng kết quả giống nhau là «*sanh loạn*».

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

— Lưu-An làm thật vợ dượng cho Huyền-Đức, nhiều kẻ khen Lưu-An vì nghĩa. Nói như thế e không phải. Nếu dượng vì nghĩa thì sao lại giết vợ? Nghĩa nào nặng bằng nghĩa vợ chồng?

— Lữ-Bố không nghe lời Trần-Cung mà lại nghe lời vợ đến nỗi bị hại, rồi lúc bị trói lại van xin, cầu khẩn, càng đi sâu, càng thấy cái hèn hạ của Lữ-Bố chứa trong cái anh hùng bề ngoài.

— Nhưng chúng ta không ngạc nhiên, khi thấy một kẻ đã hai lần giết cha nuôi, mấy lần ham danh vọng, phản bội, thì việc ham mê tửu sắc, nghĩ đến cá nhân, không nghĩ đến dân chúng, lúc chết thì tham sống, cầu khẩn lạy lục cũng là chuyện thường.

— Đời nay cũng lắm người đội cái lớp «*anh hùng*» nhưng bên trong cũng hèn hạ, trục lợi, ham sống sợ chết, xu nịnh phản phúc không kém gì Lữ-Bố.

— Hạng người trung liệt như Trần-Cung đến chết mới thấy rõ. Trước kia, Trần-Cung bỏ Tào-Tháo là thấy Tào-Tháo gian hùng, không đáng thờ. Nhưng sau Trần-Cung lại thờ Lữ-Bố, cũng không phải là Trần-Cung đặc ý. Nhưng theo ý

Trần-Cung thì Lữ-Bố tuy hèn hạ nhưng ít gian xảo hơn Tào Tháo. Trần-Cung thì sống với người hèn hạ còn hơn là sống với kẻ gian xảo, thế thì trong đời cái gian xảo còn tệ hơn cái hèn hạ nữa.

— Buồn cười cho Lữ-Bố, trước nghe lời vợ kết thông gia với Viên-Thuật, sau vì danh vọng mà không chịu gả con, đến lúc cũng quần lại mang con đi gả. Kề ra việc đời gẫm đáng cười.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Nơi Hứa-diên, Tào-Tháo đi săn,
Trong nội các, Đồng-Thừa lãnh chiếu.

Tào-Tháo rút gươm toan chém Trương-Liêu thì Huyền-Đức nắm tay kéo lại, còn Văn-Trường quỳ trước mặt khuyên can.

Huyền-Đức nói:

— Những kẻ có lòng trung nghĩa, rất nên lưu dụng.

Văn-Trường lại nói:

— Tôi vốn biết Trương-Liêu là người trung nghĩa, nên tôi nguyện đem tánh mạng để bảo lãnh.

Tào-Tháo vút ngay kiếm xuống đất, cười ha hả nói:

— Ta cũng biết Văn-Viên là người trung nghĩa, nên đùa chơi đấy thôi!

Rồi, liền tự tay cởi trói và cởi áo mình mặc vào cho Trương-Liêu, lại mời ngồi trên. Trương-Liêu cảm vì mỹ ý nên chịu đầu hàng. Tào-Tháo phong cho Trương-Liêu làm Trung-lang Tướng. Rồi sai chiêu an Tang-Bá. Tang-Bá nghe Lữ-Bố đã chết, Trương-Liêu đã đầu nên dẫn bộ đến quy hàng.

Tang-Bá lại dụ được Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ tới hàng. Chỉ còn Xương-Hy chưa qui thuận. Tào-Tháo phong Tang-Bá làm Lang-Gia tướng, bọn Tôn-Quan cũng đều được quan chức và được lệnh đóng giữ vùng duyên hải các châu Thanh, Từ.

Tào-Tháo truyền đem gia quyến của Lữ-Bố về Hứa-đô, phong tước cho các tướng sĩ mới quy hàng, mở tiệc khao thưởng ba quân. Kế đó truyền lệnh nhổ trại thu binh.

Khi đi qua đất Từ-châu bá tánh đều thấp hương quỳ thưa:

— Xin để Lưu Sứ-quân ở lại trấn nhậm đất Từ-châu.

Tào-Tháo nói :

— Huyền-Đức có công rất lớn, vậy đề về triều lãnh tước rồi sẽ trở ra cũng chẳng muộn.

Trăm họ bái tạ, Tháo liền gọi Xa-Kỵ Tướng-quân là Xa-Trụ, giao cho quyền lãnh Từ-châu.

Khi Tào-Tháo về triều bá quan đều ra tiếp đón. Vua lâm triều, ai nấy đủ mặt. Tào-Tháo liền dẫn Huyền-Đức vào ra mắt. Huyền-Đức vào bái kiến vua. Hiến-Đế hỏi :

— Tò tiên của khanh là ai ?

Huyền-Đức nói :

— Tôi là dòng dõi của Trung-Sơn Tĩnh-Vương, cháu của Lưu-Hưng, con của Lưu-Hoàng.

Vua liền truyền nội giám mở sổ « Tôn-tộc thế phở » ra xem và sắp theo thế phở thì Huyền-Đức là chú vua. Vua mừng rỡ, liền mời vào điện lấy lễ chú cháu mà đãi. Vua lại nói với Huyền-Đức :

— Tào-Tháo lộng quyền không kè trăm ra gì. Nay trăm có được Lưu Hoàng-thúc, trăm có kẻ giúp rồi !

Liền phong cho Huyền-Đức làm Tả Tướng-quân Nghi-Thành, Đình-Hầu, và bày yến tiệc khoản đãi.

Từ đây mọi người đều gọi Huyền-Đức bằng Lưu Hoàng-thúc.

Tào-Tháo về đến phủ, Tuân-Húc cùng mưu sĩ đến ra mắt và nói :

— Thiên-tử nhìn Lưu-Bị là chú e không lợi cho Minh-công.

Tào-Tháo nói :

— Tuy Thiên-tử đã nhìn hấn là Hoàng-thúc, song ta lại dùng chiếu vua sai khiến hấn, hấn càng phải tỏ ra hết lòng phục tòng. Huống chi nay ta đề hấn ở tại Hứa-đô, tiếng tuy gần vua, kỳ thật là nằm trong tay ta, ta còn sợ gì ?

Tào-Tháo lại nói :

— Hiện nay ta chỉ sợ có Dương-Buru là chỗ thân thích với Viên-Thuật, e hấn làm nội ứng cho Viên-Thuật thì hại này chẳng nhỏ, ta phải lo trừ phứt nó đi mới được.

Liền sai người vu cáo cho Dương-Buru là tư thông với Viên-Thuật rồi hạ chỉ kết án Dương-Buru và đem giam vào ngục.

Lúc ấy có quan Thái-thú quận Bắc-hải còn ở lại Hứa-đô khuyên can Tào-Tháo :

— Dương-Công-Cần ngày trước bảo tấu mà rước Thừa-tướng về kinh, nay sao lại làm điều bất nghĩa như vậy, chẳng sợ triều thần chê cười Thừa-tướng hay sao ?

Tào-Tháo nói :

— Ấy là lệnh của triều-đình, chó tôi có can chi.

Không-Dung nói :

— Giả như Văn-thành-Vương giết Thiếu-Công rồi Châu-Công cũng nói mình không biết được chăng ?

Tào-Tháo bắt đắc dĩ phải tha chết cho Dương-Bru, nhưng cách quan chức đuổi về quê quán.

Quan Nghị-Lang là Triệu-Ngạn giận Tào-Tháo chuyên quyền liền làm sớ tâu với vua hạch tội Tào-Tháo. Tào-Tháo tức giận bắt Triệu-Ngạn giết đi. Từ đó bá quan đều sợ hãi, im hơi lặng tiếng.

Một hôm mưu-sĩ Trình-Dục nói với Tào-Tháo :

— Thanh thế của Thừa-tướng càng ngày càng mạnh. Sao không nhân lúc này mà mưu việc Vương-bá đi ?

Tào-Tháo nói :

— Ta xem vây cánh của triều-đình còn mạnh lắm, đề ta bày một cuộc đi săn thử thách xem sao đã.

Sau đó, Tào-Tháo liền chọn ngựa hay, chó săn tốt, dự bị đủ cung tên rồi thỉnh Thiên-tử đi săn.

Vua nói :

— Việc đi săn bắn trăm e không phải là chánh đạo ?

Tào-Tháo tâu :

— Những Đế-vương ngày xưa dùng việc săn bắn làm thú tiêu khiển lại thi võ cùng thiên hạ. Nay đang lúc bốn biển tranh hùng, nên mượn cơ đi săn bắn mà biểu dương uy vũ đó.

Vua không dám cãi liền lên ngựa mang Bửu-điều cung và Kim-phê tiền ngự loan xuất hành.

Tào-Tháo lại dẫn theo mười vạn binh, còn các triều thần đều theo hộ giá.

Hôm ấy, quân sĩ bao vây một vòng săn chu vi hơn hai trăm dặm. Tào-Tháo cỡi ngựa đi sát cạnh vua, sực lại có một đầu ngựa, đằng sau là các tùy tướng tâm phúc, cùng ba anh em Lưu, Quan, Trương mỗi người đều có đem theo đủ cung, tên và binh khí tùy thân, còn bá quan văn võ đi xa xa, không dám tiến gần.

Ra đến Hứa-điền, vua thấy Huyền-Đức đứng dựa bên đảng, liền phán :

— Hôm nay trẫm muốn xem tài Hoàng-thúc săn bắn thế nào ?

Huyền-Đức lãnh mạng lên ngựa, vừa có một con thỏ ở trong

bụi nhảy ra. Huyền-Đức liền bắn một mũi tên, tức thì trúng ngay con thỏ ấy. Vua hết sức khen ngợi.

Đi qua vừa khỏi bờ đất bỗng có một con hươu rất lớn nhảy ra, vua bắn luôn ba mũi tên mà không trúng. Liền quay lại nói với Tào-Tháo :

— Khanh bắn đi !

Tào-Tháo xin vua cho mượn cung ngọc với tên vàng, rồi bắn một phát trúng ngay mình hươu. Hươu ngã lăn xuống đám cỏ.

Các quan tướng vội chạy đến xem thấy «kim-phê tiên» ngỡ là của vua bắn, nên chạy đến trước mặt vua tung hô vạn tuế. Tào-Tháo liền giục ngựa ra trước mặt vua hứng lấy danh dự ấy. Ai nấy đều thất sắc.

Vân-Trường đứng sau lưng Huyền-Đức thấy vậy giận lắm liền dựng cặp mày tằm, trợn đôi mắt phụng, hươi đao giục ngựa xông ra toan chém Tào-Tháo. Huyền-Đức thấy vậy khoát tay nháy nhỏ tỏ ý bảo dừng, Quan-Công thấy ý anh mình như vậy không dám hành động. Huyền-Đức lại nghiêng mình thi lễ và khen Tào-Tháo :

— Thừa-tướng bắn hay ít ai sánh kịp.

Tào-Tháo cười lớn, nói :

— Ấy là phước lớn của Thiên-tử đó.

Rồi quây ngựa lại chúc mừng Thiên-tử. Nhưng vẫn lờ đi không dâng trả cây cung khảm ngọc, đeo luôn bên mình. Vòng săn đã đẹp, tiệc yến được mở ra giữa rừng. Yến ẩm xong, vua trở về Hứa-đô. Mọi người đều về nhà. Vân-Trường liền hỏi Huyền-Đức :

— Tào tặc khinh vua như vậy sao anh không để em giết phứt nó đi cho rồi.

Huyền-Đức nói :

— Liệng chuột sợ bễ đồ. Tào-Tháo đứng cách vua không bao xa. Thoảng như có bễ gì đụng chạm, thì tội ấy đổ về cho chúng ta hết. Và lại, bộ hạ của Tào-Tháo đã bố trí sẵn sàng theo mưu kế gian hùng của nó, thật chẳng nên hành động lúc ấy.

Vân-Trường nói :

— Nếu chẳng giết đứ phản nghịch ấy, ắt về sau mang họa.

Huyền-Đức nói :

— Việc đó phải đợi tùy thời.

Hiển-Đế khi về cung trong lòng buồn bức, khóc với Phục Hoàng-hậu :

— Trẫm từ khi lên ngôi bị các cường thần áp chế đủ điều.

Hết nạn Đồng-Trác đến Quách-Dị, Lý-Thôi. Nay những tướng Tào-Tháo là tôi rường cột, ai ngờ nó cũng là loài soán nghịch. Nỗi khổ cực ấy trăm họ mà chịu nổi.

Phục Hoàng-hậu nói :

— Cả trào hường lộc Hán mà chẳng ai có thể cứu được tình thế trong lúc quốc nạn này hay sao ?

Nói chưa dứt lời, bỗng có người ở ngoài cửa bước vào thưa :

— Bệ-hạ và Hoàng-hậu chớ lo, tôi đề cử một người ắt trừ được họa lớn đó.

Vua xem lại thì người ấy chính là cha của Phục Hoàng-hậu. Liên hỏi :

— Quốc-Trượng cũng biết Tào tặc lộng quyền nữa sao ?

Phục-Hoàn tâu :

— Việc bản hươu ở Hứa-diên ai mà không biết, ngặt vì cả trào đây đều là bộ hạ của Tào tặc cả. Nếu không tìm được người quốc thích thì khó diệt trừ cho được.

Vua hỏi :

— Thế việc ấy Quốc-trượng dạy nên phó thác cho ai ?

Phục-Hoàn nói :

— Chỉ có Đồng-Thừa là người có thể tin dụng được việc ấy.

Phục-Hoàn liếc nhìn bốn phía rồi lại nói :

— Những kẻ tả hữu của Bệ-hạ đều là tay chân của Tào tặc.

Nếu việc lậu ra thì hại không nhỏ. Bây giờ Bệ-hạ sai may một cái áo và một dây ngọc đá. Bệ-hạ viết chiếu giấu vào đấy, rồi kêu Đồng-Thừa vào mà cho. Đồng-Thừa tất nhiên hiểu ý làm theo lời chiếu của Bệ-hạ.

Vua khen phải. Phục-Hoàn liền từ tạ lui ra.

Vua liền cầm đầu ngón tay lấy máu viết một tờ mật chiếu, lại sai Hoàng-hậu lấy gấm tía cắt may một dây ngọc đá giấu mật chiếu vào trong, rồi may lại chắc chắn.

Sau đó, vua lấy áo cầm bào và sợi dây ngọc đá sai nội sử triệu Đồng-Thừa vào. Đồng-Thừa vào lạy ra mắt xong, vua phán :

— Đêm hôm qua trăm cùng Hoàng-hậu nhắc lại lúc bị khổ nơi Ba-Hà, nhớ đến công lao của Quốc-cự nên triệu vào an ủi vậy.

Đồng-Thừa liền cúi lạy tạ ơn. Vua dẫn Đồng-Thừa ra khỏi điện, qua nhà Thái-miếu, rồi trèo lên « Công-Thần Các ». Vào trong gác, vua đốt hương làm lễ. Lễ xong, dắt Đồng-Thừa lại xem ngắm

các bức chân dung. Trước hết, nhìn vào bức tượng Hán Cao-Tô ở chính giữa, vua hỏi Đồng-Thừa :

— Cao-Tô Hoàng-Đế nhà ta khởi thân từ đất nào ? Mở nghiệp ra sao nhỉ ?

Đồng-Thừa kinh lạ tâu :

— Muôn tâu, Bệ-hạ phán hỏi thử thần đấy chứ ? Việc Đức Thánh-tổ sao Bệ-hạ lại không biết ? Cao-Hoàng xuất thân từ một vị Đình-trưởng trên sông Tứ, cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, tung hoành bốn bề, ba năm diệt Tần, năm năm phá Sở mà được thiên hạ, lập nên cơ nghiệp muôn đời.

Hiển-Đế thở dài than :

— Tồ-tiên anh hùng như thế, mà con cháu hèn yếu thế này. Thật đáng tiếc thay !

Rồi vua chỉ hai bức tượng hai bên hỏi :

— Đây có phải là Lưu-Hầu Trương-Lương và Tận-Hầu Tiêu-Hà không ?

Đồng-Thừa tâu :

— Chính phải. Đức Cao-Tô khi khai cơ sáng nghiệp được là nhờ công đức hai vị này.

Vua quay lại thấy tả hữu đứng cách khá xa, liền hạ giọng bảo nhỏ Đồng-Thừa :

— Khanh cũng nên cố gắng như hai vị này mà đứng bên mình trăm nhé !

Đồng-Thừa nghe phán, áy náy tâu :

— Hạ-thần không chút công lao, đâu dám sánh như thế.

Vua an ủi :

— Trẫm nhớ cái công khanh cứu giá ở Tây-đô, chưa phút nào quên, mà chẳng có chút gì đền ban cho.

Rồi trở chiếc đai ngọc ở áo bào đang mặc :

— Vậy khanh hãy mặc lấy chiếc áo của trẫm đây, thắt lấy chiếc đai này, thì lúc nào cũng thấy như ở bên mình trẫm vậy.

Đồng-Thừa cúi đầu lạy tạ. Vua liền cởi áo bào, đai ngọc trao cho Đồng-Thừa, và căn dặn nhỏ :

— Khanh về nhà hãy xem xét lại cho tinh vi. Chớ phụ lòng trẫm nhé !

Đồng-Thừa hiểu ý, liền mặc áo, thắt đai cẩn thận, rồi bái từ xuống gác. Nhưng lúc ấy đã có kẻ đi báo với Tào-Tháo :

— Vua cùng Đồng-Thừa lên «Cổng - Thần Các» nói chuyện gì ấy...

Tào-Tháo lập tức đến chặn nơi cung môn. Đồng-Thừa vừa bước ra, Tào-Tháo hỏi :

— Quốc-cử đi đâu đó vậy ?

Đồng-Thừa nói :

— Bẩm, tôi vừa được Thiên-tử đòi vào, ban cho áo gấm đai ngọc đây ạ.

Tào-Tháo hỏi :

— Có gì mà cho ?

Đồng-Thừa nói .

— Bệ-hạ nhớ đến công tôi cứu giá nơi Tây-dô lúc nọ nên cho.

Tào-Tháo nói :

— Mở ngọc đai cho ta coi.

Đồng-Thừa biết trong cầm bào và ngọc đai ắt có mật chiếu, sợ Tào-Tháo biết được nên cứ dè dặt không muốn mở. Tào-Tháo liền nạt kẻ tả hữu lột hết ra. Tào-Tháo cầm xem rồi nói :

— Quả cái đai ngọc rất quý !

Rồi lại truyền :

— Cởi luôn áo bào ra ta xem.

Đồng-Thừa trong lòng sợ hãi chẳng dám trái lời, phải cởi áo dâng lên. Tào-Tháo cầm lấy giơ lên soi qua ánh nắng, xem kỹ từng li từng tí. Xem xong xỏ tay mặc luôn vào mình, thắt lưng đai ngọc rồi quay lại hỏi tả hữu :

— Dài ngắn ra sao ?

— Bẩm, vừa vặn lắm ạ.

Tào-Tháo quay lại nói với Đồng-Thừa :

— Quốc-cử hãy cho lại ta cầm bào và ngọc đai này được không ?

Đồng-Thừa thất kinh liền nói :

— Ông Thánh-thượng đã ban cho tôi, lẽ nào tôi lại dám cho người khác.

Tào-Tháo lại hỏi :

— Quốc-cử mà lãnh cầm bào và ngọc đai này chẳng biết có mưu kế chi không ?

Đồng-Thừa thở ra, mặt mày biến sắc, liền nói gượng :

— Tôi đâu dám nghĩ việc ấy, nếu Thừa-tướng có muốn thì tôi xin nhượng lại cho.

Tào-Tháo nói :

— Ông chịu ơn vua, tôi đâu dám có tham vọng như vậy, ấy là tôi muốn nói thử ông chơi đó thôi.

Nói rồi liền cởi áo đưa trả cho Đồng-Thừa. Đồng-Thừa hú vía vợ vã cúi đầu ra về.

Đêm ấy, Đồng-Thừa về đến dinh lấy ngọc đá ra trở đi trở lại tìm kiếm nhưng chẳng thấy gì hết, trong lòng buồn bã, nghĩ thầm :

« Thiên-tử cho ta cầm bảo ngọc đá lại khiến ta về coi cho kỹ lưỡng chẳng phải không có việc gì, sao nay ta tìm chẳng thấy dấu tích gì, là nghĩa làm sao ? »

Nghĩ rồi liền đem ngọc đá nơi ghế lật qua lật lại tìm kiếm, giây lâu mỗi một vừa muốn kéo ghế nằm, bỗng đâu bỗng đèn rớt xuống trúng ngay ngọc đá cháy một lỗ lòi dạng lụa trắng ra, Đồng-Thừa vội vã lấy dao cắt ra xem, thấy một tờ mật chiếu viết bằng máu :

Chiếu rằng :

« Nay Tào tặc lộng quyền chẳng kể gì đến đạo vua tôi, làm nhiều điều bất công thường phạt tự ý, các Công-thần đều chán nản. Trẫm sợ e thiên hạ phải lầm than. Trẫm đêm ngày lo lắng. Khanh là Đại-thần trong nước, lại là kẻ Quốc thích vậy khanh hãy nghĩ đến công lao của Đức Cao-Tổ gây dựng cơ đồ hiệp lực với trung thần trừ diệt kẻ gian cứu lấy xã tắc. Nay trẫm cần ngón tay mà viết chiếu này là phú cho khanh. Vậy phải rán mà cần thận chớ có phụ ý trẫm.

Năm Kiến-An thứ ba mùa thu, viết lời chiếu này.

Đồng-Thừa đọc xong rơi lệ dầm dề, trọn đêm nằm không an giấc. Rạng ngày, cầm tờ chiếu đọc đi đọc lại đôi ba lần, tìm mãi không có mưu chước để trừ Tào-Tháo liền đem tờ chiếu trên án. Nghĩ mãi một óc, bất giác gục xuống ghế ngủ thiếp lúc nào không hay. Bấy giờ có quan Thị-lang Vương-tử-Phục đến chơi. Người canh cửa biết rõ là bạn thiết của Đồng-Thừa, không dám ngăn trở.

Tử-Phục đi thẳng vào thư-viện, thấy Đồng-Thừa nằm phục trên ghế mê mệt, tay áo để lên một tấm lụa trắng để lộ ra một chữ «trẫm». Tử-Phục nghĩ ngờ liền rút trộm xem. Xem xong giấu vào tay áo mình, rồi đánh thức Đồng-Thừa dậy.

— Quốc-cửu ! Quốc-cửu ! Sao yên tâm ngủ kỹ thế !

Đồng-Thừa dậy không thấy tờ chiếu hồn bay vía lạc, tay chân run lập cập. Tử-Phục nói :

— A, anh muốn giết Tào công hả ? Tôi phải đi xuất thú mới xong !

Đồng-Thừa vừa khóc vừa nói :

— Anh ơi ! Nếu anh làm thế thì nhà Hán hỏng mất !

Nhưng Tử-Phục nói :

— Ấy là tôi nói chơi đó, cha con tôi đều ăn lộc nhà Hán lẽ nào tôi lại không có lòng ngay. Tôi nguyện giúp sức với anh, trừ đưa giặc trong nước.

Đồng-Thừa mừng rỡ liền bày tỏ ý định của Hiến-Đế. Tử-Phục nắm tay Đồng-Thừa nói :

— Thôi, bây giờ chúng ta hãy cùng vào nhà kín lập tờ «nghĩa trạng» liều lấy ba họ mà báo ơn vua.

Đồng-Thừa lấy ra một bức lụa trắng, viết mấy lời nghĩa trạng cam kết, rồi ký tên, ghi tự của mình vào trước tiên. Tử-Phục cũng cầm bút ký tên ghi tự vào theo. Ký xong, Tử-Phục nói :

— Tướng quân Ngô-tử-Lan là chỗ chí thân với tôi. Có thể mời cùng mưu việc được.

Đồng-Thừa nói :

— Đại-thần đây triều, chỉ có Trường-thủy Hiệu-úy Sùng-Tập với Nghị-lang Ngô-Thạc là chỗ gan ruột với tôi, ắt có thể cùng chúng ta lo việc này.

Đang bàn bạc, tên gia đồng vào báo :

— Bẩm, có Sùng Hiệu-úy và Ngô Nghị-Lang tới thăm.

Đồng-Thừa nghe tin mừng rỡ nói :

— Đây là ười giúp ta !

Nhưng Đồng-Thừa khuyên Tử-Phục hãy tạm tránh vào sau bình phong, Thừa ra đón tiếp hai người vào thư viện. Trà nước xong, Sùng-Tập nói :

— Cái việc đi săn ở Hứa-diên vừa qua, ông có tức giận không ?

Đồng-Thừa giả vờ nói :

— Giận tuy có giận, nhưng làm quái gì được ?

Ngô-Thạc giận dữ nói :

— Ta thế giết thẳng giặc ấy. Tiếc rằng không có ai giúp ta một tay !

Sùng-Tập hăng hái :

— Vì nước trừ hại, dầu chết tiếc gì thân !

Bỗng Vương-Tử-Phục từ sau bình phong bước ra dọa :

— Rõ ràng nhé ! Hai người đã manh tâm mưu sát Tào Thừa-

trường, ta phải đi xuất thú kẻo vạ lớn ! Cỗ Đồng Quốc-cửu làm chứng cho ta đây rồi.

Sùng-Tập càng giận dữ, mắng :

— Trung thần không sợ chết ! Chúng ta chết đi làm ma nhà Hán chớ sống để á tòng đưa nịnh thẳng quốc tặc như mày sao ?

Đồng-Thừa bật cười, liền lên tiếng :

— Thôi đi. Chính hai chúng tôi cũng lo làm việc ấy, đang muốn gặp hai ông đây. Vương-tử-Phục nói đùa đấy !

Nói rồi, Thừa rút một tờ mật chiếu trong tay áo đưa ra cho hai người xem. Hai người đọc tờ «huyết chiếu» mà tuôn tràn suối lệ. Đồng-Thừa lại đem nghĩa trạng ra mời ký tên vào.

Tử Phục nói :

— Hai ông hãy ngồi đây lát nữa nhé. Đề tôi đi vờی Ngô tử-Lan đến luôn.

Nói rồi Tử-Phục ra đi. Đi chưa bao lâu đã mời được Ngô-Tử-Lan đến ra mắt mọi người. Rồi cũng đọc chiếu và ký tên vào nghĩa trạng. Ký xong Đồng-Thừa mời tất cả vào hậu đường uống rượu.

Đang đàm đạo, bỗng lại có tin báo :

— Thái-thú Tây-lương Mã-Đằng đến thăm.

Đồng-Thừa truyền cho Môn-lại :

— Bày ra xin lỗi rằng ta đang bệnh không thể tiếp kiến được.

Môn-lại vâng lời ra báo như thế. Mã-Đằng nổi giận nói :

— Thế là làm sao ? Mới hôm qua ta đứng ngoài cửa Đông-hoa, chính mắt ta thấy rõ ràng hần mặc áo gấm thắt đai ngọc đi ra, bây giờ kêu đau nặng ? Ta không phải vô sự mà tới đây. Sao lại cự tuyệt không tiếp ?

Người canh cửa lại chạy vào kể rõ lời lẽ và sự giận dữ của Mã-Đằng. Đồng-Thừa liền đứng dậy nói :

— Các anh đợi chốc lát để tôi ra xem.

Đồng-Thừa đón mời Mã-Đằng vào sảnh đường. Chào hỏi, an tọa xong. Đằng trách :

— Tôi mới vào chầu nhận mệnh, sắp phải đi xa, nên tới đây từ giã nhau, sao Quốc-cửu lại muốn lánh mặt ?

— Đồng-Thừa nói :

— Thân hèn đau bệnh bất ngờ, không ra đón tiếp được. Thật có tội với Sứ-quân.

Mã-Đằng nhìn thẳng vào mặt Đồng-Thừa nói :

— Vẻ mặt tươi tỉnh hơn hờ thê kia, sao gọi là đau ?

Đồng-Thừa chẳng biết trả lời sao nữa. Đẳng rũ áo đứng phắt dậy thở dài một cái, rồi vừa bước xuống thêm vừa nói :

— Những hạng này không phải mặt cứu nước !

Đồng-Thừa nghe nói xúc động, níu tay giữ lại hỏi :

— Ông bảo ai là người không đáng mặt cứu nước ?

Mã-Đẳng nghiêng răng nói :

— Cái việc bắn hươu ở Hứa-diên, tôi còn tức uất gan, đây phôi đây ! Ông là người thân thích của nhà vua mà cũng dám chìm trong tử sắc, không nghĩ kể đánh giặc. Như thế đâu phải người phò nạn cứu nguy cho Hoàng-gia ?

Vẫn còn sợ Mã-Đẳng lừa dối mình, Đồng-Thừa giả bộ kinh hãi nói :

— Tào Thừa-tướng là Đại-thần rường cột của nước, cả triều đình trông cậy vào, sao ông ăn nói như thế ?

Mã-Đẳng dùng dùng nổi giận mắng :

— Đến người cũng cho thẳng giặc Tào là người tốt nữa à ?

— Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói nhỏ nhỏ chứ...

Đẳng càng giận, mắng lớn hơn nữa :

— Thôi, đồ tham sống sợ chết ! Không đáng cùng luận bàn việc lớn !

Mắng rồi, lại toan đứng dậy. Thừa biết Đẳng là người trung nghĩa, liền bảo :

— Ông hãy ngồi giận. Tôi mời ông vào đây xem cái này...

Đồng-Thừa dẫn Đẳng vào thư viện, đem tờ chiếu ra xem. Mã-Đẳng đọc xong lộ khí xung thiên, tóc râu dựng ngược, trợn mắt nhàu mày, răng cắn chặt môi, máu chảy đầy miệng ! Đoạn bảo Đồng-Thừa .

— Khi nào ông ra tay, tôi đem hết binh mã Tây-lương về tiếp ứng ngay !

Đồng-Thừa mời Mã-Đẳng vào hội kiến với bốn người kia, rồi lấy tờ nghĩa trạng bảo Đẳng ký vào. Đẳng tức thì chích máu hòa rượu cùng mọi người uống mà thề :

— Chúng ta thề cùng chết, quyết không phụ lời ước !

Thề xong, Mã-Đẳng trở vào năm người kia nói :

— Nếu được đủ mười người như thế này làm « thập nghĩa » ắt đại sự phải thành.

Đồng-Thừa nói :

— Kẻ sĩ trung nghĩa lúc này khó mà được nhiều. Nếu mưu việc với kẻ không ragi e mang hại.

Bấy giờ Đàng nghĩ cách tìm thêm người, liền bảo Thừa lấy cuốn sổ « Uyên hàng Lộ-tự » (ghi tên các triều thần) ra xem xét. Khi xem tới tên những người Tôn - thất họ Lưu. Đàng bỗng đập tay xuống bàn nói :

— Đây rồi ! Sao ta không bàn việc với người này ?

Mọi người cũng vội hỏi :

— Ai ? Người nào thế ?

Mã-Đàng không ngần ngại, trỏ tay vào sổ, đọc tên : Lưu-Huyền-Đức !

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Đời vua Nhị-Thế nhà Trần, Triệu-Cao chỉ con hươu nói con ngựa đề dờ ý thuận nghịch của triều thần. Đời Tam-Quốc Tào-Tháo bắt hươu đề dờ lòng các quan. Đến như việc mượn cung không trả, cũng chỉ là đề thử lòng xem ai thuận ai nghịch.

— Quan-Công muốn chém Tào-Tháo ở Hứa-diên, tức là muốn làm cái بدن phạt trung thần. Huyền-Đức không cho Quan-Công giết cũng là sợ mất tiếng trung thần. Kẻ ác ở bên cạnh vua, nếu giết kẻ ác mà phạm đến vua thì tai hại không vừa.

— Đồng-Thừa trước kia đánh Lý-Thôi, Quách-Dĩ đề cứu giá, nay lại mưu giết Tào-Tháo đề cứu vua, tức là Đồng-Thừa đã vâng chiếu lần thứ hai vậy.

— Đến lúc này ý kiến soán nghịch của Tào-Tháo mới rõ rệt. Nên sau khi đã có « y đài chiếu », những kẻ khởi binh chống lại với Tào-Tháo đều được coi là khởi binh đánh giặc vậy.

— Trước kia Hà-Tiến tru diệt hoạn quan, đến đoạn này Đồng-Thừa tru diệt gian tướng. Hai việc tuy giống nhau, nhưng hai người không thể đánh giá ngang nhau được. Vì Hà-Tiến có tội bỏ thuốc độc giết Đồng Thái-hậu còn Đồng-Thừa tuân lệnh theo Hiến-Đế, nghiêng lòng cứu nước.

Ôi ! Việc vâng mật chiếu là việc kín đáo, mà lại tụ họp đến năm sáu người, chích huyết ăn thề, còn lập tờ nghĩa trạng, ghi tên họ như thế thì tránh sao khỏi tiết lộ ?

Nhưng khi sổ nhà Hán đã hết, dấu Đồng-Thừa có kín đáo đến bậc nào cũng không thể thành công.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

Đọc truyện Tàu chúng ta thường thấy lệnh vua truyền giết một người nào, thì người ấy tất phải chết, dù kẻ ấy là người trung nghĩa, anh hùng.

— Tuy nhiên, lại có những trường hợp bề tôi lại áp bức vua, làm cho nhà vua không còn quyền lực gì nữa.

Xem thể thì dù cho thời phong kiến, cũng chỉ ở sức mạnh. Lúc vua nắm được quyền bính trong tay, muốn giết ai thì giết, ngược lại, nếu vua không có quyền lực thì cũng chẳng khiến được ai, mà lại còn bị kẻ khác giết nữa.

Luật lệ không thắng nổi sức mạnh.

— Hễ chúa thánh thì tất phải có tôi hiền, nếu chúa không minh thì tôi loạn. Đó là lẽ xưa nay. Không nên trách Đồng-Trác chuyên quyền, không nên trách Lý-Thôi, Quách Dữ làm loạn, cũng không trách Tào-Tháo hiếp vua, mà chỉ trách Hiến-Đế nhu nhược. Ngồi trên một địa vị cao, điều khiển thế gian, quyết định sự sống còn của dân chúng, nếu không có những tôi loạn, thì cũng vẫn phải hư nước. Người bắt tôi lại tự mình chiếm địa vị cao, rồi bảo kẻ khác phải cúi đầu tòng phục, thì thật là chuyen khổ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Tào-Tháo uống rượu luận anh hùng,
Quan-Công dùng mưu giết Xa-Trụ.

Lúc ấy Mã-Đằng vỗ tay cười ngặt, nói :

— Huyền-Đức mà có ở đây lúc này ắt là có thể giúp ta được việc lớn.

Đồng-Thừa nói :

— Huyền-Đức tuy là chú vua song đang nương tựa với Tào-Tháo, lẽ đâu lại chấp thuận việc làm này.

Mã-Đằng nói :

— Hôm đi săn, lúc Tào-Tháo đón lấy lời chúc tụng, tôi thấy rõ Quan-vân-Trường ở sau lưng Huyền-Đức đã giơ đao lên toan chém Tháo. Huyền-Đức đưa mắt ngăn lại. Đó không phải là Huyền-Đức không muốn giết Tào-Tháo, chỉ vì ngại nanh vuốt Tháo quá nhiều, e sức không nổi đẩy thôi. Ông cứ thử mời xem, tôi tin chắc Huyền-Đức sẽ hưởng ứng.

Ngô-Thạc nói :

— Việc đó không quá vội. Hãy thông thả bàn lại xem.

Sau đó, ai về dinh nấy. Hôm sau thừa lúc ban đêm, Đồng-Thừa giấu mặt chiếu vào mình lần qua Công-quán của Lưu-huyền-Đức. Huyền-Đức vội vã rước vào và hỏi :

— Quốc-cửu đến đây có việc chi dạy bảo chẳng ?

Đồng-Thừa nói :

— Ban ngày cỡi ngựa đến thăm nhau nhiều người nghi kỵ nên phải thừa lúc ban đêm đến đây để tâm sự cùng nhau cho tiện. Và chẳng, hôm trước Thiên-tử đi săn, Quan-Công muốn giết Tào-Tháo, tại sao ông cản trở làm gì ?

Huyền-Đức sợ hãi, vội hỏi chữa :

— Ai bảo với ngài như thế ?

Đồng-Thừa quả quyết :

— Phải, mọi người đều không thấy, chỉ riêng tôi nhìn rõ mà thôi.

Huyền-Đức biết không thể giấu diếm được nữa, liền nói :

— Em tôi thấy Tào-Tháo khi quân quá, nên nổi nóng muốn ra tay làm liều như vậy.

Đồng-Thừa liền bịt mặt khóc, nói :

— Nếu ai cũng như Quan-Công thì giang-sơn nhà Hán đâu đến nỗi nghiêng ngửa như thế này !

Huyền-Đức lại sợ người của Tào-Tháo đến để thử mình, liền cười, nói :

— Nay có Tào-Công chấp chánh, lo chi giang-sơn của nhà Hán không vững vàng.

Đồng-Thừa thất kinh, nhìn Huyền-Đức một hồi rồi nói :

— Ông là dòng dõi nhà Hán, tôi đến đây banh gan xẻ mặt tỏ thật với ông, sao ông lại giấu tôi chi vậy ?

Huyền-Đức nói :

— Tôi chỉ sợ Quốc-cửu đối tôi mà thôi.

Đồng-Thừa liền lấy mặt chiếu đọc cho Huyền-Đức nghe, cùng đưa bản tên các vị trung thần đã đồng ý cho Huyền-Đức xem. Trong có tên sáu vị : Xa-kỵ Trương-quân Đồng-Thừa, Công-bộ Thị-lang Vương-tử-Phục, Trường-thủy Hiệu-úy Sùng-Tập, Nghị-lang Ngô-Thạc, Chiêu-tướng Tinh-quân Ngô-Tử-Lang, Tây-lương Thái-thú Mã-Đằng.

Huyền-Đức nói :

— Ông đã vắng chiếu trừ giặc lẽ nào tôi lại không ra công khuyển mã mà giúp ông ?

Đồng-Thừa nói :

— Như thế thật là phước lớn của nhà Hán đó, song trong nghĩa trạng mới có bảy người, để tôi kiếm thêm ba người nữa cho đủ mười người gọi là thập nghĩa rồi sẽ định công việc.

Sau đó, Đồng-Thừa từ giả lui về.

Huyền-Đức căn dặn :

— Phải từ từ chớ khinh xuất mà tiết lậu !

Từ ấy, Huyền-Đức sợ Tào-Tháo dòm ngó lúc nào cũng đề phòng. Thường ngày ra sau vườn trồng rau cỏ, rồi xách nước tưới rau. Quan, Trương thấy thế hỏi :

— Sao đại-huynh không lo việc cả, lại làm chi cái việc của kẻ tiểu nham vậy ?

Huyền-Đức nhìn hai em cười, nói :

— Ấy chẳng phải là việc các em hiểu đến.

Quan, Trương thấy thế không dám hỏi nữa.

Một hôm, Quan, Trương đi vắng còn Huyền-Đức đang tưới rau sau vườn, bỗng có Hứa-Chữ và Trương-Liêu dẫn vài chục tên quân đi thẳng vào, nói :

— Thừa-tướng sai chúng tôi mời Sứ-quân đến ngay.

Huyền-Đức trong lòng kinh hãi, vội hỏi :

— Có việc gì khẩn cấp thế ?

Hứa-Chữ nói :

— Không biết là việc gì. Chỉ thấy Thừa-tướng sai chúng tôi đi mời.

Huyền-Đức đành phải theo hai tướng vào phủ ra mắt Tào-Tháo. Vừa thấy mặt Huyền-Đức, Tháo đã cười, hỏi :

— Ông ở nhà đã làm nên việc lớn rồi phải không ?

Huyền-Đức nghe nói thất kinh, mặt mày biến sắc, chưa biết nên đối đáp thế nào thì Tào-Tháo đã nắm tay Huyền-Đức dắt ra sau vườn nói :

— Học làm vườn chẳng phải là việc dễ.

Huyền-Đức nghe nói như thế mới an lòng, liền nói :

— Vì chẳng có việc gì làm, nên bày trò tiêu khiển dấy thôi !

Tào-Tháo lại chỉ những cây me trước vườn nói :

— Hôm nay ta thấy cây me này, lại nhớ đến năm ngoái, lúc ta kéo quân sang đánh Trương-Tú. Quân sĩ đi ngang qua một nơi

không có nước uống, người người đều khát. Trong lúc nguy ngập ta chỉ về phía trước nói : « Sắp tới một vườn me trước mắt chúng ta rồi đó ». Quân sĩ nghe nói nhiều nước miếng. Nhờ đó mà hết khát nước. Hôm nay ta thấy cây me, nhớ đến chuyện xưa nên mời Hoàng-thúc đến đây thưởng thức me đồng uống rượu với ta chơi.

Chứng đó Huyền-Đức mới an lòng, liền theo Tào-Tháo ra nơi viên đình, thấy có một tiệc rượu đã bày sẵn, giữa bàn lại để một đĩa thanh mai.

Rượu được nửa chừng, bỗng có mây kéo đen nghịt một góc trời. Người đứng hầu dưới thềm trở tay lên không, nói :

— Có rồng lấy nước !

Tào-Tháo cùng Huyền-Đức ra vịn lan can nhìn xem. Tháo hỏi :

— Sứ-quân có rõ phép biến hóa của rồng chăng ?

Huyền-Đức đáp :

— Tôi chưa hề biết được việc ấy.

Tào-Tháo đang hứng rượu, thao thao nói :

— Rồng là vật anh hùng, lúc hiện lúc ẩn, lúc thì hô phong giá vũ, lúc lại ẩn núp trong một lùm mây tùy theo từng lúc mà cử động. Đó chẳng sánh như các bậc anh hùng sao ? Nay Hoàng-thúc đã từng trải khắp bốn phương, biết những anh hùng trong đời nhiều lắm, hãy chỉ ra xem chơi.

Huyền-Đức nói :

— Tôi là phường mắt thịt, đâu biết được những đấng anh hùng.

Tào-Tháo nói :

— Xin chớ khiêm nhượng làm chi.

Huyền-Đức nói :

— Tôi nhờ ơn Thừa-tướng bảo cử nên mới được làm quan tại trạo, còn các bậc anh hùng, thật mắt tôi chưa từng thấy.

Tào-Tháo lại nói :

— Tuy không biết mặt song cũng nghe danh chớ ?

Bấy giờ Huyền-Đức mới làm bộ suy nghĩ, rồi kể ra :

— Đất Hoài-nam có Viên-Thuật binh nhiều lương đủ, như thế có gọi là anh hùng chăng ?

Tào-Tháo cười :

— Thuật là xương khô ở trong mã, sớm muộn đây tôi sẽ bắt nó.

Huyền-Đức nói :

— Đất Hà-bắc Viên-Thiệu bốn đời làm chức Tam-công, trong nhà có nhiều quan lại, nay chiếm đất Ký-châu, binh tinh tướng mạnh, như thế có gọi được anh hùng chăng?

Tào-Tháo cười :

— Viên-Thiệu sức thì dư, nhưng mặt lại mỏng, nhiều mưu mà không biết quyết đoán. Làm việc lớn lại tiếc thân, thấy việc nhỏ thì tham, không phải anh hùng đâu.

Huyền-Đức suy nghĩ giây lát nói :

— Có một người đáng gọi là bát-tuần tên là Lưu-cảnh-Thặng oai trấn chín châu, người ấy cũng nên gọi là anh hùng chứ ?

Tào-Tháo lắc đầu :

— Lưu-Biêu chỉ có hư danh, không có thực tài, như thế cũng không phải là anh hùng.

Huyền-Đức nói :

— Có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ cõi Giang-đông, như Tôn-bá-Phù đã đáng mặt anh hùng vậy.

Tào-Tháo nói :

— Tôn-Sách nhờ có danh cha, cũng chẳng phải là anh hùng.

Lưu-huyền-Đức nói :

— Còn như Quan-Mục đất Ích-châu có thể gọi là anh hùng chăng ?

— Lưu-Chương tuy là dòng tôn-thất song hẳn thật là chó giữ nhà, có tài gì mà gọi là anh hùng ?

Huyền-Đức hỏi :

— Còn như bọn Trương-Tú, Trương-Lỗ, Hàn-Toại thì thế nào ?

Tào-Tháo vỗ tay cười ha hả, nói :

— Chao ôi ! Cái lũ tiểu nhân lúc nhúc ấy, đếm xỉa đến làm gì ?

Huyền-Đức kết thúc :

— Vậy thì ngoài những người vừa kể, Bị chẳng biết ai nữa.

Tào-Tháo liền lấy tay chỉ Huyền-Đức rồi chỉ mình, nói :

— Hiện nay thật đáng anh hùng trong thiên hạ chỉ có sứ-quân với Tháo đây mà thôi. Vì, phàm những kẻ anh hùng lòng đầy chí cả, bụng chứa mưu hay, có đủ tài lập biên xô non, chí nuốt trời mưa đất, thế mới phải là mặt anh hùng cho.

Huyền-Đức nghe qua giật nảy mình lên ! Đôi đũa cầm trên

tay bất giác rơi xuống đất ! May thay trời lúc ấy sắp đổ mưa, vừa vặn có tiếng sấm nổ vang... Huyền-Đức từ từ cúi xuống, vừa lượm đôi dưa vừa nói :

— Oai trời to thật ! Vừa nghe một tiếng đã đến nỗi này... Tào Tháo cười hỏi :

— Trọng-phu mà cũng sợ sấm à ?

Huyền-Đức nghiêm trang nói :

— Đến Thánh-nhân xưa kia, nghe sấm rền gió thét cũng còn biến sắc nữa là tôi !

Thế là Huyền - Đức kịp thời bịa ra chuyện sợ sấm, để che đậy cái sợ thực của mình. Tào-Tháo chớ rằng Huyền-Đức còn tầm thường, từ đó không nghi ngờ nữa.

Cơn mưa vừa dứt, bỗng thấy hai người xông vào nội viên, tay cầm bảo kiếm lăm lăm, chạy sòng sọc thẳng tới tiêu đình. Tả hữu không sao cản nổi. Tào-Tháo nhìn ra mới biết Quan-Công và Trương-Phi.

Nguyên hôm ấy hai ông ra ngoài thành săn bắn, khi trở về nghe tin Huyền-Đức bị Hứa-Chữ, Trương-Liêu « mời » đi rồi, thì cứ một mạch chạy thẳng vào tướng phủ, lại nghe nói Huyền-Đức ở hậu viên, sợ xảy ra chuyện gì chẳng, nên xông vào cho kỳ được. Bấy giờ thấy rõ Huyền-Đức đang ngồi yên ảm với Tào-Tháo, hai ông mới yên tâm, liền chống gươm đứng lại. Tào-Tháo liền hỏi :

— Hai người đi đâu vậy ?

Vân-Trường nói :

— Nghe Thừa-tướng mời anh tôi đến uống rượu nên chúng tôi đến múa gươm giúp vui.

Tháo nói :

— Chỗ này có phải Hồng - môn hội yến đâu, mà phải dùng Hạng-trang Hạng-bá.

Huyền-Đức cũng cười. Tháo liền rót rượu mời Quan, Trương cùng uống. Hai người bái tạ. Chốc lát tiệc tan, Huyền - Đức cáo biệt trở về.

Khi ra giữa đường, Vân-Trường nói với Huyền-Đức :

— Anh làm chúng em sợ hết hồn !

Huyền-Đức liền đem việc đánh rơi dưa thuật lại cho hai em nghe. Quan, Trương hỏi :

— Anh làm thế là có ý gì vậy ?

Huyền-Đức đáp :

— Bấy lâu nay ta học làm vườn, trồng cây, là để Tào tặc không đề ý. Lúc này hẩn chỉ ta mà gọi anh hùng, làm chó ta kinh ngạc, nên rút đũa, sợ Tháo sinh nghi ta mượn chuyện sợ sấm để che đậy...

Quan, Trương đều khen :

— Anh thật là người thấy xa, hiểu rộng.

Hôm sau Tháo lại mời Huyền-Đức vào uống rượu nữa, Trong lúc đang ăn uống bỗng có tin báo :

— Mãn-Sủng đi thám thính Viên-Thiệu đã trở về.

Tháo cho gọi ngay vào hỏi, Mãn-Sủng nói :

— Công-tôn-Toàn đã bị Viên-Thiệu diệt rồi !

Huyền-Đức giật mình, vội hỏi :

— Xin nói rõ cho tôi nghe.

Mãn-Sủng nói :

— « Toàn đánh Thiệu không lại nên đắp thành mười trượng, gọi là lâu «Dịch-kinh». Chứa lúa hơn ba mươi vạn斛 để kiên thủ. Nếu có ai xin ra trận thì không cho binh tiếp ứng, Toàn cho rằng : « Nếu tiếp ứng, tướng ấy sẽ không liều chết đánh với giặc ». Bởi cơ ấy nên tướng sĩ của Tôn-Toàn qua đầu Viên-Thuật rất nhiều. Toàn sai người đến Hứa-đô đề cầu cứu, song người đem thư đi nửa đường bị Viên-Thuật bắt được. Toàn liền sai người đem thư cầu cứu với Trương-Yên đề hiệp binh làm ngoại ứng. Tên đem thư này cũng bị Viên-Thiệu bắt được nữa. Viên-Thiệu liền giả binh của Trương-Yên kéo đến. Tôn-Toàn ngỡ thiệt khai thành nên bị binh của Viên-Thiệu ủa vào chém giết một trận kịch liệt. Tôn-Toàn phải giết cả vợ con, rồi tự mình thắt cổ chết.

Nay Viên-Thiệu thu được binh của Tôn-Toàn, binh thế rất mạnh. Còn Viên-Thuật ở Hoài-nam, vì tính kiêu ngạo quá độ, không nghĩ tình quân dân, dân chúng nổi loạn, lại tính nhượng Đế-hiệu cho Viên-Thiệu. Ý muốn đem Ngọc-tỷ bỏ Hoài-nam qua Hoài-bắc. Nếu binh của Viên Thiệu và Viên-Thuật hiệp với nhau thì thật là một mối nguy lớn cho triều-đình. Xin Thừa-tướng toan liệu lẽ nào cho sớm.

Huyền-Đức nghe nói Tôn-Toàn đã chết, liền nhớ đến cái ơn mượn binh và tiễn cử mình ngày trước, trong lòng vô cùng cảm động, lại nhớ đến Triệu-tử-Long chẳng biết hiện nay lưu lạc nơi đâu, nghĩ thầm rằng «nếu chẳng thừa lúc này mượn cơ thoát thân, thì còn đợi chừng nào ?

Nghĩ rồi liền đứng dậy nói với Tào-Tháo :

— Nếu Thuật qua đầu Thiệu, ắt đi ngang qua ngã Từ-châu. Tôi xin lãnh một đạo binh ra chặn đường đánh thì Thuật ắt bị cầm.

Tháo cười nói :

— Được rồi, ngày mai tôi sẽ tâu cùng Thiên-tử cho ông khởi binh.

Hôm sau vào chầu, Huyền-Đức tâu việc ấy với vua. Tâu xong Tào-Tháo sai Huyền-Đức thống lĩnh năm vạn binh, sai Châu-Linh và Lộ-Chiêu đi theo. Huyền-Đức vào tâu tạ vua. Hiến-Đế trả lễ tiễn đưa.

Huyền-Đức trở về dinh, suốt đêm lo thu nhặt binh khí sắm sửa lên yên. Đồng-Thừa theo đưa ra khỏi Hứa-đô. Huyền-Đức nói :

— Quốc-cửu cứ dẫn lòng nhẩn nại, tôi đi phen này ắt có cơ hội làm xong sứ mạng.

Đồng-Thừa nói :

— Ông nên lưu tâm, chớ phụ lòng Thiên-tử !

Hai người chia tay. Quan, Trương ngồi trên ngựa hỏi Huyền-Đức :

— Huynh-trưởng xuất chinh lần này sao có vẻ vội vàng thế ?

Huyền-Đức nói :

— Chúng ta đi phen này cũng như chim sò lông, cá trở về vực. Thật là cơ hội tốt, sao lại không vội vàng được ?

Nói rồi lại truyền Quan, Trương đốc thúc binh mã đi thật mau.

Lúc bấy giờ tại Hứa-đô, Trình-Dục và Quách-Gia vừa đi tra lương thảo về, nghe nói Tào-Tháo đã cấp binh cho Huyền-Đức ra đi, thất kinh liền chạy vào nói với Tào-Tháo :

— Thừa-trưởng đã chẳng muốn giết Lưu-Bị thì cũng chẳng nên sai hắn đi đâu. Nay lại cấp cho hắn năm vạn binh hùng mạnh, ra Từ-châu thật là thất sách.

Tào-Tháo ngẫm nghĩ rồi giật mình, liền sai Hứa-Chữ đem năm trăm quân chạy theo kêu Huyền-Đức trở lại.

Huyền-Đức đang đi bỗng thấy đằng sau có một đạo binh rượt theo, liền nói với Quan, Trương :

— Đây chắc là quân của Tào-Tháo theo ta đó.

Nói rồi truyền quân an dinh hạ trại.

Hứa-Chữ đến, thấy quân sĩ của Huyền-Đức đâu đó nghiêm chỉnh liền xuống ngựa vào dinh ra mắt Huyền-Đức.

Huyền-Đức hỏi:

— Ông đến đây có việc gì vậy ?

Hứa-Chữ nói :

— Tôi vâng lệnh Thừa-tướng, mời Tướng-quân trở về, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức nghiêm nghị nói:

— Tướng ở bên ngoài có khi mệnh vua cũng không theo. Hơn nữa, ta đã vào châu Thiên-tử, lại có quân mệnh của Thừa-tướng rồi, không còn phải bàn gì nữa. Ông hãy mau trở về, bẩm lại với Thừa-tướng giùm ta như thế.

Hứa-Chữ nghĩ thầm :

« Từ trước, Thừa-tướng vẫn chơi thân với ông này lắm. Nay cũng không hề bảo ta đến đây để đánh nhau. Chỉ bằng cứ trở về bẩm lại như thế xem sao đã.»

Nghĩ như vậy, liền đem quân trở về.

Hứa-Chữ về ra mắt Tháo, thuật lại những lời của Huyền-Đức. Quách-Gia và Trình-Dục nói :

— Lưu-Bị không chịu về thì đủ biết lòng dạ của hắn như thế nào rồi.

Tào-Tháo bứt đầu, bứt tóc, tức thắm, nói :

— Ta có cho hai tùy tướng là Châu-Linh và Lộ-Chiêu theo hắn, chắc hắn chưa dám sanh biến đâu. Huống chi ta đã sai lỗ rồi lẽ nào còn ăn năn.

Tào-Tháo liền bỏ qua việc ấy.

Nói về Mã-Đằng thấy Huyền-Đức đi rồi, lập tức dẫn quân trở về Tây-lương.

Khi Huyền-Đức đến Từ-châu, quan Thứ-sử là Xa-Trụ dẫn binh ra thành nghinh tiếp. Tôn-Càng và Mỵ-Trúc cũng đều đến yết kiến. Huyền-Đức lại về nhà viếng thăm vợ con, một mặt sai người đi dò tin tức Viên-Thuật. Quân thám thính về báo :

— Viên-Thuật hiện nay đã thu góp binh mã trở về hiệp với Viên-Thịệu. Binh của hắn gần đến Từ-châu rồi.

Huyền-Đức liền hiệp với Quan, Trương, Châu-Linh và Lộ-Chiêu dẫn năm vạn binh ra đón đường.

Lúc ấy binh Viên-Thuật có Kỳ-Linh đi trước. Trương-Phi trông thấy chẳng thèm nói gì cứ giục ngựa huơ xà mâu tiến đánh. Chưa đầy mười hiệp, Trương-Phi hét lên một tiếng, xáng cho Kỳ-Linh một mâu nhào xuống ngựa chết tức.

Binh thua chạy về báo. Viên-Thuật liền dẫn binh đến đánh. Huyền-Đức phân binh ra làm ba đạo. Châu-Lĩnh và Lộ-Chiêu dẫn quân đi phía tả, Quan, Trương dẫn quân đi phía hữu, còn Huyền-Đức dẫn đạo trung quân. Ra tới trước trận, Huyền-Đức gặp Viên-Thuật liền mắng:

— Ngươi là đứa bội phản, nay ta vâng chiếu triều đình đến đây trừ ngươi, sao ngươi không ăn năn quy thuận cho nhẹ bớt tội phản nghịch.

Viên-Thuật nghe mắng nổi giận hét:

— Đồ dật chiếu, đóng giày, sao mi dám khinh ta ?

Hai bên hỗn chiến với nhau, hai đạo binh tả hữu của Huyền-Đức xông ra giết vô số binh của Viên-Thuật. Lôi-Bạc và Trần-Lang thấy thế lại làm phản, cướp giết hết lương thảo. Thuật muốn trở về Thọ-xuân, lại bị quân cướp chặn đường nên phải đóng quân nơi Giang-đình.

Kiểm điểm binh thua chỉ còn tước hơn vài ngàn người mà toàn là thứ quân lão nhược. Viên-Thuật vô cùng buồn bã, mỗi ngày lại không có lương thực phát cho quân lính nên lần lượt bị chết đói.

Viên-Thuật đói bụng toan ăn cơm, nhưng vì quen miệng những cao lương mỹ vị, nên cơm gạo xấu không thể nào nuốt được, mới gọi nhà bếp lấy mật nhấp cho đỡ khát. Nhà bếp nói :

— Chỉ có... máu, chớ làm gì có mật ?

Nghe lời nói chua cay, Thuật đang ngồi trên giường, kêu rống lên một tiếng, ngã quy xuống đất, hộc ra hơn một chậu máu rồi chết ! Bấy giờ là năm Kiến-An thứ sáu, tháng tư. Người sau có thơ :

*Hán mạt, binh đao khởi tứ phương,
Vô đoan Viên-Thuật thái xương cuồng.
Bất tư lũy thế vi Công-tướng,
Tiện dục cô thân tác Đề-vương.
Cường bạo ủng khoa Truyền-quốc-tử,
Kiêu xa vọng thuyết ứng thiên tường.
Khát tư mật thủy vô do đắc,
Độc ngọa không sàng, ầu huyệt vong !*

Tạm dịch :

*Hán mạt binh đao nổi bốn phương,
Hèn như Viên-Thuật dám xưng cường.
Thối nhà không giữ lễ khanh tướng,*

*Cướp nước mưu đồ việc bá vương,
Giải thích sách truyền, xưng ứng vận,
Tin mê ấn ngọc, mãi khoa trương.
Quân tan, lương hết đòi chi mật,
Thỏ huyết quy thiên rõ hết đường.*

Viên-Thuật chết rồi, cháu ruột là Viên-Dận đem linh cữu và vợ con về Lư-giang. Nhưng đi dọc đường lại bị quân Từ-Giao chặn lại giết hết, đoạt ngọc tỷ đem dâng cho Tào-Tháo. Tào-Tháo mừng rỡ, phong cho Từ-Giao làm Thái-thú Cao-lăng. Thế là «Truyền quốc ngọc tỷ» về tay Tháo.

Huyền-Đức nghe tin Viên-Thuật đã chết, liền viết biểu thân tấu với triều đình. Lại viết thư trình với Tào-Tháo, sai Châu-Linh, Lộ-Chiêu mang về Hứa-đô, nhưng lưu binh mã của hai tướng lại, để giữ Từ-châu. Một mặt thân hành ra ngoài thành, đi chiêu dụ những nhân dân thất tán trở về an cư lạc nghiệp.

Châu-Linh và Lộ-Chiêu về ra mắt Tào-Tháo nói rõ Huyền-Đức giữ hết binh mã ở lại. Tào-Tháo nổi giận toan chém hai người. Tuân-Húc can :

— Quyền ở Lưu-Bị. Hai tướng không thề làm gì được.

Tháo tha cho hai tướng. Tuân-Húc lại bày kế :

— Thừa-tướng nên viết thư riêng gửi Xa-Trụ, dặn lừa dịp trừ Lưu-Bị đi.

Tháo y kế, ngầm sai người qua Từ-châu gặp Xa-Trụ. Xa-Trụ mời Trần-Đặng tới mặt bàn việc giết Huyền-Đức.

Trần-Đặng nói :

— Việc này dễ lắm. Hiện Lưu-Bị đang ở ngoài thành an dân, chỉ mấy ngày nữa hẳn trở về. Tướng-quân cứ cho quân sĩ phục bên thành, gần hai bên cửa, rồi giả vờ ra đón tiếp. Đợi khi tới gần, cứ chém cho một đao. Tôi đứng trên mặt thành sẽ truyền bắn xuống đám hậu quân của hắn. Thế là xong việc lớn.

Xa-Trụ nghe lời, sửa soạn. Trần-Đặng về nhà nói rõ việc ấy cho cha là Trần-Khuê nghe. Khuê thất kinh liền hỏi Trần-Đặng đem việc này báo cho Huyền-Đức biết. (Nguyên cha con Trần-Đặng lâu nay vẫn một lòng trung hậu với Huyền-Đức, nay Trần-Đặng thấy Xa-Trụ thừa mặt kế của Tháo nên gạt đê hại Xa-Trụ đó thôi.)

Trần-Đặng đi dọc đường gặp Quan, Trương báo rõ công việc như thế.

Trương-Phi nghe nội nội giận muốn tiến đánh ngay, Vân-Trường nổi.

— Chúng nó phục binh nơi mé thành chờ ta, nếu chúng ta đến liều, ắt phải thất, ta có một kế giết Xa-Trụ như chơi.

Đêm ấy, thừa lúc tối trời, Vân-Trường giả làm đạo binh của Tào-Tháo từ Hứa-đô đến hiệp ứng với Xa-Trụ, và đến bên thành kêu quân mở cửa. Quân vào báo với Xa-Trụ hay. Xa-Trụ bất ngờ, ngỡ thật nên dẫn một ngàn binh ra thành nghinh tiếp.

Xa-Trụ vừa mới ra khỏi thành bị Quan-Công xốc ngựa tới hét lớn :

— Phản tặc ! Sao mi dám bày gian kế hại huynh trưởng ta ?

Nói rồi vung Thanh-Long đao tới chém. Xa-Trụ chống đỡ không nổi vừa muốn chạy vào thành, trên thành Trần-Đảng đã truyền quân bắn xuống như mưa. Xa-Trụ thất kinh cứ giục ngựa chạy xung quanh thành, bị Quan-Công rượt theo chém cho một đao đứt làm hai khúc.

Quan-Công cắt lấy thủ cấp giờ lên gọi quân trên thành:

— Xa-Trụ là đứa phản tặc, ta đã giết rồi. Ngoài ra ai nấy đều vô tội. Hãy hàng đi cho khỏi chết !

Quân sĩ đều trở giáo xin hàng. Náo động chỉ chốc lát, rồi quân dân yên ổn ngay.

Vân-Trường đem đầu Xa-Trụ đi đón Huyền-Đức, kể rõ việc Xa-Trụ mưu hại nên phải chém đầu. Huyền-Đức kinh hãi nói:

— Nếu Tào-Tháo kéo đến thì làm thế nào ?

Vân-Trường nói:

— Em với Trương-Phi sẽ nghinh chiến.

Huyền-Đức ăn năn vô cùng, than:

— Ta giết người tâm phúc của Tào-Tháo rồi, lẽ nào hấn lại chịu thôi.

Trần-Đảng nói:

— Hoàng-thúc không lo chi, tôi có một kế thối lui binh Tào.

Lời bình luận của Mao - Tôn - Cương

(Trích trong Thánh-Thần ngoại thư)

— Tờ «Y đài chiếu» của Hiến-Đế do vụ Hứa-Điền mà có. Lời thề của chư hầu cũng do vụ Hứa-Điền mà thành. Vì thấy hành động của Quan-Công mà Mã-Đổng biết rõ tâm trạng của Huyền-Đức. Tất cả sự việc đều nổi nhau rất mạch lạc.

— Hai con cọp không thể sống chung nhau. Đã sống chung nhau tất phải tiêu diệt lẫn nhau. Lưu-Bị đã bị Tào-Tháo liệt vào anh hùng tức là Tào-Tháo đã có ý định giết Huyền-Đức rồi. Như thế Lưu-Bị làm sao không bối rối. Hơn nữa, Lưu-Bị vừa ký tên trong tờ nghĩa trạng, tâm trí lại càng phải lo lắng hơn.

— Lúc này, Tào-Tháo vẫn chưa cho Tôn-Sách là anh hùng, mãi đến khi ra trước trận, Tào-Tháo gặp Tôn-Quyền mới nói: «Sanh con nên sanh người như Trọng-Mưu kia». Mất Tháo quả tình đời lắm. Thì ra lúc Tháo uống rượu với Huyền-Đức, Tháo mới chỉ thấy có hai người, còn thiếu một nhân vật nữa.

— Huyền-Đức không muốn giết Xa-Trụ vì lúc ấy tờ «Y đài chiếu» chưa lộ, mưu của Đồng-Thừa chưa khám phá, nên Huyền-Đức còn muốn liên lạc với Tào-Tháo để còn tính nhiều mưu khác. Vân-Trường lòng dạ ngay thẳng, đâu có tính toán như vậy. Gan ruột hai người cùng là hào kiệt nhưng lại không giống nhau.

— Trong tờ «Nghĩa trạng» của Đồng-Thừa có viết năm chữ «Tả Tướng-quân Lưu-Bị» Vì vậy, sau này kể nghiệp Hán, Lưu-Bị không hổ là vì có tên trong nghĩa trạng này.

Chính như Khổng-Minh sáu lần ra Kỳ-sơn, Khương-Duy chín lần đánh Trung-nguyên cũng đều danh chánh ngôn thuận và cũng do tờ «Y đài chiếu» đó cả

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NÀY

— Tào-Tháo vốn sợ Lưu-Bị, nhưng khi Lưu-Bị ở trong tay Tháo, Tháo không giết, lại cấp quân cho ra ngoài, như thế sao gọi Tháo là gian hùng ?

Có lẽ nào Tháo lại đánh giá Lưu-Bị không bằng Viên-Thịệu, hoặc Lưu-Tông ?

Không thể nói rằng Lưu-Bị đã dùng kế trồng rau, làm vườn mà Tào-Tháo làm được. Trước mắt Tào-Tháo chắc chắn không thể làm như thế. Hơn nữa, Tháo có thể «thà giết lầm một người để khỏi lo còn hơn để áp úng trong lòng».

Có người bảo: «Tào-Tháo vì không muốn mạng tiếng, nên không muốn giết Lưu-Bị».

Nói như thế cũng chưa đúng hẳn. Tào-Tháo có thể lấy đầu một kẻ phát lương, để trấn an lòng quân sĩ thì việc giết Lưu-Bị thiếu gì cách.

Ấy vậy, kẻ gian hùng mưu việc cũng phải có một việc không gian hùng.

— Như việc Đổng-Thừa được Hiến-Đế ban cho áo bào đai ngọc, có tờ mật chiếu. Lúc ra cửa Tào-Tháo chặn soát, và lấy áo mặc thử, nếu Tháo không trả áo lại thì có phải tờ mật chiếu đã tiết lộ rồi không. May thay, Tháo chỉ dọa thế thôi, không tịch thu chiếc áo.

— Những kẻ có hành động không chính đáng thường hay lo sợ. Nếu Tào-Tháo có bụng phò vua, ngay thẳng với bọn phạm mình thì cần gì phải nơm nớp cạnh chừng như thế? Kẻ làm dữ hay lo xa. Tiếng đời thực chẳng sai.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Viên, Tào đẩy mã, bộ tam quân,
Quan, Trương bắt Vương, Lưu nhị tướng.

Khi ấy, Trần-Đảng dâng kế cho Huyền-Đức:

— Tháo chỉ sợ Viên-Thịệu. Nay thế lực Viên-Thịệu rất mạnh, vậy ta cho người sang đó cầu cứu.

Huyền-Đức nói:

— Thuở nay mình không qua lại với người, phần mình mới hai em người, có lý nào người lại chịu giúp mình.

Trần-Đảng nói:

— Ở đây có một người thông gia với Viên-Thịệu đã ba đời rồi, nếu được bức thư của người ấy,ắt Viên-Thịệu không nỡ từ chối.

Huyền-Đức hỏi:

— Người nào đâu ?

Trần-Đăng nói :

— Người ấy là Trịnh-khương-Huyền tiên sinh đó.

Huyền-Đức mừng rỡ, liền hiệp với Trần-Đăng đến nhà Trịnh-Huyền nhờ viết thư.

Trịnh-Huyền khẳng khái nhận lời, viết một phong thư giao cho Huyền-Đức. Huyền-Đức liền sai Tôn-Càng suốt đêm đem qua Viên-Thiệu.

Viên-Thiệu xem thư xong, nghĩ thầm :

«Huyền-Đức đã giết em ta, lẽ nào ta lại giúp hắn, ngặt vì có thư của Trịnh Thượng-thơ, nếu không đi thì không được.»

Thiệu liền nhóm hết các quan văn võ đề bàn việc hưng binh đi đánh Tào-Tháo.

Mưu-sĩ Điền-Phong nói :

— Bình chinh chiến luôn mấy năm, bá tánh đều khổ cực, vậy phải an dưỡng nghỉ ngơi ít lâu, chớ nên kinh động.

Hứa-Du nói :

— Nhon lúc quân ta đang thịnh thế, phải tìm cách hưng binh chinh phạt, đề lui thì Tào phục Hán.

Viên-Thiệu cười nói :

— Lời Hứa-Du nói rất hợp ý ta.

Liền viết một phong thư phúc đáp, sai Tôn-Càng trở về trao cho Huyền-Đức, hẹn chuẩn bị sẵn sàng tiếp ứng.

Sau đó, sai Thầm-Phối và Điền-Kỷ thống lĩnh ba quân. Điền-Phong, Tuân-Thầm, Hứa-Du làm mưu-sĩ, còn Nhan-Lương và Văn-Xử làm Tướng-quân kiểm điểm mười lăm vạn quân, cộng hết tinh binh là ba chục vạn, kéo hết ra Lê-dương.

Phân phát xong rồi, Quách-Đồ liền dâng kế :

— Nay Minh-công lấy đại nghĩa mà đánh Tào-Tháo. Vậy phải làm hịch loan truyền trong nhân dân, hải tội của Tháo ra đề cho danh chánh ngôn thuận thì mới có thêm uy lực.

Thiệu nghe lời sai viên thư ký Trần-Lâm thảo tờ hịch.

Nguyên Trần-Lâm tự Không-Chương, tài văn nổi tiếng. Thời Hoàn-Đế đã làm quan chủ-bạ, vì can ngăn Hà-Tiến không được, rồi gặp loạn Đồng-Trác, chạy loạn lên Ký-châu, được Viên-Thiệu dùng làm ký-thất. Bấy giờ Trần-Lâm vâng lệnh cầm bút thảo ngay một bài hịch.

Nguyên văn :

“Cái văn: Minh-chúa nhân nguy dĩ chế biến. Trung thần lự nạn dĩ lập quyền. Thị dĩ hữu phi thường chi nhân, nhiên hậu hữu phi thường chi sự. Hữu phi thường chi sự, nhiên hậu lập phi thường chi công. Phù phi thường giả, cố phi thường nhân sở nghĩ dã. Tích giả cường Tần nhược chúa, Triệu-Cao chấp bính, chuyên chế triều quyền, uy phúc do kỳ. Thời nhân bách hiếp, mặc cảm chính ngôn, chung hữu Vọng-Di chí bại, tổ tông phần diệt, ô nhục chí kim, vĩnh vị thế tạc.

Cập trần Lã-Hậu quý niên, Sảo, Lộc chuyên chính, nội kiêm nhị quân, ngoại thống Lương, Triệu, thiên đoán vận cơ, quyết sự tình cấm, hạ lệnh thượng thế, hải nội hàn tâm. Vu thị Giáng-Hầu, Chu-Hu, hưng binh phản nộ, tru di nghịch bạo, Tôn lập Thái-Tông. Cổ năng Vương-đạo hưng long, quang minh hiền dung. Thử tắc đại thần lập quyền chi minh biểu dã.

Tư không Tào-Tháo, tồ phụ: Trung-thường-thị: Đằng, dư Tả-Quản, Từ-Hoàng tịnh tác yêu nghiệt, thao thiết phóng hoành, thương hóa ngược dân. Phụ: Tung, khát cái huế dưỡng, nhân tang giả vị, dư kim liên bích, thân hóa quyền môn, thiết đạo đỉnh tư, khuynh-phúc trong-khí.

Tháo: Chuế yêm di xú, bản vô ý-đức, phiếu-giảo phong hiệp, hảo loạn lạc họa.

Mạc phủ: Đồng-thống ưng dương, tảo trừ hung nghịch, tục ngộ Đồng-Trác xâm quan bạo quốc. Vu thị đề kiểm huy cò, phát mệnh Đông-hạ thu la anh hùng, khí hà thủ dụng. Cổ toại dư Tháo đồng tư hợp mưu, thụ dĩ tỳ-sư, vị kỳ ưng khuyến chi tài khả nhậm. Chí nãi ngu điều đoản lược, khinh tiến dĩ thoái thương di chiếc nhục, trí táng sư đồ. Mạc-phủ triếp phục phân binh mệnh nhuệ, tu hoàn bổ tập biểu hành Đông quận, sử lãnh Huyện-châu Thái-sử. Bị dĩ hồ văn, tướng xúc dĩ bính, ký hoạch Tần-sư nhất khắc chi báo. Nhi Tháo toại thì tư bại hộ, tứ hành hung thảo, cát bác nguyên nguyên, tàn hạt hiền thiện. Cổ Cửu-giang Thái-thú Biên-Nhượng, anh tài tuần vĩ, thiên hạ tri danh, chính ngôn, chính sắc, luận bất khả siểm, thân thủ bị khiêu huyền chi tru, thế noa thụ ôi diệt chi cứu. Tự thị sĩ lâm phần thống, dân oán dĩ trọng, nhất phụ, phần tử, cử châu đồng thanh. Cổ công phá vu Từ-phương, địa đoạt vu Lữ-Bố. Bàng hoàng đông duệ, diệp cử vô sở. Mạc-phủ suy cường cận nhược chi chí nghĩa, thả bất đẳng bạo nhân chi đảng, cố phục viện tinh quán giáp, tịch quyền chính, kim cò hưởng chấn, Bồ chúng bốn tử. Chứng kỳ tử vong chi họa,

phục kỳ phương bá chi vị, tặc Mạc-phủ vô đức vu Duyệt-thò chi dân, nhi hữu đại tạo vu Tháo dã.

Hậu hội Loan-giã phản sức, quần tặc khấu công. Thời Ký-Châu phương hữu Bắc bị chi cảnh, phi hoàng ly cục, cố sử Tông-sự Trung-lang Từ-Huân, tự phát khiến Tháo, sử thiện tu giao miếu, dực vế ấu chúa. Tháo tiện phóng chí chuyên hành, hiếp thiên đương ngự cấm tình ty vụ Vương-thất, bại pháp loạn kỷ, tọa khuynh tam đài, chuyên chế triều chính. Tước thưởng do tâm, hình lục tại khấu. Sở ái quang tổ tông, sở ố diệt tam tộc. Quần đàm giả thụ hiên tru. Phúc nghị giả mông ăn lục. Bách liêu kiểm khấu, đạo lộ dĩ mục. Thượng-thư kỷ triều hội Công-khanh, cứu viên phạm nhi dĩ. Cố Thái-úy Dương-Bru, diên lịch nhị Ty, hanh quốc cực vị, Tháo nhân nhai sí, bị dĩ phi tội, bằng sở tham tính, ngũ độc bị chí. Xúc tình nhậm thắc, bất cố hiên cương. Văn-ngệ-Lang Triệu-Nghiện, trung gián trực ngôn, nghĩa hữu khả nạp. Thị dĩ Thánh-triều hợp thính, cải dụng gia sức. Tháo dực mê đoạt Thánh-minh, đồ tuyết ngôn lộ, thiên thu lập sát, bất sĩ báo văn. Hưu-Lương Hiếu-Vương, Tiên-Đế mẫu côn, phần lãng tôn hiên, tang tử từng bách do nghi túc cung; nhi Tháo súy tướng sĩ thân lâm phát quật, phá quan khóa thi, lược thủ kim bảo. Chí kim Thánh-triều lưu thế, sĩ dân thương hoài. Tháo hựu thời trí Phát-binh Trung-lang-tướng, Mô-toàn hiệu-úy, sở quá huy đột, vô hài bất lộ. Thân xử Tam-Công chi vị, nhi hành đạo tặc chi thái, ngô quốc hại dân, độc thi nhân quỉ. Gia dĩ tể chính thâm hà, khoa phòng hồ thiết, tăng chước sung hê, khanh tình tắc lộ. Cử thủ quải vông la, động túc xúc cơ hãm. Thị dĩ Duyệt-Dự hữu vô liêu chi dân, Đế-đô hữu hu ta chi oán. Lịch quan tải tịch, vô đạo chi thần, tham tàn khốc liệt, vu Tháo vi thạm.

Mạc-phủ phương cật ngoại gian, vị cập chỉnh huấn, thượng thị hàm dụng, ký khả dĩ phùng, nhi Tháo sài lang dã tâm, tiềm bao họa mưu, nãi dực tời nhiều đồng lương, cô nhược Hán-thất, trừ diệt trung chính, chuyên vi khêu hùng.

Vãng giả, phạt cồ Bắc chinh Công-tôn-Toản cường khấu kiệt-nghịch, cự vi nhất niên. Tháo nhân kỳ vị phá, âm giao thư mệnh. Ngoại trợ Vương-sư, nội tương yểm tập. Hội kỳ hành nhân phát lộ, Toản diệt khiêu di. Cố sử phùng mang tỏa sức, quyết đồ bắt quả. Kim nãi đồn cứ Ngao-Thương, trở Hà vi cố, dực dĩ đường lang chi phủ, ngự long xa chi toại!

Mạc-phủ phụng Hán uy-linh, chiết xung vũ trụ. Trường kích bách

vạn, kiều kỳ thiên quân. Phấn Trung-Hoàng, Dục, Hoạch chi sĩ, sinh lương cung kinh nỗ chi thể. Tinh-Châu viết Thái-Hàng, Thanh-Châu thiệp Tể, Thập Đại quân phiếm Hoàng-Hà nhi giốc kỳ tiền. Kinh-Châu hạ Uyển, Diệp nhi ý kỳ hậu. Lô-chấn hồ bộ, nhược cử viên hỏa dĩ bính phi bông, phúc thương hải dĩ ốc tiêu thán. Hữu hã bất diệt giả tại ?

Hựu Tháo quân lại sĩ, kỳ khả chiến giả giai xuất tự U, Ký. Hoạch cố dinh bộ khúc, hàm oán khoáng từ qui, lưu thể bắc cố. Kỳ dư Duyệt-Dư chi dân, cập Lã-Bổ Trương-Dương chi dư chúng, phúc vong bách hiệp, quyền thời tuân tòng, các bị sang dĩ, nhân vị cửu địch. Nhược hồi sức phản tồ, đăng cao cương nhi kích cổ xuy, giương tổ huy dĩ khai hàng lộ.. tất thồ bằng ngọa giải, bất sĩ huyết nhận.

Phương kim Hán-thất lăng-trì, cương duy thi tuyết. Thánh-triều vô nhất giới chi phụ, cồ, quân vô chiết xung chi thể. Phương kỳ chi nội, giản luyện chi thần, giai thùy đầu thập dục, mạc sở bằng thị. Tuy hữu trung nghĩa chi sĩ, hiệp vu bạo ngược chi thần, yền năng triển kỳ tiết ? Hựu Tháo tương bộ khúc tinh binh thất bách vi thử cung khuyết. Ngoại thác túc vệ, nội thực câu chấp. Cụ kỳ soán nghịch chi manh nhân tư nhi tác. Thử nãi trung thần can nào đồ địa chi thu, liệt sĩ lập công chi hội, khả bất húc tại !

Tháo hựu kiều mệnh xưng chế, khiển sứ phát binh. Khủng biên viễn châu quận quá thính cấp dữ, vi chúng lữ bạn, cử dĩ táng danh, vi thiên hạ tiểu, tặc danh triết bất thủ dã.

Tức nhật U, Tinh, Thanh, Ký tứ châu tịnh tiến. Thục đảo Kinh-châu, tiện lạc binh dữ Kiến-Trung Tướng-quân hiệp đồng thanh thể.

Châu quận các chinh nghĩa binh, liên lạc cảnh giới, cử vũ dương uy, tịnh khuông Xã-Tắc, tặc phi thường chi công, vu thị hồ trữ.

Kỳ đắc Tháo thủ giả, phong Ngũ-thiên-hộ Hầu, thưởng tiền ngũ thập vạn. Bộ khúc thiên tỳ tướng hiệu chư lại, hàng giả vật hữu sở vấn. Quảng tuyên ân tín, ban giương phù thưởng.

Bổ cáo thiên hạ, sử hàm tri Thánh-triều hữu câu bách chi nạn. Như luật linh ! »

Tạm dịch :

Thường nghe rằng ; Bậc minh chúa gặp nguy mà quyền biến, kẻ trung thần lo loạn nước mà tòng quyền. Cho nên, có người phi thường rồi sau mới có việc phi thường, có việc phi thường rồi sau mới có công

lao phi thường. Kể phi thường không phải ai cũng có thể bắt chước nổi.

Xưa, gặp lúc nhà Tần suy yếu, Triệu-Cao nắm hết quyền binh, chuyên chế việc triều đình, tự mình tác oai, tác phúc. Thiên hạ nhiều người oán hận nhưng không ai dám mở miệng nói một lời. Thế mà sau, Triệu-Cao cũng phải chết thảm ở cung Vọng-di, tổ tông mang tiếng ô nhục, tiếng xấu lưu muôn đời.

Đền cuối đời bà Lã-Hậu, hai tên Sấn, Lộc chuyên chính, bên trong giữ cả hai quân, bên ngoài thống chế hai nước Lương, Triệu, lạm quyền quốc sự, quyết việc nơi Cấm-dinh, dưới lằng-loàn, trên suy yếu, bốn bề ai cũng đau lòng. Vì thế Dáng-Hầu (Chu Bột) hiệp với Chu-hư-Hầu (Lư-Chương) hưng binh phản nộ, tru diệt cường bạo, tôn lập Đức Thái-Tông, làm hưng thịnh lại Vương-dạo, bốn cõi quang minh Đó là cái gương lớn : Đại thần từng quyền vậy.

Nay, có viên Tư-Không Tào-Tháo làm can, ông nội nó là tên Đổng, làm Trung Thường-thị, đã từng thông mưu với bọn Tả-Quân, Tì-Hoàng, làm nhiều điều yêu nghiệt, tồn thương phong hóa, gây oán trăm dân.

Cha nó tên Tung, vốn con nhà ăn mày, được dắt về nuôi, nhờ có của tiền mua chuộc trước vị, xe vàng khiêng ngọc dứt lốt quyền môn, trộm cắp đỉnh tư, làm nghiêng đổ đồ quốc bảo.

Đền như nó tên là Tháo, con thằng tôi tớ, cháu tên quan hoạn, nên chẳng có nét na gì, ham dâm lạc họa, vui trong tai vạ của nước non.

Mạc-phủ (tiếng Viên-Thiệu tự xưng) đây, quân thúc quân ưng dương, tảo trừ lũ hung nghịch. Gặp hồi Đông-Trác lộng quyền, đã vùng gươm khua trống, truyền lệnh qua Đông-hạ, chiêu tập anh hùng, không kè người xấu kẻ hèn, chỉ cốt dùng lấy việc, nên mới dùng Tào-Tháo để cùng mưu việc, giữ một cánh quân, tưởng rằng chim ưng, chó săn cũng có được chút tài khả dụng

Nào ngờ, Tháo là đứa ngu si, dốt nát, tiến liều, lui bậy, làm tổn binh mã, mất cả nhuệ khí ba quân. Mạc-phủ phải rèn luyện lại ba quân, sửa sang quân ngũ, rồi tâu xi... cho nó sang Đông-quận làm Thứ-sử Duyệt-châu. Thân dè đội lớp cọp, nắm được quyền hành, những tưởng nó sẽ đem thân khuyển mã báo đáp thâm ân.

Thế mà nó nhân được thế, làm trở muka rồi, hưng hăng tàn bạo, chiếm cứ liên miên, hại người lành, giết người ngay. Quan cố Thái-thủ Cửu-giang Biên-Nhượng là bậc anh tài vạn vi, thiên hạ đều biết tiếng nhìn ngay nói thẳng, không dua mị ai, nó giết đi, bêu đầu nơi ngọn giáo, diệt cả vợ con. Từ đó, kẻ sĩ phu ai cũng oán hận, nhân dân chốn chốn

càng xôi xa, cảm hơn. Một người vung cánh tay, trăm họ hưởng ứng, nên quân nó bị phá vỡ ở Từ-châu, đất nó mất về tay Lữ-Bổ. Thân nó bơ vơ nơi cõi Đông, không biết nương dựa vào đâu.

Mạc-phủ ng'ừ đến nghĩa «Cảnh mạnh đỡ cảnh mềm» nên lại giương cờ giống trống, đem quân cứu nó và đánh tan quân Lữ-Bổ. Đã cứu nó khỏi nạn từ vong, lại phục hồi cho nó cái địa vị phương bá. Thế thì Mạc-phủ đây tuy không có công đức gì với trăm họ Duyện-châu, nhưng đã làm phúc lớn cho Tháo vậy.

Về sau, khi loạn giá về Đông-đô, bị lũ giặc theo cướp. Bấy giờ, nơi Ký-châu đang có việc gấp, Mạc-phủ không thể đi xa được, mới truyền cho quan tòng-sự Trung-lang Từ-Huân đến, truyền cho Tháo phải vào sửa sang tôn miếu, giúp đỡ ấu chúa. Ngờ đâu Tháo giở thủ đoạn gian thần, hiếp vua dời giá đến chỗ khác. Nó lại khinh nhờn Vương-thất, làm bại hoại pháp chế, phá rối kỷ cương, khuynh cả Tam-đài, chế cả triều chính, muốn thưởng ai mặc tình, muốn giết ai cứ nói. Yêu ai thì làm rạng rỡ cả ba đời, ghét ai thì giết cả ba họ. Ai tỵ tập luận bàn thì chém công khai, ai bí mật dị nghị thì giết thầm lén. Không ai dám hé môi nói một tiếng nạo. Chức Thượng-thư chỉ còn biết ghi chép các buổi triều hội Công-khanh, ngồi đứng cho có vị. Như cố Thái-ủy Dương-Bru, coi việc hai Ty, ở địa vị nhất phẩm Quốc-gia, thì Tháo hăm hăm oán ghét, tìm cách vu cáo, đánh đập thâm thương, tước hết chức quyền, đuổi về điền lý Tháo đã tự ý làm can, không kể gì kỷ cương nữa. Văn-Nghị-Lang Triệu-Ngạn, lòng trung nghĩa thẳng, được Thánh-thượng yêu vì, gia tăng tước lộc, Tào Tháo ganh tị, lấp đường lui tới, không cho vào chầu vua, rồi tự tiện bắt Đại-thần không tâu mà giết, đến vua cũng không hay.

Lại như Lương-hiếu-Vương là anh em cùng mẹ với Đức Tiên-đế, lãng tằm tôn quý, dầu đến cây dâu, cây từ, gốc bá, gốc tùng cũng đáng được kính trọng thay, thế mà Tháo dám đem quân đến, khai quan quật mộ, phơi thầy giữa trời để cướp vàng bạc châu báu, đến nay Thánh-triều chưa ráo lệ, sĩ dân ai cũng đau lòng. Nó còn đặt ra chức Trung-lang-tướng đào mả, chức Hiệu-ủy bới vàng, đi đến đâu cướp giật đến đó, dầu người chết nằm dưới đất mồ vẫn không tha.

Thân ở ngôi Tam-công mà nó quen thói trộm cướp, làm như cả nước, nhục cả muôn dân. Chính sự nó bày ra mười phần khắc nghiệt, trời buộc muôn dân, cạm bẫy giăng đầy đường khắp lối, khiến ai nấy giờ tay ra cũng đụng phải lưới, bước chân đi không tránh khỏi trùng. Bởi vậy, dân hai xứ Duyện-châu, Dự-châu đau khổ lắm than, tiếng kêu la

thấu đến Đế-đô, rất nên ai oán. Trái xem sử sách cò kim những kẻ làm tôi tham tàn, ác độc không thiếu gì, nhưng vẫn chưa ai bằng Tháo.

Mạc-phủ đang bận hỏi tội đưa ngoại gian, chưa kịp răn trách nó, tức là còn nấn ná rộng dong, tưởng nó sẽ cải lầm sửa lỗi, nào ngờ nó vẫn lòng lang dạ thú, manh tâm gây họa, muốn đập đổ cột rường, làm cho nhà Hán thể cô sức yếu. Nó hãm hại người trung, chính là nó muốn củng cố địa vị độc tài để làm điều bất nhân bất nghĩa vầy.

Trước đây, Mạc-phủ gióng trống Bắc chinh để trừ tên giặc dữ Công-tôn-Toàn, nên phải cầm vòng vây một năm trời. Tháo nhân lúc quân giặc chưa tan, ngầm mưu thông kết với giặc, ngoài giả cách giúp vua, trong tính toan đánh úp. May được kẻ đưa thư tiết lộ, giặc Toàn bị bêu đầu, và nọc độc của tên Tháo phải rút lại, chẳng mưu được điều bội nghĩa. Ngõ thê là yên, ngờ đâu nó lại chẹn Ngao-thương, ngăn sông gây việc, toan đem đôi càng bọ ngựa cắn bánh Long-xa.

Mạc-phủ nay phụng oai linh nhà Hán đi dẹp bốn phương, quân có dáo dài trăm vạn ngọn, ngựa khỏe nghìn đàn, phấn kích tinh thần như tráng sĩ, sức lực có dư. Quân Tinh-châu vượt núi băng ngàn đến giúp, binh Thanh-châu vượt ngang sông Tể tiền vào. Đại quân qua sông Hoàng-hà đánh mặt trước, quân Kinh-châu lại tiến vào đất Uyển đánh mặt sau, thế mạnh như sấm ran đuổi cọp, lực cường như lửa lớn đốt nầm cỏ khô, giốc nước biển để tưới lò than nhỏ, thì lũ giặc Tháo thê nào không bị diệt.

Và lại, những quân binh của Tào-Tháo có thể đánh giặc được toàn là người ở hai châu U, Ký, bị bắt buộc mà phải cầm thương. Tất cả đều nuôi chí oán hờn mong được hồi hương, ngược mặt trông về phương Bắc. Ngoài ra những người ở hai quận Duyện, Dự đều là quân sĩ của Lữ-Bộ, Trương-Dương sót lại, bởi ép buộc nên phải tạm thời đi theo, cánh quân họ thù ghét cánh quân kia sẵn sàng trở dáo. Nếu ta lên gò cao, phát cờ đánh trống mở đường cho họ về hàng, tất họ sẽ bỏ chỗ tối đi tìm chỗ sáng. Chỉ một trận thì trúc chẻ ngói tan, không cần phải đổ máu.

Hiện nay nhà Hán suy vi, cương duy lỏng lẻo, Thánh-triều không có một người nào giúp, tay chân như bị trói, không thể vây vùng. Các sĩ phu tuy cũng có người trung nghĩa, nhưng bị loạn thần bạo ngược hiếp chế, thì còn phát triển khí tiết của mình làm sao? Hơn nữa, Tào-Tháo sai hơn bảy trăm tinh binh ngày đêm vây kín cung khuyết, ngoài mặt giả làm quân túc vệ, bên trong kỳ thực để giam cầm vua.

Mạc-phủ sợ rằng cái mầm phản nghịch mỗi lúc một nảy nở thêm.

Nếu lúc này không đem gan óc báo đền, tận trung với nước thì đến ngày kia không còn hối kịp.

Tháo nói lại hay giả chiếu vua, sai gọi binh các nơi tiếp viện. Sợ các châu, quận không rõ mưu gian, ngõ lệnh của Thiên-tử, giúp-làm kẻ nghịch, để tiếng cười cho thiên hạ sau này, nên Mạc-phủ lấy làm lo lắng.

Nay mai quân Tinh, U, Thanh, Ký bốn châu cùng kéo đến hợp binh với Kinh-châu, mong các châu quận, chỉnh đốn nghĩa binh, liên lạc với những nơi cảnh giới thị vũ dương uy, cùng khuông phò xã tắc, thế là đã đạt được cái công phi thường rồi vậy.

Ai lấy được thủ cấp của Tào-Tháo sẽ được phong Hầu-ngũ Thiên-hộ thường tiền năm mươi vạn.

Những Thiên, Tỳ, Tướng, Hiệu... ai đem quân đến hàng đều không bị hỏi hàng gì cả. Ta sẵn sàng mở rộng đường ân tín, bang thưởng, cho ngay.

Nay làm tờ hịch này bố cáo khắp thiên hạ, để mọi nơi biết rằng Thánh-triều đang bị cái nạn áp chế rất nguy cấp!»

Viên-Thiệu xem xong tờ hịch mừng lắm. Liền sai người đi đưa các châu quận, và yết thị ở bến đò, treo dán khắp các cửa ải.

Tờ hịch tràn lan tới Hứa-đô, bấy giờ Tào-Tháo đang bị cảm gió nhưc đầu, nằm trên giường dưỡng bệnh. Tả hữu đem vào trình, Tháo xem xong bất lạnh xương sống, mồ hôi ra ướt cả mình, vùng hết nhưc đầu, ngồi phắt dậy nhảy xuống đất, quay hỏi Tào-Hồng :

— Cái hịch ấy ai làm vậy ?

Tào-Hồng đáp :

— Hình như của Trần-Lâm làm đấy.

Tháo nói :

— Họ dùng văn chinh phục, ta dùng võ chinh phục.

Không-Dung hay được việc ấy liền đến nói với Tào-Tháo :

— Viên-Thiệu thế lực đang mạnh không nên đánh với hắn, xử hòa thì hay hơn.

Tuân-Húc cãi lại :

— Viên-Thiệu lẽ dĩ vô dụng, hà tất phải dụng hòa.

Tháo cười nói :

— Tuân-Húc nói rất hợp ý ta.

Liên lập tức sai Lưu-Dại làm tiền quân; Vương-Trung làm hậu quân dẫn năm vạn binh đến Từ-châu đánh Lưu-Bị. Còn Tháo góp hết các tướng dẫn binh hơn hai mươi vạn kéo đến Lê-dương cự chiến với Viên-Thịệu.

Trình-Dục nói :

— Sợ e Lưu-Dại và Vương-Trung làm không nên việc.

Tào-Tháo nói :

— Ta cũng biết hai tướng ấy không phải là địch thủ của Lưu-Bị, nhưng hãy tạm hư trương thanh thế như vậy cho ta đánh xong Viên-Thịệu, sẽ hợp binh đánh Lưu-Bị.

Lưu-Dại và Vương-Trung dẫn quân đi liền. Còn Tào-Tháo cũng kéo binh ra Lê-dương. Hai bên đóng binh cách nhau chừng tám mươi dặm. Bên nào cũng đào hào đắp lũy đề phòng chớ không chịu đánh.

Lưu-Dại và Vương-Trung dẫn năm vạn quân ra đến Từ-châu cách chừng một dặm thì hạ trại. Còn đang thương nghị, bỗng có tin của Tào-Tháo truyền đánh gấp. Lưu-Dại nói :

— Thừa-tướng sai phá thành như vậy người phải đi trước.

Vương-Trung nói :

— Thừa-tướng sai anh đi trước, sao anh lại nạnh tôi ?

Lưu-Dại nói :

— Ta là Chúa-tướng, lẽ nào lại đi trước ?

Vương-Trung nói :

— Vậy tôi và anh cùng đi một lượt.

Lưu-Dại nói :

— Ta với người bắt thăm, hễ ai bắt trúng thì đi trước.

Vương-Trung bắt được chữ «tiên» nên phải phân binh ra mỗi người một nửa đến đánh Từ-châu.

Huyền-Đức nghe binh mã kéo đến, liền thỉnh Trần-Đăng vào thương nghị :

— Viên-Thịệu đóng binh tại Lê-dương, nhưng vì các mưu sĩ bất hòa nên không chịu ra binh. Còn Tào-Tháo lúc này không biết hấn ở nơi đâu mà nơi Lê-dương không thấy có dựng cờ hiệu của hấn, còn nơi đây lại dựng cờ Thừa-tướng.

Trần-Đăng nói :

— Tào-Tháo nó quỷ quyết lắm. Thế nào hấn cũng coi quân Hà-bắc là trọng, chắc thế nào hấn cũng có mặt ở đó. Còn nơi đây chẳng qua là quỷ kế của hấn đó thôi.

Huyền-Đức day lại hỏi hàng tướng sĩ :

— Có ai dám ra đó thám thính tình hình của giặc không ?
Trương-Phi liền bước ra nói :

— Em xin đi.

Huyền-Đức nói :

— Em có tính nóng nảy, anh e làm hư việc của anh.

Vân-Trường lại bước ra nói :

— Xin để em đi xem động tĩnh thế nào.

Huyền-Đức nhậm lời và nói :

— Vân-Trường đi, anh mới an dạ.

Vân-Trường liền dẫn ba ngàn binh kéo ra khỏi thành kêu
Vương-Trung nói :

— Người hãy kêu Thừa-tướng ra đây, ta có việc cần đàm đạo.

Vương-Trung hét lớn :

— Thừa-tướng há đi hạ mình nói chuyện với một đứa thất phu kia sao ?

Vân-Trường giận vung đao tới chém. Hai ngựa giao kè, đánh chừng vài hiệp Vân-Trường giả thua bỏ chạy. Vương-Trung rượt theo, đến chân núi, Vân-Trường hét lên một tiếng quay ngựa trở lại làm cho Vương-Trung hoảng vía. Vân-Trường thừa thế vói tay lấy eo ếch của Vương-Trung bắt sống bỏ nằm ngang trên ngựa, đem về nạp cho Huyền-Đức.

Huyền-Đức truyền kẻ tả hữu dẫn vào, hỏi :

Sao mi là một đứa tiểu tốt lại dám mạo xưng là Thừa-tướng mà ra trận.

Vương-Trung run lập cập nói :

— Ấy là kẻ của Thừa-tướng chứ tôi đâu dám làm việc ấy.

Huyền-Đức cười thầm, rồi sai lấy áo xiêm cho Vương-Trung mặc, và bỏ vào ngục, chờ bắt được Lưu-Đại sẽ hay.

Vân-Trường nói :

— Em biết ý anh muốn giải hòa, nên cố bắt sống dẫn về.

Huyền-Đức nói :

— Ta e Dục-Đức nóng nảy giết mất Vương-Trung nên không dám sai đi, giết bọn ấy vô ích, để sống mà giảng hòa hay hơn.

Trương-Phi bước ra nói :

— Nhị ca đã bắt được Vương-Trung, vậy đề em ra bắt Lưu-Đại cho.

Huyền-Đức nói :

— Không được, tánh nóng nảy, rui em giết nó thì thật là hủ
việc lớn.

Trương-Phi cam kết :

— Nếu em giết nó, em đền mạng em cho đại ca.

Buộc lòng, Huyền-Đức phát cho Trương-Phi năm ngàn quân, Trương-Phi mừng rỡ, liền kéo binh ra khỏi thành khiêu chiến. Lưu-Đại nghe nói có Trương-Phi, nhưng chẳng dám ra, liền truyền quân cố thủ.

Qua ba ngày rồi mà Trương-Phi chẳng biết làm sao để bắt sống cho được Lưu-Đại, trong lòng buồn bực, liền lập kế.

Đêm ấy, Trương-Phi cứ vào trước uống rượu say mèm rồi truyền lệnh cho quân sĩ hay, đêm nay phá trại địch. Mãi đến đầu canh ba cũng còn ngồi uống rượu.

Lúc ấy Trương-Phi lại giả say, bắt một tên quân lính đánh đập rồi truyền đem bỏ ngoài thành. Tên quân ấy cảm tức liền chạy qua trại của Lưu-Đại báo :

— Trương-Phi định đêm nay đến cướp trại đó.

Lưu-Đại hay được tin, lại thấy tên quân bị đánh đập thương tích nặng nề nên thất kinh truyền quân bố trí hai bên trại, đầu đó binh phục hẩn hời, chờ Trương-Phi đến cướp trại, vùng ra giết.

Đầu canh tư, Trương-Phi liền sai một đạo quân ước chừng hai mươi người, chiêm trống vang trời kéo đến trại. Còn bao nhiêu chia ra phục nơi mé trại.

Lưu-Đại tướng quân của Trương-Phi đã kéo đến, liền ủa ra đánh, nhưng chỉ có chừng vài mươi tên. Lưu-Đại thất kinh biết đã trúng kế liền muốn thu quân. Bỗng tiếng pháo nổ vang, tiếp đến quân sĩ của Trương-Phi ào ra một lượt chặn đầu giết binh của Lưu-Đại không biết bao nhiêu mà kể. Lưu-Đại đại bại bỏ chạy. Trương-Phi rượt theo bắt sống trên lưng ngựa rồi cười lớn chạy về.

Huyền-Đức hay được tin ấy nói với Vân-Trường :

— Trương-Phi bấy lâu nay tính tình nóng nảy, nay lại có mưu lược như vậy thật anh hết lo rồi.

Nói rồi liền sai quân ra ngoài thành đón rước và khen ngợi. Trương-Phi hỏi :

Bấy lâu đại ca chê em vô mưu, nay thấy thế nào ?

Huyền-Đức cười đáp :

— Nếu anh không nói khích, em đâu có kể này ra !

Khi quân sĩ giải Lưu-Đại vào thành. Huyền-Đức đến mở trời chó Lưu-Đại và nói :

— Em tôi thật lắm lỗi, đã dám trối Lưu-công!

Nói rồi liền truyền thả Vương-Trung ra, cùng bày tiệc thết đãi. Huyền-Đức lại nói với hai tướng ấy :

— Hôm trước, Xa-Trụ vì mưu hại tôi nên buộc lòng tôi phải giết nó. Thừa-tướng lại nghi tôi là bội phản nên sai hai ông đến đây vấn tội, chớ tôi là người mang ơn của Thừa-tướng, lẽ nào lại làm như vậy.

Lưu-Đại và Vương-Trung đều cảm tạ.

Huyền-Đức lại nói :

— Ngày mai, hai ông có trở về Hứa-độ, hai ông lựa lời nói với Thừa-tướng giùm tôi rằng : «Không phải tôi có lòng phản phúc như vậy đâu».

Lưu-Đại và Vương-Trung nói :

— Chúng tôi mang ơn của Hoàng-thúc, lẽ nào chúng tôi chẳng tỏ bày lẽ thiệt hơn, xin Hoàng-thúc cứ an dạ, chúng tôi nguyện đem hết gia quyến bảo lãnh việc ấy.

Hôm sau Huyền-Đức liền trả hết binh mã lại cho hai tướng, rồi đưa ra khỏi thành.

Lưu-Đại và Vương-Trung đi chưa quá mười dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên, Trương-Phi cầm xà mâu chặn ngang đường thét :

— Anh ta sao lạ thế này. Đã bắt được tướng giặc sao lại thả ?

Tiếng thét như sấm khiến Lưu-Đại, Vương-Trung ngồi trên ngựa run bần người. Trương-Phi trợn mắt tròn xoe, cầm xà mâu sẵn nói, nhưng đã có người phi ngựa đến sau lưng kêu lớn :

— Em không được vô lễ !

Đó là Quan-vân-Trường. Vương, Lưu hai tướng mới hết sợ. Vân-Trường bảo Trương-Phi :

— Huynh trưởng đã tha, sao em không tuân pháp lệnh ?

Phi nói :

— Lần này tha cho, ngày khác chúng lại đến thì sao ?

— Đợi đến lần nữa, sẽ giết cũng chưa muộn mà !

Hai tướng nghe nói len lén thúc ngựa chạy.

Sau đó, Huyền-Đức đòi chư tướng đến nghị việc, Vân-Trường nói :

— Tào-Tháo thế nào cũng đến đây.

Tôn-Cảng nói :

— Từ-châu là chỗ mũi giặc, không nên đóng quân, chỉ bằng kéo quân ra khỏi Tiểu-bái, làm kẻ «Ỗ giặc» mới mong chống được binh Tào.

Huyền-Đức nghe theo, liền sai Văn-Trường ra giữ Hạ-bì, Tôn-Càng, Giản-Ung và My-Trúc giữ Từ-châu. Huyền-Đức với Trương-Phi đóng binh nơi Tiểu-bái.

* *

Lời bàn của Mao-tôn - Cượng

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

— Người tiến cử Lưu-Bị là Công-tôn-Toản. Kẻ giết Công-tôn-Toản là Viên-Thiệu. Kẻ hàng Viên-Thiệu là Viên-Thuật. Người diệt Viên-Thuật lại là Lưu-Bị. Thế mà Lưu-Bị lại viết thư nhờ Viên-Thiệu giúp.

Độc giả ai cũng đoán rằng Viên-Thiệu sẽ từ chối, thế mà không. Viên-Thiệu đem quân giúp Lưu-Bị. Việc thật ly kỳ, không thể ngờ được. Tháo với Bị đang hợp bóng lia. Thiệu với Bị đang lia bóng hợp.

— Trần-Đảng muốn cầu viện binh cho Huyền-Đức, nếu chúng ta vội đoán thì thế nào cũng cho rằng Trần-Đảng sẽ cầu cứu Mã-Đẳng, vì Mã-Đẳng cùng Huyền-Đức có cái thân trong việc cùng ký tên trong bản nghĩa trạng.

Nhưng rồi Trần-Đảng không nghĩ đến Mã-Đẳng mà nghĩ đến Viên-Thiệu là tại làm sao ?

Xin thưa : Mã-Đẳng đóng quân ở Tây-lương đường xá xa xôi, còn Viên-Thiệu ở Kỳ-châu rất gần. Bỏ chỗ xa lấy chỗ gần mới hợp với quân cơ vậy.

Huyền-Đức sở dĩ cầu được Viên-Thiệu là nhờ có Trịnh-Huyền giới thiệu. Huyền-Đức bình sinh thờ Trịnh-Huyền và Lưu-Thực như hai vị tiên sư. Lưu-Thực từ đầu truyện đã nói đến, còn Trịnh-Huyền đến đây mới xuất hiện.

Và sau khi Quan-Công chém tướng, Viên-Thiệu hưng binh lại xen vào cảnh phong lưu của nhà họ Mã với bảy nữ ca nhạc xinh đẹp của nhà họ Trịnh ... thật là một đoạn văn phong nhã, chẳng khác trời đang nắng gắt có đám mây phủ đến

— Tào-Tháo có mười diêm tất thắng, Viên-Thiệu có mười diêm tất bại. Cái luận thuyết này đưa ra từ hồi thứ mười tám,

những tướng sau đó hai bên sẽ đánh nhau ngay, thế rồi câu chuyện lại im đi, cho đến hồi này mới thấy việc động binh của hai nhà. Bên nào cũng hùng hổ kéo tới, rồi lại lạng lẽ rút về. Rõ là chuyện đầu voi đuôi chuột, thật buồn cười.

— Trần-Lâm làm tờ hịch kể tội Tháo, thế mà Tháo không giận lại khỏi bệnh là ý làm sao ?

Việc này cũng giống như việc Hứa-Thiệu nói Tháo là gian hùng. Hứa-Thiệu bảo Tháo là gian hùng mà Tháo không giận lại mừng thì Trần-Lâm chửi Tháo không giận cũng là chuyện thường vậy.

Trong khi không ai biết mình là gian hùng, mà có một người biết thì người đó là tri kỷ. Trong khi chưa có ai biết chửi Tháo mà có Trần-Lâm biết chửi Tháo thì Tháo đắc ý là phải.

Đời nay có những kẻ di nịnh người, mà nịnh không đúng, người được nịnh ắt không thích. Như vậy người đi mắng kẻ có tội mà mắng đúng tội rõ ràng thì kẻ bị mắng không cảm thấy sảng khoái sao ?

Sự thành bại ở đời không đáng kể, cái văn chương của người anh tài thật vạn cổ lưu danh.

Chỉ tiếc rằng lúc Trần-Lâm kể tội Tào-Tháo, Đồng-Phi hãy còn sống, Phục-Hậu cũng chưa bị giết, bọn Đồng-Thừa sáu người, bọn Cảnh-Kỷ năm người và Khổng-Dùng chưa bị hại. Cho nên tờ hịch của Trần-Lâm chỉ mới kể được một phần tội ác của Tào-Tháo mà thôi. Thế mà Tào-Tháo đọc qua cũng phải toát mồ hôi như tắm, chứ nếu sau này Trần-Lâm mới thề hịch, ắt ngồi bút Trần-Lâm còn hùng hồn đến đâu, và Tháo còn phải toát bao nhiêu mồ hôi nữa ?

— Lúc Lưu-Bị còn đứng sau lưng Công-tôn-Toản trong hội « Chư hầu đồng minh », Lưu-Dại đã ngồi cao chót vót, thế mà lúc này Lưu-Dại trở thành nanh vuốt cho Tào-Tháo, rồi lại bị Quan-Trương tóm đầu lôi về, ấn cổ thả ra, gọi giết lại quát mắng, rồi xua tay đuổi đi. Y hết như một trò trẻ con.

Ngày nay có những người ngất ngưỡng ngồi trên cao, được thế bắt nạt kẻ dưới, họ có biết đâu, tạo vật đời đời, rồi có thuở sa cơ như Lưu-Dại ?

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Nễ-chính-Bình cỡi xiêm mắng giặc.

Kiết Thái-Y bỏ độc thọ hình.

Lưu-Đại và Vương-Trung về đến Hứa - đồ ra mắt Tào-Tháo, rồi nói :

— Huyền-Đức không có ý bội phản.

Tháo nổi giận liền mắng :

— Những đồ làm nhục nước, còn để làm gì ?

Nói rồi liền rút gươm toan chém, nhưng Không-Dung can :

— Hai tướng ấy đâu phải là tay đổi thủ của Lưu-Bị, nếu chém đi e mất lòng quân sĩ.

Tào-Tháo nghe lời, tha hai người ấy, nhưng cách hết chức tước, rồi muốn khởi binh đi đánh Lưu-Bị. Không-Dung lại can :

— Hiện nay tiết đông thiên, khí trời đang lạnh, hãy đợi sang xuân cũng chẳng muộn. Nay phải sai người chiêu an bọn Trương-Tú và Lưu-Biêu, rồi sẽ liệu việc sang đánh Từ-châu.

Tào-Tháo ý lời liền sai Lưu-Hoa tới chiêu an Trương-Tú.

Lúc Lưu-Hoa đến bên thành Trương-Tú, lại gặp sứ của Viên-Thịệu cũng đến chiêu an Trương-Tú. Trương-Tú hỏi sứ của Viên-Thịệu :

— Viên-công xuất binh thắng bại lẽ nào ?

Sứ đáp :

— Gặp tiết đông lạnh lẽo phải tạm bãi binh. Nay chúa tôi nhớ Trương Tướng-quân cùng Kinh-châu Lưu-Biêu đều là quốc sĩ, nên sai đến đây ra mắt.

Giả-Hủ mời cả hai sứ giả vào thành rồi bàn với Trương-Tú :

— Viên-Thịệu đang mạnh song binh sĩ bất hòa, ắt bại trận, chỉ bằng ta theo Tào-Tháo, lấy danh nghĩa đầu Hán thì tiện hơn. Trương-Tú nói :

— Ta với Tào-Tháo có thù trước kia, lẽ nào hấn hậu đãi ta.

Giả-Hủ nói :

— Những người có chí lập nên nghiệp cả, không kể những việc nhỏ nhặt như thế đâu ?

Trương-Tú nghe lời, xé thư của Viên-Thịệu, rồi sai sứ trở về nói với Viên-Thịệu :

— Ta đã tuân lời của Thừa-tướng rồi.

Sau đó, Trương-Tú sai mời Lưu-Hoa đến thắt đai ân cần. Lưu-Hoa khoe đức hiền của Tào-Tháo, lại nói :

— Nếu Thừa-tướng còn nghĩ đến thù xưa, thì đâu có sai tôi đến đây thỉnh Tướng-quân.

Trương-Tú mừng rỡ, liền hiệp với bọn Giả-Hủ theo Lưu-Hoa về Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo.

Tào-Tháo hay được tin, lập tức truyền quân sĩ mời vào, bày tiệc đãi đằng và phong làm Dương-vũ Tướng-quân, rồi sai Trương-Tú đến dụ hàng Lưu-Biêu.

Trương-Tú nói :

— Lưu-kiền-Thăng tánh hay kết nạp những mưu sĩ, vậy phải chọn người ăn nói lưu loát đến đó mới thành công.

Tháo hỏi Tuân-Du :

— Cứ ai đi cho được ?

Du nói :

— Không-văn-Cử có thể đảm đương việc này.

Tháo cho là phải. Tuân-Du ra về, đi tìm gặp Không-Dung, nói :

— Thừa-tướng hiện cần một danh sĩ có văn tài để đi thuyết hàng. Ông có thể đảm đương được chứ ?

Không-Dung nói :

— Hiện ở đây có một danh sĩ anh tuấn là Nễ - Hoành, tự là Chính-Bình, tài giỏi gấp mười tôi. Người này đáng mặt cận thần, không những chỉ làm sứ giả mà thôi, thật xứng đáng kẻ bên ngoài. Đề tôi tiến cử lên Thiên-tử mới được.

Liền viết biểu dâng lên Hiến-Đế.

Tờ biểu như sau :

Thần trộm nghe : Ôn vua như nước Hồng-thủy, tràn lan bốn phương, chiếu mộ hiền tài. Xưa đức Thế-Tông mở mang sự nghiệp, nhìn rộng thấy xa, khắp nơi kẻ sĩ nức lòng tìm đến.

Nay, bề hạ giữ ngôi cửu-ngũ, gặp vận long đong, nhân tài, đã ít, những nhân tài mỗi lúc già nua. May thay ! Khí thiên sông núi, đúc kết dị nhân vẫn còn.

Thần trộm thấy đất Bình-nguyên có người xử sĩ họ Nễ tên Hoành tự là Chính-Bình, hai mươi bốn tuổi, tư chất nhân hòa, phong linh

rạng rỡ, học rộng tài cao, thẳng đường xem việc, hiểu được sâu xa. Mắt liếc nhìn qua đã thuộc, tai nghe vừa lọt đã nhớ nhập tâm. Lòng trung quả cảm, ham điều thuận như soi gương, ghét điều ác như thù địch, tiết tháo sắc son Sử-Ngư cũng không bì được.

Trộm nghĩ: «Đàn điều qua trăm con, không bằng một con chim Ngạc. Nếu có Hoành đứng trong triều thì việc sáng như gương, chính khí vun vút. Giải điều nghi, gỡ mối rối, dư tài chế biến phò nguy.

Xưa, Giải-Nghị đi tuần thuộc-quốc, quả trách Thiên-Vu, Chung-Quân trẻ măng mà khiến chế nước Việt mạnh, tuổi nhỏ mà khẳng khái, đời trước ngợi khen.

Gần đây, Lô-Túy, Nghiêm-Tượng cũng nhờ kỳ tài được tiến cử tới tòa Thượng-thư. Nễ-Hoành đáng sánh với kỳ tài ấy. Nếu rồng được vươn tới cửa trời, làm rạng uy nghiêm, khiến khắp nơi sáng sủa, thật là vẻ đẹp huy hoàng.

Người như Nễ-Hoành không thể có nhiều. Trộm nghĩ: «Nghe bản đàn hay như khúc Dương-a, thấy lời ca đẹp như thiên Khích-Sở, thì người mộ tài phải ham. Thấy ngựa thần Phi-thổ, tung gió phi nhanh, thì Lương, Nhạc phải thích.

Thần chăm chú lo việc, đâu dám quên rằng bệ hạ đề tâm lo tìm kẻ sĩ, nếu Nễ-Hoành áo vải vào chầu, mà chẳng ra gì, thần cam chịu tội khi quân trước bệ.»

Nguyên văn :

«Thần văn : Hồng thủy hoành lưu, Đề ân tử nghệ, bằng cầu từ phương dĩ chiêu hiền uấn.

Tích Thê-Tông kể thống, tương hoành cơ nghiệp, trừ tư hi tải, quần sĩ hưởng trần. Bệ hạ duệ thánh, toàn thừa cơ tự, tạo ngộ ách vận lao gián nhật trắc.

Duy-Nhạc giảng thần, dĩ nhân tịnh xuất. Thiết kiến xử sĩ : Bình-nguyên Nễ-Hoành, niêu nhị thập tứ, tự Chính-Bình, thực chất trình lượng, anh tài trác lạc, sơ thiệp nghệ văn, thẳng đường đồ áo. Mục sở nhất kiến, tiếp tụng chi khừ. Nhi sở tiệm văn, bất vong vu tâm. Tính dữ đạo hợp, tự nhược hữu thần. Hoảng-Dương tiêm kẻ, An-Thê mặc thức, dĩ Hành chuẩn chi, thành bất tác quái. Trung quả chính trực, chí hoài sùng tuyết, kiến thiện nhược kinh, tật ác nhược cửu. Nhâm-tòa kháng hạnh, Sử-Ngư lệ tiết, đãi vô dĩ quá dã.

Chỉ điều lũy bách bất như nhất Ngạc-Sử-Hành lập triều tất hữu quan. Phi biện sinh từ, đặt khí phần dưng. Giải nghi thích kết, lâm địch hữu dư.

Tịch Giả-Nghị cầu thi thuộc-quốc, quý hệ Thiên-Vu. Chung-Quân dục dĩ trường anh khiến chế kinh Việt. Nhược quan kháng khái, tiền thế mỹ chi. Cận nhật Lộ-Túy, Nghiêm-Tượng diệc dụng dĩ tài, trạc bài Đài-lang, Hành nghị dữ vi tỉ.

Như đặc long giước Thiên-Cù, chấn dục Vân-Hán, gương thanh Từ-Vi, thủy quang Hồng-Nghê, túc dĩ chiêu cận thực chi dã sĩ, tăng từ môn chi mục mục, quân thiên quảng lạc, tất hữu kỳ-lệ chi quan. Để thất Hoàng-cư tất súc phi tường chi bảo.

Nhược hành đẳng bối bất khả đa đắc, Khích-Sở, Dương-a chí diệu chi dung, chương kỹ giả chi sở tham Phi-Thổ, Yếu-Niên tuyệt tác bốn phóng, Lương, Nhạc chi sở cấp dã.

Thân đẳng khu khu, cảm bất dĩ văn Bệ-hạ đốc thận thủ sĩ, tất tu hiệu thi. Khất lệnh Hành dĩ hạt y triệu kiến. Như vô khả quan thái, thân đẳng com thụ diện-khi chi tội... »

Vua xem tờ biểu xong, giao cho Tháo. Tháo sai người triệu Nễ-Hoànht tới. Nễ-Hoànht không chịu đi. Tào-Tháo liền sai người đem ngựa đến bắt Nễ-Hoànht bỏ lên lưng ngựa và cho người dắt đi.

Nễ-Hoànht vào lễ xong, Tào-Tháo lờ đi không mời ngồi, Nễ-Hoànht ngược mặt lên than :

— Trời đất rộng thế này sao không có người ?

Tháo nói :

— Thủ hạ ta vài mươi người đều là anh hùng, sao người nói không có ?

Hoànht hỏi :

— Những người ấy là ai ?

Tào-Tháo nói :

— Tuân-Húc, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Dục, bốn người ấy cơ thâm trí viên; Trương-Liêu, Hứa-Chữ, Lý-Điền, Nhạc-Tấn, sức khỏe vô địch; Lữ-Kiến, Mãng-Sung, Vu-Cấm, Từ-Hoảng, Hạ-hân-Đôn, Tào-Hồng đều là bậc kỳ tài trong thiên hạ, sao dám nói là không ai ?

Hoànht cười lớn, nói :

— Bọn ấy ta đã biết, toàn là người nặng thịt cả, có ra gì.

Tháo tức giận hỏi :

— Còn người có tài gì ?

Hoànht đáp :

— Ta thì thiên văn, địa lý, tam giáo, cứu lưu không thứ gì là

không biết, trên có thể giúp vua làm được Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh với Khổng, Nhan, chớ kẻ phàm phu không thể ví với ta được.

Trương-Liêu nghe nói toan rút gươm chém, Tháo ngăn lại nói :

— Ta đang thiếu một tay đánh trống, nay mai có việc triều hạ ta sẽ nhờ người.

Hoành không từ chối «vâng» một tiếng rồi lui ra.

Hôm sau, Tào-Tháo mở yến, đề thiết khách, sai Nễ-Hoành ra đánh trống. Lúc Nễ-Hoành ra, người cũ bảo :

— Ông phải thay áo mới, rồi sẽ đánh trống.

Hoành không nghe, cứ mặc áo cũ mà đánh. Hoành đánh nghe hay và bị thương lắm, ai nghe cũng rơi nước mắt.

Tả hữu kêu đánh trống sao mặc áo cũ, Hoành đứng ngay chỗ ấy cời tuốt luôn cả áo quần, quan khách ai cũng phải che mặt.

Tháo quát mắng :

— Trên chỗ miếu đường, sao mi quá vô lễ ?

Hoành mắng lại :

— Dối trên lừa dưới mới là vô lễ, chứ ta đề lộ cái hình thanh bạch của cha mẹ sinh ra, sao gọi là vô lễ được ?

Tháo hỏi.

— Người xưng là thanh bạch, thế ai là nhơ đục ?

Hoành đáp :

— Mầy không biết kẻ hiền người ngu là mắt mầy đục, không đọc thi, thư là mồm mầy đục, không nghe lời phải là tai mầy đục, không thông chuyện cổ kim là miệng mầy đục, không dung chur hầu là bụng mầy đục, thường muốn cướp ngôi là ruột mầy đục. Tao là danh sĩ, mầy lại dùng làm cớ lại, mầy muốn nên vương bá mà lại khinh người à ?

Bây giờ Khổng-Dung sợ Tháo giết Nễ-Hoành, nên nói :

— Nễ-Hoành tội đáng làm thằng tù không đủ để Minh-công trông đến.

Tháo chỉ Hoành nói :

— Nay ta sai người đi dụ Lưu-Biêu, nếu Biêu chịu hàng ta sẽ cử người làm Công-khanh.

Hoành đến Kinh-châu ra mắt Lưu-Biêu, miệng tuy khen nhưng lộ nhiều cử chỉ chê bai, Biêu mất lòng nhưng không nói ra, liền sai Hoành đến Giang-hạ đề ra mắt Hoàng-Tồ.

Có người nói :
— Nễ-Hoành xác lảo với cả Chúa-công, sao không giết đi ?

Lưu-Biêu nói :

— Nễ-Hoành lẳng nhục Tào-Tháo biết bao nhiêu, Tháo không giết là sợ mất lòng người. Nay sai đến đây, ý muốn mượn tay ta giết giùm, để ta mang lấy tiếng hại người hiền đấy. Vậy ta sai Hoành qua gặp Hoàng-Tồ, để Tháo biết rằng ta không phải là kẻ khờ !

Mọi người đều phục là cao kiến.

Lúc ấy lại có sứ của Viên-Thịệu sai đến chiêu an Lưu-Biêu. Lưu-Biêu liền hỏi Hàn-Tung :

— Hai bên đang đối địch, lại đều sai sứ đến đây chiêu an. Vậy ta nên theo đảng nào ?

Hàn-Tung nói :

— Hai bên đang xích mích nhau, nếu Tướng-quân muốn nên việc lớn, phải cử quân đi đánh mới mong thành công được. Còn như muốn đầu phục, nên chọn người giỏi mà đầu. Nay Tào-Tháo tuy binh ít, song so với Viên-Thịệu thì mưu kế hơn, lại phò Hán là thuận lẽ trời. Xin Tướng-quân định liệu.

Lưu-Biêu còn đang do dự chưa quyết, bỗng có người vào báo :

— Hoàng-Tồ đã giết Nễ-Hoành rồi.

Lưu-Biêu hỏi :

— Vì có gì ?

Người đem tin đáp :

— Hôm ấy, Hoàng-Tồ uống rượu với Nễ-Hoành cả hai cùng say. Tồ hỏi hỏi Hoành :

« Anh ở Hứa-đô, có thấy nhân vật nào đáng kể ? » Hoành đáp :

« Có thằng « Cu lớn » Không-văn-Cử với thằng « Cu nhỏ » Dương-đức-Tồ tạm được. Ngoài hai tên ấy chẳng có nhân vật nào nữa ! » Tồ lại hỏi . « Như ta đây thế nào ? » Hoành đáp :

« Ông cũng như thần dành để giữ miếu, hưởng đồ cúng lễ, mà chẳng linh nghiệm chút nào. Hoàng - Tồ tức giận sai giết Nễ-Hoành.

Lưu-Biêu nghe nói than tiếc khôn cùng, sai người đem chôn Nễ-Hoành nơi sông Anh-võ.

Tào-Tháo chờ mãi không thấy Lưu-Biêu về đầu, muốn hưng binh văn tội. Tuân-Húc can :

— Viên - Thịệu chưa trừ được, Lưu - Bị chưa dẹp được mà muốn phát binh ra đánh Giang-hán thì cũng như bỏ cái lớn, lo

cái nhỏ. Nay phải trừ cho được Viên - Thiệu, sau dẹp Lưu - Bị đã, miệt Giang-hán lo chi không trừ được.

Tào-Tháo gật đầu khen phải.

Còn Đồng-Thừa, từ ngày Lưu-Bị đi rồi, ngày đêm cùng Vương-tử-Phục lo lắng và nghĩ kế.

Nhưng lo mãi mà chẳng được kế gì cả. Một hôm, Đồng-Thừa vì buồn rầu, nhuộm bệnh. Vua liền sai ngự y Kiết-Bình đến điều trị.

Kiết - Bình đến điều trị đã mấy ngày nhưng bệnh của Đồng-Thừa cũng không thấy thuyên giảm, ngày đêm cứ thấy Đồng-Thừa thở ngắn than dài.

Một hôm, nhằm tiết Nguyên-tiểu, Đồng-Thừa đang nằm trong trường, bỗng mơ thấy Tử-Phục vào nói :

— Việc lớn đã xong rồi.

Đồng-Thừa hỏi :

— Xin nói cho tôi nghe thử.

Tử-Phục nói :

— Lưu-Biêu hiệp với Viên-Thiệu hưng binh hơn năm mươi vạn ở phía Bắc đánh lại, Tào-Tháo kéo hết binh sĩ đi cự địch. Hiện nay Trường-an bỏ trống. Nếu nhóm hết tôi tớ trong nhà, cũng hơn ngàn người, nội đêm nay đến vây nhà Tào tặc giết nó là xong.

Đồng-Thừa nghe nói mừng rỡ, liền hội hết các tôi tớ trong nhà, kéo thẳng qua dinh Tào-Tháo.

Đến nơi thấy Tháo đang ngồi uống rượu, Đồng - Thừa cầm gươm xông tới nói :

— Tào tặc ! Mi đến đây phải đền tội !

Nói rồi liền cầm gươm chém Tào-Tháo đứt làm hai khúc.

Đồng-Thừa quá sung sướng giật mình thức dậy mới thấy mình đang nằm mơ, miệng còn kêu Tào tặc.

Kiết-Bình ngồi một bên, rói với Đồng-Thừa :

— Quốc-cửu muốn giết Tào-Tháo lắm sao ?

Đồng-Thừa không biết nói sao, Kiết-Bình lại nói :

— Tôi biết Quốc-cửu vì nước mà lâm bệnh. Tôi là tôi của nhà Hán, há lại chẳng giúp Quốc-cửu hay sao ?

Đồng-Thừa nghe nói mừng rỡ, liền lấy tờ mật chiếu đọc cho Kiết-Bình nghe. Lại cùng Kiết-Bình chích huyết ăn thề.

Kiết-Bình nói :

— Tánh mạng của Tào tặc ở trong tay tôi. Tào tặc thường có bệnh hay đau đầu nên thường thỉnh tôi đến bốc thuốc. Tôi chỉ cần cho hắn một liều thuốc độc ắt hắn chết liền, cần gì đến tướng sĩ.

Đồng-Thừa nói :

— Nếu được như vậy thì xã tắc của nhà Hán thật là vạn hạnh.

Kiệt-Bình từ già ra về. Đêm ấy Đồng-Thừa lòng mừng rỡ khôn cùng, liền ra vườn thưởng nguyệt. Bỗng gặp đứa gia nô là Khánh-Dồng đang tư tình với con thị nữ Vân-Anh, cười rúc rịch trong bóng tối. Đồng-Thừa nổi giận, thét tả hữu bắt hai đứa đem chém. Nhưng phu nhân động lòng thương hại xin tha cho chúng. Thừa tướng nệ lời, sai đánh mỗi đứa bốn chục roi rồi bỏ vào ngục.

Đêm ấy, Khánh-Dồng nằm trong ngục tức tối không an, phần nhớ Vân-Anh, phần oán hận Đồng-Thừa, liền lén trèo qua tường trốn đến dinh Tào-Tháo, nói :

— Có việc cơ mật.

Quân vào báo. Tào-Tháo liền cho đòi vào. Khánh-Dồng nói:

— Chẳng biết Đồng Quốc-cử mưu kế gì để giết Thừa-tướng mà thường ngày nhóm hết các quan như: Vương-tử-Phục, Ngô-tử-Lang, Sùng-Tập, Ngô-Thạc và Mã-Đằng. Mới đây lại có Kiệt-Bình cắt máu thề nguyên nữa.

Tào-Tháo thất kinh, suy nghĩ một hồi rồi giấu Khánh-Dồng vào trong dinh. Còn Đồng-Thừa thấy Khánh-Dồng bỏ trốn tường đã đi mất rồi, cũng không nghĩ đến việc tại hại ấy.

Hôm sau, Tào-Tháo lại giả đau đầu phong, liền sai quân mời Kiệt-Bình vào để bỏ thuốc. Kiệt-Bình mừng rỡ nổi thăm :

— «Thằng phản tặc này đã đến số rồi.»

Liền đi thẳng đến dinh Tào-Tháo.

Kiệt-Bình đến thăm bệnh Tào-Tháo, nói:

— Bệnh này uống chừng một thang thì khỏi:

Tháo bảo đem thuốc đến trước giường của mình mà sắc. Kiệt-Bình tuân lệnh, sắc xong lén bỏ thuốc độc vào chén thuốc rồi dâng cho Tào-Tháo uống... Tào-Tháo biết có thuốc độc, không chịu uống, nói :

— Ngươi đã học nho, phải biết lễ nghĩa. Hễ chúa có bệnh uống thuốc, tôi phải uống trước. Chả có bệnh uống thuốc, con phải nếm trước. Vậy ngươi hãy nếm trước đi ta xem.

Kiệt-Bình biết việc đã bại lộ, liền cười nói :

— Ai có bệnh thì uống thuốc, hà tất phải nếm trước làm gì.
Nói rồi liền bưng chén thuốc đến dẫn hòng Tào-Tháo đổ vào.
Tào-Tháo thất kinh lấy tay gạt chén thuốc đổ xuống đất, rồi truyền
quân bắt Kiết-Bình đánh một trăm roi da. Tháo hỏi :

— Người tư thông với Đồng-Thừa hại ta phải không ?

Kiết-Bình chẳng thèm nói gì hết, cứ mắng vào mặt Tào-Tháo :

— Ta là tôi của nhà Hán, ta có nhiệm vụ giết đấng gian thần
chớ cần gì phải tư thông với ai.

Tào-Tháo lại truyền quân sĩ đánh tới thật rớt máu roi, nhưng
Kiết-Bình vẫn mắng vào mặt Tào-Tháo như thường.

Liệu không thể tra ra mối, Tháo truyền đem nhốt Kiết-Bình
vào ngục.

Hôm sau, Tào-Tháo lại truyền bày yến tiệc, rồi thỉnh hết các
quan đến dự yến. Lúc đang ăn uống, Tào-Tháo đứng dậy nói :

— Trong tiệc không có gì vui, ta có một người có thể giúp
vui cho các quan, đề ta bày cuộc này cho các quan thưởng thức.

Nói rồi liền truyền quân dẫn Kiết-Bình đến. Các quan xem
thấy thất kinh. Bọn Vương-tử-Phục chết điếng, như ngồi trên gai
chông.

Tào-Tháo truyền quân đem roi da đến đánh một hồi rồi nói :

— Ai đã bày người phản phúc hại ta ? Miếng lụa trắng nơi
nhà Đồng-Thừa viết những gì, hãy nói mau !

Kiết-Bình cứ một mực mắng nhiếc. Không chịu khai một lời.
Tội cho Kiết-Bình bị đánh chết đi chết lại nhiều lần, vẫn một dạ
sắt son.

Mãn tiệc, các quan đều xin lui về hết. Tào-Tháo lại mời riêng
bọn Tử-Phục, bốn người ở lại.

Bọn Vương-tử-Phục không dám trái lời. Tháo liền cho dẫn
Khánh-Đồng đến. Tào-Tháo hỏi :

— Mi thấy nơi nhà Đồng-Thừa có mặt các người này hội nhau
mà thề nguyện, có phải không ?

Khánh-Đồng kể hết các việc nó đã thấy. Bọn Tử-Phục rán
hết sức dùng lời lẽ để chối. Tháo nói :

— Đêm nay các người chịu thiệt, ta có thể dung thứ được.
Đề việc ra rồi, thực khó ăn năn cho được.

Bọn Vương-tử-Phục đều quyết một lòng không chịu nhìn
sự thật.

Tháo liền truyền kẻ tả hữu đem giam bọn này vào ngục.

Hôm sau, Tháo lại dẫn quân đến nhà Đồng-Thừa thăm bệnh. Đồng-Thừa ra nghinh tiếp. Tháo hỏi :

— Đêm hôm qua sao ông không dự yến ?

Đồng-Thừa nói :

— Tôi vì còn bệnh sợ sương gió nên chẳng dám đi.

Tào-Tháo cười mai mỉa nói :

— Ta biết đó là bệnh quốc gia phải không ?

Đồng-Thừa thất kinh, Tào-Tháo nói :

— Quốc-cửu có nghe việc Kiết-Bình rồi chứ ?

Đồng-Thừa ngơ ngác không hiểu, Tháo lại nói tiếp :

— Lẽ nào Quốc-cửu lại không hay ?

Nói rồi liền sai quân dẫn Kiết-Bình đến. Kiết-Bình đến nơi, Tào-Tháo lại truyền quân lấy roi da đánh Kiết-Bình đến máu tan thịt nát, Tháo hỏi :

— Ai bày mưu giết hại ta đó ?

Kiết-Bình nói :

— Trời bảo ta giết đũa nghịch thần đó chớ còn ai nữa!

Tháo lại truyền quân đánh nữa, Kiết-Bình vẫn cười một cách ngạo mạn.

Tào-Tháo hỏi :

— Trước kia người có đủ mười ngón tay, sao còn có chín ngón như vậy ?

Kiết-Bình nói :

— Ta đã dùng nó thề với trời đất quyết giết thẳng quốc tặc là mày đấy.

Tháo liền sai quân chặt hết chín ngón còn lại, và nói :

— Ta chặt hết chín ngón tay này để mi có sức mà thề.

Kiết-Bình nói :

— Ta còn miệng đây, còn nuốt sống được tên phản tặc, ta còn lưỡi đây, còn chửi vào mặt tên phản tặc.

Tào-Tháo lại truyền cắt miệng, xẻo lưỡi Kiết-Bình đi. Kiết-Bình liền nhắm mắt quay mặt về hướng Bắc, nước mắt ràn rụa rồi đập đầu tự vận.

Tháo còn căm giận, sai phân thay làm lịnh. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ năm. Sử quan có thơ rằng :

Hán triều vô khởi sắc,

Y quốc hữu Xưng-Bình,

Lập thế trừ gian-đáng,

*Quyên khu báo Thánh-minh.
Cực hình, từ dữ liệt,
Thâm tử, khí như sinh.
Thập chỉ lâm ly xử,
Thiên thu ngời dị danh.*

Tạm dịch :

*Nhà Hán vận đã tàn,
Kiết-Bình cứu giặc-san.
Quyết lòng trừ gian đảng,
Báo đáp nghĩa quân vương.
Cực hình đau đớn lắm,
Vẫn không chút kêu than.
Mười ngón tay chặt đứt,
Tiết nghĩa chói muôn ngàn.*

Kiết-Bình đã chết. Tào-Tháo lại dẫn Khánh-Đồng vào đối chất.
Đồng-Thừa nói :

— Khánh-Đồng là đứa tớ phản phúc, sao Thừa-trưởng nghe lời vu cáo của nó ?

Tào-Tháo đáp :

— Ta đã tra hỏi bọn Tử-Phục rồi. Người còn chối cãi gì nữa ?
Vậy chớ tẩm mật chiếu đâu ? Dem ra đây trao cho ta, tội sẽ được giảm.

— Tôi không biết gì về bức mật chiếu cả.

Tào-Tháo lại truyền quân lục soát khắp nhà Đồng-Thừa, bắt gặp được tờ huyết chiếu. Tháo cầm coi, rồi nói :

— Bọn chuột nhắt này lớn gan thật.

Liên truyền lệnh bắt giam cả già quyến Đồng-Thừa.

Sau đó, Tháo về phủ nhóm hết các chư tướng, trừ tính việc phế vua.

Sa-Đéc

Thursday, March 31, 2016

Lời bàn của Mao-tôn-Cương

(Trích trong Thánh-Thán ngoại thư)

Nê-Hoành, Không-Dung, Dương-Tu, cả ba đều có tài như nhau, nhưng phẩm chất lại khác nhau. Dương-Tu thì thờ Tào-Tháo. Không-Dung tuy không thờ Tháo nhưng lại làm quan với Tháo. Nê-Hoành thì không những không thờ Tháo mà cũng

không chịu làm quan với Tháo nữa. Xét trong ba người chỉ có Nễ-Hoàn là người khí tiết hơn hết.

Tháo vốn tự phụ là gian hùng, thế mà Nễ-Hoàn ngạo nghễ khinh bỉ, coi Tháo như cỏ rác, thật là kẻ đờm lược.

— Trần-Lâm mắng Tháo thậm tệ mà Tháo không giết thì Tháo, sợ gì Nễ-Hoàn ?

Có kẻ nói : Nễ-Hoàn làm nhục Tháo, nên Tháo muốn đưa Nễ-Hoàn đi một công việc, để không thành Tháo sẽ làm nhục lại một phen. Nhưng Hoàng-Tổ đã giết Nễ-Hoàn mất, đó cũng là việc không may cho Nễ-Hoàn.

Nếu nói thế e không đúng. Nễ-Hoàn mắng Tháo bằng miệng, Trần-Lâm mắng Tháo bằng bút. Tuy cả hai cùng mắng cả, nhưng một bên mắng thẳng, còn một bên chửi mướn.

Lúc Trần-Lâm bị bắt có nói với Tháo : «Mũi tên đã đặt sẵn trên cung, không thể không bắn». Thế là Trần-Lâm chửi Tháo, rồi cuối cùng lại theo Tháo. Còn Nễ-Hoàn chửi Tháo để quyết không bao giờ theo Tháo. Vì thế, Tháo tha cho Trần-Lâm, mà giết Nễ-Hoàn là lẽ đó.

Các giấc mộng của Đồng-Thừa trong đêm Nguyên-tiêu làm hà dạ người đọc không ít. Tiếc thay, nếu mộng ấy là thực thì may cho nhà Hán biết bao.

Tuy nhiên, đời là cõi mộng. Nhà Hán biến đổi thành ba nước, ba nước biến thành nhà Tấn, chuyện bề đầu khác gì cõi mộng.

— Kiết-Bình là vị thầy thuốc không phải chữa bệnh cho từng người mà chữa bệnh cho quốc gia, quả xứng đáng với cái tên «Thái-Y». Thuốc ấy đem trị bệnh cho Tào-Tháo là thuốc độc, nhưng đem trị bệnh cho vua Hiến-Đế thì lại là thuốc hay.

Thầy thuốc có nhiệm vụ là cứu người. Nhưng giết một người để cứu cả bá tánh thì thầy thuốc ấy lại càng hay hơn.

VÀI NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THỜI NAY

Tào-Tháo có tiếng là ghét người sùng nịnh, ưa kẻ ngay thẳng, gặp những kẻ đầu lụy mình thì lại không ưa, thấy những người khảng khái lại thích. Cho nên, Nễ-Hoàn chửi vào mặt Tào-Tháo như tát nước, thế mà Tháo vẫn không giết tại chỗ,

đủ biết Tháo gian hùng đến bức nào. Có người bảo : «Tháo sai Nễ-Hoàn đi sứ là muốn mượn tay Lưu-Biêu giết, để khỏi mang tiếng». Có kẻ nói : «Tháo định sai Nễ-Hoàn làm một công việc khó khăn để thử tài». Cả hai thuyết chưa chắc thuyết nào đúng vững. Vì, Tháo có thể làm như thế này, hoặc thế khác, không thể đoán được.

Cái ngay thẳng, khẳng khái của Nễ-Hoàn là một tấm gương cho người đời nay. Người đời nay trong bụng xấu xa, đầy gian manh xảo quyệt, cũng cứ lấy cái đạo đức, cái đẹp bên ngoài mà che đậy cái xấu bên trong. Những kẻ nào bên ngoài tỏ ra đạo đức bao nhiêu, thì bên trong càng xấu xa bấy nhiêu. Áo quần tốt không che được cái xấu trong lòng người, Nễ-Hoàn đã thoát ý trước mọi người tức là muốn nói cho mọi người biết không nên cổ cái đạo đức giả bên ngoài.

— Công việc lớn lao thường thất bại vì những cái sơ ; nhỏ. Đồng-Thừa làm một việc lớn như vậy mà để cho một tên đầy tớ hay được rồi nhân oán hận đi mách với Tào-Tháo đề cho chết cả bọn, thật là chuyện buồn cười. Đó cũng là một kinh nghiệm cho người đời sau. Việc lớn thường thất bại ở những cái nhỏ nhặt mà ít ai chú ý.

Sa-Déc

Thursday, March 31, 2016